

MARTIN CRUZ SMITH

CHỖ SÓI
CÁN
CHỖ NHÀ



NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG



Matxcova chìm đắm trong sắc màu. Những ngọn đèn pha lơ mờ ở Quảng trường Đỏ hòa lẫn ánh đèn neon từ các sòng bạc trong Quảng trường Cách mạng. Ánh sáng len lỏi chui lên từ trung tâm thương mại dưới lòng đất ở Manezh. Ánh đèn rực rỡ bao quanh các tòa tháp bằng kính và đá hoa cương bóng loáng, trên đỉnh mỗi tòa là tháp hình chóp nhọn. Thị trường thành phố yêu thích những ngọn tháp. Dẫu những mái vòm mạ vàng vẫn thấp thoáng quanh Vành đai Garden*, nhưng hằng đêm máy xúc lại xé toạc thành phố già nua và đào những cái hố ngập tràn ánh sáng ngày càng rộng hơn để nhào nặn nên một Matxcova hiện đại, cao vút như Houston hay Dubai. Đó chính là Matxcova mà Pasha Ivanov đã góp phần xây dựng, một khung cảnh đang chuyển dịch của các mảng kiến tạo, dòng dung nham nóng rực và những sai lầm chết người.

Điều tra viên cấp cao Arkady Renko ngó ra ngoài từ cửa sổ tầng mười nhìn xuống thì thấy Pasha Ivanov đang nằm trên vỉa hè. Ivanov đã chết nhưng không quá đẫm máu, tay và chân gập lại trong tư thế quái dị. Hai chiếc Mercedes màu đen đỗ ở lề đường, một của Ivanov, và chiếc SUV còn lại dành cho các vệ sĩ của ông ta. Đôi khi Arkady nhận thấy, điểm chung của các doanh nhân thành đạt lẫn những ông trùm mafia ở Matxcova là đều sở hữu hai con Mercedes dòng SS-black của Đức.

Ngoài các vệ sĩ từ chiếc xe hộ tống của Ivanov, thì lễ tân và nhân viên

điều hành thang máy của tòa nhà cũng được trang bị vũ khí. Hành lang, thang máy dành cho khách, lối đi cho người phục vụ và mặt trước tòa nhà đều gắn máy quay. Pasha đã đến đây lúc 9:28 tối, lên thang căn hộ an toàn nhất Matxcova và vào lúc 9:48 thì lao thẳng xuống đường phố. Arkady đã đo khoảng cách từ điểm Ivanov chạm đất tới chân tòa nhà. Nếu là một vụ giết người thì khoảng cách đó thường gần hơn vì nạn nhân sẽ cố gắng vùng vẫy để không bị rơi. Còn nếu là tự tử thì điểm rơi sẽ có một đích đến duy nhất và cách xa hơn. Ivanov gần như đã chạm tới lòng đường.

Phía sau Arkady, công tố viên Zurin mang đồ uống từ quầy bar có gắn chậu rửa tay tới cho vị phó chủ tịch của Novirus là Timofeyev cùng cô gái tóc vàng với bộ đồ đỏ rất hợp thời trang đang ngồi trong phòng khách. Zurin rất có tài trong tất cả các loại sự kiện xã hội. Ông ta đã sống sót qua sáu chế độ của điện Kremlin; béo tới nỗi có thể lăn tròn theo mọi hướng, bản tính thích giúp đỡ và quen giải quyết những vấn đề khó khăn. Timofeyev vẫn đang run rẩy, còn cô gái thì đã say sấn. Arkady có cảm giác cuộc tụ họp này hơi giống một bữa tiệc nhỏ mà chủ nhà đột ngột lao qua cửa sổ một cách khó hiểu. Sau cú sốc, các vị khách đều trở nên bối rối.

Người đàn ông kỳ lạ ở bên ngoài là Bobby Hoffman, trợ lý người Mỹ của Ivanov. Dù anh ta trị giá hàng triệu đô la, nhưng Hoffman lại đi đôi giày da hiệu Loafer đã nứt nẻ, ngón tay dính đầy mực và chiếc áo vét da lộn đã sờn bóng loáng. Arkady tự hỏi Hoffman sẽ ở lại Novirus thêm bao lâu nữa. Trợ lý người Mỹ cho một kẻ đã chết ư? Có vẻ không hứa hẹn cho lắm.

Hoffman gặp Arkady bên cửa sổ. “Tại sao phải buộc túi nhựa quanh tay Pasha?”

“Tôi đang tìm kiếm dấu hiệu của sự chống cự, có thể là những vết cắt trên ngón tay.”

“Chống cự à? Kiểu như vật lộn ấy hả?”

Công tố viên Zurin bước từng bước làm rung chuyển nền nhà, hướng về phía sofa. “Không điều tra gì hết. Chúng ta không điều tra các trường hợp tự tử. Chẳng hề có dấu hiệu bạo lực trong căn hộ. Ivanov đến một mình. Rồi đi một mình. Bạn thân mến, đây rõ ràng là một vụ tự tử.”

Cô gái tỏ ra choáng váng. Trong hồ sơ mà Arkady có được về Pasha Ivanov thì Rina Shevchenko là người thiết kế nội thất riêng của ông. Một nhà thiết kế nội thất, một cô nàng tóc vàng hai mươi một tuổi trong bộ đồ da bó sát màu đỏ và đôi boots cao gót.

Timofeyev được biết đến như một vận động viên thể thao tráng kiện, nhưng để làm hài lòng bố mình, ông ta đã buộc phải từ bỏ rất nhiều sở thích. “Tự tử là một bi kịch cá nhân. Phải chứng kiến cái chết của một người bạn thật sự quá sức chịu đựng. Đại tá Ozhogin là trưởng phòng an ninh của Novirus. Ông ấy đã lên máy bay để về đây.” Ông ta nói tiếp với Arkady, “Ozhogin muốn tạm dừng mọi chuyện cho đến khi ông ấy có mặt.”

Arkady đáp, “Chúng tôi không bỏ mặc một thi thể trên đường phố như một tấm thảm, cho dù đó là yêu cầu của một đại tá.”

“Đừng bận tâm đến điều tra viên Renko,” Zurin lên tiếng. “Cậu ta là người cuồng công việc. Giống con chó nghiệp vụ trong đội ma túy, cậu ta đi ngủ từng cái túi một.”

Chẳng còn lại gì nhiều để nghĩ ở đây, Arkady thầm nghĩ. Toàn bộ hiện trường đã bị phá hỏng. Chỉ là do tò mò, anh tự hỏi liệu vết máu trên cánh cửa trượt và gậy trượt tuyết dùng để cạy cửa sổ có giữ được nguyên vẹn hay không.

Timofeyev ấn chiếc khăn tay vào mũi. Arkady chợt nhận thấy vài đốm đỏ.

“Chảy máu mũi à?” Zurin hỏi.

“Cảm cúm mùa hè*,” Timofeyev trả lời.

Đối diện căn hộ của Ivanov là một tòa văn phòng tối om. Một người đàn

ông bước ra từ hành lang bên đó, vẫy tay với Arkady và ra dấu không có gì.

“Người của anh à?” Hoffman hỏi.

“Một thám tử, phòng trường hợp có người làm việc muộn và có thể trông thấy gì đó.”

“Nhưng các anh không định điều tra mà.”

“Tôi sẽ làm theo bất cứ yêu cầu nào của công tố viên.”

“Vây, anh cho rằng đây là một vụ tự tử.”

“Chúng tôi thích giả thiết tự tử hơn. Tự tử không đòi hỏi phải điều tra và không làm tăng tỉ lệ tội phạm.” Đồng thời, Arkady nảy ra ý nghĩ rằng tự tử không phơi bày sự bất lực của các nhà điều tra và lực lượng dân quân tự vệ*. Họ chỉ giỏi tìm ra những kẻ chết vì say rượu trong đám người sống hơn là làm sáng tỏ các vụ giết người có chủ đích.

Zurin nói, “Các anh hãy thứ lỗi cho Renko, cậu ta nghĩ cả Matxcova đều là tội phạm. Có điều, báo chí sẽ gây xôn xao dư luận về cái chết của một người xuất chúng như Pasha Ivanov.”

Trong trường hợp đó, tin tức một nhà tài chính bị rối loạn tinh thần chết do tự tử sẽ tốt hơn là một vụ ám sát, Arkady tự nhủ. Timofeyev có thể than khóc vì cái chết của bạn ông ta. Nhưng một vụ điều tra án mạng có thể đặt toàn bộ công ty NoviRus vào tình trạng nguy hiểm, nhất là từ quan điểm của đối tác nước ngoài và các nhà đầu tư, những người vốn đã cảm thấy việc kinh doanh ở Nga như là chìm trong vũng nước tối om. Bởi cũng chính Zurin là người đã ra lệnh cho Arkady bắt đầu bằng cuộc điều tra về vấn đề tài chính của Ivanov, nên hành động này chính là bước đảo ngược hết sức ngoạn mục. Ông ta không phải người thích giúp đỡ, Arkady thầm nghĩ, mà là một thủy thủ đầy kinh nghiệm, biết rõ khi nào nên bẻ lái.

“Những ai được quyền tiếp cận căn hộ này?” Arkady hỏi.

“Pasha là người duy nhất được vào tầng này. Điều kiện an ninh tốt nhất

thế giới đấy,” Zurin đáp.

“Tốt nhất thế giới.” Timofeyev đồng tình.

Zurin nói, “Toàn bộ tòa nhà được gắn máy quay giám sát cả trong lẫn ngoài, với màn hình quan sát không chỉ đặt ở quầy lễ tân này, mà còn được theo dõi bởi kỹ thuật viên ở trụ sở của phòng An ninh NoviRus như một biện pháp đề phòng. Các căn hộ khác đều có chìa khóa. Ivanov có mật mã riêng mà chỉ mình ông ấy biết. Đồng thời cạnh thang máy cũng có một nút khóa để bảo vệ ông ấy khỏi bên ngoài. Ông ấy có tất cả biện pháp an ninh mà mọi người mơ ước.”

Arkady đang ở trong sảnh, kiểm tra các màn hình quan sát được gắn vào cái bàn tròn bằng gỗ hồng mộc. Mỗi màn hình nhỏ được chia làm bốn phần. Quầy lễ tân còn có một điện thoại màu trắng với hai đường dây nối ra ngoài và một điện thoại đỏ với đường dây nối trực tiếp với NoviRus.

“Nhân viên tòa nhà không có mật mã của Ivanov à?”

“Không. Chỉ văn phòng trung tâm ở NoviRus mới có.”

“Ai được tiếp cận mật mã ở đó?”

“Chẳng ai cả. Nó được niêm phong, cho đến tối nay.” Vị công tố viên cho biết, theo lệnh của Ivanov, trừ ông ta ra thì không ai được phép bước vào căn hộ, bao gồm cả nhân viên, người lau dọn lẫn thợ sửa chữa. Bất cứ ai cố gắng đột nhập đều sẽ xuất hiện trên màn hình và bị ghi vào băng, nhưng nhân viên trực đã không thấy gì hết. Ivanov tự mình dọn dẹp. Giao cho người trực thang máy túi rác, đồ bẩn cần giặt ủi, danh sách thức ăn hay bất cứ thứ gì cần thiết và được đặt sẵn sàng ở tiền sảnh lúc ông ta trở về. Zurin tỏ ý khen ngợi cách làm đó thật thông minh.

“Lập dị,” Arkady dè bủ.

“Ông ấy có đủ điều kiện để lập dị. Churchill* thường khóa thân lang thang quanh lâu đài của ông ta đấy thôi.”

“Pasha không bị điên,” Rina phản đối.

“Ông ta sao cơ?” Arkady làm rõ hơn câu hỏi. “Cô có thể mô tả ông ấy như thế nào?”

“Ông ấy bị sụt cân. Ông ấy từng nói mình bị nhiễm trùng. Có lẽ ông ấy phản ứng xấu với thuốc.”

Timofeyev lên tiếng, “Tôi ước gì Ozhogin đang có mặt ở đây.”

Arkady từng nhìn thấy trên bìa tạp chí ảnh một Lev Timofeyev tràn đầy tự tin đang lái du thuyền vượt qua những con sóng trên biển Đen. Timofeyev đó giờ ở đâu, Arkady tự hỏi?

Một chiếc xe cứu thương kín đáo tấp vào lề. Victor băng qua đường với một chiếc máy ảnh và bấm máy liên tục lúc Ivanov được cho vào túi đựng xác và vết máu để lại trên vỉa hè. Có thứ gì đó bị đè dưới thi thể Ivanov. Từ góc nhìn của Arkady, trông nó giống hệt một chiếc cốc uống rượu. Victor cũng chụp lại vật thể đó.

Hoffman nhìn Arkady cũng chăm chú như nhìn hiện trường bên dưới.

“Có thật anh coi cả Matxcova là tội phạm không?”

“Sức mạnh của thói quen.”

Phòng khách chính là ước mơ của một nhân viên pháp y: chiếc sofa da màu trắng và những cái ghế, sàn lát bằng đá vôi, tường dán giấy gân bốt*, gạt tàn thuốc cùng bàn cà phê bằng thủy tinh, là nơi tuyệt vời để tìm kiếm tóc, dấu son môi, vân tay, dấu vết trầy xước. Chúng sẽ dễ tìm được hơn trước khi Zurin ân cần mời cả đám người vào và phá hỏng hết các chứng cứ. Bởi vậy, trong vụ nhảy lầu này, có hai câu hỏi cần giải đáp: Có phải ông ta ở một mình hay ông ta bị đẩy xuống?

Timofeyev cho biết không có ai đáng nghi. “Pasha và tôi vừa trở về sau một chuyến đi xa. Chúng tôi đã cùng học tập và nghiên cứu ở trường đại học khi nền kinh tế của đất nước bị sụp đổ. Hãy tưởng tượng, phòng thí nghiệm

vật lý lớn nhất Matxcova và chúng tôi thì làm việc không lương. Giám đốc phòng thí nghiệm, viện trưởng Gerasimov, đã tắt hết máy sưởi trong tòa nhà để tiết kiệm tiền và, tất nhiên, lúc đó đang là giữa mùa đông, các đường ống đã bị đóng băng hết. Chúng tôi có một ngàn lít nước phóng xạ cần xử lý, vì thế chúng tôi xả thẳng xuống con sông thuộc trung tâm thành phố.” Ông ta nhấp một ngụm rượu. “Giám đốc là một người thông minh, nhưng đôi khi anh có thể thấy ông ấy trong tình trạng say khướt. Mặt khác, ông ấy rất tin tưởng Pasha và tôi. Dù sao thì chúng tôi cũng đã xả nước phóng xạ xuống con sông ở trung tâm Matxcova và không ai hay biết.”

Arkady hết sức sửng sốt. Dĩ nhiên, anh không biết chuyện này.

Rina mang ly của Timofeyev tới quầy bar và dừng lại trước bộ ảnh của Pasha Ivanov khi còn sống. Ivanov không đẹp trai nhưng ông là một người vĩ đại với những nghĩa cử cao thượng. Trong các bức ảnh khác nhau, khi thì ông đang leo xuống vách núi, đi thuyền trên sông Ural*, chèo xuồng qua dòng thác. Khi thì ôm hôn Yeltsin, Clinton và Bush cha. Lúc lại tươi cười với Putin, người trông có vẻ như đang bị sâu răng như thường lệ. Có bức ông nâng niu chú chó Dachshund* như bế một đứa trẻ. Ivanov luôn thể hiện sự tự tin tuyệt đối lúc dự tiệc với các ca sĩ opera hát giọng nam cao, ngôi sao nhạc rock và thậm chí cả khi ông cúi chào giáo trưởng của Giáo hội chính thống hay Giáo hoàng Giáo hội Công giáo La Mã. Thế hệ mới của nước Nga lúc đó bị coi là thế hệ thất bại: người bị bắn, kẻ phá sản hoặc phải sống lưu vong. Nhưng Pasha không chỉ rất phát đạt, mà còn được biết đến là người luôn lo lắng đến lợi ích chung và khi quỹ xây dựng nhà thờ Đấng cứu thế* cạn kiệt, Ivanov đã quyên góp vàng lá đủ để dát toàn bộ mái vòm. Lần đầu tiên Arkady mở tập tài liệu về Ivanov, anh được bảo rằng nếu chứng minh được Ivanov vi phạm pháp luật, chẳng khác nào anh có thể dùng di động của mình để gọi đến Thượng viện và viết lại luật pháp. Cố gắng kết tội Ivanov giống

như cố giữ chặt một con rắn cứ lột hết lớp da này đến lớp da khác, đồng thời lại còn mọc thêm chân. Hay nói cách khác, Pasha Ivanov vừa là anh hùng trong thời đại của ông, vừa là tượng đài trong tiến trình lịch sử.

Arkady chợt chú ý thấy những hạt tinh thể lấp lánh, có thể nhìn thấy được bằng mắt thường nằm rải rác trên bậu cửa sổ, quen thuộc đến nỗi anh không cưỡng lại được mà đưa ngón trỏ ra chấm và nếm. Muối.

“Tôi sẽ đi xem xét xung quanh.”

“Nhưng anh nói sẽ không điều tra mà,” Hoffman nói. “Chính xác.”

“Một câu thôi,” Zurin nói với Arkady và kéo anh ra hành lang. “Renko, chúng ta đã mở cuộc điều tra về Ivanov và NoviRus, nhưng nếu đây không phải vụ tự tử thì sẽ chẳng hay ho gì cho tất cả mọi người.”

“Ông chính là người khởi xướng vụ điều tra đó.”

“Và giờ tôi đang kết thúc nó đây. Điều cuối cùng tôi muốn là khiến mọi người nghĩ rằng chúng ta đã săn đuổi Pasha Ivanov đến chết, và vẫn tiếp tục truy lùng khi ông ta đã nằm yên dưới mồ. Việc làm đó khiến chúng ta có vẻ chất chứa đầy hận thù, giống như những kẻ cuồng tín, và tất nhiên chúng ta không phải thế.” Công tố viên thăm dò ánh mắt Arkady. “Vì thế, khi xem xét một chút quanh đây, hãy tới văn phòng mình và thu thập tất cả tài liệu về Ivanov lẫn NoviRus, rồi gửi đến văn phòng tôi. Ngay tối nay. Và hãy ngừng sử dụng cụm từ ‘Thế hệ Nga mới’ mỗi khi đề cập đến tội phạm nhé. Renko, chúng ta đều là Thế hệ Nga mới, đúng không?”

“Tôi sẽ cố.”

Căn hộ của Ivanov chiếm trọn tầng mười. Không nhiều phòng nhưng các phòng đều rất rộng rãi và có thể nhìn bao quát toàn cảnh thành phố, tạo cảm giác như đang lơ lửng trong không trung. Arkady bắt đầu từ phòng ngủ có giấy dán tường gân bố phù hợp với tấm thảm Ba Tư. Các bức ảnh ở đây mang tính riêng tư hơn: Ivanov trượt tuyết cùng Rina, chèo thuyền cùng

Rina, lặn có bình khí cùng Rina. Cô ta có đôi mắt to và gò má cao của người Slav*. Trong từng bức ảnh, đều có cơn gió nhẹ thổi tung mái tóc vàng óng của cô ta; cô ta thuộc kiểu người có thể thu hút sự chú ý của cả cơn gió. Nét mặt Pasha ánh lên vẻ trù mẫn, hóm hỉnh của một người bố, còn nụ cười của Rina thì ngọt như đường. Một cô nàng gợi tình hạnh phúc.

Một bức tranh khỏa thân màu hồng của họa sĩ Modigliani treo trên tường. Trên chiếc bàn nhỏ cạnh giường là cái gạt tàn thủy tinh của Lalique, một đồng hồ báo thức Hermes và trong ngăn kéo là một khẩu súng lục 9mm - loại Viking cùng một băng đạn đầy mười bảy viên mới tinh, mà lúc này nó hữu dụng với Ivanov như một bàn phím với ba mươi tỷ ký hiệu. Một chiếc cặp xách tay đặt trên giường chứa một túi đựng giày hiệu Bally và một sạc điện thoại di động. Trên giá sách bày bộ sưu tập những tác phẩm bọc bì da cũ mòn của những danh hào như Pushkin*, Rilke* và Chekhov*, và một hộp đựng bộ ba đồng hồ đeo tay của hãng Patek, Cartier và Rolex, anh nhẹ nhàng kích hoạt cho chúng tiếp tục chạy, điều thực sự cần làm cho người chết. Thứ duy nhất không đáng chú ý là đồng hồ báo thức vẫn nằm yên ở trong góc.

Anh bước vào nhà tắm với sàn được lát đá vôi, nội thất mạ vàng, bồn tắm massage có bậc thang lên, các thanh sưởi để làm ấm những tấm áo choàng bông rộng tới nỗi có thể mặc vừa cho một con gấu Bắc cực cùng một bồn vệ sinh thông minh có gắn điện thoại. Chiếc gương dùng để cạo râu phóng to những đường nét trên khuôn mặt Arkady. Tủ thuốc bên cạnh tủ đựng đồ dùng trong phòng tắm chứa đầy Viagra, thuốc ngủ lẫn Prozac*. Arkady nhận thấy cuối mỗi toa thuốc đều ký tên bác sĩ Novotny. Anh không thấy bất kỳ loại kháng sinh chống nhiễm trùng nào.

Nhà bếp trông mới tinh, như thể bị lãng quên. Đồ dùng bằng thép sáng bóng, chậu rửa tráng men không một vết ố bẩn, còn bếp thì chẳng dính một giọt nước sốt cứng đầu nào. Một kệ bằng bạc đặt kín những chai rượu đắt tiền

phủ đầy bụi và chắc chắn được lựa chọn bởi một chuyên gia về rượu. Tuy nhiên, máy rửa bát lại xếp chặt bát đĩa bẩn, cùng với chiếc giường được dọn dẹp sơ sài và khăn tắm treo xộc xệch, dấu hiệu rõ ràng của một người đàn ông độc thân. Chiếc tủ lạnh có kích thước chuẩn chứa nước khoáng, vài loại pho mát, bánh quy giòn và nửa ổ bánh mì cắt lát. Rượu vodka trong ngăn đá. Pasha là người vô cùng bận rộn, hầu như ngày nào ông cũng đi ăn tối cùng đối tác. Trước đây, ông nổi tiếng là người hòa đồng chứ không phải một kẻ giàu có sống ẩn dật với mái tóc và móng tay để dài. Ông muốn làm nhiều thứ hơn là chỉ khoe với bạn bè về một nhà bếp hiện đại và mời họ rượu Bordeaux hảo hạng hay một ly vodka ướp lạnh. Nhưng ông đã không gặp gỡ mọi người trong nhiều tháng gần đây. Trong phòng ăn là một chiếc bàn bằng gỗ hồng. Arkady áp má vào mặt gỗ, nhìn xuôi theo chiều dài chiếc bàn. Bụi bặm, nhưng không một vết xước.

Tại khúc quanh của một máy biến trở, căn phòng kế tiếp được dùng làm rạp chiếu phim tại nhà với ti vi màn hình phẳng rộng hai mét, loa màu đen mờ và sáu ghế xoay bằng nhung đỏ. Những người thuộc Thế hệ Nga mới đều có rạp chiếu phim tại nhà, cứ như đạo diễn là nghề tay trái của họ ấy. Arkady xem lướt qua thư viện băng đĩa phong phú, từ Anhtan đến Thành Long. Không có đĩa nào trong máy và cũng chẳng có gì trong cái tủ lạnh nhỏ nhiều ngăn hiệu Moet.

Một phòng tập thể dục với cửa sổ cao từ sàn đến trần, lót thảm dày, hàng loạt tạ tay với một máy tập trông như máy bắn đá. Một ti vi treo phía trên chiếc xe đạp tại chỗ.

Đáng ngưỡng mộ nhất chính là văn phòng của Ivanov, một căn phòng với các thiết bị sử dụng công nghệ của tương lai bằng kính và thép không gỉ. Mọi thứ đều trong tầm tay, màn hình và máy in đặt trên bàn, máy tính với khay đĩa CD bên dưới, sát cạnh một giỏ đựng rác trống không. Trên chiếc bàn có

bánh xe di động là một chồng báo Wall Street Journal và Financial Times được xếp gọn gàng. Kênh CNN đang chiếu trên màn hình, chế độ im lặng, dòng giá thị trường của các loại hàng hóa chạy bên dưới một người đàn ông cách nửa vòng trái đất trông như đang lấm bầm. Arkady nghi ngờ để âm thanh nhỏ là dấu hiệu của một người đàn ông cô đơn và có nhu cầu về một giọng nói khác trong căn hộ, thậm chí ngay cả khi ông ta cấm cả người tình lẫn đồng nghiệp thân thiết nhất vào đó. Arkady bàng hoàng nhận ra công nghệ là điều khó khăn nhất mà bất kỳ ai trong văn phòng công tố viên đều từng gặp phải khi đột nhập vào NoviRus, và thật đáng xấu hổ vì anh cũng đang như thế. Cả cuộc đời, Arkady sống để truy lùng những kẻ dùng dùi cui đánh người khác và đó là chuyện anh thành thạo nhất. Sự tinh vi của hành động trộm cắp thông tin trong các công ty là điều mới mẻ với anh, và anh đứng trước màn hình như con khỉ bỗng nhiên bị đốt cháy. Anh đã tới rất gần câu trả lời cho điều mà mình đang tìm kiếm: tên của những đối tác im hơi lặng tiếng trong các Bộ, những người đã ủng hộ và bảo vệ Ivanov cùng số tài khoản của họ trong các ngân hàng nước ngoài. Anh không định tìm một chiếc ô tô nhét đầy đô la. Chuyện đó chẳng còn tác dụng gì. Không giấy tờ gì hết. Thông tin như làn khói khẽ tan vào không khí. Tiền cũng vậy. Tất cả đều biến mất.

Victor, viên thám tử dưới đường phố, cuối cùng cũng mang lại cho anh chút manh mối. Với bộ dạng của người thiếu ngủ trong chiếc áo len dài tay nồng nặc mùi thuốc lá, anh ta giơ lên chiếc túi dùng đựng bánh sandwich có chứa một lọ muối.

“Cái này nằm trên vỉa hè, bị Ivanov đè lên. Có lẽ nó đã từng ở đây. Tại sao một người nhảy ra cửa sổ lại mang theo lọ muối nhỉ?”

“Ivanov thích muối.”

Bobby Hoffman xen vào lời của Victor. “Renko, tin tặc giỏi nhất thế giới

là người Nga, tôi đã phải mã hóa và lập chương trình tự hủy cho ổ cứng của Pasha. Nói cách khác, đừng có chạm vào thứ chết tiệt đấy.”

“Anh vừa là thiên tài máy tính vừa là cố vấn kinh doanh của Pasha à?”

“Tôi làm những gì Pasha yêu cầu.”

Arkady đẩy nhẹ khay CD. Nó trượt vào rồi đóng lại. Hoffman nói, “Tôi cũng nên báo cho anh biết chiếc máy tính và tất cả đĩa CD này đều là tài sản của Novirus. Anh chỉ còn cách tội xâm phạm một milimet thôi đấy. Anh nên biết luật pháp ở đây như thế nào.”

“Thưa ngài Hoffman, đừng có nói với tôi về luật pháp của Nga. Anh vốn là một tên trộm ở New York và ở đây cũng vậy.”

“Không đúng, tôi là một cố vấn.”

“Nghĩa là...”

“Nghĩa là tôi chính là kẻ đã bảo Pasha không cần lo lắng về anh. Anh có bằng cao học về kinh doanh không?”

“Không.”

“Luật?”

“Không.”

“Kế toán?”

“Không.”

“Vậy, chúc may mắn. Người Mỹ đã truy đuổi tôi với một đội ngũ luật sư hăng hái, tốt nghiệp ở Harvard ra. Tôi có thể thấy Pasha đã lo sợ rất nhiều.” Phản ứng này còn hơn cả thái độ thù địch Arkady dự đoán, nhưng Hoffman lại xuống nước. “Tại sao anh không cho rằng đây là một vụ tự tử? Có gì không đúng à?”

“Tôi chưa từng nói thế.”

“Có gì khiến anh băn khoăn sao?”

Arkady cân nhắc. “Gần đây, bạn anh không còn là Ivanov như trước, đúng

không?”

“Có thể do suy nhược.”

“Ông ấy đã đi xa hai lần trong vòng ba tháng. Người bị suy nhược không đủ sức khỏe để đi, họ chỉ ngồi một chỗ.” Tình cờ Arkady lại biết đôi chút về suy nhược. “Theo tôi, dường như ông ấy đã sợ hãi gì đó.”

“Sợ gì chứ?”

“Anh rất thân cận với ông ấy, anh phải biết hơn tôi chứ. Có thứ gì ở đây có vẻ bị xê dịch không?”

“Tôi chẳng thể biết. Pasha không cho phép chúng tôi vào đây. Rina và tôi đã không vào căn hộ này cả tháng rồi. Nếu điều tra thì anh đang tìm kiếm cái gì?”

“Tôi không biết.”

Trong lúc đó, Victor sờ vào tay áo vét của Hoffman. “Da lộn thượng hạng. Đáng giá cả một gia tài.”

“Là của Pasha. Một lần tôi trầm trồ khen ngợi lúc ông ấy đang mặc nó và thế là ông ấy cười cho tôi luôn. Kiểu như không phải do ông ấy có nhiều mà vì ông ấy rất hào phóng.”

“Có bao nhiêu áo vét ở đây?” Arkady hỏi. “Tối thiểu hai mươi cái.”

“Cả com lê, giày và đồng phục chơi quần vợt màu trắng à?”

“Tất nhiên.”

“Tôi nhìn thấy quần áo ở góc phòng ngủ, nhưng không thấy tủ đâu.”

“Tôi sẽ chỉ cho anh.” Rina lên tiếng. Arkady không biết cô gái này đã đứng sau lưng Victor bao lâu rồi. “Anh biết đấy, tôi thiết kế căn hộ này.”

“Một căn hộ tuyệt đẹp,” Arkady ca ngợi.

Rina ngắm soi anh để tìm kiếm dấu hiệu của sự mỉa mai trước khi quay người, lão đảo vịn vào tường, dẫn đường đến phòng ngủ của Ivanov. Arkady chẳng thấy gì khác biệt cho đến khi Rina ấn vào một tấm bảng gắn trên tường

khiến nó kêu lách cách rồi nứt làm đôi, lộ ra tử quần áo to đến nỗi có thể đứng vào đó, sáng rực rỡ. Com lê treo bên trái, quần dài và áo vét bên phải, vài cái còn mới nguyên trong túi xách với các thương hiệu Ý được in rất tinh tế. Cà vạt được treo trên mắc bằng đồng. Các ngăn tủ dành để đựng sơ mi, đồ lót và giày được gắn cố định. Chũng loại quần áo phong phú từ chất liệu Kashmere* cho mùa đông đến vải lanh thoáng mát cho mùa hè; mọi thứ trong ngăn tủ đều hoàn hảo, ngoại trừ chiếc gương cao để ngắm lúc mặc đồ đã bị nứt cùng một đám tinh thể lấp lánh phủ kín khoang đáy tủ rộng cỡ một cái giường.

“Giờ lại là gì thế?” Công tố viên Zurin bước đến. Arkady liếm ngón tay, chấm vài hạt cho vào miệng.

“Muối. Muối tinh.” Tối thiểu phải có năm mươi cân muối đổ trên sàn, Arkady thầm nghĩ. Muối được đổ thành hình tròn mềm mại và có dấu hiệu mờ nhạt của vật gì đó dùng để san phẳng.

“Một dấu hiệu của trạng thái rối loạn,” Zurin tuyên bố. “Chẳng có lời giải thích nào hợp lý cho nó cả. Đây là hành động của một người tự tử trong tuyệt vọng. Còn gì khác không Renko?”

“Có muối trên bậc cửa sổ.”

“Lại muối à? Người đàn ông tội nghiệp. Chỉ có Chúa mới biết điều gì đang diễn ra trong đầu ông ấy.”

“Anh nghĩ sao?” Hoffman hỏi Arkady.

“Tự tử,” Timofeyev nói vọng vào từ hành lang, giọng ông ta bị bóp nghẹt do chiếc khăn tay.

Victor lên tiếng, “Miễn là Ivanov đã chết. Mẹ tôi đã đầu tư toàn bộ tiền vào một trong các quỹ của ông ấy. Ông ta hứa trả một trăm phần trăm lợi nhuận trong một trăm ngày. Bà ấy đã mất tất cả, còn ông ta thì được bình chọn là Người Nga mới của năm. Nếu ông ta vẫn còn sống và đang ở đây, tôi

sẽ dùng chính ruột ông ta để siết cổ ông ta đến chết.”

Chà, Arkady thầm nghĩ, điều đó sẽ giúp giải quyết vấn đề này.

Thời điểm Arkady giao chiếc xe đẩy tài liệu liên quan tới NoviRus cho văn phòng công tố viên và lái xe về nhà đã là hai giờ sáng.

Căn hộ của anh không phải một tòa tháp bằng kính lung linh cao chọc trời, mà là một đồng đá tọa lạc sát Vành đai Garden. Hàng loạt kiến trúc sư của chế độ Xô Viết đã thiếu sáng suốt thiết kế tòa nhà với trụ chống phụ*, cột kiểu La Mã và cửa sổ Moorish*. Phần ốp mặt tiền đã rơi rụng và bị xâm chiếm bởi cỏ cùng đám dây leo mảnh mai đu đưa trong gió, nhưng bên trong lại là các căn hộ có trần cao cùng cửa sổ hai cánh mở, dễ gây ảo tưởng về một căn phòng tắm nắng vào mùa hè. Trong tầm nhìn của anh không phải những chiếc Mercedes bóng lộn, mà là một loạt sân sau của các gara bằng kim loại, mỗi cái được khóa kín bằng ổ khóa được che chắn bởi phần đáy chai nước soda cắt ra.

Chẳng quản giờ giấc, ông bà Rajapakse, hàng xóm đối diện nhà anh, mang đến cho anh bánh bích quy, trứng lòng đào và trà. Họ cũng là giáo sư đại học đến từ Sri Lanka, một cặp vợ chồng da đen nhỏ nhắn với cách cư xử lịch thiệp.

“Đừng bận tâm,” Rajapakse nói. “Cậu là người bạn tốt nhất của chúng tôi ở Matxcova. Cậu có biết Gandhi đã nói gì lúc ông ấy được hỏi về nền văn minh phương Tây không? Gandhi trả lời rằng ông ấy cho là nó rất tuyệt. Chúng tôi biết cậu là một công dân Nga. Và vì biết cậu không thể chăm sóc tốt cho bản thân, nên chúng tôi phải làm điều đó thay cậu.”

Bà Rajapakse mặc trang phục của người Hindu. Bà lượn lờ quanh căn hộ như một con bướm nhằm chộp lấy con ruồi và thả nó ra ngoài cửa sổ.

“Bà ấy không làm hại bất cứ con vật nào,” chồng bà nói. “Tình trạng bạo lực ở Matxcova hiện hết sức tồi tệ. Bà ấy lo lắng cho cậu suốt cả ngày. Bà ấy

giống như bà mẹ nhỏ của cậu.”

Sau khi Arkady đuổi được bọn họ về, anh rót nửa ly vodka và tự nâng ly chúc mừng. Vì một người Nga mới.



Evgeny Lysenko, thường gọi là Zhenya, mười một tuổi, trông hết một lão già đang đứng chờ ở bến xe buýt. Thằng bé mặc áo khoác len kẻ sọc dày với chiếc mũ cùng màu đã mặc từ khi được cảnh sát đưa tới trại trẻ mồ côi mùa đông năm ngoái. Hai ống tay áo đã bị ngắn, nhưng mỗi khi ra ngoài với Arkady, thằng bé đều mặc đúng bộ đồ đó, mang theo bộ cờ vua và những cuốn truyện cổ tích được bỏ lại cùng nó. Nếu Zhenya không được ra ngoài mỗi tuần, có thể nó đã chạy trốn. Làm thế nào thằng bé lại trở thành nghĩa vụ của Arkady là một điều bí ẩn. Lúc đầu, Arkady đã hộ tống một người bạn có thiện chí, một phóng viên truyền hình và là một phụ nữ tốt bụng tìm lấy một đứa trẻ để nuôi nấng và cứu giúp. Arkady đi cùng cô ta. Rồi lần sau khi anh tới trại trẻ thì chuông điện thoại reo vang. Cô phóng viên gọi điện xin lỗi vì mình sẽ không tới, một buổi chiều với Zhenya là quá đủ với cô rồi. Lúc đó Zhenya gần như đã vào trong xe và Arkady chỉ có hai lựa chọn, hoặc ngồi sau vô lăng và lái xe về, hoặc tự mình dẫn thằng bé đi.

Dù sao, lần này cũng lại là Zhenya, mặc quần áo mùa đông giữa ngày hè ấm áp, ôm chặt những cuốn truyện cổ tích, trong khi Olga Andreevna, giám đốc trại trẻ chăm chú nhìn anh. “Hãy mang lại niềm vui cho Zhenya,” cô ta nói với Arkady. “Hôm nay là Chủ nhật. Những đứa trẻ khác đều có người đến thăm hoặc kiểu như thế. Zhenya nên có hoạt động gì đó. Hãy kể chuyện cười cho nó. Hãy là một người hài hước. Giúp thằng bé cười.”

“Tôi sẽ cố nghĩ ra vài câu chuyện cười.” Arkady nhào sang mở cửa xe cho Zhenya.

“Tôi rạp chiếu phim, hoặc có thể đá bóng qua lại. Thằng bé cần ra ngoài nhiều hơn để hòa nhập với xã hội. Chúng tôi có những đánh giá về tâm lý, chế độ ăn uống thích hợp, các lớp học âm nhạc, một trường học bình thường gần đây. Hầu hết trẻ em đều phát triển lành mạnh. Ngoại trừ Zhenya.”

Quang cảnh của trại trẻ rất đẹp mắt, một căn nhà hai tầng vẽ các hình như chim, bướm, cầu vồng và mặt trời, giống bức vẽ của một đứa trẻ, cùng một vườn rau rất hữu dụng, viền quanh bởi hàng cúc vạn thọ. Trại trẻ là một nơi kiểu mẫu, một ốc đảo trong thành phố nơi có hàng ngàn đứa trẻ vô gia cư, phải làm công việc đẩy xe ngoài chợ hoặc thậm chí còn tệ hơn. Arkady thấy một vòng tròn các bé gái đang chơi trò phục vụ trà cho búp bê trong sân. Chúng có vẻ rất hạnh phúc.

Zhenya trèo vào xe, cài dây an toàn, ôm cuốn truyện cùng bộ cờ chặt hơn nữa. Nó ngồi thẳng lưng, nhìn chăm chăm về phía trước như một người lính.

“VẬY, anh sẽ làm gì?” Olga Andreevna hỏi Arkady.

“Chà, chúng tôi là những người vui vẻ, chúng tôi có khả năng làm bất cứ điều gì.”

“Thằng bé có nói chuyện với anh không?”

“Nó chỉ đọc cuốn sách của nó.”

“Nhưng nó có nói chuyện không?”

“Không.”

“VẬY hai người giao tiếp bằng cách nào?”

“Thành thật mà nói, tôi không biết.”

Arkady có một con xe Zhiguli* 9, một con dê già, không ấn tượng nhưng phù hợp với đường xá ở Nga. Họ chạy xe dọc bờ sông, vượt qua vài ngư dân đang quăng lưới đánh bắt đám thủy sinh đô thị. Xết đến đám mây đen do khí

thải của xe cộ và màu xanh lơ của sông Matxcova thì có vẻ ngư dân vẫn còn rất lạc quan. Một chiếc BMW lao vút qua, theo sau là nhóm bảo vệ trên chiếc SUV. Thực tế, thành phố đã an toàn hơn so với vài năm trước nên những chiếc xe hộ tống phần lớn chỉ để tạo uy thế, kiểu như tùy tùng của vua chúa. Những doanh nhân quyền lực nhất đã tiêu diệt hết đối thủ và đám mafia dường như đã giữ đúng thỏa thuận ngừng bắn. Tất nhiên, một người khôn ngoan nên có đầy đủ các biện pháp phòng thân. Chẳng hạn, các nhà hàng có cả lực lượng bảo vệ riêng và một đại diện của mafia địa phương canh giữ trước cửa.

Matxcova đã đạt được trạng thái cân bằng, và như thế càng khiến vụ tự tử của Ivanov trở nên khó hiểu hơn.

Trong lúc đó, Zhenya đọc bằng giọng mũi câu truyện yêu thích nhất của mình, về một bé gái bị bố bỏ rơi và bị dì ghẻ đưa vào rừng sâu cho mục phù thủy Baba Yaga ăn thịt. Baba Yaga có cái mũi màu xanh dài ngoằng, hàm răng bằng thép và sống trong một túp lều dựng trên hai cái chân gà. Hàng rào bao quanh túp lều được trang trí bằng những hộp sọ, và nếu có người trốn thoát, Baba Yaga sẽ truy đuổi họ bằng cách bay trên bộ chày cối có phép thuật. Tuy nhiên, nhờ lòng tốt và gan dạ, cô bé đã trốn thoát, tìm được đường trở về nhà, sau đó người bố đã đuổi mục dì ghẻ độc ác đó đi. Khi Zhenya đọc xong, thằng bé liếc nhanh sang Arkady và ổn định lại chỗ ngồi, một nghi lễ được hoàn tất.

Trên đỉnh đồi Sparrow, chiếc xe ngoặt vào quang cảnh của Đại học Matxcova, một trong những tòa nhà chọc trời thời Stalin, được xây nên bằng sức lao động của đám tù nhân với lòng ham học cao hơn và đáng giá bằng mạng sống của những kẻ được cho là bị chôn vùi trong đó. Chà, đó là câu chuyện cổ tích mà anh có thể giữ lại cho riêng mình, Arkady thầm nghĩ.

“Tuần này, cháu có chuyện gì hay ho không?” Arkady hỏi.

Zhenya không buồn mở miệng. Tuy nhiên, Arkady vẫn cố mỉm cười. Suy cho cùng, rất nhiều đứa bé ở trại trẻ là nạn nhân của tính cầu thả và sự lạm dụng. Người ta không thể trông mong chúng sẽ trở thành những tia nắng rạng rỡ được. Vài đứa được nhận làm con nuôi. Zhenya, với cái mũi nhọn và đã thề giữ im lặng, không phải là ứng viên sáng giá.

Arkady sẽ càng thất vọng hơn nếu anh tự đánh giá mình như là một đứa trẻ ngoan. Theo anh nhớ thì anh vốn là một đứa bé gầy gò, khó ưa, thiếu hụt các kỹ năng xã hội và bị cô lập bởi hào quang của sự sợ hãi quanh bố anh, một chỉ huy quân đội luôn sẵn sàng làm bề mặt ngay cả người lớn, chứ đừng nói đến một cậu bé. Mỗi khi trở về nhà, chỉ cần dựa vào bầu không khí im lìm là Arkady có thể biết bố anh có nhà hay không. Cả tiền sảnh như đang nín thở. Arkady nhờ đó mà có chút kinh nghiệm quan sát. Bố anh chưa bao giờ đưa anh ra ngoài. Thi thoảng, Sergeant Belov, phụ tá của ông sẽ đi cùng Arkady tới công viên. Tuyệt nhất là vào mùa đông, khi viên trung sĩ cuốc bộ và thở phì phò như một con ngựa, kéo Arkady trên chiếc xe trượt tuyết. Nếu không, Arkady sẽ đi bộ cùng mẹ, bà thường có xu hướng bước thẳng về trước, một phụ nữ mảnh mai với bím tóc đen dày, luôn trầm tư trong thế giới riêng của mình.

Zhenya luôn đòi tới công viên Gorky. Đầu tiên, ngay sau khi mua vé và bước vào khu vui chơi, Arkady chỉ tránh sang bên, còn Zhenya thì một mình chậm chạp dạo bước qua quảng trường có đài phun nước để ngắm đám đông. Từng chùm quả dương trắng muốt bập bềnh trên mặt nước và được vun gọn lại xung quanh các quầy hàng. Đám người đi tuần tìm kiếm mẫu bánh sandwich. Công viên Gorky đã chính thức trở thành công viên văn hóa, với điểm nhấn là hoạt động biểu diễn âm nhạc ngoài trời và dạo chơi giữa các hàng cây. Theo thời gian, các ban nhạc rock đã khẳng định được tên tuổi và các cuộc dạo chơi có thêm trò cưỡi ngựa trở nên rất thú vị. Như mọi khi,

Zhenya lại thất vọng trở về từ đài phun nước.

“Chúng ta đi chơi bắn súng nhé,” Arkady nói. Các cậu bé thường reo hò mỗi khi nghe nhắc đến trò này.

Năm rúp* được bắn năm phát súng hơi vào hàng vỏ lon. Arkady nhớ khi mục tiêu là các máy bay ném bom Mỹ treo lủng lẳng trên dây, có thứ gì đấy sáng rực lao vút qua. Từ chỗ đó, họ bước vào trong ngôi nhà vui vẻ, dọc theo lối đi bộ tối tăm với tiếng rên rĩ mệt mỏi cùng đàn dơi đung đưa. Tiếp theo, một tàu con thoi thực sự quay quanh trái đất và chiếc ghế lắc từ bên này sang bên kia tạo cảm giác xóc nảy, gập ghềnh.

Arkady hỏi, “Cậu nghĩ sao, thuyền trưởng? Chúng ta có nên quay về trái đất không?”

Zhenya đứng dậy khỏi ghế và bước đi, không thêm ngoảnh lại.

Trông anh hơi có vẻ như đang đi theo một người bị mộng du. Tuy Arkady vẫn đi cùng mà thực ra lại hoàn toàn vô hình, còn Zhenya bước như thể đang đi trên đường ray xe lửa. Họ dừng lại, như tất cả những lần khác, để xem nhảy bungee*. Hầu hết người nhảy là đám thanh thiếu niên, lần lượt nhảy ra khỏi bục, lao vun vút, la hét vì sợ hãi, chỉ bị sợi dây đàn hồi giật lại vào giây phút ngay trước khi chạm đất. Các cô gái trông còn ấn tượng hơn, mái tóc dài lượn sóng lúc họ lao xuống và bay phần phật lúc cú rơi tới điểm dừng. Arkady không thể không nghĩ đến Ivanov và sự khác biệt giữa niềm vui của cảm giác gần chết với cái chết thực sự, điểm khác biệt sâu sắc giữa tiếng cười khúc khích khi bạn nảy lên với sợi dây buộc ở chân và nằm bất động trên vỉa hè. Về phần mình, Zhenya dường như không quan tâm dù người nhảy sẽ chết hay sống sót. Nó luôn đứng ở một vị trí, kín đáo liếc nhìn xung quanh. Rồi bỏ ra chỗ tàu lượn.

Thằng bé lần lượt chơi từng trò theo đúng thứ tự: tàu lượn, đập vẹt quanh cái hồ nhân tạo nhỏ và vòng quay khổng lồ. Nó và Arkady ngồi xuống, cùng

đạp như mọi lần, trong khi đám thiên nga trắng lẫn thiên nga đen lần lượt dạo chơi bên cạnh. Mặc dù là Chủ nhật nhưng công viên vẫn vắng ngắt. Những người trượt patanh với bước trượt dài, nhẹ nhàng. Tiếng hát của ban nhạc Beatles văng vẳng từ loa phóng thanh. Bài ‘Yesterday’. Trông Zhenya có vẻ nóng nực trong chiếc áo khoác và mũ len, nhưng Arkady biết tốt nhất không nên khuyên thằng bé cởi ra.

Hình ảnh phản chiếu các cảnh bạch dương màu bạc dưới mặt nước làm Arkady bật ra câu hỏi, “Cháu đã từng đến đây vào mùa đông chưa?”

Zhenya hăn là bị điếc nặng.

“Cháu có biết trượt băng không?” Arkady lại hỏi.

Zhenya nhìn chăm chăm phía trước.

“Mùa đông trượt băng ở đây rất thú vị,” Arkady nói. “Có lẽ chúng ta nên thử.”

Zhenya không chớp mắt.

Arkady tiếp tục, “Chú rất xin lỗi vì không biết dỗ dành. Chú chưa bao giờ giỏi việc kể chuyện cười. Chú không thể nhớ được chúng. Trong thời kỳ Xô Viết, khi mọi thứ đều vô vọng, chúng ta có rất nhiều câu chuyện cười hay ho.”

Bởi vì trại trẻ cho Zhenya thức ăn bổ dưỡng nên Arkady mua cho thằng bé những thanh kẹo và nước có ga. Họ ngồi ăn ở chiếc bàn ngoài trời trong lúc chơi cờ với những quân cờ cũ mòn vì sử dụng nhiều và bàn cờ được dán băng dính chằng chịt. Zhenya còn không buồn mở miệng nói, “Chiếu tướng!.” Nó chỉ đơn giản hất đổ con vua của Arkady và lập tức xếp lại bàn cờ.

“Cháu đã thử chơi đá bóng chưa?” Arkady hỏi. “Sưu tầm tem? Cháu có vớt bắt bướm không?”

Zhenya tập trung vào bàn cờ. Giám đốc trại trẻ đã nói với Arkady rằng hằng đêm Zhenya đều thui thui một mình nghiền ngẫm các ván cờ cho đến

khi có lệnh tắt đèn.

Arkady lại nói, “Có thể cháu thấy thắc mắc tại sao một điều tra viên cấp cao như chú lại rảnh rỗi vào một ngày tuyệt vời như hôm nay. Lý do là vì ngài công tố viên, sếp của chú, cảm thấy chú cần phải chuyển vị trí khác. Nói thẳng ra, chú cần chuyển vị trí khác vì chú không biết những gì mình chứng kiến là một vụ tự tử. Một điều tra viên không biết đâu là một vụ tự tử khi chứng kiến nó thì anh ta cần bị chuyển.”

Đến lượt Arkady đi cờ, anh chuyển quân mã đến một vị trí vô dụng bên rìa bàn cờ khiến Zhenya ngẩng đầu lên, như thể cho đó là một cái bẫy. Đừng lo lắng, Arkady thầm nghĩ.

“Cháu có biết cái tên Pavel Ilyich Ivanov không?” Arkady hỏi. “Không à? Thế còn Pasha Ivanov thì sao? Cái tên này nghe thú vị hơn. Pavel là cái tên đã lỗi thời, cứng nhắc. Pasha nghe có vẻ Trung Đông, với khăn xếp và một thanh kiếm. Hay hơn Pavel nhiều.”

Zhenya đứng dậy để nhìn bàn cờ ở góc độ khác. Arkady có thể đầu hàng, nhưng anh biết Zhenya sẽ thích thú tận hưởng cảm giác sung sướng được nghiền nát đối thủ.

Arkady nói, “Rất kỳ lạ, nếu cháu tìm hiểu ai đó đủ lâu, nếu cháu đủ nỗ lực để hiểu ông ta, ông ta sẽ trở thành một phần trong cuộc sống của cháu. Không phải như một người bạn, mà theo kiểu một người quen biết. Nói cách khác, cái bóng đã trở nên gần gũi, đúng không? Chú cho rằng mình đang bắt đầu hiểu Pasha và rồi chú tìm thấy muối.” Arkady ngược lên tìm kiếm một phản ứng nhưng vô ích. “Và hẳn là cháu sẽ bị bất ngờ. Có rất nhiều muối trong căn hộ đó. Đây không phải là hành động phạm tội, mặc dù có thể là dấu hiệu. Vài người nói đó là điều hoàn toàn bình thường ở một người sắp già từ cuộc sống, một tủ quần áo đầy muối. Có thể họ đúng. Hoặc không. Bọn chú không điều tra các vụ tự tử, nhưng làm thế nào cháu biết đó là tự tử nếu không điều tra?

Đó chính là câu hỏi.”

Zhenya hất đổ con mã của Arkady, uy hiếp con tượng của anh. Arkady di chuyển con vua. Lập tức con tượng biến mất trong nắm tay của Zhenya và Arkady lại hiển thêm một con chiên nữa.

“Nhưng ngài công tố viên không muốn rắc rối, nhất là từ một điều tra viên cứng đầu, người được giữ lại từ thời Xô Viết, một kẻ đang thất thế. Vài người chớp được thời cơ từ một giai đoạn lịch sử để tiếp tục đi lên, còn những kẻ khác thì tuột dốc. Chú đã được khuyên hãy tận hưởng sự nghỉ ngơi trong khi các vấn đề được giải quyết, và đó là lý do tại sao chú có thể dành cả ngày với cháu.” Trong lúc đó, Zhenya dùng sức mạnh khủng khiếp của con xe chạy dọc theo chiều dài bàn cờ, lật đổ con vua và gạt tất cả quân cờ vào hộp. Anh không nghe thấy thằng bé nói lấy nửa lời.

Hoạt động thường lệ cuối cùng là lên vòng quay khổng lồ Ferris, thứ mà sẽ bắt đầu chuyển động khi Arkady cùng Zhenya chia vé ra, trèo vào ca bin trần và cài chốt an toàn. Một vòng quay hoàn chỉnh của bánh xe cao năm mươi mét chỉ mất năm phút. Khi ca bin từ từ lên cao, họ sẽ nhìn thấy khu vui chơi ngoài trời trong công viên đầu tiên, rồi đến đàn ngỗng bay lên từ cái hồ nào đó, những người trượt patanh lướt trên đường mòn, và cuối cùng, ở điểm cao nhất, qua những chùm bông trắng muốt của quả bạch dương, toàn cảnh bức tranh ban ngày xám xịt của Matxcova hiện ra, ánh đèn vàng thi thoảng lại lóe lên từ nhà thờ này sang nhà thờ khác, tiếng ồn ào xa xa của giao thông lẫn các công trình xây dựng. Trong lúc ấy, Zhenya sẽ rướn cổ nhìn về một phía, rồi lại phía khác, giống như nó có thể bao quát toàn bộ dân chúng trong thành phố.

Arkady đã cố gắng tìm kiếm bố của Zhenya, mặc dù thằng bé không chịu nói tên ông ta hay giúp họa sĩ vẽ phác thảo chân dung. Tuy nhiên, Arkady đã tới phòng cư trú ở Matxcova, tra cứu thông tin về ngày sinh của những người

mang họ Lysenko. Phòng trường hợp, bố cậu bé là kẻ nghiện rượu, Arkady cũng hỏi thăm các trung tâm cai nghiện rượu. Vì Zhenya chơi cờ vua quá giỏi, nên Arkady tới cả các câu lạc bộ chơi cờ. Và bởi Zhenya thường tỏ ra sợ sệt các nhà chức trách, Arkady cũng tìm hiểu báo cáo về các vụ bắt bớ. Có sáu trường hợp khả nghi, nhưng tất cả đều chứng minh được rằng mình đang phục vụ dài hạn trong trường dòng, Chechnya hay ở trong tù.

Lúc Zhenya và Arkady lên tới đỉnh thì vòng quay dừng lại. Người phục vụ ở dưới đất la hét gì đó và vẫy tay. Chẳng có gì đáng lo ngại. Zhenya rất sung sướng vì có thêm thời gian quan sát thành phố, trong khi Arkady suy ngẫm về lợi ích của việc nghỉ hưu sớm: cơ hội học thêm ngoại ngữ mới, những điệu nhảy mới, du lịch tới những vùng đất đẹp kỳ lạ. Lòng tin của anh với ngài công tố viên đã sụp đổ hoàn toàn. Một khi bạn đã lên tới đỉnh của vòng quay cuộc đời, thì có thể nói, mọi thứ khác đều trở nên kém quan trọng hơn. Và ngay lúc này, anh đang bị đình chỉ theo đúng nghĩa đen. Những chùm quả bạch dương dập dờn như bọt sóng trên mặt sông.

Bánh xe tiếp tục quay và Arkady mỉm cười để chứng tỏ sự quan tâm của mình vẫn chưa vơi đi. “May mắn hả? Cháu biết không, ở Ireland, có một loại tiểu yêu tinh chỉ có một chân. Bọn chúng rất tinh nghịch, thích giấu những đồ vật như chìa khóa và tất, cháu chỉ có nhìn thấy chúng qua khoe mắt. Nếu cháu nhìn thẳng, chúng sẽ biến mất. Có lẽ đó là cách tốt nhất để nhìn thấu một số người.”

Zhenya chẳng đáp lại lấy một lời, mà bản thân việc này cũng là một tuyên bố, rằng Arkady chỉ đơn giản là phương tiện vận tải, một phương thức để đến đích. Khi chiếc ca bin chạm đất, thằng bé bước ra ngoài với đôi mắt ráo hoảnh, sẵn sàng trở lại trại trẻ và Arkady để mặc nó đi trước.

Thói quen, Arkady thầm nghĩ, không mong đợi gì thêm. Rõ ràng Zhenya đã từng đến công viên này cùng bố nó, đến bây giờ, Arkady đã biết được

chính xác một ngày của bố con họ trôi qua như thế nào. Trong suy nghĩ của một đứa trẻ, nếu bố nó đã từng đến đây thì có thể ông ta sẽ trở lại, và thậm chí điều kỳ diệu có thể sẽ xảy ra nếu lặp lại các hoạt động của ngày hôm đó. Zhenya là người lính bé nhỏ tuyệt vọng, cố bảo vệ thành trì cuối cùng trong trí nhớ và mỗi lời nó nói với Arkady đều sẽ làm mòn đi ký ức về cha nó. Một nụ cười còn tồi tệ hơn, như kiểu chuyện trò với kẻ thù vậy.

Trên đường ra khỏi công viên, điện thoại của Arkady reo vang. Là công tố viên Zurin.

“Renko, tối qua cậu đã nói gì với Hoffman?”

“Về chuyện gì?”

“Cậu thừa biết là chuyện gì. Cậu đang ở đâu?”

“Công viên Văn hóa và Vui chơi*. Tôi đang thư giãn.” Arkady quan sát Zhenya tranh thủ cơ hội để vòng lại đài phun nước lần nữa.

“Thư giãn à?”

“Tôi thích nghĩ thế.”

“Bởi vì đêm qua cậu ngủ muộn, quá nhiều... suy đoán hả? Hoffman muốn gặp cậu.”

“Gã người Mỹ à? Tại sao?”

“Cậu đã nói gì đó với anh ta tối qua. Chuyện gì đó không đến tai tôi bởi vì tôi chẳng thấy bất cứ điều gì cậu nói có nghĩa cả. Tôi chưa bao giờ thấy trường hợp tự tử nào rõ ràng hơn.”

“Vậy là ông chính thức khẳng định Ivanov tự tử.”

“Tại sao không?”

Arkady không trực tiếp trả lời. “Nếu ông cảm thấy hài lòng thì tôi không thấy còn việc gì cho mình làm nữa.”

“Đừng rụt rè, Renko. Cậu là người đã buộc nút thắt này, vậy chính cậu phải là người cởi nó ra. Hoffman muốn cậu làm rõ những nghi vấn. Tôi

chẳng hiểu tại sao anh ta không chỉ đơn giản là trở về nhà.”

“Theo tôi nhớ thì anh ta là kẻ chạy trốn khỏi nước Mỹ.”

“A, hãy tỏ ra lịch sự với anh ta và giải quyết mọi chuyện, anh ta muốn có câu trả lời cho vài câu hỏi. Ivanov là người Do thái đúng không? Ý tôi là mẹ ông ta cơ.”

“Thì sao?”

“Tôi chỉ nói rằng ông ta và Hoffman là một cặp.” Arkady chờ đợi Zurin nói thêm nhưng ông ta lại cho rằng thế là đủ rồi.

“Tôi nhận lệnh từ ông, công tố viên Zurin. Mệnh lệnh của ông là gì?” Arkady muốn làm rõ chuyện này.

“Mấy giờ rồi?”

“Bốn giờ chiều.”

“Trước tiên, đưa Hoffman ra khỏi căn hộ đó. Rồi quay lại đây vào sáng mai.”

“Tại sao không phải là tối nay?”

“Sáng mai.”

“Nếu tôi đưa Hoffman rời khỏi căn hộ, làm thế nào tôi quay lại đó được?”

“Người điều hành thang máy biết cách. Anh ta là vệ sĩ cũ. Đáng tin cậy.”

“Và ông muốn tôi làm gì?”

“Bất cứ điều gì Hoffman yêu cầu. Chỉ cần giải quyết vấn đề này. Không phức tạp, không kéo dài, nhưng phải xử lý được.”

“Thế có nghĩa là bỏ qua hay giải quyết?”

“Cậu hiểu ý tôi là gì.”

“Tôi không biết, tôi đang bị vướng bận ở đây.” Zhenya vừa kết thúc một vòng quanh đài phun nước.

“Rời khỏi đó ngay đi.”

“Tôi sẽ cần tới một thám tử. Tôi nên có cộng sự, và tôi chọn Victor

Fedorov.”

“Sao lại là cậu ta? Cậu ta ghét doanh nhân.”

“Có lẽ anh ta sẽ không dễ bị mua chuộc.”

“VẬY ĐI ĐI.”

“Tôi sẽ được nhận lại tài liệu chứ?”

“Không.”

Zurin cúp máy. Viên công tố có vẻ cáu kỉnh hơn bình thường, nhưng mọi chuyện đã được xem xét, cuộc trò chuyện dễ chịu hơn Arkady ao ước.

Bobby Hoffman mở cửa cho Arkady và Victor vào trong căn hộ của Ivanov, quay lại sofa và ngã xuống phần ghế đã lún xuống từ trước đó. Bất chấp có điều hòa, cả căn phòng vẫn đượm mùi đau thương của một đêm thức trắng cầu nguyện. Hoffman tóc tai bù xù, hai mắt đỏ quạch, nước mắt chảy dài trên gò má tua tủa râu hung hung đỏ. Anh ta ăn mặc rất lôi thôi, trông như quần áo chỉ được quần quanh người, dù chiếc áo vét Pasha cho được gấp gọn trên bàn cà phê ngay cạnh một cái ly và hai chai rượu mạnh trống rỗng. Anh ta nói, “Tôi không có mã khóa nên ở lại đây luôn.”

“Tại sao?” Arkady hỏi.

“Chỉ để sắp xếp lại mọi việc.”

“Vui lòng nói rõ hơn.”

Hoffman nghiêng đầu và mỉm cười. “Renko, với kết quả điều tra của anh cho tới lúc này, tôi muốn anh biết rằng anh sẽ không thể tóm được Pasha hay tôi trong vòng một ngàn năm nữa. Ủy ban chứng khoán và giao dịch Mỹ chưa từng lưu giữ thứ gì về tôi.”

“Anh chạy trốn khỏi đất nước mình.”

“Anh có biết tôi luôn nói gì với những người hay phàn nàn không? ‘Đọc phần chữ in nhỏ* đi, đồ ngu!’”

“Phần chữ in nhỏ là phần quan trọng à?”

“Vì thế nó mới được in nhỏ.”

“Kiểu như, ‘Anh có thể là người đàn ông giàu có nhất thế giới, sống trong một cung điện cùng người đàn bà xinh đẹp, nhưng rồi một ngày anh rơi ra ngoài cửa sổ từ tầng mười’ ấy hả?” Arkady nói. “Phần in nhỏ là vậy hả?”

“Phải.” Hoffman thở dài và đột nhiên Arkady nhận ra, với tất cả lòng can đảm của gã người Mỹ này, không có sự bảo vệ của Pasha, Bobby Hoffman chỉ là một con ốc không vỏ, một con ốc Mỹ yếu ớt dưới đáy biển nước Nga.

“Tại sao anh không đơn giản chỉ rời khỏi Matxcova?” Arkady hỏi Hoffman. “Lấy một triệu đô la từ công ty và bỏ đi. Định cư ở đảo Síp hoặc Monaco.”

“Đó chính là đề nghị của Timofeyev, ngoại trừ con số ông ta đưa ra là mười triệu đô la.”

“Quá nhiều.”

“Xem nhé, tài khoản ngân hàng mà Pasha và tôi mở ở nước ngoài lên tới một tỷ đô la. Tất nhiên, không phải tất cả đều là của chúng tôi, nhưng cũng là rất nhiều.”

Một tỷ đô? Arkady cố gắng điền thêm vài số 0. “Tôi thừa nhận mình đã sai lầm.”

Victor lấy một cái ghế và đặt chiếc cặp xuống. Anh ta liếc quanh căn hộ với ánh mắt lạnh lẽo như một Bolshevik* trong Cung điện Mùa đông. Victor lôi từ trong cặp ra chiếc gạt tàn được làm từ vỏ lon nước uống có ga, dù chiếc áo len thùng lỗ chỗ lại cho thấy anh ta thường dụi thẳng điếu thuốc vào áo. Đồng thời anh ta cũng có đôi tay hết sức linh hoạt, cho những chiếc ly uống rượu tối qua vào từng chiếc túi nhựa để tên Zurin, Timofeyev và Rina Shevchenko để phòng lúc cần đến.

Hoffman ngắm nghía những chai rượu rỗng. “Ở lại đây giống như xem một cuốn phim vậy, từng cảnh, từng cảnh một. Pasha nhảy khỏi cửa sổ, bị

kéo trở lại và ném ra, hết lần này đến lần khác. Vậy Renko, anh là chuyên gia, có phải Pasha bị giết không?”

“Tôi không biết.”

“Cảm ơn rất nhiều, rất hữu ích đấy. Tối qua, dường như anh có vài nghi ngờ.”

“Tôi nghĩ hiện trường cần được điều tra thêm.”

“Bởi vì ngay khi anh bắt đầu lục lọi, anh đã phát hiện ra một tủ quần áo chứa đầy muối chết tiệt. Chuyện đó có ý nghĩa gì?”

“Tôi hy vọng anh có thể cho tôi biết. Trước đây anh chưa bao giờ thấy Ivanov luôn dính chặt với muối à?”

“Phải. Tất cả những gì tôi biết là mọi chuyện không đơn giản như công tố viên và Timofeyev nói. Anh đã đúng về những thay đổi của Pasha. Ông ấy không cho chúng tôi vào đây. Hàng loạt những hành động khác thường. Ông ấy chỉ mặc quần áo một lần rồi vứt đi. Không giống kiểu cho tôi chiếc áo vét. Ông ấy ném chúng vào thùng rác. Lái xe vòng vòng, rồi đột nhiên thay đổi lộ trình, giống như đang chạy trốn.”

“Giống anh,” Victor lên tiếng.

“Chỉ khác là ông ta không đi xa,” Arkady nói. “Ông ta vẫn ở Matxcova.”

Hoffman nói, “Làm sao ông ấy có thể đi được? Pasha thường nói, ‘Kinh doanh là việc cá nhân. Anh tỏ ra sợ hãi và anh sẽ chết’. Dù sao thì, anh sẽ cần thêm thời gian để điều tra.

Được rồi, tôi sẽ trả tiền cho anh.”

“Anh làm bằng cách nào?”

“Gọi tôi là Bobby.”

“Bằng cách nào anh làm được điều này, Bobby?”

“NoviRus có các đối tác nước ngoài. Tôi đã nói với Timofeyev rằng trừ khi anh điều tra rõ ràng, nếu không tôi sẽ nói cho họ biết nguyên nhân cái

chết của Pasha vẫn chưa được sáng tỏ. Đối tác nước ngoài luôn lo lắng về tình trạng bạo lực của Nga. Tôi luôn trấn an họ rằng đó chỉ là phóng đại.”

“Tất nhiên.”

“Không chuyện gì có thể dừng một dự án lớn lại, kể cả ngày Tận thế cũng chẳng thể dừng hợp đồng mua bán dầu, nhưng tôi có thể trì hoãn một, hai ngày cho đến khi công ty được xác nhận là có tình trạng tài chính tốt.”

“Trung sĩ và tôi sẽ là bác sĩ giám định tình trạng sức khỏe của một tỷ đô sao? Tôi lấy làm tự hào đấy.”

“Tôi sẽ trả anh khoản thưởng lần đầu là một ngàn đô la. Không đủ à? Mười ngàn cho cả hai người.”

“Không, cảm ơn.”

“Anh không thích tiền hả? Anh là loại người nào thế, cộng sản à?” Nụ cười của Hoffman nửa như bị xúc phạm, nửa lại lấy lòng.

Arkady nói, “Vấn đề ở chỗ tôi chẳng tin anh. Người Mỹ sẽ không giữ lời trong cả hai trường hợp, hoặc với tội phạm như anh, hoặc với điều tra viên như tôi.”

“Renko, tôi hứa danh dự với anh.”

Arkady bước tới cửa sổ mà Ivanov đã nhảy xuống tối hôm trước. Ai đó đã gắn tấm biển lên phần kính trượt bị vỡ, che hết mọi dấu vết. “NoviRus có đội an ninh riêng, bao gồm cả các cựu thám tử. Hãy để họ đi điều tra, dù sao họ cũng được trả lương.”

“Trả lương cho họ để bảo vệ công ty,” Hoffman đáp. “Ngày hôm qua họ có nghĩa vụ bảo vệ Pasha, còn hôm nay là bảo vệ Timofeyev. Dù sao thì đại tá Ozhogin chính là người phụ trách và ông ta ghét tôi.”

“Nếu Ozhogin không ưa anh thì tôi thành thực khuyên anh nên bắt chuyến bay kế tiếp. Tôi chắc chắn tình trạng bạo lực ở Nga bị phóng đại, nhưng chẳng ai muốn anh sống ở Matxcova cả.” Sự không hài lòng của Ozhogin với

bất cứ ai chính là lời ám chỉ anh ta nên đi du lịch nước ngoài, Arkady trầm nghĩ.

“Chỉ sau khi anh đưa ra vài câu hỏi. Anh đã săn đuổi Pasha và tôi nhiều tháng qua. Giờ anh có thể săn đuổi ai đó khác.”

“Không đơn giản chút nào, như anh đã nói.”

“Vài câu hỏi chết tiệt là tất cả những gì tôi đòi hỏi.” Arkady nhường chỗ cho Victor, lúc này đã mở cuốn sổ tay lấy từ trong cặp ra và nói, “Tôi gọi anh là Bobby được chứ?”. Victor phát âm cái tên đó giống như đang ngâm viên kẹo cứng. “Bobby, sẽ có nhiều hơn một câu hỏi đấy. Chúng ta sẽ phải nói chuyện với bất kỳ ai nhìn thấy Pasha Ivanov tối qua, lái xe cùng vệ sĩ của ông ta, nhân viên tòa nhà. Đồng thời xem lại các đoạn băng nữa.”

“Ozhogin sẽ không thích đâu.”

Arkady nhún vai. “Nếu Ivanov không tự tử, tức là có lỗi hống về an ninh.”

Victor nói, “Để hoàn thành công việc, chúng tôi cũng cần gặp gỡ bạn bè của ông ta.”

“Họ không sống ở đây.”

“Họ biết Ivanov. Bạn bè và cả những người phụ nữ mà ông ta có quan hệ, như cô gái đã ở đây tối qua.”

“Rina là một đứa bé tuyệt vời. Rất có óc thẩm mỹ.” Victor ném cho Arkady cái nhìn đầy ngụ ý. Viên thám tử này đã từng sáng tạo ra lý thuyết gọi là người tình của bà góa, để xác minh nghi phạm giết người trên cơ sở những người đầu tiên có mặt an ủi người đang đau buồn vì bị mất vợ hoặc chồng. “Tất nhiên, cả kẻ thù nữa.”

“Mọi người đều có kẻ thù. Đến George Washington cũng có nữa là.”

“Không nhiều như Pasha,” Arkady lên tiếng. “Đó là những nỗ lực đầu tiên trong cuộc đời Pasha. Chúng tôi phải điều tra xem có những ai liên quan và giờ họ đang sống ở đâu. Vì thế, đó không chỉ là vấn đề có thể giải quyết trong

một vài ngày hay một vài câu hỏi.”

Victor ngồi đề lên một lon nước có ga. “Điều mà anh chàng điều tra viên này muốn biết là, nếu chúng tôi tiến hành, anh có định chạy trốn và bỏ mặc chúng tôi bị tóm cổ một cách bất thành hình không?”

“Nếu thế, viên thám tử đề nghị anh nên chạy trốn ngay lúc này,” Arkady nói tiếp. “Trước khi chúng tôi bắt đầu.”

Bobby ngồi im trên sofa. “Tôi sẽ ở ngay đây.”

“Nếu chúng tôi bắt đầu, đây có thể là hiện trường vụ án và điều trước tiên là phải đưa anh ra khỏi đây.”

“Chúng ta cần nói chuyện,” Victor nói với Arkady.

Hai người lui ra lối đi trải thảm màu trắng ở hành lang. Victor châm một điếu thuốc và hít một hơi thật sâu như đang hít oxy vậy.

“Tôi sắp chết rồi. Tôi bị bệnh ở tim, phổi và gan. Vấn đề là cái chết đang đến quá chậm. Lương hưu của tôi từng là điều có ý nghĩa. Nhưng bây giờ tôi ghét phải làm việc đến khi họ nhét tôi vào quan tài. Ngày nào đó, tôi sẽ ra đi. Tôi nghĩ mình nghe thấy được tiếng chuông nhà thờ. Nó ở ngay trong ngực tôi. Giá rượu vodka và thuốc lá đều tăng nhanh. Tôi không quan tâm đến ăn uống nữa. Có tận mười lăm nhãn hiệu mỳ ống của Ý, nhưng ai có tiền mua chứ? Vì thế liệu tôi có thực sự muốn dành những ngày cuối đời để làm vệ sĩ cho một tên khốn nạn như Bobby Hoffman không? Bởi vì đó là tất cả những gì gã ta muốn ở chúng ta, vệ sĩ. Và gã ta sẽ biến mất, ngay khi rút được nhiều tiền hơn từ Timofeyev. Gã ta sẽ chạy trốn đúng lúc chúng ta cần gã nhất.”

“Anh ta đã có thể chạy trốn rồi.”

“Gã ta chỉ đang cố nâng giá lên thôi.”

“Anh đã nói có vài dấu vết trên mặt kính. Ít nhất, chúng ta có thể kiểm tra lần nữa các dấu vết trên gậy trượt tuyết và bất cứ thứ gì sót lại trên khung cửa sổ.”

“Arkady, những người này rất khác biệt. Mỗi người chỉ sống cho bản thân mình. Ivanov đã chết, phải không? Một sự giải thoát.”

“VẬY là anh không cho đó là vụ tự tử?” Arkady hỏi.

“Ai mà biết? Ai thèm quan tâm? Lý do thực sự người Nga thường giết người là vì phụ nữ hoặc quyền lực. Còn bây giờ là vì tiền.”

“Chà, nhưng đồng rúp không thực sự được coi là tiền,” Arkady nói.

“Song chúng ta sẽ không nhận vụ này, đúng chứ?” Bobby Hoffman trượt xuống sofa lúc họ quay vào vì anh ta có thể đọc được quyết định trong mắt họ. Arkady đã định sẽ thông báo tin xấu và rời đi, nhưng anh chợt dừng lại khi các vật nặng nhảy nhót dọc chiều dài căn phòng. Một người có thể cho rằng liệu trang hoàng đồ nội thất màu trắng là nhút nhát hay táo bạo, Arkady thầm nghĩ, nhưng không thể phủ nhận Rina quả là một chuyên gia. Toàn bộ căn phòng sáng bừng lên, ánh vàng lung linh từ quầy bar phản chiếu trên các bức ảnh của Pasha Ivanov chụp cùng những người bạn nổi tiếng và quyền lực của mình. Đối với phần đông dân chúng nước Nga, họ phải dùng kính viễn vọng mới có thể nhìn ngắm những người này, thế giới của Ivanov quá cao xa. Đây là khoảng cách gần nhất mà Arkady tiếp cận được với NoviRus. Lúc này, anh đang ở giữa lòng quân địch.

Và khi Arkady quay lại sofa, Hoffman dùng bàn tay mập mạp nắm chặt tay anh. “Thôi được, tôi đã lấy chiếc đĩa chứa tất cả dữ liệu mật trong máy tính của Pasha: các công ty chỉ đóng vai trò hình thức, tiền hối lộ, đút lót, tài khoản ngân hàng. Nó trở thành thứ bảo đảm cho tính mạng của tôi, nhưng tôi đặt cược cả vào anh. Tôi đã đồng ý trả lại nó khi nào anh kết thúc. Đó là điều khoản thương lượng của tôi với Ozhogin và Zurin, đổi chiếc đĩa lấy vài ngày làm việc của anh. Đừng hỏi tôi chiếc đĩa đang ở đâu, nó rất an toàn. Và anh nói đúng, tôi là kẻ bán thiu vụ lợi. Tin quan trọng. Có biết tại sao tôi lại làm thế không? Tôi chẳng thể trở về chỗ của mình. Tôi không còn sức lực, cũng

chẳng thể ngủ được, vì thế tôi chỉ ngồi đây. Vào nửa đêm, tôi nghe thấy tiếng cọ xát. Tôi nghĩ là chuột và lấy đèn pin, đi một vòng quanh căn hộ. Không có chuột. Nhưng tôi vẫn nghe thấy tiếng của chúng. Cuối cùng tôi đi xuống sảnh để hỏi lễ tân. Tuy nhiên, anh ta không có ở đó. Anh ta ở bên ngoài cùng người gác cửa, đang quỳ gối và dùng bàn chải cùng thuốc tẩy cọ rửa vết máu trên lối đi. Họ đã làm việc đó, chẳng còn vết máu nào. Đó chính là thứ tôi nghe được từ tầng mười, tiếng cọ rửa. Tôi biết điều đó là không thể, nhưng tôi đã nghe thấy. Và tôi tự nhủ, Renko ạ, rằng tên con hoang nào đó cũng đang nghe được tiếng cọ rửa này. Đó chính là kẻ tôi muốn.”



Trong một cuốn băng đen trắng, hai chiếc Mercedes bất ngờ xuất hiện trên đường phố đúng tầm của máy quay gắn bên ngoài, các vệ sĩ, những gã to con trở nên lực lưỡng hơn bởi áo giáp chống đạn mặc bên dưới bộ vét, dàn đội hình từ chiếc xe đến mái che của tòa nhà. Chỉ khi đó, tài xế chiếc xe đi đầu mới vòng ra mở cửa xe phía bên lề đường.

Đồng hồ điện tử hiển thị ở góc màn hình. 21:28. 21:29. 21:30. Cuối cùng Pasha Ivanov cũng xuất hiện, chui ra từ ghế sau. Trông ông có vẻ nhếch nhác hơn một Ivanov năng động trên các bức ảnh trong căn hộ. Buổi sáng, Arkady đã có cuộc trò chuyện với người lái xe đó, anh ta nói Ivanov không nói một tiếng nào trên đoạn đường từ văn phòng về nhà, thậm chí cả khi nghe điện thoại.

Có thứ gì đó khiến Ivanov thích thú. Hai chú chó Dachshund kéo căng sợi dây xích để đánh hơi cặp tài liệu của ông. Chó con, có vẻ như Ivanov đang hỏi thăm người chủ? Mặc dù đoạn băng im lìm, nhưng Arkady có thể đọc được môi ông. Lúc hai chú chó rời đi, Ivanov ôm chặt chiếc cặp vào ngực rồi bước vào tòa nhà. Arkady chuyển sang cuộn băng của chiếc máy quay trong sảnh.

Tiền sảnh lát đá cẩm thạch sáng lung linh khiến mọi người như được rọi một luồng hào quang. Người gác cửa và lễ tân trong các bộ vét khéo léo che giấu bao súng ngắn. Ngay khi người gác cửa kích hoạt nút gọi thang máy

bằng một chiếc chìa khóa, rồi lui lại đứng bên cạnh Ivanov, trong lúc Ivanov đang dùng khăn tay, và cửa thang máy mở ra, Arkady chuyển sang cuộn băng trong thang máy. Arkady cũng đã hỏi han người điều hành thang máy, một lính gác cũ ở điện Kremlin, tóc đã bạc trắng nhưng thân hình vẫn rắn chắc như một bao cát.

Arkady hỏi liệu ông ta và Ivanov có nói chuyện không. Người điều hành trả lời, “Tôi được đào tạo để gác cầu thang ở điện Kremlin. Những nhân vật trọng yếu không nói chuyện vớ vẩn.”

Trong cuốn băng, Ivanov đang bấm mạnh mật mã vào bàn phím, cánh cửa đóng lại, ông nhìn thẳng vào máy quay gắn trong thang máy. Máy quay có ống kính mắt cá* nên khuôn mặt ông liền trở nên to lớn, biến dạng, cặp mắt chìm trong bóng của chiếc khăn tay ông đang giữ chặt trên mũi. Có lẽ ông cũng bị cúm mùa hè như Timofeyev. Cuối cùng Ivanov cũng xoay người bước qua hai cánh cửa vừa mở. Arkady chợt hình dung ra cảnh tượng một diễn viên chuẩn bị bước ra sân khấu, vừa do dự, vừa hăng hái. Thời gian hiện trên băng là 21:33.

Arkady trở lại với cuốn băng của máy quay bên ngoài và tua tới lúc 21:47, mười lăm phút sau đó, vỉa hè trống trơn, hai chiếc xe vẫn đậu bên lề đường, ánh đèn của các phương tiện giao thông thi thoảng cũng lọt vào. Lúc 21:48, một vật mờ mờ từ trên trời rơi phịch xuống vỉa hè. Cửa xe hộ tống đồng loạt mở tung, đám vệ sĩ ủa ra tạo thành một hàng rào bảo vệ trên vỉa hè quanh đồng quần áo tả tơi cùng với tay chân. Một người lao nhanh vào tòa nhà, người khác thì quỳ xuống, bắt mạch ở cổ Ivanov trong khi tài xế một chiếc sedan chạy vòng sang mở cửa sau chiếc xe. Người đang bắt mạch Ivanov, hoặc không tìm được nó, lắc đầu trong lúc người gác cửa chạy vào tầm máy quay, hai tay dang ra kiểu không thể tin được. Chính là nó, bộ phim của Pasha Ivanov, một câu chuyện có mở đầu và kết thúc, nhưng không có diễn

biến.

Arkady tua lại từ đầu và xem từng cảnh một.

Phần thân trên của Ivanov xuất hiện ở trên cùng màn hình, phần vai giật mạnh do sức hút của cú rơi.

Đầu ông gãy gập do tác động của lực va chạm trong khi chân mới đang bắt đầu lọt vào khung hình.

Phần thân trên và dưới đổ sập xuống làm bụi trên vỉa hè bắn tung lên.

Pasha Ivanov nằm bất động lúc cánh cửa xe hộ tống bật ra, và trong chuyển động quay chậm, các vệ sĩ vây quanh thi thể ông.

Arkady căng mắt nhìn xem trong đám vệ sĩ, từ lúc họ vẫn ngồi trong xe đến trước khi Ivanov bất thành linh rơi xuống, có ai ngược lên, rồi tìm kiếm xem có thứ gì đó giống như là lọ muối rơi xuống cùng Ivanov không hay đã bị văng ra do tác động của cú rơi. Chẳng có gì. Rồi anh lại quan sát xem có vệ sĩ nào nhặt thứ gì lên sau đó không. Cũng chẳng ai làm thế. Họ đứng trên vỉa hè, bất động như những thân cây.

Người gác cửa đang làm nhiệm vụ ngược lên. Anh ta nói, “Tôi từng phục vụ trong Lực lượng tinh nhuệ nên đã thấy nhiều chiếc dù không mở được cùng nhiều thi thể nát bét đến nỗi anh phải cạo ra khỏi mặt đất, nhưng có người nhảy ra khỏi tòa nhà cao tầng ở đây ư? Hơn nữa lại là Ivanov. Một người tốt, tôi phải nói là thế, một người hào phóng. Song sẽ thế nào nếu ông ấy va vào người gác cửa, ông ấy có bận tâm đến chuyện đó không? Ông ấy là con bồ câu bay lượn trên cao, còn tôi chỉ là một con vịt.”

“Tên anh là gì?” Arkady hỏi.

“Kuznetsov, Grisha.” Kuznetsov vẫn giữ tính cách đặc trưng của quân đội. Một gã cao to luôn thận trọng với sĩ quan chỉ huy.

“Anh có làm nhiệm vụ hai ngày trước không?”

“Chỉ ca ngày thôi. Tôi không ở đây vào đêm xảy ra sự việc, nên chẳng biết

nói gì với anh.”

“Chỉ cần dẫn tôi đi xem xung quanh, nếu anh có thể.”

“Quanh cái gì?”

“Tòa nhà này, từ trước ra sau.”

“Vì một vụ tự tử ư? Tại sao?”

“Những chi tiết thú vị, không cần động não.”

“Chi tiết thú vị, không cần động não. Chi tiết thú vị, không cần động não,” Grisha lăm bắm lúc một chiếc xe phóng vụt qua. Anh ta nhún vai. “Được. Dù gì tôi cũng muốn đi loanh quanh.”

Tòa nhà cắt giảm nhân viên vào cuối tuần, Grisha nói, chỉ còn anh ta, người lễ tân và người quản lý thang máy dành cho khách. Những ngày trong tuần thì có thêm hai người nữa làm các việc như sửa chữa, vận chuyển hàng hóa, đồ dùng, dọn dẹp rác. Thêm cả người lau dọn nhà cửa nữa nếu cư dân có yêu cầu. Ivanov thì không. Mọi người đều bị kiểm tra rất nghiêm ngặt, tất nhiên. Máy quay an ninh được đặt trên đường phố, hành lang, thang máy dành cho khách và cả lối đi cho người phục vụ. Ở tận cùng hành lang, anh ta gõ mật mã vào bàn phím gắn trên cánh cửa để Chỉ dành cho nhân viên. Cánh cửa mở ra và Grisha dẫn Arkady vào một khu vực gồm một phòng thay đồ với các tủ khóa, bồn rửa, lò vi sóng; nhà vệ sinh; phòng máy với lò sưởi và bình nước nóng; phòng sửa chữa nơi có hai người mà Grisha gọi là Ngốc A và Ngốc B đang nối đường ống; kho chứa của cư dân tòa nhà gồm thảm, ván trượt tuyết và vài thứ linh tinh, kết thúc là một con hẻm đậu xe. Mỗi cửa đều có bàn phím với mật mã riêng.

Grisha nói, “Anh phải vào trụ sở an ninh của NoviRus cơ. Hết một boong-ke ngầm. Họ có đầy đủ mọi thứ: sơ đồ tòa nhà, mật mã, bản vẽ.”

“Ý kiến hay.” Trụ sở an ninh của NoviRus là nơi cuối cùng Arkady muốn đến. “Anh có thể mở cửa ra hẻm này không?” Ánh sáng tràn vào lúc cửa

cuốn lên và Arkady thấy mình đang đứng đối diện một lối đi dành cho nhân viên rộng tới nỗi đủ để cả một chiếc xe tải dọn nhà chạy vào. Thùng rác xếp hàng dọc theo bức tường gạch ở mặt sau của các tòa nhà cũ và thấp hơn mặt tiền quay ra con phố liền kề. Tuy nhiên, ở đây cũng có các máy quay an ninh giám sát lối đi cho nhân viên đặt ở các tòa nhà mới xây bên cạnh và cả con hẻm Arkady và Grisha đang đứng. Ngoài ra, có một chiếc xe máy màu xanh đen dựng ngay dưới tấm biển đề Cấm đỗ xe. Chiếc xe trông giống hệt con bộ ngựa đang cúi đầu dường như chạy rất nhanh.

Khuôn mặt cau có của người gác cổng có vẻ gì đó khiến Arkady buột miệng, “Của anh à?”

“Bãi xe quanh đây rất đáng ghét, cả hai gã Ngốc A, Ngốc B nữa.” Grisha hất đầu về phía hai anh chàng đó. “Đôi khi tôi tìm được chỗ, đôi khi không, nhưng họ chẳng cho phép tôi đậu ở con hẻm này. ‘Đây là con hẻm nhộn nhịp, chỉ dành cho cư dân sử dụng, nếu anh đậu ở đây thì rồi mọi người đều sẽ làm thế.’ Thử lỗi cho tôi.” Lúc họ bước ngang qua chiếc xe, Arkady thấy một tấm bìa dính trên yên với nội dung, ĐỪNG CHẠM VÀO XE. TÔI ĐANG NHÌN ĐẤY. Grisha mượn cây bút và gạch chân cụm từ ĐANG NHÌN. “Sẽ tốt hơn.”

“Máy khá đấy. Một con Kawasaki*.”

“Tôi thường đi Uralmoto,” Grisha nói, cố tình cho Arkady biết anh ta đã đạt đến tầng lớp nào trong xã hội.

Arkady thấy một cánh cửa dành cho người đi bộ ở ngay sát con hẻm. Mỗi cái đều có bàn phím riêng.

“Mọi người đậu xe ở đây à?”

“Khốn kiếp, không. Bọn Ngốc cũng xua đuổi họ.”

“Cả vào Chủ nhật, khi các thợ sửa chữa không đến làm à?”

“Khi chúng tôi cắt giảm nhân viên ấy hả? À, chúng tôi không thể rời vị trí

mỗi khi có xe nào dừng trong hẻm. Chúng tôi dành cho họ mười phút rồi đuổi họ ra ngoài.”

“Chuyện đó có xảy ra vào Chủ nhật vừa rồi không?”

“Khi Ivanov nhảy lầu ấy hả? Tôi không có mặt đêm đó.”

“Tôi hiểu, nhưng trong suốt ca trực của mình, anh hay lễ tân có thấy gì bất thường trong hẻm không?”

Grisha ngẫm nghĩ một lát. “Không. Hơn nữa, mặt sau tòa nhà bị khóa kỹ trong suốt các ngày Chủ nhật. Anh cần một quả bom mới có thể phá được cửa.”

“Hoặc mật mã.”

“Anh sẽ xuất hiện trên màn hình máy quay. Chúng tôi sẽ phát hiện ra.”

“Chắc chắn rồi. Lúc đó anh đang ở mặt trước à?”

“Phải, chỗ mái che của tòa nhà.”

“Mọi người vẫn ra vào chứ?”

“Cư dân và khách.”

“Có ai mang theo muối không?”

“Bao nhiêu?”

“Cả bao tải.”

“Không.”

“Ivanov không ngày ngày mang muối về nhà chứ? Chẳng có hạt muối nào rơi ra từ cặp tài liệu của ông ấy sao?”

“Không.”

“Không có ai giao hàng hóa và muối à?”

“Không.”

“Vậy hẳn là muối chỉ xuất hiện trong đầu tôi thôi nhỉ?”

“Phải.” Tay gác cửa chậm rãi trả lời.

“Tôi nên làm gì đó với nó.”

Đường Arbat là tuyến phố dành cho người đi bộ với nhạc sĩ đường phố, họa sĩ vẽ phác họa và cửa hàng lưu niệm bán các loại vòng màu hổ phách, búp bê Nga* do phụ nữ nông thôn làm ra, các bức ảnh cũ kỹ của Stalin. Văn phòng của bác sĩ Novotny nằm phía trên một quán cà phê Internet. Bà nói với Arkady rằng mình sắp nghỉ hưu và sẽ sống dựa vào tiền bán văn phòng cho những người muốn đầu tư để biến nó thành nhà hàng Hy Lạp. Arkady thích văn phòng này như cách nó vốn thế, một căn phòng buồn ngủ với những chiếc ghế được nhồi quá nhiều đệm cùng các bức tranh in của họa sĩ Kandinsky với những mảng màu tươi sáng như cối xay gió, chim chóc, bò ngựa. Novotny là một người nhanh nhẹn ở tuổi bảy mươi, khuôn mặt bà đầy vết chân chim bao quanh đôi mắt đen sáng ngời.

“Lần đầu tôi gặp Pasha Ivanov là hơn một năm trước, tuần đầu tiên của tháng Năm. Với tôi, ông ấy có vẻ là mẫu doanh nhân mới điển hình của chúng ta. Năng nổ, thông minh, dễ thích nghi, và trong thực tế, điểm chung cuối cùng của họ là đều phải tìm kiếm liệu pháp điều trị tâm lý. Họ thường vui vẻ đưa vợ hoặc người tình đi cùng; bởi chuyện điều trị tâm lý rất phổ biến với phụ nữ, giống như phong thủy ấy, còn đàn ông thì hiếm khi tự đi một mình. Nói thật, ông ấy bỏ lỡ bốn buổi điều trị cuối cùng, tuy nhiên vẫn khẳng định trả tiền.”

“Tại sao ông ấy lại chọn bà?”

“Vì tôi giỏi.”

“Ồ.” Arkady thích những phụ nữ thẳng thắn như vậy. “Ivanov nói ông ấy không ngủ được, triệu chứng đầu tiên của tất cả bọn họ. Họ nói họ muốn một loại thuốc giúp mình ngủ được, nhưng thứ mà họ muốn tôi kê đơn lại là thuốc kích thích hưng phấn thần kinh*, còn tôi thì chỉ muốn áp dụng nó như một phần của liệu pháp điều trị mở rộng. Chúng tôi gặp nhau mỗi tuần một lần. Ông ấy rất thú vị, có tài ăn nói và cực kỳ tự tin. Đồng thời lại vô cùng kín

tiếng về một số chuyện như các giao dịch làm ăn, và thật không may là cả nguyên nhân dẫn đến...”

“Trầm cảm hay sợ hãi?” Arkady cắt ngang.

“Cả hai, nếu cậu muốn biết rõ. Ông ấy phiền muộn và lo sợ.”

“Ông ấy có đề cập đến kẻ thù nào không?”

“Không nói rõ tên. Ông ấy nói có những bóng ma đang truy đuổi mình.” Novotny mở hộp xì gà, lấy một điếu, bóc lớp giấy bóng kính bọc bên ngoài và trượt điếu thuốc vào giữa hai ngón tay. “Tôi không định nói ông ấy tin vào ma quỷ.”

“Thật sao?”

“Phải. Điều tôi đang nói là ông ấy có một quá khứ. Một người như ông ấy được như bây giờ thì hẳn là vì đã làm rất nhiều chuyện phi thường và vài chuyện khiến ông ấy ân hận.”

Arkady mô tả lại hiện trường căn hộ của Ivanov. Vị bác sĩ nói tấm gương bị nứt chắc chắn là dấu hiệu tự ghê tởm bản thân và nhảy ra khỏi cửa sổ là một sự giải thoát. “Tuy nhiên, hai động cơ thông thường nhất của một người đàn ông khi lựa chọn tự tử là tài chính và tình cảm, thường được chứng minh ở nam giới là vì chứng suy giảm tình dục. Ivanov giàu có và có mối quan hệ thể xác lành mạnh với cô bạn gái Rina.”

“Sức khỏe của ông ấy ổn chứ?”

“Với độ tuổi đó thì tốt.”

“Ông ấy không nói gì đến nhiễm trùng hay cảm lạnh à?”

“Không.”

“Có khi nào ông ấy bất chợt nói đến muối không?”

“Không.”

“Sàn tủ quần áo của ông ấy chứa đầy muối.”

“Chi tiết này rất thú vị.”

“Nhưng bà nói gần đây ông ấy đã bỏ vài buổi điều trị.”

“Trong một tháng.”

“Ông ấy có nói gì đến bất kỳ nỗ lực nào trong cuộc sống hay không?”

Novotny xoay điều xì gà giữa ngón tay. “Không nhiều lắm. Ông ấy nói mình phải đi trước một bước.”

“Đi trước một bước so với những bóng ma hay một người cụ thể?”

“Bóng ma có thể là người thực. Chẳng hạn Hamlet*. Hay Raskolnikov*. Tuy nhiên, trong trường hợp của Ivanov, tôi nghĩ ông ấy bị đeo bám bởi cả bóng ma và người thực.”

“Bà có nghĩ ông ấy có khả năng tự tử không?”

“Có. Đồng thời ông ấy cũng là người sống sót.”

“Sau khi xem xét mọi khía cạnh, bà có cho là ông ấy tự tử không?”

“Có thể lắm. Đúng không? Cậu là điều tra viên hả?” Khuôn mặt bà hơi cau lại vẻ thông cảm. “Tôi xin lỗi, ước gì tôi có thể giúp cậu. Cậu có muốn một điều xì gà không? Của Cuba đấy.”

“Không, cảm ơn bà. Bà hút thuốc à?”

“Lúc tôi còn là một cô gái, mọi phụ nữ hiện đại và thú vị đều hút xì gà. Trông anh sẽ rất oách với điều thuốc trong tay. Và một điều nữa, điều tra viên. Tôi có ấn tượng rằng các đợt trầm cảm của Ivanov xảy ra theo chu kỳ. Luôn là vào mùa xuân và đầu tháng Năm. Thực tế là ngay sau ngày Quốc tế Lao động. Nhưng tôi phải thừa nhận, ngày Quốc tế Lao động cũng luôn làm tôi thấy buồn chán sâu sắc.”

Thật không dễ dàng tìm được một quán ăn bình dân giữa các quán rượu Ireland và nhà hàng sushi ở trung tâm Matxcova, nhưng Victor đã tìm được. Anh ta và Arkady ăn mì ống với mỡ ở một quán cà phê nằm trong góc cạnh trụ sở cảnh sát trên đường Petrovka, mà giờ chỉ còn được gọi như vậy bởi những người Matxcova gốc, kể từ khi thị trường đặt lại tên cho tận nửa thành

phố. Victor đã mang gậy trượt tuyết và ly uống rượu đi xác định dấu vân tay, đồng thời cũng thuyết phục nhà nghiên cứu bệnh học khám nghiệm tử thi Ivanov nhằm xác định xem chính xác ông ta chết vì lý do gì. Anh ta rút một xấp ảnh chụp Ivanov ở nhà xác, chính diện, sau lưng, đỉnh đầu, trải ra giữa những chiếc đĩa. Một bên mặt ông ta trắng bệch, bên kia lại đen xì. Một cô khách quen của cửa hàng liền chống khuỷu tay xuống, thở hổn hển và suýt làm rơi đĩa thức ăn của mình.

Victor nói, “Bác sĩ Toptunova nói bà ấy không khám nghiệm tử thi những vụ tự tử. Tôi đã hỏi bà ấy, sự tò mò của bà đâu, niềm tự hào nghề nghiệp của bà đâu? Có dùng thuốc độc hay thuốc thần kinh không? Bà ấy bảo họ sẽ phải làm các xét nghiệm sinh thiết và kiểm tra, gây lãng phí tài nguyên của nhà nước. Tôi đã đồng ý đưa bà ấy năm mươi đô la. Tôi đoán Hoffman sẽ đồng ý vụ đó.”

“Toptunova là một đồ tể.” Arkady thực sự không muốn nhìn vào xấp ảnh đó.

“Đấy là anh chưa chứng kiến Louis Pasteur khám nghiệm tử thi ở sở cảnh sát. Tạ ơn Chúa, cô ta mổ phanh xác chết ra ấy. Dù sao bà ấy cũng bảo Ivanov bị gãy cổ. Mẹ kiếp, tôi cũng nói thế được. Và nếu ông ta không gãy cổ thì cũng vỡ sọ. Về việc dùng thuốc thì hoàn toàn không, mặc dù bà ấy nghĩ ông ta bị viêm loét dạ dày. Còn một chuyện rất kỳ lạ. Trong dạ dày ông ấy chứa toàn bánh mì và muối.”

“Muối à?”

“Rất nhiều muối và chỉ có chút bánh mì đủ để đè muối xuống.”

“Bà ấy không nói gì về nước da của ông ta à?”

“Da ông ta thì có gì để nói? Chỉ có một vết bầm lớn. Tôi cũng đã hỏi lại người gác cửa và lễ tân ở sảnh. Họ đều nói: không vấn đề gì, không có vi phạm nào cả. Rồi một anh chàng đi cùng mấy con Dachshund cố gắng tiếp

cận tôi. Tôi chìa cho anh ta xem thẻ, anh biết không, anh ta nói, ‘Ồ, họ lại sắp có đợt kiểm tra an ninh nữa à?’. Vào Chủ nhật, nhân viên tòa nhà sẽ khóa thang máy và đến từng căn hộ để kiểm tra xem những ai đang ở trong. Anh chàng đó vẫn rất bức bối. Đám chó của anh ta không chờ được và đã có một tai nạn nho nhỏ.”

“Như thế nghĩa là có vi phạm. Họ tiến hành kiểm tra vào lúc nào?”

Victor xem xét số tay. “11 giờ 10 phút vào buổi sáng tại căn hộ của anh ta. Anh ta ở tầng chín và tôi cho là họ kiểm tra từ trên xuống.”

“Rất tốt.” Arkady không thể nghĩ ra ai lại muốn thân cận với Victor, nhưng tán thưởng thì chắc chắn có.

“Một vấn đề nữa.” Victor đặt bức ảnh chụp hai cái xô và giẻ lau sàn xuống. “Những thứ này tôi tìm thấy ở hành lang của tòa nhà đối diện căn hộ Ivanov. Bị bỏ đi, nhưng tên của công ty vệ sinh vẫn còn và tôi đã tìm ra người bỏ chúng lại. Họ không chứng kiến cảnh Ivanov nhảy xuống, và liền bỏ chạy ngay khi trông thấy xe cảnh sát vì họ nhập cư trái phép.”

Những công việc lao động thấp kém người Nga không làm, nhưng một số người nhập cư trái phép thì có. Họ đến đây với tư cách lao động nhập cư và làm việc chui khi thị thực hết hạn. Toàn bộ tủ quần áo của họ đều mặc cả trên người, chỗ ở là những phòng trọ rẻ tiền dành cho người lao động, mối liên hệ với gia đình là khoản tiền hàng tháng họ gửi về. Arkady có thể hiểu tâm trạng của những người lao động này, họ mơ tới túp lều vàng ở Mỹ, nhưng lại rơi vào ổ chuột là Nga, điều đó thật tuyệt vọng.

“Còn nữa.” Victor nhặt sợi mì ra khỏi ngực áo. Viên thám tử đã thay cái áo len dài tay màu xám sang áo len màu cam có hình sâu bướm. Anh ta liếm sạch ngón tay, xếp gọn đồng ảnh, rồi lấy ra tập tài liệu với dòng chữ màu đỏ, Cấm Mang Khỏi Văn Phòng.

“Hồ sơ về bốn cuộc tấn công trong suốt cuộc đời Ivanov. Rất phong phú.

Đầu tiên là vụ bị bắn ngay cửa nhà ở Matxcova bởi một nhà đầu tư bất mãn, một giáo viên đã đầu tư toàn bộ tiền tiết kiệm và rồi bị mất sạch. Gã khốn tội nghiệp đó đã bắn trượt sáu phát. Cố gắng tự bắn vào đầu nhưng cũng trượt. Makhmud Nasir. Tù bốn năm, không tệ. Địa chỉ của gã đây, gã đã trở về thị trấn. Có lẽ bây giờ, gã phải đeo kính rồi đấy.”

“Vụ thứ hai là nghe đồn đại, nhưng tất cả mọi người đều thề đó là sự thực. Ivanov đã gian lận trong một vụ đấu thầu vài chiếc tàu ở Archangel, có được chúng mà chẳng mất xu nào và khiến vài kẻ ở đó nổi điên. Một đối thủ cạnh tranh đã thuê sát thủ thổi bay xe của Ivanov. Ivanov bị ấn tượng, tìm tên sát thủ đó, trả cho hắn gấp đôi để giết kẻ đã thuê gã. Không lâu sau đấy, một gã đàn ông được cho là bị ngã xuống sông ở Archange và không bao giờ ngoi lên hít thở nữa.”

“Thứ ba. Ivanov bắt tàu hỏa đi Leningrad*. Đừng hỏi tại sao là tàu hỏa. Trên đường đi, anh biết rồi đấy, có kẻ bơm khí gây mê vào toa hành khách để trộm đồ, thường là của khách du lịch. Ivanov là người tỉnh ngủ. Ông thức giấc vừa lúc thấy một gã đang đi vào nên liền bắn ngay. Mọi người đều nói đó là phản ứng thái quá cho đến khi họ tìm thấy con dao lam và ảnh của Ivanov trong túi áo khoác gã đó. Gã cũng có vài cổ phiếu Ivanov vô giá trị.”

“Thứ tư và là vụ gay cấn nhất. Ivanov đang ở miền Nam nước Pháp với bạn bè. Họ đang lướt tới lướt lui trên những chiếc mô tô nước, cách tiêu khiển của giới nhà giàu. Hoffman leo lên chiếc mô tô của Ivanov và đột nhiên bị chìm. Chìm rồi bị lật ngược và đoán xem cái gì được gắn vào đáy mô tô, một bọc chất nổ dẻo bám chặt như đĩa và sẵn sàng nổ tung. Cảnh sát Pháp đã buộc phải giải tán bến tàu. Thấy không, chuyện đó đã khiến du khách Nga bị mang tiếng xấu.”

“Những người bạn đó của Ivanov là ai?” Arkady hỏi. “Leonid Maximov và Nikolai Kuzmitch, những người thân thiết nhất của ông ta. Và có lẽ một

trong hai người đã cố giết ông ta.”

“Vụ đó được điều tra chứ?”

“Anh đùa à? Anh thừa biết cơ hội để chúng ta thậm chí nói xin chào với những quý ông đó là như thế nào mà? Dù sao thì nó đã xảy ra từ ba năm trước và không có chuyện gì cho đến tận bây giờ.”

“Vân tay thì sao?”

“Cực kỳ tệ. Chúng tôi đã xác định được tất cả dấu vân tay trên các ly rượu, nhưng không có dấu vân tay nào khác ngoại trừ của Ivanov xuất hiện trên cửa sổ lần gây trượt tuyết.”

“Còn điện thoại di động? Ông ta luôn có một chiếc mà.”

“Chúng tôi không dám chắc.”

“Tìm chiếc điện thoại đi. Tài xế của Ivanov nói ông ta có một chiếc.”

“Trong lúc đó thì anh sẽ làm gì?”

“Đại tá Ozhogin đã trở về.”

Victor nhìn mọi chuyện theo một cách khác. “Tôi sẽ đi tìm điện thoại di động.”

“Trưởng phòng an ninh của NoviRus muốn thảo luận.”

“Ông ta muốn thảo luận với bi của anh trên đầu một cái tắm. Nếu Ivanov không tự tử, thì Ozhogin sẽ như thế nào? Anh đã bao giờ xem ông ta đánh vật chưa? Tôi đã chứng kiến ông ta bẻ gãy tay đối thủ trong một giải đấu của các nước cộng hòa. Anh có thể nghe tiếng răng rắc vang khắp phòng thi đấu. Anh biết không, cho dù chúng ta tìm ra được chiếc điện thoại đó, Ozhogin cũng sẽ lấy mất nó. Giờ ông ta sẽ báo cáo thắng với Timofeyev. Vua cũ đã chết, vua mới lên ngôi*.” Victor châm một điếu xì gà có hình dáng như chai rượu tráng miệng. “Quan điểm về kinh doanh của tôi là, một đối tác kinh doanh là sự kết hợp hoàn hảo giữa động cơ và cơ hội giết người. À, tôi có thứ này cho anh.”

Victor chìa ra tấm thẻ bằng nhựa mỏng ghi Starbucks và có hình một ly cà

phê đang bốc khói.

“Cái này để làm gì? Một ly miễn phí à?” Arkady biết Victor luôn có những cách lạ lùng để chia tiền ăn uống.

“Không. Chà, tôi không biết, nhưng chẳng phải nó rất tuyệt cho...” Victor trượt và bật bật tấm thẻ giữa các ngón tay.

“Chìa khóa. Không dùng cho cửa chốt cố định, nhưng anh sẽ rất ngạc nhiên đấy. Tôi lấy một cái cho mình và một cái cho anh. Cất vào ví đi.”

“Cũng gần như tiền thôi.”

Hai gã trẻ tuổi đang thưởng thức món ravioli* ở bàn bên cạnh. Chúng ăn mặc giống nhân viên văn phòng với áo vét và cà vạt. Nhưng cái đầu trọc lốc làm lộ ra lớp da đầu sứt sẹo, cho thấy chúng có thể lao động vất vả ban ngày, nhưng đến đêm lại trở thành những kẻ say sưa cuộc sống bạo lực theo mô hình lính Đức quốc xã và bọn du côn Anh.

Một gã lừ lừ nhìn Arkady, “Mày đang nhìn gì? Mày là thằng nào, một thằng biến thái hả?”

Vẻ mặt Victor tươi tỉnh. “Đấm nó đi Arkady. Tiến lên, nện cho thằng nhãi láo xược này một trận, tôi sẽ giúp anh.”

“Không, cảm ơn,” Arkady đáp.

“Một thằng nhãi con, một trận chiến nhỏ,” Victor nói.

“Thôi nào, anh không thể để thằng nhãi đó nói thế được. Chúng ta là những cây đa cây đề ở trụ sở đây, anh sẽ làm mất mặt tất cả thôi.”

“Nếu nó không dám thì chính là một thằng gay,” gã đầu trọc nói.

“Nếu anh không nện nó, tôi sẽ làm đấy.” Victor định bước lên.

Arkady túm ống tay áo và kéo anh ta lại. “Bỏ qua đi.”

“Anh đã trở nên mềm yếu, Arkady, anh đã thay đổi rồi.”

“Tôi mong là thế.”

Ozhogin có vòm ngực rộng, khuôn mặt rỗ và đôi tay lông lá, tất cả được

đóng thùng trong chiếc áo sơ mi may rất khéo cùng cà vạt lụa. Viên đại tá có hai dòng máu chảy trong người. Thứ nhất, ông ta là đô vật đến từ Georgia* và họ cực giỏi trong những cú vật vặn nút thừng. Với người Nga, Georgia gợi đến hình ảnh những ly rượu mừng đám cưới, dưa hấu ngọt mát và những gã mồ hôi mồ kê nhễ nhại trên sàn đấu. Thứ hai, Ozhogin từng là nhân viên KGB*. KGB có thể bị chia cắt và đổi tên, nhưng các nhân viên đều trở nên thành đạt, giống như quạ hóa phượng hoàng. Suy cho cùng, với những chức vị đòi hỏi các kỹ năng ngôn ngữ và sự tinh tế thì có ứng viên nào tốt hơn họ chứ?

Toàn bộ văn phòng của ông ta đều là bề mặt cứng như: mặt bàn kính, ghế thép, trong góc là bộ áo giáp samurai màu đen, to bằng người thật. Ông ta đẩy một bản mẫu và bìa kẹp hồ sơ ngang qua bàn.

“Cái gì thế?” Arkady hỏi. “Xem đi.”

Bản mẫu là mẫu đơn xin việc của NoviRus với các mục như tên, tuổi, giới tính, tình trạng hôn nhân, địa chỉ, nghĩa vụ quân sự, trình độ học vấn, bằng cấp. Dự tuyển các lĩnh vực: Ngân hàng, Quỹ đầu tư, Môi giới, Xăng dầu, Truyền thông, Hàng hải, Tài nguyên rừng, Khoáng sản, An ninh, Biên - phiên dịch. Tập đoàn đặc biệt quan tâm đến các ứng viên thành thạo tiếng Anh, tin học văn phòng; quen thuộc với các hãng thông tin Reuter, Bloomberg, RTS, có kiến thức về công nghệ thông tin; với bằng sau đại học trong ngành khoa học, kế toán, biên - phiên dịch, luật pháp hay kỹ năng chiến đấu; dưới ba mươi lăm tuổi là ưu thế. Arkady phải thừa nhận, anh không thể đáp ứng được các yêu cầu đó.

Anh trả lại mẫu đơn. “Không, cảm ơn.”

“Cậu không muốn điền vào ư? Thật đáng thất vọng.”

“Tại sao?”

“Bởi vì có hai lý do khả dĩ tại sao cậu ở đây. Lý do tốt là cuối cùng cậu

cũng quyết định tham gia mảng điều tra cá nhân. Lý do tôi là cậu sẽ không để yên cho cái chết của Pasha Ivanov. Tại sao cậu cứ cố biến một vụ tự tử thành một vụ giết người thế?”

“Tôi không cố ý. Công tố viên Zurin yêu cầu tôi điều tra là vì Hoffman, gã người Mỹ.”

“Người đã đồng ý với ý kiến của cậu rằng có gì đó cần phải xem xét.” Ozhogin dừng lại, dần tiếp cận chủ đề nhạy cảm. “Cậu cho rằng mặt mũi đội an ninh của Novirus sẽ như thế nào nếu mọi người nghĩ rằng chúng tôi không thể bảo vệ người đứng đầu công ty?”

“Nếu ông ấy tự tử, ông sẽ không bị chỉ trích.”

“Trừ phi có nghi vấn.”

“Tôi muốn nói chuyện với Timofeyev.”

“Không thể được.”

“Có thể sẽ giúp...”

“Không được.”

Bên cạnh chiếc máy tính xách tay để mở, thứ trang trí duy nhất trên mặt bàn là một chiếc đĩa kim loại đang lơ lửng phía trên một chiếc đĩa khác trong hộp. Đĩa nam châm. Chiếc đĩa lơ lửng rung lên với mỗi từ phát ra đầy sinh động.

Arkady bắt đầu, “Zurin...”

“Công tố viên Zurin ư? Cậu có biết tại sao tất cả chuyện này lại xảy ra và mục đích cuộc điều tra của cậu về Novirus là để làm gì không? Là để tổng tiền. Zurin chỉ muốn có đủ mỗi phiên toái để được đền đáp thôi, và không phải bằng tiền. Ông ta muốn được trở thành thành viên Hội đồng quản trị. Và tôi tin chắc Zurin sẽ trở thành một giám đốc tuyệt vời. Nhưng đó vẫn là một vụ tổng tiền và cậu chính là đồng phạm. Mọi người sẽ nghĩ thế nào về điều tra viên trung thực Renko nếu họ biết cậu đã giúp đỡ sếp mình? Và danh

tiếng trước đây của cậu sẽ ra sao?”

“Tôi không biết là mình từng có danh tiếng đấy.”

“Kiểu như thế. Cậu nên điền vào mẫu đơn này. Cậu có biết là khoảng hơn năm mươi ngàn nhân viên KGB và cảnh sát đã gia nhập các công ty an ninh tư nhân không. Đó là lý do tại sao Matxcova an toàn, không phải nhờ công của lực lượng cảnh sát. Những kẻ còn lại trong ngành cảnh sát là ai? Một đám rác rưởi. Tôi có điều tra về Victor, bạn cậu. Trong hồ sơ có ghi cậu ta liên tục say rượu đến nỗi ngủ quên và tè cả ra quần. Có lẽ rồi cậu cũng sẽ có kết cục như thế.”

Arkady liếc ra ngoài cửa sổ. Họ đang ở tầng mười lăm của tòa nhà Novirus, bao quát toàn cảnh những tòa nhà văn phòng đang được xây dựng, chân trời của tương lai.

“Nhìn phía sau cậu đi,” Ozhogin nói. Arkady quay lại, đập vào mắt anh là bộ giáp samurai được lau chùi đen bóng với mũ bảo hiểm có mặt nạ và sừng. “Theo cậu, trông nó giống cái gì?”

“Một con bọ khổng lồ.”

“Một chiến binh Samurai. Khi Nhật Bản mở cửa cho các nước phương Tây, các tổ chức samurai đã giải tán nhưng họ không biến mất mà chuyển sang làm kinh doanh. Không phải tất cả; một số trở thành nhà thơ, một số chìm trong rượu, nhưng những người thông minh đủ hiểu rằng cần phải thay đổi theo thời thế.” Ozhogin đi vòng qua bàn, ngồi lên một góc. Với vẻ ngoài chải chuốt, viên đại tá khiến người ta có cảm giác ông ta vẫn có thể moi ra một hoặc hai cái xương. “Renko, cậu có tình cờ đọc tờ Washington Post số ra sáng nay không?”

“Sáng nay à, không. Tôi chưa kịp đọc.”

“Đăng một cáo phó ẩn tượng cho Pasha Ivanov. Tờ Times gọi Pasha là nhân vật then chốt trong nền kinh tế Nga. Cậu đã cân nhắc tác động của tin

đồn giết người sẽ thế nào chưa? Nó không chỉ gây tổn hại cho Novirus, mà còn thiệt hại đến hàng loạt công ty lẫn ngân hàng của Nga, họ đã phải vật lộn để thoát khỏi tai tiếng bạo lực của Matxcova. Hãy xem xét đến hậu quả, tôi nghĩ một người nên cẩn thận ngay cả với tiếng thì thầm giết người. Đặc biệt là khi không có cả bằng chứng nhỏ nhất rằng đó là vụ giết người. Trừ phi cậu có vài bằng chứng muốn chia sẻ với tôi.”

“Không.”

“Tôi không nghĩ thế. Theo kết quả điều tra của cậu về tình hình tài chính của Novirus, cậu có cho là Zurin không thực sự coi trọng chuyện này khi chọn cậu là người thực hiện không?”

“Nó đã từng nảy ra trong đầu tôi.”

“Thật nực cười. Một cặp thám tử hình sự đã hết thời đấu với cả một đội quân chuyên gia tài chính hả?”

“Nghe có vẻ không công bằng lắm.”

“Pasha đã chết, giờ là lúc nên để nó trôi qua. Gọi là lôi kéo cũng được nếu cậu muốn. Pasha đã có một kết cục đáng tiếc. Tại sao? Tôi không biết. Đó là một mất mát to lớn. Tuy nhiên, ông ấy chưa bao giờ yêu cầu tăng cường bảo vệ. Tôi đã tra hỏi nhân viên tòa nhà. Không có bất kỳ vi phạm an ninh nào.” Ozhogin cúi sát anh hơn, Arkady liên tưởng tới hình ảnh một cái búa đang nhắm vào đầu đinh. “Nếu không có vi phạm an ninh, tức là chẳng có gì để điều tra cả. Như thế đã đủ rõ ràng chưa?”

“Có muối...”

“Tôi đã nghe về đồng muối đó. Có khả năng tấn công bằng muối không? Muối chỉ đơn giản là dấu hiệu của sự suy nhược thần kinh thuần túy thôi.”

“Trừ phi có sự vi phạm trong công tác an ninh.”

“Tôi đã bảo cậu là không có.”

“Đó chính là chuyện cần điều tra.”

“Cậu đang nói là có vi phạm nào đó, đúng không?”

“Có khả năng. Ivanov chết trong tình huống rất kỳ lạ.” Ozhogin nhích lại gần hơn. “Cậu đang ám chỉ rằng phòng an ninh của Novirus sẽ phải chịu trách nhiệm về cái chết của Ivanov trong chừng mực nào đó hả?”

Arkady cân nhắc kỹ từng lời. “Cơ chế bảo vệ tòa nhà không hoàn toàn tinh vi. Không có chế độ nhận dạng bằng thẻ quẹt hay giọng nói hoặc vân tay, chỉ có mật mã, không giống với cơ chế bảo vệ ở các tòa nhà hiện nay. Và số lượng nhân viên ít ỏi vào ngày Chủ nhật.”

“Bởi vì Ivanov chuyển đến một căn hộ rất có ý nghĩa với Rina, bạn ông ấy. Cô ta thiết kế nó. Ông ấy không muốn có bất kỳ thay đổi nào. Dù sao, chúng tôi đã điều người của mình đến phục vụ trong tòa nhà, thiết kế những bàn phím mật mã kín đáo, bố trí máy quay giám sát với màn hình đặt cả ở đây, trụ sở an ninh của Novirus, và mỗi khi ông ấy ở nhà, luôn có đội vệ sĩ ở đó. Chúng tôi không thể làm gì hơn. Thêm nữa, Pasha chưa bao giờ đề cập đến mối đe dọa nào.”

“Đó chính là chuyện chúng tôi sẽ tìm hiểu.”

Ozhogin nhíu chặt mày, bối rối, như thể mặc dù ông ta đã hạ gục đối thủ trong tư thế vật vờ nút thừng nhưng trận đấu vẫn đang được tiếp tục.

“Không, cậu sẽ dừng tại đây.”

“Chỉ khi nào Hoffman đề nghị.”

“Anh ta sẽ làm theo những gì cậu nói. Nói với anh ta là cậu đã điều tra xong.”

“Có thứ gì đó đã bị mất.”

“Cái gì?”

“Tôi không biết.”

“Cậu không biết, cậu không biết.” Ozhogin với tay đập vào cái đĩa khiến nó đập dòn trong không khí. “Thằng bé là ai?”

“Thằng bé nào?”

“Cậu đưa một đứa bé tới công viên.”

“Ông theo dõi tôi.”

Ozhogin có vẻ buồn rầu vì một người Nga lại có thể ngây thơ như vậy. Ông ta nói, “Kết thúc đi Renko. Nói với ông bạn Hoffman mập ú của cậu là Pasha Ivanov được xác định là tự tử. Sau đó, sao cậu không quay lại và điền vào cái đơn này nhỉ? Thực ra, hãy nhận lấy cơ hội này.”

Arkady tìm thấy Rina cuộn tròn trong chiếc áo choàng tắm tại phòng chiếu phim của Ivanov, một tay ôm chai vodka, tay kia cầm điếu thuốc. Mái tóc ướt nhẹ, bết vào đầu khiến cô ta trông trẻ con hơn bình thường. Trên màn hình, Pasha đang đứng trong thang máy, đi lên từng tầng, từng tầng một, ôm chiếc cặp tài liệu sát vào ngực, khăn tay áp trên mặt. Trông ông ta có vẻ kiệt sức, mái tóc rũ xuống, như thể vừa leo hết cả trăm tầng lầu. Khi cửa thang máy mở ra, ông quay lại nhìn vào máy quay. Hệ thống này có khả năng phóng to. Rina dừng hình và phóng đại khuôn mặt Pasha kín màn hình, hai má ông ta trắng bệch như bột, đôi mắt đen truyền đi với cái nhìn mờ đục.

“Đó là dành cho tôi. Lời vĩnh biệt của ông ấy.” Rina liếc nhìn anh. “Anh không tin, anh cho đó là sự lãng mạn nhảm nhí.”

“Ít nhất một nửa những gì tôi tin là lãng mạn nhảm nhí, vì thế tôi không phải là người thích phê phán. Còn gì nữa không?”

“Ông ấy bị ốm. Tôi không biết là bệnh gì. Ông ấy không đi khám.” Rina kéo chiếc áo choàng chặt hơn. “Người điều hành thang máy cho tôi vào. Viên thám tử của anh cũng bước vào lúc đó, trông có vẻ rất hài lòng.”

“Một hình ảnh khủng khiếp.”

“Tôi nghe nói Bobby đã thuê anh.”

“Anh ta đã đề nghị.”

“Anh không nhận tiền của anh ấy à?”

“Tôi không biết giá thị trường cho một vụ điều tra.”

“Anh không phải là Pasha. Ông ấy sẽ biết.”

“Tôi đã cố tiếp cận Timofeyev. Ông ta không rảnh rồi. Ông ta được chọn để cầm cương công ty, chịu trách nhiệm quản lý.”

“Ông ta cũng không phải Pasha. Anh biết đấy, kinh doanh ở Nga rất mang tính xã hội. Pasha đã thực hiện những thương vụ lớn nhất của mình ở các câu lạc bộ và quán bar. Pasha có nhân cách hoàn hảo cho việc đó. Mọi người thích được ở gần ông ấy. Ông ấy rất vui tính và hào phóng. Timofeyev là một kẻ dằn dặt. Tôi nhớ Pasha.”

Arkady ngồi xuống bên cạnh, gỡ chai vodka khỏi tay cô ta. “Cô đã thiết kế căn hộ này cho ông ấy hả?”

“Tôi thiết kế cho cả hai chúng tôi, nhưng đột nhiên, Pasha nói tôi không nên ở đây.”

“Cô chưa từng ở đây à?”

“Gần đây, Pasha thậm chí còn không cho tôi vào. Lúc đầu, tôi nghĩ chắc là vì người phụ nữ khác. Nhưng ông ấy không muốn bất kỳ ai ở đây. Bobby cũng không, chẳng một ai.” Rina lau mắt. “Xin lỗi, tôi ngu ngốc quá.”

“Không hề.”

Chiếc áo choàng chột bung ra, cô ta vội vàng kéo lại. “Tôi thích anh, điều tra viên. Anh đã không nhìn. Rất lịch sự.”

Arkady lịch sự nhưng anh cũng nhận ra chiếc áo choàng đã lỏng lẻo thế nào.

“Cô có biết gần đây việc kinh doanh có trục trặc gì không? Bất kỳ rắc rối tài chính nào có thể khiến ông ấy lo lắng?”

“Pasha luôn luôn thực hiện các giao dịch. Và thi thoảng ông ấy không bận tâm đến chuyện thua lỗ. Ông ấy bảo đó là cái giá của kiến thức.”

“Có bất thường gì về sức khỏe không? Trầm cảm chẳng hạn?”

“Chúng tôi đã không ngủ cùng nhau suốt từ tháng trước, nếu đó được tính là bất thường. Tôi không biết tại sao. Ông ấy chỉ đơn giản là dừng lại.” Cô ta dập điếu thuốc và lấy một điếu khác từ bao của Arkady. “Có lẽ anh đang thắc mắc tại sao một người như tôi và một người giàu có, nổi tiếng như Pasha lại có thể gặp nhau. Anh đoán thế nào?”

“Cô là một nhà thiết kế nội thất. Tôi đoán cô đã thiết kế thứ gì đó cho ông ấy ngoài căn hộ này.”

“Đừng ngớ ngẩn thế. Tôi là một gái điếm. Một sinh viên thiết kế, đồng thời cũng là gái điếm, một người có rất nhiều tài năng. Lúc đó, tôi đang ở trong quán bar của khách sạn Savoy. Đây là một nơi đáng yêu và anh phải cư xử phù hợp, anh không thể chỉ ngồi đó giống bất kỳ con điếm rẻ tiền nào. Tôi giả vờ đang nói chuyện điện thoại khi Pasha đi đến và đề nghị lấy số của tôi để tôi có thể trò chuyện thực sự với ai đó. Rồi từ bên kia quầy bar, ông ấy gọi cho tôi. Lúc đầu tôi nghĩ, thật là một gã Do Thái to lớn và xấu xí. Ông ấy vốn thế, anh biết đấy. Nhưng ông ấy rất mạnh mẽ, vô cùng quyến rũ. Ông ấy biết tất cả mọi người, mọi thứ. Ông ấy hỏi về sở thích của tôi, những chuyện rất bình thường, anh biết đấy, nhưng ông ấy đã thực sự lắng nghe và thậm chí còn rất am hiểu về thiết kế. Rồi ông ấy hỏi tôi còn nợ chủ bao nhiêu, anh hiểu không, chủ chứa ấy, bởi vì Pasha nói ông ấy sẽ trả tiền cho hẳn ta, cho tôi một căn hộ và trả tiền học phí cho tôi. Ông ấy rất nghiêm túc. Tôi hỏi tại sao, ông ấy bảo rằng vì ông ấy thấy tôi là người tốt.” Cô ta quay sang Arkady. “Anh có làm thế không? Anh có đặt cược vào một người như thế không?”

“Tôi không nghĩ rằng mình sẽ làm thế.”

“Phải, thế mới là Pasha.” Cô ta rít một hơi thuốc thật dài. “Giờ cô bao nhiêu tuổi.”

“Hai mươi.”

“Vậy lúc cô gặp Pasha...”

“Ba năm trước. Lúc ở quán bar Savoy, tôi mới mười bảy tuổi. Khi chúng tôi trò chuyện trên điện thoại, tôi đã bảo nếu ông ấy thích một cô nhân tình bốc lửa thì tôi cũng có thể làm được.

Ông ấy bảo cuộc đời ngắn lắm, tôi nên là chính bản thân mình.” Arkady càng nhìn lâu vào màn hình, vào biểu hiện do dự của Pasha tại ngưỡng cửa căn hộ, lại càng cảm thấy rằng trông ông ta không giống một con người buồn phiền, mà như thể đang lo lắng thứ gì đó đáng sợ hơn đang chờ đợi mình.

“Pasha có kẻ thù không?”

“Đương nhiên. Hàng trăm ấy chứ, nhưng không có gì nguy hiểm.”

“Có mối đe dọa chết người nào không?”

“Không từ bất kỳ ai đáng lo ngại cả.”

“Ông ấy bị tấn công vài lần trong quá khứ.”

“Đó là lý do tại sao cần có đại tá Ozhogin. Pasha đã từng nói một điều. Rằng cuộc đời là phản ứng dây chuyền. Một khi đã bắt đầu, nó không thể dừng được.”

“Nghĩa là sao?”

“Tôi không biết.” Arkady nghe giọng cô ta thất lại. “Có chuyện gì đó rất khủng khiếp. Ông ấy luôn trong tình trạng tồi tệ nhất vào ngày Quốc tế Lao động. Ý tôi là, còn ai bận tâm về ngày Quốc tế Lao động nữa chứ? Tại sao anh không cho là ông ấy đã tự tử?”

“Tôi không kết luận thế này hay thế khác, tôi chỉ chưa có đủ lý do hợp lý để giải thích về hành động của ông ấy. Ivanov không phải là người dễ dàng bị đe dọa.”

“Xem kìa, ngay cả anh cũng ngưỡng mộ ông ấy.”

“Cô có biết Leonid Maximov và Nikolai Kuzmitch không?”

“Tất nhiên là có. Họ là hai người bạn tốt nhất của chúng tôi. Chúng tôi đã có những khoảng thời gian rất vui vẻ.”

“Tôi chắc chắn họ là những người bạn rạn, nhưng liệu cô có thể nghĩ ra cách nào giúp tôi gặp họ không? Tôi có thể thử theo các kênh chính thức, nhưng thành thực mà nói, họ quen biết nhiều quan chức hơn tôi.”

“Không vấn đề gì. Hãy tới dự tiệc.”

“Bữa tiệc nào?”

“Hàng năm, Pasha đều tổ chức một bữa tiệc tại nhà. Vào ngày mai. Tất cả mọi người đều đến dự.”

“Pasha vừa mới chết, còn cô thì vẫn tiệc tùng à?”

“Pasha thành lập một tổ chức từ thiện vì trẻ em tên là Bầu trời xanh. Kinh phí hoạt động của nó phụ thuộc vào bữa tiệc này và mọi người đều biết Pasha muốn bữa tiệc được tiếp tục.”

Arkady cũng tình cờ biết đến Bầu trời xanh trong suốt cuộc điều tra. Nó liên quan đến một số tiền nhỏ nếu so với các khoản đầu tư khác của Ivanov và anh cho rằng đó là trò gian lận.

“Bữa tiệc này gây quỹ như thế nào?”

“Rồi anh sẽ thấy. Tôi sẽ đưa tên anh vào danh sách khách mời cho ngày mai, anh sẽ gặp tất cả những người có máu mặt ở Matxcova. Nhưng anh phải hòa đồng với họ.”

“Trông tôi không giống triệu phú hả?”

Cô ta xoay người để nhìn anh rõ hơn. “Không, chắc chắn anh trông giống một điều tra viên hơn. Tôi không thể đưa anh đi xem xét xung quanh được, không tốt cho bữa tiệc. Nhưng sẽ có nhiều người đưa con cái theo. Anh có thể mang theo một đứa trẻ không? Chắc anh phải quen biết đứa nhỏ nào đó chứ.”

“Tôi có thể.”

Arkady bật chiếc đèn cổ ngỗng ở cạnh ghế cho cô ta viết hướng dẫn vào sổ tay của anh. Cô ta ghi rất cẩn thận, nhấn mạnh từng nét chữ và tắt đèn

ngay khi viết xong.

“Tôi muốn ở đây một mình thêm lát nữa. Họ tên anh là gì ấy nhỉ?”

“Renko.”

“Không, ý tôi là tên thôi.”

“Arkady.”

Có vẻ cô ta thử phát âm và cảm thấy thuận miệng. Khi anh đứng lên định đi, cô ta nắm tay anh bằng cả hai tay. “Arkady, tôi phải thừa nhận, anh làm tôi liên tưởng chút ít đến Pasha.”

“Cảm ơn,” Arkady nói. Anh cũng không hỏi cô ta muốn liên tưởng tới một Pasha thông minh, giỏi giao thiệp hay Pasha đập mặt xuống vỉa hè.

Arkady và Victor dùng bữa tối muộn tại quán cà phê kiêm rửa xe cạnh đường cao tốc. Arkady thích nơi này vì nó trông giống trạm không gian làm bằng crom và kính, với ánh đèn chớp nháy xẹt qua như sao chổi. Thức ăn nhanh, bia Đức và một điều đáng giá nữa: Chiếc xe của Victor đang được lau rửa. Victor đang đi một con Lada bốn mươi năm tuổi với hệ thống dây điện lỏng lẻo dưới gầm và một chiếc đài chỉ để khoe mẽ, nhưng đó là chiếc xe tồi tàn anh ta có thể tự sửa chữa, với các phụ tùng có sẵn ở bất kỳ kho phế liệu nào mà những người không có tự trọng đều có thể ăn trộm. Có vẻ gì đó như tự mãn và bủn xỉn trong cách lái xe của Victor, như thể anh ta vừa khám phá ra một tư thế gọi tình cơ bản nhất. Giữa một hàng Mercedes, Porsches và BMW đã được phun nước và đánh bóng, con Lada của Victor trông thật lạc lõng.

Victor gọi một chai rượu mạnh Armenian để duy trì lượng đường trong máu. Anh ta thích quán cà phê này vì nó được ưa chuộng bởi các băng đảng tội phạm khác nhau. Bọn chúng nếu không phải bạn bè thì cũng là người quen của Victor và anh ta thích theo dõi hành tung của chúng. “Tôi vừa bắt giữ ba thế hệ trong một gia đình. Ông nội, bố và con trai. Tôi có cảm giác

mình như là Ông chú Victor ấy.”

Bên ngoài cửa sổ, hai gã với trang phục màu đen giống hệt nhau xuất hiện, mỗi tên được hộ tống bởi một đám lực lượng trong bộ đồ chạy bộ. Chúng gườm gườm nhìn nhau đủ lâu để duy trì địa vị trước khi thông thả bước vào quán.

Victor nói, “Chỗ này là một nơi trung lập vì không ai muốn ô tô của mình bị cào xước. Đó là tâm lý của bọn chúng. Mặt khác, tâm lý của anh thì còn lệch lạc hơn. Cố làm sáng tỏ một vụ tự tử rõ ràng hử? Tôi không biết. Đa số các điều tra viên chỉ ngồi lý một chỗ và bắt đám thám tử đi điều tra. Họ cũng rề rà lâu hơn.”

“Tôi đã rề rà quá lâu.”

“Rõ ràng. Nào, vui vẻ lên, tôi có món quà nhỏ cho anh, thứ tôi tìm được dưới gầm giường Ivanov.” Victor đặt lên bàn một chiếc điện thoại di động, loại của Nhật.

“Sao anh lại chui xuống gầm giường?”

“Anh phải suy nghĩ như một thám tử. Mọi người luôn đặt đồ vật lên thành giường. Chúng bị rơi, rồi ai đó đá chúng vào gầm giường và chẳng ai để ý đến, đặc biệt là khi họ ở trong trạng thái vội vàng hoặc lo lắng.”

“Làm thế nào mà người của Ozhogin lại bỏ qua chỗ đó nhỉ?”

“Bởi vì mọi thứ họ cần đều ở trong văn phòng.”

Arkady thì cho rằng chỉ là vì Victor thích nhìn xuống gầm giường mà thôi.
“Cảm ơn. Anh đã kiểm tra nó chưa?”

“Tôi đã lén nhìn qua. Tiếp tục đi, bật nó lên.” Victor lại ngồi xuống như thể anh ta có mang theo gói kẹo chocolate.

Tiếng chuông điện thoại vang lên cũng chẳng hề thu hút sự chú ý từ các bàn bên cạnh; trong một quán cà phê hiện đại thì một chiếc di động là điều quá bình thường, giống như một con dao hay chiếc đĩa vậy. Arkady lướt qua

mục Lịch sử cuộc gọi vào tối Chủ nhật, thấy có các cuộc gọi đi cho Rina và Bobby Hoffman; các cuộc gọi đến từ Hoffman, Rina và Timofeyev.

Chiếc điện thoại nhỏ bé nhưng lại chứa một lượng thông tin lớn. Một tin nhắn liên quan đến chiếc tàu chở dầu của Ivanov bị đắm ở Tây Ban Nha và lịch các cuộc họp, gần đây nhất là với công tố viên Zurin, thật đáng ngạc nhiên. Trong danh bạ không chỉ là số điện thoại của Hoffman, Timofeyev và các lãnh đạo khác của NoviRus, mà còn của Rina cùng các nhà báo tên tuổi, những người của công chúng và các triệu phú mà Arkady nhận ra được qua các cuộc điều tra khác, và thú vị nhất là có cả của Zurin, thị trưởng, thượng nghị sĩ, bộ trưởng lẫn số cố định của điện Kremlin. Chiếc điện thoại này là đầu mối dẫn tới một hệ thống quyền lực.

Victor sao chép những cái tên đó ra cuốn sổ tay. “Thế giới của những người này là thế nào nhỉ? Đây là số điện thoại có thể cho anh biết thông tin thời tiết ở St. Tropez* đấy. Hay thật.” Phải mất hai ly cognac để Victor chép xong. Anh ta nhìn lên và gật đầu với đám bặm trợn bàn bên cạnh. Hạ thấp giọng, anh ta nói, “Anh em nhà Medvedev. Tôi đã tóm cổ bố mẹ chúng. Nhưng tôi phải thừa nhận mình cảm thấy thoải mái với chúng. Chúng là những tên côn đồ bình thường, không phải doanh nhân với các quỹ đầu tư.”

Arkady nhấn vào mục Tin nhắn thoại.

Có một tin nhắn đến lúc 9:33 tối qua từ một số điện thoại ở Matxcova và nội dung có vẻ không phải từ một doanh nhân: “Ông không biết tôi là ai, nhưng tôi đang cố cho ông một ân huệ. Tôi sẽ gọi cho ông sau. Tất cả những gì tôi muốn nói lúc này là, nếu ông nhúng đầu vào bát súp của người khác thì sẽ bị bẻ đấy.”

“Một kẻ quá kiêu lời. Nghe có quen không?” Arkady đưa điện thoại cho Victor.

Viên thám tử lắng nghe rồi lắc đầu. “Một gã cứng đầu. Người phương

nam, anh có thể nghe thấy âm gió ở vắn s. Tôi nghe không rõ lắm. Ở đây ồn ào quá. Tiếng chạm cốc nữa.”

“Nếu có người có thể làm...”

Victor nghe lại lần nữa, áp sát điện thoại vào tai đến khi nở nụ cười sung sướng như một anh chàng vừa tìm ra loại rượu cực kỳ quý hiếm.

“Anton. Anton Obodovsky.”

Arkady biết Anton. Anh có thể tưởng tượng ra cảnh Anton ném ai đó qua cửa sổ.

Victor cảm thấy quá căng thẳng. “Đi vệ sinh.”

Arkady ngồi một mình nhăm nháp ly bia. Lại một đám người trong bộ đồ thể dục ulla vào quán, cứ như thể đường phố tràn ngập những vận động viên đang cúi kính. Ánh mắt anh quay lại với chiếc điện thoại. Sẽ còn ngạc nhiên hơn nếu biết Anton đã gọi tới từ một nơi cách căn hộ của Ivanov mười lăm phút lái xe. Đó là số điện thoại cố định, một địa điểm xác định. Anh biết nên đợi Victor, nhưng Victor có thể ở lý trong nhà vệ sinh tận nửa tiếng để tránh phải trả tiền.

Arkady nhặt điện thoại lên và bấm vào phím Trả lời tin nhắn.

Mười hồi chuông vang lên. “Nhà giam đây.”

Arkady bật dậy. “Nhà giam nào? Ở đâu?”

“Nhà giam Butyrka. Ai đấy?”

Lúc Victor quay lại, Arkady đã ngồi trong con Lada trông vẫn bản thủ như cũ, chứng tỏ nó không thể bóng bẩy nhờ xà phòng được. Một cơn gió bẻ cong các biển quảng cáo dọc theo đường cao tốc và làm lớp vải bạt bay phấp phật. Mỗi chiếc xe phóng vụt qua đường như lại khiến chiếc Lada rung rung.

Victor ngồi vào sau tay lái. “Tôi sẽ đưa anh về chỗ anh để xe. Anh đã thanh toán cả rồi hả? Thế mới là bạn bè chứ!”

“Anh biết không, với số tiền tiết kiệm được nhờ đi ăn cùng tôi, anh có thể

mua được một con xe mới đấy.”

“Thôi nào, tôi xứng đáng được thế mà, tìm thấy chiếc di động này, chia sẻ với anh kho kiến thức của tôi. Đầu tôi là một thư viện Lenin thực sự đấy.”

Chuột nhắt thì có, Arkady thầm nghĩ. Lúc Victor rẽ khỏi đường cao tốc, Arkady nói với anh ta về cuộc gọi lại vào số của Anton khiến viên thám tử thích thú vô cùng.

“Butyrka à! Đó sẽ là bằng chứng ngoại phạm.”



Điểm đến trên đường Butyrka là một tòa nhà năm tầng với cửa sổ bằng nhôm, loang lổ các khoảng sáng tối với những bụi cây dành dành đã chết, mọi thứ đều hết sức bình thường ngoại trừ dòng chữ ngoằn ngoèo dọc lối đi: Người Di-gan với khăn choàng rực rỡ, người Chechnya trong trang phục màu đen và người Nga với áo khoác da mỏng, họ thù địch lẫn nhau, nhưng lại có chung một nỗi tuyệt vọng; và bọn họ, từng người một, đều nghiêm túc xuất trình tại một cánh cửa sắt để được chấp nhận hoặc không trở thành hàng ngàn linh hồn ẩn phía bên kia cánh cửa.

Arkady xuất trình thẻ nhận dạng ở cửa và xuyên qua một cổng có thanh chắn bên dưới tòa nhà, dẫn vào đường hầm nơi lính canh mệt mỏi nằm dài với lũ chó của họ, đám béc giê Đức liên tục dõng theo huấn luyện viên của chúng để chờ đợi mệnh lệnh. Bỏ qua cái này. Để cái kia xuống. Lối ra ở phía xa xa tràn ngập ánh sáng ban ngày và, hoàn toàn bị che khuất từ đường phố, một pháo đài như trong truyện cổ tích với các bức tường đỏ rực cùng tòa tháp được bao quanh bởi khoảng sân quét vôi trắng; chỉ có một con hào bao quanh là bị lấp mất. Không hẳn là chốn cổ tích, mà là ác mộng thì đúng hơn. Nhà tù Butyrka đã được Nữ hoàng Catherin Đại đế xây dựng và trong suốt hơn hai trăm năm, mỗi triều đại của Nga đều dùng nó để nhốt kẻ thù của đất nước. Một lính canh được trang bị súng trường bắn tỉa theo dõi Arkady từ tháp canh nhỏ và hân anh ta là lính bắn súng hỏa mai. Các chào thu vệ tinh nhô lên trên

các lỗ châu mai nằm dọc theo bức tường. Dưới thời Stalin, những chiếc xe tải đen hăng đêm vẫn chở nạn nhân mới tới cùng một khoảng sân và các bức tường đỏ tươi như máu này, và mỗi câu hỏi về sức khỏe, nơi ở lẫn số phận của ai đó thì đều được trả lời bằng cùng một tiếng thì thầm: Butyrka.

Từ khi Butyrka được chuyển thành nhà tù giam giữ phạm nhân trước khi xét xử, các điều tra viên dần trở nên quen thuộc với nơi này. Arkady đi theo một lính gác xuyên qua sảnh tiếp nhận phạm nhân mới, các cậu bé nhột nhột như đám gà bị vật lông, bị lột trần và ném cho mớ quần áo tù nhân. Đôi mắt mở to của chúng dán chặt vào lối đi dẫn đến các phòng giam cổ xưa có hình dáng như những chiếc quan tài, hầu như không đủ sâu để có thể ngồi vào đó, nơi lý tưởng cho các tu sĩ hành xác và là cách tuyệt vời để trải nghiệm cảm giác khủng khiếp khi bị chôn sống.

Arkady leo lên những bậc thang cẩm thạch đã bị lún do xuống cấp. Lưới sắt bao quanh dọc theo rào chắn để ngăn cản tù nhân nhảy ra và truyền tin cho nhau. Trên tầng hai, ánh sáng len lỏi từ các cửa sổ thấp tạo cảm giác như trên một con tàu sắp chìm, hoặc mí mắt đóng chặt. Người lính dẫn Arkady đi dọc theo một loạt cánh cửa đen cổ xưa với những miếng sắt chấp vá, mỗi cái đều có ô chuyển thức ăn và một lỗ nhỏ để quan sát.

“Tôi mới đến đây. Tôi nghĩ anh ta ở phòng này,” người lính nói. “Tôi nghĩ thế.”

Arkady nhìn qua lỗ quan sát. Phía bên kia cánh cửa là năm mươi gã chen chúc trong phòng giam thiết kế cho hai mươi người. Chúng là những kẻ nghiện hút, móc túi và ăn cắp vặt. Chúng phải chia ca để ngủ trong ánh sáng mờ từ đèn điện và ô cửa sổ có chấn song. Trong phòng không có sự lưu thông của không khí trong lành, chỉ có mùi hôi thối của mồ hôi, cháo yến mạch xay và mùi xú uế từ nhà vệ sinh duy nhất. Hơi nóng tạo ra do quá nhiều người khiến tất cả đều phải cởi trần, những gã trẻ tuổi với nước da trắng nõn,

cựu quân nhân phủ kín các hình xăm màu xanh đen. Một gã nào đó mắc bệnh lao đang ho sù sụ và tiếng thì thầm vang lên trong không khí. Vài cái đầu thấp thoáng ở lỗ quan sát, nhưng phần lớn đơn giản chỉ chờ đợi. Một người có thể phải đợi tới chín tháng ở Butyrka trước khi được xét xử.

“Không phải à? Phòng này thì sao?” Viên lính chỉ cho Arkady cánh cửa bên cạnh.

Arkady nhìn vào phòng giam. Nó có kích thước giống hệt phòng vừa rồi, nhưng chỉ giam giữ một kẻ duy nhất, một vận động viên thể hình với mái tóc ngắn nhuộm vàng hoe và áo phông đen bó sát. Gã đang tập thể dục với các sợi dây đàn hồi buộc vào chiếc giường tầng được gắn với tường và cứ mỗi lần gã kéo dây, chiếc giường lại kêu cọt két. “Là người này,” Arkady đáp.

Anton Obodovsky là một tên mafia rất thành công. Gã từng là vận động viên ưu tú, một võ sĩ quyền anh khá nổi ở Ukraine trước khi làm vệ sĩ cho các ông chủ ở địa phương. Tuy nhiên, Anton rất tham vọng. Ngay khi có khẩu súng trong tay, gã liền bắt đầu cướp ô tô, theo đúng nghĩa đen là tổng cổ tài xế ra khỏi xe và lái đi. Từ đó, gã bắt đầu nhận yêu cầu cho từng chiếc xe cụ thể, thành lập một nhóm chuyên cướp xe, sau đó mở rộng hoạt động sang cả Đức và hộ tống đám xe cướp được đi qua Ba Lan về Matxcova. Tại đây, hoạt động của gã rất đa dạng. Anton bảo trợ cho các công ty và nhà hàng nhỏ mà gã có thể kiểm soát được, làm thụt những công ty đó rồi rửa tiền thông qua các nhà hàng. Gã sống như một ông hoàng. Thức dậy lúc mười một giờ sáng với một ly sinh tố protein. Một giờ trong phòng tập thể hình. Giao dịch chốc lát trên điện thoại và đến thăm xưởng sửa chữa ô tô, nơi các công nhân của gã tháo rời đám xe. Gã mua sắm ở các cửa hàng không dám lấy tiền của gã, ăn ở các nhà hàng miễn phí đối với gã. Gã mặc vét đen của hãng Armani, tiệc tùng với gái mại dâm đẹp nhất, mỗi tay ôm một cô, và không bao giờ phải trả tiền cho họ. Chiếc nhẫn kim cương hình móng ngựa nói lên đây là người đàn ông

may mắn. Ở một tầng lớp xã hội nhất định, gã là vua, nhưng tất nhiên gã chẳng thấy hài lòng.

“Ngân hàng mới là kẻ trộm thực sự. Mọi người mang tiền đến cho anh, anh chiếm đoạt chúng và chẳng ai động đến anh cả. Tôi kiếm được một trăm ngàn đô thì ngân hàng và các chính trị gia kiếm được hàng trăm triệu. Tôi chỉ là con muỗi so với họ.”

“Anh đã xoay xở khá tốt,” Arkady nhận xét. Trong phòng có ti vi, máy cát-xét, đầu video. Một hộp pizza của hãng Pizza Hut nằm ở đuôi giường. Trên đầu giường là chồng tạp chí xe hơi, sách hướng dẫn du lịch, băng đĩa về thúc đẩy động cơ của con người.

“Tôi ước có truyền hình vệ tinh. Nhưng tường ở đây quá dày, sóng chấp chờn một cách chết tiệt.”

“Cuộc sống vốn khó khăn mà.”

Anton nhìn Arkady từ trên xuống dưới. “Nhìn áo khoác của anh kìa. Anh dùng nó để lau xe à? Thỉnh thoảng anh nên xông vào vài cửa hàng với tôi. Anh khiến tôi cảm thấy xấu hổ vì đồ mình mặc trong tù còn tốt hơn của anh đấy.”

“Tôi không có tiền để đi mua sắm với anh.”

“Để tôi. Có lẽ tôi là gã rất hào phóng đấy. Mọi thứ anh thấy ở đây đều là tôi trả tiền. Tất cả đều hợp pháp. Họ cho phép anh mua mọi thứ trừ rượu, thuốc lá hay điện thoại.” Anton chẳng ngồi yên một chỗ, cứ lượn qua lượn lại như cá mập. Một người có thể bị sái cổ chỉ vì trò chuyện với Anton, Arkady thầm nghĩ.

“Cái gì là tệ nhất?”

“Tôi không uống rượu hay hút thuốc, nên với tôi là điện thoại.” Không ai dùng điện thoại nhiều như bọn tội phạm; chúng thường ăn trộm của người khác để tránh bị ghi âm và một kẻ cẩn thận như Anton thì hẳn phải thay điện

thoại hằng tuần. “Anh sẽ bị phụ thuộc. Đó là một lời nguyền.”

“Nó là nguyên nhân dẫn đến sự biến mất của chữ viết tay. Trông anh rất hồng hào.”

“Tôi tập thể dục. Không ma túy, không steroid*, không hormone.”

“Xì gà không?”

“Không, cảm ơn. Tôi vừa nói với anh là tôi luôn giữ mình khỏe mạnh và trong sạch. Tôi không phụ thuộc vào thứ gì. Thật đáng thương khi thấy một người như anh lại hút thuốc.”

“Tôi rất mềm yếu.”

“Renko, anh phải quan tâm đến bản thân. Hoặc người khác. Hãy nghĩ về khói thuốc phụ*.”

“Được.” Arkady đẩy bao thuốc ra xa. Anh không muốn để Anton bực bội. Thực ra có đến ba Anton. Một Anton tàn bạo có thể dễ dàng bẻ gãy cổ bạn, một là nhà kinh doanh sáng suốt và một với đôi mắt luôn có chiều hướng lảng tránh mỗi khi vấn đề riêng tư nào đó bị đưa ra thảo luận. Hơn hết, Arkady không thích nhất là thấy Anton đầu tiên bị kích động. Anton nói, “Tôi chỉ nghĩ là ở tuổi này anh không nên ngược đãi cơ thể.”

“Ở tuổi tôi hả?”

“Này, kẹ anh chứ, tôi đích quan tâm.”

“Thích thể hơn đấy.”

Một nụ cười xuất hiện trên môi Anton. “Thấy chưa, tôi có thể nói chuyện với anh mà. Chúng ta hiểu nhau đấy.”

Arkady và Anton thực sự hiểu nhau. Cả hai đều biết rằng phòng giam đáng mơ ước của Anton luôn có sẵn bởi nỗ lực muộn màng để biến phòng giam cổ xưa kinh hoàng của Butyrka thành phòng đạt tiêu chuẩn nhà tù châu Âu hiện đại. Và cả hai cùng hiểu là căn phòng như vậy chỉ dành cho người trả giá cao nhất. Hai người cũng hiểu rằng trong khi đám tội phạm cai trị các

đường phố, thì đám tội phạm lớn tuổi với hình xăm đẳng cấp thấp vẫn thống trị các nhà tù. Nếu Anton bị tống vào một phòng giam bình thường, gã sẽ như con cá mập bị nhét vào một cái bể với hàng ngàn con cá piranha*.

Anton chẳng thể ngồi yên một chỗ mà không vắn vẹo cơ ngực hay cơ delta*. “Anh là một người tốt, Renko. Chúng ta có thể bất đồng với nhau, nhưng anh luôn đối xử với mọi người một cách hết sức tôn trọng. Anh biết tiếng Anh không?”

“Biết.”

Anton lôi quyển tạp chí có tên là Tập san kiến trúc từ chồng báo ra và lật tới trang có bức hình một khu nghỉ dưỡng theo kiến trúc phương Tây được đặt trên sườn núi. “Colorado. Thiên nhiên tươi đẹp và một khoản đầu tư tương đối rẻ. Anh nghĩ sao?”

“Anh có cười được ngựa không?”

“Tôi có thể học. Tôi sẽ cấp tiền cho anh. Tiền mặt. Anh sẽ đến đó và thương lượng, mua bất cứ thứ gì anh nghĩ là hợp lý. Có thể là một mối quan hệ tốt đẹp. Anh có khuôn mặt thật thà.”

“Tôi đánh giá cao đề nghị của anh. Anh có nghe nói về cái chết của Pasha Ivanov không?”

“Tôi đã nghe tin tức trên ti vi. Ông ta nhảy lầu hả? Tầng mười, một cách ra đi.”

“Anh có biết ông ấy không?”

“Tôi mà biết Ivanov hả? Giống như quen Chúa ấy.”

“Tối qua, anh đã để lại một lời nhắn trên di động của ông ấy về chuyện cắt dưa của ông ta. Cắt dưa của ai đó, dường như anh biết ông ấy khá rõ. Thậm chí tin nhắn đó còn có vẻ là một đe dọa.”

“Tôi không được phép có điện thoại ở đây, vậy tôi nhắn bằng cách nào?”

“Anh đã mua chuộc một lính gác và gọi từ phòng canh gác.”

Anton đứng bật dậy, vùng năm đấm như đang đấm vào một bao cát. “Chà, anh chỉ cần mua chuộc một tên thôi và như họ vẫn nói, con sâu làm rầu nồi canh.” Anh ta dừng lại và xua tay. “Tuy nhiên, nếu tôi nhắn cho Pasha Ivanov, thì là về chuyện gì?”

“Kinh doanh. Kẻ nào đó đã cướp xe tải chở dầu của NoviRus và rút sạch dầu khỏi thùng chứa. Vụ việc xảy ra trong địa bàn của anh ở Matxcova, bát súp của anh, có thể hiểu là thế.”

Anton lại vặn vẹo cơ bắp, vùng tay đấm thẳng, gạt ngang, rồi móc ngược lên. Gã ta lùi lại, che chắn, dường như để tránh một cú đấm, rồi tiến lên, lăn người và chọc mạnh khiến buồng giam ngày càng nhỏ dần. Anton có thể không phải nhà vô địch, nhưng mỗi khi di chuyển, gã đều chiếm rất nhiều không gian. Cuối cùng, gã thả lỏng tay, thở phào. “Ông ta có một kẻ ngốc làm trưởng phòng an ninh, một cựu đại tá từ KGB. Họ đã bắt một đàn em của tôi lúc nó đi cùng xe tải của họ và đánh gãy chân thẳng bẻ. Quá tàn nhẫn. Nó đặt tôi vào tình thế khó khăn. Nếu tôi không trả đũa, đám đàn em sẽ bẻ gãy chân tôi. Nhưng tôi lại chẳng muốn khơi mào một trận đánh. Tôi phát ốm về chuyện đó rồi. Thay vào đó, tôi muốn đánh phủ đầu và đồng thời dẫn mặt gã đại tá ngu ngốc bằng cách gọi vào số điện thoại cá nhân của Pasha. Tôi nói hết những gì cần nói. Đó là một lời mở đầu, có lẽ hơi thô lỗ, nhưng là cách để bắt đầu một cuộc đối thoại. Tôi có các xưởng sửa chữa xe, tiệm thuốc da, một nhà hàng. Tôi là một doanh nhân đáng kính. Tôi sẽ rất sung sướng nếu được làm việc với Pasha Ivanov và học hỏi ông ta.”

“Lẽ vật là gì? Anh đã đề nghị gì với ông ấy?”

“Sự bảo vệ.”

“Dĩ nhiên.”

“Dù sao, tôi cũng không thành công và chưa từng được gặp mặt ông ta. Có vẻ như khi Pasha chết, tôi đã ở trong này và tin nhắn là minh chứng.”

“May mắn nhỉ.”

“Tôi ăn ở lương thiện mà.” Anton khiêm tốn. “Anh bị bắt vì tội gì?”

“Sở hữu vũ khí.”

“Thế thôi à?”

Mang theo vũ khí chả có vấn đề gì. Anton luôn có luật sư, thẩm phán và tiền bảo lãnh, nên chẳng có lý do chính đáng nào khiến gã phải ngồi tù dù chỉ một giờ đồng hồ, chứ đừng nói đến hai đêm, trừ phi gã đang đợi vài điều tra viên vụng về đến chứng minh Anton Obodovsky vô tội. Arkady không muốn chọc tức khía cạnh nguy hiểm của Anton, nhưng anh cũng chẳng muốn mình bị lợi dụng.

Anton lấy mấy cuốn hướng dẫn du lịch ra khỏi giường. “Này, ngay khi được ra khỏi đây, tôi sẽ đi du lịch. Theo anh, tôi nên đi đâu? Đảo Síp? Thổ Nhĩ Kỳ? Tôi không uống rượu hay sử dụng ma túy, và như thế sẽ loại trừ rất nhiều địa điểm.

Tôi muốn có làn da rám nắng, nhưng tôi lại rất dễ bị đen. Anh nghĩ sao?”

“Anh muốn quần áo đẹp? Yên tĩnh? Đồ ăn ngon?”

“Phải.”

“Một nhân viên chuyên phục vụ các ý thích của anh?”

“Đúng!”

“Tại sao không ở ngay trong Butyrka?”

Zhenya nhìn chăm chăm vào thứ mà hầu hết mọi người đều gọi là đường thoát khỏi đất nước, giống như tù nhân bị xích vào một chỗ. Cư dân Matxcova đang đổ vào các quả đồi thấp nằm trong thành phố, tràn đến các căn nhà mộc mạc ở ngoại ô và vây quanh bãi biển lẫn các gian hàng giảm giá khổng lồ, và nếu đường cao tốc được chia thành bốn làn, các tài xế lập tức sáng tạo thêm hai làn nữa.

Arkady không thực sự hiểu rõ lợi ích chính đáng cho bữa tiệc ngoài trời

của Hội từ thiện Bầu trời xanh của Pasha Ivanov, nhưng anh chẳng muốn đánh mất cơ hội gặp gỡ hai triệu phú Nikolai Kuzmitch và Leonid Maximov. Những người bạn thân thiết này của Ivanov chắc chắn sẽ tham dự. Suy cho cùng, họ đã đi nghỉ cùng ông ta ở St. Tropez khi một gói mìn bị phát hiện gắn trên mô tô nước của Pasha. Ngày mai, họ sẽ tản đi bốn phương tám hướng trên những chiếc phản lực cùng đám luật sư tên tuổi của mình. Vì vậy bữa tiệc là cơ hội duy nhất của Arkady và anh đã lợi dụng Zhenya để ngụy trang cho mình. Arkady cố rũ bỏ cảm giác tội lỗi bằng cách tự nhủ rằng Zhenya sẽ được thay đổi không khí.

“Có thể sẽ có bơi lội ở đây. Chú đã mang cho cháu một bộ đồ bơi để phòng trước,” Arkady nói và chỉ vào hộp quà dưới chân thằng bé. Cho đến lúc này Zhenya vẫn phớt lờ nó. Giờ thằng bé bắt đầu dùng gót chân giẫm bẹp vỏ hộp. Arkady thường để một khẩu súng lục trong ngăn chứa đồ. Anh đã nhìn xa trông rộng mà bỏ hết các tạp chí đi và thầm khen ngợi mình về chuyện đó. “Hoặc có lẽ cháu là người của đất liền.”

Ngay cả khi những chiếc xe len lỏi, lạng lách giữa lòng đường và hai bên lề, giao thông vẫn chậm như sên. “Thường nó sẽ trở nên tệ hơn,” Arkady nói. “Luôn có xe bị hỏng tấp vào lề đường. Chẳng tài xế nào ra khỏi nhà mà mang theo tuốc-nơ-vít và búa để sửa cả. Chúng ta không biết nhiều về ô tô nhưng lại biết cách dùng búa.” Zhenya hung hăng đập cú cuối cùng lên cái hộp. “Đồng thời, kính chắn gió có rất nhiều vết nứt mà cháu phải thò đầu ra ngoài cửa sổ giống lũ chó mới có thể nhìn được. Cháu thích loại xe nào nhất? Maserati? Moskvich*?” Một hồi im lặng. “Bố chú thường chở chú trên con đường tương tự thế này trong một chiếc Zil lớn. Đường chỉ có hai làn và hiếm khi bị tắc. Bọn chú còn chơi cờ lúc đang đi nữa, tuy nhiên chú không chơi giỏi được như cháu. Phần lớn chú thường chơi đồ chữ.” Một chiếc Toyota vượt qua với những đứa trẻ ngồi ở ghế sau đang chơi trò oẳn tù tì như

thường lệ, những đứa trẻ hạnh phúc. Zhenya ngồi im như hóa đá. “Cháu có thích xe hơi của Nhật không? Chú đã từng đến Vladivostok* và thấy hàng đồng ô tô Nga mới toanh được xuất sang Nhật đấy.” Thực tế, khi những chiếc xe đó được đưa tới Nhật, chúng liền bị biến thành phế liệu. Ít nhất, người Nhật đã rất lịch sự chờ đến khi chúng tới Nhật rồi mới nghiền nát như vỏ lon bia. “Bố cháu đi loại xe nào?”

Arkady hy vọng thằng bé nhắc đến một chiếc xe để bằng cách nào đó có thể truy tìm được, nhưng Zhenya chỉ co người vào sâu trong áo khoác và kéo mũ sụp xuống mặt. Bên kia dải đường nhằm tưởng nhớ những chiếc máy bay tăng, trông như những miếng jack* khổng lồ, đánh dấu sự tiến bộ mới nhất của Đức so với Matxcova trong cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại. Giờ đây, bãi tưởng niệm trở nên thật nhỏ bé khi đứng cạnh kho chứa hàng của siêu thị bán lẻ của hãng Ikea và bị che khuất bởi từng đoàn xe chất đầy đồ nội thất với màu sắc dịu mát của Thụy Điển. Những quả khí cầu dùng để quảng cáo của các hãng Panasonic, Sony, JVC đang đưa theo gió phía trên gian hàng âm thanh. Các cửa hàng bán đồ làm vườn cung cấp bồn tắm cho chim và các tượng lùn bằng sứ. Trông Zhenya cũng giống như vậy, Arkady thầm nghĩ, một bức tượng lùn canh vườn khốn khổ với mũ vải vành rủ, sách và bộ cờ vua.

“Ở đó sẽ có nhiều đứa trẻ khác nữa,” Arkady hứa hẹn. “Trò chơi, âm nhạc, đồ ăn.”

Mỗi chiêu bài Arkady tung ra đều bị đáp trả với vẻ khinh miệt. Anh đã chứng kiến nhiều bậc cha mẹ rơi vào tình cảnh này, mỗi lời gợi ý đều là một dấu hiệu của sự ngu ngốc và chắc chắn trong tiếng Nga không có từ ngữ nào xứng đáng để đáp trả. Và Arkady, với tất cả niềm cảm thông, luôn thở phào nhẹ nhõm vì anh chẳng phải ông bố, bà mẹ ấy. Nhưng bây giờ, anh cũng không chắc tại sao một người chưa lập gia đình như anh lại phải chịu đựng sự

khinh rẻ đó. Các nhà xã hội học đang lo ngại về tỉ lệ sinh giảm mạnh ở Nga. Anh nghĩ nếu các cặp vợ chồng bị buộc phải dành một giờ trong xe với Zhenya, chắc hẳn sẽ chẳng còn đứa trẻ nào được sinh ra nữa. Họ sẽ chui qua cửa và trốn mất tăm.

“Sẽ rất vui,” Arkady nói.

Cuối cùng, Arkady cũng đến được vùng ngoại ô của các câu lạc bộ thể dục, quán bar espresso cùng tiệm thuốc da. Nhà cửa ở đây không còn là nhà gỗ truyền thống với mái chày và khu vườn xiêu vẹo nữa, thay vào đó là những căn biệt thự bề thế với cột chống kiểu Hy Lạp, bể bơi và máy quay an ninh. Nơi lối đi hẹp dần dần đến một con đường thôn dã, nhân viên bảo vệ của Ivanov chỉ chỗ cho anh đậu xe ở lề đường đằng sau một dãy SUV kèn càng. Arkady vẫn mặc chiếc áo khoác vải bạt tối tăm như lúc đến Butyrka, còn Zhenya trông hết như bị bắt làm con tin, nhưng bảo vệ đã tìm thấy tên Arkady trong danh sách. Rồi giống như kẻ đột nhập, Arkady và Zhenya bước qua cánh cổng sắt đến một bãi cỏ rộng hàng trăm mét vuông được trang trí thành không gian vũ trụ.

Những con ngựa nhỏ màu hồng và lạc đà không bướu màu xanh chở trên lưng đám trẻ nhỏ chạy quanh một vòng tròn. Một nghệ sĩ tung hứng các mặt trăng. Một ảo thuật gia uốn những quả bóng bay thành những chú chó sao Hỏa. Một nghệ sĩ vẽ mặt cho bọn trẻ với sơn và chất bột lấp lánh, trong khi một người sao Kim, với thân hình bị kéo dài do trọng lực yếu trên sao Kim, sai bước trên cà kheo. Những đứa bé mới chập chững biết đi chơi đùa bên dưới một phi thuyền bơm khí được buộc xuống đất bằng dây thừng và những đứa lớn hơn xếp hàng chơi tennis, cầu lông hoặc nhún nhảy ở khu Trọng lượng thấp với các dây cáp đàn hồi.

Danh sách khách mời cũng rất đáng chú ý: Vận động viên bơi lội đoạt giải Olympic với đôi vai rộng, ngôi sao điện ảnh với mái tóc được làm rối một

cách có chủ ý, những gương mặt truyền hình với hàm răng trắng bóng, ngôi sao nhạc rock đằng sau cặp kính đen, những cây viết nổi tiếng với cái bụng phệ vì bia rượu nhô ra ngoài quần jean. Trái tim Arkady chột lồi một nhịp khi nhận ra nhà phi hành vũ trụ, anh hùng thời tuổi trẻ của mình, được thuê đến đây chỉ để làm cảnh.

Tuy nhiên, tinh thần chủ đạo hôm nay vẫn là Ivanov. Một bức ảnh của Pasha được treo ở lối vào cùng một vòng kết từ hoa đậu ngọt và hoa cúc. Đó là bức ảnh một Ivanov sôi nổi, nhãn mặt đóng kịch giữa hai chú hề đang làm xiếc, mang lại không khí vui vẻ cho khách mời để họ có thể chơi đùa, chứ không thấy đau buồn. Bức ảnh được chụp không lâu trước đó, nhưng trông ông thật trẻ trung, tinh nghịch và sống động, không giống ông của những ngày gần đây. Nó như lời cảnh báo: Hãy tận hưởng từng khoảnh khắc của cuộc sống.

Lính gác cổng hẳn đã gọi điện báo trước vì Arkady có cảm giác một luồng sóng chú ý dõi theo anh từ đám khách dự tiệc lẫn sự chuyển động của đám vệ sĩ với điện đàm liên lạc gắn ở tai. Bọn trẻ dính đây kẹo bông chạy đi chạy lại. Đàn ông tụ tập quanh các phen nướng đang phục vụ món cá tầm xiên que và thịt bò ngay trước căn nhà của Ivanov, kích thước to gấp mười căn nhà bình thường, nhưng ít nhất cũng được xây dựng theo kiến trúc của Nga, chứ không phải đánh cắp ý tưởng từ đền thờ nữ thần Athena của Hy Lạp cổ đại.

Lúc đầu, một DJ chơi các bản nhạc Nga sôi động, tiếp theo mọi người sẽ hát karaoke. Các quầy rượu riêng biệt phục vụ champagne, Johnny Walker*, Courvoiser*. Các bà vợ là những người phụ nữ mảnh mai, cao ráo trong các nhãn hiệu thời trang Ý và những đôi giày cao cổ bằng da cá sấu hoặc đà điểu. Họ ngồi ở bàn, tại những vị trí có thể quan sát cả con cái lẫn đức ông chồng, đồng thời lo lắng dõi theo một lớp các cô gái trẻ trung, nổi bật trong đám đông, thậm chí còn cao và thon thả hơn họ. Timofeyev đang đứng xếp hàng

đợi lấy đồ ăn cùng công tố viên Zurin, người đang cẩn thận quan sát đám đông như kính ngắm với vẻ chờ đợi. Đó không phải là dấu hiệu tốt vì tuy ông ta có vẻ nhìn khắp nơi nhưng lại chăm chú vào Arkady.

Timofeyev có vẻ nhột nhột và run rẩy, không giống hình ảnh một người vừa được ngồi vào vị trí cầm cương cả tập đoàn NoviRus. Xa hơn về phía trên, Bobby Hoffman, người Mỹ của ngày hôm qua, đứng một mình, nhắm nháp đĩa đầy ứ thức ăn.

Trong sòng bạc ngoài trời vừa được dựng lên và cho dù ở khoảng cách khá xa, Arkady vẫn nhận ra những người bạn tốt của Ivanov: Nikolai Kuzmitch cùng Leonid Maximov. Họ khá trẻ trung trong chiếc quần jean giản dị, không mặc đồ mafia đen xì, cũng chẳng lủng lẳng vàng bạc một cách phô trương. Dù tay chia bài sẽ đẩy về phía họ cả tiền mặt lẫn phỉnh bạc*, nhưng Kuzmitch và Maximov vẫn nhòa người qua mặt bàn bọc nỉ, quơ lấy chúng như những cậu bé nghịch ngợm.

Điểm khác biệt của Thế hệ Nga mới: Họ là những người trẻ tuổi và rất có đầu óc. Với số lượng nhiều bất thường, họ trở thành những người đỡ đầu và nhân vật rất được yêu mến của các học viện uy tín đột nhiên bị phá sản. Và không chấp nhận bị chôn vùi trong đồng đổ nát, họ vươn lên, xây dựng lại thế giới, trở thành các triệu phú, mỗi người đều có tiểu sử của bậc thiên tài và can đảm. Họ tự coi mình như những ông trùm trộm cướp ở miền Tây hoang dã, chẳng ai nhận ra mọi vận may lớn đều bắt nguồn từ tội ác? Có phải là vận may không? Matxcova có hơn ba mươi tỉ phú, nhiều hơn bất kỳ thành phố nào trên thế giới.

Kuzmitch, một sinh viên của Học viện Kim loại quý hiếm, bán titan từ một kho chứa không được bảo vệ và mạo hiểm đánh cược sự nghiệp vào niken và thiếc. Maximov, một nhà toán học, thì được giao nhiệm vụ lên danh sách số lượng tham dự một cuộc đấu giá; lúc đó, Bộ Hóa học ngoại lai bán

một phòng thí nghiệm và vụ đấu thầu hứa hẹn sẽ là cuộc hỗn loạn. Maximov đưa ra một ý tưởng hay hơn: đấu giá tại một địa điểm không được công bố. Những người chiến thắng đầy bất ngờ, Maximov và con cháu của một người trong bộ, đã biến phòng thí nghiệm đó thành nhà máy sản xuất rượu, khởi đầu vận may của Maximov trong lĩnh vực rượu vodka và ô tô nhập ngoại.

Tuy nhiên, ví dụ điển hình nhất chính là Pasha Ivanov, một nhà vật lý, con cưng của Viện vật liệu chịu nhiệt cực cao, người bắt đầu chẳng có gì trong tay ngoài một quỹ ma và rồi một ngày, ông ta để mắt đến Công ty tài nguyên Siberia, một doanh nghiệp khổng lồ chuyên chế biến gỗ, sở hữu các nhà máy cửa và hàng trăm ngàn héc ta rừng thẳng tắp nhất nước Nga. Ông lập kế hoạch săn bắt, bắt con cá rô. Ivanov đã mua vài món nợ vụn vặt của Siberia và kiện ra tòa với tội danh tham nhũng. Công ty tài nguyên Siberia thậm chí còn không biết về vụ kiện cho đến khi quyền sở hữu được chuyển giao cho Ivanov. Nhưng ban lãnh đạo của công ty lại không chịu bó tay. Họ cũng đệ đơn kiện lên thẩm phán và tòa án riêng. Một cuộc vây hãm được kéo dài cho đến khi Ivanov liên kết với lực lượng quân sự địa phương. Pasha Ivanov đã thuê những sĩ quan và binh lính nhiều tháng không được trả lương, phá vỡ hàng phòng thủ ở cổng các xưởng cửa. Tuy xe tăng không trang bị súng máy nhưng vẫn là xe tăng và Ivanov đã cưỡi chiếc đầu tiên đi xuyên qua.

Đây là lần đầu tiên Arkady được thâm nhập sâu đến như vậy vào thế giới của những kẻ siêu giàu. Tuy nhiên, Zhenya lại cảm thấy cực kỳ khốn khổ. Khi Arkady nhìn bữa tiệc qua đôi mắt Zhenya, mọi màu sắc đều trở nên ảm đạm. Thứ thẳng bé nhìn thấy là những đứa trẻ giàu có với điện thoại di động, bố mẹ, sự tự tin, trong khi cậu bé phải ở trại mồ côi bị bỏ rơi theo đúng nghĩa đen. Trò lừa bịp mà Arkady đã lên kế hoạch cho thấy nó chính là một thử nghiệm ngu ngốc và độc ác. Cho dù Zhenya có hần học hay xa lánh mọi người thế nào thì thẳng bé cũng chẳng đáng bị đối xử thế này.

“Chuẩn bị về à?” Timofeyev hỏi.

“Bạn của tôi cảm thấy không được khỏe.” Arkady hất đầu về phía Zhenya.

“Thật đáng xấu hổ, nó còn quá trẻ mà lại chẳng khỏe mạnh.” Timofeyev làm cử chỉ yếu ớt với một nụ cười. Ông ta khụt khịt, nắm chặt chiếc khăn tay với vẻ sẵn sàng. Arkady chú ý tới vài đốm nâu trên áo sơ mi của ông ta. “Tôi nên thành lập một tổ chức từ thiện như thế này. Tôi nên thực hiện thường xuyên hơn. Anh có biết Pasha và tôi lớn lên cùng nhau không? Chúng tôi học cùng trường, làm cùng viện nghiên cứu khoa học. Nhưng sở thích của chúng tôi lại hoàn toàn khác nhau. Tôi chưa bao giờ thích tán tỉnh phụ nữ. Tôi quan tâm đến thể thao hơn. Chẳng hạn như Pasha có một con dachshund, còn tôi có chó săn.”

“Ông không nuôi nữa à?”

“Thật đáng tiếc, không, tôi không thể. Tôi... Tôi chỉ có thể nói rằng cuộc điều tra là điều tốt nhất chúng tôi có thể làm, đưa ra mọi thông tin chúng tôi có.”

“Cuộc điều tra nào?” Chắc chắn không phải cuộc điều tra của Arkady.

“Pasha từng nói vấn đề không phải là có tội hay vô tội, đôi khi cuộc đời một con người đơn giản chỉ là chuỗi phản ứng dây chuyền.”

“Có tội về chuyện gì?”

“Theo anh, trông tôi có giống quái vật không?”

“Không.” Arkady thầm nghĩ Lev Timofeyev có thể là đối tác và là kẻ xúi giục, lừa đảo để tước đoạt hết khoản tiết kiệm của các góa phụ, nhưng chắc chắn không phải là quái vật. Timofeyev trông giống một vận động viên đã từng rất tráng kiện, bị bó chặt lại trong bộ đồ của ông ta. Có lẽ là do quá đau buồn bởi cái chết của người bạn nổi khổ, nhưng gò má xanh xao và hõm sâu của ông ta lại khiến Arkady nghĩ tới bệnh tật, có lẽ là đấu tranh nội tâm.

“Tôi không phải quái vật. Pasha và tôi đã cố gắng giúp đỡ. Bất cứ ai với

thông tin tương tự cũng sẽ rút ra kết luận giống hệt nhau.”

“Ví dụ?”

“Năm rõ vấn đề, mọi thứ đều trong tầm kiểm soát. Chúng tôi đã thực sự nghĩ thế.”

“Vấn đề gì?” Arkady cực kỳ bối rối. Lev Timofeyev dường như đã đột ngột chuyển sang một hướng hoàn toàn khác.

“Tôi nhận được một lá thư nói rằng mình nên lấy danh nghĩa cá nhân để xin lỗi, trực tiếp. Ai mới được chứ?”

“Tôi không biết. Một lá thư đe dọa à? Ông còn giữ nó không?”

Rina gọi to từ sòng bạc. Cô ta thật rực rỡ, tỏa sáng trong bộ jumpsuit* màu bạc theo đúng tinh thần ngày hôm nay. “Arkady, anh đang tìm ai đó hả?”

Zhenya biến mất, không còn ở bên cạnh Arkady mà hiện đang đứng cạnh các bàn chơi bài. Có vài bàn chơi poker hoặc blackjack, nhưng bạn bè của Rina lại chọn chơi rulet truyền thống và Zhenya đang đứng đó, ôm chặt cuốn sách của mình, nghiêm túc đánh giá từng món cược mỗi khi chúng được đưa ra. Arkady cáo lỗi với Timofeyev và hứa sẽ quay lại.

“Tôi muốn giới thiệu anh với vài người bạn của tôi, Nikolai và Leo,” Rina nói. “Họ rất hài hước và đang thua rất nhiều tiền. Ít nhất là cho đến khi người bạn nhỏ của anh tới.”

Nikolai Kuzmitch, nhân vật lừng đoạn thị trường niken, có vóc dáng hơi thấp, là kiểu người liên thoảng, đặt cược rất nhanh và ở tất cả các góc của bàn quay. Leonid Maximov, ông vua vodka, từng trải với điệu xì gà trên môi. Ông ta tỏ ra thận trọng hơn, dù sao cũng là một nhà toán học, và sử dụng hệ thống cấp số nhân đơn giản đã từng hủy hoại Dostoyevsky: tăng gấp đôi, rồi lại gấp đôi vào ô màu đỏ, màu đỏ, màu đỏ, màu đỏ, màu đỏ. Nếu hai người này bị thua mười hay hai mươi ngàn đô la trong một vòng quay của trò rulet, cũng chỉ là để làm từ thiện và sẽ mang lại danh tiếng cho chính họ. Thực tế

số tiền thu được là để làm từ thiện đã làm mất tính cạnh tranh của trò chơi, một dấu hiệu của sự huênh hoang, cho đến khi Zhenya xen vào giữa hai nhà triệu phú. Với mỗi lần cược đầy phô trương của Kuzmitch, Zhenya lại ném cho ông ta một cái nhìn thương hại kiểu như đang nhìn một kẻ ngốc, và mỗi lần tăng cược gấp đôi một cách thiếu sáng tạo của Maximov vào ô màu đỏ lại khiến Zhenya phải thở dài khinh bỉ. Khi Maximov chuyển tiền cược sang ô màu đen thì Zhenya liền bật cười vì tính khí thất thường của ông ta; Maximov thay đổi vị trí các phỉnh bạc trên ô màu đen và Zhenya, vẫn không thay đổi sắc mặt, dường như hơi đảo mắt.

“Một cậu bé làm người ta nhụt chí nhỉ?” Rina nói. “Cậu ta gần như khiến trò chơi lâm vào thế bế tắc.”

“Thằng bé có năng lực đó,” Arkady thừa nhận. Đồng thời anh cũng nhận ra Timofeyev đã hòa vào đám đông.

Kuzmitch và Maximov tỏ vẻ chán ghét lúc rời bàn chơi, nhưng vẫn dành hai nụ cười giống nhau cho Rina và một sự chào đón chuyên nghiệp cho Arkady với ẩn ý rằng họ chẳng có gì phải sợ hãi một điều tra viên; họ đã mua và bán rất nhiều nhà điều tra trong suốt những năm qua.

Kuzmitch mở lời, “Rina nói rằng anh đang hoàn tất một số vấn đề về Pasha. Rất tốt. Chúng tôi muốn mọi người cảm thấy được yên tâm. Ngành kinh doanh ở Nga đã hoàn toàn bước sang giai đoạn mới. Những thứ thô sơ đã trở nên lạc hậu.”

Maximov đồng tình, và trong đầu Arkady chợt liên tưởng tới hình ảnh động vật ăn thịt đang chê bai thịt sống. Nhưng họ không phải mafia. Một người được cho là biết cách tự bảo vệ và sở hữu đội quân riêng nếu cần thiết phải thế. Nhưng đó chỉ là một giai đoạn, và lúc này khi họ đã có tài sản trong tay, họ kiên quyết ủng hộ trật tự và pháp luật.

Arkady hỏi họ liệu có khi nào Ivanov đề cập đến bất kỳ lo ngại hay mối đe

dọa nào, nhắc đến bất kỳ cái tên mới, những người cần tránh, hay đến sức khỏe của bản thân hay không. Không, cả hai đồng thanh đáp, ngoại trừ gần đây Ivanov chẳng còn là chính mình nữa.

“Ông ấy có nói đến muối không?”

“Không.”

Maximov bỏ điếu xì gà ra để nói, “Lúc nghe tin về Pasha, tôi đã chết lặng. Dù là đối thủ cạnh tranh, nhưng chúng tôi rất tôn trọng và quý mến nhau.”

Kuzmitch lên tiếng, “Hỏi Rina mà xem. Pasha và tôi có thể đánh nhau vì chuyện kinh doanh cả ngày, nhưng vẫn tiệc tùng như bạn bè suốt đêm.”

“Thậm chí chúng tôi còn đi nghỉ cùng nhau nữa,” Maximov tiếp lời.

“Như ở St. Tropez hả?” Arkady hỏi. Bom và mọi thứ ấy, anh thầm hỏi?

Họ nhăn nhó như thể anh vừa thêm thứ gì đó khó chịu vào năm đám của mình. Arkady nhận ra đại tá Ozhogin đã đến và thì thầm vào tai công tố viên Zurin. Đám nhân viên an ninh bắt đầu di chuyển về hướng bàn chơi rulet và Arkady cảm giác thời gian của anh với nhóm chóp bu đang bị giới hạn. Kuzmitch nói rằng ông ta định tự lái máy bay tới Istambul để thư giãn vài ngày. Maximov sẽ đi cùng sáu, bảy cô gái dễ thương và Arkady cũng có thể đi cùng. Mọi chuyện đều có thể thu xếp. Lời mời hàm chứa ẩn ý rằng có quá nhiều cô gái cho hai người đàn ông. Tất nhiên, Rina còn được chào đón hơn nữa.

“Họ giống như câu lạc bộ của các chàng trai ấy,” cô ta nói với Arkady. “Những chàng trai tham lam.”

“Còn Pasha?”

“Chủ tịch câu lạc bộ.”

“Rina đã dắt mũi ông ấy,” Kuzmitch nói.

“Nếu có thể gặp một cô gái như Rina thì tôi cũng tình nguyện bị dắt mũi,” Maximov đùa cợt. “Như vốn dĩ, rượu, phụ nữ và bài hát đều có thể gây chết

người.”

“Hai người đang ở đâu khi nghe tin về cái chết của Pasha?” Arkady hỏi.

“Tôi đang chơi bóng quần*. Huấn luyện viên của tôi có thể xác nhận, tôi đã ngồi bệt xuống sàn tập và khóc.” Kuzmitch trả lời, “Tôi đang ở Hồng Kông. Và lập tức bay về vì lo lắng cho Rina.”

“Tất cả các câu hỏi này. Đó là vụ tự tử phải không?” Maximov hỏi.

“Thật bi thảm, phải.” Zurin nhào lên bàn. Ông ta giữ chặt hai vai Zhenya. “Văn phòng tôi sẽ xem xét mọi vấn đề, nhưng chẳng có lý do gì để mở cuộc điều tra. Chỉ là một sự kiện đáng buồn thôi.”

“Vậy thì tại sao...?” Kuzmitch nhìn vào Arkady.

“Chỉ là cẩn thận thôi. Nhưng tôi nghĩ tôi có thể đảm bảo sẽ không có thêm bất kỳ câu hỏi nào nữa. Ông vui lòng thứ lỗi cho chúng tôi chứ? Tôi cần nói vài lời với điều tra viên của mình.”

“Istambul,” Kuzmitch nhắc nhở Arkady.

“Cho anh ta vài ngày nghỉ phép,” Maximov nói với Zurin. “Anh ta đã làm việc quá vất vả rồi.”

Ngài công tố kéo Arkady ra xa. “Vui vẻ chứ? Làm sao cậu vào được đây?”

“Tôi được mời tối, tôi và bạn tôi.” Arkady nắm lấy tay Zhenya.

“Để tra hỏi và tung tin đồn à?”

“Ông có biết tôi nghe được tin đồn gì không?”

“Là gì?” Zurin kéo Arkady và Zhenya tiếp tục bước đi. “Tôi nghe thấy họ đã hứa hẹn cho ông làm giám đốc một công ty. Họ tìm cho ông một chiếc ghế trong phòng giám đốc và bây giờ ông sống nhờ vào đó.” Zurin kéo Arkady đi nhanh hơn.

“Giờ cậu đã xong việc. Cậu đi quá xa rồi đấy.”

Ozhogin chột thế chỗ Zurin, nắm chặt vai Arkady bằng ngón cái của đô vật ép sát vào xương. “Renko, cậu sẽ phải có tinh thần học hỏi nếu muốn làm

việc cho phòng an ninh Novirus.” Viên đại tá vỗ lên đầu Zhenya, thẳng bẻ liền nhãn nhó, siết chặt tay Arkady.

“Sao cậu dám đến đây?” Zurin gặng hỏi.

“Chính ông đã bảo tôi đi hỏi han mà.”

“Nhưng không phải ở một sự kiện từ thiện.”

“Cậu có biết về chiếc đĩa Hoffman dùng để trao đổi với chúng tôi không?” Ozhogin cho Arkady nhìn qua chiếc đĩa CD màu bạc.

“À, hẳn đây chính là nó,” Arkady đáp. “Hôm nay ông định bẻ tay hay chân đây?”

“Cuộc điều tra của cậu đã kết thúc,” Zurin nói. “Lên vào một bữa tiệc và kéo theo một cậu bé vô gia cư là không thể tha thứ được.”

“Thế có nghĩa là tôi sẽ bị chuyển công tác hả?”

“Có nghĩa là bị kỷ luật,” Zurin mặt mũi nói, như thể ông ta vừa đặt xuống một tảng đá. “Nghĩa là cậu được nghỉ việc.”

Arkady cũng cảm thấy nên nghỉ việc. Đồng thời anh còn thấy nên cách xa Zurin một chút. Thậm chí sự phản bội là niềm tự hào của họ.

Quay lưng, anh và Zhenya rời đi, tránh xa khỏi đám người trọng yếu, vượt qua các phi hành gia, kẹo bông và vỉ nướng thịt đang bốc khói, các gương mặt truyền hình cùng lạc đà không bướu màu hồng lẫn người ngoài hành tinh trên cà kheo. Một quả pháo hoa được bắn lên từ sân tennis, bay cao hàng trăm mét và nổ tung thành hoa giấy. Khi những cánh hoa cuối cùng rơi xuống, Arkady và Zhenya đã ra khỏi cổng. Trong khi đó, Bobby Hoffman lại đang đợi sẵn ở xe của Arkady, ấn chặt khăn tay vào cái mũi đầm máu, nghiêng đầu để tránh làm dây máu vào chiếc áo vét Ivanov tặng mình.

Trên đường đi, Zhenya ném cho Arkady một cái nheo mắt đầy quan tâm. Arkady đã rơi từ vị trí đỉnh cao của nước Nga mới xuống bị đá đít ra khỏi cửa với tốc độ chóng mặt. Sự xuống dốc này mau lẹ tới nỗi đến Zhenya cũng phải

chú ý.

“Chuyện gì sẽ xảy ra?” Hoffman hỏi.

“Ai biết? Một công việc mới. Tôi đã học luật tại Đại học Matxcova, có thể tôi sẽ trở thành một luật sư. Anh thấy tôi có thể làm luật sư được không?”

“A!” Hoffman suy nghĩ một giây. “Thật hài hước, nhưng có gì đó ở anh làm tôi nhớ đến Pasha. Anh không thông minh, có Chúa biết, nhưng có tính cách giống Pasha. Anh không thể biết ông ấy thấy chuyện gì đó vui hay buồn. Giống như cách ông ấy cảm nhận nhiều hơn, chẳng có gì quan trọng? Đặc biệt là trước khi chết.”

Arkady hỏi Zhenya, “Có tính cách giống một người đã chết có phải là chuyện tốt không? Còn tùy hả? Chú đồng ý.”

Zhenya vẫn chưa ăn gì. Họ rẽ vào một quán bánh nhân thịt và nhận thấy, phía cuối quán, một ngôi nhà vui nhộn bằng hơi, không phải tàu tên lửa mà là một túp lều giản dị dựng trên những chiếc chân gà. Một hàng rào xương và đầu lâu được bơm hơi dựng xung quanh túp lều, đứng trên mái là một mũ phù thủy với cái mũi màu xanh cùng hàm răng thép sắc bén, Baba Yaga cùng chày và cối mù dùng để bay. Trong cuốn truyện cổ tích của Zhenya, Baba Yaga ăn thịt những đứa trẻ đi lạc vào lều của mũ. Nhưng túp lều này lại chứa đầy bọn trẻ đang nhảy nhót trên sàn nhà bằng lò xo phủ kín những quả bóng cao su nhiều màu sắc, các cô bé, cậu bé trượt ra từ một cửa và chạy vào cửa khác trong lúc mũ phù thủy bằng máy cười khành khạch một cách ghê tởm phía trên nóc. Zhenya đặt bộ cờ xuống, bước vào túp lều kỳ diệu của mũ phù thủy.

Hoffman nói, “Cảm ơn vì đã cho đi nhờ. Tôi không lái xe ở Nga. Chạy xe ở đây giống như đi trong vòng tròn không bao giờ kết thúc ở Khải Hoàn Môn ấy.”

“Tôi không biết đấy. Mũi anh thế nào?”

“Bị Ozhogin đâm. Thậm chí còn chưa hẳn là đâm. Cho tôi xem cái đĩa, với lên và thỉnh linh máu phun ra, chỉ nhằm mục đích sỉ nhục.”

“Hôm nay là ngày của những cái mũi chảy máu. Timofeyev cũng bị chảy máu mũi.” Lúc này, Arkady chợt nhớ lại, trong băng video an ninh Ivanov cũng giữ chặt chiếc khăn tay ở mũi giống hệt như vậy.

Hoffman gặp người về phía trước. “Tôi đã nói chưa nhỉ, ông ta rất thích anh.”

“Tôi không biết tại sao.” Viễn cảnh va phải Ozhogin lần nữa khiến Arkady muốn cải thiện bản thân, nâng tạ, tập luyện thường xuyên hơn. Anh châm một điếu xì gà. “Anh giấu chiếc đĩa ở đâu?”

“Tôi biết Ozhogin sẽ kiểm tra căn hộ của mình, vì thế tôi cất nó vào tủ đựng đồ tập thể hình. Tôi thực sự đã dán ngược nó lại, nó hoàn toàn vô hình. Tôi không biết làm cách nào ông ta tìm được nó.”

“Anh có thường xuyên tập thể hình không, Bobby?”

“Mỗi...” Hoffman nhún vai.

“Thấy chưa.”

“À, bây giờ họ đã có cái đĩa, vấn đề là rời khỏi đây hay vào tù. Tôi đã chọc tức họ. Khốn kiếp, tôi sẽ về nước.”

“Còn Rina?”

“Để tôi kể với anh về Rina.” Bobby nhặt vụn bánh khỏi áo vét. “Cô ấy là một đứa trẻ đáng yêu, Pasha đã cho cô ấy một khởi đầu tốt và trong vòng một năm, điều quan trọng nhất trong đời cô ấy sẽ là các buổi trình diễn thời trang. Rồi cô ấy sẽ điều hành quỹ tài trợ của Pasha, nó sẽ khiến cô ấy bận rộn. Mọi người đều chiến thắng, ngoại trừ anh và tôi. Còn tôi sẽ bị tổng cổ về nước.”

“Chỉ còn lại tôi.”

“Ở cuối cùng của chuỗi thức ăn. Tôi sẽ nói với anh chuyện này, công ty rồi sẽ chết.”

“NoviRus hả?”

“Thối nát. Tất cả những gì cần để giữ nó nguyên vẹn chính là Pasha.” Bobby chạm nhẹ vào mũi. “Có thể Timofeyev từng là nhà khoa học xuất sắc, nhưng trong kinh doanh thì ông ta hoàn toàn vô dụng. Không đầu óc, cũng chẳng trí tưởng tượng. Tôi không bao giờ hiểu tại sao Pasha vẫn giữ ông ta lại. Chưa nói tới chuyện Timofeyev sẽ sụp đổ trước mắt mọi người. Sáu tháng nữa, và rồi anh sẽ biết ai là người điều hành ở NoviRus. Ozhogin. Ông ta là một cảnh sát. Chỉ là, anh không thể điều hành một doanh nghiệp phức tạp nếu là một cảnh sát, anh cần trở thành một vị tướng. Kuzmitch và Maximov không thể đợi được. Khi bọn họ xong việc với Ozhogin, anh sẽ không thể lẫn ra dấu vết của ông ta. Đó chính là chuỗi thức ăn, Renko. Tìm hiểu chuỗi thức ăn và anh sẽ hiểu toàn bộ thế giới.”

Arkady quan sát Zhenya nảy lên rồi khuất khỏi tầm nhìn. Anh hỏi Hoffman, “Anh biết gì về Anton Obodovsky?.”

“Obodovsky à?” Bobby rướn mày. “Một gã thô lỗ, mafia địa phương, ăn trộm vài xe tải chở dầu của bọn tôi và rút sạch dầu. Gã ta khá can đảm, tôi phải nói thế. Ozhogin đã từng chỉ gã cho tôi thấy một lần trên phố. Obodovsky khiến gã đại tá lo lắng. Tôi thích thế.”

Khi cuối cùng Zhenya cũng rời khỏi ngôi nhà vui vẻ, họ lên xe về nhà. Hoffman và Zhenya chơi cờ mà không cần dùng đến bàn cờ, đọc to các nước đi của mình, tiếng cậu bé lanh lảnh “từ E2 sang E4” vang lên từ ghế sau, Hoffman nhanh chóng tự tin đáp trả từ ghế trước “B7 sang B6.” Arkady có thể theo kịp mười nước đi đầu, và sau đó giống như đang lắng nghe cuộc trò chuyện của các robot, vì thế anh tập trung hơn vào viễn cảnh âm đậm của mình.

Chắc chắn không thể bị sa thải do thiếu năng lực được. Thiếu năng lực đã trở thành quy tắc theo luật cũ, khi mà các công tố viên không phải đối mặt

với thách thức trong phòng xử án từ các luật sư mới nổi, với các bằng chứng cùng lời thú tội luôn thuận tiện ngay cạnh tay. Uống rượu thì nghe có vẻ được nuông chiều quá: Một điều tra viên say rượu cuộn tròn ở ghế sau của xe được đối xử như một bà già ốm yếu. Tuy nhiên, tham nhũng đòi hỏi phải khéo léo. Trong khi tham nhũng vừa là dầu bôi trơn vừa là nhiên liệu trong đời sống nước Nga, một điều tra viên bị cáo buộc tham nhũng luôn khiến dư luận phần nộ. Có một bức tranh theo kiểu ‘The Sleight Ride’ vẽ cảnh một tay xà ích đánh xe tam mã ném một cô gái đang khiếp sợ cho bầy sói đang đuổi theo. Zurin chính là tay xà ích đó. Ông ta sưu tập tài liệu về các điều tra viên của mình và mỗi khi báo chí đến gần, ông ta liền ném cho họ một nạn nhân. Arkady chẳng có lý do gì để cảm thấy hoảng sợ hay ngạc nhiên.

Anh hỏi Hoffman, “Timofeyev bị cảm lạnh hay bị chảy máu cam?”

“Ông ta nói bị cảm lạnh.”

“Áo sơ mi của ông ta có vài vết bẩn trông giống như vết máu khô.”

“Có thể chúng chảy ra từ cái mũi đang khụt khịt của ông ta.”

“Pasha có hay bị chảy máu mũi không?”

“Thỉnh thoảng,” Hoffman đáp. Anh ta vẫn đang mải mê với ván cờ.

“Ông ấy có bị cảm lạnh không?”

“Không.”

“Dị ứng?”

“Không. G5 tới F3.”

Zhenya đáp trả, “H4 tới G3.”

“Ông ấy có đi khám không?” Arkady hỏi.

“Chắc không đâu.”

“Ông ấy bị hoang tưởng à?”

“Tôi không biết, tôi chưa bao giờ thấy ông ấy như thế. Không rõ ràng lắm vì ông ấy vẫn sử dụng được đồ vật. G3 tới H5.”

“G3 tới H2, chiếu tướng,” Zhenya đáp.

“G1 tới H2.”

“C6 tới H3, chiếu tướng.”

Hoffman vung tay lên như đang hất đồ bàn cờ. “Khốn kiếp!”

“Thằng bé rất giỏi,” Arkady lên tiếng. “Ai biết, với những trò giải trí này hả?”

Zhenya thắng thêm hai ván nữa trước khi Arkady trả nó về trại trẻ. Arkady đưa thằng bé tới cửa và Zhenya bước qua mà không thèm ngoái lại, biểu thị thái độ vừa nhiều hơn vừa ít hơn vẻ khinh bỉ. Hoffman vừa nói chuyện điện thoại xong khi Arkady trở vào xe.

“Thằng bé là người Do Thái,” Hoffman lên tiếng.

“Họ của nó là Lysenko, không phải họ của người Do Thái.”

“Tôi vừa chơi cờ với nó. Nó là người Do Thái. Anh có thể thả tôi ở ga tàu điện ngầm Mayakovsky được chứ? Cảm ơn.”

“Anh thích Mayakovsky à?”

“Ý anh là nhà thơ ấy hả? Chắc chắn. ‘Hãy nhìn tôi, thế giới, và ghen tị với tôi. Tôi có hộ chiếu của Liên Xô!’ Rồi ông ta bắn tung đầu mình. Sao lại không thích chứ?”

Lúc lái xe, Arkady liếc nhìn Hoffman suốt, không phải để thắc mắc về quốc tịch của Zhenya, mà vì Hoffman không còn đáng vẻ sệt sùi, yếu nhược như hôm trước. Gã đàn ông Hoffman đó không thể chơi cờ với bất cứ ai. Còn Hoffman này lại đi từ thơ ca tới khoe khoang nhẹ nhàng, không buộc tội cụ thể người nào về hàng loạt mưu đồ lừa gạt trong kinh doanh, các công ty trước đây và những vụ đấu giá bí mật, mà Hoffman và Ivanov đã cùng nhau tiến hành.

“Anh cảm thấy thế nào?” Arkady hỏi.

“Khá thất vọng.”

“Anh đã bị làm nhục và sa thải. Đáng lẽ anh nên cảm thấy tức giận mới phải.”

“Có chứ.”

“Và anh còn làm mất cái đĩa.”

“Con át chủ bài của tôi đấy.”

“Xem ra anh đã chịu đựng khá tốt.”

“Tôi không thể thắng đứa bé đó. Anh có thể chẳng đánh giá cao nó, Renko, nhưng trình độ chơi cờ của nó rất xuất sắc.”

“Chắc chắn là thế. Giữ cái đĩa, giấu đi, lợi dụng tôi và vụ điều tra đáng thương của tôi để nâng tầm quan trọng của nó, rồi cuối cùng lại để Ozhogin tìm được nó trong tủ đồ tập thể hình của anh, thật kỳ lạ. Anh cài gì vào cái đĩa đấy? Chuyện gì sẽ xảy ra cho NoviRus nếu cái đĩa được kích hoạt?” Trời tối hẳn. Họ lái xe chạy qua tấm biển quảng cáo sáng rực mà trước đây đăng khẩu hiệu. Giờ nó được dùng để quảng cáo rượu cognac được ủ trong thùng. Ánh đèn neon màu vàng, tròn như đồng xu trên tấm biển gắn trước cửa một sòng bạc, chiếu sáng dãy xe Mercedes và SUV.

“Tôi không biết anh đang nói về chuyện gì.” Hoffman vắn vẹo trên ghế. “Góc này được rồi.”

“Chúng ta vẫn chưa tới ga mà.”

“Này, đồ ngu, tôi nói xuống đây là được rồi.”

Arkady đỗ lại, Bobby đẩy người ra khỏi xe. Arkady nhào qua ghế, kéo cửa kính xuống.

“Đây là lời tạm biệt của anh đấy hả?”

“Renko, anh xéo đi? Anh không hiểu được đâu.”

“Tôi hiểu là anh đang quảng cho tôi một đồng lõa xộn.”

“Anh chẳng biết gì hết.”

Các lái xe bị kẹt phía sau Arkady la hét bảo anh tránh ra. Còi hiem khi

được sử dụng trừ trường hợp cần đe dọa. Một cơn gió thổi tung những mảnh giấy dọc theo con phố.

“Tôi không biết cái gì?” Arkady hỏi.

“Bọn chúng giết Pasha.”

“Ai?”

“Tôi không biết.”

“Bọn chúng đẩy ông ta xuống à?”

“Tôi không biết. Còn gì quan trọng nữa chứ? Anh bỏ cuộc rồi mà.”

“Không có gì gọi là bỏ cuộc hết. Cũng chẳng có cuộc điều tra nào cả.”

“Biết Pasha nói gì không? ‘Mọi thứ đều bị chôn vùi, nhưng chẳng có gì bị chôn vùi đủ lâu.’”

“Rina cũng nói thế.”

“Và có vài tin nóng hổi đây. Rina là một con điếm, tôi là một thằng đê tiện, còn anh là kẻ thất bại. Đó là tất cả cơ hội chúng ta có. Toàn bộ nơi này đều khốn nạn. Tôi lợi dụng anh hả, thì sao chứ? Người lợi dụng người mà. Đó chính là chuỗi phản ứng dây chuyền mà Pasha đã nói. Anh mong muốn gì từ tôi hả?”

“Giúp đỡ.”

“Như kiểu anh vẫn cần làm việc phải làm ấy hả?” Bobby ngược lên bầu trời xám xịt, nhìn những đồng xu vàng trên biển hiệu sòng bạc, rồi nhìn mũi giày của mình. “Bọn chúng đã giết Pasha, đó là tất cả những gì tôi biết.”

“Ai đã làm?”

Bobby thì thầm, “Tiếp tục giữ gìn đất nước chết tiệt của anh đi.”

“Làm sao...,” Arkady dợm nói nhưng chiếc Mercedes đầu tiên trong dãy vọt lên trước và bật cửa sau. Bobby Hoffman chui tọt vào trong, sập cửa lại, nhốt mình trong khung thép và kính màu. Dù chẳng phải đến tận lúc này Arkady mới nhìn thấy chiếc va li trên ghế, hẳn chiếc xe đậu ở đây là có chủ

đích chứ không phải vô tình. Đúng lúc đó một chiếc Sedan chậm chậm đi ngang qua trong lúc Arkady đuổi theo bằng con Zhiguli. Hai xe lần lượt lướt qua ga tàu điện ngầm Mayakovsky và tiếp tục hướng về phía bắc đại lộ Leningrad. Chỗ nào đáng để đi tới? Đã quá tối cho một cuộc đi dạo trên bãi biển đầy nắng ở Serebryaniy Bor và quá muộn cho cuộc đua ở Hippodrome. Nhưng phía đó có sân bay. Các chuyến bay đêm từ Sheremetyevo đi khắp mọi nơi và Hoffman ra vào đó đủ thường xuyên để có thể hối lộ nửa nhân viên sân bay. Anh ta có thể mua vé tới Ai Cập, Ấn Độ hoặc tới một nước trong Liên bang Xô Viết cũ, bất cứ nơi nào không có hiệp ước dẫn độ về Mỹ. Anh ta sẽ được đi qua cửa an ninh, dẫn vào khoang hạng nhất và được mời champagne. Bobby Hoffman, một kẻ chạy trốn từng trải, đang trốn qua biên giới lần nữa và một khi qua được cửa an ninh, anh ta sẽ thoát khỏi tầm với của Arkady.

Arkady chẳng có thẩm quyền gì để ngăn Hoffman lại. Anh chỉ đơn giản muốn hỏi anh ta là cái gì đã bị chôn vùi. Và Bobby có ý gì khi nói rằng Pasha bị giết bằng cách nào đó. Pasha Ivanov có bị đẩy ngã hay không? Tài xế của Hoffman với tay đặt cái đèn màu xanh trên nóc xe và phóng vùn vụt trên làn đường cao tốc. Arkady đập vào chiếc đèn hiệu ưu tiên của mình, lượn lách từ làn đường này sang làn đường khác để thu hẹp khoảng cách. Chẳng ai đi chậm cả. Chắc hẳn người Nga đã có lời thề từ khi mới sinh ra là không bao giờ được để mình bị chậm, Arkady thầm nghĩ, cũng như các phi công Nga vẫn luôn cất cánh bất kể thời tiết ra sao.

Tuy nhiên, giao thông vẫn bị chững lại, mọi phương tiện chen lấn quanh đông lửa giữa đường. Đầu tiên, Arkady nghĩ đó là một vụ tai nạn, cho đến khi nhìn thấy những người đang nhảy quanh đông lửa, thực hiện động tác chào mừng kiểu Hitler, đập vỡ kính chắn gió và đèn của mấy xe đang chạy qua bằng đá và que sắt. Lúc đến gần hơn, anh thấy không phải gỗ mà là một chiếc

xe cháy đen, biến dạng trong ngọn lửa và tỏa ra mùi cay sè của nhựa cháy. Năm mươi người hoặc hơn đập phá một chiếc xe buýt. Một phụ nữ nhảy xuống từ cửa xe và la hét. Rồi một chiếc ô tô ba bánh của hãng Zaporozhets không lớn hơn xe máy là mấy xẹt ngang qua trước mặt Arkady và đâm vào thanh chắn bùn xe anh. Bên trong có một người đàn ông cùng một phụ nữ, có lẽ là người Ả Rập. Bốn gã đàn ông cạo trọc mang theo một khẩu ngữ màu đỏ trắng bao vây chiếc xe. Gã to con nhấc bổng phần đầu chiếc xe lên khiến bánh của nó quay tít trong không khí, trong khi một gã khác đập vỡ cửa kính xe bên ghế khách bằng đầu của thanh gỗ dùng để căng biểu ngữ. Arkady đưa mắt nhìn tháp ánh sáng của sân vận động Dynamo rực rỡ phía trước và cuối cùng cũng hiểu được chuyện gì đang xảy ra.

Đội Spartak đang thi đấu. Câu lạc bộ bóng đá Dynamo được cảnh sát bảo trợ và Spartak là đội yêu thích của các nhóm trọc đầu như Đồ tế điên hay Đồng hồ quả quýt. Đám trọc đầu cổ vũ đội tuyển của mình bằng cách nện bất kỳ người hâm mộ Dynamo nào chúng gặp trên đường. Đôi khi bọn chúng cũng rất quá khích. Gã trọc đầu đang nâng con xe Zaporozhets đã xé toạc áo mình, khoe bộ ngực vạm vỡ xăm hình đầu sói cùng chữ thập ngược*. Đồng bọn của gã nện cú cuối cùng vào kính chắn gió bằng đầu thanh giăng biểu ngữ và túm tóc, kéo người phụ nữ ra ngoài qua ô kính bị vỡ, hét to, “Lê cái mông dơ bẩn của chúng mày ra khỏi ô tô của nước Nga!” Người phụ nữ dần hiện ra với gò má bị cửa rách, mái tóc cùng bộ quần áo lụng bùng của người Hồi giáo lấp lánh những mảnh vỡ của kính an toàn, Arkady nhận ra đó là bà Rajapakse. Hai gã trọc khác đang dùng gậy sắt đập liên hồi vào cửa kính phía ông Rajapakse.

Arkady thậm chí còn không ý thức được mình đã ra khỏi con Zhiguli. Anh thấy mình chĩa súng vào đầu gã trọc đang nâng xe.

“Hạ cái xe xuống.”

“Mày thích bọn da đen à?” Gã cơ bắp nhổ nước bọt vào áo khoác Arkady.

Arkady đập mạnh đầu gối gã. Anh không biết có đập gãy nó không nhưng có tiếng răng rắc đầy mãn nguyện vang lên. Lúc gã lăn ra đất, gào rú, Arkady bước tới gã cổ động viên của Spartak đang ghì chặt người phụ nữ vào mui xe. Vì bọn đầu trọc đang chật kín trên đường và hộp đạn của anh chỉ có mười ba viên, nên Arkady lựa chọn kế sách an toàn nhất.

“Nếu mày...,” gã dợm nói lúc Arkady nện báng súng vào gã.

Khi Arkady đi vòng qua xe, hai gã trọc đầu cầm gậy sắt tự lùi lại, tạo cho mình vài khoảng trống. Đó là hai gã thanh niên cao lớn với giày đinh và khớp ngón tay rướm máu.

Một gã nói, “Mày có thể thắng một chọi một, nhưng không thể đánh được hai người bọn tao.”

Arkady nhận ra một điều. Súng của anh không có hộp đạn. Anh đã tháo ra lúc đi cùng Zhenya. Và anh chẳng bao giờ lên nòng sẵn một viên. Súng của anh giờ chỉ là đồ bỏ.

“Thật sao?” anh hỏi, nhìn chăm chăm vào gã đầu tiên rồi chuyển sang gã còn lại. “Đứa nào không có mẹ?”

Đôi khi các bà mẹ là những con quái vật, nhưng họ luôn quan tâm con mình có bị chết trên đường phố hay không. Và lũ con trai biết điều đó. Sau một hồi do dự, nắm tay siết chặt trên cán gậy của chúng lỏng dần. Chúng ghé tởm Arkady vì mưu mẹo hèn hạ ấy, nhưng cả hai đều rút lui và kéo theo hai gã đồng bọn bị thương. Trong lúc đó, cuộc ẩu đả đã lan rộng. Cảnh sát ủa ra từ các xe tải và đám đầu trọc đã đập vỡ xe buýt bị lộ diện lúc bỏ chạy. Vợ chồng Rajapakse gạt mảnh kính vỡ khỏi chỗ ngồi, Arkady đề nghị đưa họ tới bệnh viện bằng xe của mình, nhưng họ gần như vội vàng tránh xa anh, quay đầu xe và rời khỏi hiện trường.

Rajapakse hét lớn từ cửa xe bị đập vỡ, “Cảm ơn cậu, giờ thì làm ơn đi đi.

Cậu là một thằng điên, cũng giống như bọn chúng.”

Giơ cao thẻ nhận dạng của mình, Arkady bước tới cạnh chiếc xe bị cháy. Nạn nhân của đám đầu trọc đang nằm dài trên đường và vỉa hè, thốn thốc bên cạnh tấm kính vỡ, áo và giày bị xé rách. Anh tới tận chỗ hàng cảnh sát đang đứng tạo thành một rào chắn muện màng quanh sân vận động. Hoffman đã khuất khỏi tầm nhìn, khắp nơi đều là mảnh kính vỡ lấp lánh nhỏ như những hạt gạo.

Người điều hành thang máy mà Arkady đã từng hỏi han trước đây là cựu nhân viên an ninh của điện Kremlin. Lúc các tầng vùn vụt trôi qua, ông ta nhìn Arkady từ trên xuống dưới.

“Cậu cần mật mã.”

“Tôi biết mật mã đó.” Arkady đeo găng tay cao su vào. Ông ta tỏ ra buồn bực, cho thấy các kỹ năng đào tạo của hệ thống giám sát cũ. Lên đến tầng mười, ông ta vẫn cảm thấy không đủ chắc chắn liền rút di động ra.

“Tôi phải gọi cho đại tá Ozhogin trước.”

“Nếu gọi điện, nhớ nói với đại tá về sự cố an ninh của tòa nhà ngày Ivanov chết, ông đã khóa thang máy lúc mười một giờ trưa và kiểm tra các căn hộ từng tầng một như thế nào nhé. Giải thích tại sao ông không báo cáo về sự cố đó luôn thể.”

Thang máy rung nhẹ rồi dừng lại ở tầng mười. Người điều hành lắc lư vẻ không vui. Cuối cùng ông ta nói, “Trong thời kỳ Xô Viết, chúng tôi canh gác từng tầng một. Còn bây giờ chúng tôi dùng máy quay. Chúng không giống nhau.”

“Ông đã kiểm tra căn hộ của Ivanov chưa?”

“Tôi không có mật mã.”

“Và ông không muốn gọi tới đội an ninh NovIRus để nói với họ tại sao ông cần nó à?”

“Chúng tôi đã kiểm tra phần còn lại của tòa nhà. Tôi không biết tại sao người lễ tân lại cảm thấy lo lắng. Anh ta nói hình như đã trông thấy bóng người, hay thứ gì đó. Tôi bảo nếu anh ta lỡ mất thứ gì đấy thì người theo dõi màn hình ở NoviRus sẽ thấy nó. Theo ý kiến của tôi, chẳng có gì xảy ra cả. Không có sự cố nào hết.”

“Chà, giờ ông biết mật mã rồi. Sau khi để tôi vào, ông có thể làm bất cứ điều gì mình muốn.”

Cánh cửa thang máy trượt ra và Arkady bước vào căn hộ của Ivanov lần thứ ba. Ngay khi cánh cửa đóng lại, anh liền bấm nút khóa trên bảng điều khiển ở tiền sảnh, giờ người điều hành có thể gọi bất kỳ ai vì như Zurin đã nói, căn hộ là pháo đài cô lập với thế giới bên ngoài.

Với các bức tường trắng cùng sàn đá cẩm thạch, căn hộ thật xinh đẹp và Arkady tháo giày ra để tránh làm bẩn sàn. Anh bật điện ở từng phòng một và nhận ra có người đã đến trước mình. Ai đó đã xóa sạch dấu vết cầu nguyện của Hoffman trên sofa; cốc rượu đã được rửa và gối tựa thì được vuốt phẳng phiu. Bộ sưu tập ảnh của Pasha Ivanov với những người nổi tiếng và quyền lực vẫn duyên dáng trên tường phòng khách, tuy nhiên lúc này trông nó có vẻ buồn bã. Bức ảnh bị thiếu duy nhất là ảnh cá nhân Pasha chụp cùng Rina ở bàn cạnh giường trong phòng ngủ, vì thế Arkady đoán là Rina đã tới. Và chẳng nghi ngờ gì là Ozhogin cũng đã tới vì văn phòng đã bị dọn sạch những thứ có thể lưu trữ dữ liệu của NoviRus như: máy tính, đĩa nén, sách, đĩa CD, tập tài liệu, điện thoại và máy nhắn tin,... cho dù chúng bị mã hóa hay không. Tất cả băng hình và đĩa đã biến mất khỏi phòng chiếu phim. Tủ thuốc trống trơn. Arkady phải đánh giá cao tính chuyên nghiệp triệt để như thế.

Anh không biết chính xác mình đang tìm kiếm gì, nhưng đây là cơ hội cuối cùng nên anh phải xem xét tất cả. Anh chợt nhớ tới một câu truyện cổ

tích của Ireland, con yêu tinh chỉ có đầu, chân và chỉ có thể nhìn thấy nó qua đuôi mắt. Nếu nhìn thẳng nó sẽ biến mất. Vì tất cả đồ vật trực quan đều đã bị gỡ bỏ, Arkady buộc phải dựa vào những dấu vết mờ mờ. Hoặc vết tích của những thứ đã bị mang đi.

Tất nhiên, căn nhà của một người thuộc Thế hệ Nga mới thì không thể có vết tích gì được. Không lịch sử, không nghi ngờ, không rắc rối pháp lý, chỉ có viễn cảnh tươi sáng của tương lai. Arkady tìm thấy cây gậy trượt tuyết khác trong tủ đồ và cố thử cạy cửa sổ mà Ivanov đã nhảy hoặc bị ngã xuống. Rèm cửa bị gió cuốn lên, làm lộ ra khung cửa. Mắt Arkady cay sè vì làn không khí mát lạnh.

Đại tá Ozhogin đã lấy đi mọi thứ liên quan đến công việc kinh doanh. Thứ Arkady thấy được là đêm cuối cùng của Pasha Ivanov lúc còn sống, nhưng lại chẳng có gì liên quan đến kinh doanh cả. NoviRus khó có thể bị sụp đổ. Nó có thể sớm xảy ra dưới sự quản lý của Timofeyev, nhưng cho đến lúc Ivanov trút hơi thở cuối cùng, NoviRus vẫn là một tập đoàn giàu mạnh, thêm khát, ngẫu nhiên các công ty khác với tốc độ không thay đổi, biết tự bảo vệ mình trước các đối thủ khổng lồ và những kẻ săn mồi tầm thường tương tự. Có lẽ một ninja* đã trèo xuống từ mái nhà như người nhện hoặc Anton đã trốn thoát khỏi các trạm gác ở Butyrka; hoặc một sát thủ chuyên nghiệp mà Arkady có rất ít hy vọng tóm được. Nhưng cửa sổ bị cạy từ bên trong chứ không phải bên ngoài. Đồng thời, Arkady có cảm giác Pasha Ivanov đang chạy trốn một thứ gì đó mang tính cá nhân hơn. Ông ta hầu như cấm tất cả mọi người, bao gồm cả Rina, bước vào đây.

Arkady nhớ lại trông Ivanov như thế nào lúc về căn hộ, một tay áp chặt khăn tay vào mặt, tay còn lại ôm chặt chiếc cặp ca táp trông có vẻ nhẹ chứ không giống chất đầy bản báo cáo tài chính. Chiếc cặp đựng gì lúc Arkady nhìn thấy nó trên giường nhỉ? Một chiếc tất chuyên dụng đi máy bay. Có lẽ

khi về nhà, Ivanov đã vào thẳng văn phòng và nhận được tin về vụ đầu tư thất bại thảm hại nào đó chẳng? Trong trường hợp đó, Arkady hình dung một Ivanov ủy mị sẽ tự động viên mình bằng hai ly scotch để lên tinh thần trước khi cạy cửa sổ. Nhưng theo Arkady nhớ được từ cuộn băng ghi hình thì đó là một Ivanov với tâm trạng thất thường, chần chừ trong xe, vội vàng bước vào tòa nhà, cười đùa với một người thuê nhà về mấy con chó, lên thang máy với quyết tâm đáng sợ và thêm một cái nhìn tạm biệt vào máy quay an ninh lúc bước ra. Liệu có phải ông ta đang vội vàng đi gặp ai đó không? Ông ta lấy gậy trượt tuyết là vì nghe tiếng người nào chẳng? Nhưng tại sao lại chỉ có một chiếc tất, mà không phải một đôi? Bởi vì nó không được sử dụng để đi vào chân. Rồi ông ta vào phòng tắm, có lẽ, nhưng không phải để uống thuốc ngủ. Ivanov là kiểu người chủ động, không phải loại thụ động chờ tác dụng của thuốc an thần. Ông ta đã nói chuyện với bác sĩ Novotny đủ nhiều để làm bà ta lo lắng, và rồi bỏ bốn buổi trị liệu cuối cùng. Tất cả những diễn biến Arkady biết chính xác đêm cuối cùng của Ivanov trong căn hộ này là ông ta đã bước vào cửa chính và ra bằng cửa sổ, còn sàn tủ quần áo của ông ta thì phủ đầy muối. Có cả muối trong dạ dày của Pasha. Ông ta đã ăn muối.

Điện thoại trong phòng ngủ reo vang. Đại tá Ozhogin. “Renko, tôi đang lái xe đến đây. Tôi muốn cậu rời khỏi căn hộ Ivanov và xuống đại sảnh ngay lập tức. Tôi muốn gặp cậu ở đó.”

“Tại sao? Tôi không làm việc cho ông.”

“Zurin đã sa thải cậu.”

“Thì sao?”

“Renko, tôi...”

Arkady cúp máy.

Ivanov bước vào phòng ngủ, đặt chiếc cặp lên giường, để điện thoại ở mép giường. Mở cái cặp, chăm chú nhìn vào những thứ bên trong mà không ý

thức được rằng mình đã làm rơi điện thoại xuống thảm và đá nó vào gầm giường, rồi sau đó Victor đã tìm thấy. Ivanov đã dốc gì ra khỏi cái tất: một viên gạch, một khẩu súng hay một thỏi vàng? Arkady thực hiện lại từng động tác, cố gắng đặt mình vào hoàn cảnh đó nhằm lần ra dấu vết vô hình. Pasha mở tủ quần áo to lớn và thấy muối phủ kín sàn tủ. Phải chăng Pasha biết thông tin sắp tới thế giới sẽ thiếu muối trầm trọng? Người tốt là những kẻ tử tế. Người thông minh sẽ tránh xa tiền bạc*. Pasha vội vã về nhà để ăn muối và mọi thứ ông ta mang theo bên người lúc nhảy ra khỏi cửa sổ cũng là một lọ muối. Arkady lộn ngược cái tất. Không có muối.

Thứ lấy ra từ chiếc tất vẫn còn trong căn hộ này chẳng? Ivanov đã không mang nó theo. Như Arkady nhớ được, mọi người đều tập trung vào các vấn đề của công ty và chiếc tất thì không hề phù hợp để nhét ổ đĩa máy tính hay một bảng tính vào.

Điện thoại lại reo vang.

Ozhogin nói, “Renko, đừng cúp....”

Arkady dập luôn và dứt dây cáp ra. Vấn đề của đại tá là ông ta không có gì để uy hiếp anh. Nếu Arkady là người có sự nghiệp hết sức hứa hẹn, dọa dẫm sẽ có tác dụng. Nhưng ngay khi bị sa thải khỏi văn phòng công tố viên, anh lại cảm thấy được tự do.

Chậm lại một bước. Đôi khi một người suy nghĩ quá nhiều. Arkady trở về với chiếc giường, lặp lại động tác mở cặp tài liệu, dốc thứ gì đó ra khỏi chiếc tất và đi đến tủ quần áo. Khi cánh cửa tủ mở ra, đèn trong tủ liền bật lên, tỏa ra thứ ánh sáng màu trắng sữa chiếu lên tấm đệm muối. Chẳng ai mang xẻng tới xúc đi. Trên mặt lớp muối vẫn còn lưu dấu vết của hành động mà Arkady đã thấy trước đó: xúc muối chỗ này và đặt thứ gì đó lên chỗ kia. Arkady thấy một hàng chấm nâu của máu khô trên chỗ muối Ivanov nghiêng người qua. Ivanov đã lấy thứ trong chiếc tất, đặt nó lên đồng muối và rồi... sao? Nó

không còn trong căn hộ, Ivanov cũng chẳng mang theo nó; lọ muối có lẽ được dùng để xúc muối nhưng quá nhỏ so với dấu vết còn lại. Arkady kéo ngắn dừng áo sơ mi dài tay lồng vào nhau đặt trên kệ bằng gỗ tùng lam. Anh lật qua chúng và chẳng tìm thấy gì, đóng ngăn tủ lại, chợt nghe thấy tiếng lạch cạch.

Arkady vội kéo ngăn tủ ra lần nữa, ở sâu phía trong, bên dưới một chiếc áo, anh tìm thấy chiếc khăn tay dính đầy máu bọc quanh một máy đo phóng xạ, kích cỡ bằng máy tính bấm tay. Muối bám quanh gờ nổi trên lớp vỏ nhựa màu đỏ của nó. Arkady cầm vào một góc máy để tránh làm mất dấu vân tay, bật lên và thấy con số hiển thị trên bảng điện tử đang nhảy đến 10,000 lần/phút. Arkady nhớ lại từ các khóa huấn luyện quân sự rằng mức phóng xạ trung bình là vào khoảng 100. Anh càng đưa nó lại gần đồng muối thì số liệu hiển thị càng tăng. Nó lên đến 50,000 và rồi đứng im.

Arkady lùi xa tủ quần áo. Anh thấy nổi gai ốc, miệng khô đắng và thầm nghĩ phát hiện này đã thay đổi toàn bộ tình hình, thật thú vị. Anh nhớ Ivanov đã ôm chặt cặp tài liệu có chứa máy đo này như thế nào trong thang máy, và sự ngập ngừng, cái liếc mắt nhìn lại máy quay gần trong thang máy. Bây giờ, Arkady đã hiểu được tại sao ông ta lại do dự. Pasha đã phải dùng hết nghị lực mới có thể bước qua được ngưỡng cửa. Arkady tắt, bật cái máy cho đến khi nó cài đặt lại. Anh đi một vòng quanh căn hộ xinh đẹp, trắng tinh của Pasha và con số hiển thị trên máy nhảy nhót một cách ngoạn mục, thay đổi theo từng bước chân, dẫn anh đi giống như một người mù với cây gậy trong đám cháy, anh chỉ cảm nhận được mọi thứ qua dụng cụ đo này. Phòng ngủ bốc cháy, văn phòng bốc cháy, phòng khách bốc cháy và tại cửa sổ đang mở, rèm cửa bị thổi tung bởi cơn gió đêm đang thì thầm một cách tuyệt vọng lẫn gắt gỏng, chỉ ra cách nhanh nhất để thoát khỏi ngọn lửa vô hình.



Pripyat* là thành phố của khoa học, được xây dựng ngay hàng thẳng lối dành cho các chuyên gia kỹ thuật, nó lung linh trong ánh trăng đang nhú dần lên. Từ tầng cao nhất của tòa nhà văn phòng trong thành phố, Arkady lướt ánh mắt về phía quảng trường trung tâm đủ rộng để chứa được toàn bộ cư dân của thành phố trong ngày Quốc tế Lao động, ngày Giải phóng và Quốc tế phụ nữ. Đó là nơi tổ chức các bài diễn văn, hát quốc ca và điệu múa truyền thống của đất nước, nơi bọn trẻ xếp thành hàng chỉnh tề để lên tặng những bó hoa bọc trong giấy bóng kính. Bao quanh quảng trường là khu vực rộng lớn của một khách sạn, một nhà hàng và một rạp hát. Đại lộ rợp bóng cây trái dài quanh các khu chung cư, công viên rậm rạp, trường học và trong phạm vi giới hạn ba cây số, đèn hiệu màu đỏ của lò phản ứng nhấp nháy liên tục.

Arkady chìm vào bóng tối của văn phòng. Anh chưa bao giờ nghĩ tầm nhìn ban đêm của mình đặc biệt tốt nhưng anh vẫn thấy rõ các cuốn lịch, giấy tờ vương vãi trên sàn, ống huỳnh quang vỡ vụn, tủ tài liệu đổ sập vào một đồng chắn và tia sáng phản chiếu lóe lên từ những vỏ chai vodka rỗng. Tấm áp phích trên tường in tuyên bố gì đó mà dòng chữ đã bị mờ gần hết. “Tự tin vào tương lai...” là các chữ anh có thể luận ra. Với vẻ mệt mỏi được che giấu, bản thân anh cũng khó mà đọc được.

Một đốm lửa nhỏ thu hút sự chú ý và kéo anh tới gần cửa sổ hơn. Anh đã bỏ lỡ nơi nào đó. Các tòa nhà trống rỗng, đèn đường bị vỡ. Cánh rừng xung

quanh ngày càng lẫn lại gần và khi gió ngừng thổi, cả thành phố liền trở nên tuyệt đối tĩnh lặng, không một ánh đèn, không tiếng ô tô hay thậm chí cả tiếng bước chân. Toàn thành phố chẳng hề có dấu vết của con người cho đến khi đốm lửa lập lòe của một điều thuốc hiện ra từ khoảng không đen đặc của khách sạn, xuyên ngang quảng trường.

Arkady phải sử dụng đèn pin lúc xuống cầu thang vì mảnh vỡ nằm lẫn lóc khắp nơi: giá sách, bàn ghế, rèm cửa, vỏ chai rượu, luôn có vỏ chai rượu, và mọi thứ bị bao phủ bởi các mảnh thạch cao vỡ trắng xóa, khiến tòa nhà trông như một hang động với măng đá, thạch nhũ mọc cả trên trần lẫn dưới sàn. Ngay cả khi tòa nhà có điện thì hệ thống thang máy rỉ sét vẫn bị kẹt cứng. Mặt ngoài của nó có vẻ vẫn nguyên vẹn, nhưng bên trong trông giống như bị đạn pháo bắn phá, tường thủng lỗ chỗ, đường ống nứt vỡ còn sàn nhà thì trĩu nặng băng đá.

Ra đến bên ngoài, anh liền tắt đèn pin, thông thả đi ngang qua quảng trường. Cánh cửa ra vào của khách sạn bị xích lại với nhau. Chẳng vấn đề, anh bước vào qua cửa kính bị vỡ, bật đèn pin, lướt qua sảnh rồi rón rén đi khẽ nhất có thể quanh các xe đẩy tay chất đống ở đầu cầu thang. Cửa mấy căn phòng trên tầng bốn đều mở toang, hình dáng của giường và tủ hiện ra lơ mơ. Trong một căn phòng, giấy dán tường bong ra cuộn thành một cuộn lớn; trong một phòng khác, phần thân của bộ xí màu ngà nằm lẫn lóc trên thảm. Cửa sổ trong căn phòng thứ ba bị che lại bằng một cái chắn, Arkady kéo nó ra cho ánh trăng tràn vào. Đến lúc này, anh mới ngửi thấy mùi hăng hăng của lửa vừa bị dập tắt. Phần ruột lò xo của một tấm đệm bị moi ra, móc vào một cái laptop ô tô tạo thành vỉ nướng và chảo rán tạm thời đang đựng đầy than đá, nước cùng làn khói mỏng. Anh bật đèn pin. Một chiếc vali đang để mở chứa một bàn chải, bao thuốc, dây câu cá, một lon thịt bò hộp cùng một chai nước khoáng, một máy cắt ống nước, một cái cờ lê bọc trong giẻ lau. Nếu chủ

nhân của chúng đã nhìn trộm từ sau tấm chắn kia thì Arkady cũng chẳng bao giờ biết. Anh phát hiện ra anh ta hiện đã đi tới rìa quảng trường.

Arkady vội lao xuống cầu thang, hai bậc một, lướt qua một cái bàn bị lật ngửa, vấp phải đám rèm nhàu nhĩ của khách sạn bị bỏ lại. Đôi lúc, anh cảm thấy mình như thợ lặn đang lặn xuống một con tàu bị chìm, tầm nhìn và thính giác của anh bị phóng đại bởi luồng sáng mờ nhạt. Lúc bị ngã, anh chợt nghe thấy tiếng cửa đóng sập ở xa xa, phía cuối quảng trường. Từ trường học.

Giữa hai cánh cổng trường là một tấm bảng đen, đề dòng chữ, “Ngày 29 tháng 4 năm 1986.” Arkady bật đèn pin, chạy xuyên qua phòng cất mũ áo với các bức tường được vẽ hình công chúa cùng một con hà mã đang chèo thuyền. Phòng ở các tầng thấp dành cho lớp tiểu học với bảng chữ mẫu, tranh in màu sáng sủa về những đứa trẻ ở nông trại, với đàn bò vui vẻ, đang tươi cười giữa mấy cửa sổ toang hoác và bàn ghế đổ ngổn ngang như rào chắn. Tiếng bước chân vang lên từ tầng trên. Khi chạy lên cầu thang, một màn biểu diễn nghệ thuật của bọn trẻ chợt kích động tâm trí Arkady. Các bức ảnh học sinh ngồi ngay ngắn trong phòng âm nhạc dẫn anh tới một căn phòng thực sự với chiếc đàn piano gãy nát, vài chiếc ghế cỡ trung bình đặt quanh những chiếc trống lẫn mộc cầm vỡ vụn. Bụi tung mù mịt theo từng bước chân; cứ mỗi lần hít thở, Arkady lại nuốt phải từng ngụm bụi.

Trong phòng ngủ trưa, các khung giường xiêu vẹo với những tư thế hết sức quái dị như thể chúng đang trong một vũ điệu hoang dã nào đó. Tập sách ảnh vẫn đang mở Bác Ilyich* đến thăm một ngôi làng ngập tuyết, Hồ Thiên Nga, ngày Quốc tế Lao động ở Matxcova. Arkady nghe thấy một tiếng đóng cửa nữa. Anh chạy xuống cầu thang thứ hai dẫn tới lối ra khác của ngôi trường và bị đóng mặt nạ phòng độc cho trẻ em làm chậm lại. Thùng đựng được mang đến và lật ngược trong cơn hoảng loạn. Những chiếc mặt nạ được làm giống đầu cừu với đôi mắt tròn và ống thở cao su. Arkady đẩy mạnh cửa,

quá muộn. Anh lia đèn pin khắp quảng trường và chẳng thấy gì.

Tuy nhiên, nói ‘không thấy gì’ cũng chẳng đúng, nơi này rất sống động với các nguyên tử Xesi, Stronti, Plutoni hay hàng trăm đồng vị khác nhau không lớn hơn một hạt bụi lơ lửng đâu đây. Một hạt phóng xạ: chỉ là một chấm nhỏ. Rất nguy hiểm nếu tới gần. Chỉ cần lùi một bước cũng tạo nên sự khác biệt rất lớn. Vấn đề là nó cực kỳ nhỏ, chỉ bằng một hạt bụi, có thể tan trong nước và bám vào bất kỳ thứ gì, nhất là đế giày. Cỏ mọc cao ngang ngực từ các dải phân cách trên đường khiến máy đo bức xạ lại nhảy thêm một vạch. Ở tận cùng của quảng trường, phía đối diện ngôi trường là một khu vui chơi nhỏ với Crazy Chair*, sân chơi ô tô đung và một vòng đu quay Ferris nổi trên nền bóng đêm như một sự trang hoàng mục nát. Tại bãi ô tô đung, kim đồng hồ của máy đo phóng xạ quay tít mù, khiến chiếc máy kêu vang.

Arkady quay lại khách sạn, tới căn phòng có vỉ nướng bằng đệm lò xo và dán vào lon thịt bò tờ giấy có số điện thoại di động của anh cùng ký hiệu quốc tế của đồng đô la Mỹ.

Arkady dựng xe máy dưới tán một hàng cây tổng quán sủi. Anh không phải tay lái giỏi nhưng cưỡi một con Uralmoto như thế này giống như sự trừng phạt. Anh lạng lách trên đường cao tốc, tắt đèn pha và lượn ra khỏi thành phố qua lớp cỏ mọc dày.

Góc phần tư diện tích này của Ukraine là thảo nguyên, vùng đất bằng phẳng được ngăn cách bởi các rặng cây, ánh trăng đủ sáng để soi tỏ hàng thông hai bên đường. Chúng đã chết khô, chuyển sang màu đỏ và đứng im lìm tại chỗ, ngay hôm sau ngày xảy ra thảm họa. Ngược lại, đồng cỏ lại xóa hết mọi dấu vết dẫn tới lò phản ứng.

Cái chết đã quá hào phóng với nơi này, thậm chí có cả một nghĩa trang dành cho xe cộ. Arkady dừng lại bên hàng rào gỗ và dây thép gai, một cái cổng được buộc lỏng lẻo với dòng chữ cảnh báo ‘Cực kỳ nguy hiểm’ và

‘Cấm mang bất kỳ thứ gì ra khỏi đây’. Anh cởi dây buộc cổng rồi lái xe vào.

Vô số xe tải đang nằm xếp hàng. Xe tải hạng nặng, xe chở dầu, xe đầu kéo, xe san phẳng, xe khử độc, xe cứu hỏa, hàng loạt xe tải, xe buýt, xe lưu động và cả ngàn xe ủi đất, máy xúc đất, xe trộn xi măng cùng từng hàng, từng hàng xe tải quân sự, xe chuyên chở binh sĩ. Bãi xe dài như một nghĩa địa Ai Cập, nhưng là cho máy móc chứ không phải con người. Dưới ánh đèn pha xe máy, trông chúng như một mê cung bằng kim loại. Một gã khổng lồ vươn thẳng cánh tay lên trên không và Arkady nhận ra anh đang đi bên dưới cánh quạt của một chiếc trực thăng cầu. Có thêm nhiều trực thăng nữa ở đó, mỗi chiếc đều được đánh dấu mức độ nhiễm xạ bằng sơn. Rồi ở giữa bãi xe, anh chợt thấy con BMW của Timofeyev, bám đầy bụi sau chuyến đi dài từ Matxcova.

Một tia lửa lóe lên dẫn Arkady tới chỗ hai người đang cắt rời một chiếc xe chống đạn bằng dụng cụ hàn hồ quang điện. Phế liệu bị nhiễm xạ từ bãi xe bị cấm bán cho các gara ở Kiev, Minsk và Matxcova. Hai người này mặc bộ đồ lao động, đeo mặt nạ dùng trong phẫu thuật, nhưng họ rất quen thuộc với Arkady vì họ chính là người đã bán chiếc xe máy này cho anh, nhất là Bela, viên quản lý bãi xe, một người Hungary tròn trịa đang dùng chiếc khăn tay to tướng lau đám bụi văng từ lớp đất thô khỏi trán. Văn phòng của Bela là một chiếc xe lưu động nằm cách đó vài mét. Bụi xuyên qua cửa sổ, bám đầy các bản đồ đặt trên bàn làm việc của ông ta. Mỗi bản đồ là một phần bãi xe, thể hiện rõ vị trí từng chiếc một. Bela đã phân loại bãi xe hết sức thông minh, tạo dấu hiệu đánh dấu một hàng đầy đủ ở đây, một xe hoàn chỉnh ở kia. Bản thân chiếc xe lưu động lại chẳng hề di chuyển đi đâu; ở vị trí này, nó cũng đã bị nhiễm phóng xạ như những chiếc xung quanh. Bela không quan tâm, ông là vua của vương quốc bị nhiễm độc; với thức ăn đóng hộp, nước uống đóng chai, ti vi và đầu máy video, ông ta tự coi mình thuộc về nơi này. Ông ta vẫy

Arkady lúc anh lướt xe qua, lượn vòng quanh một núi lốp xe rồi đi ra cổng.

Tại vị trí này, hai mắt anh luôn dán chặt vào các lò phản ứng. Chuỗi mắt xích cùng dây thép gai bao quanh thứ đã từng là một hệ thống đồ sộ của tháp làm lạnh, bể chứa nước, kho nhiên liệu, hồ làm mát, các trạm truyền tin của tháp thông tin. Bốn lò phản ứng này đã đáp ứng một nửa nhu cầu điện của Ukraine và giờ đang hấp thu từng chút điện để được thắp sáng. Ba cái đầu trông giống những nhà máy không có cửa sổ. Nhưng cái thứ tư thì đã được gia cố và bao bọc bởi lớp vỏ che chắn bằng thép lẫn chì cao ngang tòa nhà mười tầng, trông giống hệt quan tài hay ngôi mộ, mới là thứ luôn khiến Arkady có cảm giác rằng nó như chiếc mặt nạ rỉ sét của một người khổng lồ bị chôn đến tận cổ, nhất là trong đêm tối. St. Petersburg có bức tượng *The Bronze Horseman** điêu khắc bằng đồng, còn Chernobyl có lò phản ứng hạt nhân số Bốn. Nếu nó có mở mắt và vươn vai đứng dậy khỏi mặt đất, Arkady cũng không hoàn toàn bất ngờ.

Cách nhà máy mười cây số là một trạm kiểm soát với thanh chắn ngang xù xì đối trọng làm từ một khối gạch bằng than xỉ. Tuy quần áo Arkady đang mặc là quân phục, nhưng vì anh là người Nga, còn nhân viên canh gác ở đây lại là người Ukraine, nên họ vẫn xem xét kỹ lưỡng giấy tờ của anh với vẻ hoài nghi, rồi chậm chạp nâng thanh chắn lên.

Qua trạm kiểm soát là hàng tá ‘ngôi làng trong danh sách đen’ hay ‘ngôi làng cấm’ và các cánh đồng mà bù nhìn được thay thế bởi các biển hiệu cảnh báo hình thoi. Arkady ngoặt xe vào lối mòn trên con đường đất xưa cũ, vượt qua đoạn đường xóc nảy dài hàng trăm mét, ngổn ngang bụi rậm và cây cối dẫn tới một ngôi làng toàn các căn nhà một tầng. Hầu hết người dân được đề nghị di tản, nên phần lớn trông chúng đều vô cùng hoang tàn, trống trải, song một số vẫn lộ ra dấu hiệu của cuộc sống: Hàng rào cọc nhọn vá vúi, một chiếc xe trượt chở củi và khói lượn lờ từ ống khói. Chỉ cần một chiếc khăn và

một ngọn nến cũng sẽ khiến cửa sổ chuyển màu đỏ hoặc xanh.

Arkady lái xe qua ngôi làng, rẽ lên một lối mòn xuyên qua cánh rừng dài hàng trăm mét nữa tới khu vực rừng thưa quang đãng, có hàng rào thấp bao quanh. Anh bật đèn pha, rọi vào một chữ thập đánh dấu vị trí ngôi mộ làm bằng sắt sơn trắng và được trang trí bằng hoa nhựa, vì hoa hồng và hoa lan chẳng thể sống được ở đây. Không ai được phép chôn cất ở đây kể từ khi thảm họa xảy ra; đất bị nhiễm phóng xạ quá nặng và bị cấm đào xới. Tại cổng nghĩa trang, Lev Timofeyev được phát hiện đã chết, đúng một tuần sau vụ tự tử của Pasha Ivanov.

Báo cáo ban đầu của lực lượng dân quân tự vệ rất ít ỏi: trên người nạn nhân không có giấy tờ, không tiền bạc, không đồng hồ đeo tay, được phát hiện bởi ‘một người cư trú bất hợp pháp tại địa phương’, nguyên nhân cái chết được xác định là do tim ngừng đập. Vài ngày sau, nguyên nhân được đính chính là ‘một vết cắt dài năm centimet ở cổ bằng một con dao sắc, không răng cưa, cắt đứt khí quản và tĩnh mạch cổ’. Sau đó bên dân quân tự vệ liền giải thích về sự nhầm lẫn này với một lưu ý là do thi thể đã bị chó sói cắn xé. Arkady tự hỏi lời bào chữa này có phải xưa như trái đất không nhỉ. “Bị sói cắn xé.”

Anh dòng tai lên bởi cú bổ nhào lạng lẽ của một con cú và tiếng kêu yếu ớt đánh dấu sự kết thúc của một con chuột. Lá xoay tròn quanh chiếc xe. Toàn bộ Chernobyl đã được trả về với tự nhiên. Đôi khi nó len lỏi vào lúc anh đang nhìn ngắm.

Một cách nữa để quan sát Chernobyl là sử dụng phương thức vòng tròn đồng tâm với tâm điểm là các lò phản ứng trong bán kính mười, ba mươi kilomet. Thành phố chết của Pripyat thuộc vòng tròn bên trong, còn thị trấn cũ của Chernobyl, nơi các lò phản ứng được đặt theo tên, thì ở xa hơn, thuộc vòng ngoài. Cả hai vòng tròn này tạo nên Khu vực cấm.

Các trạm kiểm soát chặn trên mọi con đường ở khoảng cách mười và ba mươi kilomet. Nhà cửa ở Chernobyl đã bị bỏ hoang, nhưng cả khu tập thể lẫn nhà ở vẫn được xây dựng cho lực lượng an ninh, và quán cà phê trong thị trấn chính là nơi diễn ra mọi hoạt động xã hội của Khu vực cấm. Quán cà phê trông như được dựng vội trong một ngày cuối tuần. Hai mươi người thì thoải mái, nhưng năm mươi thì sẽ phải chen lấn và còn gì thoải mái hơn những cú huých từ người khác, hay ngon hơn cá khô và kẹo thanh, các loại hạt lẫn khoai tây chiên? Arkady mua đậu phộng, bia rồi len vào một góc để quan sát các cặp đôi đang nhảy điệu gì đó trông vừa giống hip-hop, lại vừa giống polka*. Đàn ông đều mặc đồng phục rằn ri của quân đội mà họ gọi là quân phục, còn phụ nữ thì đều toát mồ hôi, ngoại trừ vài cô thư ký trẻ hơn không thể chịu được cảnh để mình trở nên nhếch nhác cho dù sống ngay cạnh thảm họa. Một nhà nghiên cứu có sinh nhật vào ngày hôm nay liên tục phải đáp lại những lời chúc tụng với champagne và rượu mạnh. Khói thuốc mù mịt đến nỗi Arkady cảm thấy như anh đang ở dưới đáy một bể bơi.

Một nhà nghiên cứu tên là Alex mang tới cho Arkady một ly rượu mạnh.

“Cạn ly nào! Anh ở cùng chúng tôi được bao lâu rồi Renko?”

“Cảm ơn.” Arkady uống một hơi cạn ly rượu và phải nín thở vì lo sợ có thể bị nổ tung.

“Chính là thế đấy. Mọi người xung quanh anh đều đang cố uống say. Đừng vênh váo. Bao lâu?”

“Ba tuần.”

“Ba tuần và anh thật thiếu thân thiện. Hôm nay là sinh nhật của Eva, còn anh thì vẫn chưa tặng cô ấy một nụ hôn.”

Eva Kazka là một phụ nữ trẻ với mái tóc bông xù đen nhánh khiến Arkady liên tưởng tới một con mèo bị ướt. Cho dù cô đang mặc quân phục.

“Tôi đã gặp tiến sĩ Kazka. Chúng tôi đã bắt tay nhau.”

“Cô ấy tỏ ra không thân thiện à? Đó là vì đồng nghiệp của anh ở Matxcova đã rất ngu ngốc. Đầu tiên, họ xéo nát mọi thứ và rồi họ lại sợ hãi giẫm phải bất cứ thứ gì. Lúc anh đến thì tình anh em đã bị ném vào nhà xí rồi.” Alex là một người cao ráo với cái mũi dài đặc trưng của người hay chỉ trích. Anh ta tỏa sáng như sĩ quan trong Lực lượng quân đội hoàng gia Anh khi bước vào cùng hai hạ sĩ trong đồng phục rằn ri và mũ len. “Câu lạc bộ người hâm mộ của anh. Họ yêu thích cách anh đã làm phức tạp cuộc sống của họ. Anh đã bao giờ cảm thấy mình là người ít được ưa thích nhất trong Khu vực cấm chưa?”

“Tôi hả?”

“Hoan hô. Anh phải rũ bỏ cuộc điều tra ra khỏi đầu và tận hưởng cuộc sống. Cho dù anh ở đâu, anh vẫn chính là anh, như họ đã từng nói ở California.”

“Ngoại trừ một điều là họ sống ở California.”

“Rất đúng. Thử trường hợp đại úy Marchenko nhé. Với ria mép và bộ quân phục, ông ta trông giống một nghệ sĩ của nhà hát tình bị bỏ rơi. Cả đoàn đã bỏ đi và chẳng để lại gì cho ông ta ngoài bộ quần áo. Còn các hạ sĩ khác như anh em nhà Woropay, Dymtrus và Taras, tôi coi chúng như những thằng bé sống hoang dã theo bản năng.”

Arkady phải thừa nhận viên đại úy có một tiểu sử kinh điển. Anh em nhà Woropay có khuôn mặt xanh xao, lốm đốm mụn trứng cá của tuổi dậy thì muộn và vai đủ rộng để biết rằng họ vừa được nhấc khỏi giá treo. Chúng rời mắt khỏi Arkady để cười với đại úy.

“Tại sao Marchenko lại đi cùng chúng?” Arkady hỏi.

“Môn thể thao vua ở đây là khúc côn cầu. Đại úy Marchenko dẫn dắt một đội và anh em Woropay là hai ngôi sao của ông ta. Làm quen với môn thể thao này đi. Anh đang ì ra như một con vịt. Mọi người nói anh bị lưu đày và

sếp anh ở Matxcova muốn bắt anh ở đây mãi mãi.”

“Sẽ có ích nếu tôi tìm ra chân tướng vụ án này.”

“Nhưng anh lại không làm được. Chờ đã, tôi muốn nghe về nó.”

Các bàn khác bắt đầu hát mừng Eva Kazka và khuôn mặt cô đang trở nên ngớ ngẩn một cách hạnh phúc. Với Arkady, các nhà nghiên cứu được miêu tả rất khác nhau, có thể là một nhà khoa học xuất sắc hay thất bại, nhưng luôn ngu ngốc vì họ là những kẻ tình nguyện chứ không bị buộc phải đến đây. Alex chạy sang với bạn bè của mình trong chốc lát để tru lên như một con sói và thối lầy chai rượu mạnh trước khi quay lại với Arkady.

“Bởi vì mọi người nghĩ anh là kẻ điên rồ,” Alex nói. “Anh đến Pripyat. Chẳng ai còn bận tâm về Pripyat nữa. Anh đi xuyên rừng trên một chiếc xe máy phát sáng trong bóng đêm. Anh có biết tí gì về nhiễm xạ không?”

“Tôi đi một con xe có gắn thiết bị đo phóng xạ. Nó an toàn và không phát sáng.”

“Chẳng ai thèm ăn cắp nó đâu, tôi phải nói thế. Vậy, điều tra viên Renko, anh đang tìm kiếm cái gì trên vùng đất hoang tàn nhất hành tinh này?”

“Tôi đang tìm kiếm những người cư trú trái phép. Đặc biệt là người đã phát hiện ra Timofeyev. Vì không biết tên ông ta nên tôi đã hỏi tất cả những người mình tìm được.”

“Hắn anh đang nói đùa. Anh nghiêm túc à? Anh điên rồi. Sau một năm tìm hiểu, chúng tôi đã phân loại những người sống ở đây thành ba loại: trộm cắp, người nhặt rác và người định cư bất hợp pháp.”

“Báo cáo phía cảnh sát cho biết ‘một người cư trú trái phép’ đã phát hiện ra xác Timofeyev. Vì trong đó không nêu rõ tên, nên tôi đã phải hỏi tất cả những người định cư bất hợp pháp mà tôi tìm ra.”

“Loại cảnh sát nào anh có thể gặp được ở Chernobyl chứ? Nhìn anh em Woropay kia. Khó khăn lắm chúng mới có thể viết đúng tên mình, chứ đừng

nói là một báo cáo. Anh đã kết hôn chưa? Có đứa trẻ nào đang chờ anh ở nhà không?”

“Không.” Arkady thoáng nghĩ tới Zhenya, nhưng thằng bé khó có thể được coi là gia đình. Với Zhenya, anh chẳng là gì ngoài một phương tiện giao thông đưa nó tới công viên. Và lại, Victor đang trông nom thằng bé.

“Vì thế anh lao vào một nhiệm vụ bất khả thi ở vùng đất nhiễm phóng xạ bị lãng quên này. Anh, hoặc là một kẻ bị ám ảnh hoặc là một điều tra viên tận tâm.”

“Lần đầu tiên anh nói đúng.”

“Vậy thì chúng ta phải uống vì điều đó.” Alex rót đầy ly của họ. “Anh có biết rượu bảo vệ anh khỏi phóng xạ không? Nó đào thải phân tử oxy bị ion hóa. Tất nhiên, thiếu oxy thậm chí còn tệ hơn, nhưng bất cứ người Ukraine nào cũng biết rượu có ích cho anh. Vang đỏ là tốt nhất, rồi đến rượu mạnh, vodka, vân vân.”

“Nhưng anh là người Nga.”

Alex đặt ngón tay lên môi. “Suýt. Tôi tạm thời bị coi là một kẻ điên. Hơn nữa, người Nga cũng uống vodka để đề phòng. Câu hỏi thực sự là, có phải anh cũng điên không? Tôi và bạn bè phục vụ cho khoa học. Ở đây có nhiều thứ thú vị để tìm hiểu về tác động của phóng xạ với tự nhiên, nhưng tôi không nghĩ cái chết của vài doanh nhân Matxcova lại đáng để dành một phút tại đây, chứ đừng nói là một tháng.”

Trong những ngày lùng sục các căn hộ ở Pripyat hay nông trại ẩn sâu trong rừng, Arkady đã tự hỏi bản thân như vậy rất nhiều lần. Anh vẫn chưa tìm ra câu trả lời. Mà lại có thêm nhiều câu hỏi nữa.

“Của ai?” Arkady hỏi.

“Ý anh là gì?”

“Cái chết của ai thì xứng đáng? Chỉ người tốt thôi à? Hay các Thánh? Làm

sao chúng ta có thể quyết định vụ án mạng của người nào xứng đáng để điều tra? Làm sao chúng ta quyết định kẻ giết người nào cần thả cho đi?”

“Anh định bắt giữ tất cả bọn giết người sao?”

“Không. Thực tế là rất khó.”

Alex nhìn Arkady với đôi mắt buồn rầu. “Chà, anh hoàn toàn mất trí rồi. Tôi lấy làm sợ đấy. Tôi không nông nổi mà nói thế đâu.”

“Alex, anh có định nhảy với em hay không?” Eva Kazka kéo tay anh ta. “Vì những kỷ niệm xưa.”

Arkady ghen tị với họ. Đó là đức tính cần thiết trong hoàn cảnh này. Nói chung, binh lính không thể có sức khỏe tốt khi đóng quân ở Chernobyl. Đất nước Ukraine thậm chí còn nghèo hơn cả Nga và ‘trợ cấp độc hại’ chẳng là gì bởi nó liên tục bị trả muộn hoặc lãng quên hoàn toàn. Và xét trong môi trường như vậy, chẳng có gì hay hơn ngoài chuyện uống rượu say. Các nhà nghiên cứu thì lại là chuyện khác. Đó là những nhóm khác nhau của rất nhiều dự án, nhưng giống như một nhóm đàn ông tóc dài, đám phụ nữ khá bừa bộn và có chung tính dí dỏm của các nhà khoa học trong tình huống một mảnh thiên thạch đang lao vào trái đất. Công việc có những trở ngại nhất định nhưng chắc chắn vẫn độc nhất vô nhị.

Kazka tựa đầu lên vai Alex trong một vũ điệu chậm rãi. Dù phụ nữ Ukraine được coi là xinh đẹp với đôi mắt nai giàu cảm xúc, nhưng cách Kazka nhìn người khác trông như cô có thể cắn đứt đầu kẻ nào dám tâng bốc mình. Cô quá nhột nhạt, quá u buồn. Cách cô cùng Alex khiêu vũ cho thấy họ có quan hệ trong quá khứ và đang trong thời kỳ đình chiến tạm thời của một cuộc chiến. Arkady lấy làm kinh ngạc vì anh thậm chí vẫn còn suy xét được, nếu xét từ tình trạng bị cô lập về mặt xã hội của anh.

Tại sao anh lại ở Chernobyl? Bởi vì Timofeyev? Vì Ivanov? Cuối cùng Arkady đã bị thuyết phục là do vụ tự tử của Pasha. Vụ tự tử của người đã rơi

vào trạng thái tồi tệ. Một nhóm đo phóng xạ trong bộ đồ chuyên dụng bằng chì đã tỉ mỉ tìm kiếm và phát hiện ra đồng muối trong tủ quần áo của Ivanov có dấu hiệu bị nhiễm Xesi 137 dạng muối, có lẽ với tỉ lệ là một trên một triệu hạt, nhưng như vậy đã là quá đủ. Đó là cây kim trong đồng cỏ khô. Nhìn bề ngoài thì muối Natri Clorua (NaCl) và muối Xesi Clorua (CsCl) không thể phân biệt được. Ảnh hưởng của chúng lại hoàn toàn khác nhau. Cầm một gam Xesi 137 tinh khiết trong ba giây có thể gây chết người và dù muối Xesi Clorua dạng hạt có hình dáng nhỏ hơn, nhưng thực sự ở dạng pha loãng vẫn là một cú đấm. Dạ dày Pasha bị nhiễm xạ đến nỗi lần khám nghiệm tử thi thứ hai đã bị buộc hoãn lại và cả nhà xác phải sơ tán. Sau đó, ông ta được chôn cất trong quan tài lót chì. Lọ muối mà Victor tìm được trên vỉa hè bên dưới thi thể Ivanov mới là thứ nóng nhất trong tất cả, một quả bom bắn ra tia gamma, nóng tới nỗi làm kính chuyển sang màu xám. Thật may mắn, cái lọ đã được giữ trong phòng lưu giữ bằng chứng đang để trống, rồi được chuyển đi bởi một đội sử dụng kẹp và đặt trong một hộp chứa đôi, lót chì dày mười centimet. Arkady và nhóm người này đã tới những nơi ở của Pasha trước đó mà ông ta đã đột ngột rời đi và nhận thấy tòa biệt thự cùng tòa nhà liền kề cũng chứa đầy các bẫy chết người tương tự. Ivanov có biết không? Ông ta đã ra lệnh bỏ trống tòa nhà liền kề cùng điền trang, không cho phép ai bước vào căn hộ và luôn mang theo một thiết bị đo phóng xạ. Chắc chắn ông ta biết.

Tòa lâu đài xây dựng từ trước Cách mạng của Timofeyev cũng trong tình trạng như vậy. Ông ta không cấm du khách tới thăm vì chẳng có cá tính mạnh mẽ như Pasha, nhưng hành lang cùng các căn phòng mạ vàng nơi ông ta ở là một ổ phóng xạ. Không khó hiểu tại sao ông ta lại lo lắng và sút cân. Sau khi tung tăng khắp lâu đài của Timofeyev với thiết bị đo phóng xạ, Arkady và Victor đã tới gặp bác sĩ quân y để đề phòng. Ông ta kê cho họ viên iot và đảm bảo rằng lượng bức xạ họ tiếp xúc cũng không nhiều hơn lượng một hành

khách bay từ St. Petersburg tới San Francisco hấp thụ. Tuy nhiên, họ vẫn nên đi tắm, vứt bỏ quần áo và có thể sẽ cảm thấy buồn nôn, rụng tóc, đặc biệt là bị chảy máu cam, bởi vì Xesi tác động lên tủy xương nơi hình thành tiểu cầu. Victor đã hỏi nên làm gì để hạn chế chảy máu cam. Vị bác sĩ trả lời rằng nên mang theo một chiếc khăn tay.

Ivanov và Timofeyev đã phải sống với tâm trạng lo lắng như thế chẳng? Tại sao không ai trong số họ báo với cảnh sát rằng có kẻ đang cố giết mình? Hay báo động cho đội an ninh NoviRus? Cuối cùng, tại sao Timofeyev lại lái xe bảy trăm kilomet từ Matxcova tới Chernobyl? Nếu là để bảo vệ mạng sống của ông ta thì có vẻ biện pháp này không hề hiệu quả.

Cuộc khám nghiệm tử thi của Timofeyev ngay khi được tìm ra tại nghĩa trang của ngôi làng chính là một trò hề. Nghĩa trang này đã bị nhiễm xạ, các gia đình được đề nghị chỉ đến thăm mộ một ngày mỗi năm, và điều đầu tiên các cậu bé trong lực lượng dân quân tự vệ làm là kéo Timofeyev tới khoảng cách an toàn để kiểm tra và lật đi lật lại xác ông ta. Do ví và đồng hồ đeo tay của nạn nhân đều đã bị mất nên họ không xác định được danh tính hay tầm quan trọng của ông ta. Và vì trời mưa, họ liền quăng cái xác lên một chiếc xe tải rồi chở đi. Họ phỏng đoán đó là một doanh nhân và có ông chú hay bà dì chôn cất ở nghĩa trang này nên mới bí mật về thăm, rồi lên cơn đau tim và ngã gục. Không ai thắc mắc về chuyện xe của ông ta ở đâu hay tại sao giày ông ta lại dính đầy bùn do đi bộ. Chernobyl không có cả điều tra viên lẫn nhà nghiên cứu bệnh học, còn Kiev thì tỏ ra không hứng thú với những cái chết do nguyên nhân tự nhiên ở các tỉnh. Timofeyev được bảo quản trong phòng lạnh và ý tưởng ông ta là người Nga chứ không phải Ukraine chưa từng xuất hiện trong đầu bất kỳ ai, cho đến khi chiếc BMW với biển số Matxcova được tìm thấy trong bãi xe hai ngày sau đó. Và rồi ai đó đã nhìn Timofeyev trong phòng giữ lạnh rồi chợt nhận thấy rằng cổ họng ông ta đã bị cắt.

Một trận náo động lớn bắt nguồn từ Matxcova. Công tố viên Zurin đã đích thân tới Chernobyl cùng mười điều tra viên nữa, không bao gồm Arkady, để hợp tác với các điều tra viên từ Kiev nhằm tìm ra sự thật. Họ chẳng phát hiện được gì hết. Hiện trường ở nghĩa trang đã bị phá nát, đầu tiên là bởi đàn sói, rồi đến hành động vội vã di chuyển thi thể Timofeyev. Nếu có máu trên nền đất thì cũng đã bị nước mưa rửa trôi, vì vậy chẳng thể xác định nghĩa trang có phải là nơi ông ta bị cắt cổ hay không. Không có bức ảnh nào chụp cái xác đúng vị trí của nó tại hiện trường. Bản thân cái xác bị nhiễm xạ thì quá nặng nên không thể khám nghiệm hay thậm chí là thiêu được, người ta đành chôn trong một quan tài đóng kín. Viên cảnh sát lập báo cáo ban đầu đã biến mất, có lẽ là với ví cùng đồng hồ của Timofeyev. Các nhà điều tra từ Matxcova và Kiev càng ở lâu thì càng trở nên buồn bực vì họ phải lặn lội từ ngôi làng đầy phóng xạ này sang ngôi làng nhiễm xạ khác. Người dân trong làng lén lút trở về nhà dù biết rằng họ không được ở đó và từ một cuộc gặp gỡ với giới chức sắc để chắc chắn rằng họ sẽ có trong tay vé xe buýt một chiều tới tầng hầm ẩm đạm nào đó trong thành phố, họ liền lẩn như trạch, hay ẩn nấp trong các căn nhà nhỏ ở những ngôi làng cấm khác. Và rồi vài tuần sau đó, các điều tra viên ném thẻ của họ lại rồi bỏ đi, bớt kênh kiệu hơn rất nhiều so với lúc mới đến. Những công tố viên khác có thể sẽ thừa nhận thất bại, nhưng Zurin đã thể hiện sự tài giỏi, năng lực vượt qua mọi tai ương của mình. Ông ta xử lý tình huống bằng cách tình nguyện cử Arkady tới Chernobyl với tư cách là cố vấn cho lực lượng dân quân ở đó. Động thái này vừa biểu thị sự hợp tác giữa các nước anh em, vừa thỏa mãn nhu cầu điều tra sâu hơn, lại ngẫu nhiên tạo khoảng cách dễ chịu giữa ông ta và điều tra viên cố chấp nhất của mình. Đồng thời, Zurin cũng gây khó khăn nhằm khiến Arkady hầu như không có khả năng điều tra ra sự thật. Về phía mình, nếu không có các thám tử giúp đỡ hay được tiếp cận bất kỳ người bạn nào của Timofeyev, hoặc một vị linh mục

đáng mến hay nhân viên xoa bóp, người mà Timofeyev có lẽ đã chia sẻ mối lo âu của mình, thì việc cách xa Matxcova như sao Diêm vương với mặt trời, cũng đồng nghĩa rằng Arkady đã bị bỏ mặc theo đuổi những bóng ma. Đối mặt với trò ảo thuật của Zurin, anh cũng bị sửng sờ.

“Renko! Điệu cuối rồi!” Alex kéo Arkady ra khỏi góc ngồi và ném anh vào vòng tay của một nhà nghiên cứu vạm vỡ. “Đừng cứng đờ như que củi thế! Vanko cần bạn nhảy.”

Khuôn mặt xanh xao và mái tóc xơ cứng, Vanko trông giống một tu sĩ cuồng tín hơn là nhà sinh học. “Anh là người đồng tính à?” anh ta hỏi Arkady. “Tôi không nhảy cùng người đồng tính. Một người đàn ông ngay thẳng được chấp nhận trong mọi trường hợp.”

“Được thôi.”

“Anh cũng không tệ lắm. Mọi người đều bảo anh sẽ bỏ đi trong vòng một tuần giống như những kẻ khác. Nhưng anh vẫn tiếp tục, tôi ngưỡng mộ điều đó. Anh muốn có người dẫn đường không?”

“Bất cứ khi nào?”

“Không vấn đề, tôi sẽ dẫn anh đi. Nhưng không phải ở đây. Đây là quán cà phê ở tận cùng thế giới. Nếu anh muốn biết nơi tận cùng thế giới thực sự như thế nào thì chính là thế này. Không quá tệ.”



Đại úy Marchenko lái xe bằng một tay, vung vẩy micro điện đàm bằng tay kia trông như đang chỉ huy xe tăng. “Tốt. Chúng ta sẽ chứng minh trong Khu vực cấm có luật pháp và trật tự. Ngay cả ở đây! Đám kền kền* lên vào nhà thờ trong các ngôi làng hay nhà của người dân để lấy cặp tượng Thánh. Nhưng chúng ta đã tìm ra hắc. Các cánh đồng ở đây đều rất khó vượt qua vì chúng quá lầy lội, còn trên đường thì không có nhiều phương tiện giao thông. A ha, hắc kia rồi! Chú kền kền đã vào tầm ngắm!”

Một chấm đen hiện ra trên đường chân trời, lớn dần thành chiếc mô tô ba bánh, không phải xe phân khối lớn, mà giống phương tiện của nông dân dùng để chở gà hơn. Bầu trời màu xám chì lướt qua nhanh. Hàng linh sam đỏ chót hai bên đường và các ký hiệu đánh dấu chỉ ra những ngôi nhà hay chuồng gia súc bị nhiễm xạ quá nặng nên chẳng thể di chuyển hay đốt rồi chôn.

Đại úy Marchenko đã ghé qua chỗ anh trên chiếc xe cảnh sát và đề nghị Arkady giúp đỡ truy đuổi một tên trộm trốn thoát khỏi trạm kiểm soát với một bức tượng trong thùng xe mô tô ba bánh; từ thông tin trao đổi trên điện đàm, Arkady biết có một chiếc xe khác đang chốt ở phía trước. Rõ ràng đại úy rất lấy làm hài lòng khi biến nhà điều tra từ Matxcova thành thánh giả bị động. “Có thể chúng tôi không có nhà điều tra như ở Matxcova, nhưng chúng tôi biết mình đang làm gì.”

“Tôi chắc chắn Chernobyl có cách làm riêng của mình.”

“Ch’o’rnobyl. Người Ukraine đọc là Ch’o’rnobyl. Cũng giống cách người Nga nói ‘vùng Ukraine’, như thế nó vẫn là một phần của nước Nga ấy. Nó là ‘Ukraine’.”

“Chornobyl, Ukraine.” Arkady hy vọng anh là một học trò giỏi.

Phần lớn diện tích đất mặt bị vùi lấp dưới cát; phần đất kéo dài đến tận bờ rừng đều bị san phẳng. Gió thổi ngược chiều khiến chiếc xe ba bánh loạng choạng, trượt từ lề đường bên này sang lề đường bên kia ngay phía trước, cách xe anh gần trăm mét, và mặc dù người lái cúi rạp người để phóng nhanh hơn, chiếc ô tô vẫn từ từ thu ngắn khoảng cách lại. Arkady có thể nhận ra chiếc xe có phân khối thấp, có lẽ là 75cc, màu xanh, biển số đã bị che lại.

“Bọn chúng là tội phạm, Renko ạ. Đây là cách anh nên đối xử với chúng, không giống như cách anh đang làm, kết bạn với chúng, tặng đồ ăn hay tiền bạc vào sinh nhật như mọi người. Anh nghĩ là mình đang kiếm một người cung cấp tin à? Anh cho rằng một cái xác người Nga quan trọng hơn quy định ở đây sao? Có thể ông ta là người rất quan trọng ở Matxcova, nhưng ở đây thì chẳng là gì hết.”

Trong ba tuần qua, việc xác định ‘người cư trú trái phép’, theo báo cáo của cảnh sát mà Arkady có được, đã tạo ra một cuộc phân loại dân nhập cư bất hợp pháp trong Khu vực cấm: người già, người cư trú trái phép, người nhặt rác, người săn thú trộm và đám trộm cắp. Người già sống ẩn nấp nhưng cố định một nơi. Người nhặt rác thì sống lưu động trong ô tô và xe tải. Người săn trộm thường là nhân viên của các nhà hàng ở Kiev hoặc Minsk, họ săn hươu nai hoặc lợn lòi. Bọn trộm tượng lên vào nhà rồi bỏ chạy và rất khó lọt lưới.

“Vậy tại sao Timofeyev lại đến đây? Mối quan hệ giữa ông ta và Chornobyl là như thế nào? Mối liên quan giữa ông ta, Ivanov và Chornobyl ra sao? Anh thống kê được bao nhiêu vụ án mạng đã xảy ra ở đây?”

“Chẳng vụ nào hết. Chỉ có vụ Timofeyev của anh, một người Nga. Nếu không, tôi sẽ có một lý lịch hoàn hảo. Tôi sẽ rời nơi này với một hồ sơ sạch sẽ. Làm sao chúng ta biết ông ta bị ai đó giết tại đây? Làm sao chúng ta biết ông ta đã từng sống ở đây?”

“Chúng ta phải tìm hiểu. Chúng ta sẽ tìm dân địa phương và hỏi, tuy nhiên tôi cũng thừa nhận không hề dễ dàng gì vì chẳng ai sống ở đây một cách công khai cả.”

“Đây là Khu vực cấm mà.”

Đôi lúc Arkady nghĩ Khu vực này là một tấm gương hài hước. Ở đây mọi thứ đều trở nên khác lạ.

“Tôi vẫn băn khoăn về thi thể đó. Một sĩ quan tên là Katanay đã nộp lại báo cáo lúc đầu. Tôi không được phép phỏng vấn vì cậu ta đã rời khỏi lực lượng dân quân tự vệ. Ông có biết Katanay đang ở đâu không?”

“Thử hỏi anh em nhà Woropay xem. Cậu ta rất thân thiết với chúng.”

“Bọn chúng không trả lời.” Anh em Woropay biết rõ Arkady không có quyền tra hỏi. Chúng vừa đần độn lại vừa láu cá, nhếch mép cười với nhau, rồi lim dim mắt và im lặng với anh. “Tôi muốn tìm Katanay và muốn biết được ai là người đã dẫn cậu ta tới chỗ cái xác.”

“Có vấn đề gì à? Cái xác là một đồng hồ độn.”

“Như thế nào?”

“Lũ sói.”

“Chính xác thì lũ sói đã làm gì?”

“Chúng ăn mắt ông ta.”

“Ăn mắt hả?” Không ai đã động đến chuyện này trước đó.

“Mắt trái.”

“Sói ăn thật à?”

“Sao không chứ? Chúng cắn xé một phần mặt ông ta nữa. Vì thế chúng tôi

mới không phát hiện ra vết cắt ở cổ.”

“Ông ta đã chết lúc lũ sói đến, nên không bị chảy nhiều máu lắm.”

“Không có nhiều máu ở đây, đó là một lý do khiến chúng tôi nghĩ đến chuyện đau tim. Ngoại trừ mắt và mũi thì mặt ông ta rất sạch sẽ.”

“Mũi bị làm sao?”

“Chảy máu.”

“Còn quần áo?”

“Khá sạch trong điều kiện trời mưa và bầu sói giày xéo hiện trường.”

Không có gì khá khẩm hơn báo cáo của bên dân quân, Arkady thầm nghĩ nhưng vẫn ngậm chặt miệng.

“Ai đã khám nghiệm thi thể lần hai? Ai là người phát hiện ra vết cắt trên cổ ông ta? Họ không nêu tên hay có một báo cáo chính thức, chỉ mỗi dòng miêu tả về vết thương ở cổ.”

“Tôi ước gì có thể xóa bỏ hết. Nếu không có kẻ lãng phí thời gian ở nơi họ không nên đến, thì gã người Nga đó vẫn chết vì đau tim, anh sẽ không phải đến đây, còn lý lịch của tôi thì vẫn được sạch sẽ.”

“Giờ có một cách làm việc mới trong lực lượng dân quân tự vệ. Nếu họ không tìm thấy nhát rìu ở trên đầu ai đó, họ sẽ kết luận rằng người đó chết vì đau tim.” Arkady chỉ muốn đùa cợt cho bớt căng thẳng, nhưng Marchenko có vẻ không cho là anh đang đùa. Có thể không đúng lúc, Arkady thầm nghĩ. “Dù sao thì người khám nghiệm lần hai hiểu rõ được rằng mình đang làm gì. Tôi chỉ muốn biết đó là ai mà thôi.”

“Anh luôn luôn muốn biết. Một anh chàng từ Matxcova với hàng trăm ngàn câu hỏi.”

“Tôi cũng muốn xem qua ô tô của Timofeyev.”

“Đấy, thấy chưa? Tôi không có thời gian hay nhân lực cho một cuộc điều tra án mạng. Đặc biệt là cái chết của một người Nga. Anh có biết trong

trường hợp này, hành động đúng đắn nhất là gì không? ‘Chẳng có gì trong Khu vực cấm ngoài số Uranium đã cạn kiệt, các lò phản ứng tắt ngấm và bọn ngốc đóng quân ở đây. Khốn kiếp. Hãy để mặc chúng ngồi trên đồng tiền.’ Chà, anh thừa hiểu tại sao tất cả các điều tra viên khác đều không muốn ở đây quá lâu. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn làm nhiệm vụ của mình, như lúc này.” Marchenko nheo mắt nhìn về phía trước. “A, chúng ta đến nơi rồi.”

Phía trước nơi đây linh sam chết nhường chỗ cho cánh đồng khoai tây, có một chiếc xe Lada trắng cùng hai cảnh sát đang vẫy tay ra hiệu dừng lại. Nền đất vẫn lầy lội do cơn mưa từ tuần trước, chẳng còn lối thoát nào. Tên trộm đi chậm lại để đánh giá nút chặn, rồi tăng tốc, nghiêng người sang trái, cúi xuống rồi lướt sang lề bên phải của con đường, nhẹ nhàng như nhổ một cọng cỏ.

Marchenko chụp lấy chiếc micro. “Tránh ra.”

Hai viên cảnh sát tuyệt vọng đẩy con Lada vào lề đường lúc Marchenko âm ỉ phóng qua. Arkady nhìn thấy chiếc mũ cảnh sát bay ra và lấy làm mừng vì anh đã không bỏ thuốc lá.

Nếu phải chết trong Khu vực cấm thì tại sao lại từ chối một niềm vui giản dị chứ?

“Anh có tập thể thao không?” Marchenko hỏi.

Arkady đưa tay nắm lấy sợi dây. “Không hẳn.”

“Ở giữa Matxcova, có vẻ không dễ dàng. Anh có thể có cả Matxcova. Anh thích Ukraine không?”

“Tôi chưa đi được đâu ngoài Khu vực cấm. Kiev là một thành phố đáng yêu.” Arkady hy vọng câu trả lời đủ khôn khéo.

“Còn các cô gái Ukraine?”

“Rất xinh đẹp.”

“Xinh đẹp nhất trên thế giới như mọi người thường nói. Cặp mắt to,

ngực...” Marchenko khum tay trên ngực. “Người Do Thái đến Ukraine mỗi năm một lần. Họ nói rằng con gái Ukraine thích tới Mỹ để cặp bồ và biến mình thành nô lệ hoặc gái điếm. Người Ý cũng xấu xa như thế.”

“Thật à?” Sự tức tối vô lý của viên đại úy khiến Arkady cảm thấy lo lắng.

“Một chuyến xe buýt chạy hằng ngày tới Milan đầy ắp đám con gái Ukraine, những kẻ mà cuối cùng sẽ trở thành gái mại dâm.”

“Nhưng không phải tới Nga,” Arkady nói.

“Không, ai muốn tới Nga chứ?”

“Rõ ràng là ngay cả người Ukraine cũng không muốn.”

Đại úy cúi xuống và lôi từ bao da đeo ở bắp chân ra một con dao găm lớn có vỏ bằng da. “Cầm lấy, kéo nó ra.”

Arkady mở nắp và lôi ra một con dao lớn với một đường rãnh để thoát máu cùng hai lưỡi nhọn. “Giống một thanh kiếm.”

“Để giết lợn lòi rừng. Anh không thể làm thế ở Matxcova, đúng không?” Marchenko nói.

“Đi săn với một con dao à?”

“Nếu anh có gan.”

“Tôi chắc chắn mình không có gan để tóm lấy một con lợn lòi rừng và đâm nó đến chết.”

“Chỉ cần nhớ, bản chất của nó vẫn là một con lợn.”

“Sau đó anh ăn thịt chúng à?”

“Không, chúng đã bị nhiễm xạ. Chỉ là một môn thể thao giải trí thôi. Khi nào đó, chúng ta sẽ thử, chỉ anh và tôi.”

Chiếc xe ba bánh màu xanh ngoặt vào một con đường nhỏ nhưng có vẻ Marchenko không hề bị giật mình. Con đường đâm bổ xuống một bãi lầy đen sì của đám cây hương bồ xơ xác rồi lao lên một vườn táo với thảm quả thối rụng đầy đất. Hai căn nhà nhỏ tồi tàn, dơ dáy như mọc lên từ lòng đất và

trong lúc bị Marchenko truy đuổi, chiếc xe ba bánh đã lao vào giữa và bị gãy mất gương chiếu hậu. Bất thành linh, họ lọt vào một ngôi làng với các căn nhà bị tháo dỡ lung tung để lấy gỗ làm củi đốt, khiến mái nhà và cửa sổ xiêu xiêu vẹo vẹo.

Chậu giặt đồ nằm lẩn lóc trước sân, vài bộ ghế đặt bên cạnh đường đi như thể có một cuộc diễu hành cuối cùng ra khỏi thị trấn và mọi người mang ghế ra ngồi xem. Arkady nghe tiếng thiết bị đo kêu vang. Chiếc xe ba bánh lao qua một chuồng gia súc, xuyên từ trước ra sau. Marchenko theo sát, chỉ cách có mười mét, đủ gần để Arkady nhìn rõ chiếc chắn nhét trong thùng xe. Con đường lại dốc xuống một rặng liễu yếu ớt, rồi đến một dòng suối và lên dốc phía xa xa, chỗ cánh đồng ngũ cốc nghiêng ngả trong gió, được để già làm hạt giống. Con đường hẹp lại chỗ rặng liễu, địa điểm hoàn hảo để hạ gục chiếc xe như trong phim hành động, Arkady thầm nghĩ lúc Marchenko dừng lại, còn chiếc ba bánh thì tiến dần vào rặng cây và biến mất sau tán lá.

Arkady nói, “Chúng ta có thể đi bộ. Với đường xá thế này, chúng ta sẽ bắt kịp hăn thôi.”

Đại úy lắc đầu, chỉ vào biển đánh dấu phóng xạ rỉ sét trong đám cây cối. “Quá nguy hiểm. Đây là khoảng cách xa nhất chúng ta có thể tới.”

Arkady ra khỏi xe. Rặng cây chưa lan hăn xuống suối và mặc dù cỏ mọc quá cao, con đường quá dốc lẫn đôi ủng nặng trĩu bùn đất, Arkady vẫn cố xoay xở để bước qua. Marchenko la hét bảo anh dừng lại. Nhưng Arkady đã nhìn thấy tên trộm hiện ra phía sau hàng cây. Mặc dù hăn phải nhảy xuống xe để đẩy nhưng chiếc ba bánh gần như vẫn đứng yên tại chỗ, phun khói mù mịt và làm bùn bắn tung tóe. Dáng người thấp bé, hăn mặc áo khoác da, đội mũ lưỡi trai, quấn một chiếc khăn quanh mặt. Một bức tượng Đức mẹ đồng trinh quàng chiếc khăn đính đầy sao lộ ra từ bên sườn thùng xe. Arkady đã gần như chạm được tay vào nó thì chiếc xe bỗng lấy được đà và lao đảo trượt về

phía trước trên con đường cỏ mọc quá cao, hầu như không còn thấy lối mòn. Suzuki. Anh tới gần chiếc xe đến nỗi có thể đọc được cả logo trên nắp động cơ. Chiếc xe nảy lên nảy xuống từ rãnh mòn này sang rãnh mòn khác, Arkady cách nó có một bước chân, còn Marchenko thì ở ngay sau anh. Arkady vấp phải biển hiệu cảnh báo phóng xạ nhưng chiếc xe vẫn còn trong tầm với của anh lúc nó tăng tốc vượt qua lòng suối, làm sỏi bắn tung lại phía sau. Tiến thêm một bước nữa, anh gần như đã chộp được nó nhưng bờ suối bên kia lại thoải hơn, lúa mì tươi tốt hơn và chiếc ba bánh có nhiều không gian xoay xở hơn. Arkady nhào tới giữ chặt thanh chắn bên phía sau cho đến khi bên đèn xi nhan gãy đập vào tay anh và chiếc xe lao về phía trước một mét, rồi năm mét, mười mét. Nó khuất xa dần trong lúc Arkady sụp xuống và bỏ cuộc. Thở phì phò như cá voi, Marchenko cũng quỳ bên cạnh anh.

Quả đồi này là một gò vàng rực, những hàng cây trần trụi chết héo tại chỗ in bóng lên đỉnh đồi. Tên trộm leo lên gần hàng cây, dừng lại để nhìn xuống. Marchenko lôi súng ra, một khẩu Walther PP, và nhắm bắn. Phải là một tay thiện xạ thực sự giỏi mới có thể bắn trúng từ khoảng cách này, Arkady thầm nghĩ. Khẩu súng lắc lư theo nhịp thở của viên đại úy. Tên trộm không nhúc nhích.

Cuối cùng, Marchenko cất khẩu súng vào bao da. “Chúng ta đã vượt qua biên giới rồi. Dòng suối chính là biên giới đấy. Chúng ta đã vào đến Belarus. Tôi không thể bắn người ở quốc gia khác. Bỏ qua đám lúa mì đi. Chúng bị nhiễm xạ rồi. Mọi thứ đều nhiễm xạ.”

Bầy ruồi trâu vo ve xung quanh hai người đàn ông đang lê bước trở về xe hơi. Một ngày nhục nhã như vậy là quá đủ, Arkady nghĩ. Vì tò mò, anh lôi thiết bị đo phóng xạ của mình ra lúc họ lội qua dòng suối và tắt ngay tiếng tích tắc giận dữ khi vừa nghe thấy nó.

“Anh có thể đưa tôi về lại Chernobyl không?” Arkady hỏi.

Đại úy bị trượt ngã do bùn trơn. Ngay khi đứng dậy, anh ta liền gầm lên, “Chornobyl. Ở Ukraine, nó là Chornobyl!.”

Căn phòng ở Chernobyl của Arkady nằm trong khu tập thể bằng sắt dựng ở rìa một bãi đậu xe. Anh có một chiếc giường cùng chăn chiếu, một cái bàn chẳng chít vết dui thuốc lá, một ngọn đèn mờ mờ và một chồng hồ sơ.

Nhóm điều tra viên từ Matxcova cũng không hoàn toàn lãng phí thời gian. Họ tìm kiếm bất kỳ mối liên hệ nào giữa Timofeyev, Ivanov và Chernobyl. Suy cho cùng, trước khi khám phá ra thiên phú thứ hai trong lĩnh vực kinh doanh, hai người đó đều đã là các nhà vật lý học. Họ lớn lên trong cùng một khu phố ở Matxcova và từ đó trở thành bạn tốt của nhau, Ivanov có bản năng là một nhà lãnh đạo, còn Timofeyev luôn là người nghe theo một cách hăng hái. Cả hai đều có năng khiếu trong ngành khoa học nên cùng được gửi đến trường học đặc biệt và Học viện nghiên cứu vật liệu chịu nhiệt cực cao dưới sự dạy dỗ trực tiếp của giám đốc học viện, viện sĩ Gerasimov. Đối với họ, hoạt động của một nhà máy năng lượng hạt nhân cũng ngu ngốc như lái xe buýt vậy. Theo thông tin thám tử điều tra được cho đến lúc này thì Ivanov và Timofeyev đều chẳng có họ hàng hay bạn bè ở Chernobyl. Không sinh viên hay giáo viên nào của họ đến từ khu vực Chernobyl. Trước khi thảm họa xảy ra, họ chưa từng đến Chernobyl. Và hoàn toàn chẳng hề có mối liên hệ nào với Chernobyl cả.

Ai là người có liên quan với Chernobyl?

Chắc chắn không phải đại tá Georgi Jovanovich Ozhogin, trưởng phòng an ninh của Novirus. Hồ sơ của ông ta đầy những lời tán dương về sự nghiệp đầu tiên của ông ta khi còn là vận động viên chuyên nghiệp, cùng những lời tham khảo mang tính nịnh hót về sự nghiệp thứ hai như ‘đặc vụ quên mình vì công việc của Ủy ban an ninh quốc gia’. Tác giả của bản báo cáo không hề liệt kê chi tiết sự quên mình đó như thế nào, ngoài trích dẫn những nỗ lực của

ông ta cho ‘tình bạn bè quốc tế và các giải đấu thể thao ở Thổ Nhĩ Kỳ, Algeria và Pháp’. Tuổi: 52. Kết hôn với Sonya Andreevna Ozhagin. Con cái: George, 14 và Vanessa, 12. Arkady không phải thành viên của nhóm điều tra này. Anh đã từng theo đuổi ý nghĩ rằng người duy nhất có quyền tiếp cận với các khu dân cư bị nhiễm xạ lẫn các mật mã là trưởng phòng an ninh của Ivanov. Tuy nhiên, đại tá lại tình nguyện tham gia cuộc phỏng vấn dưới tác dụng của thuốc nói sự thật cùng thuật thôi miên, và ông ta đã vượt qua cả hai bài kiểm tra. Từ thời điểm đó, nhóm điều tra luôn xun xoe quanh Ozhagin.

Các nhà điều tra không biết nên làm gì với Rina Shevchenko. Pasha Ivanov đã tạo cho người tình một lý lịch tuyệt vời nhưng hoàn toàn hư cấu: giấy khai sinh, học bạ, thẻ công đoàn và giấy phép cư trú. Đồng thời, trong hồ sơ cảnh sát thì rõ ràng rằng khi chưa đủ tuổi vị thành niên, Rina đã chạy trốn khỏi một hợp tác xã ở ngoại ô St. Petersburg, di cư trái phép đến Matxcova và kiếm sống bằng nghề mại dâm. Vấn đề tiến thoái lưỡng nan của các nhà điều tra là liệu sự bảo vệ của vị mệnh thường quân quyền lực này có còn kéo dài được sau khi ông ta chết hay không. Theo lời khuyên của những luật sư được hai người bạn, Kuzmitch và Maximov, thuê cho cô ta thì cô ta từ chối gặp gỡ điều tra viên lần thứ hai. Liệu có phải họ đã hỏi về họ tên Ukraine của cô ta không? Chà, hàng triệu người Nga có họ đó. Arkady không thấy cô ta dạo quanh căn hộ đầy muối lẫn Xesi của Ivanov. Điều anh thấy trong căn hộ là Rina không thể làm gì khác ngoài xem đi xem lại cuốn băng video của Pasha.

Các điều tra viên đó cũng ghê tởm Robert Aaron Hoffman. Tuổi: 37. Quốc tịch: Mỹ và Israel. Nghề nghiệp: Tư vấn kinh doanh. Một tấm ảnh chụp từ visa của Hoffman nổi bật lên đôi mắt nhỏ và cặp má bầu bĩnh của anh ta. Theo bản báo cáo thì Hoffman đã lấy trộm một đĩa vi tính từ căn hộ của Ivanov và mặc dù chiếc đĩa đã được tìm thấy, vẫn có lý do để tin rằng

Hoffman đã thay đổi nội dung của nó nhằm gây nguy hại cho toàn bộ hệ thống máy tính của NoviRus. Hoffman cũng có thể đã lấy trộm những thứ khác từ căn hộ. Tuy nhiên, tất cả những gì Arkady thấy Hoffman mang theo là áo vét da lộn vốn là quà tặng của Ivanov. Và Arkady vẫn còn nhớ đêm Bobby cầu nguyện trong cơn say. Liệu một người gieo rắc chất độc Xesi có lần nữa ở đó hay không?

Mặt khác, vào tháng Sáu năm trước, Hoffman đã đi máy bay riêng của NoviRus từ Matxcova sang sân bay Boryspil ở Kiev, rồi lại đi trực thăng từ Boryspil sang Chernobyl, theo ý kiến của các nhà điều tra là, ‘để gặp gỡ cộng đồng Do Thái và có thể vận chuyển kim cương’. Hoffman quay lại Matxcova vào ngay đêm hôm đó. Đôi khi Arkady tránh động đến vấn đề Do Thái vì có những người trông rất đứng đắn và lịch sự, nhưng chỉ một phút sau đã bắt đầu chửi rủa bè lũ Do Thái. Arkady thấy chủ nghĩa bài xích người Do Thái thật đáng chán nản và đặc hữu, giống như bệnh ghê hay chảy rận vậy. Tuy nhiên, đại úy Marchenko đã đúng về một điều. Hóa ra người Do Thái thỉnh thoảng vẫn tổ chức một ngày viếng thăm nghĩa trang của họ ở Chernobyl. Bobby Hoffman, người không gây ấn tượng với Arkady như kiểu tôn giáo đó, đã tham gia cùng họ.

Còn có ai khiến các nhà điều tra quan tâm nữa nhỉ?

Gã cơ bắp Anton Obodovsky đã chứng tỏ gã ta là một điều thất vọng. Có lẽ gã đã đe dọa Ivanov nhưng lại đang ở trong nhà tù Butyrka đêm Pasha tự tử và xuất hiện công khai tại các sông bạc ở Matxcova trong suốt thời gian Timofeyev mất tích.

Người điều hành thang máy tòa nhà Pasha ở, cựu nhân viên Kremlin, đã đi lên tầng mười, nhưng lại không vào hai căn hộ trước kia của Ivanov hay của Timofeyev. Một cuộc rà soát tủ quần áo lẫn căn hộ của ông ta cho thấy không có dấu hiệu nhiễm xạ.

Những người giúp việc trong nhà Timofeyev thì đang được theo dõi và điều trị do tiếp xúc với vật liệu phóng xạ. Họ không thể cung cấp thông tin gì và có vẻ tóc họ thật sự đang bị rụng dần.

Ngày qua ngày, Matxcova không còn bận tâm nữa. Cuối cùng thì Ivanov đã chết vì tự tử dù có nửa tỉnh nửa loạn trí do bức xạ hay không. Timofeyev bị sát hại, nhưng không phải ở Matxcova, thậm chí cũng chẳng phải trong nước Nga. Tóm lại, điều tra về vụ giết người này là trách nhiệm của Ukraine với sự giúp đỡ từ phía Nga bằng một điều tra viên duy nhất. Rất công bằng khi nói sẽ chẳng có cuộc điều tra thực sự nào nữa. Đôi khi Arkady cảm thấy như thể mình đang chìm dưới nước và chỉ thở bằng một ống sậy, trong trường hợp này, ống sậy chính là chiếc di động của anh. Lúc đầu Victor chạy ngược chạy xuôi ở Matxcova, chẳng hạn các phòng thí nghiệm điều chế Xesi Clorua. Mặc dù không nhằm sử dụng với mục đích thương mại vì độc tính của nó, hạt Xesi Clorua vẫn được dùng trong nghiên cứu khoa học. Victor theo dõi các phòng thí nghiệm cùng các nhà nghiên cứu cho đến khi nhận được mệnh lệnh của Zurin, viên thám tử liền ngừng nhận các cuộc gọi của Arkady. Anh chỉ còn lại một mình. Trong lúc cổ phiếu của Novirus đang lao dốc thảm hại, thì thế giới vẫn tiếp tục tiến lên.

Mặc dù nhà hàng tự phục vụ ở Chernobyl có các món như súp củ cải đỏ, bánh bao nhân nho, salad cà chua, thịt và khoai tây, bánh pudding, trà và nước chanh, Arkady lấy làm kinh ngạc khi thấy phái đoàn của các nhà nghiên cứu sinh thái đến từ nước Anh lại có vẻ hoài nghi, dù họ gần như sắp chết đói song vẫn dè dặt với đồ ăn ở đây. Họ dường như bị đe dọa bởi đoàn quân nữ phục vụ trang điểm cực đậm đi lại liên tục, những người có thể đã từng là diễn viên nhào lộn.

Alex đứng dậy và đóng vai chủ nhà.

“Chúng ta chào đón những người bạn đến từ nước Anh, đặc biệt là Giáo

sư Ian Campbell, ông ấy sẽ ở đây với chúng ta trong vòng một tuần.” Alex chỉ một người đàn ông với bộ râu và mái tóc vàng hoe trông như thể vừa chui ra từ một đồng rơm. “Giáo sư, có lẽ ông muốn nói vài lời chẳng?”

“Thức ăn này được trồng ở đây à?”

“Thức ăn này được trồng ở đây à?” Alex lặp lại câu hỏi. Anh ta thường thức nó như thường thức làn khói xanh bay ra từ điều thuốc của mình. “Mặc dù chúng tôi chưa hoàn toàn sẵn sàng dán nhãn ‘Thực phẩm của Chernobyl’, phải, rất nhiều thực phẩm được trồng và thu hoạch ở các vùng lân cận quanh đây.” Alex hít vào một hơi rất ngông cuồng. “Chernobyl không phải vùng Đất đen nổi tiếng về lúa mì của Ukraine. Đất ở đây thuộc loại đất cát, phù hợp với khoai tây và củ cải đỏ hơn. Rau xanh trồng ở đây, chanh dùng để pha nước là ở nơi khác, còn trà thì tôi tin chắc là từ Trung Quốc. Rất ngon miệng.”

Một câu hỏi khác dành cho Alex vang lên dọc theo chiều dài chiếc bàn trước khi anh ta kịp ngồi xuống.

“A, vậy đồ ăn này có bị nhiễm phóng xạ không hả? Câu trả lời cho câu hỏi này phụ thuộc vào mức độ đói bụng của anh. Chẳng hạn, bữa ăn dồi dào này chiếm một phần mức lương nhỏ nhoi của nhân viên làm việc ở đây. Họ được trả lương bằng calo cũng giống như bằng tiền mặt ấy. Các cô phục vụ ở đây tuy đã quá tuổi nhưng vẫn cực kỳ quyến rũ, thực tế là có một tầng dành riêng cho họ biểu diễn đấy. Thức ăn à? Sữa nguy hiểm; pho mát thì không, bởi vì nuclit phóng xạ tồn tại trong nước và albumin*. Động vật có vỏ rất có hại, nấm còn có hại hơn nhiều. Hôm nay họ có phục vụ nấm không nhỉ?”

Trong khi những người bạn nước Anh rầu rĩ nhìn bữa trưa của họ thì Alex ngẫu nhiên món thịt của mình. Vanko đặt bát súp xuống cạnh Arkady rồi ngồi xuống. Nhà nghiên cứu này trông như vừa bò theo một con giun xuống hố.

“Anh có hiểu bất kỳ điều gì anh ta vừa nói không?” anh ta hỏi Arkady.

“Vừa đủ. Alex đang cố gắng để bị sa thải à?”

“Họ không dám đâu.” Anh ta chậm rãi mức súp. “Đây là biện pháp chữa trị chứng khó chịu do uống rượu độ cồn cao của bà ngoại tôi. Thậm chí anh còn không phải nhai nữa.”

“Tại sao họ lại không dám?”

“Anh ta quá nổi tiếng.”

“Ồ.” Arkady đột nhiên cảm thấy chẳng hiểu gì cả. “Anh ta là Alex Gerasimov, con trai của Felix Gerasimov, Viện sĩ viện hàn lâm. Có Alex thì người Nga mới tài trợ cho nghiên cứu này, không có anh ta thì còn lâu.”

“Tại sao anh ta không chỉ đơn giản là rời đi?”

“Công việc quá thú vị. Anh ta nói thà chết còn hơn phải rời đi. Đêm qua rất vui. Anh không nên về sớm.”

“Họ đóng cửa quán cà phê mà.”

“Bữa tiệc vẫn tiếp tục. Đó là tiệc sinh nhật mà. Anh có biết ai thực sự uống giỏi không?”

“Ai thực sự uống giỏi?” Cách Vanko nói như thế là một lời khen ngợi.

“Tiến sĩ Kazka. Cô ấy rất bền bỉ. Cô ấy từng là tình nguyện viên ở Chechnya* và đã chứng kiến cuộc chiến thực sự.”

Vanko vét nốt chỗ súp bằng bánh mì; Alex thì dường như đang mất một lượng lớn thời gian đi dọc chiếc bàn dài, thúc giục các vị khách thưởng thức đồ ăn.

“Đêm qua anh có nhắc tới những kẻ săn trộm,” Arkady nói.

“Không, anh mới là người nhắc tới họ,” Vanko cãi lại. “Tôi nhớ là anh đang tìm kiếm người cư trú trái phép đã tìm ra xác vị triệu phú đến từ Matxcova.”

“Có lẽ. Bản báo cáo có ghi ‘một người cư trú trái phép’ nhưng họ thường

có xu hướng sống ở Pripyat. Họ thích các căn hộ. Tôi có cảm giác người già thích sống ở các ngôi làng cấm hơn.”

Một đĩa salad ngập dầu thay thế cho bát súp của Vanko. Anh ta không ngẩng đầu lên cho đến khi lau những mảnh rau diếp cuối cùng khỏi cằm. “Cũng còn tùy thuộc vào từng người.”

“Tôi không nghĩ những người cư trú trái phép lại dành nhiều thời gian ở các nghĩa địa. Ở đó chẳng có chỗ để ngủ và cũng chẳng có gì để ăn trộm.”

“Anh có định ăn suýt khoai tây của mình không? Chúng được trồng ở đây đấy.”

“Anh ăn đi.” Arkady đẩy đĩa của mình sang cho anh ta. “Kể cho tôi về đám săn trộm.”

Vanko nói với một miệng đầy thức ăn. “Những kẻ săn trộm chính là người bản địa. Họ biết các lối đi xung quanh hoặc có thể xâm nhập vào vài điểm nhiễm phóng xạ rất nặng. Họ có thể bổ sung thịt vào chế độ ăn của mình hoặc được nhà hàng nào đó gọi đặt hàng để đầu bếp ở đó có thể thực hiện vài món khéo trên thực đơn.”

“Một nhà hàng ở Kiev.”

“Có thể cả Matxcova. Người sành ăn thích thịt lợn rừng. Vấn đề là lợn rừng lại thích ăn nấm bị nhiễm phóng xạ có nhiều chất béo. Hãy ăn những con lợn nuôi bằng cám ấy.”

“Tôi sẽ ghi nhớ. Anh nghiên cứu về lợn rừng à?”

“Lợn rừng, nai sừng tấm, động vật gặm nhấm, chim cắt, cá da trơn và động vật có vỏ, khoai tây, lúa mì, chẳng hạn thế.”

“Chắc anh có quen biết vài người săn trộm,” Arkady nói. “Sao tôi lại quen họ?”

“Anh đặt bẫy.”

“Tất nhiên.”

“Họ cũng đặt bẫy. Có thể đôi khi họ ăn trộm từ bẫy của anh.”

“Phải.” Tốc độ ăn của Vanko chậm lại với dáng vẻ trầm ngâm.

“Tôi không muốn bắt giữ bất cứ ai, tôi chỉ muốn hỏi về Timofeyev, chính xác là ông ấy được tìm thấy lúc nào, vị trí và tình trạng của ông ta, chiếc xe của ông ta có ở ngay gần đó không.”

“Tôi nghĩ là xe của ông ta được tìm thấy trong bãi của Bela. Một chiếc BMW.”

“Timofeyev đã đến đây bằng cách nào đó.”

“Con đường đến nghĩa địa của ngôi làng quá hẹp với một chiếc ô tô.”

“Thấy chưa, đó chính xác là loại thông tin tôi cần.” Trong lúc đó, Alex lại đứng lên cùng một chiếc bánh mì nướng. “Còn Vodka, là loại đồ uống hàng đầu bảo vệ chúng ta khỏi phóng xạ đấy.”

Tất cả cùng uống vì điều đó.

Pripyat trông tồi tệ nhất là vào ban ngày khi một làn gió lướt qua hàng cây, mang lại chút sinh khí. Arkady dường như có thể hình dung ra cảnh mọi người xếp hàng dài và cách họ quay đầu nhìn lại căn hộ cùng tất cả những tài sản của mình, quần áo, ti vi, thảm phương Đông, con mèo trên cửa sổ. Các gia đình đã phải kéo theo bọn trẻ một cách đầy miễn cưỡng, đẩy những đứa lớn tuổi hơn đang bối rối, che chở cho lũ trẻ sơ sinh khỏi ánh nắng. Hai tai đầy ắp những câu hỏi, “Tại sao?.” Tính kiên nhẫn hẳn là một tài sản quý giá khi đứng trong dãy hàng dài như thế; các bác sĩ đưa những viên iot cho từng đứa trẻ, nhưng đã quá muộn. Quá muộn là vì, ngay từ đầu, mặc dù mọi người đều nhìn thấy ngọn lửa bốc lên từ lò phản ứng số Bốn chỉ cách có hai kilomet, thông báo chính thức vẫn cho rằng lõi phóng xạ không hề bị hư hại. Bọn trẻ vẫn tới trường, dù chúng bị thu hút bởi cảnh tượng các máy bay trực thăng lượn xung quanh tòa tháp bốc khói đen xì và bị mê hoặc bởi thứ bọt màu xanh lá cây bao phủ dọc đường phố. Người lớn nhận ra thứ bọt này được

sử dụng như biện pháp bảo vệ tại nhà máy mỗi khi có sự cố rò rỉ chất phóng xạ. Trẻ con thì lội qua đám bột đó, đá và vê tròn nó thành các quả bóng. Những bậc cha mẹ tỏ ra đa nghi hơn thì gọi điện cho bạn bè ở ngoài Pripyat xem có tin tức gì đang bị bưng bít không, nhưng không, họ được thông báo rằng lễ kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động vẫn đang được gấp rút tiến hành ở Kiev, Minsk lẫn Matxcova. Trang phục và biểu ngữ đều đã được hoàn tất. Không chương trình nào bị hủy bỏ. Tuy nhiên, những người này vẫn mang ống nhòm lên nóc tòa nhà nơi mình sống và quan sát nhân viên cứu hỏa dùng những chiếc thang khổng lồ leo lên đỉnh lò phản ứng, mang ra những khối vật liệu gì đó, chẳng người nào ở lâu quá sáu mươi giây.

Không ai được phép ra khỏi Pripyat, ngoại trừ đi dập lửa, và những người trở về từ nhà máy đều cảm thấy bị chóng mặt, buồn nôn, da sạm lại một cách bí ẩn. Thuốc viên iot dự trữ của siêu thị thì hết sạch. Bọn trẻ được đưa từ trường về nhà để tắm rửa và yêu cầu mẹ chúng giặt sạch quần áo, tuy nhiên toàn bộ nước máy của thành phố đã được dùng vào việc dập lửa. Ti vi tiếp sóng từ Matxcova có đăng một thông báo ngắn gọn ở cuối mục tin tức rằng có một sự cố ở Chernobyl, nhưng các biện pháp đã được thực hiện và đám cháy đã được kiểm soát. Cuối cùng, không ai ở Pripyat được phép ra ngoài. Ba ngày sau tai nạn, thành phố đột ngột có thông báo sơ tán khẩn cấp. Một ngàn một trăm xe buýt đưa năm mươi ngàn dân đi sơ tán. Mọi người được thông báo rằng họ sẽ tới một khu nghỉ dưỡng, nên chỉ cần mang theo quần áo bình thường, giấy tờ và ảnh của gia đình. Khi chiếc xe khởi hành, những bức ảnh bị rơi vãi khắp nơi, bọn trẻ con vẫy gọi lũ chó chạy theo phía sau.

Vì thế bất kỳ sự chuyển động nào của cây cối hay đám cỏ mọc cao đều tạo ra cảm giác sai lầm về sự hồi sinh, cho đến khi Arkady nhận ra các cánh cửa và cửa sổ vẫn im lìm, còn tiếng động vang vọng từ tòa nhà này sang nhà khác chính là tiếng xe máy của anh. Đôi khi anh tưởng tượng Pripyat không giống

một thành phố bị phong tỏa mà giống như vùng đất trung lập giữa hai đội quân, một đấu trường cho các tay bắn tỉa và tuần tra. Từ quảng trường trung tâm, anh lái xe vào con đường dẫn tới sân vận động của thành phố, rồi trở về bằng lối khác, bóng đèn đường bị vỡ hết, mặt đường phủ lớp màu đen đang trải qua cuộc biến đổi chậm chạp. Pripyat đã trở nên hoàn chỉnh với các bức tranh tường về Khoa học, Lao động và Tương lai, bong ra khỏi mặt trước của các tòa văn phòng. Một con quạ xám đậu trên tấm biển báo dừng lại.

Có chuyển động từ một cửa sổ trong góc khiến Arkady ngoặt vội chiếc xe vào khu chung cư và chạy lên tầng ba, phòng khách với tấm thảm trang trí trên tường, ghế tựa cùng một bộ sưu tập bình cổ dài hiện ra. Phòng ngủ chất đầy quần áo. Một phòng nhỏ dành cho con gái với tông màu hồng, các giải thưởng trong trường và một đôi giày trượt băng treo trên tường. Trong phòng dành cho cậu con trai là một bộ xương phức tạp cuộn tròn trong một bể kính bên dưới tấm áp phích xe Ferraris và Mercedes. Ảnh chụp rải rác khắp nơi, những bức ảnh màu chụp cả nhà đi du lịch ở Ý, những tấm chân dung đen trắng cũ hơn của thế hệ trước gồm một người đàn ông có ria mép và một phụ nữ đóng cúc áo rất nghiêm trang.

Các bức ảnh có vẻ bị giày xéo, khiến người ta nghĩ tới sự bất đồng hoặc đau buồn dữ dội. Một con búp bê, treo trên sợi dây mắc vào khung kính trượt của một cửa sổ vỡ, chính là thứ chuyển động Arkady nhìn thấy. Những người nhặt rác đã đến rồi đi, đập vỡ tường để gỡ dây điện ra. Mỗi lần rời khỏi một căn hộ thế này, anh lại cảm thấy như vừa bước ra từ một ngôi mộ, ngoại trừ một điều là anh đang ở trong thành phố của những ngôi mộ.

Arkady quay xe lại quảng trường chính và tòa văn phòng, nơi anh đã phát hiện ra người nhặt rác đêm hôm trước. Chiếc va li cùng lò nướng tạm thời đã được mang đi. Tờ giấy ghi lại số điện thoại của Arkady cùng ký hiệu đồng đô la cũng biến mất. Anh không biết mình đang đi săn hay đang đi câu nữa,

nhưng anh đã làm những gì có thể và rằng, Arkady phải thừa nhận, Zurin quá thông minh. Ngài công tố viên biết nếu công bằng mà nói rằng thảm họa hạt nhân Chernobyl đã gây ra cái chết của bốn mươi hoặc một triệu người tùy thuộc vào những người nào được tính, thì ai thêm quan tâm đến chuyện xảy ra với một cá nhân đơn lẻ chứ? Vậy nếu Arkady tìm thấy mối liên hệ giữa Timofeyev và Chernobyl thì sao? Người Nga, người Belarus, Ukraine, Đan Mạch, Eskimo, Ý và Mỹ - những người bị nhiễm độc khi nó lây lan khắp thế giới, không có can hệ gì với Chernobyl nhưng rồi cũng sẽ chết. Những người đầu tiên là lính cứu hỏa của Pripyat, bị nhiễm xạ cả trong và ngoài, chết trong vòng một ngày. Phần còn lại sẽ chết gián tiếp qua nhiều thế hệ. Với quy mô đó thì vấn đề của Timofeyev hay Ivanov có gì là quan trọng? Nhưng Arkady không thể nào dừng lại. Thực tế, khi lướt xe trên những con đường bỏ hoang ở Pripyat, càng ngày anh càng cảm thấy như đang ở nhà hơn.

Trụ sở đội tự vệ Chernobyl là một tòa nhà xây bằng gạch với một cây đoạn nẩy mầm nhô ra từ góc tường trông như chiếc lông chim cắm trên mũ. Marchenko gặp Arkady ở bãi đậu xe, nơi con BMW của Timofeyev bị tịch thu đã biến mất.

Viên đại úy mặc bộ quân phục sạch sẽ với một sự hài lòng đầy cay đắng. “Anh muốn xem xét chiếc xe lần nữa hả? Quá muộn rồi. Bela đã đưa nó tới Kiev trong khi anh và tôi truy đuổi tên trộm tượng đó. Chắc ai đấy trong đồn đã nói với Bela là tôi ra ngoài.” Anh ta nghiêng đầu. “Nghe này, kẻ tiểu nhân hàng đầu. Đúng là một gã ngốc. Dù sao, tôi cũng rất xin lỗi vì cơn giận sáng nay. Chernobyl? Chornobyl? Có gì khác nhau đâu cơ chứ?”

“Không, anh nói đúng, tôi nên gọi là Chornobyl.”

“Để tôi cho anh lời khuyên nhé. Hãy nói rằng, ‘Tạm biệt, Chornobyl’.”

“Nhưng có chuyện gì đó đã xảy ra với tôi.”

“Luôn luôn có chuyện xảy ra với anh.”

“Lúc anh tìm thấy xe của Timofeyev trong bãi xe hoang, nó không có chìa khóa à?”

“Không.”

“Anh phải kéo nó từ bãi về đây ư?”

“Phải. Chúng tôi đã kiểm tra rất kỹ.”

“Vui lòng kể lại cho tôi.”

“Trước khi kéo chiếc xe về đây, chúng tôi đã tìm kiếm chìa khóa, vết máu trên ghế xe, phá khóa thùng xe để tìm vết máu hay bất kỳ bằng chứng nào. Nhưng chúng tôi chẳng tìm thấy gì cả.”

“Không có gì cho thấy Timofeyev bị giết ở nơi khác rồi cho vào xe và đưa tới nghĩa trang à?”

“Không.”

“Các anh có thử tìm dấu vết lốp xe ở nghĩa trang không?”

“Không. Dù sao thì bánh xe của chúng tôi cũng đã chèn lên rồi.”

“Phải rồi.”

“Đó là một ngôi làng trong danh sách đen. Bị nhiễm phóng xạ. Mọi người đều di chuyển rất nhanh. Và đừng quên là thi thoảng trời còn mưa nữa.”

“Có dấu vết của chó sói nữa à?” Arkady vẫn cảm thấy thật khó tin.

“To như cái đĩa.”

“Ai đã kéo chiếc xe về đây?”

“Chúng tôi.”

“Ai là người lái xe kéo.”

“Sĩ quan Katanay.”

“Katanay chính là người đã tìm ra xác Timofeyev và rồi biến mất đó hả?”

“Phải.”

“Cậu ta rất am hiểu địa hình ở đây.”

“Cậu ta biết rõ mọi con đường. Cậu ta là người bản địa.”

“Và cậu ta vẫn đang mất tích à?”

“Phải. Không nhất thiết đó là một tội ác. Nếu cậu ta muốn bỏ việc, cậu ta sẽ làm vậy. Chúng tôi chỉ muốn lấy lại quân phục và súng thôi.”

“Tôi đã xem qua hồ sơ của cậu ta. Cậu ta có vấn đề về kỷ luật. Anh có hỏi cậu ta về đồng hồ và ví của Timofeyev không?”

“Đương nhiên. Cậu ta phủ nhận và vấn đề dừng lại ở đó. Anh phải gặp ông nội cậu ta để tìm hiểu thôi.”

“Ông ta ở gần đây à?”

“Gia đình cậu ta vốn ở Pripyat. Coi kìa, Renko, chúng tôi không phải là thám tử và nơi này chẳng phải là một thế giới bình thường. Đây là Khu vực bị lãng quên. Chúng tôi bị bỏ qua như bất cứ cảnh sát nào khác. Đất nước này đang dần bị sụp đổ, chúng tôi chỉ được trả một nửa tiền lương và mọi người đều ăn cắp để kiếm sống. Cái gì bị mất? Cái gì còn lại? Thuốc men, morphine, bình khí oxy, biến mất hết. Chúng tôi có được trang bị kính bảo hộ dùng ban đêm từ quân đội không hả? Cũng mất luôn. Tôi đi cùng Bela lúc chúng tôi phát hiện ra chiếc Mercedes của Timofeyev và tôi nhớ ánh mắt anh ta như thế nào, tựa hồ anh ta sẽ sẵn sàng giết tôi vì chiếc xe ấy. Nếu đó là người quản lý bãi xe hoang, anh nghĩ tôi sẽ có những loại nhân viên nào? Tôi biết ông ta đang làm gì, tôi thấy những tia lửa vào ban đêm. Những người khác đều đang đau khổ, còn ông ta chỉ chớp lấy vận may của mình thôi. Nhưng tôi không được phép tổ chức những cuộc vây bắt mà tôi muốn, bởi vì ông ta có ô dù, hiểu không, ông ta có người bảo vệ từ cấp trên.”

“Tôi không có ý chỉ trích.”

“Bắt đầu rồi đấy. Như vợ tôi vẫn nói, người thông minh thường đi ăn cắp. Bọn trộm rất hiểu biết. Hầu hết mọi lần, chúng đều hối lộ nhân viên canh gác ở trạm kiểm soát; sáng nay chính là một ngoại lệ. Thông thường chúng chạy trốn từ làng cấm này sang làng khác và nếu chúng tôi đuổi quá gần, chúng chỉ

việc đi sâu vào điểm nóng nhiễm phóng xạ nặng mà chúng tôi không thể vào được. Tôi sẽ không mạo hiểm mạng sống nhân viên của mình, cho dù là người kém cỏi nhất. Và có lẽ có tới hàng ngàn điểm nóng, hàng ngàn hố đen cho bọn trộm nhảy vào rồi chui ra ở chỗ nào không ai biết. Nếu anh biết có ai sẵn sàng tới chỗ này thì hãy hỏi họ.” Trong lúc họ nói chuyện thì buổi chiều chuyển sang nhá nhem tối. Marchenko châm một điếu thuốc, mỉm cười giống như một thuyền trưởng hạnh phúc trên con tàu đang chìm dần. “Hãy mời tất cả bạn bè của anh tới Chornobyl.”

Sau khi các nhà sinh thái học và bạn bè nước Anh không còn ở quán ăn tự phục vụ, Arkady đã được thưởng thức một bữa tối yên tĩnh và đi ngủ với một cuốn sổ tay thì có cuộc gọi đến từ Olga Andreevna, giám đốc trại trẻ mồ côi ở Matxcova. “Tôi rất tiếc phải thông báo rằng chúng tôi gặp rắc rối với Zhenya từ khi anh rời đi. Các vấn đề về hành vi, nhịn ăn hay tránh tiếp xúc với những đứa trẻ khác và cả với nhân viên của chúng tôi. Đã hai lần chúng tôi bắt gặp thằng bé rời trại trẻ vào ban đêm, quá nguy hiểm với độ tuổi của nó. Tôi không thể ngừng liên tưởng tới tình trạng gia tăng rối loạn chức năng xã hội của thằng bé với sự vắng mặt của anh và tôi tự hỏi khi nào anh có kế hoạch trở về.”

“Tôi ước gì mình có thể trả lời. Tôi không biết.” Anh tự động với lấy một điếu thuốc để giúp mình có thể suy nghĩ.

“Một mốc thời gian ước lượng có thể sẽ có ích. Tình hình ở đây đang xấu đi.”

“Victor, bạn tôi có tới thăm Zhenya không?”

“Hình như có lần họ tới một quán bia. Anh bạn Victor của anh đã ngủ thiếp đi và cảnh sát phải đưa Zhenya về trại trẻ. Khi nào anh định trở lại.”

“Tôi đang đi công tác, không phải đi nghỉ phép.”

“Liệu anh có thể đến đây vào cuối tuần tới không?”

“Không.”

“Cuối tuần sau nữa thì sao?”

“Không. Tôi không loanh quanh gần đó và tôi chẳng phải là bố hay chú nó. Tôi không có trách nhiệm phải quan tâm đến Zhenya.”

“Hãy nói chuyện với thằng bé.”

“Chờ đã.” Đầu dây bên kia im lặng. Arkady hỏi, “Zhenya, cháu đó hả? Còn ai ở đó nữa không?”

Giọng Olga Andreevna vang lên. “Tiếp tục đi, thằng bé đang nghe đấy.”

“Nói về cái gì?”

“Công việc của anh. Kiểu như anh đang ở đâu. Bất cứ thứ gì hiện ra trong đầu anh.”

Thứ duy nhất xuất hiện trong đầu Arkady là hình ảnh Zhenya đang ôm chặt bộ cờ cùng cuốn truyện cổ tích của nó. “Zhenya, chú là điều tra viên Renko. Là Arkady đây. Chú hy vọng cháu vẫn ổn.” Nghe như đang đọc thư ấy, Arkady thầm nghĩ. “Có vẻ như cháu đang gây rắc rối cho những người tốt bụng ở trại trẻ. Đừng làm vậy nhé. Cháu có chơi cờ nữa không?”

Im lặng.

“Người chơi cờ với cháu trên ô tô ấy, anh ta bảo là cháu chơi rất giỏi.”

Có lẽ có một thằng bé ở đầu dây bên kia, Arkady nghĩ. Hoặc có lẽ điện thoại đang treo lủng lẳng trên miệng một cái giếng.

“Chú đang ở Ukraine, cách rất xa Matxcova, nhưng chú sẽ sớm trở về và sẽ không biết tìm cháu ở đâu nếu cháu trốn khỏi trại trẻ.”

Nói gì nữa nhỉ, một người đàn ông bị cắt cổ à? Arkady vất óc nghĩ.

“Ở đây cũng giống ở Nga, nhưng hoang dã và um tùm hơn. Không nhiều người nhưng có nai sừng tấm và lợn rừng. Chú chưa từng nhìn thấy chó sói song có lẽ chú nghe được tiếng hú của chúng. Người ta bảo đó là âm thanh cháu sẽ không bao giờ quên. Nó sẽ khiến cháu liên tưởng tới bức tranh đàn

sói đuổi theo xe trượt tuyết, đúng không nhỉ? Bố mẹ chú và chú đã từng lái xe trượt tuyết đến một nhà nghỉ dưỡng. Chú cũng không chơi cờ giống cháu.” Arkady nhớ tới khẩu súng lục bị tháo rời trong tay và tự hỏi làm sao anh có thể nói về chủ đề này được. “Trời đã rất tối lúc gia đình chú tới nơi. Có những ngôi nhà khác nữa nhưng mọi người trong đó đã được khuyên không nên rời khỏi nhà. Khi bọn chú dừng lại ở cửa, đám nhân viên trẻ tuổi dẫn đầu đã chào đón bố chú bằng cách hú lên như chó sói. Anh ta có thể dẫn đầu chúng như con sói đầu đàn. Và đã cố dạy chú hú như thế, nhưng chú chưa bao giờ làm đúng cả.”



Trạm sinh thái số Ba của Chernobyl là một vườn ươm tồi tàn. Ánh sáng lờ mờ lọt qua mái che bằng nhựa đã bị rách và rồi được vá lại nhưng lại rách lần nữa. Những chậu cây nằm trên từng dãy bàn, chịu đựng thứ âm nhạc phát ra từ chiếc radio treo ở một cây cột. Nhạc hip-hop của người Ukraine. Cúi người xuống chiếc kính hiển vi, Vanko đu đưa theo tiếng nhạc.

Alex giải thích cho Arkady, “Thực tế, công cụ quan trọng nhất đối với một nhà sinh thái học là cái xẻng. Vanko dùng xẻng rất thành thạo.”

“Anh đang định đào cái gì?”

“Những chất độc hại thông thường như: Xesi, Plutoni, Stronti. Chúng tôi lấy mẫu đất và nước ngầm, thử nghiệm xem loại nấm nào sẽ ngấm nhiều nuclit phóng xạ hơn, kiểm tra ADN của động vật có vú. Nghiên cứu tỷ lệ đột biến trên chuột đồng, loài vật mà sau này anh sẽ được gặp, lấy mẫu tỷ lệ nhiễm Xesi và Stronti của rất nhiều động vật có vú. Chúng tôi có một máy đo bức xạ và quang phổ bằng tia Gamma ở Trạm số Một.” Alex dẫn Arkady ra ngoài. “Tuy nhiên, chỗ này mới là Vườn Địa đàng của chúng tôi.”

Vườn Địa đàng là một mảnh đất nhỏ rộng năm mét vuông, gồm dây dưa hầu bò ngổn ngang trên mặt đất, cà chua chín đỏ trên giàn và hoa hướng dương vàng rực dưới ánh mặt trời. Củ cải xanh mơn mơn được trồng thành một hàng, bắp cải ở hàng khác và một hàng củ cải đỏ được trồng qua quýt. Trong các góc là những thùng gỗ thừa trồng cam được chống bằng các thanh

gỗ.

Alex thể hiện niềm tự hào của người làm vườn. “Lớp đất mặt cũ đã bị hót đi hết. Lớp đất mới này là đất cát nhưng tôi nghĩ nó rất tốt.”

“Lớp đất cũ để ở kia hả?” Arkady chỉ vào một cái thùng lè loi chứa thứ đất màu đen cách đó khoảng năm mươi mét. Thùng đất được che lại một nửa bằng vải dầu và dán dấu hiệu cảnh báo xung quanh.

“Thứ cực kỳ, cực kỳ bẩn của chúng tôi. Nó còn tệ hơn là tìm kim dưới đáy biển. Một hạt Xesi vô cùng nhỏ và phải dùng kính hiển vi mới thấy được, vì thế chúng tôi đã đào mọi thứ lên. A, thêm một vị khách nữa tới thăm.”

Một trong số các thùng cam bị đổ. Lúc Alex nhắc cái bẫy lên, một quả cầu lông màu trắng có đuôi lăn ra, cái mũi nhọn và cặp mắt tròn, sáng ngược lên.

“Nhím là loài vật rất ham ngủ, Renko. Cho dù bị dính bẫy chúng cũng không muốn bị đánh thức một cách thô lỗ.”

Con nhím đứng thẳng lên, cái mũi giật giật và với vể tập trung bất ngờ, nó đào lên một con giun. Cuộc chiến kéo co đã kết thúc trong sự thỏa hiệp; con nhím ăn một nửa con giun trong khi nửa kia trốn thoát được. Hết sức nhanh nhẹn, con nhím xem xét một lối thoát, rồi một lối khác nữa.

“Tất cả những gì nó muốn là một cái tổ mới mềm mại, mát lạnh, đầy lá mục. Để tôi cho anh xem vài thứ.” Alex rướn tới, dùng bàn tay đeo găng nhắc con nhím lên, đặt xuống chỗ Arkady đang đứng. “Anh đang chặn đường nó.”

“Mục đích của tôi là thế mà.”

Con nhím tiến thẳng về phía trước cho đến khi đụng phải Arkady. Nó húc vào chân anh hai, ba, bốn lần cho đến khi Arkady để nó đi qua, gai dựng tua tua với tư thế của một anh hùng.

“Nó không sợ.”

“Phải. Từ khi thảm họa xảy ra đã có rất nhiều thế hệ nhím ở đây và chúng không còn thấy sợ con người nữa.” Alex tháo găng tay để châm thuốc. “Tôi

không thể mô tả cho anh cảm giác hài lòng thế nào khi làm việc với những động vật không hề biết sợ hãi. Đó là một thiên đường.”

Một kiểu thiên đường, Arkady nghĩ. Một khu rừng đỏ hoe rộng bốn kilomet chia cách mảnh đất với lò phản ứng. Ngay cả với khoảng cách đó, chiếc quan tài che kín lò phản ứng số Bốn và những sọc đỏ, trắng của ống khói vẫn lơ mờ hiện ra trên các ngọn cây. Arkady cho là khu vườn chỉ dùng cho mục đích nghiên cứu, nhưng không, Alex nói Vanko vẫn bán rau củ từ đó. “Mọi người sẽ ăn, gần như không thể ngăn họ được. Tôi đã từng nuôi một con Rottweiler rất to để bảo vệ khu vườn. Một đêm, tôi làm việc muộn, nó sữa vang bên ngoài trời tuyết. Nó sữa mãi không thôi. Rồi đột ngột im bật. Mười phút sau tôi cầm đèn chạy ra và thấy một đàn sói đang xúm vào ăn thịt nó.”

“Rồi chuyện gì xảy ra?”

“Chẳng gì cả. Tôi đuổi chúng đi bằng vài phát súng.” Một chiếc Moskvich* với bộ giảm thanh kinh khủng đang trên đường hướng về Pripyat. Eva Kazka ném cho Arkady và Alex một cái liếc nhanh nhưng vẫn giữ nguyên tốc độ.

“Mẹ Teresa đấy,” Alex nói. “Thần hộ mệnh của những người không còn sức lao động. Cô ấy nghỉ làm, đi tới các ngôi làng để chăm sóc những người tàn tật không nên có mặt ở đây nhất.” Khói đen thoát ra từ ống xả của chiếc Moskvich như đang giận dữ.

“Cô ấy thích anh.”

“Thật sao? Tôi không nghĩ thế.”

“Anh là người sâu sắc. Như tôi đã từng. Khi nào anh trở lại Matxcova.”

“Khi công tố viên gọi tôi về.”

“Mọi người nói anh không có quyền hạn gì, anh không được phép mang theo bất kỳ thám tử nào và cũng chẳng nhận được sự trợ giúp từ những người

có thẩm quyền ở đây. Anh có được mang theo súng không?”

“Không.”

“VẬY thì anh hoàn toàn bị thiếu rồi.” Arkady nhả mặt.

“Dùng từ tàn tật đi.”

“Nghe hay hơn đấy.” Alex bóc bao thuốc lá mới. “Tôi định bỏ thuốc trước khi đến Khu vực cấm. Ở đây mọi thứ đều phải được cân nhắc.”

“Nhưng lượng phóng xạ đang giảm dần.”

“Một số. Lúc này Xesi là mối lo ngại lớn nhất. Nó tác động trực tiếp đến xương; tiến vào tủy và cản trở quá trình sản xuất tiểu cầu. Còn anh thì lại có một lớp màng nhạy cảm với bức xạ trong ruột mà Xesi sẽ đốt cháy nó. Đó là nếu mọi thứ trở nên tốt đẹp và lò phản ứng không bùng lên lần nữa.”

“Có thể sao?”

“Có thể. Không ai thực sự biết chuyện gì đang diễn ra bên trong cái quan tài đó, ngoại trừ một điều, chúng tôi tin rằng hàng trăm tấn nhiên liệu Urani vẫn còn nóng trong đó.”

“Nhưng cái quan tài đó có thể ngăn cản bất kỳ vụ nổ mới nào chứ?”

“Không, nó chỉ là một cái xô hay cái sàng rỉ sét. Cho dù nó không nổ tung, nhưng mỗi khi trời mưa, phóng xạ sẽ rò rỉ và ngấm vào mạch nước ngầm, từ đó chảy ra sông Pripyat, hòa vào dòng sông Dnepr mà người dân Kiev sử dụng. Có lẽ đến lúc đó, mọi người sẽ chú ý.” Cởi bỏ đồ bảo hộ, Alex lấy ra hai chai vodka nhỏ, loại mà các hãng máy bay thường bán cho khách. “Tôi biết là anh uống rượu.”

“Không thường vào thời điểm sớm như thế này trong ngày.”

“Chà, đây là Khu vực cấm mà.” Alex mở nắp chai rồi ném đi. “Chúc mừng!”

Arkady ngáp ngừng, nhưng xã giao là xã giao, anh liền uống một hơi cạn chai rượu.

Alex hài lòng. “Tôi nhận ra là một điều thuốc và chai vodka nhỏ làm tăng phần thú vị cho một ngày ở Khu vực cấm.”

Alex có vẻ chán ghét con đường này. Tuyến đường ưa thích của anh ta là băng qua các gò đồi và vùng trũng nhỏ của một ngôi làng bị bỏ hoang trong xe tải hạng nhẹ, một con Toyota được nối rộng diện tích, mà anh ta lạng lách như lái thuyền.

“Tắt cái máy đo của anh đi.”

“Sao cơ?” Đó là điều cuối cùng Arkady muốn làm.

“Nếu anh muốn một chuyến tham quan thì anh sẽ có nó, nhưng với các điều kiện của tôi. Tắt máy đo đi. Tôi không muốn nghe thứ tiếng đó cả ngày đâu.” Alex cười toe toét. “Tiếp tục đi, anh có các câu hỏi mà. Anh muốn hỏi gì?”

“Anh là một nhà vật lý học,” Arkady nói.

“Lúc mới đến Chernobyl thì tôi là nhà vật lý học. Rồi sau đó chuyển sang nghiên cứu tác động của phóng xạ đến hệ sinh thái. Tôi đã ly dị. Bố mẹ chết hết. Đảng phái chính trị: là người theo chủ nghĩa vô chính phủ. Môn thể thao ưa thích: bóng nước, một dạng vô chính phủ. Không có thú nuôi. Trừ hành vi gây mất trật tự ra thì chưa bao giờ bị bắt giữ. Tôi rất ấn tượng là mình đã khiến một điều tra viên cao cấp từ Matxcova chú ý và phải thừa nhận rằng anh đã làm Vanko, trợ lý của tôi, gần như tè ra quần khi điều tra về kẻ săn trộm mà anh đang tìm kiếm. Anh ta cho rằng anh đang nghi ngờ anh ta.”

“Tôi không hiểu đủ để nghi ngờ bất cứ ai.”

“Đó chính là điều tôi đã nói với Vanko. Ồ, tôi nên nói thêm, nhà văn yêu thích của tôi là Shakespeare.”

“Tại sao lại là Shakespear?” Arkady vội bám chặt vào thành xe lúc chiếc xe leo lên dốc một ống khói bằng gạch.

“Ông ấy đã sáng tác ra nhân vật yêu thích nhất của tôi, Yorick.”

“Cái sọ đầu lâu trong tác phẩm Hamlet hả?”

“Chính xác. Không có hình dáng nhưng là một vai diễn tuyệt vời. ‘Than ôi, Yorick tội nghiệp, tôi hiểu rõ ông ấy. Một con người với những lời đùa giỡn vô tận...’ Đó chẳng phải là điều tốt đẹp nhất anh nói về ai đó hay sao? Tôi sẽ không phiền nếu hàng trăm năm sau lại bị đào xới lên và có người nói rằng, ‘Than ôi, tội nghiệp Alexander Gerasimov, tôi hiểu rõ ông ấy’.”

“Một con người với những lời đùa giỡn vô tận à?”

“Tôi cố gắng làm tốt nhất những gì mình có thể.” Alex tăng tốc tựa như đang băng qua một bãi mìn với tốc độ cao. “Nhưng Vanko và tôi không biết nhiều về bọ săn trộm. Chúng tôi chỉ là các nhà sinh thái học. Chúng tôi kiểm tra bẫy, gắn thẻ cho con vật này hoặc con kia, lấy mẫu máu, vài mẫu tế bào để kiểm tra ADN. Chúng tôi hiếm khi giết thú vật, nhất là động vật có vú, và không tổ chức tiệc nướng trong rừng. Thậm chí tôi chẳng thể nhớ nổi lần cuối cùng mình gặp một người săn trộm hay cư trú trái phép là khi nào.”

“Anh đặt bẫy trong Khu vực cấm và đám săn trộm cũng săn trong Khu vực cấm. Hẳn anh phải tình cờ gặp họ chứ?”

“Thực sự tôi không nhớ.”

“Tôi đã nói chuyện với một người săn trộm bị bắt cùng với tên và nỏ. Anh ta nói mình đã bị một người anh ta cho là thợ săn giáng súng vào đầu, cảnh cáo rồi đuổi anh ta đi. Anh ta mô tả người đó cao khoảng hai mét, gầy gầy, mắt đen, tóc đen cắt ngắn.” Mô tả quá giống với Alex Gerasimov. Arkady nghiêng người ra sau để nhìn rõ hơn khẩu súng trường đặt phía sau xe tải. “Anh ta nói đó là khẩu Protecta 12 milimet với hộp đạn tròn.”

“Một khẩu súng với toàn mục đích tốt. Bọn họ dùng nỏ để tránh gây nhiều tiếng ồn, nhưng hiếm khi là một tay thiện xạ như họ vẫn tưởng. Thông thường họ luôn làm hỏng việc, con vật sẽ trốn thoát và vật vã đau đớn vài ngày cho đến khi chết vì mất máu. Tuy nhiên giáng súng vào đầu ai đó cũng có

chút cực đoan. Anh sẽ khởi tố tay săn trộm ấy chứ?”

“Làm sao ông ta lại có thể không thừa nhận rằng bản thân phạm luật nhỉ?”

“Đúng là tiến thoái lưỡng nan. Anh biết không Renko, tôi bắt đầu hiểu tại sao Vanko sợ anh rồi đấy.”

“Không dám. Tôi đánh giá cao chuyến đi này. Đôi khi hoạt động sẽ khơi gợi trí nhớ. Có thể hôm nay anh đi thăm một cái bẫy và đột nhiên nhớ ra mình đã gặp một người ngay chỗ đó.”

“Thật à?”

“Hoặc có lẽ ai đó đã đến gặp anh với một con nai sừng tấm xe anh ta vô tình đâm phải và hỏi liệu con vật đó có an toàn để ăn không, con nai đã chết và lãng phí thức ăn là một điều hổ thẹn.”

“Anh nghĩ thế à? Sẽ không có nhiều ô tô có thể đi lại được sau khi đâm phải một con nai sừng tấm đâu.”

“Chỉ là một khả năng thôi.”

“Và tôi sẽ không đời nào khuyên nhủ ai đi vào những khu rừng đó.”

Một bức tường thông đỏ quạch kéo dài đủ để Arkady có thể nhìn thấy được từ trái sang phải. Các cành đã chết không còn bất kỳ quả thông hình nón hay con sóc nào, ngoài sự di chuyển của một con chim, hàng cây đó chỉ im lìm như những cột điện. “Than ôi, Yorick tội nghiệp. Tôi hiểu rõ ông ấy.” Arkady có thể nhìn thấy chiếc đầu lâu đó trên từng cái cột một. Thứ gì đấy thực sự xoay tròn một cách ma quái trước đám cây. Nó phấp phới như chiếc khăn tay rồi phóng vút đi.

“Một con én trắng,” Alex nói. “Anh sẽ không bắt gặp chúng nhiều ngoài Chernobyl đâu.”

“Những người săn trộm có đến đây không?”

“Không, họ khôn hơn.”

“Hơn chúng ta à?”

“Phải, nhưng thực sự không thể cưỡng lại được và dù gì chúng ta cũng đã vào rồi. Anh nên đến đây vào mùa đông, mặt đất bị tuyết phủ kín như một cái bụng lồi lõm với những vết sẹo bí ẩn, còn cây cối thì đỏ rực như máu. Mọi người thường gọi nó là khu rừng đỏ hay khu rừng ma thuật. Nghe như phim hoạt hình Disney ấy nhỉ? Và đừng lo lắng, vì các nhà cầm quyền vẫn luôn nói rằng, các biện pháp thích hợp sẽ được thực hiện và tình hình vẫn trong tầm kiểm soát.”

Họ đi dọc theo mặt trước của khu rừng đỏ tới cánh rừng trồng lại với các cây thông mới lớn, Alex nhảy ra khỏi xe, lấy về phần ngọn của một cành cây. Đó cũng là cơ hội để hút một điếu thuốc.

“Nhìn xem đầu lá còi cọc và biến dạng thế nào. Nó sẽ không bao giờ lớn lên thành một cái cây được, chỉ có thể là bụi rậm mà thôi. Nhưng đó là một bước đi đúng đắn. Chính quyền tỏ ra hài lòng với rừng thông mới của chúng tôi.” Alex dang rộng hai tay và tuyên bố, “Trong hai trăm năm mươi năm nữa, nơi này sẽ sạch hết phóng xạ. Ngoại trừ Plutoni thì phải mất tới hai ngàn năm trăm năm mới hết.”

“Có lý do để hy vọng.”

“Tôi tin là thế.”

Tuy nhiên, Arkady cảm thấy dễ thở hơn khi cánh rừng thông đỏ nhường chỗ cho một khu rừng hỗn hợp gồm tần bì và bạch dương. Dưới một gốc cây, Alex vạch đám cỏ mọc cao làm lộ ra đường hầm dẫn đến một lồng chứa những con vật mà theo Arkady thì chúng trông giống như chuột đồng.

“Chuột đồng,” Alex giới thiệu. “Chuột đồng. Hay có lẽ là loài chuột đồng cừ khôi. Tỉ lệ đột biến giữa những người bạn nhỏ này của chúng ta đã tăng nhanh theo cấp số ba mươi. Có thể chúng sẽ được tính toán lại vào năm tới. Một lý do chuột đồng có tốc độ đột biến tăng cao như vậy là vì chúng sinh sản quá nhanh và bức xạ ảnh hưởng tới cơ thể trong thời kỳ đang phát triển

mạnh mẽ hơn khi đã trưởng thành. Kén thì bị ảnh hưởng bởi bức xạ nhưng bướm thì lại không. Vì thế câu hỏi là, bức xạ ảnh hưởng tới cá thể này như thế nào?” Alex mở nắp lồng và túm đuôi một con chuột nhắt lên. “Câu trả lời là nó chẳng lo lắng chút nào về nuclit phóng xạ. Nó chỉ sợ bọn cú, cáo và điều hâu. Nó lo tìm kiếm thức ăn và một cái tổ ấm áp. Trong suy nghĩ của nó, bức xạ là một cái gì đó rất xa xôi và là nhân tố nhỏ bé nhất trong sự sống của nó và nó đã đúng.”

“Còn anh, nhân tố lớn nhất trong cuộc sống của anh là gì?” Arkady hỏi.

“Để tôi kể cho anh một câu chuyện. Bố tôi là một nhà vật lý. Ông làm việc tại một trong những kho quân sự bí mật ở Ural, nơi lưu trữ nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng. Nhiên liệu đó vẫn còn phóng xạ. Do không được quan tâm đúng mức nên chúng đã phát nổ, không giống vụ nổ hạt nhân nhưng vẫn cực kỳ ô nhiễm và đầy phóng xạ. Mọi thứ được bí mật xử lý, thậm chí cả việc dọn dẹp dù rất lộn xộn và qua loa. Hàng ngàn binh lính, lính cứu hỏa, kỹ thuật viên lẫn lộn với đồng đồ nát, bao gồm cả các nhà vật lý do bố tôi dẫn đầu. Sau thảm họa ở đây, tôi đã gọi điện cho bố tôi và nói, ‘Bố, con muốn biết sự thật. Đồng nghiệp của bố có mặt trong vụ tai nạn ở Ural, bây giờ họ thế nào?’ Bố tôi trầm ngâm hồi lâu trước khi trả lời. Ông nói, ‘Họ chết cả rồi con trai, tất cả. Do uống vodka’.”

“Vì thế nên anh uống rượu, hút thuốc và lái xe quanh khu rừng nhiễm phóng xạ.”

Alex thả con chuột vào lồng và thay thế cái lồng đầy chuột bằng một cái lồng trống. “Theo thống kê, tôi thừa nhận không có nghề nào ở đây lành mạnh cả. Về mặt cá nhân thì số liệu thống kê chẳng có nghĩa lý gì. Tôi nghĩ có lẽ mình sẽ bị giết chết bởi một con điều hâu nào đó. Và Renko, tôi cho rằng anh rất giống tôi. Tôi nghĩ anh cũng đang chờ đợi con điều hâu của mình.”

“Có thể là một con nhím.”

“Không, tin tôi đi, chắc chắn là một con điều hâu. Từ chỗ này chúng ta sẽ đi bộ một đoạn.”

Alex mang theo khẩu súng, còn Arkady xách theo chiếc lồng cửa mở một chiều, đặt mỗi bằng rau xanh. Từng bước, từng bước khu rừng quanh họ dần thay đổi từ các cây còi cọc sang những cây cao hơn, cành cứng cáp và rậm rạp hơn, cùng những cây sồi lác đác tiếng chim hót và ánh sáng lốm đốm lọt xuống.

Arkady hỏi, “Anh đã từng gặp Pasha Ivanov hay Lev Timofeyev chưa?”

“Anh biết đấy, Renko, một số người bỏ lại hết các vấn đề của mình khi đi sâu vào rừng. Họ trở nên gần gũi với thiên nhiên. Chưa, tôi chưa bao giờ gặp cả hai người đó.”

“Anh là nhà vật lý. Anh đã đến Viện vật liệu chịu nhiệt độ cực cao nơi họ từng làm việc.”

“Họ rất già so với tôi. Tại sao câu chuyện lại tập trung vào các nhà vật lý nhỉ?”

“Vì nó thú vị hơn một cuộc tranh cãi thông thường xảy ra trong gia đình. Xesi Clorua không phải là con dao thái thịt.”

“Anh có thể mua Xesi Clorua từ một số phòng thí nghiệm. Xét đến tình hình kinh tế của cả nước, anh hoàn toàn có thể thuyết phục một nhà khoa học lấy một chút bán cho bọn khủng bố hoặc giết người. Họ còn ăn trộm cả đầu đạn hạt nhân nữa, đúng không?”

“Để vận chuyển Xesi Clorua thì cần phải có các kỹ năng chuyên nghiệp, đúng không?”

“Bất kỳ kỹ thuật viên kha khá nào cũng có thể vận chuyển được. Các nhà máy hạt nhân vẫn thuê hàng trăm kỹ thuật viên để bảo dưỡng đó thôi, anh có quá nhiều câu hỏi đấy.”

“Vậy nếu người sử dụng Xesi ở Matxcova cũng chính là người đã giết chết Timofeyev ở đây, liệu có thể khoanh vùng đối tượng được không?”

“Trong hàng trăm kỹ thuật viên hả?”

“Không hẳn. Các kỹ thuật viên sống cách đây một giờ đi xe. Họ đến nhà máy bằng tàu hỏa, làm việc theo ca và đi thẳng về nhà. Họ không lang thang quanh Khu vực cấm. Không, người cắt cổ Timofeyev là một trong các nhân viên an ninh hoặc một người cư trú trái phép hay bọn săn trộm.”

“Hoặc một nhà khoa học sống trong Khu vực cấm hả?” Alex tiếp lời.

“Cũng có thể.” Không nhiều nhà khoa học có khả năng, Arkady nghĩ thầm. Chẳng có công việc khoa học vẻ vang nào ở Chernobyl. Tất cả chỉ là làm sạch hoặc quan sát.

“Sử dụng Xesi là một cách phức tạp để giết ai đó hoặc khiến họ bị điên.”

“Tôi đồng ý,” Arkady đáp. “Và không thể nỗ lực trừ phi anh đang truyền lại một thông điệp. Thực tế là, cả Ivanov và Timofeyev đều không may mắn thông báo với cảnh sát hay lực lượng an ninh riêng của họ, bất chấp mạng sống đang bị đe dọa, cho thấy vài thông điệp đã được ngầm hiểu.”

“Timofeyev bị cắt cổ. Vậy đâu là thông điệp tinh tế trong đó?”

“Có lẽ ở nơi ông ta được tìm thấy, tại cổng nghĩa trang của ngôi làng. Cho dù ông ta lái xe hàng ngàn cây số từ Matxcova chỉ để đến nghĩa trang đó hay có người đã vượt qua rất nhiều khó khăn để đưa ông ta đến. Ai đã phát hiện ra cỗ hòm ông ta bị cắt?”

“Tôi cho là có người đã vào phòng ướp lạnh. Tôi có thể cho anh biết mọi người đều hết sức buồn bực khi có một thi thể trong đó. Họ đã phải dọn sạch những thứ khác ra ngoài.”

“Vậy tại sao lại đến phòng ướp lạnh, trừ khi để xem thi thể đó?”

“Renko, trước đây tôi chưa bao giờ nghĩ công việc điều tra lại có quá nhiều suy đoán vô căn cứ như thế.”

“Chà, giờ thì anh biết rồi đấy.”

Cây cối vẫn tiếp tục mọc cao hơn, bóng râm dày đặc hơn, rễ cây to và chẳng chịt hơn. Arkady phải vất vả lội qua đám dương xỉ và có ảo giác rằng bọn nhện, kỳ nhông và rắn đang nhốn nháo chạy trốn phía trước, một gợn sóng tinh tế của cuộc sống. Cuối cùng, Alex đã ngăn Arkady lại ngay mép một vùng sáng chói mắt, một cánh đồng nhấp nhô hoa cúc đang nở rộ, đó đây nổi lên màu đỏ rực của hoa anh túc. Alex ra hiệu cho anh núp xuống và im lặng, rồi chỉ tới phía đầu cánh đồng cách đó khoảng ba mươi mét, nơi có một cặp nai đang nhìn họ bằng cặp mắt đen long lanh. Arkady chưa bao giờ được ngắm một con nai hoang dã ở khoảng cách gần đến thế. Một con là nai cái; con kia có bộ gạc rộng, phần thưởng cho một thợ săn. Ánh mắt căng thẳng của chúng khác hẳn ánh mắt thản nhiên của đám nai trong sở thú.

Alex thì thầm, “Chúng béo mướt là nhờ ăn cỏ trong các vườn cây ăn quả.”

“Chúng ta vẫn trong Khu vực cấm à?” Arkady cảm thấy thật khó tin.

“Phải. Quang cảnh anh nhìn thấy từ ngoài đường thật kinh khủng: Pripyat, những ngôi làng bị chôn vùi, những cánh rừng đỏ quạch, nhưng có rất nhiều nơi trong Khu vực cấm tươi đẹp như thế này. Nào, giờ, chậm chậm đứng lên nhé.”

Cặp nai vẫn đứng im lúc Arkady thẳng người lên. Chúng cảnh giác hơn nhưng vẫn không lùi lại.

Alex nói, “Giống bọn nhím, chúng đang dần trở nên không sợ hãi nữa.”

“Chúng cũng bị nhiễm xạ à?”

“Tất nhiên, chúng bị nhiễm xạ như mọi vật ở đây. Như mọi vật trên trái đất. Cánh đồng này cũng bị nhiễm xạ nhiều như một bãi biển ở Rio. Nhưng Rio có nhiều ánh nắng hơn. Đó là lý do tại sao tôi muốn anh tắt máy đo bức xạ Geiger đi, làm thế anh có thể nghe được nhiều điều hơn là tiếng tích tắc. Hãy sử dụng đôi tai và cặp mắt. Anh nghe thấy gì?”

Trong một phút, Arkady chẳng nghe thấy gì cả, ngoài tiếng lao xao, rì rào của cánh đồng hay tiếng bàn tay anh đập con ruồi đậu trên cổ. Tuy nhiên, khi tập trung vào cặp nai, anh bắt đầu nghe thấy tiếng nhai cỏ trầm tư của chúng, tiếng một con chuồn chuồn lẻ loi bay lượn giữa vạt nắng lấp lánh phản chiếu trên cánh bầy côn trùng và tiếng trách mắng của một con sóc vọng ra từ một cái cây.

Alex nói, “Khu vực cấm có hươu nai, bò rừng, đại bàng, thiên nga. Khu vực cấm Chernobyl là nơi ẩn náu tốt nhất cho động vật hoang dã ở châu Âu vì các thị trấn và làng mạc đều đã bị bỏ hoang, cánh đồng bị bỏ hoang, cả đường đi cũng thế. Và bởi đối với tự nhiên, hoạt động thông thường của con người còn tồi tệ hơn bất kỳ thảm họa hạt nhân lớn nhất nào trong lịch sử. Sau này nếu tôi được gặp các nhà hoạt động vì môi trường mà bày tỏ mong muốn bảo vệ động vật, tôi sẽ bảo rằng nếu họ thực sự muốn như vậy thì nên hy vọng tai nạn hạt nhân xảy ra ở khắp mọi nơi. Và nếu gặp các tay săn trộm ở đây, tôi sẽ còn mạnh tay hơn nữa, chứ không chỉ phá hỏng cái nò đồ chơi của chúng. Nếu gặp chúng, anh sẽ vui lòng nói hộ tôi như thế chứ? Đừng cử động. Tuyệt đối im lặng. Nhìn sang vai trái của anh, chỗ giữa hai cành bạch dương lớn ấy.”

Arkady quay đầu chậm nhất có thể và nhìn thấy một hàng những cặp mắt màu vàng phía sau các thân cây. Không khí trở nên nặng nề hơn. Đám sâu bọ rụt lại trong kén của chúng. Mồ hôi túa ra trên cổ Arkady rồi chảy xuống ngực và sống lưng anh. Trong khoảnh khắc tiếp theo, cặp nai lao vút đi cuộn tung lớp bụi cùng cánh hoa, vọt qua cánh đồng chỉ bằng hai bước nhảy rồi mất hút trong cánh rừng xa xa. Arkady nhìn lại phía hàng cây bạch dương, bọn sói đã rời đi, lặng lẽ đến nỗi anh nghĩ mình đã tưởng tượng ra chúng.

Alex tháo súng khỏi vai, chạy về đám bạch dương đó. Anh ta gỡ một chùm lông màu xám mắc vào một cành thấp rồi cẩn thận cho vào túi nilon.

Sau khi nhét túi nilon vào trong một túi áo và âu yếm vỗ lên đó, anh ta liền xé một mảnh vỏ cây bạch dương, đặt vào lòng bàn tay và huýt một tiếng sáo dài, sắc nhọn.

“Phải!” Alex nói. “Cuộc sống thật tuyệt!”

Eva Kazka đặt một bàn chơi bài cùng vài cái ghế gấp ở giữa ngôi làng chỉ có duy nhất một con đường trải nhựa. Chiếc áo blouse trắng cho biết cô là một bác sĩ, nếu không chiếc khăn quàng có thể khiến người ta hiểu nhầm cô là một công nhân cơ khí mệt mỏi. Và cái cách cô không buồn vuốt thẳng mái tóc đen trông cũng chẳng khác gì đã giện dữ hất ngược nó ra sau.

Bên ngoài văn phòng, ở cả hai phía, ngôi làng suy tàn trong sự cam chịu, cánh cửa sổ xộc xệch với tấm kính vỡ, những bức tường màu xanh nước biển và xanh lá cây nhạt dần bởi màu đen của nấm mốc. Những mảnh sân chứa đầy xe đạp, giá cửa và thau chậu đặt trên lớp cỏ mọc cao, viền quanh bởi hàng rào cọc nhọn không quá nghiêng ngả như đang dần sụp đổ trong một chuyển động vô cùng chậm. Đồng thời, trở lại xa hơn, về phía con phố chính, đây đó vài căn nhà được sơn lại với cửa sổ và những đồ trang trí phức tạp còn nguyên vẹn, với làn khói từ củi cháy lượn lờ quanh ống khói cùng một con dê đang gặm cỏ trong sân.

Những bà già trong trang phục khăn choàng, áo choàng, giày ống bằng cao su ngồi chặt kín trên băng ghế chờ đợi trong khi Eva đang kiểm tra cổ họng cho một người phụ nữ nhỏ nhắn, tròn trịa với hàm răng bọc thép.

“Alex Gerasimov là kẻ điên, cả vùng ai cũng biết,” Eva nói chuyện ngoài lề với Arkady. “Anh ta với bản tính kiêu cách của mình. Anh ta là người theo chủ nghĩa hoàn hảo. Là kiểu người sẽ lái xe đâm đi đâm lại vào một cái cột cho đến khi nó trở thành một tai nạn hoàn hảo. Chấm hết.”

Bà già siết chặt quai hàm, giữ vững tư thế biểu thị sự hợp tác hoàn toàn. Từ chiếc khăn choàng quấn chặt quanh đầu cho đến đôi giày ống lơ lửng trên

mặt đất đều cho thấy rõ ràng bà chỉ cao hơn một mét rưỡi. Đôi mắt bà sáng và lấp lánh, một màu xanh Ukraine chính hiệu.

“Maria Fedorovna, bà có huyết áp và nhịp tim của người trẻ hơn hai mươi tuổi. Tuy nhiên, tôi đang lo lắng về khối u nhỏ trong cổ họng của bà, tôi muốn lấy nó ra.”

“Tôi sẽ bàn bạc với Roman.”

“Vâng, Roman Romanovich ở đâu? Tôi cũng rất muốn được gặp chồng bà.”

Maria Fedorovna ngược mắt nhìn ra đầu ngõ nơi cánh cổng bật mở và một người đàn ông lưng còng, mặc áo len, đội mũ vải đang dắt một con bò sữa. Arkady không biết là người hay bò trông kiệt sức hơn.

“Ông ấy đang chăn bò,” Maria nói.

Con bò nghiêm túc lê bước đằng sau. Chà, một con bò sữa hẳn là tài sản quý giá để khoe với mọi người, Arkady thầm nghĩ. Mọi ánh mắt đều dồn vào con vật đang nặng nề bước tới lui dọc con phố. Móng chân nó tạo ra tiếng lép nhép trên nền đất ướt.

Ngón tay Eva đùa nghịch với chiếc khăn cô đã nhét vào cổ chiếc áo choàng trắng. Có thể cô đẹp theo một cách chính thống nhưng cái mũi khoằm và đôi mắt sâu lại khiến cô trở nên kỳ lạ và không hề khoan nhượng.

“Quanh đây không có ngôi nhà nào để cô có thể dùng một cách riêng tư hơn à?” Arkady hỏi.

“Riêng tư hả? Đây là nơi giải trí, là ti vi của họ và như thế, họ có thể bàn tán về vấn đề bệnh tật của mình như những chuyên gia. Những người này khoảng bảy, tám mươi tuổi. Tôi không định phẫu thuật cho họ trừ trường hợp gãy chân, gãy tay. Chính phủ không cấp tiền, trang thiết bị và máu sạch để lãng phí cho những người trong độ tuổi ấy. Thậm chí tôi còn không được phép đến thăm bệnh và Maria sẽ chẳng bao giờ tới thành phố vì sợ họ sẽ

không cho bà ấy trở lại đây.”

Arkady nói, “Dù gì thì bà ấy cũng không được phép ở đây. Đây là Khu vực cấm.”

Eva hướng về đám phụ nữ trên băng ghế chờ. “Chỉ người đến từ Matxcova mới nói những điều ngu ngốc như thế.” Từ biểu hiện trên gương mặt cho thấy họ hoàn toàn đồng tình với cô. “Chính phủ làm ngơ trước sự trở lại của người già. Và từ bỏ cố gắng ngăn cản họ,” Eva cho Arkady biết. “Nhà nước cũng thôi cử bác sĩ tới chăm sóc họ nhằm ép buộc họ phải tới bệnh viện.”

Maria nói, “Ở lứa tuổi của chúng tôi, nếu đã vào bệnh viện, sẽ không trở ra được.”

Eva hỏi Arkady, “Hắn anh đã xem các chương trình truyền hình với người đẹp mặc đồ tắm bị bỏ rơi trên một hòn đảo nhiệt đới để xem họ có sống sót được không?.” Cô ta hất đầu về phía Maria và bạn bè của bà trên băng ghế. “Họ chính là những người sống sót thực sự.”

Cô bác sĩ giới thiệu từng người: Olga có khuôn mặt nhăn nheo và cặp kính cứng nhắc, Nina phải chống nạng, Klara có những nét góc cạnh của người Viking, tóc tết bím và tất cả. Người đứng đầu bọn họ là Maria.

“Cậu điều tra về cái gì?” Maria hỏi.

Arkady đáp, “Giữa tháng Năm, xác một người đàn ông được tìm thấy ở cống nghía trang ngôi làng của bà. Tôi hy vọng trong số các bà có người đã nhìn hoặc nghe thấy tiếng ai đó, hay thấy có gì bất thường hoặc một chiếc ô tô.”

“Tháng Năm là tháng mưa dầm,” Maria nói.

“Vào ban đêm à?” Olga hỏi. “Nếu xảy ra vào ban đêm và trời lại đang mưa thì có ai buồn ra ngoài đâu nhỉ?”

“Có ai nuôi chó không?”

“Không,” Klara đáp.

“Sói sẽ ăn thịt chó,” Nina nói.

“Tôi cũng nghe nói thế. Mọi người có biết gia đình nào có họ là Katanay không? Con trai họ làm việc cho lực lượng dân quân tự vệ ở đây.”

Đám phụ nữ đều lắc đầu.

“Cái tên Timofeyev nghe có quen thuộc với các bà không?” Arkady lại hỏi.

“Tôi không tin anh,” Eva nói. “Anh hành động như một thám tử thực thụ, giống như đang ở Matxcova. Đây là một ngôi làng cấm và hầu hết mọi người ở đây đều là những bóng ma. Ai đó đến từ Matxcova chết ở đây à? Một sự giải thoát. Chúng tôi chẳng nợ nần gì Matxcova cả, họ cũng chẳng làm gì cho chúng tôi hết.”

“Cái tên Pasha Ivanov có quen thuộc không?” Arkady lại hỏi bọn họ.

Eva nói, “Anh còn tồi tệ hơn cả Alex. Anh ta có ý tưởng thối nát là động vật có giá trị hơn cả con người, nhưng anh tồi tệ hơn. Anh chỉ là công chức với một danh sách câu hỏi. Toàn bộ thế giới của những phụ nữ này đều đã bị phá hủy. Con cháu họ chỉ được phép đến thăm họ một lần trong năm. Người Nga hứa hẹn sẽ trợ cấp tiền bạc, thuốc men, bác sĩ. Nhưng chúng tôi đã nhận được gì chứ? Chỉ có Gerasimov và anh. Ít nhất thì anh ta còn thực hiện nghiên cứu. Tại sao Matxcova lại đặc biệt cử anh tới?”

“Để tổng khứ tôi.”

“Tôi cũng có thể đoán ra lý do. Và anh đã tìm thấy những gì?”

“Không nhiều.”

“Sao có thể thế được? Tỷ lệ chết ở đây cao gấp hai lần bình thường. Bao nhiêu người đã chết trong vụ thảm họa chứ? Một số nói là tám mươi, một số lại nói là tám ngàn, số khác thì nói là nửa triệu người. Anh có biết có hai mươi lăm ngàn vụ sẩy thai trên khắp thế giới vì Chornobyl không?Ồ, anh không muốn nghe. Nó thật tẻ nhạt và nhàm chán.”

Có phải anh đang đấu mắt với cô không nhỉ? Nó giống như tình thế tiến thoái lưỡng nan của người nuôi chim ưng khi nhìn chăm chăm vào con chim săn mồi chưa hoàn toàn thuần dưỡng trên cổ tay.

“Tôi thực sự muốn hỏi cô vài câu hỏi, có lẽ là ở một chỗ khác.”

“Không, Maria và những người khác có thể giải trí một chút. Còn chúng ta sẽ tập trung vào cái chết của một người Nga.” Eva bóc gói thuốc lá, chia cho bệnh nhân của mình. “Tiếp tục đi.”

“Cô có thuốc an thần không?” Arkady hỏi.

“Có, chúng tôi có một số loại, không nhiều.”

“Có loại nào cần bảo quản lạnh không?”

“Có.”

“Và một số phải giữ đông lạnh?”

“Một hoặc hai.”

“Ở đâu?”

Eva Kazka rút một hơi thuốc. “Trong tủ lạnh, tất nhiên.”

“Cô có tủ lạnh riêng hay dùng phòng ướp lạnh ở nhà hàng?”

“Tôi phải thừa nhận anh có đầu óc rất tập trung mà cực kỳ hữu dụng trong công việc của anh.”

“Cô bảo quản thuốc trong phòng ướp lạnh ở nhà hàng phải không?”

“Phải.”

“Cô đã nhìn thấy cái xác trong đó à?”

“Tôi nhìn thấy rất nhiều xác chết. Chúng tôi có số người chết còn nhiều hơn số trẻ được sinh ra. Tại sao không hỏi về chuyện đó?”

“Cô đã nhìn thấy cái xác của Lev Timofeyev à?”

“Nếu tôi nhìn thấy thì sao? Tôi thực sự không biết ông ta là ai?”

“Và đã nhận xét ông ấy không phải chết vì đột quy.” Maria và những người phụ nữ ngồi trên băng ghế chờ hết nhìn Eva rồi nhìn sang Arkady như

thể một trận đấu tennis đang diễn ra trong làng. Olga rướn người về trước, tháo cặp kính ra. “Cụ thể hơn đi.”

Eva nói, “Có một thi thể mặc com lê được bọc trong túi nilon. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy ông ta trước đây. Tất cả chỉ có thế.”

“Mọi người có nói với cô là ông ta chết vì đột quy không?”

“Tôi không nhớ.”

Arkady không nói gì. Đôi khi chờ đợi sẽ tốt hơn, nhất là khi có mặt những khán giả háo hức như Maria và bạn bè của bà.

“Tôi nghĩ nhân viên nhà bếp đã nói ông ta bị đột quy,” Eva nói.

“Ai đã ký vào giấy khai tử?”

“Không ai cả. Không ai biết ông ta là ai hay chết như thế nào hoặc đã chết bao lâu.”

“Nhưng cô có vẻ khá am hiểu chuyện đó. Tôi nghe nói cô từng có thời gian ở Chechnya. Một bác sĩ Ukraine phục vụ trong quân đội Nga trên chiến trường thật là không bình thường.”

Ánh mắt Eva sáng lên. “Anh nói ngược rồi. Tôi cùng với một nhóm bác sĩ đang tìm kiếm bằng chứng về tội ác của Nga gây ra cho người dân Chechen.”

“Giống như cắt cổ họng à?”

“Chính xác. Thi thể trong phòng lạnh bị cắt đứt cổ bằng một nhát dao dài sắc nhọn từ phía sau. Từ vết cắt cho thấy đầu ông ta bị kéo ngả ra sau và lúc đó ông ta hoặc đang quỳ, đang ngồi hoặc tên giết người cao ít nhất hai mét. Do khí quản bị cắt đứt nên ông ta không thể phát ra âm thanh nào trước khi chết. Và nếu ông ta bị giết ở nghĩa trang thì ở đây chẳng một ai có thể nghe thấy gì.”

“Bản mô tả có nói ông ấy bị cắn xé bởi chó sói. Là nói về khuôn mặt ông ta à?”

“Có chuyện đó. Đây là Khu vực cấm mà. Dù sao tôi cũng không muốn bị

lôi kéo vào cuộc điều tra của anh.”

“VẬY là ông ta nằm ngửa?”

“Tôi không biết.”

“Không người nào bị cắt cổ từ phía sau mà lại ngã sấp cả.”

“Tôi cho là thế. Tất cả những gì tôi nhìn thấy là một cái xác trong phòng ướp lạnh. Tôi cảm giác giống như đang nói chuyện với một người chỉ quan tâm đến một thứ duy nhất. Tất cả những gì anh nên tập trung vào là thảm kịch khủng khiếp khiến hàng trăm ngàn người chết hơn là tiếp tục khổ sở vì cái chết của một người Nga.”

Ông già dắt con bò hướng về bàn chơi bài. Bất chấp trời nóng, Roman Romanovic vẫn cài kín khuy hai chiếc áo len và tránh ánh nắng mặt trời bằng chiếc mũ vải nhung. Khuôn mặt hồng hào, béo phì, bộ râu trắng cùng nụ cười lo lắng, ông ta ném cho Maria ánh nhìn cho thấy đã từ lâu, ông ta nhận ra rằng một người vợ tốt đáng để tuân theo.

Eva hỏi Arkady, “Anh có biết nước Nga đã xử lý cuộc khủng hoảng sữa nhiễm phóng xạ sau thảm họa thế nào không? Họ trộn sữa nhiễm xạ với sữa sạch. Và nâng mức nhiễm xạ cho phép trong sữa lên để bằng với quy định của chất thải hạt nhân, bằng cách này, nhà nước sẽ tiết kiệm được gần hai tỷ rúp. Chẳng phải rất thông minh sao?”

Roman kéo mạnh tay áo Arkady. “Sữa à?”

“Ông ấy muốn biết anh có mua sữa không,” Eva nói. Cô ta cuốn khăn quanh ngón tay. “Anh có muốn chút sữa từ con bò của Roman không?”

“Con bò này à?”

“Phải. Hoàn toàn nóng hổi.”

“Sau khi cô đã uống.” Eva mỉm cười. Quay sang Roman nói, “Điều tra viên Renko cảm ơn ông nhưng buộc phải từ chối. Anh ấy bị dị ứng với sữa.”

“Cảm ơn,” Arkady nói.

“Đừng bận tâm,” Eva đáp.

“Cậu ấy phải tới dùng bữa tối với chúng tôi,” Maria lên tiếng. “Chúng tôi sẽ mời cậu ấy đồ ăn tử tế, không giống loại họ vẫn phục vụ ở nhà hàng đâu. Cậu ấy có vẻ là người tốt.”

“Không, tôi e là điều tra viên sẽ sớm trở lại Matxcova. Có lẽ họ sẽ gửi ít thuốc men hoặc tiền đến chỗ anh ấy, thứ gì đó hữu dụng. Có lẽ họ sẽ khiến chúng ta ngạc nhiên.”



Những hành khách thường xuyên của chuyến tàu lúc sáu giờ chiều từ Nhà máy điện hạt nhân Chernobyl bắt đầu chuyến đi của mình bằng việc đứng trong khoang máy dò phóng xạ, đặt chân và tay lên đĩa kim loại đến khi tín hiệu đèn xanh sáng lên cho biết anh ta có thể tiếp tục lên thêm ga. Bản thân con tàu là tàu tốc hành chạy xuyên qua lãnh thổ Belarus mà không phải dừng lại kiểm tra ở cửa khẩu. Đó sẽ là một chuyến đi dễ chịu xuyên qua những cánh rừng thông trong buổi tối mùa hè.

Đàn ông ngồi ở một đầu, phụ nữ ở đầu kia. Đàn ông chơi bài, uống trà từ bình nước hoặc chộp mắt trong bộ quần áo nhàu nát, trong khi đó, đám phụ nữ trò chuyện hoặc đan len và ăn mặc chần chu, cẩn thận không để dính bất kỳ sợi tóc xám nào lên đó, không một vết bẩn dù cây lá móng* mọc khắp nơi trên mặt đất.

Tới nửa đường, toa tàu dần trở nên vắng vẻ. Những ánh mắt lang thang cũng đã bắt gặp các khung cửa sổ bằng kính ngày càng nhiều hơn. Và suy nghĩ của mọi người quay về với những mái nhà, những lo toan cho bữa tối, bọn trẻ cùng cuộc sống riêng tư.

Arkady cũng thế, gật gù bởi nhịp điệu của con tàu và ý nghĩ này hòa vào ý nghĩ khác.

Anh rất ngưỡng mộ Eva Kazka vì đã dũng cảm mang dịch vụ y tế đến cho mọi người trong những ngôi làng mà không ai dám bước chân tới, mặc dù nỗ

lực đó còn rất nhỏ bé. Nhưng cô đã cư xử với anh như với một tên trộm trước bồi thẩm đoàn ngay trước mặt một đám các bà già. Eva có sở trường khiến một người hoặc là không thở nổi hoặc là phải quất lớn. Đứng trước một người như thế, đàn ông sẽ có cảm giác như thể toàn bộ trọng lượng của anh ta bị dồn vào chân trái và có thể sẽ ngã sang bên phải; trong lúc đó, đám phụ nữ trong làng cười khúc khích quan sát vở diễn một cách thích thú. Cô ta đã gọi họ là những người sống sót. Anh đã xuất hiện như thế nào, một điều tra viên dũng cảm đang lần theo dấu vết đến nơi tận cùng trái đất hay một người đàn ông thất bại? Ít nhất là không có lối thoát. Một tín hiệu lóe lên trên cửa sổ và Arkady nghĩ tới cảnh Pasha Ivanov rơi trong không trung. Anh không tán thành hay phản đối. Vấn đề là khi một người rơi xuống thì những người khác sẽ phải dọn dẹp mớ hỗn độn.

Và Arkady học được điều gì từ chuyến du ngoạn cùng Alex? Không nhiều. Ngược lại, anh đã gặp chó sói. Ít nhất có ba con sói phía sau thân màu trắng của cây bạch dương, cặp mắt sáng như hai đồng xu vàng đang đánh giá cặp nai, anh hay Alex cũng nhiều như nhau. Anh còn nhớ cảm giác tóc gáy dựng đứng như thế nào. Từ ngữ ‘kẻ săn mồi’ trở nên có ý nghĩa hơn nhiều khi bạn là con mồi tiềm năng. Anh bật cười khi tưởng tượng cảnh mình cưỡi xe máy phóng bạt mạng vì bị bầy sói truy đuổi.

Thành phố Slavutych được xây dựng cho những người di cư từ Pripyat đến. Đó là một thành phố kế vị với quảng trường rộng lớn, những tòa nhà đô thị màu trắng trông giống như được xây dựng bởi một đứa trẻ - khung vòm, hình khối, cột - với quy mô khổng lồ. Đó là một thành phố hiện đại và tiện nghi. Một sân vận động với hệ thống các quán cà phê. Cung văn hóa bán đồ phong thủy và tác phẩm từ nghệ thuật xếp giấy của Nhật Bản. Hơn thế nữa, các tòa nhà chung cư được thiết kế với các chủ đề kiến trúc như nét cắt huyền ảo của Lithuania hay nốt nhạc ngân nga của căn nhà gạch ở Uzbeki.

Oleksander Katanay sống trên tầng năm của một tòa nhà kiểu ‘Uzbeki’. Một phụ nữ trẻ, trong bộ đồ chạy thể dục cùng mái tóc vàng hoe nặng trĩu, mời Arkady vào. Cô ta lập tức dẫn anh tới phòng khách có đặt một chiếc bàn dùng để làm bàn nhồi bông thú với đèn và kính lúp dựng đứng hướng tới lớp da của một con lửng có đầu được cuộn tròn vào bên trong. Xa hơn nữa là một con lửng khác được ngâm trong xô chất tẩy nhờn. Trên kệ là các bao tải đựng đất sét, giấy bồi cùng một bày thú đã được nhồi và đóng khung: Một con linh miêu nhe nanh, một con cú đang ngoái nhìn qua vai, một con cáo lén lút. Cặp súng săn đặt trong tủ trưng bày bằng kính với lá cờ Xô Viết. Nòng nhỏ, bắn từng phát một, chốt an toàn được nâng niu đánh bóng như cây vĩ của đàn violin. Treo trên tường là khoảng hai mươi khung ảnh của một đám đàn ông đội mũ cứng đang nghiên cứu trong các nhà máy, đóng cọc hay điều khiển tay nâng của cần trục, và dù đứng ở giữa hay dẫn đầu đám đông trong mỗi bức ảnh đều nổi bật lên vóc dáng cao to, khỏe mạnh của Oleksander Katanay. Arkady ngắm soi bức ảnh chụp đám công nhân đứng trước một nhà máy hạt nhân và nhận ra đó chính là bức ảnh đầu tiên anh nhìn thấy lò phản ứng số Bốn còn nguyên vẹn, một bức tường trắng khổng lồ bên cạnh lò phản ứng song sinh số Ba. Những khuôn mặt trong bức ảnh đều rất thoải mái và tự tin, như thể họ đang đứng trên mũi một con tàu hùng mạnh.

Một giọng nói trầm trầm vang lên, “Điều tra viên hả? Tôi tới đây.”

Trong khi chờ đợi, Arkady chú ý tới tấm bảng đóng khung dính các loại huy chương cho người lao động như ‘Lao động xuất sắc’, ‘Người chiến thắng trong cuộc thi Xã hội chủ nghĩa’ và ‘Người xây dựng danh dự của Liên bang Xô Viết’, cộng thêm hàng dãy cuống huy chương quân đội. Arkady đang ngắm nghía chúng thì Oleksander Katanay tiến vào phòng trên một chiếc xe lăn. Đối với một người nghỉ hưu năm gần tám mươi tuổi, ông ta có bộ ngực và bờ vai rộng của người lao động, với khuôn mặt thô, nhăn nhúm cùng mái

tóc đen cứng như bồm sư tử. Ông ta siết tay Arkady mạnh tới nỗi có thể khiến máu anh bắn ra ngoài.

“Từ Matxcova à?”

“Vâng.”

“Nhưng Renko là một cái họ đặc chất Ukraine.” Katanay ghé sát tới như muốn nhìn thấu linh hồn Arkady, rồi đột ngột xoay tròn và hét lên, “Oksana!”. Ông ta quay lại nhìn Arkady chăm chăm rồi chuyển sang con thú đang nhồi dờ. “Cậu đang ngưỡng mộ sở thích của tôi hả? Cậu đã nhìn thấy các cuốn huy chương chưa?” Katanay đẩy xe đến gần tấm bảng và chỉ vào một huy chương viết bằng tiếng Ả Rập. “Tình hữu nghị của nhân dân Afghanistan. Tình bạn của những kẻ da đen, tôi đoán nó đáng giá bằng mạng sống con trai mình. Oksana!”

Cô gái mời Arkady vào nhà bưng ra một khay đựng vodka và dưa chua, đặt lên bàn cà phê. Mặc dù trông cô ta có vẻ gì đó rất xuề xòa nhưng tóc lại được vấn cao một cách gọn gàng thành búi màu vàng. Cô ta ngồi xuống sàn nhà, cạnh xe lăn của Katanay trong khi ông ta nhấc gạt tàn thuốc có chân cao sang bên kia. Arkady ngồi trên một chiếc ghế đệm dài, cảm giác khung cảnh có vẻ thật giả tạo và gượng gạo. Đó là một chiếc bàn với hai con lửng, một con đang bối rối, con kia thì ngược lại. Là Oksana. Mái tóc cứng đờ của cô ta là tóc giả. Nhưng trông nó còn có gì đó hơn thế.

Katanay chỉ vào bầy thú đã nhồi bông, rồi hỏi Arkady, “Cậu thích con nào nhất?”

“Ồ. Trông chúng giống hệt như đang sống.” Đó là câu trả lời tốt nhất Arkady có thể xoay sở được nếu so sánh với câu đầu tiên bật ra theo bản năng của anh, một con mèo chết trên kệ của ông.

“Bí quyết là sự mềm mại.”

“Mềm mại à?”

“Lọc toàn bộ thịt ra, cạo sạch mặt trong của da cho đến khi nó thâm lại. Thời gian, nhiệt độ, loại keo chuẩn đều rất quan trọng.”

“Tôi muốn hỏi về cháu nội ông, Karel.”

“Karel là thằng bé ngoan. Oksana, ta nói đúng không?” Oksana không đáp lời. Chờ đợi một phản ứng từ cô ta giống như đang nhìn vào một mặt ao phẳng lặng.

Katanay rót đầy một nửa rượu vodka vào các ly và đẩy một ly về phía Arkady.

“Vì Karel,” Katanay nói. “Cho dù nó đang ở đâu.” Ông ta ngửa đầu ra sau, uống cạn ly rượu và nhìn qua khước mắt để chắc chắn cả Arkady lẫn Oksana đều làm tương tự. Có thể ông ta phải ngồi xe lăn nhưng vẫn là người có trách nhiệm. Arkady tự hỏi cảm giác từ một người từng là trưởng phòng xây dựng của một doanh nghiệp lớn nhường đó, giờ bị giới hạn trong một không gian nhỏ hẹp sẽ như thế nào. Katanay lại rót rượu đầy các ly. “Renko, cậu đã đến khu vực bên phải của Ukraine. Dân Tây Ukraine đã nói điều chết tiệt gì đó với người Nga. Họ giả vờ không nói được tiếng Nga. Họ nghĩ mình là người Ba Lan. Nhưng những người Đông Ukraine như chúng tôi thì vẫn nhớ.” Katanay nâng ly lên. “Vì...”

Arkady nói, “Tôi muốn hỏi vài câu trước.”

“Khốn kiếp, người Nga chết tiệt.” Katanay đặt ly rượu xuống.

Arkady mở tập hồ sơ, lấy ra bức ảnh một chàng trai với các đặc điểm nửa vờ, thiếu kiên nhẫn: cái mũi quặp, môi mỏng, ánh mắt nhìn chăm chăm vào máy ảnh.

Oksana, “Đó là em trai tôi.”

“Karel Oleksandrovich Katanay, hai mươi hai tuổi, sinh tại Pripyat, Cộng hòa Ukraine.” Arkady vẫn tắt các thông tin quan trọng. “Hai năm phục vụ trong quân đội, được đào tạo thành lính bắn tỉa. Cậu ta là thiện xạ à?”

“Nó có thể bắn và mang về thứ gì đó để nhồi, nếu cậu gọi đó là thiện xạ.”

“Hai lần bị giáng cấp vì lạm dụng thân thể của tân binh.”

“Gọi là bắt nạt, đó là truyền thống của quân đội,” Katanay đáp.

Quá đúng, Arkady thầm nghĩ. Vài đứa trẻ bị bắt nạt nhiều đến nỗi treo cổ tự tử. Karel là kẻ nổi bật trong đám người thích hành hạ kẻ khác.

“Bị kỷ luật một lần vì trộm cắp.”

“Nghĩ ngờ trộm cắp. Nếu họ chứng minh được thì có lẽ đã đưa nó đến nhà giam quân sự. Nó khá hoang dã nhưng là một đứa trẻ ngoan. Nó sẽ không thể vào lực lượng dân quân tự vệ ở đây nếu không có lý lịch trong sạch.”

“Trong lực lượng dân quân, Karel thường xuyên đi trễ hoặc vắng mặt tại vị trí của mình.”

“Thỉnh thoảng nó đi sẵn cho tôi. Chúng tôi luôn phải giải trình với sếp của nó.”

“Hắn là đại úy Marchenko rồi?”

“Phải.”

“Săn gì? Một con cáo hay linh miêu? Hay sói?”

“Sói là tốt nhất.” Katanay xoa xoa tay với ý nghĩ đó. “Cậu có biết một con sói được nhồi đúng cách trị giá bao nhiêu không?”

“Bố Karel đã chết ở Afghanistan. Ai dạy Karel săn bắn?”

“Tôi. Lúc đó chân tôi vẫn bình thường.”

“Còn mẹ Karel?”

“Ai biết? Cô ta tin vào tất cả những tin tức về vụ thảm họa. Tôi đã nói chuyện với các nhà khoa học hàng đầu. Vấn đề của Chornobyl không phải là phóng xạ mà là nỗi lo sợ về phóng xạ. Đó là: Hội chứng lo sợ phóng xạ thái quá. Mẹ Karel là một người như thế. Vì vậy cô ta đã bỏ đi. Vấn đề thực tế là những người này đã quá may mắn. Nhà nước xây dựng nhà cửa cho họ ở Pripyat rồi đến Slavutych, trả họ mức lương cao nhất, cho họ điều kiện sống,

trường học, bệnh viện tốt nhất, nhưng người Ukraine đều là những kẻ lo sợ phóng xạ thái quá. Dù sao thì mẹ Karel đã biến mất nhiều năm rồi. Tôi đã nuôi thằng bé lớn.”

“Cho cậu ta cái ăn, cái mặc và đi học à?”

“Đi học là sự lãng phí thời gian. Nó có tổ chất để trở thành thợ săn và sẽ thành đồ bỏ nếu ở trong nhà.”

“Chân ông bị hỏng từ khi nào?”

“Hai năm trước, nhưng là hậu quả của một vụ nổ. Tôi đang điều khiển cần cầu cho lính cứu hỏa thì một mảnh mái nhà rơi xuống. Nó lao xuống như thiên thạch, đè nát lưng tôi. Cuối cùng các đốt sống cũng phải nhượng bộ. Có bằng khen trên tường đấy, chắc cậu đã đọc rồi.”

“Karel đã bao giờ sống ở Matxcova chưa?”

“Nó sống ở Kiev. Thế là đủ rồi.”

“Ông cũng không gặp cậu ta kể từ khi cậu ta phát hiện ra cái xác ở Khu vực cấm à?”

“Không.”

“Có nghe tin tức gì không?”

Arkady nhận thấy Oksana liếc về phía bộ da ẩn mình trong xô chất tẩy nằm trong góc. Với một người không gặp hay nói chuyện với cháu nội thiện xạ trong vài tháng, Katanay dường như không thiếu nguyên liệu mới cho nghề thủ công của mình.

Katanay đáp, “Chẳng có gì, không một lời nào.”

“Ông có vẻ không lo lắng lắm.”

“Không giống như thằng bé đã làm gì sai trái. Nó nghỉ làm cho quân tự vệ, thì sao chứ? Karel đã trưởng thành, nó có thể tự lo liệu cho bản thân.”

“Ông có bao giờ nghe nói về hai nhà vật lý học tên là Ivanov hay Timofeyev không?”

“Không.”

“Họ chưa bao giờ tới Chernobyl à?”

“Làm sao tôi biết?”

Arkady hỏi tên các gia đình hoặc bạn bè mà Karel có thể tới thăm hoặc liên lạc, và Katanay bảo Oksana lập ra một danh sách. Trong lúc chờ đợi, ánh mắt Katanay trở lại với các tấm ảnh trên tường. Một tấm có vẻ được chụp vào ngày Quốc tế Phụ nữ bởi vì trên đó là một đám phụ nữ đội mũ công nhân, vây quanh phiên bản trẻ hơn của Katanay. Trong một bức khác, ông ta đang sai bước về phía trước trong khi các kỹ thuật viên mặc áo choàng thí nghiệm đang chật vật đuổi theo.

“Với cương vị trưởng phòng xây dựng, hẳn là trách nhiệm của ông phải rất lớn lao nhỉ,” Arkady gợi chuyện.

Katanay chẳng buồn nói gì trong lúc tiếng ngòi bút của Oksana chạy sột soạt trên giấy ở căn phòng khác. Rồi ông ta rót đầy ly rượu của mình.

“Cậu biết không, đóng cửa các lò phản ứng khác hoàn toàn vì động thái chính trị. Cực kỳ không cần thiết. Ba lò phản ứng khác vẫn có thể hoạt động thêm hai mươi năm nữa và chúng tôi có thể xây dựng thêm lò số Năm, số Sáu, số Bảy và số Tám. Chernobyl đã và vẫn là nhà máy điện hạt nhân tốt nhất so với bất kỳ nơi nào. Nhưng rồi đám tình nguyện viên tới và thổi phồng các số liệu. Cái gì dễ dàng hơn, viện trợ sửa từ nước ngoài hay chạy một nhà máy điện hạt nhân? Vì vậy chúng tôi tuột dốc từ nhà máy điện của thế giới xuống vị trí các nước thứ ba. Cậu có biết bao nhiêu người chết vì thảm họa Chornobyl không, con số thực tế ấy? Bốn mươi một. Không phải hàng triệu, hay hàng trăm ngàn. Bốn mươi một. Điều tuyệt vời mà chúng tôi khám phá ra là cơ thể con người có thể sống được với mức phóng xạ cao hơn nhiều so với chúng ta từng nghĩ. Nhưng những kẻ lo sợ phóng xạ thái quá đã chuyển đi. Bốn mươi một. Có rất nhiều người chết vì ung thư phổi trong các bệnh viện ở

Kiev mỗi ngày, nhưng họ vẫn không từ bỏ Kiev.” Nhắc đến ung thư phổi, Katanay lập tức với tay lấy điều thuốc. “Luôn có những kẻ tôn thờ sự điên cuồng và phá hoại các nỗ lực bình thường hóa, cũng giống như triết lý cơ bản của những kẻ luôn kiếm lợi từ sự hỗn loạn. Ngoại trừ một điều, chúng tôi có thể kiểm soát họ. Lần này họ đã đánh bại Liên bang Xô Viết hoàn toàn. Cùng nhau, chúng tôi là lực lượng đáng ngưỡng mộ, còn bây giờ chúng tôi chỉ là đám ăn mày. Tôi có thể cho cậu xem thứ này. Đi cùng tôi nào.”

Katanay hăng hái xoay chiếc xe và tự đẩy xe lăn vào phòng bên cạnh, một phòng học nơi cháu gái ông ta vẫn đang viết tên và số điện thoại bên một chiếc bàn. Nó cùng tất cả đồ nội thất đều bị đẩy sát vào tường để lấy chỗ cho chiếc bàn kỹ thuật trưng bày mô hình nhà máy điện hạt nhân Chernobyl. Đó là mô hình kiến trúc với cây xanh cách điệu cùng con sông Pripyat rộng lớn cắt từ nhựa xanh. Tất cả sáu lò phản ứng đã được xây dựng, có trình tự thời gian - quá khứ, hiện tại hoặc tương lai - nhưng không bao giờ thành hiện thực. Toàn cảnh bức tranh được hoàn tất với các tháp làm mát từ bìa cứng, tua bin, kho nhiên liệu, mái vòm của bể trữ nước và hàng loạt các tháp truyền dẫn. Trên đường vào là mô hình xe tải cùng số liệu nhân công theo tỷ lệ. Ở đó, vụ thảm họa sẽ không bao giờ xảy ra. Ở nơi đây, Liên bang Xô Viết vẫn còn nguyên vẹn.

Arkady nhận ra Oksana đi theo anh từ lúc rời căn hộ. Cô ta vẫn mặc bộ đồ chạy thể dục nhưng đã thay bộ tóc giả bằng chiếc mũ len và lao như con chuột từ cửa nhà này sang cửa nhà khác. Arkady vẫn còn một tiếng nữa cho đến chuyến tàu tiếp theo. Anh dừng lại ở một quán cà phê, gọi hai ly Colombino, rồi mang ra chiếc bàn ngoài trời nơi anh có thể nhìn ngắm bể nước nông thăm đẫm ánh sáng rọi xuống từ những chiếc đèn ở quảng trường. Các công trình của nền văn minh - tòa thị chính, sân vận động, rạp chiếu phim, siêu thị - hiện ra sừng sững, chỉ là không có hoạt động. Anh thấy

Oksana mua một quả táo từ người nông dân bên ngoài cửa siêu thị, vừa ăn vừa băng ngang quảng trường và giả vờ kinh ngạc khi nhìn thấy anh.

“Anh đang chờ ai à?” Cô ta nhìn xuống ly cà phê thứ hai.

“Thật ra là tôi đang chờ cô.”

Cô ta thận trọng nhìn xung quanh. Hai má đỏ bừng. Lúc này, cô ta ở quá gần nên anh có thể nhận ra rõ ràng bên dưới chiếc mũ len, tóc Oksana đã bị cạo trọc. Cô ta kéo mũ che kín tai. “Chắc hẳn trông tôi rất lố bịch.”

“Hoàn toàn không. Tôi đang hy vọng cô có thể trò chuyện cùng tôi.”

Cô ta dần dần nhích tới một chiếc ghế, vẫn không rời mắt khỏi Arkady. Anh chờ đến khi Oksana ngồi hẳn xuống rồi mới đẩy một ly sang phía cô ta. Họ ngồi im lặng trong vài phút. Những người mua sắm xách những túi nặng đi ra từ siêu thị và lảo đảo từ bên này sang bên kia dưới cổng vòm được trang trí bằng biểu tượng của nguyên tử hòa bình.

Oksana nhấp một ngụm cà phê. “Cà phê đá.”

“Tôi xin lỗi.”

“Không, tôi thích cà phê đá. Tôi thường uống nó sau khi phục vụ ông tôi.”

“Ông ấy có cá tính mạnh mẽ.”

“Ông ấy là ông chủ.”

“Ông ấy có gần gũi với Karel không?”

“Có.”

“Còn cô?”

“Karel là em trai tôi.”

“Cô có gặp hay trò chuyện với cậu ta không?”

Oksana nở nụ cười tươi với Arkady. “Anh thật sự thích những con thú nhồi bông của ông tôi à?”

“Tôi không phải người hâm mộ thú nhồi bông.” Có lẽ bởi vì nghề nghiệp, anh thầm nghĩ.

“Tôi có thể nhận ra. Như đang sống. Giống chúng tôi ở Slavutych.”

“Cô làm việc ở nhà ga à?”

“Vâng.”

“Sao cô thấy vui thế?”

“Lương cao, thường năm mươi phần trăm để sống ở đây và làm việc tại Chornobyl. Chúng tôi gọi nó là tiền mua quan tài. Ông tôi có thêm một khoản lương hưu cho người khuyết tật. Nhưng đó chỉ là một cái bẫy.”

“Bởi vì cô chỉ cần làm sạch Chernobyl và rồi cô sẽ tìm được công việc mới trong vài năm nữa hả?”

“Với tốc độ chúng tôi đang làm á? Sẽ phải mất hàng trăm năm. Đó không phải cái bẫy.”

“Vậy cái bẫy là gì?”

“Họ cắt bảy mươi lăm phần trăm lương của chúng tôi. Sau khi trả tiền thuê nhà, các tiện ích và học phí, cuối cùng lại thành ra chúng tôi phải trả tiền để làm việc ở Chornobyl. Nhưng đấy vẫn là công việc và sự thật ấy nói lên điều gì đó về Ukraine. Dù gì nó cũng không phải là cái bẫy.”

“Vậy cái bẫy là gì?”

Oksana điều chỉnh lại mũ làm lộ hai tai. “Yên tĩnh, không phải sao?”

“Phải.” Arkady thấy một khách hàng rời đi trong luồng ánh sáng rực rỡ của siêu thị, vài nữ sinh đeo ba lô, một người đàn ông với điều thuốc trên khuôn mặt sương gió, chưa đến mười người trong quảng trường và các khu vui chơi của nó.

“Mọi người đang bỏ đi. Chính phủ xây dựng thành phố này cho năm mươi ngàn người và bây giờ chỉ còn chưa đến hai mươi ngàn. Hơn một nửa trống rỗng. Cái bẫy chính là họ xây dựng nó trên đất bị ô nhiễm. Xesi từ Chornobyl cũng đang chờ đợi chúng tôi ở đây. Pripyat tới Slavutych, chúng tôi hoàn toàn không thể thoát khỏi nó.” Oksana bật cười với câu chuyện đùa không

bao giờ cũ và rồi kéo mũ xuống. “Tôi đội tóc giả vì phụ nữ ở đây không vui khi thấy cái đầu trọc của tôi. Tuy nhiên, tôi cảm thấy có chút giống một con thú nhồi bông mỗi khi đội nó. Anh nghĩ sao?”

“Đầu trọc có vẻ rất phổ biến.”

“Muốn nhìn không?” Cô ta kéo mũ xuống làm lộ ra hộp sọ gần như hoàn hảo với chân tóc màu xanh. Không có mũ, đôi mắt cô ta có vẻ to và sáng hơn. “Anh có thể sờ.” Cô ta nắm tay anh và xoa một vòng quanh đầu mình, cảm giác nó rất bóng. “Bây giờ anh cảm thấy thế nào?”

“Mượt.”

“Phải.” Lúc đội lại mũ, cô ta nở nụ cười của người đã tiết lộ được bí mật.

“Cô nhớ Pripyat.”

“Vâng.” Cô ta đọc địa chỉ cũ của nhà mình ở đó: đường phố, lô nhà, căn hộ. “Anh có thể nhìn thấy cả nửa thế giới từ tầng tám. Vào mùa thu, chúng tôi sẽ nhìn ngắm lũ vịt bơi xuôi dòng sông về phía nam, và vào mùa xuân, chúng lại bơi ngược về phía bắc.”

“Oksana, cô đã gặp em trai mình chưa?”

“Ai cơ?”

“Cô có gặp Karel không?”

Điện thoại di động của Arkady đột nhiên reo vang. Anh cố lờ đi nhưng Oksana đã chớp lấy khoảnh khắc gián đoạn đó để uống nốt ly cà phê và đứng dậy. “Tôi phải đi rồi. Tôi phải nấu ăn cho ông tôi.”

“Làm ơn. Chỉ mất một giây thôi.” Một số điện thoại cố định trong vùng hiện ra trên màn hình. Arkady trả lời, “Alo.”

Giọng một người đàn ông, “Tôi là bạn anh gọi từ Khách sạn Pripyat.”

Người bạn này chính là người nhặt rác với đồ dùng của thợ sửa ống nước và lò nướng làm từ lò xo đệm trải giường mà Arkady đã đuổi theo đến tận trường học. Một người Ukraine nói tiếng Nga, vì thế anh ta biết Arkady là ai.

Giọng nói khàn khàn do nhiều năm hút thuốc. Không thể nhận ra giọng gốc. Số cố định, sóng ổn định. Arkady nhìn sang Oksana; cô ta đang chuẩn bị rời đi.

“Vâng.”

“Anh muốn nói chuyện và sẵn sàng trả tiền đúng không?”

“Đúng.”

Lúc Oksana lùi sang quảng trường, cô ta thì thầm, “Anh rất, rất tốt. Chỉ là... đừng ở lại quá lâu.”

“Về cái gì?” đầu dây bên kia tiếp tục.

“Thi thể của doanh nhân người Nga được tìm thấy ở một ngôi làng gần Chernobyl hai tháng trước. Tôi đang điều tra.”

“Anh có thể trả bằng đô la Mỹ chứ?”

“Vâng.”

“Vậy thì anh là người may mắn vì tôi có thể giúp anh.”

“Anh biết gì?”

“Tôi cá là nhiều hơn những gì anh biết, bởi vì anh đã ở đây một tháng mà chẳng biết gì hết.”

Càng nói chuyện lâu, Arkady càng nghe rõ âm gió ở chữ s và tiếng lạo xạo gãi ngứa từ hàm râu không cạo. Arkady đặt cho anh ta cái tên: Thợ sửa ống nước.

“Như thế nào?”

“Như người doanh nhân của anh thực sự rất giàu có, vì thế liên quan đến rất nhiều tiền.”

“Có thể. Anh biết gì?”

Arkady nhìn Oksana chạy ngang siêu thị và biến mất ở một góc quanh.

“Ồ không, không phải qua điện thoại.”

“Chúng ta nên gặp nhau,” Arkady nói. “Nhưng anh phải nói sơ lược cho

tôi về những điều anh biết thì tôi mới có thể biết nên mang theo bao nhiêu tiền.”

“Tất cả.”

“Nghe giống như anh chả biết gì.” Và đó chính là ấn tượng của Arkady về Thợ sửa ống nước. Khoác lác.

“Mười ngàn đô la.”

“Cho cái gì?”

Thợ sửa ống nước vội vàng. “Tôi sẽ gọi lại cho anh vào buổi sáng và cho anh biết chúng ta sẽ gặp nhau như thế nào.”

“Nói đi,” Arkady đáp nhưng gã ta đã gác máy.

Chuyến tàu về chở ít công nhân làm ca đêm hơn, họ đều là đàn ông và hầu hết đang tranh thủ chớp mắt, cảm gục sát vào ngực. Có gì để nhìn nhỉ? Mặt trăng bị mây che khuất, xe ngựa lộc cộc chạy trên vùng đất tối đen của làng mạc và trang trại đã đi sơ tán, duy nhất có tiếng rầm rầm của đường ray là chuyển động về phía trước. Rồi chợt ánh đèn hiệu lao vút qua cửa sổ giống như một khuôn mặt và Arkady giờ tỉnh táo hoàn toàn.

Cái chết của Pasha rất phức tạp vì ông ta đã chết dần chết mòn. Ông ta có một máy đo phóng xạ. Ông ta biết mình sắp chết và chết vì cái gì. Đó là một phần của sự thử thách. Arkady cố tưởng tượng lần đầu tiên Pasha ý thức được chuyện gì đang diễn ra. Pasha đã trở thành một con người của xã hội, kiểu sẵn sàng cởi áo vét và xắn tay áo, như Rina đã nói, để có khoảnh khắc vui vẻ. Nó bắt đầu thế nào? Trong một bữa tiệc lộn xộn, ai đó đã lén đút lọ đựng muối và máy đo phóng xạ vào túi áo ông ta chẳng? Chiếc máy đo hần đã bị tắt tiếng. Arkady hình dung ra vẻ mặt Pasha lúc ông ta đọc con số trên máy đo rồi nhanh chóng và lịch thiệp ra khỏi ô tô một mình. Con số chắc không quá cao, giống như cú thăm dò đầu tiên của pháo binh. “Chúng tôi xả nước nhiễm phóng xạ thẳng vào sông Matxcova,” Timofeyev đã từng nói thế, vậy

là ông ta quyết định dừng xe ô tô, quăng lọ muối xuống biển. Nhưng từ đó Ivanov trở nên dễ bị tổn thương. Không cách nào phân biệt được Xesi Clorua với muối nếu không có máy đo. Muối được cho vào hay rắc lên thức ăn của ông ta. Muối được đựng trong lọ nhựa tại cửa hàng ở tầng hầm thấp nhất hay dạng hạt trong các nhà hàng sang trọng nhất. Làm sao ông ta dám ăn? Hoặc có bất kỳ liên hệ nào với thế giới bên ngoài khi hầu như không thể nhìn thấy được các hạt nhỏ dính trên một lá thư hay quần áo nếu chạm phải ai đó trên phố? Cuối cùng ông ta sẽ làm gì khi phát hiện ra cả đồng muối lấp lánh trong tủ quần áo? Làm thế nào để phát hiện ra một hạt độc hại trong hàng triệu hạt như nhau?

Và nó vẫn tiếp tục. Timofeyev cũng bị tấn công. Và Rina, người cực kỳ gần gũi với họ, cũng vậy. Cả Ivanov và Timofeyev đều có vẻ xanh xao do nhiễm Xesi. Triệu chứng chảy máu mũi là dấu hiệu của thiếu tiểu cầu. Họ không thể ăn uống. Mỗi ngày họ càng suy yếu và bị cô lập hơn. Và tại nơi ẩn náu trong căn hộ của Ivanov, trong tủ quần áo của ông ta là một lớp muối dày sáng bóng. Cùng một lọ đựng muối.

Nó không giống bất kỳ lọ đựng muối hay hạt tiêu nào trong căn hộ, Arkady đoán nó được đặt ở đó giống như một ngọn đèn hải đăng nhỏ đang nhấp nháy trong các tia gamma. Cái lọ nhiễm phóng xạ và lớp muối cũng bị nhiễm xạ. Những người tự tử có chung một quá trình, đầu tiên là mệt mỏi, sau đó lại bùng bùng khí thế. Chiếc ghế ở đây, sợi dây ở đâu? Dao cạo chỗ này, khăn tắm ở đâu? Làm thế nào để tống khứ đám muối nhiễm xạ? Ăn chúng. Ăn cùng vài lát bánh mì. Nuốt xuống cùng với nước có ga. Máy đo phóng xạ kêu? Tắt đi. Mũi bị chảy máu? Lau đi, dùng khăn tay gói kín cái máy đo và nhét vào ngăn đựng áo sơ mi. Gọn gàng, nhanh chóng. Sức đẩy là rất quan trọng. Dạ dày có xu hướng muốn đẩy ra những gì bạn vừa ăn vào. Tìm cái gậy trượt tuyết và cố nạy cửa sổ. Lúc này, túm lấy cái lọ muối, trèo

lên cao phía trên thế giới, màn cửa bay phần phật, nhìn chăm chú vào chân trời tươi sáng. Sẽ rất dễ dàng để chết nếu bạn vốn đã chết rồi.



Một buổi sáng trời mưa tại Câu lạc bộ du thuyền Chernobyl, cầu tàu ghép bằng ván thừa trên sông Pripyat. Các tấm ván đều đã rơi rụng hết, để lại những lỗ thủng ngang dọc, Arkady cùng Vanko phải dùng xuồng nhôm có mái chèo mà Arkady thuê của Vanko để đi qua. Vanko đã đòi thêm một chai vodka cho công đi cùng và chỉ cho anh chỗ tốt để câu cá, nhưng Arkady không hề có ý định đi câu. Cần câu và ống cuộn chỉ để ngụy trang.

Vanko nói, “Anh chỉ mang những thứ đó thôi à? Không mời câu?”.

“Không.”

“Mưa nhẹ thế này rất tuyệt để đi câu đấy.”

Arkady thay đổi chủ đề. “Thực sự đã từng có một câu lạc bộ du thuyền ở đây à?”

“Câu lạc bộ thuyền buồm. Họ bỏ đi sau thảm họa. Thuyền buồm được bán cho những người giàu ở biển Đen.” Ý tưởng này có vẻ khiến Vanko hài lòng.

Hơi nước lượn lờ quanh một đội thuyền tham quan và thương mại bị đắm hoặc mắc cạn, đang chuyển từ màu trắng sang màu đỏ rỉ sét. Dường như một vụ nổ lớn đã hất tung các con phà, tàu hút bùn, sà lan, tàu chở than cùng các phương tiện đường thủy lên khỏi mặt nước rồi ném bừa bãi dọc bờ sông. Điểm cuối cùng của bến tàu được chặn bởi một cổng khóa với biển cảnh báo ‘Mức phóng xạ cao!’ ‘Cấm bơi lội’ và ‘Cấm lặn’. Arkady cảm thấy đặt các biển cảnh báo cạnh nhau như vậy có vẻ thừa thãi.

“Eva sống ở đó trong một căn hộ nhỏ.” Anh ta chỉ ngang qua cầu về hướng một tòa chung cư bằng gạch. “Quay lại đi. Anh không bao giờ tìm thấy nó đâu.”

“Tôi cũng nghĩ thế.”

Vanko có chìa khóa mở cổng, giúp Arkady nhấc chiếc xuồng qua cửa xả và qua chiếc cầu bắc sang bờ phía bắc của dòng sông. Trước đó Arkady đã nhận thấy Vanko, với tính cách lãnh đạm và mái tóc cắt ngang như trẻ con, dường như có chìa khóa cho tất cả mọi thứ, như thể anh ta chính là người canh giữ thị trấn. “Chernobyl đã từng là một bến cảng sầm uất. Tất bật buôn bán ngược xuôi khi người Do Thái đến.”

Arkady thầm nghĩ nói chuyện với Vanko đôi khi không theo một chủ đề nhất định. “Vậy là, người Do Thái không còn ở đây kể từ khi chiến tranh xảy ra? Từ khi người Đức thảm sát họ hả?”

Họ trườn xuống nước. Vanko đẩy nhẹ chiếc xuồng, giữ chặt đuôi nó. “Đại loại như thế.”

Lúc Arkady leo lên xuồng với mái chèo, anh liếc mắt lần cuối vào các tấm biển cảnh báo. “Tình trạng nhiễm xạ của con sông này thế nào?”

Vanko nhún vai. “Nước tích tụ phóng xạ gấp một ngàn lần so với đất.”

“Ồ.”

“Nhưng nó lắng xuống đáy.”

“A.”

“Vì thế chỉ cần tránh ăn các loại tôm, cua, trai, sò, ốc thôi.” Vanko vẫn nắm chặt chiếc thuyền. “Nó khiến tôi nhớ ra. Anh được mấy người già mời tới ăn tối hả. Còn nhớ Roman và Maria sống ở ngôi làng đó không?”

“Còn.” Một bà già với đôi mắt xanh sáng rực và ông già cùng con bò.

“Anh có đến không?”

“Tất nhiên.” Ăn tối ở một ngôi làng cấm. Ai có thể bỏ qua chứ?

Vanko rất hài lòng. Anh ta đẩy mạnh. Arkady trượt mái chèo vào cọc và chèo mạnh nhất đầu tiên, rồi một nhát nữa và chiếc xuồng nhẹ nhàng trôi theo dòng chảy lờ đờ của sông Pripyat.

Anh không định câu cá, cũng chẳng có mồi câu. Anh ở đây bởi vì gã Thợ sửa ống nước đã giữ lời hứa, gọi lại vào buổi sáng với chỉ dẫn: Arkady phải đi một mình trên chiếc xuồng chèo tay đến giữa hồ làm mát phía sau nhà máy hạt nhân Chernobyl và mang theo một ngàn đô la Mỹ.

Quân phục và mũ của Arkady có khả năng chịu nước kha khá, khi đã ổn định được nhịp chèo, anh nhanh chóng hiểu rõ nguyên nhân của các vụ đắm tàu và tại sao cầu tàu lại mục nát. Anh nhúng tay vào nước. Nước trong vắt có pha lẫn ánh nâu do các lớp than bùn từ thượng lưu chảy xuống, gợn sóng lăn tăn hòa cùng làn mưa bụi. Vùng đất phía trước là vùng trũng, mấp mô bởi vô số mạch nước của một con sông cổ, trở nên mềm mại nhờ rừng thông và liễu. Từ cầu tàu của câu lạc bộ du thuyền, thêm bốn cây số nữa mới tới hồ làm mát. Arkady nhìn đồng hồ đeo tay. Anh có hai tiếng để đi tới chỗ hẹn và nếu có muộn chút xíu thì anh cho rằng gã Thợ sửa ống nước sẽ vẫn đợi vì một ngàn đô la Mỹ.

Arkady không có đủ số tiền đó, nhưng anh không thể bỏ lỡ cơ hội gặp gỡ. Thực tế, số tiền thiếu có lẽ chính là vật đảm bảo an toàn cho anh nếu ý định duy nhất của gã ta là cướp của.

Sương mù bốc lên từ hai bờ sông, vương vào các cành cây rồi trôi nổi tự do. Ếch nhái từ các bụi rậm nhảy tồm xuống sông. Arkady nhận thấy động tác chèo thuyền như dẫn tới trạng thái bị thôi miên từ các vòng xoáy nước phía sau tạo ra bởi mái chèo. Một con thiên nga lướt qua, sắc trắng thành linh xuất hiện, hạ cổ ngoái đầu về hướng Arkady. Có những cách tồi tệ để sống qua một ngày như Vanko từng nói.

Có đoạn con sông bồi đắp và mở rộng, có chỗ lại thu hẹp như một đường

hầm tạo thành bởi cây cối và phần lớn thời gian anh tự hỏi mình đang làm gì. Anh không ở Matxcova, thậm chí không ở Nga. Anh đang ở một vùng đất mà nước Nga còn không nhớ tới. Nơi cái xác của một người Nga được lưu giữ nhiều tuần trong phòng lạnh. Nơi một ngôi làng u ám trở thành chỗ lý tưởng để ăn tối.

Một tiếng sau, Arkady đã rơi vào trạng thái khiến anh phải mất một lúc mới phản ứng được với một loạt biến cảnh báo phóng xạ cắm trên một bãi cát. Mục tiêu của anh. Anh dừng chèo, hướng xuống vào bãi và nhảy xuống, kéo nó lên cát, đến đỉnh của đường đê đắp cao ngăn cách con sông với hồ làm mát nhân tạo. Hồ dài mười hai và rộng ba kilomet; nó cần rất nhiều nước để làm mát bốn lò phản ứng hạt nhân. Thời nhà máy vẫn còn hoạt động, Chernobyl có bốn lò phản ứng đi vào sản xuất và hai lò đang xây dựng, nước liên tục tuần hoàn từ hồ, chảy qua nhà máy hạt nhân theo mạng lưới kênh đào và trở lại hồ qua một cửa xả chính. Lúc này, nó là một khối nước đen như đá granite ẩn hiện trong sương mù.

Con đê đắp cao bị chặn bởi một chuỗi hàng rào cong về một phía như muốn nói, 'Đi theo lối này'. Cây non bị bật rễ khỏi các phiến xi măng đã từng là thành hồ; ở một chỗ có chiếc áo sơ mi màu đỏ buộc vào thân cây để đánh dấu phiến xi măng bị trượt nghiêng, và do không được sửa chữa, chúng trở thành các bậc thang xuống mặt nước. Anh kiểm tra máy đo, nó đang tích tắc kêu như biểu hiện niềm thích thú tăng dần, rồi anh hạ xuống xuống nước và đạp mạnh lúc bước lên đó.

Trong điều kiện thời tiết tốt, hồ làm mát có lẽ là một nơi hẹn hò thú vị. Bằng ống nhôm, gã thợ sửa ống nước có thể chắc chắn rằng Arkady đi một mình, trong một chiếc xuồng chèo và không thể trông cậy ai giúp đỡ. Không nghi ngờ hẳn gã ta sẽ đi ra đó bằng xuồng gấn máy. Cho dù kế hoạch là gì, Arkady cũng không thích đến gần gã khi mình vẫn đang quay lưng về phía đó

và cúi rạp trên mái chèo. Lúc này, mưa bắt đầu nặng hạt hơn; tầm nhìn giảm xuống còn một trăm mét và đang thu hẹp dần. Con người thường mắc sai lầm mỗi khi họ không thể nhìn rõ. Họ hiểu sai những gì mình nhìn thấy hoặc nhìn thấy những thứ không có ở đó. Anh biết gì về Thợ sửa ống nước? Từ cuộc trò chuyện ngắn ngủi qua điện thoại, gã không thể là một chuyên gia giàu kinh nghiệm được, mà giống một gã trung niên Ukraine nhếch nhác với hàm răng ố vàng. Có lẽ gã đã từng sống ở Pripjat và cách gã lựa chọn địa điểm hẹn gặp cho thấy rằng có thể gã đã làm việc ở nhà máy hạt nhân. Một người nhặt rác hơn là một tay săn trộm, một gã mang theo chiếc búa hơn là khẩu súng, nếu đó là điều an ủi.

Arkady lấy con đê làm mốc xác định phương hướng và kiểm tra đồng hồ để biết anh đã chèo được bao xa. Trong một thoáng anh nghĩ mình đã bắt được tiếng rung của động cơ xuồng máy trong màn mưa phía trước, nhưng anh không thể chắc chắn liệu mình nghe thấy nó từ hướng nào hoặc có thực sự nghe thấy không. Tiếng động mà Arkady chắc chắn nhất chính là tiếng mái chèo quạt nước của anh.

Anh đã chèo được nửa tiếng đồng hồ dọc theo con đê khi ngoái lại nhìn hai ống khói đỏ trắng ẩn hiện trong màn sương. Arkady đã kịp lấy các lò phản ứng làm mốc phương hướng mới dù sương mù đã che khuất con đê; chèo và xoay cho đến khi có được tầm nhìn; có lẽ nó sẽ hiệu quả. Gã Thợ sửa ống nước sẽ chậm chậm hiện ra và họ sẽ nói chuyện.

Arkady chèo đến điểm mà anh nghĩ là giữa hồ, dừng lại chờ đợi, quay chiếc xuồng mỗi một hoặc hai phút để có thể nhìn bao quát mọi hướng. Anh nhìn thấy nhiều thuyền bè ở phía xa xa nhưng chẳng chiếc nào tiến lại gần. Mười phút. Mười hai. Mười ba. Rồi đột nhiên anh thêm một điều thuốc, rượu hoặc thứ gì đó.

Anh gần như sắp bỏ cuộc thì nghe thấy tiếng lách cách của kim loại và

một con xuồng rẽ làn mưa hiện ra. Đó là một chiếc xuồng chèo bằng nhôm giống của anh với một động cơ nhỏ kẹp bên ngoài đuôi xuồng cùng một chuỗi quả lắc ở mũi. Động cơ đã tắt máy. Một vỏ chai vodka rỗng lăn về phía trước lúc xuồng dừng lại. Không còn thứ gì khác, không đầu lọc thuốc lá, không cần câu, không mái chèo.

Arkady buộc chiếc xuồng trống vào đuôi xuồng của mình và tiếp tục chèo tới chiếc thuyền anh nhìn thấy bên rìa lò phản ứng cạnh hồ. Anh không thể tưởng tượng ngoài gã Thợ sửa ống nước hay Vanko lại có người ra ngoài trong thời tiết thế này, nhưng có lẽ họ đã gặp ai đó hoặc biết người chủ của chiếc xuồng trống. Anh vụng về kéo theo chiếc xuồng; mỗi nhịp chèo nó lại đâm vào xuồng của Arkady, tạo ra âm thanh như tiếng trống cái, cách than thở tuyệt vời cho một ngày bị lãng phí.

Có hai người đàn ông trên chiếc xuồng gần nhất, cách khoảng năm mươi mét, và cứ mỗi mười mét, mưa lại trở nên tầm tã hơn, che khuất chiếc xuồng ngay cả khi Arkady đang tiến đến gần. Anh em nhà Woropay. Dymtrus đứng, còn Taras thì ngồi, cả hai đều đang tập trung chú ý vào mặt hồ bên dưới xuồng của chúng cho đến khi Dymtrus quỳ xuống, kéo mạnh một người lên khỏi mặt nước. Đó là một phụ nữ có mái tóc dài màu đen. Làn da tím tái cho thấy cô ta đã bị ngâm lâu dưới nước, nhưng lại là một phụ nữ mảnh mai và có vóc dáng đẹp, khuôn mặt ngoảnh đi hướng khác, chiếc váy dính chặt vào tay cùng đường nét mềm mại trên lưng. Cô ta bất động một lát rồi giãy giụa đến nổi gần như làm lật úp chiếc xuồng.

Taras tựa vào mép thuyền để giữ nó cân bằng. Cậu ta nhận ra Arkady qua màn mưa và hô to, “Cô ta thích đánh nhau.”

Arkady dừng chèo xuồng. Người phụ nữ đã biến mất, thay vào đó là con cá da trơn dài hai mét, nặng cỡ sáu cân, một con quái vật không vảy, trơn nhẵn đang giãy giụa kịch liệt rồi quay đầu cùng cặp mắt đông cứng như thạch

sang phía Arkady. Chòm râu mọc từ mép và thứ gì đó trông như chỉ thêu ướt sũng rủ xuống nước.

“Các cậu quăng lưới được nó à?” Arkady hỏi.

“Nếu chúng không quá nặng để kéo lên bằng dây câu,” Dymtrus đáp.

“Loài vật khổng lồ của Chornobyl,” Taras lên tiếng. “Đột biến. Phát sáng trong bóng tối.”

“VẬY thì đừng bắt nó,” Arkady nhận thấy anh em Woropay có cánh tay lực lưỡng. Anh thấy mình thật may mắn vì chúng không bắt cá bằng lưới đạn. “Thả nó đi.”

Dymtrus thả tay ra. Con cá đập mạnh vào nước, cuộn mình trên bề mặt rồi chậm chạp chìm xuống, biến mất khỏi tầm mắt. “Thư giãn đi, chỉ để vui thôi mà. Xuôi xuống dưới còn nhiều con to hơn.”

Tara nói, “To gấp đôi.”

Hai anh em nở nụ cười chệnh mảng, đầy tính toán. “Chúng tôi không ăn,” Dymtrus nói. “Chúng nhiễm đủ loại phóng xạ.”

“Chúng tôi không điên.”

Arkady cảm nhận nhịp tim của anh bắt đầu chậm lại. Anh chỉ vào chiếc xuồng trống. “Tôi đang tìm kiếm người đi chiếc xuồng này.”

Anh em Woropay nhún vai và hỏi làm sao anh biết có người đã đi nó? Mọi người thường giấu xuồng quanh hồ làm mát. Có thể gió đã đẩy chiếc xuồng ra. Và từ khi nào thì chúng phải nghe lệnh của lũ người Nga chết tiệt? Và có lẽ chúng nên sử dụng một động cơ bên ngoài chết tiệt cho riêng mình? Chúng hỏi câu cuối cùng quá muộn, sau khi Arkady đã đổi xuồng, buộc lại dây và đẩy xuồng của Vanko ra xa theo hướng ngược chiều, một cơn gió đột ngột táp vào mặt, làm nguội mọi ý tưởng đuổi theo.

Tại chỗ con đê, Arkady lại đổi xuồng lần nữa để đưa xuồng của Vanko xuôi dòng về hạ lưu. Ít nhất lần này, anh còn được dòng nước hỗ trợ. Một con

cò, với cái mỏ đỏ sắc lẹm như lưỡi lê cùng đôi cánh trắng viền đen, lao vút qua và một con khác đang chậm rãi lội dọc bờ sông, cẩn thận rình bắt con mồi. Đường phố Chernobyl trống rỗng nhưng dòng sông thì tràn đầy hơi thở của cuộc sống, hoặc giết chóc, mà đôi khi lại chính là một.

Tuy nhiên, đúng lúc anh bắt đầu chèo thì sương mù tan dần đủ để thấy các tòa nhà chung cư của Pripyat lơ mờ hiện ra như những tấm bia mộ khổng lồ. Chẳng phải Oksana Katanay đã mô tả căn hộ của gia đình cô ta ở Pripyat chính là tòa chung cư gần nhà ga và dòng sông nhất sao? Anh đột ngột quay ngược con xuồng.

Căn hộ nhà Katanay không khó tìm. Oksana đã nói cho anh địa chỉ và mặc dù căn hộ ở tầng tám nhưng cầu thang rõ ràng không có mảnh gạch vôi vỡ nát thông thường. Cửa đang mở, từ phòng khách nhìn thẳng ra nhà máy điện, dòng sông, các hố lỗ chỗ đen kịt, dấu hiệu của dòng sông cũ và bờ sông ướt đẫm sương mù. Arkady có thể hình dung ra hình ảnh Oleksander Katanay, trưởng phòng xây dựng, đứng sừng sững như người khổng lồ trước một bức tranh toàn cảnh như thế này.

Hẳn gia đình họ đã bí mật trở lại để lấy những đồ đạc họ không thể mang theo lúc di tản. Bức tường trống trơn đã từng được trang trí bằng một tấm thảm. Các kệ trống từng đựng sách hoặc bày thú nhồi bông. Tuy nhiên, nhìn chung gia đình họ chỉ chọn lấy vài thứ và Arkady có cảm giác đám người cư trú bất hợp pháp và nhặt rác đã bỏ qua căn hộ của nhà Katanay. Sô pha và ghế vẫn nằm ngay ngắn ở phòng khách, hệ thống dây điện, đường ống nước vẫn nguyên vẹn. Ai đó đã dọn sạch tủ lạnh, dán lại cửa sổ bị vỡ, dọn giường, cọ sạch bồn tắm. Thực tế căn hộ như đang trong tình trạng sẵn sàng để ở, nếu bỏ qua sự nhiễm xạ.

Một phòng ngủ mà Arkady đoán là của người ông; dù đã bị dọn sạch nhưng vẫn còn vài thùng đựng chất tẩy da thú và keo dính cứng queo. Phòng

ngủ thứ hai dán đầy các khuôn mặt tươi cười, ảnh ngôi sao điện ảnh và áp phích của nữ vận động viên thể dục dụng cụ đang hăng hái nhào lộn trên tấm thảm. Vài cái tên bơi ngược từ quá khứ: Abba, Korbut, Comaneci. Mấy con thú bông nằm trên giường. Arkady quét máy đo qua một con sư tử và gầm nhẹ một tiếng.

Phòng của Karel nằm ở cuối hành lang. Khi thảm họa xảy ra, chắc cậu ta khoảng tám tuổi nhưng đã là một tay thiện xạ. Mục tiêu bằng giấy đục lỗ ở giữa được dán vào tường, cùng một bộ sưu tập áp phích các nhạc cụ bằng kim loại và khuôn mặt được sơn vẽ. Trên kệ là một loạt xe tăng của Hồng quân, máy bay chiến đấu, răng cá mập và khủng long. Một chiếc gậy trượt tuyết gãy dựng trong góc. Một cốc giường treo đầy huy chương của nhiều môn thể thao như: khúc côn cầu, bóng đá và bơi lội. Phía trên giường dán bức ảnh chụp Karel cùng chị gái lớn nhất của cậu ta là Oksana ở một hội chợ; cô ta chưa quá mười ba tuổi với mái tóc thẳng sẫm màu buông dài tới eo. Ngoài ra còn một loạt ảnh Karel chụp lúc đi câu cá cùng ông nội, với một quả bóng và hai đồng đội câu kinh: anh em nhà Woropay. Còn có những mảnh sơn hình vuông bị bong ra do các bức ảnh bị bóc đi. Ở dưới gầm giường, Arkady tìm thấy vài tấm hình bị rơi: đội bóng đá của Kiev Dynamo, đội khúc côn cầu trên băng vĩ đại Fedorov, Mohamed Ali và cuối cùng là bức ảnh chụp vội cảnh Karel đang giơ nắm đấm tạo dáng với một võ sĩ quyền anh. Anh chàng võ sĩ đó mặc quần soóc, đeo găng tay, có lẽ khoảng mười tám tuổi - một cậu bé gầy gò với bờ vai xuôi, trắng như xà bông cùng dòng chữ ký nguệch ngoạc trên bức ảnh, “Tặng Karel, người bạn tốt của tôi, Anton Obodovsky. Có lẽ chúng ta sẽ luôn là bạn tốt.”

Roman giới thiệu với Arkady con lợn đang cọ xát vào thành chuồng với niềm sung sướng vô tận lúc ông ta đổ cám cho nó.

“Ỉn ỉn,” Roman gọi, “ỉn ỉn,” hai má ông ta đỏ rực như hai quả táo do ánh

hoàng hôn và niềm tự hào về quyền sở hữu. Cũng có thể Roman đã uống một cốc rượu nhỏ trước khi khách mời của ông ta tới nhà. Alex cùng Vanko bám gót Arkady, trời đã tạnh mưa nhưng sân trại vẫn lầy lội, bùn ngập tới mắt cá chân. Cảnh tượng này nhắc Arkady nhớ đến một cuộc thanh tra chính thức từng diễn ra trong thời Xô Viết: ‘Bí thư Đảng thăm nông trường và cầu nguyện có thêm nhiều phân bón’. “Ỉn ỉn,” Roman gọi với giọng dí dỏm. Ông ta tỏ ra sung sướng khi được dẫn mọi người đi tham quan mà không cần sự giúp đỡ của vợ. “Người Nga nuôi lợn để lấy thịt, còn chúng tôi nuôi lấy mỡ. Nhưng chúng tôi đang cứu sống Sumo? Phải không Sumo?”

“Khỏi cái gì?” Arkady hỏi.

Roman đặt tay lên môi và nháy mắt. Bí mật. Bất chợt Arkady thấy hành động đó rất phù hợp với một người cư trú bất hợp pháp của Khu vực cấm. Roman dẫn đường tới chuồng gà. Trong cái lạnh lẽo sau cơn mưa, Arkady cảm nhận hơi ấm của đám gà mái đang ấp. Roman chỉ cho anh thấy ông ta buộc cửa chuồng kỹ như thế nào với vài vòng dây xoắn. “Lũ cáo rất thông minh.”

“Có lẽ ông nên nuôi một con chó,” anh gợi ý.

“Lũ sói ăn thịt chó.” Dường như cả làng đều đồng tình với quan điểm này, Arkady thầm nghĩ. Roman lắc đầu như thể ông ta đã xem xét vấn đề này rất nhiều lần. “Chó sói ghét chó. Sói săn lùng bọn chó vì cho rằng chúng là những kẻ phản bội. Nếu cậu đã từng nghĩ về điều này, chó chỉ là chó khi ở cùng con người, còn không thì tất cả chúng đều là sói, đúng không? Và chúng ta sẽ ở đâu khi lũ chó bỏ đi sạch? Đó chính là thời điểm kết thúc nền văn minh.” Ông ta mở cửa nhà kho với một dây cuốc, xẻng, cào, hái, một cục đá mài, một cái ròng rọc treo trên thanh ngang, vài thùng khoai tây và củ cải. “Cậu đã gặp Lydia chưa?”

“Con bò hủ? Rồi, cảm ơn ông.”

Một cặp mắt to ẩn sâu trong ngăn chuồng, cầu khẩn đoàn khách tham quan để nó được yên tĩnh một mình nhai cỏ. Ánh mắt đó khiến Arkady liên tưởng tới đại úy Marchenko lúc anh cảnh báo anh ta về khả năng có một cái xác đang trôi nổi trong hồ làm mát. Viên đại úy cho rằng một chiếc thuyền không người trôi dạt là chưa đủ thuyết phục để rời khỏi văn phòng khô ráo, còn chiếc hồ thì quá rộng để cho người tìm kiếm trong mưa gió hay đêm tối. Ngoài vỏ chai vodka rỗng, trên thuyền có vết máu không? Có dấu hiệu vật lộn không? Chuyên gia vẫn cứ là chuyên gia, chuyện này chẳng phải rất lãng phí thời gian sao?

Roman dẫn các vị khách ra ngoài ngang qua nửa căn nhà kho chứa củi chật đến nỗi không thể chèn thêm bất cứ thanh củi nào khác; Arkady nghi ngờ khi nghĩ đến việc dù Roman uống say đến nỗi không thể đứng vững thì ông ta vẫn có thể xếp củi một cách tỉ mỉ như vậy. Roman vẫy tay về phía vườn cây ăn quả gồm anh đào, lê, mận và táo.

Arkady hỏi Alex, “Anh có định cầm máy đo đi quanh sân không?”

“Để làm gì? Đây là cặp vợ chồng đã ở tuổi tám mươi và họ thà tự trồng thức ăn ở đây, còn hơn là chết đói trong thành phố. Đây là thiên đường. Một thiên đường độc hại nhưng dù sao vẫn cứ là thiên đường.”

Có lẽ, Arkady ngầm đồng ý. Ngôi nhà của Roman và Maria được sơn màu xanh nhạt, viền cửa sổ được chạm khắc, một góc tựa trên thân cây cụt theo kiểu truyền thống của nông thôn. Nó tỏa sáng giữa những ngôi nhà bị bỏ hoang đã trở nên đen thui như bị đốt cháy, với chuồng trại xiêu vẹo và vườn cây ăn quả um tùm cỏ gai. Một lối đi bằng đất từ căn nhà chạy thẳng đến trung tâm của ngôi làng, một lối khác dẫn tới hàng rào làm bằng sắt rèn cùng hàng Thánh giá trong nghĩa trang, chỉ vài bước ngăn cách giữa cuộc sống nghèo khổ và cái chết.

Trong nhà chỉ có một phòng duy nhất vừa làm bếp, lại vừa là phòng ngủ

và phòng khách tập trung quanh một bếp lò xây bằng gạch, quét vôi trắng dùng để sưởi ấm ngôi nhà, nấu ăn, nướng bánh mì và - người nông dân thật tài giỏi! - vào những đêm lạnh giá, có thể đặt trực tiếp hai chiếc ghế ngủ lên bếp lò. Đèn và nến chiếu sáng bốn bức tường bao phủ bởi tranh thêu, thảm trang trí thêu cảnh rừng rậm, ảnh gia đình và lịch tường từ rất nhiều năm. Một khung ảnh chụp Roman và Maria thời trẻ hơn bây giờ, ông ta đeo tạp dề bằng cao su, còn bà vợ đang cầm một chùm tỏi lớn, cùng với một nhóm người đã bị đô thị hóa, hẳn là con trai họ cùng gia đình anh ta: Cô vợ nhút nhát và một bé gái gầy gò khoảng bốn tuổi. Một bức ảnh khác chụp mỗi mình cô bé, có lẽ là một năm sau đó, đội mũ chống nắng với hàng chữ ‘Câu lạc bộ Havana’ đã rỉ sét.

Maria đỏ mặt cho thấy có lẽ bà đã rất chải chuốt cho dịp này. Bà mặc áo sơ mi thêu, đeo tạp dề, quàng khăn có tua rua, và tất nhiên, cặp mắt xanh rực rỡ cùng nụ cười với hàm răng bằng thép. Bất chấp căn nhà đầy người, bà vẫn thoắt ẩn thoắt hiện khắp mọi nơi, đặt bát dưa chuột, nắm muối, dưa dầm mật ong, xúc xích mỏng và ngấy mỡ, salad táo, bắp cải dầm kem chua, bánh mì đen với bơ tự làm, ở giữa bàn đặt đĩa mỡ muối trắng như thạch cao.

“Đừng nghĩ về cái máy đo của anh nữa,” Alex thì thầm với Arkady.

“Anh có thường xuyên ăn ở đây không?”

“Khi nào tôi cảm thấy may mắn.”

Tiếng lạch cạch của bộ giảm thanh ô tô vang lên bên ngoài và một lát sau, Eva Kazka bước vào với một bó hoa. Cô quàng khăn. Nhưng cũng chẳng khiến cô trông mềm mại hơn.

“Renko, tôi không biết anh cũng tới đây,” Eva nói. “Có phải đây cũng là một phần trong cuộc điều tra của anh không?”

“Không. Hoàn toàn mang tính xã hội thôi.”

“Xã hội là xã hội.” Roman xếp một hàng cốc thấp dùng để uống nước

quanh một chai vodka. Bữa tiệc mà không có vodka đã biến mất từ lâu, Arkady thầm nghĩ; Vanko trông như thể anh ta đã lê gối đến một vùng nước. Chủ nhà rót từng cốc đầy, sóng sánh đến miệng, và Maria quan sát với vẻ tự hào vì ông không làm rơi rót giọt nào. “Chờ đã!” Roman nghiêm túc quẹt diêm, châm cốc rượu đầy của mình cháy như một ngọn nến, ngọn lửa màu vàng nhảy múa trên bề mặt chất lỏng. “Tốt. Được rồi.” Ông ta thổi tắt ngọn lửa và nâng cốc. “Vì Nga và Ukraine. Có lẽ chúng ta đang trên cùng một chiến tuyến.”

Arkady uống cạn cả cốc đầy và thở hổn hển, “Không phải vodka.”

“Samogon*.” Alex lau nước mắt. “Tự nấu từ đường lên men, nấm men và có lẽ là một củ khoai tây. Nó không thể nguyên chất hơn thế này.”

“Bao nhiêu độ?”

“Có lẽ là tám mươi.”

Samogon đã có tác dụng rõ rệt: Eva trông nguy hiểm hơn, Vanko có phẩm cách hơn, tai Roman đỏ rực, còn Maria thì trở nên lấp lánh. Một cảm giác ấn tượng ngấm sâu vào thức ăn trong lúc Roman rót đầy các cốc một lần nữa. Arkady thấy dưa muối giòn và chua, có lẽ do có chút Stronti. Roman hỏi anh, “Cậu đi câu cá bằng xuồng của Vanko à? Có bắt được gì không?”

“Không, tuy nhiên tôi đã trông thấy một con cá rất to. Quái vật khổng lồ của Chernobyl, mọi người bảo thế.” Anh để ý thấy Vanko cười tự mãn với Alex. “Anh biết loài cá này hả?”

Eva lên tiếng, “Cá da trơn à? Trò đùa của Alex.”

“Một con cá da trơn vẫn là cá da trơn,” Vanko đáp.

“Không hẳn,” Alex phản đối. “Người dân ở đây thường nuôi loài cá dài khoảng một hoặc hai mét. Ai đó, tôi không thể nhớ là ai, hình như đã nhập khẩu loài cá da trơn có thể dài tới năm mét hoặc hơn và nặng khoảng bốn trăm kilogram từ Danube. Đó là một con cá đáng nể.”

“Một câu chuyện đùa phát ồm,” Eva nói. “Alex muốn bệnh dịch lan tràn khắp châu Âu và giết hết mọi người để lấy chỗ cho những con vật ngu ngốc của anh ta.”

“Ngăn cản sự hiện diện của khách khứa, tất nhiên,” Alex đáp lại.

Maria bật cười. Bữa tiệc dường như có một khởi đầu tốt. “Chúng ta nên uống vì cái gì nhỉ?” Roman hỏi.

“Sự quên lãng,” Alex gợi ý.

Arkady đã có sự chuẩn bị tốt hơn cho cốc rượu thứ hai, nhưng anh vẫn phải lùi một bước trước tác động của nó. Eva than thở là cô cảm thấy nóng. Cô nói lỏng chiếc khăn nhưng không bỏ ra.

Maria mời Arkady ăn một lát mỡ muối. “Nó sẽ bôi trơn dạ dày cậu.”

“Thực ra tôi cảm thấy khá là trơn. Tấm ảnh cô bé đội mũ Câu lạc bộ Havana được chụp ở Cuba à?”

“Cháu gái của họ đấy,” Vanko nói.

“Maria, đời sau của tôi,” Maria đáp.

Alex xen vào, “Hàng năm, Cuba đều đưa bọn trẻ Chernobyl sang nước họ để chữa trị. Đó là một chốn tuyệt đẹp, nơi nơi đều là cọ và bãi biển, ngoại trừ thứ cuối cùng bọn trẻ cần là bức xạ mặt trời.”

Arkady nhận thấy một sự không thoải mái. Roman hăng giọng, “Chúng ta đang đứng. Thật không bình thường. Chúng ta nên ngồi xuống.”

Trong căn nhà nhỏ xíu này chỉ có hai chiếc ghế, đồng thời đủ chỗ cho hai chiếc giường hẹp và cứng. Alex kéo Eva ngồi vào lòng mình, còn Arkady thì đứng.

“Thật ra, việc điều tra đến đâu rồi?” Alex hỏi.

Arkady đáp, “Chẳng đi đến đâu cả. Tôi chẳng tiến thêm được bước nào.”

“Anh đã từng nói mình không phải là điều tra viên giỏi,” Eva lên tiếng.

“Vì thế, khi tôi nói rằng chẳng tiến thêm được bước nào, nó đồng thời

cũng nói lên điều đó.”

“Và chúng tôi mong anh sẽ chẳng bao giờ tiến thêm được,” Alex nói.
“Như thế anh sẽ ở lại với chúng tôi mãi mãi.”

“Tôi sẽ uống mừng vì chuyện đó,” Vanko nói đầy hy vọng.

Eva lại nói, “Chẳng ai trong chúng ta tiến thêm được, đó là đặc điểm của vùng đất này. Tôi sẽ không bao giờ chữa khỏi cho những người sống trong các căn nhà bị nhiễm xạ. Tôi cũng chẳng bao giờ chữa khỏi cho những đứa trẻ mà khối u của chúng chỉ xuất hiện sau mười năm tiếp xúc. Đây không phải một chương trình y tế, mà chỉ là một thử nghiệm. Nó chỉ là một thử nghiệm.”

“Chà, đó là một điều đáng tiếc,” Alex xen vào. “Chúng ta hãy quay lại với cái xác người Nga.”

“Tất nhiên,” Eva đáp và uống cạn cốc của cô.

Alex nói, “Tôi có thể hiểu tại sao một tài phiệt Nga lại bị cắt cổ, tôi chỉ không hiểu vì sao ông ta phải tìm mọi cách đến ngôi làng nhỏ bé này để chuyện đó xảy ra.”

“Tôi cũng đang tự hỏi như thế,” Arkady đáp.

“Chắc phải có rất nhiều người ở Matxcova sốt sắng giúp đỡ ông ta.”

“Tôi tin chắc là có.”

“Ông ta có cả đội vệ sĩ riêng, vậy là ông ta đã trốn khỏi đám vệ sĩ để rồi bị giết chết. Ông ta đến được đây thì hẳn là phải có người bảo vệ. Thế thì từ ai? Nhưng cái chết là không thể tránh khỏi. Giống như cuộc hẹn ở Samara. Cho dù đi đến đâu thì cái chết vẫn đợi ông ta.”

“Alex, đáng lẽ anh nên trở thành diễn viên mới phải,” Vanko lên tiếng.

Eva nói, “Anh ta là diễn viên mà.”

“Anh là nhà vật lý học trước khi trở thành nhà sinh thái học,” Arkady hỏi Alex. “Sao anh lại đổi nghề?”

“Câu hỏi ngu ngốc làm sao. Vanko là một ca sĩ.” Alex rót rượu cho mọi người. “Bây giờ tới phần giải trí cho buổi tối. Chúng ta đang ở trên một chuyến tàu đêm, samogon là nhiên liệu và Vanko là kỹ sư. Vanko, sà diễn là của anh đấy.”

Vanko hát một bài hát dài, kể về một anh chàng Cozak* tham gia chiến tranh và người vợ vẫn còn trinh bạch của mình cùng con chim ưng luôn bay đi bay về đưa thư cho họ đến khi con chim bị một nhà quý tộc bắn chết do đổ kỵ. Khi Vanko hát xong, mọi người liền vỗ tay nhiệt liệt đến nỗi toát cả mồ hôi.

“Tôi nghĩ câu chuyện hoàn toàn có thật,” Alex nói. “Nhất là đoạn từ tình yêu chuyển sang nghi ngờ, từ nghi ngờ sang ghen tuông và từ ghen tuông sang căm hận.”

“Đôi khi từ tình yêu có thể chuyển thẳng sang căm hận đấy,” Eva xen vào. “Điều tra viên Renko, anh đã kết hôn chưa?”

“Đã từng.”

“Ly hôn rồi à?”

“Vâng.”

“Chắc sẽ không lấy vợ nữa hả. Chúng tôi thường xuyên nghe nói các điều tra viên và thám tử khó khăn đến thế nào để duy trì một cuộc hôn nhân thành công. Bởi vì họ thường trở nên ít nói và trở lỳ về mặt cảm xúc. Đó có phải là rắc rối của anh không, lạnh lùng và ít nói ấy?”

“Không, vợ tôi bị dị ứng kháng sinh. Một y tá đã tiêm nhầm và cô ấy mất vì sốc phản vệ.”

“Eva,” Alex lầm bầm. “Eva, sai lầm tồi tệ đấy.”

“Tôi xin lỗi,” cô bảo Arkady.

“Tôi cũng thế,” Arkady đáp.

Anh rời bữa tiệc một lát. Về mặt thể chất, anh có mặt và mỉm cười đúng

lúc, nhưng tâm trí anh đang lang thang ở đâu đó. Lần đầu tiên anh gặp Irina là ở trường quay Mosfilm trong một buổi chụp ảnh ngoài trời. Cô là người phụ trách trang phục cho diễn viên và mỗi khi mặt trời chiếu sáng đôi mắt to và sâu thẳm của cô, những người khác dường như đều trở nên mờ nhạt. Đó không phải là mối quan hệ phẳng lặng, nhưng cũng chẳng lạnh nhạt. Anh không thể lạnh lùng mỗi khi ở cùng Irina, giống như cố gắng bị lạnh ngay bên cạnh đồng lửa. Lúc anh nhìn thấy cô trên băng ca, đã chết, đôi mắt trống rỗng, anh nghĩ cuộc đời mình cũng đã chấm dứt. Tuy nhiên sau rất nhiều năm, anh vẫn ở đây, tại Vùng đất bị lãng quên này, mất mát và vấp ngã, nhưng vẫn sống. Anh đảo mắt quanh phòng để gạt bỏ mọi suy nghĩ và đột nhiên chú mục vào bức tranh treo cao trong góc nhà, Chúa Jesus ở góc tường bên trái, Đức Mẹ đồng trinh ở bên phải. Cả hai được lồng trong khung thêu sắc sỡ và chiếu sáng bằng nến tạ ơn đặt trên kệ. Chúa Jesus thực chất là một bức tranh, còn Đức Mẹ lại là một bức tượng thực sự, được làm từ gỗ theo phong cách Đức Mẹ đồng trinh thời đế quốc La Mã phương Đông, đôi mũ trùm màu xanh có các ngôi sao màu vàng khác thường, ngón tay Người áp nhẹ vào nhau trong tư thế cầu nguyện. Trông Người giống hệt bức tượng anh đã nhìn thấy trên chiếc xe ba bánh của tên trộm. Nhưng bức tượng đã bị đưa qua biên giới sang Belarus rồi. Nó đang làm gì ở đây vậy nhỉ?

Vanko nói, “Người Do Thái ở đây.”

“Ở đâu?” Arkady hỏi.

“Chernobyl. Mọi nơi, ngược xuôi các con phố.”

Alex nói, “Cảm ơn, Vanko, chúng tôi đã được cảnh báo.” Anh ta nói thêm với Arkady, “Người Do Thái theo phong trào thần bí. Có một giáo trưởng nổi tiếng được chôn cất ở đây. Họ tới thăm và cầu nguyện. Tối lượt Maria.”

Sau vài lời từ chối cho có lệ, Maria ngồi thẳng trên ghế, nhắm mắt và đắm chìm trong bài hát. Rồi đột nhiên bà như hóa thành cô gái trẻ đang chờ đợi

người yêu tại nơi hẹn hò lúc nửa đêm, với chất giọng cao vút khiến mảnh cửa sổ ngân vang rộn ràng như pha lê. Hát xong, Maria mở bừng mắt, nở nụ cười rạng rỡ khoe trọn hàm răng bằng thép, nhịp nhịp chân hài lòng. Roman cố gắng tranh tài bằng cách chọn kéo vĩ cầm nhưng dây đàn bị đứt và ông bị loại ra khỏi cuộc đua.

“Arkady?” Alex hỏi.

“Xin lỗi, tôi rất kém trong các loại hình giải trí.”

“VẬY THÌ ĐẾN LƯỢT EM,” Alex bảo Eva.

“ĐƯỢC.” Cô vuốt tóc như đang chải nó, nhìn thẳng vào Alex và bắt đầu: “Nơi đây, chúng ta đều là những kẻ say và gái điếm: Chúng ta mới bất hạnh làm sao...”

Lời thơ thô lỗ và thẳng thừng, tác phẩm của Akhmatove rất quen thuộc với Arkady, với bất kỳ người nào biết đọc, biết viết ở lứa tuổi trên ba mươi, trước thời kỳ thơ mới của Đỗ ăn nhanh* và Kẹo chocolate*.

“Chiếc váy bó khoe đường cong mảnh mai của tôi. Khung cửa sổ khóa chặt. Ngăn cản điều gì? Sấm sét hay mưa đá? Tôi hiểu rõ ánh nhìn trong mắt anh, giống ánh mắt một con mèo thận trọng.”

Cô quét ánh mắt từ Alex sang Arkady và ngập ngừng quá lâu nên Alex buộc phải đọc nốt những dòng cuối, “Ôi, trái tim nặng trĩu, bao lâu trước khi tiếng chuông reo? Nhưng kẻ đang nhảy múa ở kia, chắc chắn sẽ mục rữa trong địa ngục!”

Alex kéo khuôn mặt Eva sát vào mặt mình và hôn say đắm cho đến khi cô đẩy ra, rồi tát anh ta một cái đau điếng đến nỗi Arkady cũng cảm thấy đau. Cô bật dậy, lao ra cửa. Chà, giống như bữa tiệc Nga, Arkady thầm nghĩ. Mọi người đều uống say, thú nhận tình yêu một cách thiếu thận trọng, bày tỏ những điều họ ghét cay ghét đắng, kích động, loạng choạng đi ra ngoài, bị kéo lại và hồi sinh bằng rượu mạnh. Nó không phải một cuộc họp văn nghệ

kiểu Pháp.

Chuông điện thoại của Arkady reo vang. Là Olga Andreevna, giám đốc trại trẻ ở Matxcova.

“Điều tra viên Renko, anh phải trở về.”

“Đợi một giây, làm ơn.” Arkady ra hiệu xin lỗi Maria và bước ra ngoài. Eva không có ở bên ngoài mặc dù xe của cô vẫn ở đó.

Olga Andreevna hỏi, “Điều tra viên, anh vẫn đang làm gì ở Ukraine thế? Anh nên về đây ngay.”

“Tôi bị điều đến đây. Tôi đang điều tra một vụ án.”

“Anh nên có mặt ở đây. Zhenya cần anh.”

“Tôi không nghĩ thế. Tôi không thể nghĩ ra thằng bé chẳng cần ai hơn tôi.”

“Nó cứ đứng bên đường đợi anh, tìm kiếm xe của anh.”

“Có lẽ nó đang đợi xe buýt.”

“Tuần trước, thằng bé đã bỏ đi hai ngày. Chúng tôi tìm thấy nó đang ngủ trong công viên. Nói chuyện với nó nhé.”

Cô ta đưa điện thoại cho Zhenya trước khi Arkady kịp từ chối. Ít nhất, anh đoán rằng Zhenya đang cầm ống nghe; toàn bộ những gì anh nghe được chỉ là sự im lặng.

“Chào Zhenya. Cháu đang làm gì thế? Chú nghe nói cháu đã khiến mọi người ở trại trẻ lo lắng. Đừng làm như thế nhé.”

Arkady ngừng lại để xem Zhenya có phản ứng gì không. “Chú đoán sự việc chỉ có thế, Zhenya.”

Anh không có tâm trạng lẫn điều kiện để đọc thoại với tượng thần lùn giữ cửa. Anh ngả ra sau để hít một hơi làn không khí lạnh lẽo, ngắm nhìn đám mây dần che kín mặt trăng, khiến cái bóng của ngôi nhà trượt dài rồi mất hẳn. Anh nghe tiếng con bò bòn chồn đi lại trong chuồng, tiếng cành cây gãy và tự hỏi có phải đêm nay là đêm bầu trời sẽ ra ngoài kiếm ăn không.

“Cháu vẫn đang nghe chứ?” Arkady hỏi. Không có tiếng trả lời, không bao giờ. “Chú đã gặp Baba Yaga. Thực ra, chú đang ở bên ngoài túp lều của bà ta. Chú không chắc hàng rào có phải được làm bằng xương không, nhưng chắc chắn bà ta có hàm răng thép.” Arkady nghe thấy hoặc cho rằng anh nghe thấy có sự chú ý ở đầu dây bên kia. “Chú không thấy mèo hay chó, nhưng bà ta có một con bò vô hình, nó phải vô hình để lẩn tránh bầy sói. Có lẽ bầy sói lang thang đến từ một câu chuyện khác, nhưng chúng đang ở đây. Và một con rắn biển. Trong ao của bà ta có nuôi một con rắn biển to như cá voi có chòm râu rất dài. Chú đã thấy nó nuốt chửng một người.” Có tiếng sột soạt không thể nhầm lẫn ở đầu dây bên kia và Arkady cố nhớ các chi tiết khác của câu truyện. “Ngôi nhà rất kỳ lạ. Nó được dựng hoàn toàn trên những cái chân gà. Lúc này, nó đang từ từ quay lại. Chú sẽ nói thật nhỏ, đề phòng nó nghe được. Chú không thấy cái lược có phép thuật của bà ta, thứ mà có thể biến thành một khu rừng, nhưng chú thực sự thấy vườn quả độc. Các ngôi nhà xung quanh đều đã bị đốt cháy, đầy bóng ma. Hai ngày sau, chú sẽ gọi lại. Trong lúc đó, quan trọng nhất là cháu phải ở trong trại trẻ, học tập và có thể kết bạn để phòng khi chúng ta cần giúp đỡ. Chú phải đi bây giờ, trước khi chúng nhận ra chú đã biến mất. Cho chú nói chuyện với giám đốc nào.”

Có tiếng ống nghe sột soạt và giọng Olga Andreevna vang lên. “Anh đã nói gì với nó thế? Thằng bé trông có vẻ khá hơn.”

“Tôi nói rằng nó là công dân của nước Nga mới tự hào và nên cư xử như thế.”

“Tôi chắc thế. Chà, dù anh nói gì thì nó cũng có tác dụng. Anh sắp về Matxcova chứ? Công việc của anh hẳn là đã kết thúc.”

“Không hẳn. Khoảng hai ngày sau tôi sẽ gọi lại.”

“Người Ukraine đang moi sạch mọi thứ của chúng ta.”

“Chúc ngủ ngon, Olga Andreevna.”

Lúc Arkady tắt điện thoại, Eva âm thầm bước ra từ vườn cây và vỗ tay.

“Con trai anh à?” cô hỏi.

“Không.”

“Cháu trai?”

“Không, chỉ là một đứa bé.”

Cô làm điệu bộ giống con mèo đang được vuốt ve. “Baba Yaga! Câu chuyện khá hay. Tóm lại anh là một nghệ sĩ.”

“Tôi nghĩ cô đã về.”

“Không hẳn. Vậy là bây giờ, anh không sống cùng ai à? Một phụ nữ?”

“Không. Còn cô, cô và Alex đã kết hôn, ly thân hay ly dị?”

“Ly dị. Rõ ràng thế cơ à?”

“Tôi cho là mình khám phá được gì đó.”

“Phần còn lại của một thảm họa xa xưa, một hố bom là thứ anh đã phát hiện ra.”

Ánh sáng từ cửa sổ chiếu lên người cô mềm như nước, vài làn phản chiếu khiến mắt cô trông sâu hơn.

“Tôi vẫn còn yêu anh ấy. Không giống cách anh yêu vợ mình. Tôi có thể nói rằng anh đã có một trong những tình yêu chung thủy vĩ đại. Chúng tôi không có nó. Chúng tôi... khoa trương hơn, có thể nói thế. Không ai trong chúng ta là đồ bỏ đi cả. Anh không thể ở trong Khu vực cấm mà không bị ảnh hưởng. Anh định ở lại đây bao lâu?”

“Tôi không biết. Tôi nghĩ công tố viên muốn tôi ở đây mãi mãi.”

“Cho đến khi anh bị hủy hoại?”

“Ít nhất là thế.”

Điều khiến người ta lo lắng về Eva Kazka là sự kết hợp giữa tính tàn bạo của cô và, như cô đã nói, sự hủy hoại. Cô đã ở Chernobyl và Chechnya? Có lẽ sự hủy hoại chính là môi trường sống của cô. Nụ cười của cô cho thấy cô

đang cho anh cơ hội thứ hai để nói về điều gì thú vị hoặc sâu sắc, nhưng Arkady chẳng nghĩ ra thứ gì. Anh đã sử dụng hết trí tưởng tượng của mình để kể câu chuyện về Baba Yaga.

Cánh cửa mở ra. Alex ngó ra bảo, “Đến lượt tôi.”

“Người bạn mới Arkady của chúng ta có lẽ không biết được toàn bộ sự thật. Những sự kiện quan trọng đáng lẽ ra không nên bị gạt sang một bên.”

“Anh uống say rồi,” Eva nói.

“Đó là điều đương nhiên. Arkady, anh có thích hài kịch không?”

“Nếu nó vui vẻ.”

“Đảm bảo. Đây là vở hài kịch của nước Nga,” Alex nói. “Diễn hài với samogon.”

Maria mở một chai mới, nó tỏa ra thứ mùi ngòn ngọt kinh khủng của đường lên men, rồi đi vòng quanh, rót đầy cốc cho từng người.

“Ngày 26 tháng 4 năm 1986. Cảnh mở màn: Phòng điều khiển của lò phản ứng số Bốn. Diễn viên: Mười lăm kỹ thuật viên cùng kỹ sư trực ca đêm, những người đã quyết định tiến hành một thử nghiệm: để xem xét liệu lò phản ứng có thể tự khởi động lại nếu nguồn điện bên ngoài máy móc bị cắt hay không. Thử nghiệm được tiến hành trước khi hệ thống an toàn được kích hoạt. Lần này, họ muốn thực tế hơn. Không nhà vật lý học nào có mặt, nhưng đây là một thử nghiệm sẽ nhận được tiền thưởng và giấy khen. Tuy nhiên, đánh bại hệ thống an toàn của một lò phản ứng là một vấn đề không đơn giản. Nó đòi hỏi sự kiên trì và chú tâm. Anh phải ngắt kết nối với hệ thống làm mát lõi hạt nhân khẩn cấp rồi đóng và khóa các van xả.” Alex nhanh nhẹn bước tới lui, tập trung vào các công tắc tưởng tượng. “Tắt hệ thống điều khiển tự động, khóa hệ thống kiểm soát hơi nước, vô hiệu hóa các thiết lập trước đó, ngắt thiết kế bảo vệ và máy phát điện khẩn cấp. Rồi bắt đầu kéo các thanh than chì từ lõi ra bằng cần điều khiển từ xa. Giống như đang cười một con hổ,

rất thú vị. Có tới một trăm hai mươi thanh tất cả, tối thiểu có ba mươi thanh được chèn thêm vào ở mọi thời điểm vì nó là lò phản ứng của Xô Viết, một mô hình quân sự không ổn định với hiệu suất thấp, tất nhiên, đó là bí mật của Nhà nước. Rồi nguồn điện sụt xuống.”

“Lúc nào thì đến đoạn hài hước?” Eva hỏi.

“Nó vốn đã buồn cười rồi, chỉ có hài hước hơn thôi. Hãy tưởng tượng sự nhầm lẫn của các kỹ thuật viên. Họ chuẩn bị từng chút một cho thí nghiệm vào ban đêm và hiệu quả của lò phản ứng đang giảm xuống dưới mức cho phép, lỗi phản ứng tràn ngập phóng xạ Xenon và iot cùng với hydro và oxy dễ cháy. Và rồi bằng cách nào đó, họ quên mất đã đếm được bao nhiêu, họ quên mất! và kéo tất cả ngoại trừ mười tám thanh từ lỗi phản ứng ra, mười hai thanh là dưới mức giới hạn. Đồng thời, có một bước tai hại cuối cùng. Họ có thể thay thế các thanh đó, bật hệ thống bảo vệ lên và đóng lò phản ứng. Họ còn chưa tắt các van tua bin và bắt đầu thử nghiệm thực sự. Họ vẫn chưa bấm nút cuối cùng.”

Alex bắt chước sự do dự.

“Chúng ta hãy dừng lại và xem xét cái gì sẽ bị nguy hiểm. Đó là tiền thưởng hàng tháng. Đó là tiền thưởng ngày Quốc tế Lao động, giấy khen và giải thưởng. Ngược lại, nếu họ đóng cửa lò phản ứng này, chắc chắn sẽ có các câu hỏi và hậu quả. Tức là tiền thưởng tương đương với thảm họa. Rồi giống như những công dân Xô Viết tốt bụng, họ tiến về phía trước, đẩy quả bóng của họ đi.”

Alex bấm nút.

“Lập tức, nước làm mát lò phản ứng sôi sùng sục. Phòng lớn của lò phản ứng bắt đầu rạn nứt. Một kỹ sư hoảng hốt ngắt công tắc điều khiển của các thanh than chì, nhưng rãnh chạy, thanh trong lò đã bị nóng chảy và các thanh bị kẹt lại, rồi trong vòng hai mươi giây, hydro bị đốt quá nóng thổi tung mái

lò, ném lõi phản ứng, than chì cùng nhựa đường cháy lên bầu trời. Một quả cầu lửa màu đen sừng sững trên nóc và màu xanh nhẹ do i-on hóa thoát ra từ lõi bị hở. Năm mươi tấn nhiên liệu phóng xạ bị phóng ra, tương đương năm mươi quả bom nguyên tử Hiroshima. Nhưng điều đáng buồn cười vẫn tiếp tục. Những cái đầu lạnh trong phòng điều khiển không chịu tin rằng họ đã phạm sai lầm. Họ cử một người xuống dưới kiểm tra lõi lò. Anh ta đen sạm khi trở về do nhiễm phóng xạ, giống như một người vừa quan sát mặt trời, để báo cáo rằng không có lõi lò. Vì báo cáo đó không được chấp nhận, họ hy sinh thêm người nữa, anh ta cũng trở về trong tình trạng nghiêm trọng tương tự. Lúc này, tất nhiên, những người trong phòng điều khiển phải đối mặt với thử thách lớn nhất trong đời họ: cuộc gọi từ Matxcova.”

Alex nâng cốc rượi samogon của mình lên.

“Và điều những anh hùng của chúng ta nói khi Matxcova hỏi, ‘Lõi lò thế nào?’. Họ đáp, ‘Lõi lò ổn, đừng lo lắng, lõi còn nguyên vẹn’. Matxcova nhẹ nhõm. Và đó là phần cuối của vở kịch, ‘Trên toàn thế giới lõi lò vẫn ổn’, và hãy nâng cốc, ‘vì những con người trong phòng điều khiển ở khắp mọi nơi!’. Không ai uống à?”

Roman cùng Maria chết lặng, ủ rũ, bàn chân lơ lửng trên sàn. Vanko nhìn đi chỗ khác. Eva nắm chặt tay đưa lên bụm miệng, rồi bật dậy, lao tới đâm Alex, không tát anh ta như lúc trước nhưng lại đâm rất mạnh vào ngực cho đến khi Arkady ôm chặt và kéo cô ra. Một hồi lâu, không ai buồn nhúc nhích, giống như những con rối mềm oặt, đến khi Eva lao ra cửa. Arkady nghe tiếng khởi động xe của cô.

Cốc rượi của Alex bị đổ. Anh ta rót đầy và nâng ly lần thứ hai. “Chà, dường như chỉ có mình tôi thấy buồn cười.”



Thông thường, thi thể mới chìm xuống nước thì tay và chân sẽ lơ lửng trong tư thế bồ nhào xuống. Cái xác này lập lờ gần các thanh chắn của cống dẫn nước từ hồ làm mát sang hồ chứa nước nhỏ hơn của nhà ga. Nước dùng trong trường hợp khẩn cấp vẫn thực sự cần thiết; các lò phản ứng vẫn còn đầy nhiên liệu và theo cách nào đó, chúng chẳng còn nguy hiểm khi không hoạt động.

Hai người sử dụng móc sắt đang cố kéo cái xác lại gần mà không để bị ngã. Đại úy Marchenko ngó ra từ bờ hồ với một đám vô dụng gồm toàn các dân quân tự vệ tò mò, anh em Woropay đứng hàng đầu. Eva Kazka đứng cạnh xe của cô, tránh càng xa các thủ tục pháp lý càng tốt. Arkady nhận thấy trông cô có vẻ, nếu có thể nói thế, hoang dại và nhếch nhác hơn bình thường. Có lẽ cô chỉ chạy về nhà và rơi vào trạng thái sững sờ. Có vẻ cô cũng có kết luận tương tự về anh.

Lúc Marchenko tới gần Arkady, một cái bóng lao lên khỏi mặt nước, dần hiện rõ một cái đầu trơn bóng màu xám cùng đôi môi như bằng cao su, rồi lặn xuống dưới đáy để quấy đạp với con cá da trơn thậm chí còn to lớn hơn trong lớp bùn tằm tối.

Viên đại úy nói. “Tính đến thời tiết xấu ngày hôm qua và kích thước của hồ làm mát, tôi cho là anh cũng đồng ý rằng chờ đợi đến khi tìm thấy thi thể là khôn ngoan hơn cả. Dòng chảy trong hồ đưa mọi thứ tập trung ở đây, tại

cổng dẫn nước vào. Bây giờ nó nằm ngay trong tay chúng ta.”

“Và giờ là mười giờ sáng một ngày sau đó.”

“Một người đánh cá bị ngã khỏi thuyền và chết đuối, nó thực sự không quan trọng dù anh tìm thấy anh ta một ngày hay một năm sau.”

“Giống một cái cây bị đổ trong rừng, nó có gây ra tiếng ồn không?”

“Rất nhiều cây bị đổ trong rừng. Họ gọi đó là chết vì tai nạn.”

Arkady hỏi, “Bác sĩ Kazka là bác sĩ duy nhất có thể đến à?”

“Chúng tôi không thể kéo các bác sĩ đến đây. Tất cả những gì bác sĩ Kazka cần làm là ký vào Giấy chứng tử.”

“Anh không thể gọi cho một nhà nghiên cứu bệnh học à?”

“Họ bảo Kazka đã từng ở Chechnya. Nếu là thế, cô ấy đã chứng kiến rất nhiều người chết.”

Eva Kazka móc ra một điều thuốc. Arkady chưa bao giờ thấy người nào lo lắng đến thế.

“Nhân đây, tôi muốn hỏi anh, đại úy, anh đã tìm thấy người sở hữu bức tượng bị ăn trộm mà chúng ta truy đuổi hôm đó chưa?”

“Rồi. Nó thuộc về một cặp vợ chồng già tên là Panasenکو. Bộ đội phục viên. Cảnh sát còn giữ hồ sơ. Tôi tin đó là một bức tượng đẹp.”

“Phải.”

Vậy là tên trộm lái chiếc xe ba bánh đã ăn trộm bức tượng của Roman và Maria Panasenکو, một vụ trộm đã được báo cáo, nhưng bức tượng đã trở về đúng chỗ của nó trong túp lều nhà Panasenکو. Với Arkady, điều đó trái ngược với một cái cây đổ mà không hề phát ra tiếng động.

Từ cổng vào, Arkady nhìn thấy các tháp làm mát đang được xây dang dở, trông giống cái bàn chải với đường cong bên dưới và xung quanh, các thánh đường được phát hiện với một số nền văn minh bí hiểm. Các tòa tháp vốn được xây dựng cho lò phản ứng số Sáu và Bảy, giai đoạn tiếp theo chưa được

hoàn thành của nhà máy điện hạt nhân lớn nhất thế giới. Hiện tại, điện được sản xuất theo hướng khác, từ các dòng chảy nhỏ, để giữ bóng đèn sáng và các máy đo hoạt động.

Một tràng reo hò đầy mĩa mai vang lên khi cuối cùng cái xác cũng được kéo lên. Nước chảy ròng rọc từ quần áo của nạn nhân.

“Anh không có tấm bạt hay vải nhựa nào để đặt cái xác lên à?” Arkady hỏi Marchenko.

“Đây không phải là một vụ giết người được điều tra từ Matxcova. Chỉ là một người chết vì say rượu ở Chernobyl thôi. Đó là sự khác biệt.” Marchenko hếch đầu lên. “Đừng xấu hổ, thử nhìn xem sao.”

Đám binh lính dưới quyền viên đại úy hùng hổ đi ngang qua chỗ Arkady; anh em Woropay cười khẩy vào máy ghi âm trong tay anh.

“Nói to lên,” Marchenko đề nghị. “Chúng tôi có thể học hỏi.”

“Kéo lên khỏi miệng cống vào của Nhà máy điện hạt nhân Chernobyl lúc 10:15, ngày Mười tháng Sáu, một người đàn ông khoảng sáu mươi tuổi, cao hai mét, mặc áo khoác da, quần áo lao động màu xanh và đi giày.” Một người thực sự rất xấu, đường nét thô kệch của ông ta đã trở nên trắng bệch do bị ngâm nước lâu, hàm răng xỉn màu khắp khểnh, quần áo sưng nước như tấm vải ướt. “Tứ chi cứng nhắc, cho thấy chết đã lâu. Không đeo nhẫn cưới.” Chân và tay hướng lên trời, lòng bàn tay ngửa ra. “Tóc nâu.” Arkady vạch một mí mắt. “Mắt nâu. Mắt trái giãn rộng. Quần áo còn nguyên vẹn, cơ thể không có hình xăm, nốt ruồi hay dấu hiệu nhận dạng khác. Không có vết trầy xước hay bầm tím. Chúng tôi sẽ tiếp tục khám nghiệm tử thi.”

“Không khám nghiệm tử thi,” Marchenko phản đối.

“Chúng tôi biết ông ta,” Dymtrus Woropay lên tiếng.

Taras nói, “Ông ta là Boris Hulak. Ông ta sống bằng nghề nhặt rác và câu cá, ở trong các căn hộ ở Pripyat nhưng thường hay thay đổi chỗ ở.”

“Anh có gắng tay cao su không?” Arkady hỏi.

Marchenko đáp, “Sợ ướt tay à?”

Với cái hất hàm của viên đại úy, anh em Woropay liền kéo khóa áo khoác của người chết, móc ra giấy tờ tùy thân của ông ta.

Marchenko đọc to, “Boris Petrovich Hulak, sinh năm 1949, nơi sinh Kiev, ngành nghề: thợ máy. Cùng ảnh nhận dạng.” Một khuôn mặt xấu xí tương tự với ánh mắt trừng trừng. Chính là gã Thợ sửa ống nước, Arkady chắc chắn như thế. Marchenko ném đám giấy tờ cho anh. “Đây là tất cả thông tin anh cần. Một kẻ ăn bám của xã hội bị ngã khỏi xuồng và chết đuối.”

“Chúng tôi sẽ kiểm tra xem có nước trong phổi ông ta không.”

“Ông ta đang câu cá.”

“Cần câu đâu?”

“Ông ta câu được một con cá da trơn. Trước đó ông ta đã uống hết một chai vodka, ông ta đang đứng trên xuồng, con cá to hơn, nên đã giật cái cần khỏi tay ông ta, khiến ông ta mất thăng bằng và rơi xuống nước. Không khám nghiệm tử thi.”

“Có thể cái chai đã trống rỗng từ trước. Chúng ta không thể kết luận là ông ta đã uống say.”

“Ồ, có chứ. Ông ta nổi tiếng là người nát rượu, ông ta đã đi một mình, câu cá và chết đuối.” Marchenko rút từ trong túi áo dài đồng phục ra con dao đi săn mà anh ta đã khoe với Arkady lúc trước, con dao sắc lẹn lòi. “Anh muốn khám nghiệm hả? Đây, xem đi.” Marchenko đâm mạnh con dao vào bụng Boris Hulak, làm phun ra mùi rượu đang tiêu hóa. Thứ rượu samogon trong dạ dày Arkady cũng bốc lên nơi họng anh. “Thấy chưa, ông ta say rượu.”

Ngay cả anh em Woropay cũng lùi lại trước màn sương choáng váng. Marchenko lau lưỡi dao vào áo khoác của người chết.

Arkady nói giữa những hơi thở gấp gáp, “Vẫn còn một bên mắt.”

“Mắt nào?” viên đại úy cụt hứng hỏi.

“Con mắt phải vẫn bình thường, nhưng mắt trái thì giãn hoàn toàn, cho thấy ông ta đã bị đánh mạnh vào đầu.”

“Ông ta đang phân hủy. Các cơ bắp nhào ra. Hai mắt có thể lệch sang hai hướng khác nhau. Hulak có thể bị đập đầu vào thành xuống lúc ngã xuống, chẳng có gì đáng bận tâm cả.”

“Ông ta không phải một con lợn. Chúng ta phải kiểm tra.”

“Điều tra viên nói đúng đấy,” Eva Kazka xen vào. Cô lững thững đi đến từ chiếc xe của mình. “Nếu anh muốn tôi ký vào giấy chứng tử thì phải có nguyên nhân cái chết.”

“Cô cần khám nghiệm tử thi chỉ vì lý do đó?”

“Trước khi anh chọc vào cái xác lần nữa, tôi cho là thế,” Eva đáp.

Cô không nhiều lời. Boris Hulak bị lật trần, đặt trên chiếc bàn thép, đầu gối lên một miếng gỗ và anh cũng kiệm lời như Eva trong lúc cô mổ tử thi, đầu tiên là một vết rạch từ cổ đến háng, rồi dùng tay nhắc các cơ quan nội tạng chuyển sang một cái chậu, nhanh nhẹn như một người đang rửa bát đĩa; căn phòng nghèo nàn đến nỗi hầu như chẳng có gì ngoài gi sắt và chậu rửa, cô mất hàng tiếng đồng hồ để lau rửa thi thể và kiểm tra xem có các vết bầm tím, hình xăm cùng dấu vết vật nhọn không. Còn Arkady thì kiểm tra quần áo của Hulak trong chậu rửa, chẳng tìm thấy gì đáng chú ý hơn ngoài chiếc túi xách nhỏ xộc xệch và một chìa khóa cửa, trong chiếc ví của ông ta chỉ có thể nhận dạng, một đồng hai mươi Hryvnia* ướt sũng, bức ảnh một cậu bé sáu tuổi và một thẻ câu lạc bộ video quá hạn. Arkady đã phải cắt giày của Hulak mới kéo được chúng ra và phát hiện hai trăm đô la Mỹ ông ta giấu dưới đế giày, không tề với một kẻ chuyên nhặt rác và phá đường dây điện nhiễm phóng xạ. Trong khi Eva Kazka làm việc ở đầu bên kia thì Arkady hì hụi ở đầu bên này chiếc bàn, sấy khô các ngón tay đã nhăn nheo vì ngâm lâu trong

nước và tiêm nước muối làm căng da để lấy dấu vân tay nhằm so sánh với dấu vân tay anh có được từ chai rượu rỗng trên xuống.

Ánh đèn huỳnh quang khiến các xác chết chuyển sang màu xanh lá cây và Boris Hulak là xanh nhất, một cơ thể săn chắc trong lớp mỡ vừa phải, tay chân và vai rắn chắc, tiết ra mùi ethanol phảng phất. Eva đã mặc áo choàng, đội mũ và thái độ làm việc hết sức chuyên nghiệp. Cô cùng Arkady liên tục hút thuốc trong lúc làm việc như để cố xua mùi khó chịu đi. Hút thuốc cũng có vài lợi ích và đây là một trong số đó.

“Tôi chưa bao giờ nghĩ anh lại không có gì để hỏi?” Eva nói. Cách cô liếc nhìn anh chẳng khiến anh cảm thấy dễ chịu hơn. Cô đang tham khảo biểu đồ khám nghiệm tử thi. “Cho đến lúc này, tất cả những gì tôi có thể cho anh biết là, với tình trạng xơ gan và hoại tử thận thì Boris chỉ có thể sống thêm hai năm nữa. Mặt khác, ông ta là người có thể lực tốt. Và không, hầu như không có nước trong phổi.”

“Tôi nghĩ mình đã đuổi theo Hulak xuyên qua Pripyat vài đêm trước.”

“Anh có bắt được ông ta không?”

“Không.”

“Và anh sẽ không bao giờ bắt được. Những người nhặt rác biết rõ Khu vực cấm như nhà ảo thuật biết rõ cái tráp, mũ đội đầu và lũ thỏ nhiễm phóng xạ của mình.” Cô gõ gõ con dao mổ lên mặt bàn. “Đại úy Marchenko không thích anh. Tôi đã nghĩ các anh là bạn tốt của nhau.”

“Không. Tôi đã phá hủy hồ sơ hoàn hảo của anh ta. Một chỉ huy trạm dân quân tự vệ không muốn có rắc rối nào, không vụ giết người và hơn tất cả là không vụ giết người nào chưa được giải quyết. Chắc chắn anh ta không muốn có cả hai.”

“Đại úy là một người khắc nghiệt. Chuyện là anh ta từng gặp rắc rối ở Kiev vì từ chối một khoản hối lộ khiến cấp trên của anh ta, những người đã

đưa ra đề nghị chia chác rất công bằng, bị bẽ mặt. Anh ta bị điều tới đây để chứng kiến cuộc sống ở địa ngục trong trường hợp anh ta muốn lặp lại lỗi lầm lần nữa. Rồi anh từ Matxcova đến đây, khiến anh ta cảm thấy bị mắc kẹt hơn bao giờ hết.” Nhà ảo thuật, mối đe dọa từ địa ngục. Cô bác sĩ có cách nghĩ rất thú vị. Và nhìn Arkady như thế anh là một mẫu vật kỳ lạ đang ngày càng trở nên kỳ lạ hơn, cô nói, “Anh đang so sánh vân tay của Hulak với vân tay trên thẻ nhận dạng à?”

“Với vân tay trên vỏ chai vodka tôi tìm thấy trên xuồng.”

“Thế nào?”

“Đều là của Hulak.”

“Anh không định nói đó là bằng chứng rõ ràng cho thấy Hulak ở một mình đấy chứ? Anh có biết người Nga và người Ukraine không bao giờ uống chung một chai rượu không? Ông ta không chết đuối nhưng tôi phải nói với anh rằng ngoài việc bị đại úy đâm sau khi đã chết thì tôi không thấy có dấu hiệu bạo lực. Có lẽ ông ta câu được con cá lớn và đập đầu vào xuồng lúc bị kéo ngã. Dù sao anh cũng đã sai lầm khi biến đại úy Marchenko thành kẻ thù. Có thể, anh ta sẽ cảm thấy vui vẻ hơn nếu chúng ta dừng lại tại đây.”

Arkady cúi xuống cái xác. Boris Hulak có khuôn mặt thích gây gỗ với đôi lông mày rậm, cái mũi thô ngoằn ngoèo các mạch máu bị vỡ, mái tóc nâu dày như lông rái cá và gò má lờm chờm râu, không vết bầm tím hay sưng tấy, không dấu hiệu bị xiết cổ, không có vết thương do chống cự ở tay, cũng chẳng có vết trầy xước trên da đầu. Tuy nhiên, đồng tử mắt trái lại giãn rộng, giống như lá chắn sáng của máy ảnh bị kẹt ấy. Hơn nữa, Arkady đang làm việc trong tình trạng lơ mơ vì say samogon.

Arkady nói, “Vậy là đại úy thậm chí sẽ còn vui mừng hơn nếu chúng ta chứng minh rằng tôi đã sai hả?”

Hầu hết các bác sĩ sẽ không chạm trán với một tử thi sau giờ học giải phẫu

và quên hết mùi nồng nặc của xác chết. Nhưng Eva vẫn lạnh lùng rạch từng lớp da dọc xuống phía dưới cổ Hulak. Arkady nhớ rõ cô đã từng có thời gian ở Chechnya để tìm kiếm chứng cứ mà cô coi là hành động tàn bạo của nước Nga. Cô không nhút nhát.

Anh nói, “Trước đây, cô đã từng thấy những người bị bắn vào đầu.”

“Bị súng lục bắn vào đầu và súng trường bắn vào lưng, chắc là trong một cuộc chiến. Dù gì, cũng luôn có miệng vết thương, nhưng người này lại không hề có. Cơ hội cuối để dừng lại đây.”

“Có lẽ cô nói đúng, nhưng chúng ta vẫn thử xem sao.” Eva cắt từng lát dao phía sau gáy Hulak từ tai này sang tai kia. Cô lật lớp da cùng tóc về phía trước, che cả mắt ông ta, để dùng cưa máy. Cửa điện thường nặng và, cùng với đám mây mặt cửa màu trắng nó tạo ra, thật khó để dùng nó trong những công việc đòi hỏi sự tinh tế. Cô tách vỏ sọ bằng một cái đục, lách con dao mổ vào để lấy bộ não ra khỏi tủy sống và đặt cái khối màu hồng mềm mềm vẫn nguyên trong lớp màng bọc của nó bên cạnh cái đầu rỗng.

“Đại úy sẽ không thích chuyện này đâu,” Eva nói.

Các cục máu đông lớn nhón bên dưới lớp màng và một đường màu đỏ chạy ngang phía trên, dấu vết của một viên đạn xuyên qua não và bật nảy ra góc, va đập vào hộp sọ. Hulak hẳn đã gục ngay lập tức.

“Nòng súng nhỏ?” Eva hỏi.

“Tôi nghĩ thế.”

Cô xoay bộ não theo mọi hướng trước khi chọn một cục máu đông để kiểm tra. Rồi cô cắt lớp màng não, tách lớp chất xám ra thành từng miếng mỏng và tìm ra viên đạn nhỏ như một hạt cam. Nó kêu lanh canh lúc rơi xuống mặt bàn. Vẫn chưa kết thúc. Cô dùng chiếc bút gắn đèn nhỏ soi quanh bên trong hộp sọ cho đến khi có tia sáng lọt ra từ tai trái.

“Ai có thể bắn giỏi cỡ này nhỉ?” cô hỏi.

“Một tay bắn tia, một thợ săn, một thợ nhồi xác động vật. Tôi đoán đạn cỡ 5.6 milimet, loại các tay thiện xạ thường dùng trong thi đấu.”

“Từ trên xuống à?”

“Mặt nước vẫn phẳng lặng.”

“Còn tiếng động?”

“Giảm thanh. Một khẩu nòng nhỏ không gây ra tiếng động lớn.”

“Vây là bây giờ chúng ta có hai vụ giết người. Chúc mừng, Chornobyl đã giết một triệu người và anh thêm vào hai người nữa. Tôi phải nói rằng anh rất có duyên với cái chết.”

Trong khi cô còn đang bị ấn tượng, Arkady hỏi luôn, “Cái xác đầu tiên tìm được ở nghĩa trang thì sao? Ngoài vết cắt trên cổ, còn điều gì đáng lưu ý nữa không?”

“Tôi không khám nghiệm. Tôi chỉ đơn giản nhìn thấy vết cắt và viết vài dòng thôi. Bọn sói cắn và xé chứ không cắt.”

“Có nhiều máu dính trên áo ông ta không?”

“Từ những gì tôi thấy thì rất ít.”

“Tóc?”

“Sạch sẽ. Mũi dẫm máu.”

“Ông ta bị chảy máu cam,” Arkady nói.

“Có vẻ đúng là máu cam. Nó đã được băng lại.”

“Cô giải thích thế nào?”

“Tôi không giải thích gì hết. Anh là nhà ảo thuật và chỉ có mình anh mới lôi ra xác chết thay vì những con thỏ.”

Arkady đang băn khoăn nên đáp lại thế nào thì có tiếng gõ cửa và Vanko thò đầu vào.

“Người Do Thái đang ở đây!”

“Người Do Thái nào?” Arkady hỏi. “Ở đâu?”

“Giữa thị trấn và họ đang tìm anh!”

Mặt trời buổi chiều soi rõ khung cảnh trung tâm ẩm đạm của Chernobyl: quán cà phê tự chọn, bức tượng Lenin giữa đám giấy gói kẹo. Hai dân quân tự vệ chạy ra khỏi quán cà phê tự chọn để quan sát đường phố; họ nhìn chăm chú đến nỗi nghiêng cả người. Vanko bỏ chạy, nhắm mục đích gì thì Arkady không biết. Hình ảnh mà anh thấy là một người đàn ông đang đi bộ với bước chân quả quyết, kiêu ngạo ngay đầu một chiếc ô tô. Anh ta mặc trang phục đặc trưng của thành viên phong trào Do Thái thần bí, gồm com lê đen, áo sơ mi trắng cùng mũ phớt mềm và có chòm râu bờm xồm màu đỏ.

“Bobby Hoffman.”

Hoffman ngoái lại nhìn qua vai. “Tôi biết là sẽ tìm được anh nếu cứ tiếp tục bước đi. Đây là ngày thứ hai tôi tuần hành ngược xuôi con phố đây.”

“Anh chỉ cần hỏi mọi người chỗ tôi ở là được.”

“Người Do Thái không hỏi lũ ăn thịt người Ukraine. Tôi đã hỏi một người và anh ta liền biến mất.”

“Anh ta nói người Do Thái đang đến. Chỉ có anh thôi à?”

“Chỉ mình tôi thôi. Tôi đã làm họ sợ hãi? Ước gì có thể đem tất cả bọn họ chiên lên. Chúng ta tiếp tục đi nào. Lời khuyên của tôi cho người Do Thái ở Ukraine là hãy luôn di chuyển.”

“Anh từng đến đây.”

“Năm ngoái. Pasha muốn tôi xem xét tình hình nhiên liệu đã qua sử dụng.”

“Có thể sinh lời từ nhiên liệu phóng xạ đã sử dụng à?”

“Lớn hơn nhiều so với tổng tiền đấy.”

Chiếc xe là một con Nissan đầy bùn đất, một sự tuột dốc từ chiếc Mercedes mà lần trước Arkady đã nhìn thấy Hoffman ngồi trong đó. Quần áo của anh ta cũng thay đổi.

“Đây là con người mới của anh hả?”

“Đồ dùng của giáo sĩ Do Thái thần bí hả? Họ là những người Do Thái duy nhất ở đây. Tức là nếu mặc đồ thể này, tôi sẽ ít bị chú ý hơn.” Hoffman nhìn vào bộ quân phục của Arkady. “Tham gia dân quân tự vệ à?”

“Quần áo tiêu chuẩn cho công dân của Khu vực cấm. Đại tá Ozhogin có biết anh ở đây không?”

“Chưa. Anh còn nhớ đĩa vi tính gã đại tá rất tự hào là đã tìm thấy chứ? Nó không chỉ là danh sách các tài khoản nước ngoài mà còn là con ngựa thành Troy, một lệnh để chuyển chúng sang ngân hàng nhỏ của riêng tôi. Tôi có thể ở lại Matxcova, tôi có thể vui vẻ, tôi cũng có thể giúp, nhưng khi Pasha chết và đại tá Ozhogin đuổi tôi ra khỏi tòa nhà NoviRus, khỏi văn phòng của tôi, tôi đã nói, ‘Khốn kiếp! Bọn họ hoặc tôi!’ Nhưng tôi phải khiến thằng ngu đấy muốn chiếc đĩa và cho nó vào hệ thống. Còn nhớ tay đại tá đã đâm vào mũi tôi chảy máu chứ? Phải, giờ tôi cũng đang đâm lại đây, anh bạn, và không phải vào mũi đâu.”

“Vậy thì anh nên chạy trốn. Sao anh còn ở đây?”

“Anh cần giúp đỡ. Renko, anh đã ở đây hơn một tháng. Tôi đã nói chuyện với thám tử của anh, Victor.”

“Anh nói chuyện với Victor à?”

“Victor gửi email.”

“Anh ta không liên lạc với tôi. Tôi gọi điện thì họ bảo anh ta đã rời khỏi văn phòng, gọi di động thì không nghe máy.”

“Thiết bị hiển thị tên người gọi. Anh không trả tiền cho anh ta, còn tôi thì có. Và Victor nói rằng anh không gửi báo cáo nào về Matxcova cả. Có tiến triển gì không?”

“Không.”

“Hoàn toàn không?”

“Phải.”

“Anh đang chết chìm ở đây. Anh đang mơ ngủ.”

Họ đi qua quán cà phê tới một con đường trồng toàn keo với các tòa nhà gỗ hai tầng xinh xắn từng là nơi ở của giới thượng lưu xã hội chủ nghĩa của Chernobyl: thị trưởng và chỉ huy của dân quân tự vệ, bí thư Đảng địa phương và các trợ lý, công tố viên cùng thẩm phán, giám đốc cảng và nhà máy. Vài bức tường rêu mục nát kéo theo mái nhà sụp xuống, vài mái nhà đổ sập làm bức tường cong vênh. Cây cối mọc lòa xòa vào một cửa sổ, đẩy bật cửa chớp bên cạnh. Một con búp bê với khuôn mặt phai màu đứng trong sân.

“Anh định giúp thế nào?” Arkady hỏi.

“Anh phải nói ngược lại.”

Hoffman ra hiệu cho chiếc xe tiến về phía trước và đẩy Arkady vào trong. Tài xế thờ ơ liếc nhìn anh. Ông ta có cặp mắt sâu, một cái mũi tròn nhỏ gắn trên đỉnh đầu, và các khớp tay bị thương đang đặt trên vô lăng.

Hoffman nói, “Đừng lo lắng về Yakov. Tôi chọn Yakov vì ông ta là người Do Thái già nhất ở Ukraine và không nói được một từ tiếng Anh nào.” Khoảng cách ghế sau rất hẹp và càng chật chội hơn lúc Hoffman mở chiếc máy tính xách tay ra. “Tôi sẽ cho anh một cơ hội tỏa sáng, Renko. Tôi không nói anh là kẻ bất tài.”

“Cảm ơn.”

“Tôi chỉ đang nói anh cần chút trợ giúp. Ví dụ, anh có ý tưởng kiểm tra các cuộn băng ghi hình giám sát không chỉ từ tòa nhà của Pasha mà còn từ các tòa nhà bên cạnh. Thực tế, Victor đã làm đúng điều anh yêu cầu. Vấn đề là anh đã bị cô lập. Anh gọi cái chết của Pasha là tự tử hả.”

“Nó vốn thế mà.”

“Bị bức bách đến chết không phải là trường hợp tôi gọi là tự tử. Đừng làm tôi cáu. Được rồi, Pasha được cho là đã tự tử và không tiếp tục điều tra nữa;

có vẻ như Victor đã đọc đâu đó rằng vodka có thể giúp chống lại phóng xạ. Anh ta đã thực sự được bảo vệ. Vào những lúc say sưa, anh ta quên hết các cuộn băng. Rồi Timofeyev bị cắt cổ và công tố viên Zurin cử anh đến đây.” Bobby nhìn những ngôi nhà bên ngoài cửa sổ. “Người Eskimo tốt bụng hơn, họ sẽ chỉ đặt anh trên một tảng băng nổi.”

“Các cuộn băng?”

“Tôi liên lạc với Victor. Biết địa chỉ email của anh ta không? Anh có thể mua nó trên mạng; bất hợp pháp nhưng có thể làm được. Rõ ràng, giống như bất kỳ người Nga nào, anh ta đã từng nuôi một con chó tên Laika. Vì thế tôi liên hệ với hòm mail laika1223 và đề nghị Victor một phần thưởng cho bất kỳ ghi chú hay bằng chứng nào còn sót lại. Tôi gặp đúng lúc anh ta đang tỉnh, nên thậm chí anh ta còn sao các cuộn băng vào đĩa cho tôi.”

“Anh và Victor, thật là một cặp ăn ý.”

“Này, tôi cảm thấy xấu hổ vì cách tôi bỏ anh lại Matxcova, thật đấy. Có lẽ điều này sẽ là sự bồi thường cho anh.” Ngón tay Hoffman nhảy múa trên bàn phím máy tính và trên màn hình liền hiện ra cảnh ban ngày của lối đi cho ô tô cùng vài thùng đựng rác. Đồng hồ ở góc màn hình chỉ 10:42:25. “Anh có nhận ra chỗ này không?”

“Con hẻm phía sau tòa nhà của Pasha Ivanov. Nhưng là cuộn băng từ máy quay ở tòa nhà bên cạnh phía tay phải.”

“Anh xem các cuộn băng của máy quay bên trong tòa nhà Pasha ở rồi à?”

“Cuốn băng đã bị cắt dán, chỉ còn một đoạn ngắn lặp đi lặp lại. Chúng tôi thấy Pasha về và rơi xuống cùng diễn biến khoảng hai giờ trước đó, nhưng trước nữa thì không.”

“Xem này.”

Hình ảnh bị dừng năm giây trước khi tiếp tục thời gian ghi hình. Ngoài ra, chiếc máy quay được đặt trên trục cơ giới có thể quay tròn một trăm tám

mười độ. Kết quả là màn hình hiển thị một loạt các khung hình nhỏ: Một con mèo bị bắt quả tang đi vào từ đường phố, khung hình bên cạnh là cảnh nó đứng vững trên gờ một thùng rác, còn trong khung hình ngoài rìa, con mèo đang nhảy lên thùng rác cạnh cửa tòa nhà Ivanov.

Hoffman nói, “Theo Victor thì anh cho rằng tòa nhà này có vi phạm an ninh.”

“Chúng tôi biết nhân viên đã đi hết các tầng của tòa nhà và gõ cửa từng phòng. Đó cũng là một vi phạm.”

Lúc 10:45:15, con mèo nhảy lộn ngược một vòng từ thùng rác xuống khi một xe tải màu trắng chạy vào từ phía trái con hẻm.

“Anh nói đúng, rất đúng,” Hoffman nói.

10:45:30, chiếc xe dừng ngay thùng rác cạnh cửa tòa nhà của Ivanov. Máy quay hướng về thùng rác trong các khoảng cách đều đặn mười lăm giây và màn hình đen trắng thể hiện hình ảnh về cơ bản là kém chất lượng như:

Cửa phía lái xe mở ra, một bóng đen xuất hiện sau vô lăng.

Cửa xe đã đóng, ghế lái xe trống.

Hình ảnh tương tự trong vòng một phút.

Một gã to béo mặc bộ đồ lao động liền quần đeo mặt nạ khí kín đầu, vác thùng chứa cùng vòi nước và kéo theo một va li có bánh lăn từ xe tải đi vào tòa nhà của Ivanov.

Chiếc xe đậu ở lối vào.

Hình ảnh giữ nguyên trong vòng năm phút. Con mèo quanh quẩn ở đó.

Chiếc xe tải.

Một phút nữa trôi qua.

Gã thợ trở lại xe với tất cả các thiết bị như cũ. Chiếc xe.

Hình ảnh gã trong bộ đồ lao động và mặt nạ leo vào ghế lái xe.

Chiếc xe di chuyển ngay lúc lái xe tháo mặt nạ ra, khuôn mặt gã mờ mờ.

Con hẻm trống. Con mèo.

Người gác cửa tòa nhà, hai tay chống hông. Con hẻm trống.

Con mèo.

Thời gian hiển thị 10:56:30. Thời gian trôi qua, mười một phút. Gã lái xe xuất hiện trong vòng bảy phút.

“Lúc cậu thẩm vấn nhân viên tòa nhà, họ có nhắc đến thợ diệt côn trùng không?” Hoffman hỏi, “Côn trùng? Rệp?”

“Không. Anh có thể phóng to hình anh ta di chuyển từ xe tải vào tòa nhà không?”

Hoffman làm theo; Arkady không biết làm thế nào mà những ngón tay mũm mĩm của anh ta có thể xoay xở với bàn phím nhưng Bobby thao tác rất nhanh.

“Cái đầu?” Arkady hỏi.

Hoffman khoanh tròn phần đầu, phóng đại mặt nạ màu trắng bao khít đầu, ngoại trừ khuôn mặt, nằm sau mặt nạ khí với kính bảo hộ và hai đầu lọc sáng bóng.

“Phóng to hơn nữa được không?”

“Tôi có thể phóng to như anh muốn nhưng đây là ảnh tạo nên từ các điểm ảnh, phóng to ra thì anh sẽ chỉ có các điểm ảnh to hơn thôi. Gã diệt côn trùng chết tiệt.”

“Đó không phải là mặt nạ của thợ diệt côn trùng. Là mặt nạ và trang phục phòng chống phóng xạ. Anh phóng to thùng chứa đi.”

Thùng chứa có vẻ bề ngoài giống thùng thuốc diệt côn trùng nhưng Arkady đoán là nó trống rỗng.

“Va li.”

Chiếc va li dán đề can hình lũ chuột, gián chết. Nó cũng có các bánh xe nhỏ nên có thể xách hoặc kéo đi được. Khi vào thì nó được kéo đi, nhưng

Arkady nhớ lúc trở ra gã thợ lại xách tay.

“Là một vụ giao hàng. Chiếc va li lúc đến nặng, lúc ra lại nhẹ.”

“Nặng bao nhiêu?”

“Tôi đoán chừng... năm mươi hoặc sáu mươi cân muối, cùng hạt Xesi và chì lót va li nữa, có lẽ khoảng bảy mươi lăm cân tất cả. Khá nặng.”

“Thấy không, hay thật. Hợp tác với nhau. Đây là một bước đột phá, đúng không?”

“Anh có tìm ra biển đăng ký xe không?”

Chiếc xe được đăng ký biển Matxcova. Hoffman đáp, “Victor tìm được rồi. Nó là xe góp cổ phần của Dynamo Electrics. Họ lắp đặt truyền hình cáp. Dynamo Electrics thuộc Dynamo Avionics do Leonid Maximov sở hữu. Họ sẽ chẳng bao giờ báo cáo một chiếc xe tải bị mất tích.”

“Giờ anh trả lương cho Victor hả?”

“Này, tôi đang làm việc giúp anh và phải trả tiền cho nó đấy nhé. Tôi đã đặt Maximov lên đĩa cho anh, sẵn sàng như hầu đã bóc vỏ. Anh thật không biết điều. Trong khi anh vẫn quần quanh ở đây thì đã xảy ra một cuộc chiến giữa Maximov và Nikolai Kuzmitch để giành quyền kiểm soát NoviRus ở Matxcova.”

Arkady thừa nhận, “Tôi không có người cung cấp thông tin.”

“Cả hai đều muốn có NoviRus. Kuzmitch đã ra tay trước.” Arkady hồi tưởng lại lúc gặp họ ở bàn chơi rulet tại bữa tiệc từ thiện. Kuzmitch là người thích mạo hiểm, đã đặt cả chồng chíp vào một con số, còn Maximov, một nhà toán học, lại là người chơi thận trọng và có phương pháp.

“Vụ án của Ivanov đã được khép lại,” Arkady nói. “Ivanov nhảy lầu. Nếu Maximov buộc ông ấy làm thế thì Maximov đã thành công. Một cách thắng thắn thì đó không phải là tính cách của ông ấy. Ngoài ra, tôi cũng đang điều tra trường hợp của Timofeyev. Ông ta bị cắt cổ. Là một vụ giết người. Và

theo bằng chứng tôi thu thập được thì không một tổ chức nào có mục đích báo thù họ cả.”

“Timofeyev chả là gì, một kẻ tầm thường. Tôi không hiểu sao Pasha lại để cho ông ta bám theo lâu như vậy.”

“Tôi cũng thế.” Một câu hỏi không tệ chút nào. “Anh muốn bao nhiêu?”

“Bao nhiêu gì?”

“Tiền. Bao nhiêu để bỏ qua Timofeyev và tập trung vào Pasha? Con số của anh là gì?”

“Tôi không có con số nào.”

“Tiền thù lao, phần thưởng hay bất cứ thứ gì anh muốn.”

“Không tiền thù lao, không phần thưởng.”

Hoffman gập máy tính vào. “Để tôi tiếp cận theo cách khác nhé. Nếu anh không giúp, Yakov sẽ giết anh.”

Yakov quay lại, nhắm thẳng súng vào Arkady. Một khẩu Colt của Mỹ, đời cổ với ống giảm thanh nhưng được tra dầu và chăm chút thường xuyên.

“Anh muốn bắn tôi ở đây hả?”

“Sẽ chẳng ai nghe thấy gì đâu. Một vụ lộn xộn nhỏ, giống như kiểu một chiếc xe cũ thôi. Yakov đã lường trước mọi thứ. Anh định tham gia hay không đây?”

“Tôi phải suy nghĩ một chút.”

“Nghĩ cái con khỉ ấy. Đồng ý hay không?”

Nhưng Arkady lại bị phân tâm khi thấy khuôn mặt Vanko gí sát vào cửa xe phía bên Hoffman. Hoffman chùn lại. Ghế trước, Yakov đang hướng khẩu súng về phía Vanko trong lúc Arkady giơ hai tay lên để trấn an anh ta và bảo Hoffman kéo kính xuống.

Bobby gặng hỏi, “Gã đàn này là ai?.”

“Không sao đâu,” Arkady đáp.

Cửa kính kéo xuống, Vanko đu đưa một chùm chìa khóa. “Chúng ta có thể bắt đầu ngay bây giờ. Tôi sẽ dẫn anh vào.”

Hoffman và Arkady theo chân Vanko quay lại hướng mà họ vừa đi, trong lúc Yakov lẻo đẻo phía sau. Rời khỏi chiếc xe, ông ta trông có vẻ nhỏ bé với gò má hõm sâu, đầy vết đồi mồi cùng những đường gân nổi xanh trên thái dương. Lông mày bên trái hơi bị xém một chút, khiến con mắt lồi của ông ta như lệch hẳn sang một bên. Ông ta ăn mặc giống một thủ thư với áo len và áo khoác vá, nhưng cái trán cùng cái mũi tẹt lại gợi cảm giác như thể ông ta vừa bị xe lu lăn qua và chẳng thể ghép lại hoàn chỉnh được.

“Yakov không biết sợ,” Bobby lên tiếng, “Ông ta là dân quân kháng chiến ở Ukraine suốt thời chiến và tham gia vào tổ chức Stern* ở Israel. Ông ta đã từng bị bọn Đức, Anh và Ả Rập tra tấn.”

“Một bài học lịch sử trong lúc dạo bộ.”

“Vậy người bạn vui vẻ cùng chùm chìa khóa này đang đưa chúng ta đi đâu?”

“Có vẻ anh ta cho là anh cũng biết,” Arkady đáp.

Vanko rẽ ngược lại, hướng về phía tòa nhà vững chắc đứng một mình trong thành phố vàng và Arkady tự hỏi liệu có phải mình đang hướng đến vài kiểu địa điểm lưu trữ lịch sử nào đó. Cách tòa nhà một đoạn ngắn, Vanko dừng lại trước một boong-ke không cửa sổ mà Arkady đã đi qua hàng trăm lần và luôn nghĩ rằng nó là trạm biến áp hay một kiểu trạm máy nào đó. Vanko mở khóa, đẩy cánh cửa kim loại ra, dẫn Hoffman và Arkady vào.

Bên trong boong-ke là hai quan tài bằng xi măng không nắp, mỗi chiếc dài hai mét, rộng một mét. Không có đèn điện, nguồn sáng duy nhất là từ cánh cửa để ngỏ và không đủ cao để chiếu tới cái mũ của Bobby. Không bàn ghế, tượng, tranh ảnh, cũng chẳng có chỉ dẫn hay bất cứ loại hình trang trí nào, tuy nhiên gờ của quan tài lại được đặt rất nhiều nến cầu nguyện cháy đầy xuống

chân nền bằng thiếc, bên trong nhồi hàng loạt giấy tờ và thư từ.

“Ai đây?” Arkady hỏi.

Hoffman giữ im lặng nên Vanko đành đóng vai trò hướng dẫn viên.
“Rabbi Nahum của Chernobyl và cháu trai của ông ta.”

Hoffman nhìn xung quanh. “Lạnh.” Vanko nói, “Đất Thánh thường lạnh lẽo.”

“Có chuyên gia tôn giáo ở đây.” Hoffman hỏi Arkady, “Tôi nên làm gì bây giờ?”

“Anh là người theo đạo Do Thái thần bí. Hãy làm những gì họ vẫn làm.”

“Tôi chỉ ăn mặc giống họ thôi. Tôi không làm những chuyện này.”

Vanko nói, “Mỗi năm một ngày, người Do Thái sẽ đến đây trên một chiếc xe buýt. Không đơn độc thế này.”

“Chuyện gì vậy?” Arkady hỏi.

Hoffman nhặt vài tờ giấy từ chiếc quan tài, đưa tới gần ánh sáng để đọc.
“Theo đạo Do Thái. Cầu nguyện cho các giáo trưởng.”

“Ồ, vâng,” Vanko lên giọng.

“Có bao nhiêu dân Do Thái sống ở đây?”

“Chỉ khách tới thăm thôi,” Vanko đáp.

“Đều từ Israel.” Hoffman đọc lá thư thứ ba, “Đám Do Thái điên cuồng. Nếu có người giành được giải Super Bowl, họ sẽ nói, ‘Tôi sẽ đến Disneyland!’. Nhưng nếu người Do Thái chiến thắng, anh ta nói, ‘Tôi sẽ đến Chernobyl!’..”

“Họ là những người hành hương,” Arkady nói.

“Tôi hiểu rồi. Giờ thì sao?”

“Làm gì đó.”

Vanko theo dõi cuộc đối thoại bằng mắt hơn là bằng tai. Anh ta thò tay vào túi, lấy ra một cây nến cầu nguyện mới.

Hoffman nói, “Anh có tình cờ mang theo cả siêu thị không đấy*? Đừng để ý. Cảm ơn, thành thật cảm ơn. Tôi nợ anh những gì nhỉ?”

“Mười đô la.”

“Cho cây nến giá một xu à? Vậy ngôi mộ là khuyến mại hả?” Hoffman lục tìm tiền. “Anh kinh doanh hả?”

“Đúng.” Vanko rất vui mừng vì mọi người đã hiểu. “Anh có cần giấy hay bút để viết lời cầu nguyện không?”

“Giá mười đô la một tờ à? Không, cảm ơn.”

“Tôi ở ngay bên ngoài nếu anh cần bất cứ thứ gì. Đồ ăn hoặc chỗ ở?”

“Tất nhiên.” Hoffman nhìn theo cho đến khi Vanko biến mất. “Thật ấn tượng. Bị một gã Igor Ukraine bỏ lại trong ngôi mộ.”

Có hàng trăm tờ cầu nguyện trong mỗi quan tài. Arkady đưa hai tờ cho Hoffman. “Họ viết gì trên này?”

“Những thứ thông thường: ung thư, ly hôn, đánh bom liều chết. Chúng ta ra khỏi đây thôi.”

Arkady hất hàm về phía cây nến. “Anh có diêm không?”

“Tôi nói rồi, tôi không làm những chuyện này.”

Arkady châm nến và đặt nó lên gờ quan tài. Ngọn lửa nhảy múa trên bắc.

Bobby chà xát sau gáy như thể nó không hợp với cái đầu. “Mười đô la mà không sáng lắm nhỉ.”

Arkady nhận thấy những ngọn nến trước đó vẫn chưa cháy hết và đốt chúng lên cho đến khi có hơn chục ngọn nến cùng cháy và bốc khói, tạo thành một vòng ánh sáng soi tỏ đám giấy tờ. Ánh sáng cũng giúp Arkady nhận ra Yakov đang đứng nơi cánh cửa mở. Yakov gầy gò đến nỗi khiến Arkady liên tưởng đến một cây gậy bị đốt cháy rồi được đeo gọt và lại đốt cháy lần nữa. Hoặc ma đói hồi sinh.

“Có chuyện gì à?” Vanko hỏi vọng từ phía ngoài cửa. Yakov cởi giày,

bước vào trong. Ông ta hôn lên quan tài, lầm rầm cầu nguyện trong lúc lắc lư đi tới đi lui, hôn quan tài lần thứ hai và viết một tờ giấy rồi đặt lên những tờ khác.

Bobby chạy ra ngoài đợi Arkady. “Chuyến viếng thăm giáo trưởng đã kết thúc. Vui vẻ chứ?”

“Rất thú vị.”

“Thú vị?” Bobby cười vang. “Được rồi, kết luận thế này. Cái chết của Pasha và Timofeyev có liên quan với nhau. Dù một người chết ở Matxcova và một ở đây, hay một có vẻ là tự tử, còn một rõ ràng bị giết chết.”

“Có thể.” Arkady nhìn Yakov chui lên từ hầm mộ, còn Vanko khóa cửa. Arkady không nhìn thấy bất kỳ tia khẳng định cuộc sống mới mẻ nào trong mắt ông ta. Anh chỉ nhìn thấy ông ta nắm chặt khẩu súng.

Bobby nói, “VẬY có lẽ anh nên tập trung vào vụ Timofeyev, còn tôi thì tập trung vào vụ Pasha. Nhưng chúng ta sẽ hợp tác và chia sẻ thông tin.”

“Như thế có nghĩa là Yakov sẽ không bắn tôi nữa hả?” Arkady hỏi.

“Quên chuyện đó đi. Cách làm đó không hiệu quả.”

“Yakov có biết nó không hiệu quả không? Trông ông ta có vẻ không hiểu gì.”

“Đừng lo lắng,” Bobby nói. “Vấn đề là, tôi sẽ không rời đi, vì thế hoặc là tôi sẽ ngăn cản anh hoặc chúng ta sẽ hợp tác.”

“Bằng cách nào? Anh không phải thám tử, cũng chẳng phải điều tra viên.”

“Cuốn băng chúng ta vừa xem ấy? Nó là của anh.”

“Tôi đã xem hết rồi.”

“VẬY đáp lại, anh có cái gì? Không gì à?”

Vanko bị bỏ lại khá xa, ngoài tầm nghe nhưng không đành lòng từ bỏ viễn cảnh có thêm nhiều đô la nữa. Cảm nhận khoảng ngừng giữa cuộc đối thoại, anh ta rón rén đến gần Arkady và hỏi như thể gợi ý một điểm du lịch hấp dẫn

khác của địa phương, “Anh đã nói với họ về cái xác mới chưa?”

Bobby quay đầu từ phía Vanko sang Arkady. “Chưa. Điều tra viên Renko, hãy nói về cái xác đó đi. Chia sẻ nào.”

Yakov cho tay vào túi áo khoác.

“Trao đổi,” Arkady đáp. Đó mới là từ chính xác.

“Cái gì?”

“Đưa điện thoại của anh cho tôi.”

Bobby miễn cưỡng lấy điện thoại ra. Arkady bật lên, tìm kiếm trong danh mục cho đến khi thấy số anh muốn và bấm nút “Gọi.”

Một giọng ngắn gọn vang lên, “Victor đây.”

“Ở đâu?”

Một khoảng im lặng kéo dài. Có lẽ Victor đang nhìn chăm chăm vào số gọi đến.

“Arkady?”

“Anh đang ở đâu, Victor?”

“Kiev.”

“Anh đang làm gì ở đây?”

Lại im lặng.

“Thật sự là anh hả, Arkady?”

“Anh đang làm gì?”

“Tôi đang xin nghỉ ốm. Chuyện cá nhân.”

“Anh đang làm gì ở Kiev?”

Một tiếng thở dài. “Thôi được, ngay lúc này, tôi đang ngồi ở Quảng trường Độc lập, ăn Big Mac* và theo dõi Anton Obodovsky nhăm nháp ly sinh tố chỉ cách mình hai mươi mét. Anh bạn của chúng ta đã được ra tù và vừa dành hai tiếng với một nha sĩ.”

“Nha sĩ ở Matxcova không tốt à? Anh ta nhất thiết phải tới Kiev sao?”

“Nếu ở đây, anh sẽ hiểu tại sao. Anh phải nhìn thì mới tin được.”

“Theo sát gã ta. Tôi sẽ gọi anh khi nào tới đó.”

Arkady tắt điện thoại, trả cho Bobby lúc này đang nắm chặt cánh tay anh,
“Trước khi anh đi. Cái xác mới ư? Với tôi, đó có vẻ là một bước tiến.”



Kiev cách Chernobyl hai giờ chạy ô tô. Arkady chỉ mất chín mươi phút đi xe máy bằng cách lạng lách giữa các làn xe và khi cần thiết thì lao lên vỉa hè, tránh né mấy bà già ngồi bán từng thùng hoa quả cùng những bó hành tây vàng ruộm. Xe cô tạm dừng cho bày ngỗng qua đường nhưng lại phóng vút qua đàn gà. Một con ngựa dưới mương nước, vài người đàn ông hất cát vào chiếc ô tô đang cháy, tổ cò trên cột điện thoại, mọi thứ vun vút lao qua.

Khi nhìn thấy những mái vòm mạ vàng của Kiev lẫn trong làn sương khói mùa hè, Arkady liền rẽ vào bên lề, gọi điện cho Victor rồi tiếp tục lên đường với tốc độ đúng mực hơn. Anton Obodovsky đã quay lại phòng khám nha sĩ và có vẻ anh ta đã vào đó được một lúc. Arkady chạy dọc sông Dnepr và cảm thấy choáng váng khi được quay lại thành phố tuyệt đẹp tọa lạc trên hai bờ sông. Anh đi lên khu phố nghệ thuật cạnh Podil, chạy vòng qua các thùng rác đô thị đã được cải tiến và cuối cùng dừng lại ở đầu Quảng trường Độc lập, nơi năm con đường tỏa ra, đài phun nước nhấp nhô và theo cách nào đó, Kiev mang đậm chất châu Âu hơn Matxcova.

Victor đang ngồi đọc báo, đợi anh ở một quán cà phê vỉa hè. Arkady ngồi phịch xuống chiếc ghế cạnh anh ta, vẫy tay gọi phục vụ.

“Ồ, không,” Victor nói. “Anh không trả nổi ở đây đâu. Để tôi mời.”

Arkady ngẩng nhìn quảng trường cây cối rậm rạp, các nghệ sĩ vỉa hè và lũ trẻ chạy đuổi theo những giọt nước bị gió thổi bắn lên từ đài phun nước.

Những tòa nhà cũ kỹ từ thời Xô Viết nằm dọc theo các cạnh của quảng trường, nhưng ở đầu quảng trường lại là các công trình kiến trúc màu trắng, thoáng mát và gần biển quảng cáo sặc sỡ.

Victor gọi hai ly cà phê Thổ Nhĩ Kỳ cùng một miếng xì gà. Không hiểu sao anh ta lại hào phóng thế.

“Nhìn anh kìa,” Arkady nói. Bộ com lê Ý cùng cà vạt lụa làm dịu đi khía cạnh tả tơi của Victor.

“Nhờ khoản tiền từ Bobby. Nhìn anh kìa. Trang phục quân đội. Giống diễn viên phim hành động. Trông anh có vẻ khỏe mạnh. Phóng xạ có lợi với anh đấy.”

Cà phê được mang tới. Victor tỏ ra cực kỳ mãn nguyện, châm miếng thuốc, nhả ra làn khói xanh cùng mùi da thuốc. “Havana. Điểm tốt của Bobby là đã hy vọng anh sẽ ăn trộm. Điểm xấu là Yakov. Yakov là một lão già và rất khủng khiếp. Thực tế, lão ta khủng khiếp bởi vì lão đã già và chẳng còn gì để mất. Ý tôi là, nếu Bobby cho rằng chúng ta làm việc cùng nhau, anh ta sẽ tức giận ở mức độ nào đó nhưng nửa lại hy vọng rằng nó xảy ra? Còn nếu Yakov cũng cho là thế thì chúng ta sẽ chết.”

“Đó là một câu hỏi đúng không? Anh đang làm việc cho ai?”

“Arkady, anh đúng là giấy trắng mực đen. Cuộc sống hiện đại phức tạp hơn nhiều. Công tố viên Zurin nghiêm cấm tôi liên hệ với anh dưới mọi hình thức. Như thế là xúc phạm tới người Ukraine. Giờ Ukraine đã có tổng thống mặc dù ông ta bị lén ghi âm ra lệnh giết phóng viên của một tờ báo, nhưng vẫn cứ là tổng thống của họ. Vì thế tôi không hiểu làm cách nào anh xúc phạm tới họ. Đó là cuộc sống hiện đại. Dù sao cũng không được liên lạc với anh. Ông ta chẳng nói gì về Bobby cả.”

“Anh đang xin nghỉ ốm à?”

“Đến khi nào Bobby vẫn tình nguyện trả tiền. Tôi đã kể cho anh là tôi và

Lyuba quay lại với nhau chưa nhỉ?”

“Lyuba là ai?”

“Vợ tôi.”

Arkady nghi ngờ anh đã phạm sai lầm. Cuộc đấu tranh để nắm bắt linh hồn của Victor cũng giống như đuổi bắt một con lợn được bôi mỡ và bất kỳ lầm lỗi nào cũng có thể tai hại. “Anh đã từng nhắc tới cô ấy à?”

“Có lẽ là chưa. Tôi phải cảm ơn anh đấy. Tôi đã suýt phát điên với người bạn nhỏ câm lặng Zhenya của anh và trong lúc say bí tỉ, tôi đã chạy đến chỗ Lyuba rồi kể lể hết mọi thứ với cô ấy. Cô ấy tìm thấy nét dịu dàng trong tôi mà tôi nghĩ mình đã đánh mất từ nhiều năm trước. Chúng tôi bắt đầu lại và tôi đã cân nhắc. Tôi có thể sống cuộc sống cũ cùng những người quen cũ, phần lớn bị tôi tống vào tù, hoặc có khởi đầu mới với Lyuba, kiếm tiền thực sự và mua một ngôi nhà.”

“Đó cũng là lúc Bobby gửi mail cho anh hả?”

“Đúng lúc luôn.”

“Địa chỉ là Laika1223.”

“Laika là một con chó tuyệt vời.”

“Một câu chuyện cảm động.”

“Tôi nói đúng chưa, luôn rõ ràng đen trắng.”

“Và anh cũng đang cai rượu hả?”

“Gần như thế. Thi thoảng làm một ly thôi.”

“Còn Anton thì sao?”

“Đây là một vấn đề đạo đức khó xử.”

“Tại sao?”

“Bởi vì anh không trả tiền. Bây giờ tôi không chỉ nghĩ cho bản thân mình mà còn phải lo cho Lyuba. Và hãy nhớ, Zurin nghiêm cấm việc liên lạc. Chưa kể đến đại tá Ozhogin. Ông ta bảo tuyệt đối không được liên lạc với anh.

Chẳng ai muốn tôi nói chuyện với anh hết.”

“Bobby Hoffman gọi cho anh trong lúc tôi tới đây phải không? Anh ta nói gì?”

“Nói chuyện với anh nhưng phải giữ mồm giữ miệng.”

“Sao không mua giày mới?” Arkady chột nhìn xuống chân Victor.

“Bắt đầu túng quần rồi.”

Hết lần này đến lần khác, Arkady bắt gặp Victor liếc về phía cửa một tòa nhà với cửa hàng đồ da của Ý ở tầng trệt cùng các văn phòng chuyên nghiệp phía trên. Victor ăn một ly kem hoa quả còn Arkady thì gọi bánh kẹp. Bằng cách nào đó Khu vực cấm khiến người ta mất đi cảm giác đói. Chiều dần chuyển sang tối và quảng trường trở nên lung linh hơn nhờ ánh đèn chiếu vào đài phun nước, biến chúng thành các đài phun ánh sáng. Victor chỉ vào nhà hát được chiếu sáng trên đỉnh đồi phía trên quảng trường. “Nhà hát opera. KGB đã từng sử dụng nó và người ta nói rằng có thể nghe thấy tiếng la hét ngay từ chỗ này.”

“Nói về Anton đi.”

“Gã ta đã đi làm răng, đó là tất cả thông tin tôi có thể nói với anh.”

“Cả ngày à? Răng miệng có nhiều vấn đề nhỉ?”

Arkady đứng dậy, bước về phía cửa hàng đồ da của Ý, trầm trồ khen ngợi túi xách tay và áo vét, đọc bảng tên các doanh nghiệp tầng trên: hai bác sĩ chuyên khoa tim mạch, một luật sư, một bán đồ trang sức. Tầng trên cùng là văn phòng Đại lý du lịch Toàn cầu và một nhà sĩ tên R. L. Levinson; Arkady nhớ tới những tờ rơi và sách quảng cáo du lịch ở phòng giam của Anton tại nhà tù Butyrka. Lúc quay lại bàn của Victor, Arkady để ý thấy một cô bé chừng sáu tuổi, tóc đen và có đôi mắt sáng, ăn mặc giống dân du mục đang nhảy nhót theo tiếng nhạc của một nghệ sĩ violon đường phố. Cô bé không biểu diễn, chỉ tự nguyện tham gia và sáng tạo bước nhảy của riêng mình.

Arkady ngồi xuống. “Làm sao anh biết gã ta đến gặp nha sĩ mà không phải là mua vé đi những nơi khác trên thế giới.”

“Khi gã ta tới, tất cả các văn phòng đều đóng cửa ngoại trừ phòng khám nha khoa. Tôi là thám tử mà.”

“Thật à?”

“Đồ khốn.”

“Tôi đã nghe câu này trước đây.”

Victor bật ra nụ cười cay đắng. “Phải, giống như ngày xưa.” Anh ta nói lỏng cà vạt, đứng lên nhìn ngắm mình qua tấm kính cửa sổ của quán. Rồi ngồi xuống, tháo hăn cà vạt ra. “Khốn kiếp. Không phải tôi.” Anh ta vẫy gọi phục vụ. “Hai vodka.”

Anton Obodovsky, như Victor nói, chính là một phần thưởng. Victor đi máy bay tới Kiev hai ngày trước khi gặp Hoffman và chỉ tình cờ bắt gặp Anton trên cùng chuyến bay.

Anton mang theo hành lý rất gọn nhẹ, thậm chí còn không hăn là va li xách tay. Lúc máy bay hạ cánh, Victor nghĩ anh ta sẽ mất dấu Anton và cho rằng Anton sẽ biến mất ở đâu đó tại Kiev trong khi anh ta vẫn đang loay hoay ở các cửa hàng tiêu thụ phụ tùng ô tô ăn cắp lẫn cửa hàng tiện lợi. Anton trông giống bất kỳ doanh nhân nào có nhà tại hai thành phố khác nhau, ngoại trừ chẳng ai biết ngôi nhà đó ở đâu; với kiểu kinh doanh của Anton, gã ta sẽ cần một chỗ nghỉ đêm an toàn bí mật. Nhưng các nha sĩ thì không được huấn luyện và đã gọi điện tới nhà, Victor đã bí mật theo dõi Anton băng qua quảng trường tới chỗ hẹn.

Victor nói, “Nào, anh và Bobby đã xem cuộn băng theo dõi, anh ta bị thuyết phục rằng Obodovsky chính là gã kéo va li trong chiếc xe tải diệt côn trùng. Anton đủ khỏe mạnh, gã ta đã đe dọa Ivanov trên điện thoại và chưa bị đưa vào Butyrka cho đến tận chiều hôm đó. Động cơ, phương tiện và cơ hội.

Ngoài ra, gã ta là kẻ giết người không ghê tay. Gã ta đây rồi.”

Anton bước ra khỏi cửa và cảm giác quái hàm của gã như muốn nói mọi cơ bắp trên thế giới đều dồn hàng trước một cái răng sâu. Như mọi khi, gã mặc trang phục Armani màu đen, mái tóc nhuộm trắng rất dễ nhận ra. Theo sau gã là một người phụ nữ thấp đen, tầm ba mươi lăm tuổi, ăn mặc gọn gàng với áo choàng phù hợp.

“Bác sĩ nha khoa là nữ à? Cô ta giỏi tới nỗi khiến gã ta phải đi từ Matxcova tới tận đây sao?”

“Chưa hết đâu. Chờ đến khi anh thấy điều này,” Victor nói. Người đi cuối cùng là một cô gái cao ráo chừng hai mươi tuổi, với những lọn tóc xoắn màu mật ong và bộ váy ngắn màu xanh nước biển có hàng khuy màu bạc. Cô ta nắm chặt cánh tay Anton. “Nhân viên chăm sóc răng miệng.”

Sau khi khóa cửa, nha sĩ đi tới chỗ cô bé đang nhảy múa, trông có vẻ là con gái cô ta. Cô bé vẫy tay với một người đi cà kheo về phía đầu quảng trường, nơi diễn ra các hình thức tản bộ của công chúng, từ đó kéo theo sự phát triển của các họa sĩ phác thảo chân dung và nghệ sĩ đường phố. Cô bé thu hút sự chú ý của Anton, gã nhún vai một cách cởi mở và dẫn đường, sai bước đi trước cùng cô nhân viên, còn cô bé nhảy chân sáo quanh mẹ ở phía sau. Arkady và Victor bám theo sau, giữ khoảng cách tầm ba mươi mét, chủ quan là Anton chắc chắn không nghĩ rằng sẽ chạm trán một điều tra viên Matxcova trong bộ quân phục Ukraine và rõ ràng càng không tin sẽ thấy Victor trong bộ com lê quý phái với điệu xì gà thượng hạng.

Victor nói, “Bobby tin là Nikolai Kuzmitch đã thuê Anton. Chiếc xe tải là tài sản của một công ty con của Kuzmitch, chi tiết đó rất quan trọng.”

“Kuzmitch có một công ty diệt côn trùng à? Tôi tưởng ông ta hoạt động trong lĩnh vực khoáng niken và thiếc.”

“Còn công ty diệt côn trùng, truyền hình cáp, hãng hàng không nữa. Mỗi

tháng, ông ta lại mua một công ty. Tôi nghĩ công ty diệt côn trùng và hàng không được mua cùng lúc, một trong các tuyến châu Á.”

“Có điều, Anton là tay trộm xe hơi. Gã ta không cần giúp đỡ để có một con xe tải.”

“Anh nghĩ xe tải của Kuzmitch là đánh lạc hướng à?”

“Tôi nghĩ một người thông minh sẽ không sử dụng một chiếc xe có thể khiến mình bị lẫn ra, mà Kuzmitch lại là một người cực kỳ thông minh.”

Người đi cà kheo sặc sỡ trong chiếc áo khoác đỏ rực và mũ nhọn của người Cozak, đang thối bóng, vắn thành hình động vật. Anton mua một con chó màu xanh cho cô bé. Ngay khi nhận món quà, nữ nha sĩ lịch sự bắt tay chào tạm biệt Anton rồi kéo con gái đi. Victor và Arkady theo dõi từ sau quầy bán đĩa CD, Arkady tự hỏi liệu thói đời có phải những cô gái nhỏ luôn hấp dẫn những gã đàn ông nguy hiểm. Cô nhân viên chăm sóc răng miệng là minh chứng rõ ràng.

“Cô nhân viên có đeo bảng tên, Galina,” Victor nói. “Cách cô ta lắc hông bước đi khiến tôi gần như không chịu nổi.”

Nha sĩ cùng con gái đi về phía ga tàu điện ngầm trong khi Anton và Galina tiếp tục bước vào mái vòm bằng kính sáng lung linh, nơi một chiếc thang máy đưa hành khách xuống một trung tâm mua sắm ngầm, gồm những gian hàng thời trang Pháp, pha lê Ba Lan, gốm sứ Tây Ban Nha, lông thú Nga, các trò chơi điện tử Nhật Bản và hương liệu. Victor và Arkady bám theo bằng thang bộ.

Victor nói, “Mỗi khi tôi nghĩ nước Nga đang bị tàn phá và rồi nghĩ về Ukraine, tôi lại cảm thấy khá hơn. Lúc đang đào đất để xây trung tâm thương mại này, họ đã phá nát một phần Cổng Vàng, bức tường cổ xưa của thành phố và là một kho tàng khảo cổ, và thành phố biết rằng nếu để lộ thông tin đó thì công trình sẽ bị dừng lại. Vì vậy, họ đã giữ im lặng và chôn vùi nó. Mất đi

chút bản sắc, nhưng đổi lại họ có McDonald. Tất nhiên, nó không thể ngon bằng McDonald ở Matxcova được.”

Thái độ sợ hãi cúi chào Anton của các nhân viên trong mỗi cửa hiệu và cách nhân viên bảo vệ trung tâm chào đón gã cũng với vẻ cung kính như thế khiến Arkady xem xét khả năng Anton là cổ đông giấu mặt của một hoặc hai cửa hiệu. Cô nàng Galina xinh đẹp đã thay chiếc áo màu xanh nước biển sang áo len lông xù. Cô ta kéo Anton vào phòng thay đồ ở cửa hàng đồ lót, khăng khăng bắt Anton đồng ý một loại nước hoa, trong lúc Arkady và Victor quan sát từ kệ bán đồ dùng nấu nướng của cửa hàng đối diện. Tấm kính phản chiếu trong trung tâm thương mại hiện đại này chính là một món quà cho những kẻ nhìn trộm vô liêm sỉ. Đồng thời, Anton cũng mong được chú ý.

“Cả ngày ngồi trên ghế nha sĩ và toàn bộ những gì Obodovsky có thể nghĩ đến là tình dục. Anh phải ngả mũ trước gã ta đấy,” Victor nói.

Arkady thì nghĩ rằng chuyến mua sắm của Anton mang nhiều khía cạnh của một cuộc dạo chơi công cộng hơn, một ông hoàng đường phố đòi hỏi được kính trọng. Hay một con chó đánh dấu lại lãnh thổ cũ của nó.

“Anton vốn là người Ukraine. Tôi cần phải biết quê quán gã ta ở đâu. Kiev, Pripyat, bất cứ đâu. Cho tôi biết nếu gã ta lại quanh quẩn ở đây. Tôi phải trở về Chernobyl.”

“Đừng làm thế, Arkady. Mặc kệ Timofeyev, mặc kệ Bobby, không đáng đâu. Kể từ khi hàn gắn với Lyuba tôi đã suy nghĩ kỹ. Chẳng ai nhớ tới Timofeyev. Ông ta là triệu phú thì sao chứ? Ông ta chỉ là một đồng tiền đã bị gió thổi bay. Không thân thích. Không bạn bè từ lúc Ivanov chết. Nói thực, tôi cho rằng chuyện xảy ra với ông ta và Ivanov hẳn là một lời nguyền.”

“Tái nhợt,” cô nói.

Hành lang khu tập thể tối om ngoại trừ ánh sáng yếu ớt hắt ra từ một cửa sổ và Arkady đang lạnh cóng sau chuyến phóng xe từ Kiev về, trải qua một

khóa huấn luyện vượt ổ gà trên xa lộ không đèn. Anh chỉ mong có được một giấc ngủ say hay sự lãng quên, hoặc cả hai, và điều anh không mong đợi nhất là Eva Kazka đang đứng chờ ngoài cửa. Cô rít điều thuốc một hơi thật sâu. Mọi đường nét của cô đều sắc nhọn, từ đôi mắt đến khóe miệng. Cô vẫn mặc bộ quân phục quen thuộc và quàng khăn, luôn quàng khăn.

“Người bạn Timofeyev của anh, ông ta trắng đến mức như không hề có máu. Anh có quá nhiều câu hỏi nên tôi nghĩ anh muốn biết.”

“Cô muốn vào trong không?” Arkady hỏi.

“Không, hành lang là được rồi. Có vẻ anh không có nhiều hàng xóm nhỉ.”

“Một. Chắc đây là mùa thấp điểm của Khu vực cấm.”

“Có lẽ,” cô nói. Anh có cảm giác rằng với Eva, anh chỉ là đối tượng nghiên cứu cho dù hành lang có đèn hay không.

“Đã nửa đêm và anh không hề say.”

“Tôi rất bận rộn,” Arkady đáp.

“Anh đã bị lỗi nhịp, anh phải bắt kịp với mọi người ở Chernobyl. Vanko đang tìm anh ở quán cà phê.”

Họ chợt bị cắt ngang khi Campbell, nhà sinh thái học người Anh, bước ra ngoài hành lang trong chiếc áo lót và quần đùi. Ông ta lắc lư và gãi ngứa. Eva tránh sang một bên, nhưng ông ta lại tỏ ra hoàn toàn không nhìn thấy cô.

“Đồng chí! Đồng chí!”

“Mọi người ít khi nói thế,” Arkady nói. Thực tế là hầu như không. “Dù sao cũng chào buổi tối. Ông thấy thế nào.”

“Tuyệt vời.”

“Tôi không hề thấy ông quanh đây.”

“Và cậu sẽ không thấy đâu. Tôi mang theo một cơ thể không nhiễm phóng xạ đến đây và tôi sẽ mang nó trở về. Để duy trì nòi giống. Rượu whiskey, chủ yếu. Nhạc pop, đôi khi, dù tôi cảm thấy xấu hổ thay cho chất lượng của

truyền hình Ukraine. Sẽ cải thiện đủ sớm thôi. Cậu nói tiếng Anh đấy à?”

“Đó chính là thứ tiếng chúng ta đang nói.” Tuy nhiên chất giọng Scotland của Campell lại quá nặng, nên Arkady chỉ vừa đủ hiểu được ông ta nói gì.

“Cậu nói đúng. Tôi thật ngớ ngẩn. Hãy đến thăm tôi, bất cứ lúc nào. Chúng ta không phải người Anh, chẳng cần xã giao làm gì.”

“Ông thật tốt bụng.”

“Không đùa đâu. Tôi sẽ cảm thấy rất thất vọng nếu cậu không tới.” Campell dừng lại như đếm đến ba mươi rồi nói thêm. “Vây là đồng ý rồi nhé,” sau đó mất hút vào phòng.

Eva để bầu không khí thoải mái trở lại một chút. “Người bạn mới của anh à? Anh rất kiên nhẫn với ông ta. Ông ta vừa nói gì thế?”

“Tôi cho là ông ta nói whiskey giúp chống lại phóng xạ tốt hơn vodka.”

“Có vài người anh không thể giúp đỡ.”

“Tái nhợt?” anh nhắc nhở cô.

“Đó chỉ là ấn tượng của tôi, bởi vì Timofeyev vẫn đang mặc quần áo và được giữ đông lạnh. Cho dù thế, ông ta trông có vẻ nhợt nhạt và khô kiệt. Tôi không suy nghĩ nhiều vào lúc đó. Tôi đã từng thấy nhiều vết thương như thế trên các xác chết ở Chechnya. Cắt động mạch chính ở cổ họng và đâm đĩa máu. Nhưng người bạn của anh lại không thế. Sờ mi của ông ta sạch sẽ, nếu không kể bùn đất và nước mưa. Tóc ông ta cũng thế. Nhưng, lỗ mũi lại bị bịt kín bởi máu đã khô.”

“Ông ta bị chảy máu cam.”

“Còn hơn cả máu cam.”

“Bị gãy à?”

“Không có vết bầm tím. Tất nhiên, đàn sói đã cắn xé ông ấy và vì thế, tôi không dám chắc.”

“Bị cắt cổ và tái nhợt nhưng không dính máu trên sờ mi hay tóc, chỉ có

trong mũi. Mọi thứ có vẻ mâu thuẫn nhĩ.”

“Phải. Tuy nhiên tôi cũng nên xin lỗi lần nữa vì đã nhắc tới vợ anh. Đó là hành động ngu ngốc. Tôi e là lúc đó mình đã mất hết tính nhạy cảm. Không thể tha thứ được.”

“Không, cái chết của cô ấy mới thật không thể tha thứ được.”

“Anh đổ lỗi cho bác sĩ.”

“Không.”

“Tôi hiểu. Anh là thuyền trưởng của con tàu sự sống, anh cho là mình phải chịu trách nhiệm với mọi người.” Cô thở dài. “Tôi xin lỗi, hẳn tôi say rồi. Cho dù chỉ uống một chén. Tôi thường không cảm thấy khó chịu nhanh như thế này.”

“Tôi e là không ai chịu lên con tàu sự sống ấy, vậy nên tôi không được làm công việc tốt nhất rồi.”

“Tôi nghĩ mình nên về.” Nhưng cô lại không đi. “Cậu bé mà anh nói chuyện điện thoại là ai? Chỉ là bạn như anh nói thôi à?”

“Với những lý do không hiểu được, dường như tôi đang phải chịu trách nhiệm về một thằng bé mười một tuổi tên là Zhenya trong trại trẻ mồ côi ở Matxcova. Đó là mối quan hệ lố bịch. Tôi chẳng biết gì về thằng bé vì nó không chịu nói chuyện với tôi.”

“Chuyện đó bình thường mà. Tôi không muốn nói chuyện với bố mẹ mình từ năm mười một tuổi. Thằng bé bị thiếu năng à?”

“Không, nó rất thông minh. Một kỳ thủ và tôi đoán nó rất có năng khiếu toán học. Và dũng cảm nữa.” Arkady nhớ Zhenya đã chạy trốn rất nhiều lần.

“Anh nói như đang kể về con trai mình ấy.”

“Tôi không nghĩ thế. Bố ruột nó đã bỏ đi và đó mới là người thằng bé cần.”

“Anh thích giúp đỡ mọi người.”

“Thực tình, khi ai đó tìm đến tôi có nghĩa là họ đang cực kỳ cần giúp đỡ.”

“Anh thật hài hước.”

“Nhưng đó là sự thật.”

“Tôi có thể thử điều này không? Hãy để tôi làm.”

Bàn tay lạnh lẽo của cô luồn vào trong áo anh và nhẹ nhàng chạy dọc từ bụng lên ngực.

“Đây là những vết thương do đạn bắn, ít nhất là hai,” Eva nói. “Tôi cho là thế.”

“Tại sao?”

“Người bắn rất dở nên ở cấp độ thông thường thì có vẻ đã lành. Nhưng ở cấp độ vô hình, nó luôn là nỗi đau. Là bác sĩ, tôi có thể hiểu được. Đó là sự xúc phạm đến cơ thể này và các cơ thể không bao giờ giống nhau.” Cô rút tay lại. “Từ khi vợ anh mất, anh đã có người phụ nữ khác, đúng không?”

“Phải. Tại sao chúng ta lại nói về đề tài này nhỉ?”

“Chúng ta đều đang rất thành thật. Giờ anh hãy hỏi đi.” Arkady vươn tay và nhẹ nhàng gỡ khăn quàng để nó hờ hững trên vai cô. Anh xoay nhẹ cầm cô cho đến khi luồng ánh sáng mờ mờ chỉ vừa đủ để thấy được vết sẹo ở cổ cô.

“Tại sao?” Anh chạm vào vết sẹo và cô rung mình như thể anh vừa đâm gai vào đó.

“Phòng khi tôi quên mất.”

“Cái gì?”

Tiếng mở cửa bên dưới và một giọng nói vọng lên cầu thang, “Renko, là anh hả? Tôi có vài thứ cho anh này. Tôi đang lên đấy.”

“Vanko,” Eva nhanh chóng buộc lại khăn.

“Tôi sẽ cho anh xem.” Vanko lão đảo định bước lên.

“Chờ chút, tôi xuống ngay đây,” Arkady đáp.

Eva thì thầm, “Vì lợi ích của anh, đừng bảo tôi đang ở đây nhé.”

Quán cà phê là câu lạc bộ buổi tối và là nơi tụ tập của giới thượng lưu Chernobyl, danh tiếng của Arkady đã tăng lên đáng kể từ khi anh phát hiện ra thi thể của Boris Hulak trong hồ làm mát. Arkady phải chen lấn để có được chỗ ngồi cùng một cái bàn trong lúc Vanko gọi cho anh cốc bia. Quán đang phát nhạc của Pink Floyd để mọi người có thể nhảy nếu muốn.

“Alex bảo là anh thu hút đám giết người như nam châm hút sắt ấy.”

“Alex luôn nói những điều tốt đẹp nhất.”

“Anh ta sẽ tới sau. Anh ta đang tìm Eva.”

Arkady không hé răng về chuyện anh vừa gặp cô. Thú vị, anh thầm nghĩ. Sự câu kết đầu tiên của họ. “Anh nói là có gì đó cho tôi.”

“Về người Do Thái.” Vanko mở ba lô đeo vai ra, đưa cho Arkady một cuốn băng cát xét không dán tên, ngoại trừ nhãn giá một trăm đô la.

“Sao anh lại đưa ra mức giá này?”

“Nó là món quà lưu niệm rất giá trị. Chúng ta có thể bán nó cho người bạn Mỹ của anh và chia tiền. Anh thấy thế nào?”

“Cuốn băng về một hầm mộ ấy hả? Có phải ngôi mộ chúng ta tới hôm qua không? Anh thực sự kinh doanh nó sao?”

“Tôi cũng có thể là hướng dẫn viên luôn. Tôi biết mọi thứ. Anh biết đấy, tôi đã ở đây lúc thảm họa xảy ra khi tôi còn nhỏ.”

“Xem xét đến tình trạng phơi nhiễm, chẳng phải Khu vực cấm là nơi cuối cùng anh nên đến sao?”

“Khu vực cấm là nơi cuối cùng cho bất kỳ ai. Dù sao chúng tôi vẫn luân phiên nhau, bao nhiêu ngày làm thì có bấy nhiêu ngày nghỉ.”

“Mọi người thường làm gì trong thời gian rảnh rỗi?”

“Tôi chẳng làm gì. Alex thì kiếm cả đồng tiền; anh ta kể là làm việc trong bụng thú dữ. Đó là cách anh ta gọi Matxcova. Eva làm việc trong một bệnh viện tư ở Kiev.”

Arkady trả lại cuốn băng. “Tôi không thấy nhiều người Do Thái ở đây.”

“Bởi vì người Đức và chiến tranh. Mặc dù rất nhiều người cũng phải chịu đựng quân Đức trong suốt cuộc chiến, không chỉ người Do Thái. Anh luôn nghe nhắc đến người Do Thái.”

“Tôi diệt chủng.” Arkady gật đầu.

“Phải.”

“Nhưng dường như anh vẫn có các bữa tiệc chào mừng không chính thức dành cho chuyến thăm viếng của người Do Thái.”

“Tôi cố giúp họ. Tôi tìm giúp cho bạn anh và lái xe của anh ta một căn nhà sạch sẽ.”

“Nghe có vẻ hấp dẫn nhỉ.” Arkady thừa hiểu qua đêm bên ngoài bất kỳ chỗ nào trong Khu vực cấm ngoại trừ một căn nhà hợp pháp là trái quy định; đồng thời anh cũng biết đô la có thể thay thế mọi quy định. “Vậy anh có đài cát xét không? Tôi không thể bán cuộn băng cho người Mỹ trừ khi biết nội dung của nó.”

“Cái của tôi bị hỏng rồi. Một số dân quân tự vệ có đài cá nhân trong phòng song đã bị ăn trộm. Nhưng không sao, tôi có thể lo liệu được. Giữ cuộn băng nhé.”

Alex kéo một chiếc ghế đến cạnh bàn. “Anh có thể trông cậy ở Vanko. Anh ta có thể xoay xở được mọi thứ. Và chúc mừng anh, điều tra viên cao cấp. Một cái xác nữa, tôi biết. Anh tìm ra bọn giết người giữa mọi người. Tôi đoán là với định hướng của anh thì đó cũng là một tài năng. Eva đâu?”

Vanko nhún vai và Arkady nói là anh không biết cho dù anh tự hỏi tại sao mình lại nói dối đến hai lần về Eva.

“Anh chắc là không gặp cô ấy chứ?” Alex hỏi Arkady.

“Tôi vừa trở về từ Kiev.”

“Đúng đấy,” Vanko xen vào. “Xe máy của anh ấy vẫn còn ấm.”

“Có lẽ chúng ta nên ra một thông báo mất tích dành cho Eva,” Alex nói.
“Anh nghĩ sao, Renko?”

“Sao anh lại lo lắng thế?”

“Một người chồng lo cho vợ thôi.”

“Hai người đã ly dị rồi.”

“Chẳng quan trọng, cũng không phải việc của anh. Vanko, anh gọi bia cho chúng tôi được chứ?”

“Được.” Vanko hớn hờ, len lỏi giữa đám người đang khiêu vũ, hướng tới quầy.

Arkady không muốn nói về Eva với Alex. Anh hỏi, “Bố anh là nhà vật lý nổi tiếng và anh cũng từng là nhà vật lý. Tại sao anh lại chuyển sang mảng sinh thái học?”

“Ai quan tâm chứ?”

“Đó là sự thay đổi đáng chú ý.”

“Không, thứ đáng chú ý là hai trăm nhà máy điện hạt nhân và mười ngàn đầu đạn hạt nhân trên thế giới đang nằm trong tay của những kẻ bất tài.”

“Một tuyên bố có tầm ảnh hưởng sâu rộng.”

“Thực sự chỉ có một thôi. Tôi nghĩ chúng ta có thể tin vào nó.” Alex hạ thấp giọng xuống mức chỉ hai người có thể nghe thấy được. “Renko, thật ra là tôi và Eva chưa thực sự ly hôn. Trên giấy tờ thì đúng. Nhưng trong tim tôi thì không. Đó là loại quan hệ thân mật không bao giờ kết thúc.”

“Một ông chồng cũ sẽ không bao giờ than vãn.”

“Bên ngoài Khu vực cấm thì có thể. Nhưng bên trong lại rất khác biệt, đơn giản hơn. Anh là người có học thức, anh có biết mùi là gì không?”

“Một cảm giác.”

“Còn hơn thế. Mùi là bản chất, là sự liên kết các phân tử tự do của chính sự vật đó. Nếu thực sự có thể nhìn thấy người khác, chúng ta sẽ thấy những

đám mây lỏng lẻo của các phân tử và nguyên tử. Chúng ta hòa lẫn vào nhau. Mỗi người anh gặp, anh sẽ hòa lẫn một phần vào họ. Đó là lý do tại sao những cặp tình nhân bốc mùi của nhau, bởi vì họ đã hoàn toàn tan vào nhau. Không tòa án nào, không giấy tờ nào có thể chia cắt họ.” Alex nắm tay Arkady và bắt đầu xiết chặt. Tay Alex vừa to vừa khỏe do thường xuyên đặt bẫy. “Ai mà biết lúc này chúng ta đang trao đổi bao nhiêu ngàn phân tử chứ?”

“Đó là những điều anh học được từ ngành sinh thái học hả?”

Alex xiết chặt hơn; năm ngón tay anh ta như gọng kìm. “Từ tự nhiên. Ngửi, nếm, sờ. Anh vẽ ra trong đầu hình ảnh cô ấy ở cùng người đàn ông khác. Anh biết mọi centimet trên cơ thể cô ấy, bên trong và bên ngoài. Từng đường nét. Sự kết hợp từ trải nghiệm và tưởng tượng khiến anh phát điên. Chỉ cần đã từng ngủ với cô ấy, anh sẽ biết cách làm cô ấy mãn nguyện. Anh lắng nghe cô ấy. Vẽ ra hình ảnh cô ấy làm tình với ai là không thể chịu đựng được. Một con sói sẽ không thể tha thứ cho chuyện đó. Anh cho rằng mình là sói hay là chó?”

Arkady co tay thành nắm đấm để tự vệ. “Tôi tin mình là một con nhím.”

“Thấy chưa, đấy chính là câu trả lời ngắn gọn mà Eva sẽ thích. Tôi biết kiểu người cô ấy thấy hấp dẫn. Tôi biết kể từ khi cô ấy nói ghét anh.”

“Rõ ràng thế sao?”

“Hai người thậm chí còn trông rất giống nhau, cũng tóc đen và xanh xao một cách rất có hồn, như anh trai và em gái.”

“Tôi không để ý.”

“Tôi chỉ muốn nói rằng ngay cả khi có cơ hội, vì Eva, anh không nên lợi dụng nó. Tôi đang hỏi với tư cách một người bạn, người bạn đầu tiên của anh ở Khu vực cấm, có chuyện gì giữa anh và Eva không?”

“Không.”

“Vậy thì tốt. Chúng ta không muốn phải đấu tranh giành lãnh thổ, đúng chứ?”

“Phải.”

“Bởi vì mục đích của anh đến Khu vực cấm là để điều tra, đúng không? Hãy tập trung vào nó.” Alex thả tay ra. Bàn tay Arkady trông như nắm đất sét, máu không lưu thông và anh cố cưỡng lại cảm dỗ vịn vào tay để xem nó còn cử động được hay không. “Nào, anh có muốn hỏi gì không?”

“Tôi hiểu là, vì Chúa, mỗi năm anh chỉ nghiên cứu vài tháng ở Khu vực cấm. Thời gian còn lại, anh làm gì ở Matxcova?”

“Câu hỏi hay đấy, tốt.”

“Anh làm gì?”

“Tôi tới thăm các viện sinh thái khác nhau, kết hợp với nghiên cứu của tôi ở đây, giảng dạy và viết bài.”

“Có thu được tiền không?”

“Rõ ràng anh chưa bao giờ viết bài cho tạp chí khoa học. Đó là vì danh dự.”

Alex hài hước mô tả một hội nghị khoa học về sản dây nơi mà các nhà khoa học đói móp bụng phải ngồi gần cửa hàng bánh canapé*. Rồi anh ta và Arkady chuyển sang tán gẫu một cách bình thường về các đề tài hằng ngày như phim ảnh, tiền bạc và Matxcova, nhưng mặt khác, trong sâu thẳm, Arkady có cảm giác như mình đã bị hạ gục và đang trong thế bất bình.

Trên đường trở về khu tập thể, Arkady bị giật mình khi một con cú đêm lao xẹt qua, táp lấy những con bướm. Anh rời quán cà phê lúc bắt đầu nhận ra Alex rất mong đợi Eva quay lại và hiểu rằng Alex chỉ chờ đợi xem anh và Eva sẽ hành động thế nào, để tìm kiếm những mối lo lắng mang tính xã hội, để khám phá ra các manh mối mà một ông chồng cũ không thể bỏ qua. Những phân tử và nguyên tử đeo bám dai dẳng.

Đèn đường đã tắt từ lúc Arkady bước ra cùng Vanko, ngọn đèn duy nhất ở khu tập thể quá yếu ớt, chỉ lập lòe ở bậc thang phía trước; còn những nơi cây cối dày đặc che kín mặt trăng, con đường liền mất hút vào bóng tối. Arkady không sợ tối. Vấn đề là anh cảm giác được không chỉ có mình anh trên đường. Chẳng phải một con chim hay con mèo đang lẩn vào bụi rậm mà là thứ gì đó lượn từ bên này sang bên kia, khi dừng lại, thì nó lượn vòng tròn quanh anh. Lúc anh đi, nó giữ nguyên tốc độ bám theo sau. Rồi nó dừng lại và anh cảm thấy thật lố bịch ngay cả khi gáy anh đã lạnh toát.

“Alex? Vanko?”

Không ai trả lời ngoài tiếng lá cây xào xạc trên đầu đến khi anh nghe thấy tiếng cười trong bóng tối. Arkady nắm chặt cuộn băng của Vanko và bắt đầu chạy. Khu tập thể chỉ còn cách khoảng năm mươi mét. Anh không sợ hãi; chỉ như một người đang tập thể dục lúc nửa đêm. Thứ gì đó lao ngang qua ngang chân, làm anh ngã sõng soài. Rồi có vật gì đó từ bên cạnh ấn thẳng vào bụng, ép không khí thoát khỏi phổi anh. Oxi bay ra, ngực anh kêu như tiếng máy bơm khô. Điều tốt nhất anh có thể làm được là lăn sang một bên lúc lưỡi dao đâm phập xuống lòng đường ngay sát tai anh, nhưng cũng chính vì thế, anh lăn trợn một cú đâm vào đầu từ phía bên kia. Âm thanh bánh xe trượt trên mặt đường vang lên. Mặt đập xuống vỉa hè, anh hít hơi thở đầu tiên và nhìn lên, hình bóng lơ mơ do ánh đèn xa xa từ quán cà phê hắt lại, một bóng người mặc quân phục, đi giày trượt patanh có một hàng bốn bánh xe, mang theo cây gậy khúc côn cầu. Bóng người đó trượt về phía trước, giơ thẳng gậy trong tư thế chiến thắng. Arkady cố đứng dậy, nhưng lập tức sụp xuống trên cái chân đã tê cứng, phần thưởng cho anh là một cú đánh vào lưng. Đập mặt xuống lần nữa, anh nhận ra thứ giúp chúng nhắm chuẩn xác như vậy là kính hồng ngoại đeo trên đầu. Nếu anh không đi, chúng sẽ trượt vòng quanh, nhanh như chớp lượn ra lượn vào, khiến anh xoay như chong chóng. Khi anh đá trả, chúng

quất vào chân anh. Anh cố bắt lấy cái gậy thì chúng làm động tác giả và đánh anh từ phía ngược lại. Điều cuối cùng anh tiên liệu được là một người đàn ông bước vào giữa cuộc chiến với cây đèn pin chiếu thẳng vào mắt của tên trượt patanh gần nhất. Trong lúc gã loạng choạng lui lại, ông ta giở khẩu súng lớn vào cắm gã, chiếu thẳng đèn vào nó để gã thứ hai có thể thấy súng đã lên nòng.

Một giọng nói ồm ồm cất lên, “Lũ phát xít! Tao sẽ bắn và bạn mày sẽ nổ tung như quả bưởi. Lùi lại, về nhà hoặc tao sẽ bắn cả hai, lũ phi Do Thái. Cút đi, mau!”

Là Yakov và mặc dù ông ta chỉ bằng nửa gã trượt patanh đang bị mình giở súng, Yakov vẫn đá gã một cú, khiến gã bổ nhào vào tên thứ hai. Chúng hội ý một chút nhưng kích thích của khẩu súng đã làm chúng nản lòng và trượt vào bóng tối phía bên kia con đường tính từ quán cà phê.

Arkady đứng lên và lại ngã xuống đập vào mặt đất theo thứ tự, đầu tiên là đầu, cẳng chân và cuốn băng.

“Nếu đang đứng, cậu sẽ không sao,” Yakov nói.

“Ông làm gì ở đây?”

“Đi theo cậu.”

“Cảm ơn.”

“Bỏ qua đi. Để tôi xem nào.” Arkady nhấc đầu lên và Yakov chiếu đèn xem xét quanh đầu anh. “Có vẻ ổn đấy.”

Bây giờ Yakov lại là người đánh giá thương tổn à, Arkady thầm nghĩ? Quả là rắc rối.



Yakov xoay xổ dựng một bếp lò tạm trên cầu tàu ở Cầu lạc bộ du thuyền Chernobyl rồi nấu bữa sáng với cá hun khói cùng cà phê đen cho Hoffman và Arkady. Tay súng mặc áo sơ mi làm lộ ra bao súng và dường như hài lòng với cảnh tàu rỉ sét chất đống ở trụ cầu.

Hoffman đâm liên tục vào ngực như Tarzan. “Giống như đang đi xuôi dòng sông Zambezi. Kiểu Nữ hoàng châu Phi ấy. Ngoại trừ bọn ăn thịt người ở đây đều là lũ Ukraine tóc vàng, mắt xanh.”

“Không phải anh đang có thành kiến đấy chứ?” Arkady hỏi.

“Chỉ đang nói về căn nhà tối tăm như hang động mà anh bạn tốt Vanko của anh đã tìm cho chúng tôi. Quên nhà bếp kiểu Do Thái đi,” Hoffman nói. “Ở đây chúng ta được ăn tối ngoài trời, ít nhất cho đến khi trời mưa.”

“Căn nhà có bị nhiễm phóng xạ không?”

“Không hẳn. Tôi biết, tôi biết, ở Chernobyl, nó được coi là khách sạn bốn sao.”

Arkady nhìn kỹ Hoffman. Chòm râu màu đỏ đã mọc kín cằm anh ta. “Anh không cạo râu à?”

“Họ muốn một người theo đạo Do Thái, vậy tôi sẽ cho họ một kẻ như thế. Ngược lại, trông anh như vừa bị một con gấu lạm dụng ấy.”

“Yakov nói tôi ổn.” Lúc mới tỉnh, Arkady đã tự kiểm tra vết thương. Các vết bầm tím song song rải đều từ bắp chân lên mạng sườn và mỗi khi quay

đầu, anh lại có cảm giác nặng trĩu.

Hoffman thích thú, “Với Yakov, trừ khi bị lò xo ra, còn không thì anh vẫn ổn. Đừng đòi hỏi sự cảm thông từ Yakov.”

“Cậu ta ổn,” Yakov nói. Ông ta cạo lớp cháy dính ở đáy chảo và ném xuống nước. Lũ cá liền nổi lên đớp gọn chúng. “Cậu ta là người tốt.”

“Ý ông là...?” Arkady hỏi.

“Khờ dại,” Hoffman đáp. “Thân thiết với mọi người, giúp đỡ, tin tưởng họ sẽ chỉ khiến anh bị tổn thương. Anh có biết lũ nhóc đánh anh là ai không?”

“Tôi khá chắc là hai anh em nhà Woropay. Dân quân tự vệ. Yakov đã khiến chúng sợ.”

“Yakov thừa khả năng.”

Yakov ngồi xồm bên cạnh bếp lò, ngoại trừ khẩu súng đeo trên vai, ông ta trông hết một lão già về hưu nhàn nhã cạnh dòng sông lững lờ, từng mảng xác tàu trôi vô định, từng đám mây sũng nước đang ùn ùn kéo đến. Arkady không biết Yakov hiểu được bao nhiêu hay có muốn hiểu không. Thi thoảng, ông ta đáp lại bằng tiếng Ukraine, đôi khi dùng tiếng Hebrew, có lúc lại chẳng nói gì, giống như chiếc đài cũ kỹ với các tần số khác nhau.

Hoffman nói, “Anh đã làm đúng một chuyện là không sợ hãi. Người Ukraine sẽ không tin tưởng một người Nga và một người Do Thái bằng hai gã dân quân tự vệ của họ. Bên cạnh đó, tôi không muốn Yakov mạnh tay. Tôi trả tiền để ông ta bảo vệ tôi, không phải anh. Nếu chúng thực sự đào bới xung quanh, có nghĩa là đã buộc Yakov trở lại thời kỳ chiến tranh Crime*. Anh có để ý thấy ông ta đội mũ chòm* không? Đủ khiến bọn phi Do Thái phải chú ý.”

“Ông từng sống ở đây à?” Arkady hỏi Yakov, nhưng tay súng đang bận rộn lật cá; con cá được hun khói, nướng và cháy đen, còn gì có thể làm với nó nữa nhỉ, Arkady băn khoăn?

“VẬY là anh gặp người bạn Victor của chúng ta ở Kiev hôm qua,” Hoffman nói. “Anh ta trông phát đạt chứ?”

“Biến đổi.”

“Tốt hơn, bỏ qua chuyện đó đi. Điều cốt yếu là cả hai đã thấy con khi đột Obodovsky cùng nha sĩ của gã.”

“Cô nhân viên chăm sóc răng miệng của gã nữa.”

“Nhân viên chăm sóc răng miệng. Sao anh và Victor không học theo anh em Woropay và cho Obodovsky vài gậy? Bắt gã phải khai ra mình đang ở đâu lúc xe tải diệt côn trùng đến con hẻm phía sau tòa nhà của Pasha. Nếu anh không biết làm thế nào thì để Yakov giúp. Ông ta là chuyên gia đấy. Chắc hẳn phải có rất nhiều câu hỏi.”

“Vâng. Anh nói mình đã từng đến đây năm ngoái theo yêu cầu của Pasha Ivanov để xem xét khả năng kinh doanh nhiên liệu phóng xạ đã qua sử dụng.”

“Họ đã đóng thành từng gill*. Không lò phản ứng nào hoạt động nhưng có hàng tấn nhiên liệu bẩn. Thật điên rồ.”

“Nhưng lại không thể mua bán được?”

“Phải. Chuyện này thì có liên quan gì tới Obodovsky?”

“Anh đã nói chuyện với ai ở đây? Quan chức nào?” Arkady hỏi.

“Tôi không biết. Tôi không nhớ.”

“Chắc chắn nó phải liên quan tới hàng triệu đô la đầu tư. Anh trao đổi với giám đốc nhà máy, kỹ sư, bộ trưởng ở Kiev à?”

“Những người kiểu như thế, phải.”

“Anh buộc phải che giấu chuyện đó à?”

Hoffman hí mắt lại cho thấy anh ta đang tức giận.

“Những câu hỏi này là sao? Lẽ ra anh phải ở phe tôi chứ. Chuyện mua bán nhiên liệu không bao giờ thành công. Nó chẳng liên quan gì đến cái chết của Pasha hay Timofeyev cả. Hoặc cả Obodovsky.”

“Ăn nào, ăn nào.” Yakov đưa lên vài cái đĩa tự chế đựng cá nướng.

Hoffman hỏi, “Nếu tôi và Yakov đơn giản chỉ trở lại Kiev, yêu cầu Victor đưa tới chỗ Obodovsky và thổi bay đầu gã thì sao nhỉ?”

“Cà phê.” Yakov đặt xuống vài cốc thiếc đựng thứ nước như siro đen xì. “Trước khi trời mưa.”

Con cá có thớ thịt cứng như dây cáp ngằm dưới nước. Arkady nhắm nháp cà phê và dành thời gian để ngưỡng mộ khẩu súng Mỹ của Yakov, nòng 0.45, được lau chùi nhiều tới nỗi lớp mạ đã mòn vẹt, lộ cả lõi thép.

“Dùng tốt chứ?”

“Năm mươi năm rồi,” Yakov đáp.

“Chậm hơn một chút so với khẩu hiện đại.”

“Chậm có lẽ lại tốt. Ý tôi là cậu sẽ có thời gian ngắm chuẩn.”

“Lời khuyên khôn ngoan.”

“Sao không nện cho Obodovsky một trận?” Hoffman hỏi lại.

“Bởi vì Anton Obodovsky chỉ là một con tốt hạng bét và kẻ đã sắp đặt việc chuyển Xesi Clorua tới căn hộ của Pasha mới là kẻ cầm đầu. Họ không bị ngăn cản, có mã ra vào và né tránh được máy quay.”

“Đại tá Ozhogin à?”

“Chắc chắn ông ta là người trong Bộ phận an ninh của Ivanov.”

“Tôi muốn giết ông ta. Ông ta đã giết Timofeyev và Pasha.”

“Chỉ là Ozhogin chẳng bao giờ ở đây. Còn anh thì đã từng và sẽ không cho tôi biết lý do. Anh định ở đây bao lâu?”

“Tôi không biết. Chúng tôi đang tận hưởng, cắm trại ngoài trời, có gì phải vội chứ?”

Có vẻ không giống Hoffman. Anh ta ngồi trên cái chần bùn ô tô găm xương cá, giống như một người đột nhiên có thừa tính kiên nhẫn.

“Cảm ơn vì tách cà phê.” Arkady bước lên cầu tàu.

“Bố tôi từng ở đây,” Yakov nói.

“Ồ?” Arkady dừng lại.

Yakov tìm kiếm trong túi áo, châm nửa điếu thuốc mình đã cắt đi. Ông ta nói bằng giọng tự nhiên như thể mọi chi tiết đều hiện rõ trong đầu. “Chernobyl từng là một thành phố cảng, trung tâm của người Do Thái. Khi Hồng quân tiếp quản nước Nga, Ukraine được tự do. Người Ukraine đã xua toàn bộ dân Do Thái lên tàu và đánh chìm họ, nhấn họ xuống nước, dùng súng máy bắn chết bất kỳ ai cố bơi vào bờ.”

“Như tôi đã kể với cậu,” Hoffman nói với Arkady, “đừng đòi hỏi bất kỳ sự thông cảm nào từ Yakov.”

Victor gọi điện cho Arkady và thông báo rằng mình đã bị mất dấu Anton Obodovsky ở sông bạc đêm qua.

“Kiev cũng khốn nạn như Matxcova. Anh phải mua thẻ thành viên với giá một trăm đô la ở quầy lễ tân trước khi chúng cho anh đặt chân vào. Anh phải trả tiền cho quyền bị mất tiền. Anton đã vào và ra bằng cửa sau trong khi tôi đang bị vướng ở cửa trước. Gã ta đang âm mưu gì đó. Tôi chỉ cảm thấy tiếc cho Galina.”

“Galina?”

“Nhân viên chăm sóc răng miệng. Hoa hậu hoàn vũ? Cô ta như một đứa trẻ đáng yêu. Có chút thực dụng.”

“Răng của Anton thế nào?” Arkady hỏi.

“Bình thường.”

“Anh đang ở đâu?”

“Quán cà phê, phòng trường hợp Anton quay lại. Mưa như trút nước. Anh có biết người châu Âu làm gì khi trời mưa không? Họ dành cả ngày bên tách cà phê. Rất tao nhã.”

“Nghe giọng anh cứ như đang có kỳ nghỉ thú vị ấy. Hãy đến đại lý du lịch

đối diện phòng khám nha khoa và kiểm tra xem Anton có mua vé đi đâu không. Đồng thời, tôi biết chúng ta từng tìm hiểu Ivanov và Timofeyev đã làm gì trong suốt thời gian thảm họa xảy ra ở Chernobyl, nhưng tôi vẫn muốn anh tìm hiểu lại.”

“Chúng ta đều biết rồi. Họ chẳng làm gì. Lúc đó họ chỉ là hai thần đồng đang nghiên cứu ở Matxcova.”

“Về cái gì, cho ai?”

“Vớ vẩn, chuyện đó xưa rồi. Theo luật lệ của nước Nga mới thì: Những triệu phú bị giết là vì tiền.”

“Dù sao, tôi sẽ đánh giá cao nếu anh làm chuyện đó.” Arkady gọi điện từ con đường cạnh bờ sông. Qua tầng cây cối, anh có thể quan sát Hoffman và Yakov trên cầu tàu. Yakov trầm ngâm nhìn xuống mặt nước, còn Hoffman đang nghe điện thoại. “Anh đã chuyển bao nhiêu thông tin cho Bobby?”

Sau phút bối rối nhất thời, Victor nói, “Lyuba gọi. Tôi giải thích tình hình cho cô ấy và cô ấy phân tích cho tôi. Rồi cô ấy nói, Hoffman đang trả tiền cho tôi.”

“Anh báo cho anh ta mọi chuyện à?”

“Khá nhiều. Nhưng tôi cũng báo hết với anh mà không lấy một xu.”

“Bobby đang sử dụng tôi như một con chó săn. Anh ta chỉ ngồi và chờ đợi cho đến khi tôi lòi thứ gì đó ra ánh sáng.”

“Anh làm việc còn anh ta được lợi à? Tôi nghĩ nó được gọi là chủ nghĩa tư bản.”

“Còn chuyện nữa. Vanko ngưỡng mộ cách Alex kiếm tiền trong suốt thời gian nghỉ ở Chernobyl bằng cách làm biên phiên dịch tại một khách sạn ở Matxcova. Chẳng có gì đáng xấu hổ cả. Nhưng Alex lại nói anh ta chẳng làm gì ngoài công việc giảng dạy được trả rất ít tiền hay thậm chí là không hề được trả công. Một nghịch lý nho nhỏ và có lẽ không phải việc của tôi.”

“Đó chính là điều tôi đang nghĩ.”

Arkady xòe tay ra, hứng một giọt mưa. “Bắt đầu bằng cách gọi điện cho các khách sạn ở Matxcova có phục vụ doanh nhân đến từ phương Tây - Aerostar, Kempinsky và Marriott - theo thứ tự. Chuyện này sẽ rất tốn kém. Hãy gọi từ khách sạn anh đang ở và tính vào tài khoản của Bobby.”

“Những lời kỳ diệu. Vậy là tôi có thể ngồi một chỗ và uống cà phê trong lúc làm việc đó hả?”

“Giống như bất kỳ ai.”

Trước khi cơn mưa trở nên nặng hạt, Arkady lái xe trở lại ngôi làng cấm mà Timofeyev được tìm thấy. Arkady đã tới đây khoảng hai mươi lần và mỗi lần, anh đều cố gắng tưởng tượng bằng cách nào vị triệu phú Nga đến được cổng một nghĩa trang trong Khu vực cấm. Anh cũng cố hình dung bằng cách nào mà anh chàng dân quân tự vệ Katanay và một ‘người cư trú bất hợp pháp’ lại phát hiện ra thi thể của Lev Timofeyev. Liệu người đó có phải chính là người nhặt rác được vớt lên từ hồ làm mát không? Lúc này, cả ba đều đã biến mất, Timofeyev và Hulak chết, còn Katanay thì mất tích. Chiếc BMW của Timofeyev được tìm thấy vài ngày sau đó giữa đám xác trực thăng ở bãi đổ nhiên phóng xạ. Các dữ kiện này chẳng có ý nghĩa gì. Mặt khác, bầu không khí thì lại rất hoàn hảo, trận mưa xối xả từ đám mây đen kịt và sấm chớp ì ùng, giống hết ngày cuối cùng của Timofeyev.

Arkady xuống xe ở khoảng trống mà Eva Kazka đã tổ chức buổi khám bệnh ngoài trời. Từ chỗ này sẽ thấy được hai nghĩa trang. Một chính là bản thân ngôi làng với cửa sổ vỡ lỗ chỗ cùng mái nhà đổ nát. Cái còn lại chính là một nghĩa địa với những cây Thánh giá đơn giản bằng kim loại sơn xanh hoặc trắng, một số có gắn bảng, một số lại có ảnh lồng trong khung hình bầu dục, vài cái được trang trí bằng hoa nhựa sáng màu. Giữ mãi ngọn lửa vĩnh hằng, Arkady thầm nghĩ, mang cho tôi hoa nhựa.

Maria Panasenko hiện ra từ một góc nghĩa trang. Anh rất ngạc nhiên vì một biển báo hình thoi ở cổng cho biết nghĩa trang bị nhiễm xạ quá nặng, không được vào trong và các cuộc thăm viếng bị giới hạn chỉ mỗi năm một lần. Maria quàng một chiếc khăn dày để tránh mưa, ngoài ra bà trông vẫn giống hệt thiên thần cổ xưa, người đã thết đãi bữa tiệc samogon say mềm hai đêm trước. Maria cầm một lưỡi hái, trên vai là bao bố đựng đầy cỏ và bụi gai, bà từ chối nhờ Arkady vác hộ. Đôi tay bà nhỏ nhắn, cứng cáp và cặp mắt xanh vẫn tỏa sáng ngay cả dưới cơn mưa xám xịt.

“Hàng xóm của chúng tôi.” Bà nhìn khắp nghĩa trang một lượt. “Tôi tin chắc họ sẽ làm tương tự cho chúng tôi.”

“Nó được giữ gìn rất tốt,” Arkady nói. Giống một phòng chờ ấm áp để đi lên thiên đường.

Bà nhoẻn cười, khoe hàm răng bằng thép. “Roman và tôi luôn lo sợ nó không phải chỗ tốt cho chúng tôi. Giờ, chúng tôi đã có lựa chọn.”

“Vâng.” Niềm an ủi trong cơn bão cực.

Bà nghiêng đầu. “Dầu sao cũng thật buồn. Cả ngôi làng chết hết, giống như kết thúc của một cuốn sách. Chính là thế, chẳng còn ai nữa. Roman và tôi có lẽ là những trang cuối cùng.”

“Hai người còn rất nhiều năm nữa mà.”

“Đủ dài rồi, nhưng vẫn cảm ơn cậu.”

“Tôi đang băn khoăn, dân quân tự vệ nào thích loanh quanh ở đây nhỉ?”

“Ồ, chúng tôi không gặp họ nhiều.”

“Người cư trú bất hợp pháp?”

“Không.”

“Liệu có tình cờ có người mang họ Obodovsky nào chôn cất trong nghĩa trang không?”

Maria lắc đầu và bảo bà biết tất cả mọi người trong những ngôi làng xung

quanh. Không ai mang họ Obodovsky. Bà liếc nhìn bao tải. “Xin lỗi, tôi phải mang thứ này về trước khi chúng bị ướt. Cậu nên rẽ vào uống ly rượu.”

“Không, không, cảm ơn bà.” Nghĩ tới samogon làm anh sợ toát mồ hôi.

“Cậu chắc chứ?”

“Vâng. Tôi sẽ đến vào ngày khác nếu có thể.”

“Đừng ở ngoài trời mưa.”

“Vâng.”

Anh đợi bà đi khuất trước khi để tâm trí quay trở lại với Timofeyev và ngày ông ta bị giết. Arkady có quá ít thông tin đáng tin cậy, chủ yếu là lúc phát hiện ra xác Timofeyev, ông ta đang nằm ngửa mặt trên bùn ở cống nghĩa trang, cổ bị cắt, mắt trái bị mất, cả đầu tóc và áo đều không dính máu nhưng máu lại đóng cục ở mũi. Và chiếc BMW của ông ta được tìm thấy ở bãi đỗ trực thăng bị nhiễm xạ. Arkady không có cơ sở nào để hỏi tại sao; tất cả những gì anh thắc mắc là bằng cách nào. Liệu Timofeyev có tự lái xe đến ngôi làng hay có người đã đưa ông ta tới? Đi xung quanh để tìm kiếm nghĩa trang hay bị đưa thẳng tới đó? Nếu có một thám tử có thẩm quyền tại hiện trường, liệu anh ta có tìm được vết bánh xe, vết máu, dấu vết kéo lê đôi giày lúc cái xác bị kéo đi hay bùn trong giày của người chết không? Hoặc ít nhất là dấu chân; báo cáo cho biết có rất nhiều vết chân sói, tại sao không có dấu giày? Nếu đã nhắc đến tại sao, liệu có phải Timofeyev là mục tiêu của một âm mưu hay là món béo bở vô tình lọt vào tay anh chàng Katanay đang mất tích?

Arkady lại bắt đầu lần nữa từ khu vực trống của làng, nơi hợp lý nhất cho một chiếc xe đỗ lại; từ chỗ này tới nghĩa trang, con đường thu hẹp thành một lối đi bộ. Rèm cửa bị vạch ra từ một trong số ít những ngôi nhà đang có người ở và trước khi đóng lại, anh kịp thoáng nhìn thấy Nina, hàng xóm của Maria, đang đứng chống nạng. Làm sao có chuyện xảy ra dưới con mắt cảnh

giác của những người sống sót mà không bị phát hiện? Mặc dù bọn họ đều thề không thấy gì.

Rẽ vào lối đi bộ, Arkady cứ đi vài bước lại dừng, vạch lá và bụi cây sang một bên để tìm kiếm dấu chân hoặc vết máu như anh vẫn làm hàng chục lần trước đây, dù chẳng có kết quả gì. Anh dừng ở cổng nghĩa trang, tưởng tượng cảnh Timofeyev đứng, quỳ và nằm ngửa. Nếu có ảnh chụp thì thật hữu ích. Hoặc biểu đồ hay phác họa. Thay vào đó, lực lượng tự vệ lại giày xéo hiện trường và mưa đã cuốn trôi bất kỳ dấu vết vật lộn hay vết máu nào nếu có. Lúc này, Arkady chẳng khác gì một con chó đang cố lần theo mùi hương cũ. Tuy nhiên sẽ luôn luôn còn lại gì đó. Du khách đến thăm những ngọn đồi nghiêng ở Borodino vẫn cảm nhận hơi thở của lính bắn súng Nga và Pháp bên dưới lớp cỏ. Cớ sao không có tiếng vọng nào về giây phút cuối cùng của Timofeyev chứ? Và tại sao không phải là linh hồn của những người được chôn cất trong khoảnh đất này của ngôi làng? Cho dù đó là những mảnh đời đơn giản thì vẫn cứ là cuộc đời, quần quanh vài cánh đồng và vườn hoa quả, cách xa phần còn lại của thế giới như đã hàng thế kỷ.

Arkady mở cổng. Nghĩa trang là ngôi làng thứ hai của những ngôi mộ nhỏ và Thánh giá, chia cắt với bên ngoài bằng hàng rào sắt. Vài ngôi mộ hầu như chỉ vừa đủ chỗ để đặt chân, trong khi một hoặc hai ngôi lại rộng tới nỗi đặt vừa cả bộ bàn ghế, nhưng không có hầm mộ nào ẩn tượng hoặc bằng đá; sự giàu có hầu như không có mặt trong cuộc sống hay cái chết ở cộng đồng nơi đây. Maria đã cần cù dọn sạch cỏ quanh những cây Thánh giá ở một phía của nghĩa trang và những ngôi mộ không có Thánh giá đặt bốn lọ thủy tinh cắm hoa bướm màu tím, xanh và trắng ở mỗi góc của một ụ đất hiu hắt. Mộ của người cư trú bất hợp pháp. Tội ác mới to lớn làm sao?

Máu. Eva nói có vẻ Timofeyev đã bị chảy nhiều máu. Có thể xác bị đông cứng sẽ đánh lừa thị giác, nhưng Arkady sẵn lòng tin tưởng cô đã chứng kiến

nhiều thứ bạo lực hơn hầu hết các bác sĩ và một bên mắt của Timofeyev nhìn trừng trừng qua một lớp băng đá hằn đã gợi cho cô nhớ về Chechnya hơn một vụ nhồi máu cơ tim. Câu hỏi duy nhất là khi Timofeyev bị cắt cổ thì máu chảy đi đâu? Nếu ông ta đang đứng máu sẽ dính vào sơ mi. Nếu gập người xuống, máu sẽ dính vào tóc. Chi tiết máu bị đông cứng đầy mũi có thể liên tưởng ông ta đang gập người, vậy là sau đó mặt và tóc ông ta được rửa sạch. Còn mắt? Liệu có phải bị sói ăn mất? Trừ khi ông ta bị treo ngược lên và sau đó, tóc được gội sạch lại, Arkady suy luận. Mặc dù được gội sạch, nhưng chắc hẳn vẫn có vài vết máu bầm xung quanh đầu, song có thể sẽ bị nhầm lẫn với vết bong do đông lạnh.

Arkady đứng chống tay vào cổng và trong khoảnh khắc chợt bắt được bóng dáng của một điều gì đó, thứ đang nằm ngay trước mắt anh rồi bất chợt biến mất, bị xua đuổi bởi tiếng mưa rơi lộp bộp cùng tia chớp báo hiệu cơn mưa rào.

Ngôi làng cấm kế bên hoàn toàn không có người ở, nghĩa trang của làng nằm sâu trong đám bụi gai và cỏ dại. Arkady đã trông chờ sự so sánh sẽ mang lại vài điều hữu ích, nhưng thứ anh tìm được từ lúc xuống xe đi bộ loanh quanh là những ngôi nhà mục nát, hết sức u ám dưới lớp mây đen. Mùi của loại nấm mọc từ đồng mục nát ganh đua quyết liệt với mùi ung ủng của tảo thối. Ngay chỗ lợn rừng đào bới tìm nấm, máy đo trong túi Arkady chợt réo vang. Anh nghe tiếng đồ đạc bị dịch chuyển trên sàn trong ngôi nhà trước mặt và tự hỏi ai sẽ lao tới chiếc xe nhanh hơn, con người hay lợn rừng? Đột nhiên anh thầm ước có con dao săn của đại úy Marchenko hay tốt hơn nữa là khẩu súng của Yakov.

Ngôi nhà phát ra tiếng rít như tiếng ống xả xe máy và một tay lái đội mũ bảo hiểm, mặc quân phục cùng chiếc xe nhỏ hiện ra. Gã vượt qua đám mảnh vỡ trong sân cùng hàng rào cọc nhọn đổ nát, rồi tạm dừng để nhanh chóng hạ

kính mũ bảo hiểm xuống. Chiếc xe không có thùng chứa tượng và gắn biển số, nhưng đó chính là chiếc Suzuki màu xanh và một bên đèn xi nhan bị gãy đến sát tấm chắn bùn. Arkady vẫn giữ nó trong túi áo.

“Anh đang tìm thêm tượng để ăn trộm hả?” Arkady hỏi. Tên trộm đáp trả cái nhìn của Arkady như muốn nói, “Lại là anh à?” và lao đi. Lúc Arkady chạy tới xe của anh thì tên trộm đã chạy được nửa đường ra khỏi ngôi làng.

Xe của Arkady to hơn, chạy nhanh hơn nhưng anh lại không phải tay lái giỏi. Tên trộm rời khỏi làng, chạy vào đường mòn nhỏ do những người đi kiếm củi tạo nên. Chỗ nào cành cây gãy đổ một nửa, gã liền cúi người xuống, chỗ đường bị bịt kín, gã khéo léo trượt qua. Arkady bị những cành nhỏ quất vào người, và bị hất khỏi yên xe bởi một cành sồi mọc chìa ra. Tên trộm vẫn yên ổn, đó mới là vấn đề. Anh leo lên xe, lắng nghe tiếng động cơ của chiếc Suzuki. Mưa quất ràn rạt vào lá cây. Hàng phong ngả nghiêng trong gió. Không gợi ý nào cho biết phương hướng tên trộm đã đi.

Arkady tắt máy, dắt xe và với tốc độ thông thả này, anh đã tìm thấy dấu vết của chiếc xe trên đám lá ướt bên dưới; sự ẩm ướt giúp lưu giữ dấu chân và vết bánh xe tốt hơn. Khi tới chỗ ngã ba, anh đã rẽ sai đường, đi khoảng năm mươi mét trước khi cắt ngang rừng cây về đúng hướng và thấy tên trộm đang đứng chờ phía sau tán lá lấp lánh của bụi linh sam. Nền đất rừng phủ đầy lá kim ướt rất êm và tên trộm hoàn toàn tập trung vào con đường mòn cho đến khi hàm sắt của một cái bẫy bật lên từ mặt đất và sập vào ngay sát chân Arkady. Tên trộm quay sang nhìn cảnh tượng sinh động của Arkady, chiếc xe lẫn cái bẫy một giây trước khi quay ngược lại con đường mòn ban nãy.

Tên trộm chạy phía trước nhưng Arkady không hoàn toàn mất dấu gã, bởi vì miễn là anh giữ xe trong tầm nhìn thì anh vẫn có thể tránh được các chướng ngại vật. Đồng thời, Arkady tận dụng những lúc gã loạng choạng,

tăng tốc bám sát hơn, lạng lách trên đường và len lỏi xuyên qua khoảng rừng thông cho đến khi lao thẳng vào ngôi làng nơi họ gặp nhau. Ở phía xa là con đường vốn được bên lâm nghiệp quy hoạch nhưng giờ mọc đầy cây con cao ngang ngực của cánh rừng tái sinh. Tên trộm coi đó như đường đua trượt băng, liệng hết bên này đến bên kia. Arkady lao thẳng qua đám cây con nhằm rút ngắn khoảng cách.

Lúc Arkady gần đuổi kịp thì tên trộm liền bỏ con đường, rẽ vào hàng thông cháy đỏ quạch, bên ngoài Rừng Đỏ. Và xuyên qua một cánh đồng chi chít biển cảnh báo phóng xạ của những ngôi nhà, ô tô lẫn xe tải bị chôn vùi. Arkady liên tục bị lọt vào chỗ trũng, vòng tránh ra rồi lại lọt xuống trong khi tên trộm nhẹ nhàng lướt qua chúng với những cú lộn xe điệu nghệ. Cứ như vậy, gã dần cách xa cho đến khi bánh trước của Arkady lao xuống con mương khuất bên dưới và hất anh ngã nhào về đằng trước. Anh lồm cồm bò dậy nhưng cuộc đua đã kết thúc. Tên trộm biến mất về hướng Chernobyl lúc đường chân trời rừng mình sáng rực, tiếp theo là tiếng sấm nổ đánh gọn báo hiệu cuối cùng cơn bão cũng đã tới.

Khi mưa rơi xuống, ánh đèn của thành phố dường như bị chết đuối. Mái tóc ướt sũng, mềm rũ xõa xuống trán Arkady. Anh chạy xe qua làn ánh sáng mờ mờ của quán cà phê, nghe tiếng cửa đóng sầm khi có người vào. Cửa sổ đọng đầy hơi nước. Không ai trông thấy anh. Anh lái xe qua khu tập thể, bãi đỗ xe trở nên thật quyến rũ trong mưa. Anh chạy xe dưới những cành cây oằn mình bật lên bật xuống trong gió. Anh tưởng tượng cảnh Victor đang tránh bão trong quán cà phê ở Kiev, chia sẻ chỗ ngồi với lũ bồ câu. Bộ quân phục của Arkady ướt lạnh dính chặt vào ngực và vai. Một chiếc xe tải chạy qua, cần gạt nước khua liên tục, và anh nghi ngờ tài xế đã chú ý đến mình.

Anh rẽ vào con đường dẫn ra bờ sông, nơi anh sẽ có cái nhìn toàn cảnh về cơn bão. Hơi nước bốc lên nhưng Arkady vẫn có thể thấy Hoffman, Yakov

và xe của họ đã rời khỏi cầu tàu. Những con tàu đắm như nổi lên trong sương mù mỗi khi có sấm chớp. Xa xa bờ sông là một bức tranh phác thảo mờ mịt của hàng dương và lau sậy, nhưng dọc lên phía thượng nguồn, cây cầu dẫn tới ánh đèn hiu quạnh trong khu nhà ở của nhân viên vẫn còn hiện rõ. Nhờ ánh chớp nên Arkady có thể nhìn rõ mà không cần bật đèn pha. Anh qua cầu, chạy dọc con đường cho đến khi đi hết những tòa nhà bằng gạch vững chắc trên nền đất xộp xây ở hai bên, ngoại trừ vết bánh xe dẫn tới nơi đã từng là khu thể thao nhưng giờ bị phủ kín bởi cây hương bồ và dương xỉ.

Arkady tắt máy, dắt xe đi theo vết bánh xe dưới tán cây tối tăm tới một gara được xây dựng từ thời thép lượn sóng còn được ưa chuộng. Cánh cửa cài hờ bằng một chiếc khóa móc và kêu cọt két lúc bị đẩy ra, nhưng với tiếng sấm sét từ mọi hướng, anh nghi ngờ chẳng ai có thể nghe thấy ngoại trừ tiếng bom nổ. Arkady quét đèn pin vào đồ đạc bên trong. Nhà xe chật kín song rất có trật tự: Đồ ngũ kim đứng trong lọ đặt trên kệ, dụng cụ cầm tay treo thành từng hàng trên tường. Ở giữa là con Moskwich màu trắng của Eva Kazka. Bên cạnh là chiếc xe máy Suzuki, động cơ vẫn còn ấm, bên dưới tấm bạt phía bên kia là thùng xe bị tháo rời. Lấy đèn xi nhan mà anh đã bẻ gãy từ xe của tên trộm tượng trong túi ra và gắn lên vết gãy ở thanh chắn bùn xe của Eva. Hoàn toàn khớp.

Làn khói từ củi cháy dẫn tới căn nhà nhỏ dựng giữa đám cây phong. Qua cửa sổ, Arkady trông thấy một cây đàn piano kiểu đứng và khe hở sáng rực của một bếp lò. Anh gõ cửa, nhưng tiếng sấm nổ ran như tiếng súng bao vây khắp nơi, lấn át mọi âm thanh. Anh đẩy cửa đúng lúc chớp lóe lên phía sau, qua khung cửa bằng kính nhấp nháy, anh có thể thấy đồ vật bên trong gồm một tấm thảm, bộ bàn ghế đan bằng liễu gai, giá sách cùng những bức tranh. Căn phòng lại chìm vào bóng tối. Anh bước vào trong, lúc bầu trời vỡ òa và cả căn phòng sáng rực như chiếu đèn pha lần nữa, Eva đứng ở giữa tấm thảm

với cây súng trong tay. Cô đi chân trần, áo choàng khoác vội làm lộ ra vùng bụng cùng cặp chân trắng nõn. Khẩu súng là loại 9mm và có vẻ cô rất quen thuộc với nó.

Eva nói, “Ra ngoài hoặc tôi sẽ bắn.”

Cánh cửa bị gió đóng sầm lại và trong một thoáng, Arkady nghĩ là cô đã bắn. Cô dùng tay kia kéo hai vạt áo lại.

“Là tôi,” anh lên tiếng.

“Tôi biết.”

Trong khoảnh khắc tối tăm, Arkady bước lại gần hơn, kéo cổ áo cô sang một bên, hôn lên vết sẹo trên cổ cô mà lần trước anh đã phát hiện ra. Cô gí nòng súng vào đầu anh lúc anh đẩy vạt áo ra. Ngực cô nhỏ và lạnh như đá cẩm thạch.

Anh nghe tiếng khẩu súng kêu lách cách, hoặc là bóp cò hoặc gạt chốt an toàn. Nhũ hoa sẫm màu của cô cứng lại lúc anh hôn lên chúng và anh cảm nhận thấy một luồng run rẩy chạy dọc chân cô. Cô ấn chặt báng súng vào đầu anh, giữ anh ở nguyên đó.

Giường của cô nằm ở phòng trong, có bếp lò riêng đang tỏa ra hơi ấm dịu dàng. Anh không biết họ tới đó bằng cách nào. Đôi khi cơ thể tự biết phải làm gì. Trong trường hợp này là cả hai. Eva xoay người đè lên anh lúc anh trượt vào trong cô cho đến khi đầu cô ngửa ra sau, mồ hôi như lớp phấn mỏng viền quanh mắt, cơ thể cô căng cứng và siết chặt như thể cô sắp sửa biến đổi, như thể tất cả sự điên cuồng anh phát hiện ở cô đã trở thành ham muốn ngẫu nhiên, tham lam. Anh cũng hết như vậy. Họ là hai người chết đói ăn chung cùng một bát.

Cơn bão cuồng loạn chuyển sang mưa đều đều. Eva và Arkady ngồi ở hai đầu giường. Trong ánh sáng của ngọn đèn dầu, trông cô như bức tranh biếm họa với đôi mắt đen, tóc đen và khẩu súng đen trong tay.

“Cô vẫn định bắn tôi à?” anh hỏi.

“Không. Trừng phạt sẽ chỉ khuyến khích anh thôi.” Cô liếc nhìn những vết xước và bầm tím của anh với con mắt của bác sĩ.

“Một trong số chúng là nhờ cô mà có đấy,” anh nói.

“Anh sẽ sống thôi.”

“Tôi cũng nghĩ thế.”

Cô mơ hồ chỉ vào giường lúc này như một bãi chiến trường. “Chuyện này không có bất cứ ý nghĩa gì.”

“Với tôi, nó có nghĩa là một thỏa thuận tuyệt vời.”

“Anh làm tôi ngạc nhiên.”

Anh nghĩ về nó. “Không. Tôi quyến rũ cô là chuyện không tránh khỏi.”

“Cuốn hút như nam châm?”

“Đại loại như thế.”

“Anh đã từng thấy hai con chó đồ chơi làm bằng nam châm chưa? Tại sao chúng lại hút nhau? Không có nghĩa là chúng thêm muốn nhau. Dù sao thì anh cũng không cần lo lắng.”

“Về chuyện gì?”

“Đã có biện pháp phòng ngừa.”

“Nghe có vẻ trịnh trọng nhỉ.”

“Chính xác.”

Ngọn đèn tỏa ra thứ ánh sáng mờ mờ nhưng anh vẫn nhìn rõ mớ hỗn độn dễ chịu: gối, sách và thảm chõng chất lên nhau. Một khung ảnh chụp cặp vợ chồng già đứng trước một ngôi nhà; Arkady phải nhìn tới hai lần mới nhận ra đó là nơi đỗ nát cô đã giấu xe máy. Những bức ảnh khác chụp một cô giáo dạy múa ba lê, con mèo mướp, nhóm bạn đang trượt tuyết, ai đó bịt mắt đứng trên bãi biển. Tấm áp phích buổi hòa nhạc của nhóm Stone ở Paris. Một bộ ấm trà cùng bánh mì đen, mứt, dao, thớt và mảnh vụn bánh mì. Nói chung, đó

là một căn nhà ấm áp.

Arkady hất hàm về phía khẩu súng. “Tôi có thể lau chùi nó cho cô. Tôi có thể bịt mắt tháo rời và lau chùi nó từ năm lên sáu tuổi. Đó là điều duy nhất bố tôi dạy.”

“Một kỹ năng hữu dụng.”

“Ông ấy cho là thế.”

“Anh và Alex có nhiều điểm chung hơn anh tưởng.”

Cùng là đàn ông, có điểm chung là hiển nhiên, nhưng anh cảm giác Eva có hàm ý sâu hơn. “Như thế nào?”

Eva lắc đầu. Không, cô không muốn nói về đề tài này. Thay vào đó, cô nói, “Anh ta là hai con người khác nhau. Đã từng và sẽ là.”

“Tôi không cho mình là người đàn ông duy nhất trên thế giới.”

“Còn tôi thì vẫn yêu Alex.”

“Tôi không nghi ngờ điều đó.”

“Anh ta nói chuyện này sẽ xảy ra.”

“Alex là người thông minh,” Arkady nói.

“Alex là kẻ điên.”

“Cô đã làm anh ta nổi điên à?”

“Bằng cách ngủ với người đàn ông khác ư? Nó chẳng có ý nghĩa gì. Ngoài ra, cũng không có nhiều người. Tôi đang rất cần một liều thuốc.”

Arkady tìm thấy hai chiếc gối cùng một gậy tàn và đặt vào giữa giường.

Eva nói, “Anh có biết gì về tự tử không? Ý tôi là ngoài cách cắt cổ hay cổ tay.”

“Ồ, tôi sinh ra từ một lịch sử dài về tự tử mà. Bố mẹ tôi. Cô có thể cho là nó đã xảy ra rất nhanh, nhưng không, đầu tiên họ sinh tôi ra và sau đó tự sát.”

“Anh...?”

“Không thành công. Dù sao thì lúc này chúng ta cũng đang ở Chernobyl.

Tôi nghĩ chúng ta đã đủ nỗ lực. Còn cô...?”

Cô gạt luôn, không để anh dẫn dắt. “Cuộc điều tra của anh thế nào rồi?”

“Có lúc như hiểu ra. Các triệu phú thường bị giết vì tiền. Nhưng tôi không chắc là có đúng trong trường hợp này không.”

“Có gì không đúng à?”

“Phải. Lúc đầu tôi đoán cái chết của Ivanov và Timofeyev có liên quan. Tôi vẫn nghĩ thế nhưng theo một cách khác. Có lẽ có nhiều mối quan hệ song song hơn.”

“Nó có nghĩa là bất cứ điều gì. Hôm nay, anh làm gì ở ngôi làng đó?”

“Tôi đang xem xét nghĩa trang ở ngôi làng của Roman và Maria, rồi bắt đầu bản khảo không biết chính thức có bao nhiêu người bị chết do thảm họa trong các ngôi làng trong Khu vực cấm. Tôi có thể nhận ra tên trên Thánh giá. Tuy không đọc nhưng tôi phát hiện ra có bốn ngôi mộ không được đề tên.”

“Trẻ con và cháu chắt. Bởi những nguyên nhân khác nhau không chính thức liên quan đến Chernobyl. Một gia đình bị phân tán và chẳng còn ai để chôn cất người chết, ngoại trừ ông bà chúng, những người đã đưa chúng về nhà. Không ai thống kê hết. Có bốn mươi một người chết chính thức và nửa triệu người không chính thức do thảm họa. Một danh sách chính xác thì phải dài tới tận mặt trăng.”

“Vì thế tôi đi tới ngôi làng kế bên, nơi tôi gặp cô. Cô đang làm gì với chiếc xe máy trong ngôi nhà đó? Để tôi đoán nhé. Cô lấy các bức tượng để chúng được báo cáo với cảnh sát là bị ăn trộm. Như thế sẽ tránh được bọn nhặt rác và quân tự vệ tham nhũng hợp tác với nhau quấy phá những người già như Roman và Maria. Rồi cô trả lại tượng. Nhưng không nhà nào có người hay tượng trong ngôi làng đó, vậy sao cô lại ở đây? Ngôi nhà đó là của ai?”

“Không ai cả.”

“Tôi nhận ra chiếc xe từ đèn xi nhan bị gãy và biết được đó là cô nhờ chiếc khăn. Cô nên bỏ khăn quàng ra.”

Anh rướn người qua giường, hôn lên vết sẹo ngang ở cổ cô. Anh cho rằng cô không bắn anh chính là một điềm tốt.

Eva hút nốt điều thuốc của mình và nói, “Tôi thường nhớ lại con bé mười ba tuổi diễu hành trong ngày Quốc tế Lao động với nụ cười ngốc nghếch. Con bé đã rời làng chuyển về Kiev sống cùng dì và chú để tới một trường học đặc biệt về khiêu vũ; các tiêu chuẩn rất ngặt nghèo nhưng con bé có đủ tiêu chuẩn và cân nặng cùng vóc dáng phù hợp. Nó được chọn cầm biểu ngữ viết, Bước tới tương lai tươi sáng! Nó hài lòng vì ngày hôm đó ấm áp tới nỗi không cần mặc áo khoác. Cơ thể trẻ con có sự phát triển đáng kinh ngạc, sự phân chia tế bào hầu như luôn tạo ra một con người mới. Và ngày hôm đó, con bé sẽ là một người mới bởi vì một đám mây nổi lên che phủ mặt trời, một làn gió nổi lên từ Chernobyl. Và thế là kết thúc chuỗi ngày nhảy múa, bắt đầu những tháng ngày quen thuộc với bác sĩ phẫu thuật Xô Viết.” Cô chạm vào vết sẹo. “Đầu tiên là tuyến giáp, sau đó là các khối u. Đó là cách để anh nhận ra công dân thực sự của Khu vực cấm. Chúng tôi làm tình mà không cần lo lắng. Tôi là một phụ nữ trống rỗng, anh có thể gõ lên như đánh trống. Tuy nhiên, đôi khi nhớ lại con bé đàn độn ấy, tôi thấy xấu hổ về sự ngu ngốc của nó đến mức nếu có thể quay ngược thời gian với khẩu súng trong tay, tôi sẽ tự mình bắn chết nó. Mỗi khi bị cảm giác đó chiếm lĩnh, tôi sẽ tìm một cái hố hay ngôi nhà hoang gần nhất để ẩn náu. Có rất nhiều nhà hoang nên không cần lo lắng. Ngoài ra, tôi chẳng có gì để sợ hãi. Ở Chechnya, tôi đã bị cưỡng hiếp. Điều đó làm Alex đau khổ hơn tôi, thậm chí ngay cả khi chúng tôi đã ly hôn. Anh ta luôn cảm thấy có trách nhiệm về nó. Thật vô lý vì tôi không thể bị tổn thương hơn được nữa. Anh có từng là một cậu bé tham vọng không?

Anh muốn trở thành người thế nào?”

“Lúc còn nhỏ, tôi muốn trở thành nhà du hành vũ trụ và nghiên cứu các vì sao. Rồi có người bảo tôi là không thể nhìn thấy các vì sao thực sự, thứ tôi nhìn thấy chỉ là ánh sáng được phát ra bởi ngôi sao tồn tại cách đây hàng ngàn năm trước. Cái tôi cho rằng mình nhìn thấy chỉ là thứ đã kết thúc từ lâu, thà rèn luyện thân thể còn hơn làm những điều vô nghĩa. Tất nhiên, cũng có thể hình dung về nghề nghiệp bây giờ của tôi giống như thế. Tôi không thể đưa người chết trở về được.”

“Còn những người bị thương?”

“Mọi người ai cũng đều bị thương.”

“Đó có phải là một lời hứa?”

“Đó là điều duy nhất tôi có thể chắc chắn.”



Sáng hôm sau trời đã tạnh mưa và căn nhà có cảm giác giống như một con tàu đã an toàn vào đến đất liền. Eva đã đi nhưng vẫn để phần anh bánh mì nâu và mứt trên thớt. Trong lúc mặc quần áo, Arkady chú ý kỹ hơn tới các bức ảnh: Cô giáo dạy múa ba lê, con mèo mướp, nhóm bạn đang trượt tuyết, ai đó bật mắt đứng trên bãi biển. Không ảnh nào có mặt Alex, anh thừa nhận cảm thấy an tâm hơn.

Lúc bước ra ngoài lớp cửa chắn*, anh chẳng thể không để ý đến hàng liễu, giống như những cô gái e thẹn khuấy một chân trong nước và con sông căng tràn với dòng nước cuồn cuộn, mang theo mùi đất cùng tiếng ầm ì vang vọng. Arkady đã không ngủ cùng phụ nữ suốt một thời gian dài và anh bỗng cảm thấy ấm áp, sống động lạ thường. Thối bùng đám tro tàn, anh thầm nghĩ, mình sẽ không bao giờ biết.

“Xin chào.” Oksana Katanay hiện ra trong tầm mắt từ góc quanh của ngôi nhà. Cô ta mặc bộ đồ chạy màu xanh và đội mũ len; một bộ tóc giả, hoặc có lẽ bữa trưa cho cậu em trai Karel trong ba lô sau lưng. Cô ta cúi đầu và cho tay vào ống tay áo. “Mọi người dậy cả rồi chứ?”

“Rồi.”

“Đây là nhà bác sĩ phải không?”

“Phải. Cô đang làm gì ở đây?”

“Tôi thấy xe của anh. Người bạn Vespa của tôi đang dựng kế bên.”

“Bạn à?”

“Vâng.”

Arkady nhìn xe của anh dựng cùng chiếc xe tay ga trong sân nhưng khó có thể thấy chúng từ ngoài đường. Oksana mỉm cười, rướn cổ nhìn xung quanh.

Arkady hỏi, “Cô đến đây lâu chưa?”

“Một lúc rồi.”

“Rất lặng lẽ.”

Cô ta mỉm cười gật đầu. Hẳn cô ta đã tắt máy, dắt bộ khoảng năm mươi mét nên mới âm thầm như thế. Và rõ ràng cô ta không thấy có gì bất thường khi đợi anh ngoài cửa ngôi nhà của một phụ nữ khác.

“Hôm nay, cô không phải đi làm à?” Arkady lại hỏi.

“Tôi xin ở nhà, nghỉ ốm.” Cô ta chỉ vào cái đầu trượt lốc dưới lớp mũ len. “Họ cho nghỉ bất cứ khi nào tôi muốn. Dù sao thì cũng không có nhiều việc lắm.”

“Cô muốn uống cà phê không, nóng hay đá?”

“Anh vẫn nhớ à. Không, cảm ơn.”

Anh nhìn chiếc xe ga. “Cô đi lòng vòng quanh đây à? Không sợ các trạm kiểm soát sao?”

“À, tôi biết nên đi bằng đường nào.”

“Karel, em trai cô cũng thế. Đó chính là vấn đề.” Oksana có vẻ bồn chồn, thay đổi tư thế. “Tôi chỉ muốn xem anh thế nào thôi. Nếu anh đang ở cùng bác sĩ, tôi đoán là anh ổn. Tôi rất lo lắng vì Hulak.”

“Cô biết Boris Hulak?” Thợ sửa ống nước. Cái xác ở hồ làm mát.

“Ông ấy và ông tôi có thể nói chuyện điện thoại hàng giờ về những kẻ phản bội đã đóng cửa nhà máy. Nhưng thực sự ông tôi không bao giờ làm tổn thương bất kỳ ai.”

“Rất mừng khi biết điều này.”

Oskana dường như thả lỏng. Nếu ông già ngồi trên chiếc xe lăn lao nhanh như ngựa đó không định tấn công anh thì hẳn Arkady cũng rất vui mừng.

“Nhìn kìa,” cô ta chỉ con cò đang bay là là lướt qua hình ảnh phản chiếu của nó trên mặt sông.

“Giống cô. Cô chỉ đơn giản là đến rồi đi sao?”

Cô ta nhún vai, mỉm cười. Về độ khó hiểu thì nàng Mona Lisa chả là gì so với Oksana Katanay.

Anh hỏi, “Cô còn nhớ Anton Obodovsky chứ? Một gã to lớn, tầm hơn ba mươi tuổi. Anh ta thường chơi quyền anh.”

Cô ta cười tươi hơn.

Arkady cố thử câu hỏi dễ trả lời hơn.

“Tôi có thể tìm anh em Woropay ở đâu?”

Dymtrus Woropay trượt trên đường phố có những ngôi nhà bỏ hoang, lùi sau, sang bên, tới trước, cầm gậy khúc côn cầu lừa bóng quanh các ổ gà và bụi cỏ. Mái tóc vàng hoe đủ dài để bị thổi tung trong gió và gã đang chú tâm hoàn toàn vào quả bóng nên không nhận thấy Arkady cho đến khi họ chỉ còn cách nhau vài bước chân, tại điểm mà Dymtrus gạt quả bóng về phía trước rồi dựng đứng cây gậy, Arkady liền ném thùng đựng rác anh vác theo sau lưng. Cái thùng đập vào mắt cá chân Dymtrus khiến gã đập mặt xuống và Arkady đập chân lên gáy, giữ gã nằm im.

“Tôi muốn nói chuyện với Katanay,” Arkady nói. “Có lẽ mày cũng muốn vài gậy vào mông nữa.”

Arkady cúi xuống. Anh e sợ gã Dymtrus Woropay vạm vỡ và đôi khi nổi sợ chỉ có thể xua đi bằng một cách.

“Katanay ở đâu?”

“Chết tiệt.”

“Cậu muốn thử chứ?” Arkady thúc gót vào quả táo Adam của Woropay.

“Mày có súng không?” Woropay cố ngược mắt lên.

Arkady lục lấy súng của Woropay, một khẩu Makarov 9mm, loại dùng cho cảnh sát. “Giờ thì có rồi.”

“Mày không dám bắn đâu.”

“Dymtrus, nhìn quanh đi. Có bao nhiêu nhân chứng?”

“Khốn kiếp.”

“Tôi cá là em của cậu đã mệt mỏi vì phải làm anh em với cậu. Tôi nghĩ đã đến lúc cậu ta tự đứng trên hai chân của mình rồi.” Arkady mở chốt an toàn, gí mũi súng vào đầu Dymtrus, tỏ vẻ sẵn sàng bắn.

“Đợi đã. Khốn kiếp. Katanay là ai?”

“Là bạn và cùng trong đội khúc côn cầu với cậu, cũng là đồng nghiệp của cậu, Karel Katanay. Cậu ta đã tìm ra người Nga chết ở nghĩa trang. Tôi muốn nói chuyện với cậu ta.”

“Cậu ấy đang bị mất tích.”

“Không phải với tất cả mọi người. Tôi đã gặp ông cậu ta và lập tức hai thằng ác ôn, cậu và em trai cậu đã chơi khúc côn cầu bằng đầu của tôi.”

“Anh muốn nói chuyện gì?”

“Về người Nga đó, chỉ thế thôi.”

“Để tôi đứng dậy đã.”

“Cho tôi một lý do đi.” Arkady dè mạnh hơn để buộc gã phải quyết định.

“Được rồi! Tôi sẽ tìm cách.”

“Tôi muốn cậu đưa tôi đến gặp cậu ta.”

“Cậu ấy sẽ gọi cho anh.”

“Không, gặp trực tiếp.”

“Tôi không thờ được.”

“Gặp trực tiếp. Thu xếp đi hoặc tôi sẽ tìm và bắn gãy chân cậu. Để rồi xem, cậu sẽ trượt patanh thế nào.” Arkady ấn mạnh thêm cái nĩa trước khi

nhấc chân ra.

Dymtrus ngồi dậy, xoay cổ. Gã có khuôn mặt gầy như lưỡi cày cùng cặp mắt hẹp. “Khốn kiếp.”

Arkady đưa cho Dymtrus số điện thoại di động của mình, và khi cảm thấy gã đang căng lên, sẵn sàng cho một cuộc chiến thì anh bồi thêm, “Cậu trượt patanh giỏi đấy.”

“Làm thế quái nào anh biết được?”

“Tôi đã xem cậu tập luyện. Cậu thích chơi trên băng hơn à?”

“Thì sao?”

“Tôi cá là cậu đang lãng phí tài năng cho các giải đấu ở đây.”

“Thì sao?”

“Chỉ nhận xét thế thôi.”

Dymtrus hất tóc ra sau. “Còn gì nữa? Anh biết gì về khúc côn cầu trên băng?”

“Không nhiều. Nhưng tôi biết nhiều người.”

“Kiểu như ai?”

“Wayne Gretzky.” Arkady từng nghe nói về anh ta.

“Anh biết anh ấy à? Khốn kiếp! Anh có nghĩ anh ấy từng đến đây không?”

“Tới Chernobyl hả? Không. Cậu phải tới Matxcova.”

“Anh ấy có thể gặp tôi ở đó à?”

“Có lẽ. Tôi cũng không rõ.”

“Nhưng có thể chứ? Tôi vạm vỡ, nhanh nhẹn và sẵn sàng cản bóng.”

“Đó là sự kết hợp vô địch đấy.”

“Vậy anh ấy sẽ gặp chứ?”

“Chúng ta sẽ xem xét.”

Một Dymtrus với tâm trạng tích cực hơn đứng bật dậy. “Được, chúng ta sẽ xem xét. Trả lại súng cho tôi chứ?”

“Không. Nó đảm bảo giúp tôi gặp được Katanay. Cậu sẽ nhận lại súng sau đó.”

“Nếu tôi cần nó thì sao?”

“Tránh xa rắc rối ra.”

Bản thân anh cũng cảm thấy thoải mái hơn, Arkady chạy xe tới quán cà phê, nơi anh gặp Bobby Hoffman. Yakov đang tự pha cà phê đen ở đó thay vì trong một căn bếp Do Thái.

“Tôi đã tìm ra,” Bobby thông báo cho Arkady. “Nếu bố Yakov từng ở đây lúc họ bị đánh chìm trên con tàu nhồi đầy người Do Thái, tức là vào năm 1919 hoặc 1920, có nghĩa là Yakov đã khoảng tám mươi tuổi. Tôi không nghĩ ông ấy già đến thế.”

“Ông ta có vẻ hiểu rõ việc của mình.”

“Ông ấy viết sách. Nhưng khi nhìn ông ấy, anh sẽ nghĩ điều duy nhất ông ta muốn là ngồi trên ghế ở bãi biển Tel Aviv, chớp mắt rồi lặng lẽ qua đời. Anh thấy thế nào, Renko?”

Yakov ngược lên với ánh mắt của loài rắn chuyên giết người. “Cậu ta ổn.”

“Tôi ổn,” Arkady đáp.

Bất chấp một loạt vết bầm tím. Yakov rất gọn gàng, ăn vận như một người về hưu thành thoi nuôi chim, trong khi khuôn mặt và quần áo Bobby lại nhăn nhúm vì thiếu ngủ cùng với một bàn tay sưng vù. “Sao thế?”

“Ông đốt.” Bobby tỏ vẻ không có chuyện gì. “Thực tế, lũ ông chính là phần tốt đẹp. Còn gã cơ bắp Obodovsky thì sao, gã ta đang làm gì ở Kiev?”

“Anton đang làm những việc mà anh kỳ vọng một kẻ tầm cỡ như gã sẽ làm khi trở về thành phố quê hương. Gã khoe tiền và một cô gái.”

“Cô nhân viên chăm sóc răng miệng hả?”

“Chính xác. Đây không phải nước Nga. Cả tôi và Victor đều không có thẩm quyền bắt giữ hay tra hỏi gã.”

Bobby thì thầm, “Tôi không muốn tra hỏi gã, tôi muốn gã phải chết. Anh có thể làm được điều đó ở bất kỳ đâu. Ở đây, tôi cực kỳ bơ vơ. Và chẳng có gì xảy ra cả. Hai tay cớm người Nga của tôi đang đi lang thang trong bóng tối, uống trà, lượn lờ các khu thương mại. Tôi mang Kuzmitch cho anh, anh không muốn. Anh thấy Obodovsky thì lại không thể bắt gã. Đó là lý do tại sao anh không được trả tiền, bởi vì anh chẳng mang lại kết quả gì.”

“Cà phê.” Yakov rót cho Arkady một tách.

“Còn Yakov ở đây thì cầu nguyện suốt đêm. Lau súng và cầu nguyện. Hai người đúng là một cặp.”

Arkady nói, “Hôm qua anh đã tỏ ra rất kiên nhẫn.”

“Hôm nay tôi bắt đầu phát điên.”

“Vậy nói cho tôi biết anh đang làm gì ở đây năm ngoái.”

“Không phải chuyện của anh.” Bobby nghiêng người nhìn ra cửa sổ, “Mưa, phóng xạ, nhà dột. Chúng khiến tôi bức bối.”

Một chiếc xe của quân tự vệ lượn vào, đậu sát cạnh con Nissan trầy xước của Yakov và đại úy Marchenko từ từ chui ra, có lẽ đang làm dáng cho bức tranh gọi là Người Cozak trong ánh bình minh, Arkady thầm nghĩ. Có rất nhiều thứ thoát khỏi sự chú ý của Marchenko - vết cắt trên cổ họng, vết bánh xe và dấu chân ở hiện trường vụ giết người - nhưng hai cư dân mới nhất của Khu vực cấm lại lọt vào tầm mắt anh ta. Đại úy bước vào quán cà phê, giả vờ tỏ vẻ ngạc nhiên một cách thân thiện khi nhìn thấy Bobby cùng người đồng hành, giống kiểu nhìn thấy con cừu và tưởng tượng ra miếng sườn cừu. Anh ta tự giới thiệu và lôi từ túi áo ngực ra một danh thiếp của Vanko.

“Chaim Weitzman?” Marchenko đọc mặt sau tấm thẻ. Bobby gật đầu chào.

“Vad Yakov Brodsky?” viên đại úy hỏi tiếp.

Yakov nói, “Tôi là Brodsky. Xin thông cảm, ông bạn Weitzman của tôi

chỉ nói được tiếng Anh và tiếng Do Thái thôi.”

“Không tiếng Ukraine à? Hay thậm chí tiếng Nga?”

“Tôi sẽ phiên dịch.”

Marchenko lần đầu tiên thừa nhận Arkady. “Còn đây là điều tra viên của chúng tôi đến từ Matxcova. Renko, anh nói được tiếng Anh hay Do Thái không?”

“Một chút tiếng Anh.”

“Phải rồi,” viên đại úy nói như thế đó là một vết nhơ, nhưng lại chẳng có ai cảm thấy phiền lòng với Yakov hay Bobby. “Bạn anh à?”

Arkady ứng biến, “Weitzman là bạn của một người bạn. Anh ấy biết tôi ở đây, nhưng anh ấy đến là để thăm mộ của người Do Thái.”

“Tôi có thể kiểm tra hộ chiếu hay visa của anh được chứ?” Marchenko hỏi và không buồn mở ra mà chỉ nhằm nhấn mạnh quyền lực của mình. “Tuyệt vời. Vanko nói là chúng tôi có khách tới thăm ngôi mộ nổi tiếng. Anh biết không, tôi thường bảo chúng tôi nên đặc biệt chào đón du khách người Do Thái.”

“Còn những du khách khác à?” Arkady hỏi.

Có một câu trả lời, nhất là trong các vùng đất độc hại, nhưng Marchenko lại từ chối trả lời và Arkady bị ấn tượng bởi viên đại úy đã dễ dàng lồng ghép việc kinh doanh với chức vụ của mình như thế nào.

“Ngài Brodsky, đây là danh thiếp của tôi, có đủ địa chỉ, số điện thoại, số fax văn phòng. Nếu ngài gọi tôi sớm, tôi đã có thể thu xếp tốt hơn, có lẽ một ngày sẽ đi thăm được một vùng rộng lớn hơn, được bảo vệ chặt chẽ khỏi phóng xạ và tự nhiên. Cuối mùa hè sẽ thú vị hơn nhiều. Mùa dâu rừng.” Nếu đại úy trông chờ một sự hưởng ứng nồng nhiệt từ Yakov thì anh ta hẳn phải thất vọng rồi. “Dù sao chúng ta cũng hy vọng mưa sẽ tạnh. Hy vọng không phải nhờ cậy đến Noah cùng con thuyền của ông ta nhỉ? Vâng, các quý ông,

rất vui đấy. Renko, anh không định đi đâu à?”

“Không.”

“Tôi không nghĩ thế.”

Lúc viên đại úy leo lên xe, Bobby liền vẫy tay tạm biệt. “Tên khốn.”

Tâm trí Arkady đã lang thang đi tìm Eva, nhưng anh vẫn nán lại hỏi. “Bobby, anh có bao nhiêu hộ chiếu?”

“Đủ dùng.”

“Tốt, bởi vì đầu óc tay đại úy này giống như đèn trong tủ quần áo, lúc sáng lúc không. Lần này là không, nhưng lần tới thì có thể và anh ta sẽ kiểm tra giấy tờ của anh. Thị trấn này không có nhiều du khách tới thăm. Có lẽ khôn ngoan nhất là rời đi lúc này.”

“Chúng tôi sẽ đợi. Noah cũng là đồ khốn.”

“Sao lại là Noah?” Arkady hỏi. Có vẻ là một phát ngôn mới mẻ.

“Ông ta không tranh luận.”

“Ông ta nên làm thế à?”

Yakov giải thích, “Abraham* đã tranh luận với Chúa trời để không giết bất kỳ ai ở Sodom và Gomorrah. Moses* đã nài xin Chúa không giết những kẻ tôn sùng vàng bạc. Nhưng Chúa bảo Noah làm một con tàu bởi vì Ngài đang chuẩn bị làm ngập lụt toàn bộ thế giới và Noah đã nói gì? Chẳng lời nào cả.”

“Không một lời,” Bobby nói, “và chỉ cứu được con số ít ỏi nhất. Khốn nạn làm sao.”

Có lẽ Eva tới nhà Panasenکو để khám sức khỏe cho Roman, nhưng con bò đã xông chuồng trong cơn bão và phá nát vườn rau. Lúc Arkady tới, Maria đang cùng Eva cố gắng cứu chữa những gì có thể ở giữa vườn và anh không nói một lời nào, chỉ lẳng lặng tham gia. Bầu không khí nóng nực và ẩm ướt, mặt đất nhão nhoét, nóng như nung, ri ri nước, mỗi bước chân lại tỏa ra mùi

hăng hăng của bạc hà hay hoa cúc bị xéo nát.

Cặp vợ chồng già đã cải tạo khu vườn thành những hàng thẳng băng để trồng củ cải, khoai tây, bắp cải, hành tây, tỏi và thì là, những thực phẩm thiết yếu của cuộc sống; cần tây, mùi tây, mù tạt và cải ngựa, hương vị của cuộc sống; cỏ trâu làm vodka và anh túc cho bánh mì, tất cả đều bị con bò giày xéo đến nát bét. Các loại rau củ đều được trồng lại còn rau xanh thì phải tận dụng hết. Chỗ nào nước đọng thì Roman dùng cuốc làm rãnh thoát nước đi.

Maria quần khăn quanh đầu và một chiếc nũ ở hông để cất những thứ bà thu nhặt được. Eva đã cởi áo choàng và giày, mặc áo phông, quần soóc, đi chân trần, không quàng khăn. Với mái tóc rối bù, cánh tay dính bùn tới tận khuỷu, Eva mảnh khảnh như một thiếu nữ.

Họ làm việc theo từng luống riêng, đào xuống bùn để lấy rau lên hoặc trồng lại củ. Phụ nữ làm nhanh và hiệu quả hơn. Arkady đã không làm vườn từ khi còn nhỏ và bị buộc phải ở nhà để tránh phá nát mọi thứ. Hàng xóm của họ - Nina chống nạng, Olga nheo mắt qua cặp kính và Klara với bím tóc Viking - cùng tới xem. Từ thái độ quan tâm của họ và kích thích khu vườn, có thể thấy rõ Roman và Maria đã nuôi sống toàn bộ dân cư của ngôi làng. Maria kéo theo cả một đoàn tàu nhỏ, bà làm việc hăng say, luôn mỉm cười vẻ mãn nguyện trong lúc lao động, ngoại trừ lúc ngược lên lừ mắt nhìn Roman từ đám lá xanh gân đỏ bị bẻ gãy của củ cải đường.

“Ông chắc là đã gài cửa chuồng bò rồi chứ? Nó có thể đã bị sói ăn thịt. Lũ sói đã có thể tóm được nó.”

Roman làm thỉnh, trong khi Lydia - con bò - nhìn trộm ra từ thanh chắn cửa chuồng; Arkady có cảm giác cả hai như đôi bạn say bí tỉ và chẳng nhớ gì cả.

Eva hoàn toàn phớt lờ anh từ lúc anh tới và Arkady càng nghĩ chuyện xảy ra đêm qua chính là một sai lầm. Rằng anh là một kẻ cơ hội. Từ đánh giá

chuyên môn, anh đã rất không chuyên nghiệp khi để bản thân dính vào chuyện này. Xét về mặt khách quan thì sao? Anh giống như một chiếc kính viễn vọng phóng vào không gian với ống kính méo mó nên chỉ có thể nhìn thấy hoặc là đèn pha hoặc là dải Thiên hà.

Lúc công việc đã xong, Maria mang nước mát tới cho Arkady và Eva, còn kvas cho Roman; kvas là một loại bia nhẹ làm từ bánh mì lên men và là thần dược duy trì cuộc sống của Roman. Eva luôn tìm cách để một trong hai người ở giữa cô và Arkady; một điển hình của sự né tránh.

Điện thoại của Arkady bỗng đổ chuông, giám đốc trại trẻ mồ côi gọi từ Matxcova.

“Điều tra viên Renko, chuyện này rất quan trọng. Anh phải về ngay lập tức. Zhenya đang đợi anh từng ngày.”

“Lần cuối cùng tôi gặp Zhenya, thằng bé còn chẳng thèm vẫy tay chào tạm biệt. Tôi thực sự nghi ngờ nó sẽ nhớ mong tôi.”

“Thằng bé không bộc lộ thôi. Anh đang ở cùng ai à?”

“Vâng.” Maria tiếp tục mắng mỏ Roman về con bò. “Hãy giải thích với họ và trở về đi.”

“Tôi xin lỗi. Tôi đang làm việc và...”

“VẬY GIẢI THÍCH CHO ZHENYA.”

Ông nghe lại bị bỏ trống, hoặc từ dưới đáy thùng rác hoặc từ một cậu bé kín miệng.

“Zhenya? Cháu có ở đó không? Zhenya?”

Arkady không thấy tiếng trả lời nhưng anh có thể cảm thấy thằng bé đưa ống nghe vào sát tai và mím môi một cách khó chịu.

“Cháu đã làm gì thế, Zhenya? Có vẻ như cháu đang làm giám đốc phát điên.”

Im lặng và có lẽ lo lắng chuyển ống nghe sang tai bên kia.

Arkady nói, “Không có tin tức gì mới về Baba Yaga cả. Chẳng có gì để thông báo.”

Anh có thể hình dung Zhenya đang nắm chặt ống nghe bằng một tay và cắn móng tay kia. Arkady cố chờ thằng bé nói gì đó, nhưng không thể vì Zhenya chỉ đang giữ ống nghe.

“Đêm qua ở đây có bão. Một cơn rồng xoong chuồng, nổi điên xéo nát cả cánh đồng, phá tan hàng rào. Bọn chú đuổi theo nó qua các cánh đồng đến tận con sông, nhưng nó đã trốn thoát vì có một con quỷ canh giữ cây cầu và nó chỉ có thể bị đánh bại bằng một ván cờ vua. Bọn chú không ai chơi giỏi cả, nên cơn rồng đã chạy thoát. Lần tới bọn chú cần phải mang theo một người chơi cờ giỏi hơn. Ngoài ra chẳng còn gì xảy ra ở Ukraine. Chúng ta sẽ sớm nói chuyện với nhau. Trong lúc đó, hãy ngoan ngoãn nhé.”

Arkady gấp di động và phát hiện Roman cùng Maria đang kinh ngạc nhìn anh. Còn Eva tỏ ra không hứng thú.

Tuy nhiên, họ mang theo hái vào cánh đồng phía sau chuồng bò để cắt cỏ và lúa mạch bị mưa làm gãy. Lưỡi hái có thể dùng được bằng cả hai tay và sắc tới nỗi như đang cắt vào không khí. Eva và Maria dùng dây bện cỏ thành từng bó trong lúc Arkady và Roman lội phía trước. Arkady cắt cỏ như một chiến sĩ Hồng quân đa năng, anh hình dung nhịp cắt của lưỡi hái giống như là nhịp bơi; chuyển động càng nhịp nhàng, nhịp cắt càng dài hơn. Thân rơm gãy rạp, cơn trùng bay tán loạn trong lớp bụi vàng, đó là công việc ít sử dụng trí óc nhất anh từng làm suốt nhiều năm qua và anh hoàn toàn đắm mình trong đó. Đến cuối cánh đồng, anh buông hái xuống, thả người nằm ngửa trên đám cỏ mọc cao với phần thân cỏ ấm áp và mặt đất mát mẻ, lặng người nhìn chăm chăm lên bầu trời nhẹ nhàng xoay tròn phía trên.

Anh tự hỏi làm sao họ có thể chịu đựng được? Vui vẻ làm việc trên cánh đồng cách không xa ngôi mộ của ba đứa cháu nơi khu đất được đánh dấu

không nhiệm xạ. Anh tưởng tượng ra từng đám tang và cảm thấy phần nộ. Anh có thể chấp nhận được không? Nhưng Roman và Maria cùng những phụ nữ khác dường như vẫn tuân theo mọi nhiệm vụ Chúa giao phó.

Lao động là thiêng liêng, anh nhớ các nhân vật trong tác phẩm của Tolstoy đã từng nói thế.

Một cơ thể thả xuống đám cỏ bên cạnh và dù không nhìn thấy nhưng anh nghe được tiếng Eva thở. Rất bình thường, Arkady thầm nghĩ. Mặc dù không phải là bình thường nhất. Có phải anh đã làm việc như một người nông dân bình thường? Cỏ này có bình thường? Không, không phải, anh tự nhắc nhở bản thân. Nhắm nghiền mắt, anh cảm nhận nhịp chuyển động buồn tẻ của mặt trời. Nhẹ nhõm làm sao khi chẳng phải nghĩ gì, được là một hòn đá trên cánh đồng và chẳng bao giờ phải di chuyển. Nhưng sẽ tốt hơn nếu có hai hòn đá.

Khuất sau lớp cỏ, cô cất tiếng, “Sao anh lại đến đây?”

“Hôm qua Maria nói có thể cô sẽ ở đây.”

“Nhưng tại sao?”

“Để gặp cô.”

“Giờ anh đã gặp rồi sao còn chưa đi?”

“Tôi muốn nhiều hơn.”

“Nhiều hơn gì?”

“Cô.”

Anh hiếm khi trực tiếp như thế này, thẳng thừng không phải loại ngôn ngữ anh hay dùng và anh hy vọng cô sẽ bật dậy, bỏ đi.

Có tiếng vạch cỏ và Eva nắm lấy tay anh. Cô nói, “Zhenya chơi cờ vua à?”

“Ừ.”

“Và rất giỏi?”

“Ừ.”

Anh nghe tiếng lẩm bẩm hài lòng vì đã đoán đúng.

“Anh đã không hỏi,” Eva lại nói.

“Hỏi gì?”

“Anh không hỏi khu vườn có bị nhiễm xạ không. Anh đã thực sự trở thành công dân của Khu vực cấm.”

“Thế là tốt hay xấu?”

“Tôi không biết.”

“Với cô,” anh lại hỏi, “là tốt hay xấu?”

Cô duỗi các ngón tay anh ra và gối đầu lên đó. “Thảm họa. Tội tệ nhất.”

Chuông điện thoại của Arkady lại reo vang lúc anh đang trở về thị trấn, anh liền đỗ lại bên đường cạnh hàng sồi để nghe điện. Là Victor gọi từ thư viện quốc gia ở Kiev. “Theo bách khoa toàn thư, Felix Mikhailovic Gerasimov, 1925 - 2002, Giám đốc Viện vật liệu chịu nhiệt độ cực cao, Matxcova, vân vân. Giành các giải thưởng quốc gia về vật lý, được kính trọng này nọ, đưa ra các lý thuyết và có bằng sáng chế về những thứ chả hiểu mô tê gì, nằm trong các hội đồng nhà nước khác nhau về mảng khoa học, kiểm soát nguyên tử quốc tế, hạt nhân dự phòng, cho dù là cái quỷ quái gì thì cũng quản lý chất thải về mặt giấy tờ. Một người toàn diện. Sao anh lại hứng thú với ông ta? Ông ta đã chết hai năm rồi.”

Arkady dựng chân chống xe. Tia nắng nhảy múa trong tán lá, trái ngược với thực tế đây là con đường chết và các ngôi nhà bị bỏ hoang.

“Nghe đồn vài chuyện. Có dính dáng gì đến Chernobyl không?”

Tiếng sách mở sột soạt. “Không nhiều. Nằm trong phái đoàn được cử đến sáu tháng sau thảm họa. Tôi cá là tất cả các nhà khoa học Nga đều được cử đến đó.”

“Có thông tin gì mang tính cá nhân không?”

Eva đã nói rằng anh và Alex Gerasimov có nhiều điểm chung hơn anh nghĩ. Anh nghi ngờ vài điều nhưng muốn chắc chắn hơn. Trong lúc nói

chuyện anh bước tới bước lui giữa các ngôi nhà, mỗi cái đều đang trong tình trạng đổ nát. Một cửa sổ có đặt con búp bê. Anh cần một con ma. Hamlet có con ma tìm ra mọi thứ cho ông ta, sao anh lại không có chứ?

Victor nói, “Ở đây chỉ có sách khoa học và tập san, không có tạp chí cho người hâm mộ. Lyuba gọi cho tôi tối qua. Tôi kể cho cô ấy về cửa hàng đồ lót ở đây. Cô ấy bảo hãy mua bất kỳ cái gì tôi muốn. Tôi tự lựa chọn.”

“Tìm các thông tin về Chelyabinsk ấy.”

“Được, có một bài báo dịch từ tiếng Pháp về vụ nổ chất thải hạt nhân ở Chelyabinsk năm 1957. Đó là bí mật động trời nên nhà nước cực kỳ bảo mật nó. Chắc chắn lúc đó, Gerasimov vẫn còn trẻ nhưng ông ta được biết đến vì đã giúp đỡ làm sạch chúng. Tôi không nghĩ họ dọn dẹp được nhiều. Đây rồi, có thêm thông tin về tình trạng ô nhiễm hạt nhân ở các trung tâm kiểm tra Nova Zemlya. Lại là Gerasimov. Với tư cách một nhà lý thuyết học, ông ta đã viết ra những thứ kỳ quặc. Giải thưởng hòa bình cho một nghiên cứu quân sự. Rất sắc sảo. Đó là cách anh leo lên nấc thang học vấn. Dù sao Viện vật liệu chịu nhiệt độ cực cao là gì? Có thể tạo ra đầu đạn hạt nhân, cũng có thể chữa được ung thư.”

Cũng có thể xả nước nhiễm phóng xạ xuống sông Matxcova lúc các đường ống ở viện bị đóng băng; Arkady nhớ rằng Timofeyev đã từng thú nhận.

“Những sự kiện gần đây hơn,” Victor nói. “Các bài báo cắt ra. Từ London Times chụp chân dung từ mười năm trước, Các nhà vật lý Nga trong cùng một gia đình: Viện sĩ hàn lâm Felix Gerasimov và con trai Alexander. Dòng dõi thiên tài, vân vân. Cuộc tranh luận thân mật giữa các thế hệ về tính an toàn của lò phản ứng. Được tìm thấy đã chết. Xin lỗi tôi đã giở sang mục khác. Theo bài viết từ Izvestya, Giám đốc Viện được phát hiện đã chết tại nhà riêng do tự tử. Bằng súng. Sức khỏe tốt nhưng tinh thần suy sụp sau cái chết của vợ sáu tháng trước. Bài cuối cùng, được ca ngợi trên Pravda. Đạt tới đỉnh

cao trên mọi ngành khoa học của Xô Viết. Đề cập tới lý do khác để che đậy những vụ việc theo kiểu Chernobyl đã dần trở nên không còn vững chắc một khoảng thời gian dài trước khi vụ Chernobyl thực sự xảy ra, được bưng bít vì lý do an ninh. Còn đây là bài viết về người vợ. Cái chết bi thảm. Uống thuốc ngủ, sáu tháng trước khi chồng bà qua đời.”

Một gia đình có truyền thống tự tử, đó chính là mối liên kết giữa Alex và Arkady. Eva đã lập tức nhận ra sự giống nhau đáng mừng này.

“Ngày đăng trên Izvestya là ngày nào?”

“Mùng Hai tháng Năm. Ông ấy được tìm thấy vào ngày Quốc tế Lao động.”

Động não đi, Arkady tự nhủ. Một thời Felix Gerasimov là giám đốc được trọng vọng và ngưỡng mộ của một viện khoa học đến mức có thể kêu gọi vốn đủ để thành lập trung tâm nghiên cứu hạt nhân riêng ở giữa Matxcova, trung tâm này đứng vững không chỉ nhờ vào các công trình vật lý đột phá của ông mà còn vì ông luôn sẵn sàng tham gia vào các vấn đề hạt nhân mang tính thực tiễn này nọ (kiểm tra mức độ ô nhiễm lẫn các vụ nổ tự phát trong nội địa), đó là những dấu hiệu cho thấy một tham vọng chính trị khôn ngoan. Và rồi hệ thống chính trị sụp đổ. Đảng Cộng sản bị phá hủy từ bên trong như lò phản ứng số Bốn. Phá sản. Vị giám đốc đó cùng nhân viên (bao gồm cả thân đồng Ivanov và Timofeyev) buộc phải đi quanh viện với cái chăn quấn trên người và xả nước nóng* một cách bí mật. Thực tế, đó là sự tuột dốc quá sức chịu đựng trong một sự nghiệp.

“Arkady, anh còn ở đó không?”

“Còn. Gọi Petrovka...”

“Ở Matxcova hả?”

“Phải. Gọi trụ sở và tìm xem có báo cáo nào về nỗ lực tự tử của người con trai Alexander không.”

“Điều gì làm anh nghĩ chuyện đó có thể xảy ra?”

“Bởi vì sẽ có. Anh có biết anh ta đến chỗ nào ở Matxcova trong thời gian nghỉ làm không?”

“Xin lỗi. Tôi đã gọi điện tới các khách sạn lớn ở Matxcova với chi phí Bobby phải chịu. Chín khách sạn có cung cấp dịch vụ biên, phiên dịch, máy tính và fax. Nhưng chẳng chỗ nào cho thuê dịch vụ cả ngày lẫn đêm và chẳng cái nào thuê ai tên Alex Gerasimov cả. Một cách thẳng thắn và thành thật, cùng đường rồi. Lyuba cho là anh đang lợi dụng tôi.”

“Phải, đó là lý do tại sao anh ở Kiev, còn tôi thì phải ở Chernobyl. Có thông tin gì của Anton không?”

“Tôi đã ghi chú lại rồi.” Tiếng lục lọi giấy tờ vang lên. “Chết tiệt! Khốn kiếp! Chắc tôi phải gọi lại cho anh sau thôi.”

Victor thực sự không phù hợp với bầu không khí tĩnh lặng của thư viện, Arkady kết luận. Anh nhìn con búp bê trên bậu cửa sổ. Khuôn mặt nó đã bị bạc hết màu nhưng các đường nét và bộ tóc vàng cột đuôi ngựa vẫn còn nguyên vẹn, anh thoáng thấy một giá đặt toàn búp bê, như thể ngôi nhà đã được giao phó cho gia đình tí hon này. Cánh cửa dụ dỗ anh tới khung cửa và bầu không khí chìm trong bóng tối. Cánh tay búp bê bị lớp mạng nhện mỏng dính quấn quanh, anh gỡ ra và khi chuông điện thoại reo, anh gần như trông thấy vẻ ngại ngùng của con búp bê ấy.

Arkady nghe điện, “Alo, Victor, tiếp tục đi.”

Một giọng khàn khàn vang lên, “Victor là ai.”

“Một người bạn,” Arkady đáp.

“Tôi cá là anh không có nhiều bạn. Tôi nghe kể anh đã tìm thấy một cái xác bị bắn ở hồ làm mát.”

Arkady bắt đầu lại, “Chào Karel.”

Bụi xoáy quanh con búp bê như nó đang thở.

“Tôi muốn nói chuyện với cậu về thi thể người Nga cậu tìm thấy. Chỉ thế thôi, không gì khác,” Arkady chờ đợi. Khoảng ngắt cũng lâu gần như khi nói chuyện với Zhenya.

“Tôi muốn anh để gia đình tôi yên.”

“Được, nhưng tôi phải nói chuyện với cậu.”

“Chúng ta đang nói đây.”

“Trực tiếp. Chỉ về người Nga ấy, đó là lý do duy nhất tôi phải ở đây, sau đó tôi sẽ về nhà.”

“Với người bạn Wayne Gretzky à?”

“Phải.”

Một trận ho rũ rượi, rồi tiếp tục, “Khi nghe thấy thế, tôi suýt chết vì cười.”

“Và tôi sẽ không làm phiền ông nội cùng chị gái cậu nữa, còn Dymtrus có thể lấy lại súng.”

Một hồi dài im lặng.

“Pripyat, trung tâm quảng trường chính, mười giờ đêm nay. Một mình.”

“Đồng ý,” Arkady nói, nhưng là với tiếng chuông điện thoại.

Lập tức tiếng Victor reo lên, “Thấy rồi, Anton tới hai sòng bạc bên sông.”

“Tại sao gã lại dành nhiều thời gian ở đây thế?”

“Tôi chịu. Galina mặc váy ngắn.”

“Thôi nào.” Arkady vẫn đang cố điều chỉnh tâm trạng từ cuộc gọi của Katanay.

“Này, tạ ơn Chúa là còn có cô nhân viên bé bỏng ấy, nếu không tôi sẽ chẳng bao giờ tìm được Anton. Gã đón cô nàng hàng ngày sau giờ làm việc. Tới văn phòng như một quý ông thực thụ. Đưa cô ta tới cửa hàng trưng bày Porsches, nhà thờ và một nghĩa trang.”

“Nghĩa trang à?”

“Rất có uy tín. Nhà thơ, nhà văn, nhạc sĩ đều nằm ở đấy. Gã đặt cả đồng

hoa hồng trước một ngôi mộ. Sau này, tôi đã đến tận nơi. Chắc chắn, bia đá đề Obodovsky. Mẹ gã mất năm nay.”

“Tôi quan tâm về nơi sinh của gã. Anh thử tìm xem có tài liệu nào nói gã sống ở Pripyat không?”

“Bobby cũng ngày càng hứng thú với chuyện này.”

“Tuyệt vời. Anton có kinh doanh gì không?”

“Không phải chuyện tôi có thể biết.”

“Vậy tại sao gã quanh quẩn ở Kiev? Gã đang chờ đợi cái gì, chẳng lẽ để tới nghĩa trang và các cửa hàng trưng bày thôi sao?”

“Tôi không biết, nhưng anh nên xem những con Porsches này.”

“Có vẻ đó là một hạn chế.”

Một lính gác đã được đào tạo, mắt nhắm mắt mở ra hiệu cho Arkady đi qua cổng, xuống một đại lộ không có con Porsches nào mà chỉ có các xe chữa cháy xếp một bên, bên kia là xe tải quân sự. Rất ít khách du lịch tới bãi đậu này, ngoại trừ những người mua bán các bộ phận ô tô nhiễm xạ. Hàng hàng lớp lớp các loại xe khác nhau từ ô tô cho tới xe bọc thép, từ xe tăng tới xe ủi và sa lầy trong đồng bùn là chiếc xe moóc kéo văn phòng di động của Bela, quản lý bãi xe.

Bela thường có rất ít khách tới thăm. Ông ta hào hứng mở bản đồ bãi xe ra và chia sẻ với Arkady những tiện nghi sinh hoạt trong văn phòng di động của mình: lò vi sóng, tủ lạnh nhỏ chứa đồ uống, ti vi màn hình phẳng và một chồng đĩa video. Ông ta đang bật một đĩa phim khiêu dâm, kiểu làm tình nhẹ nhàng trên nền nhạc êm ái.

Bela dùng tay cào tóc. Trong bộ đồ màu trắng cáu bẩn, ông ta trông như bông huệ tây đang bắt đầu thối rữa. Sợi dây chuyền vàng lẩn vào lớp lông ngực. Chiếc điện thoại di động dường như lúc nào cũng gắn vào tai ông ta.

“Tôi đang suy nghĩ nghiêm túc về chuyện nghỉ hưu. Công việc này đòi hỏi

quá nhiều.”

“Đòi hỏi gì?”

“Nhu cầu. Khách hàng không thể chỉ đơn giản lái xe vào Khu vực cấm để mua các bộ phận ô tô. Đây không phải là nơi bày hàng.”

“Mặt khác, họ muốn được xem hàng trước khi mua. Vì thế tôi phải mang chúng đi.”

“Mang đi?”

“Trên xe tải của tôi. Tôi rất hiểu bọn nhóc ở trạm kiểm soát. Chúng cũng cần ăn. Mọi người đều cần ăn, đó là Nguyên tắc vàng.”

“Còn đại úy Marchenko?”

“Phải thừa nhận, anh ta là một cái gai đâm vào mông. Tuy nhiên, các nhà quản lý Khu vực cấm đã rất khôn ngoan khi cho tôi quyền quản lý bãi đậu xe mà đại úy không thể can thiệp, vì họ quá hiểu thực trạng hối lộ cùng tham nhũng trong lực lượng dân quân tự vệ. Đây là một quốc gia thu nhỏ và tôi chính là vua.”

“Và mỗi chiếc xe đều được miễn phí một máy đo phóng xạ à?”

“Đừng bao giờ đùa như thế. Anh nên tận hưởng những thứ xinh đẹp hơn của cuộc sống. Nhớ nhà hả?” Viên quản lý nhắc một cái đĩa có tựa đề Những cô em Matxcova. “Tôi có thể mở cho anh đĩa phim của Nga, Nhật, Mỹ. Lồng tiếng hoặc không, cũng chẳng khác biệt mấy. Anh là người đam mê thể thao à? Khúc côn cầu? Bóng đá?” Một chồng đĩa nữa. “Phim cổ điển, hoạt hình, lịch sử tự nhiên. Bất cứ thể loại nào anh thích. Tôi sẽ bóc một hộp bánh quy, rót vài ly rượu và chúng ta có thể cùng thư giãn.” Viên quản lý xử sự cứ như họ đang kết thúc một ngày trên hòn đảo nhiệt đới vậy.

“Thực ra tôi có mang theo một cuốn.” Arkady lấy cuốn băng của Vanko ra.

“Không tựa đề. Thể loại hành động nghiệp dư à? Tình ái lãng nhãng? Hay

máy quay theo dõi.”

“Không hiểu sao tôi nghi ngờ điều đó.”

“Nhưng thật sao?”

Bela háo hức cho cuốn băng vào máy. Lúc xem nó, khuôn mặt viên quản lý bãi xe đầu tiên là ngạc nhiên, rồi thất vọng cay đắng, như thể vốc đường ông ta nhét vào miệng hóa ra lại là muối.



Thảo nguyên mượt mà. Đó là vùng đồng bằng rộng lớn, sáng lấp lánh với ao hồ cùng những dòng sông uốn lượn, gợi lên một nỗi niềm băng khuâng đầy tiếc nuối. Thơ văn là tiếng nói, khơi gợi lòng nhiệt tình yêu nước, nhưng bánh mì lại giúp ấm bụng và luôn luôn chiến thắng văn thơ. Nét đẹp của Ukraine chính là đứa con của lịch sử: đôi mắt nai long lanh cùng làn da trắng mịn màng xứ Slav trên đôi má của người Tartar. Ít nhất đó là một vẻ đẹp bình thường. Galina có lẽ giống như vậy, Arkady thầm nghĩ.

Eva không mềm mại. Nước da tái nhợt và mái tóc đen nhánh, đen như than cháy trong tay, tạo nên một bức tranh đối lập. Đôi mắt cô tối sẫm. Thân hình mảnh mai nhưng mạnh mẽ như một cây cung, và anh nghĩ có lẽ cô được đầu thai từ một tiểu yêu tinh ưu tú dưới Địa ngục, chuyên thúc giục những kẻ phạm tội chậm chạp, lừa dối bằng cây đinh ba. Hẳn là cô đến từ vùng đất của núi lửa và dung nham phun trào. Rồi anh nhớ ra, thực tế phần nào thật đúng là như vậy.

Cô nằm như bệnh nhân trên giường khám bệnh và cầm tay anh di chuyển cùng tay mình để lòng bàn tay anh chỉ lướt qua da cô.

“Khu vực cầm là bước tiếp theo trong quá trình tiến hóa.”

“Chắc hẳn em đã nói chuyện với Alex.”

“Vâng, nhưng anh ta biết phải tìm kiếm cái gì, còn anh thì không. Hở vòm miệng.” Tay họ lướt trên môi cô. “Hở hàm ếch.” Tới vết sẹo ở cổ. “Ung thư

tuyển giáp.”

“Chúng ta không cần làm thế này.”

“Nhưng chúng ta đã làm.”

Lướt qua ngực cô, nó kích động chọc vào lòng bàn tay anh. “Trái tim Chernobyl, một lỗ thủng trong tim theo đúng nghĩa đen.” Cô miết ngón tay anh dọc theo xương sườn mình. “Xương và tủy xương. Bệnh bạch cầu.” Và xuống sâu hơn. “Ung thư tuyến tụy và gan.” Tới khu vực thầm kín. “Ung thư cơ quan sinh sản. Chưa kể đến một loạt các khối u, đột biến, cụt tay, què chân, thiếu máu, cứng bắp, ngu dốt. Em chỉ muốn cho anh biết anh đang dính vào cái gì.”

“Anh đang học hỏi đây.”

Cô nói, “Lúc thảm họa xảy ra, và khi mọi người biết chuyện gì đang diễn ra, họ không còn tỏ ra cao thượng nữa. Các đoàn tàu chật kín, không ai có thể thoát khỏi Kiev đủ nhanh. Họ tích trữ viên iot; nhưng dù sao họ cũng đã bị ảnh hưởng. Tất cả đều uống say mềm, người người làm tình điên loạn. Nếu anh muốn biết con người hành động như thế nào vào ngày tận thế thì chính là như vậy. Người Chernobyl và Pripyat tỏa đi xin việc khắp cả nước, nhưng chẳng ai thuê họ. Ai muốn có người bị nhiễm phóng xạ trong nhà mình chứ, kể cả thời đó hay bây giờ? Mọi người rất có tài phát hiện ra bọn em. Bằng cách hỏi tuổi và nơi sinh. Em không đổ lỗi cho họ. Anh sẽ ở đây đêm nay chứ?”

“Anh phải ra ngoài một chút nhưng anh sẽ trở lại.”

“Sẽ không đâu.”

“Có chứ. Anh có một câu hỏi. Trong nghĩa trang của ngôi làng, đứa trẻ cuối cùng được chôn cất là khi nào? Tên là gì?”

“Chẳng quan trọng. Họ chôn tất cả bọn trẻ và cháu chắt ở đó.”

“Bất chấp quy định của Khu vực cấm à?”

“Sự tồn tại của họ đã là trái quy định rồi.”

“Cái tên Obodovsky có quen thuộc với em không?”

“Không và không câu hỏi nào nữa.” Cô lại nắm tay anh, lướt thẳng một đường từ khoe miệng tới khuôn ngực run rẩy và dừng lại ở phần hông mượt mà nơi hông mình. “Em sẽ kéo anh trở lại,” cô thì thầm. “Em sẽ khiến anh kiệt sức, không thể rời giường được.” Cô nhắc đầu lên lúc anh trượt vào trong cô và hôn anh mãnh liệt, giữ chặt môi anh như thể nếu thả ra cô sẽ bị rơi xuống mặt đất. “Anh có biết em muốn gì không?”

“Em muốn gì?”

“Em muốn đâm người chết xéo đi.”

Ở Pripyat, ánh sáng chậm lại như một màn sương lững lờ. Arkady đến điểm hẹn đúng mười giờ và trong hai mươi phút vừa qua, anh chỉ thi thoảng nghe thấy tiếng bước chân hoặc trông thấy bóng người di chuyển, có lẽ anh em Woropay muốn đảm bảo anh chỉ đến một mình.

Phía trước quảng trường là tòa thị chính, khách sạn, nhà hàng, trường học, nhưng giờ chỉ còn lại các bức tường mà thôi. Ánh trăng chiếu xuống những nơi không có đèn đường, tạo ra những hình thù kỳ quái, biến vòng quay Ferris thành một cái ăng-ten khổng lồ. Ít ra, các nền văn minh khác khi mất đi đều để lại những di tích tuyệt vời. Còn các tòa nhà ở Pripyat, cái nọ tiếp nối cái kia, đều rơi vào tình trạng bị phá hủy nghiêm trọng.

Dymtrus Woropay chợt hiện ra như một bóng ma to lớn ngay sát cạnh Arkady, “Bỏ xe lại. Đi theo tôi.”

Nói dễ hơn làm. Anh em Woropay đeo kính nhìn ban đêm, trượt băng giày patanh, kêu lách cách trên nền xi măng và lướt trên mặt cỏ. Lúc đi bộ chúng có vẻ vụng về, nhưng trên giày trượt chúng lượn những vòng cung rất duyên dáng. Arkady rảo bước trong lúc hai anh em lượn ra lượn vào trong bóng tối để hướng anh đi dọc theo một đường mái vòm tới lối đi bộ xuyên qua nơi đã

từng là khu vườn được chăm sóc kỹ càng và giờ trở thành mê cung của những cành cây thấp.

Chẳng thứ gì cản trở được anh em Woropay; chúng trượt qua vũng nước, làm nước bắn tung tóe, dùng vai gạt cây bụi sang một bên, tiến thẳng tới tòa nhà hai tầng có các cột đá chống đỡ bức tranh tường vẽ hình đàn ống và các nguyên tử: Nhà hát văn hóa một thời của Pripyat. Taras, cậu em, đẩy cửa mở ra và hú hét lúc trượt vào hành lang. Dymtrus lướt vào theo cách của mình và giơ hai tay qua đầu như thể gã vừa ghi bàn thắng.

Khi Arkady bước vào thì anh em Woropay đã khuất xa. Anh có thể nghe tiếng chúng vọng lại, nhưng bên trong quá tối nên khó xác định được chúng đi về hướng nào, lối đi lại rất phức tạp bởi hàng dãy phòng diễn xếp ngang dọc theo hành lang. Những vở kịch nào đã bị bỏ lại, để má kè má, tựa vào nhau mãi mãi? Bác Vanya gặp Kitty Karenina. Tất nhiên cũng sẽ có các buổi biểu diễn của thiếu nhi. Vua Chuột và Raskolnikov.

Tiếng các phím đàn piano bị quét qua vang lên từ sâu bên trong nhà hát, Arkady lướt qua hàng loạt phòng diễn cùng các kệ để đồ kê loảng xoảng trong phòng chứa, lọt vào một hành lang hẹp gần như tối om. Anh dùng ánh sáng lập lờ từ đầu điều thuốc để soi rõ lối đi dọc theo bức tường bị vẽ lên những lời nguyên rủa, đe dọa và hình giải phẫu thô thiển. Anh đã từng đến đây nhưng là vào ban ngày. Bóng tối không hề cảnh báo về mảnh kính vỡ dưới chân hay dây kim loại bị đứt đang lơ lửng trước mặt.

Cuối cùng, Arkady cũng dò dẫm tới được một tấm màn sân khấu, anh kéo sợi dây và ánh sáng từ ngọn đèn dầu tỏa ra. Một cây đàn piano bị gãy, mất phím đặt trên sân khấu, Taras Woropay vừa chơi vừa hát, “Bạn không thể luôn có được thứ mình muốn, nhưng bạn sẽ có được thứ mình cần!”. Trong khi đó, Dymtrus đeo ngược kính đi đêm trên đầu, vừa trượt vừa nhảy nhót điên cuồng từ cánh gà này sang cánh gà kia.

Khán đài là những tầng ghế dài màu đỏ, rải rác vài bộ bàn ghế gãy, chai lọ, giường đệm, giống như đồ nội thất bị ném ra thềm nhà. Bóng của Dymtrus in trên các bức tường. Một chiếc đi văng bị kéo sang bên cạnh cây đàn nơi Karel Katanay đang nằm tựa lên gối, chặn đấp ngang người. Arkady hầu như không nhận ra anh chàng đầu đinh trong bức ảnh ở nhà của người ông. Karel Katanay này có mái tóc dài, dính hạt cườm, khuôn mặt xanh xao cùng đôi mắt đỏ quạch. Chiếc áo phong khúc côn cầu, đội Detroit Red Wings, rộng thùng thình trên người. Những bông hoa bướm nhỏ, trầm tư trong những lọ đầy nước đặt quanh cái ghế và chai nước khoáng Evian loại một lít kẹp giữa hai chân gã. Arkady không biết mình đang trông đợi điều gì, nhưng chắc chắn không phải thế này. Anh đã đọc mô tả về buổi chiều của Nữ hoàng Elizabeth. Karel Katanay cũng giống hệt như vậy, một Elizabeth đệ nhất khô héo với hai gã cận thần ngu ngốc. Gã gối lên chiếc gối satin ở góc có thêu dòng chữ Je Ne Regrette Rien.* Khi Karel mỉm cười, thích thú vì Dymtrus xoay tít đầy hăng hái, anh thấy chân răng của gã đã bị sưng và mềm đi.

“Lấy đi những thứ bạn cần! cần! cần!”

Taras gục xuống phím đàn, còn gã anh trai to béo thì xoay tròn đến chóng mặt trên sân khấu, Katanay làm một cử chỉ hoan hô mà không thực sự vỗ tay vào nhau.

Dymtrus dừng lại, chỉ về hướng Arkady. “Mang cho anh ta.”

“Một chiếc ghế.” Giọng Katanay không lớn hơn tiếng thì thầm là mấy, nhưng Dymtrus ngay lập tức nhảy khỏi sân khấu để mang một chiếc ghế từ chỗ ngồi khán giả lên và đặt trước chiếc đi văng để Arkady và Katanay có thể ngồi ngang hàng nhau. Nhìn gần, Katanay trông như hình vẽ của một đứa trẻ.

Arkady nói, “Trông cậu không được khỏe.”

“Tôi sắp tiêu rồi.”

Mũi Katanay rỉ ra dòng máu. Gã ấn chiếc khăn bông vào thấm máu một cách tự nhiên, gần như thanh lịch. Chiếc khăn có những chấm màu nâu cho thấy nó đã được dùng từ trước.

“Cảm cúm mùa hè,” Katanay nói. “Vậy là anh muốn biết về xác chết người Nga mà tôi tìm thấy?”

“Phải.”

“Chẳng có gì nhiều để nói. Một lão già ngu ngốc tôi tìm được ở một ngôi làng.”

Chất giọng khàn khàn của Katanay hạ thấp xuống mức thân mật, như thể họ đang thảo luận về một cảnh trong vở kịch sắp được diễn ngay trên sân khấu này. Katanay bảo gã chưa từng nhìn thấy ông ta trước đây và cũng không biết ông ta là người Nga cho đến khi giấy tờ của ông ta bị mất. Gã tìm thấy ông ta vào buổi sáng, lúc đó ông ta đang nằm ngửa, đầu quay về nghĩa trang, chảy máu nhưng không quá nhiều, ướt sũng vì mưa, đã lạnh cứng, bị chó sói cắn xé. Gã tình cờ phát hiện ra cái xác cùng một người cư trú bất hợp pháp gã đã gặp trước đó, tên là Seva, khoảng bốn mươi tuổi, cụt ngón út trên bàn tay trái. Arkady viết lại từng chi tiết để phòng trường hợp anh em Woropay muốn phủ nhận sau này. Ghi chép là tốt. Nhưng quanh Katanay, chúng giống mấy con chó hết sức nghe lời, và rõ ràng gã đã yêu cầu chúng phải giữ im lặng.

“Chỉ vài câu hỏi thôi. Lúc đó, ông ta ăn mặc thế nào?”

“Ông ta rất giàu có. Toàn đồ đắt tiền.”

“Giày tốt à?”

“Rất đẹp.”

“Lau chùi kỹ lưỡng?”

“Bóng loáng.”

“Không dính bùn?”

“Không.”

“Áo sơ mi của ông ta bị ướt. Nó có dính bẩn không?”

“Vài cái lá thôi, tôi nghĩ thế.”

“Vậy là ông ta bị lật ngựa ra à?”

“Ý anh là gì?”

“Một người đã chết sẽ không lăn xung quanh.”

“Có thể lúc đó ông ta chưa chết hẳn.”

“Giống như có người lật ông ta lại để lấy ví tiền, sau đó ném giấy tờ tùy thân đi hơn. Cậu có tìm thấy thứ gì khác trên người ông ta không? Hướng đi, diêm, chìa khóa? Một lá thư?”

“Chả có gì.”

“Không chìa khóa ô tô à? Chẳng lẽ ông ta vẫn cắm nó trong xe?”

“Tôi không biết.”

“Cậu không nhận ra ông ta bị cắt cổ à?”

“Vết cắt nằm trong cổ áo và không có nhiều máu. Dù sao, lũ sói cũng đã xâu xé ông ta.”

“Kéo đi hay xé nát?”

“Không lôi kéo, chỉ táp vào mặt và mũi một chút, đủ để cắn đứt một con mắt.”

Một bức tranh đáng yêu, Arkady thầm nghĩ. “Lũ sói chỉ ăn mắt thôi à?”

“Chúng ăn mọi thứ.”

“Cậu thấy dấu chân chúng à?”

“Rất lớn.”

“Cậu có thấy chiếc ô tô hoặc vết bánh xe nào không?”

“Không.”

“Lúc đó dân làng đang ở đâu, vợ chồng Panasenkos và hàng xóm của họ ấy?”

“Tôi không biết.”

“Tại sao cậu lại có mặt ở đó?”

Dymtrus nói, “Đủ rồi. Cậu ấy đã trả lời cả triệu câu hỏi.”

“Không sao đâu, Dyma,” Katanay nói. “Theo lệnh của đại úy, chúng tôi phải kiểm tra lại dân số các ngôi làng trong Khu vực cấm cùng những đồ vật có giá trị.”

“Giống kiểu tượng ấy hả?”

“Vâng.”

“Cậu có muốn nghỉ một chút và uống gì đó không?”

“Có.” Katanay nhấp chút nước khoáng của Pháp và chúi mặt vào khăn tay để cười. Đề phòng bị chảy máu, Arkady đoán thế. “Tôi vẫn chưa vượt qua được Wayne Gretzky. Nói thật đi, anh có biết Gretzky không?”

“Không,” Arkady thì thầm, “không nhiều hơn những gì cậu biết về gã nhập cư bất hợp pháp bị cụt ngón út Seva đâu.”

“Sao anh biết?”

“Các chi tiết kỳ lạ. Dễ nói dối.”

“À?”

“Nó luôn có tác dụng. Đưa tay cậu cho tôi.”

Anh em Woropay ngọ nguậy lo lắng nhưng Katanay vẫn chìa tay cho anh, lòng bàn tay hướng lên. Arkady lật lại nhìn móng tay tím ngắt của gã. Anh ra hiệu Katanay rướn về phía trước và xách đèn lên quan sát tua tủa các mạch đang chảy máu trong đôi mắt trắng dã của Katanay.

“Nói thật đi,” Katanay lên tiếng. “Tôi sắp chết hả?”

“Nhiễm Xesi?”

“Triệu chứng quá rõ ràng.”

“Có điều trị gì không?”

“Anh sẽ phải uống Xanh Prussia, nó sẽ giải độc Xesi, nhưng phải uống

trong chín ngày. Tôi không muốn. Giờ thì đến bệnh viện cũng chẳng còn nghĩa lý gì nữa?”

“Chuyện gì đã xảy ra? Sao cậu lại bị nhiễm?”

“A, đó lại là câu chuyện khác.”

“Có lẽ không. Ba người bị nhiễm độc Xesi: người đàn ông Nga đó, đối tác kinh doanh của ông ta và cậu. Cậu không nghĩ là có liên quan à?”

“Tôi không biết. Nó phụ thuộc vào cách nhìn nhận của anh. Lịch sử diễn ra theo cách rất hài hước, đúng không? Chúng ta đã trải qua quá trình tiến hóa, và giờ chúng ta sắp sửa tiến hóa ngược. Mọi thứ đều bị phá hủy. Không biên giới, không ranh giới. Không giới hạn, không thỏa thuận. Đánh bom liều chết, lũ trẻ dùng súng, hằng ngày có cả triệu đô la được vận chuyển bằng máy đến Matxcova giống như ma túy vậy. Sinh sản vô tính, AIDS, Ebola. Tất cả đều đang hủy hoại nhân loại. Ít nhất, tôi cũng đang bị hủy hoại.”

Karel trông còn tiêu tụy hơn cả Pasha hay Timofeyev lúc được tìm thấy nên Arkady buộc phải hỏi, “Có phải bằng cách nào đó, cậu đã ăn phải Xesi không?”

“Không bao giờ đặt Xesi lên bánh mì. Tôi bị chảy máu từ bên trong. Không tiểu cầu. Không niêm mạc dạ dày. Bị nhiễm độc. Tôi là một khối đẫm máu từ đầu tới chân. Lý do tôi đồng ý gặp anh là để nói rằng gia đình tôi không liên quan gì cả. Dymtrus và Taras cũng thế.” Katanay dừng lại, ho sặc sụa. Anh em Woropay ân cần như y tá, lau máu ở miệng cho gã. Gã ngẩng đầu lên và mỉm cười. “Tốt hơn ở bệnh viện. Tôi đã có buổi biểu diễn đầu tiên ở đây trong vở kịch Peter và Chó sói. Tôi đóng vai con sói. Tôi luôn cho mình là sói cho đến khi thực sự gặp một con.”

“Đó là ai?”

“Rồi anh sẽ biết. Dù sao, chúng ta đã lạc đề. Chỉ nói về người Nga tôi phát hiện thôi.”

“Ô tô của ông ta. Cậu đã kéo nó về. Có gì bên trong không? Giấy tờ, bản đồ, chỉ dẫn?”

“Không.”

Arkady liếc nhìn đồng hồ trên tay gã. “Đồng hồ của ông ta. Cậu nói là một chiếc Rolex?”

“Vâng. Ồ, đó là lén lút. Anh lật tẩy tôi.” Katanay giơ tay ra khoe chiếc Rolex vàng như thứ đồ trang sức rẻ tiền.

Dymtrus đâm vào gáy Arkady. Gã không đánh giá cao sự phạm thượng này.

Katanay nói, “Không, không, công bằng là công bằng. Anh ấy lật tẩy tôi. Dù sao cũng không có vấn đề gì.”

“Thật chứ?” Arkady hỏi.

“Trả khẩu súng cho Dymtrus. Cậu ấy thấy xấu hổ.”

“Chắc chắn.”

Arkady đưa khẩu súng cho Dymtrus trong lúc gã lăm bắm, “Gretzky.”

Katanay dừng lại để thở. “Thôi được, có một bản đồ trong xe và giấy phép qua các trạm kiểm soát cùng chỉ dẫn đường đi tới đây.”

“Chính xác là chỗ nào?”

“Ngôi làng.”

“Bây giờ bản đồ và chỉ dẫn đang ở đâu?”

“Tôi không biết.”

“Cậu thấy chúng lúc phát hiện cái xác hay lúc kéo xe?”

“Lúc chúng tôi phát hiện ra cái xác.”

“Cậu nói là tìm thấy xác chết lúc đang đi vận động người dân. Công nghĩa trang cách ngôi nhà gần nhất khoảng năm mươi mét. Tại sao cậu lại đi đến đó.”

“Tôi không nhớ.”

“Người cư trú bất hợp pháp là ai? Ông ta dẫn cậu tới cái cổng à?”

Katanay dừng lại như một vận động viên điền kinh bị thiếu không khí cho đến khi đủ sức trả lời. “Hulak.”

“Boris Hulak? Người bị chết ở hồ làm mát hả?”

“Chuyện đó nên đơn giản như vậy. Vui chứ?”

Karel Katanay trượt xuống gối.

“Còn cậu?”

“Chó sói là những chiếc kèn đồng Pháp*,” Katanay lẩm bẩm. “Nó xứng đáng.”

Lúc Arkady chạy xe ngang qua chiếc quan tài khổng lồ, anh có cảm giác như một con quái vật đang cựa mình bên dưới lớp vỏ thép và dây kẽm gai. Nhưng con quái vật không chỉ nằm ở đó. Nó đang cười trên vòng quay Ferris ở đây, cuộn xoáy qua dòng máu ở kia, hòa vào dòng sông, bén rễ trong hàng triệu thân thể. Nét đặc trưng của nó là gì? Một bản nhạc hồ cầm báo điềm gở. Một ghi chú. Duy trì liên tục. Trong bốn mươi ngàn năm.

Karel Katanay không giống như hình dung của Arkady. Anh em Woropay cũng thế. Chúng tạo thành một nhóm trung thành tuyệt đối với triết lý không thể tiêu hóa được như Alex Gerasimov. Arkady băn khoăn không biết bao nhiêu phần trí óc của Alex đã bị bóp méo. Chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo, một giàn thiêu được anh em Dymtrus và Taras chuẩn bị ư? Katanay đã ra đi đúng lúc, nói được nửa phần thật, nửa phần giả để bảo vệ bạn bè của gã, và Arkady có khuynh hướng cho rằng anh em chúng vô tội theo kiểu không đủ thông minh để được giao phó bất kỳ phần nào của kế hoạch thực sự. Tương tự với Hulak, mặc dù rõ ràng đó là giây phút cuối cùng của Katanay, dường như gã rất miễn cưỡng khi gọi ông ta là người cư trú bất hợp pháp. Nếu không phải Hulak thì là ai? Và Katanay bị nhiễm độc bằng cách nào?

Phụ thuộc vào cách nhìn nhận của anh, Katanay đã nói. Đúng. Vụ tự tử

của Ivanov và vụ sát hại Timofeyev có nhiều mối liên kết song song hơn. Nhiệm độc Xesi là cách thức hiện đại, được lên kế hoạch kỹ lưỡng và có tính khoa học. Cắt cổ mang tính cá nhân, truyền thống và chớp lấy cơ hội. Tuy nhiên, cả hai dường như đều bắt nguồn từ một thảm họa cách đây mười bảy năm. Như Ivanov đã từng nói, ‘Chẳng bí mật nào được chôn giấu mãi mãi’. Giả dụ có hàng ngàn nạn nhân khắp Ukraine, Nga và Belarus, nhưng lại có dấu vết mang tính cá nhân trong cái chết của Timofeyev. Suy cho cùng, ông ta đã đến đây.

Càng về gần căn nhà gỗ của Eva anh càng đi qua nhiều biến cảnh báo phóng xạ trông như những nhát rìu. Anh không cần quay lại. Cô sẽ không trả lời bất kỳ câu hỏi nào. Cô rất phức tạp. Sự thực là, sau khi tiếp xúc với Karel Katanay, một phần Arkady khao khát có cơ hội đốt hết quần áo, cọ rửa mình trong dòng dung nham và cười xe đến nơi xa nhất có thể.

Vì vậy, chiếc xe tự tìm đường về phía cô. Anh cười xe qua cây cầu kêu lạch cạch, chạy dọc hàng cây hoa đuôi sóc đang gật gù tới căn nhà giữa rừng bạch dương. Anh thấy cô ngồi trên giường trong chiếc áo choàng tắm, đang hút thuốc, chai rượu và gạt tàn đặt giữa hai chân. Trông cô như thể đã nhìn chăm chăm vào lỗ thủng trên cửa từ lúc anh rời đi.

Arkady hỏi, “Chúng ta uống rượu à?”

“Chúng ta đang uống.”

Mùi hăng hăng trong không khí cho biết đó không phải là nước.

“Em có nghĩ chúng ta uống quá nhiều không?”

“Phụ thuộc vào hoàn cảnh. Em thường xem hồ sơ bệnh nhân vào buổi tối, nhưng từ khi anh đến em đã uống nhiều hơn. Chỉ cố để tìm hiểu anh là ai. Khi có câu trả lời, có thể em sẽ muốn tỉnh táo.”

“Hỏi anh đi.” Anh cố lấy chai rượu nhưng cô giữ rất chặt.

“Không, không, anh là Người của những câu hỏi. Alex nói hầu hết mọi

người thường không hỏi tại sao từ lúc lên mười, chỉ có anh là ngoại lệ.”

“Alex đã ở đây à?”

“Thấy chưa? Vấn đề là em ghét những câu hỏi và chọc ngoáy cuộc sống của người khác. Em không thấy chúng ta có tương lai.”

Anh kéo chiếc ghế đến sát giường và ngồi xuống. Ở cạnh cô chẳng khác nào đang nhìn một con chim đập đầu vào tấm kính. Bất cứ điều gì anh làm cũng có thể trở thành thảm họa.

“Này, anh có một câu hỏi.”

“Không câu hỏi nào hết.”

“Quan điểm của em về Noah là gì?” Arkady hỏi.

“Trong Kinh thánh á?”

“Kinh thánh, trận lụt, con thuyền.”

“Anh là một người lạ lùng.” Anh cảm giác cô đùa bỡn về câu hỏi, xem xét nó từ góc độ của anh. Eva nói, “Quan điểm của em về Noah là rất tầm thường, về Chúa còn tầm thường hơn. Chuyện quái gì đã khiến anh hỏi thế?”

“Anh chỉ đang băn khoăn, ‘Sao lại là Noah?’. Ông ta là thợ mộc hay thủy thủ?”

“Thợ mộc. Ông ta chỉ làm mỗi việc là trôi lênh bênh và cứu lũ động vật ngu ngốc. Không giống như ông ta định đi bất cứ đâu.”

“Sao em biết?”

“Chúa sẽ chỉ dẫn ông ta.”

“Em nói đúng.” Nếu Timofeyev lái xe từ Matxcova tới một ngôi làng nhỏ bé ở Ukraine mà ông ta chưa từng biết, vậy ông ta sẽ cần chỉ dẫn. “Em có cho là con thuyền có thể đã đậu ở đây không?”

“Sao không? Đây là một nơi tuyệt vời.” Eva nói. “Cứ cho là có đủ người Ba Lan, Do Thái, Hồng quân và Bạch vệ bị sát hại, chưa kể đến nạn nhân của Stalin và người Đức, nhưng vẫn tốt đẹp chán. Sữa hảo hạng, táo lê ngon nhất.

Bọn em thường dành cả mùa hè ở sông, đi thuyền hay trên bờ cát. Pripyat vốn nổi tiếng về cá măng. Em đã có thể trải khăn tắm và nằm dài trên bờ cát, nhìn đám mây trắng mịn, mơ về giấc mơ nhảy múa, đi du lịch nước ngoài nơi em gặp được một nghệ sĩ dương cầm nổi tiếng, một thiên tài đầy đam mê, cưới anh ta và sinh sáu hoặc bảy đứa con. Bọn em sẽ sống ở London, nhưng thường xuyên nghỉ hè ở đây. Em sẽ để anh đoán: Phần nào trong đó em chưa thực hiện được?”

“Một câu hỏi đánh lừa hả?”

“Hoàn toàn không. Câu hỏi đánh lừa là, anh sẽ ở đây bao lâu? Anh sẽ thành linh biến mất à? Mọi người thường làm thế. Họ có nửa cuộc đời trong một hoặc hai tuần và bụp, họ biến mất, mang theo câu chuyện lôi cuốn về việc sống chung với những người bản xứ kỳ lạ của Khu vực cấm.”

“Chúng ta khiêu vũ nhé.” Arkady giật lấy chai rượu. “Anh khiêu vũ giỏi chứ?”

“Rất tệ, nhưng anh nhớ em đã nhảy với Alex và anh ghen tị với anh ta thế nào.”

“Nhưng anh cũng nhảy với Vanko.”

“Bị bắt buộc.”

“Điệu nhảy chậm?”

“Làm ơn.”

Cô trượt ra khỏi giường tới chỗ chiếc đài đĩa. “Một điệu valse giữa đêm. Thật lãng mạn. Anh luôn gây bất ngờ. Anh cắt cỏ như nông dân thực thụ và cũng có thể khiêu vũ.”

“Anh cũng lấy làm ngạc nhiên về bản thân.”

“Điệu valse giữa đêm ở Chernobyl, thật trớ trêu.”

“Chính xác.”

Anh vòng tay qua người cô và thực hiện một bước xoay ngả người. Cô

nhẹ một cách khó tin nên cũng không có gì rắc rối cả.

Điện thoại Arkady chợt đổ chuông. “Kệ nó,” Eva nói.

“Anh chỉ xem ai gọi thôi.”

Anh đoán là Victor hoặc Zhenya nhưng bất ngờ thay lại là Zurin, viên công tố gọi từ Matxcova.

“Renko, tin tốt đây. Xin lỗi vì đã gọi cậu vào nửa đêm. Chúng tôi sẽ đưa cậu về nhà.”

Arkady phải mất một lúc mới bình tĩnh lại được.

“Ông đang nói gì?”

“Cậu sẽ trở lại Matxcova. Chúng tôi đã đặt vé cho cậu chuyển bay sáu giờ sáng, hãng Aeroflot. Vé sẽ sẵn sàng đợi cậu ở quầy bán vé. Cậu thấy thế nào?”

“Tôi vẫn chưa xong việc.”

“Đó không phải là thất bại, hoàn toàn không. Tôi chắc chắn cậu đã làm việc rất chăm chỉ. Tuy nhiên, chúng tôi đã quyết định khép lại vụ việc tại Chernobyl, ít nhất là từ phía Nga. Tôi nghĩ cậu sẽ rất vui mừng.”

Arkady xoay lưng về phía Eva. “Bên Ukraine hoàn toàn không tham gia điều tra vụ này.”

“Vậy thì đành chịu. Lẽ ra người Ukraine phải chung tay gánh vác ngay từ lúc bắt đầu. Họ không thể luôn dựa dẫm vào chúng ta để dọn sạch mớ hỗn độn của mình được.”

“Nạn nhân là công dân Nga.”

“Bị giết ở Ukraine. Nếu ông ta bị giết ở Pháp, Đức, liệu chúng ta có phải đi điều tra không? Tất nhiên là không. Tại sao ở Ukraine lại khác?”

“Bởi vì nó thế.”

“Họ muốn được độc lập, giờ họ đã được thỏa mãn. Còn vấn đề về nhân lực nữa. Tôi không thể để một điều tra viên cấp cao ở Chernobyl vô thời hạn

được. Thêm nữa nó còn gây nguy hiểm tới sức khỏe của anh.”

“Tôi cần thêm thời gian,” Arkady nói.

“Như thế sẽ lại cần thêm thời gian và rồi thêm nữa. Không, chuyện này đã được quyết định. Hãy đến sân bay, bắt chuyến buổi sớm và tôi hy vọng được gặp cậu ở văn phòng vào trưa mai.”

“Còn Timofeyev thì sao?”

“Thật đáng tiếc nhưng ông ấy đã chết nhằm chỗ.”

“Còn Ivanov?”

“Sai rồi. Chúng ta không tái điều tra một vụ tự tử.”

“Tôi vẫn chưa hoàn thành.”

“Điều cuối cùng. Trước khi đến văn phòng, cậu hãy tắm rửa thật sạch sẽ và đốt hết quần áo đi,” Zurin nói rồi cúp máy.

Eva rót đầy hai ly rượu như nhân viên phục vụ quầy bar lành nghề.

“Lệnh khởi hành à? Anh định đi đâu từ chỗ này? Chắc hẳn anh phải đi đâu đó.”

“Anh không biết.”

“Đừng buồn bã. Anh không thể bị kẹt ở đây mãi. Sẽ có người bị giết ở Matxcova.”

“Anh chắc thế.”

“Anh ngủ được bao lâu với một phụ nữ bị nhiễm phóng xạ? Em muốn nói sự chống đối chưa hẳn đã là tốt.”

“Em không bị nhiễm phóng xạ.”

“Đừng ngại biện với em, em là bác sĩ. Em chỉ đơn giản là cần hiểu tình hình. Chẩn đoán. Có vẻ như anh sẽ rời đi sớm.”

“Anh không định làm thế.”

“Ồ, thật sao? Em phải nhìn nhận anh là một kiểu người khác.”

“Kiểu nào?”

“Áo tưởng.” Eva mỉm cười. “Em xin lỗi, thế là không công bằng. Anh đã rất hài lòng với bản thân, còn em thì hài lòng về anh. Đừng bao giờ làm nổ tung quả bóng là một nguyên tắc tốt. Nhưng anh hãy vui vẻ rời đi. Thoát khỏi sự lưu đày, trở lại cuộc sống.”

“Đó là những gì anh được bảo.” Anh cảm thấy tâm trí đang chạy đua mười hướng.

“Bí mật nhé, anh không chút vui vẻ, hay nhẹ nhõm khi nhận được quyết định nằm ngoài tầm kiểm soát à? Nói thật, em mừng cho anh.”

“Không.”

“Thế cũng tốt, bởi vì em nghĩ chúng ta không phải là cặp đôi lý tưởng. Rõ ràng anh ghét sự giả dối, mà em lại hoàn toàn giả dối. Chưa kể đến những thứ hổng hóc.” Cô nhìn anh mặc áo, đi giày. “Chính xác thì khi nào anh phải đi.”

“Ngay bây giờ.”

“Ồ.” Nụ cười của cô chìm xuống. “Quá gấp gáp, còn hơn cả tình một đêm.” Cô uống một ngụm hết nửa ly rượu rồi đặt xuống. “Không phải samogon. Chúng ta sẽ luôn có bữa tiệc samogon của mình. Chà, người ta bảo lời tạm biệt ngắn gọn là tốt nhất.”

“Một ngày sau, anh sẽ quay trở lại. Chậm nhất là hai ngày.”

“Đừng có...” Cô giữ chặt áo choàng lúc anh bước tới. Một vệt sáng chạy dọc xuống mặt cô. “Khu vực cấm là một chốn giải trí riêng biệt, cực kỳ riêng biệt. Và anh vừa bị bỏ phiếu loại ra ngoài. Vậy nên, ra ngoài mau.”



Arkady tìm thấy Bobby Hoffman đang ngồi cùng chiếc đèn bão ở sân sau hoang vu với đám hoa hồng dại và cây bụi gai góc vườn mình vào bóng tối. Ai đó đã từng nuôi ong trong khu vườn và đàn ong vẫn đang phát triển mạnh; hàng chục con bị thu hút bởi ánh sáng từ chiếc đèn dù lúc này đã muộn. Anh ta để mặc một con ong bò từ mu bàn tay này sang mu bàn tay kia rồi vờn quanh ngón tay như đang nghịch một đồng xu, trong khi vài con khác đang lang thang trên mũ.

“Bố tôi nuôi ong ở Long Island. Đó là sở thích của ông ấy. Ông thường không đeo mặt nạ cho người nuôi ong, chỉ thi thoảng thôi. Vào mùa đông lạnh giá, ông lái xe đưa chúng tới Florida. Tôi thích những chuyến đi đó. Xì gà lạnh ngắt ở khóe miệng ông. Ông không bao giờ hút thuốc lúc ở gần bầy ong. Hàng xóm thường phàn nàn, ‘Anh Hoffman, nếu bị chúng chích thì sao?’. Và bố tôi sẽ nói, ‘Anh yêu hoa, anh thích táo, anh thích đào phải không? Vậy sao anh lại xua đuổi lũ ong chứ?’. Một năm, nhằm làm rõ quan điểm của mình, ông sai tôi đi khắp hàng xóm để thu tiền của mọi người tùy thuộc vào số hoa và cây ăn quả họ có, kiểu như chúng tôi sẽ đi đốn cây cho họ ấy. Tôi cũng thay đổi vài thứ. Khi tôi làm lễ trưởng thành theo đạo Do Thái năm mười ba tuổi, ông đưa tôi tới Copa. Một câu lạc bộ. Mọi người ai cũng biết ông; cao to, giọng nói sang sảng. Ông yêu cầu một cô gái trong đội đồng ca ngồi vào lòng tôi và tặng cho cô ta một cái kẹp áo hình con ong với

đôi mắt gấn kim cương. Ông làm đủ mọi thứ. Nếu ông thích anh, anh sẽ được ở lại. Nếu không, anh sẽ bị nhừ đòn. Trong một chuyến đi về phía Nam, một cặp đôi da trắng thấy biển số xe của chúng tôi và hỏi có phải tôi là thằng bé Do Thái New York không. Ông đã đánh họ gần chết. Viên quản lý nhà nghỉ đã phải kéo ông ra. Đó là lòng trung thành. Lần đầu tiên gặp Pasha, tôi đã thốt lên, ‘Jesus ơi, ông giống hệt ông già tôi’.”

“Chúng ta phải đi,” Arkady nói.

“Ông già tôi cực thích người Ireland. Họ tưởng ông ấy là người Ireland vì ông có thể uống rượu, ca hát và đánh nhau. Phụ nữ ư? Họ giống như lũ ong. Bị quyến rũ. Mẹ tôi từng nói, ‘Vậy là anh ở cùng những người phi Do Thái hả?’. Bà rất sùng đạo. Buồn cười là, ông ấy lại cực kỳ nghiêm khắc về chuyện tôi phải đến nơi đào tạo về giáo luật cho tín đồ Do Thái chính thống. Ông nói, ‘Bobby, điều làm cho dân tộc Do Thái đặc biệt là chúng ta không chỉ thờ phụng Chúa mà còn có hợp đồng với Người. Đó là kinh Toran. Hãy tìm ra những thỏa thuận trong đó và con có thể tìm ra thỏa thuận trong bất kỳ điều gì’.”

“Giục anh ta đi.” Yakov quan sát con đường.

Arkady nói, “Ozhogin đang đến. Tôi nhận được cuộc gọi của công tố viên Zurin, lệnh cho tôi phải trở về Matxcova gấp. Ông ta sẽ rất sung sướng nếu tôi bị kẹt ở đây mãi mãi, và lý do duy nhất ông ta đột nhiên vội vã buộc tôi về là: Đại tá Ozhogin đang trên đường tới đây.”

“Còn nhớ viên đại úy chứ?” Yakov nói.

“Đại úy Marchenko ở quán cà phê ấy?” Arkady nhắc Bobby. “Người muốn đưa anh đi tham quan ấy? Tôi nghĩ trí não anh ta đã bắt đầu hoạt động. Tôi đoán anh ta đã gọi cho Ozhogin và từ giọng nói gấp gáp của ông ta, tôi sẽ không ngạc nhiên nếu Ozhogin yêu cầu đi bằng trực thăng riêng của công ty để đến đây gặp anh. Không phải để bắt anh; vì nếu làm thế họ sẽ chẳng điều

tôi về. Bobby, anh đã biến Ozhogin thành tên ngốc. Đối với đại tá, làm nhục luôn được hiểu theo nghĩa khác. Ông ta là người có thể bẻ gãy tay hoặc xương người khác đấy. Đó là vấn đề tự trọng.”

“Ông ta muốn đánh Bobby à?” Yakov hỏi. “Chúng ta có thể cho ông ta gặp Bobby mười phút. Một chút đau đớn...”

Bobby khẽ cười để không làm kinh động lũ ong trên mũ. “Ông ta sẽ không bay từ Matxcova đến chỉ để NÊN một gã Do Thái mười phút đâu.”

Arkady nói, “Cũng không chỉ để trừng phạt thôi đâu, sẽ là mối đe dọa với NoviRus chừng nào anh còn tự do đi lại được. Ông ta tới để đưa anh về Matxcova và sẽ có một cuộc nói chuyện dài trong một cái lều nhỏ ở đó.”

Bobby nhún vai, Arkady bàng hoàng nhận ra, càng ngày Bobby càng trở nên tin vào định mệnh hơn. Arkady tự hỏi, nếu Ozhogin sắp đến đây cũng không làm anh ta bận tâm thì chuyện gì mới có thể chứ.

“Đấy mới chỉ là phỏng đoán của anh thôi,” Bobby nói. “Anh cũng không có bằng chứng gì cho thấy đại tá đang đến đây.”

“Anh muốn chờ và tự mình kiểm chứng sao? Nếu tôi nhầm, anh chỉ rời Khu vực cấm sớm một ngày thôi. Còn nếu tôi đúng mà anh vẫn ở lại thì ông ta sẽ tìm ra anh.”

“Ông ta sẽ giết tôi.”

“Này, có chuyện gì xảy ra với Bobby Hoffman khó hiểu trước đây thế?”

“Anh ta đã quá mệt mỏi rồi.”

Yakov hỏi, “Chuyện gì xảy ra với bố anh?”

“Nhà tù đã giết chết ông ấy. Chính phủ liên bang ném ông vào đó để bắt ông khai ra bạn bè mình. Ông là một con người độc lập và không khai báo bất kỳ ai, vì thế chúng giam giữ ông suốt nhiều năm liền. Trong sáu năm đó, ông bị mắc tiểu đường và tuần hoàn máu kém. Nhưng có được điều trị tử tế không? Không đời nào. Những căn bệnh bắt đầu ăn mòn ông, một chân rồi

sang chân kia. Chúng biến một người to lớn như bố tôi thành lùn tịt, nhỏ xíu và những lời cuối cùng ông nói với tôi là, ‘Đừng bao giờ để chúng tống con vào tù hoặc bố sẽ đội mồ sống dậy để đánh đuổi lũ khốn đó khỏi con’, đại khái là thế. Mỗi khi nghĩ về ông, tôi lại nhớ đến ông trước khi bị bắt giam và bất cứ khi nào nhìn thấy đàn ong, tôi biết bố tôi sẽ nói gì, ‘Anh chàng tí hon này định đi đâu? Hoa táo hả? Cây lê? Hay chỉ vo ve dưới ánh mặt trời?’.”

“Nhưng không phải chỉ ngồi đợi để bị tống vào tù,” Arkady nói.

Bobby chớp mắt. “Chính xác.”

“Tới lúc phải đi rồi, Bobby.”

“Có cách khác chứ?” Một nụ cười uể oải nhưng tỉnh táo.

“Phải, còn cách khác.”

“Anh có chỗ nào giấu chúng tôi không?”

“Phòng tập thể của tôi. Chỉ cần đi bộ một đoạn ngắn và trời thì đang tối.”

“Chúng ta không đi ô tô à?”

“Không. Tôi cho là bây giờ xe của anh sẽ không được phép qua trạm kiểm soát.”

“Ozhogin đã gọi cho phòng chỉ huy à?”

“Ozhogin muốn anh vẫn ở đây lúc ông ta tới.”

“Sao anh lại làm chuyện này? Nó có ích lợi gì cho anh?”

“Một sự giúp đỡ nhỏ.”

“Có qua có lại. Tôi sẽ đền đáp anh.”

“Chính xác. Tôi muốn anh xem thứ này.”

Bobby gật đầu. Anh ta nhẹ nhàng thối con ong ở tay đi, đứng lên phẩy nhẹ vài con bám ở áo, bỏ mũ xuống và cẩn thận gạt bọn ong ở vành mũ.

Arkady dẫn Bobby và Yakov đến căn phòng sát phòng anh, mơ hồ nghe tiếng reo hò từ sân vận động rồi gõ cửa.

Không ai trả lời, Arkady sử dụng thẻ Starbuck cạy cửa. Giáo sư Campbell

đang ngồi trên ghế, mắt nhắm nghiền, đầu gục xuống ngực, cứng đờ như xác ướp, một chai rượu rỗng lăn dưới chân. Những chai rỗng trên bàn phản chiếu ánh sáng hắt ra từ màn hình ti vi chiếu một trận bóng đá đang vào lúc gay cấn, cổ động viên đội nhà lắc lư, hát vang bài hát chiến đấu.

Arkady lắng nghe hơi thở sâu và đây hơi rượu của Campbell.

“Chết hay say rượu?” Bobby hỏi.

“Có vẻ ổn,” Yakov đáp.

Bobby ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh Campbell để xem trận đấu. Đó là cuốn băng ghi lại trận đấu của hai đội Anh chơi theo chiến thuật đào hào, không rườm rà kiểu Mỹ Latin. Arkady cực kỳ nghi ngờ rằng Bobby Hoffman là một người hâm mộ bóng đá; giống như Bobby biết chuyện gì sẽ xảy ra.

Arkady lấy cuốn băng ra.

“Có đĩa bóng chày nào không?” Bobby hỏi.

“Tôi có cái này,” Arkady nhét cuốn băng của Vanko vào đầu đọc và nhấn nút Play.

Chernobyl, ban ngày, ngoài trời: tại ngã tư quán cà phê, siêu thị quân đội* và khu tập thể, được quay bằng máy cầm tay. Bầu trời, đài tưởng niệm lính cứu hỏa, bức tượng Lenin mặc áo vét phanh ngực, cây cối tràn ngập màu xanh non đầu xuân. Cảnh quay từ xa cho thấy một chiếc xe buýt đang quanh co đi tới, gấp ghe lên xuống và dần dần hiện ra cả một đoàn xe buýt. Đoàn xe dừng lại trước khu tập thể và thoát nhìn, tưởng như hàng trăm gã đàn ông có râu, mặc đồ đen và đội mũ giống nhau đang xuống xe, đi tới đi lui. Nhìn kỹ lại thì họ thuộc đủ các độ tuổi, bao gồm cả những cậu bé với mái tóc xoắn nhẹ. Và một chiếc xe buýt riêng chở toàn phụ nữ mang khăn trùm đầu. Một cặp dân quân tự vệ với vẻ mặt sững sủa của những người bị tước quyền sở hữu. Cảnh quay gần hơn cho thấy đại úy Marchenko đang bắt tay và chào đón một người mà nét mặt ông ta đã bị bộ râu che khuất.

“Cuốn băng này được Vanko quay năm ngoái,” Arkady nói.

Một cuộc diễu hành vô tổ chức với những lời thì thầm bằng tiếng Do Thái và Anh Mỹ chật kín con đường, tràn lên vỉa hè, cố không đi quá xa trước các vị trưởng lão với bộ râu rậm tỏa ra như những sợi vải bị xoắn. Họ tới từ Israel và New York, Yakov lên tiếng, đó là nơi hiện tại những người Do Thái từng sống ở Chernobyl chuyển đến. Hình ảnh bị rung nhẹ lúc Vanko chạy lên phía trước. Chuyển tới cảnh quay trong boong-ke nơi đặt quan tài của giáo trưởng. Giáo trưởng Nahum của Chernobyl, Yakov thuyết minh. Giáo trưởng Nahum là kiểu người thấy Chúa ở mọi nơi. Ngôi mộ bị đám khách thăm viếng vây quanh, dõi theo một ông già như bị mắc chứng viêm khớp đang tháo giày và ồ lên thích thú lúc ông ta bước vào. Yakov nói một quan tài là của giáo trưởng Nahum, cái còn lại là của cháu ông ta, cũng là một giáo trưởng. Arkady nhớ lại không gian trong hầm mộ chật chội đến thế nào nhưng nó vẫn đang nuốt từng người, từng người, đi chân đất với biểu hiện như đi trong không khí. Một đám đông ngây ngất và kia rồi, ở ngoài rìa, Bobby trong bộ đồ và mũ đen, nhưng không có râu để che giấu vẻ mặt đau đớn.

Arkady tự hỏi những giáo trưởng khác đâu, còn sống hay đã chết, có thể đáp ứng kỳ vọng hiện lên trên những khuôn mặt đang chờ đợi tới lượt mình được vào không. Rất nhiều người mang theo một mảnh giấy và anh biết họ muốn cầu xin gì: sức khỏe cho người bệnh, sự thanh thản cho người sắp chết, an toàn khỏi những vụ bắn súng. Arkady chuyển chế độ chạy chậm để bắt cảnh Bobby chuẩn bị đến lượt mình đi vào rồi rời khỏi đoàn, đứng lặng bên ngôi mộ như hóa đá. Đối với những người khác, có cách thư giãn lạ lùng, như thể họ đang chơi đùa trong lòng ông nội. Đàn ông hát và nhảy, đặt tay lên vai người phía trước thành một hàng trườn qua trườn lại trên phố. Thắp lửa, Yakov nói. Bất kỳ hành động tốt nào đều là tia lửa Thánh. Bobby đứng ngoài và chỉ đi chuyển để tránh máy quay. Mọi người lấy sandwich ra ăn. Bobby

chợt biến mất. Vanko chuyển sang quay cảnh nhảy múa, tiếp tục thăm viếng ngôi mộ và cuối cùng là một hàng dài quay mặt ra bờ sông cầu nguyện.

Chất giọng bi ai của Yakov bỗng trở nên âm vang. “Y’hay sh’may raho m’vorah, l’olam ulolmay olmayo.” Và dịch lại. “Được ban phúc và khen ngợi, tôn vinh và tán dương, kính trọng và ca tụng, sùng bái và yêu mến là tên của Đức Thánh, cầu phúc cho Ngài.” Ông ta nói thêm. “Kinh Kaddish cầu nguyện cho người chết.”

Arkady lặp lại lời cầu nguyện. Trong lúc đó, màn hình thoáng hiện ra hình ảnh đơn độc của Bobby với đôi môi mím chặt. Sau đó, mọi người lên xe buýt, tổ chức lại đoàn xe rồi lăn bánh trở về Kiev, Arkady dừng lại ở hình ảnh Bobby ngồi cạnh cửa sổ, đầu gục trong tay. Arkady đã từng nhìn thấy những tòa nhà bị phá sập bằng cách cho nổ mìn, Bobby dường như cũng sụp đổ theo cách tương tự.

“Tại sao năm ngoái anh lại đến đây, Bobby?” Arkady hỏi. “Anh không viếng mộ, không hát, không nhảy múa hay cầu nguyện. Anh bảo tôi là tới để xem xét xử lý nhiên liệu lò phản ứng và chắc chắn anh đã không làm thế. Anh đến bằng xe buýt, rời đi bằng xe buýt nhưng chẳng làm gì, vậy tại sao anh lại ở đây?”

Bobby ngược lên, khuôn mặt anh ta đỏ bừng và ướt mèm.

“Pasha yêu cầu tôi.”

“Tới thăm ngôi mộ à?” Arkady hỏi.

“Không. Điều ông ấy muốn tôi làm là cầu nguyện, là đọc kinh Kaddish. Tôi bảo ông ấy tôi không làm những chuyện đó. Pasha bảo ‘đi đi, anh sẽ làm’. Ông ấy nài nỉ quá nhiều khiến tôi không thể từ chối. Nhưng tôi đã đến đây và chẳng vấn đề gì, chỉ là tôi không thể.”

“Tại sao?”

“Tôi đã không cầu nguyện cho bố tôi. Ông ấy chết trong tù nhưng vẫn

muốn có người đọc kinh Kaddish, đặc biệt là tôi. Chỉ là lúc đó tôi đang chạy trốn do buôn bán cổ phiếu. Không quan trọng. Có điều tôi đã đánh mất cơ hội. Dù sao thì Chúa đã dành cho cha tôi cái chết khốn kiếp thế nào chứ? Nửa đời ông trong tù, một căn bệnh ăn mòn nửa thân thể, cướp ông khỏi vợ con ông - mẹ tôi và tôi. Vì thế tôi chẳng bao giờ đọc kinh hay làm lễ nữa. Tôi chỉ không thể làm thôi.” Bobby nhìn chăm chăm vào màn hình và phát ra âm thanh từ đáy lòng.

“Anh đã nói gì với Pasha lúc quay lại Matxcova?”

“Nói dối. Lời nhờ vả duy nhất ông ấy cầu xin tôi nhưng tôi đã làm ông ấy thất vọng. Và ông ấy biết.”

“Sao ông ta lại chọn anh?”

“Còn ai khác nữa? Tôi là người của ông ấy. Ngoài ra, có lần tôi đã kể với ông ấy là mình đã từng được đào tạo về giáo luật Do Thái. Chính tôi, Bobby Hoffman. Anh có tin không?”

Trước khi Bobby hoàn toàn rơi xuống đáy cảm xúc, Arkady muốn biết được sự thật. “Đám người hướng mặt ra sông để đọc kinh Kaddish cho những người Do Thái bị giết trong cuộc tàn sát phải không?” Tiếng ‘phải’ một mỗi vang lên. “Và chính vì thế mà Pasha Ivanov đã cử anh từ Matxcova tới tham dự à?”

“Phải là Chernobyl.”

“Để cầu nguyện cho các nạn nhân của vụ thảm sát ở đây.” Ít nhất cũng có thể hiểu được.

“Không.” Từ sâu trong cổ họng, Bobby bật ra tiếng cười. “Anh không hiểu à. Pasha muốn đọc kinh Kaddish là vì Chernobyl, cho nạn nhân của vụ thảm họa.”

“Tại sao?”

“Ông ấy không nói. Tôi đã hỏi,” Bobby nói. “Và sau khi tôi trở về

Matxcova, ông ấy không bao giờ nhắc đến nó nữa. Nhiều tháng trôi qua, dường như không có tổn hại gì và rồi Pasha lao mình qua cửa sổ, còn Timofeyev đến đây và bị cắt cổ.”

Chà, lúc đó đã có vài triệu chứng đáng lo ngại, Arkady thầm nghĩ. Cô lập, hoang tưởng, chảy máu mũi.

Bobby nói, “Đôi khi không hiểu sao, tôi tin là nếu mình cầu nguyện lúc Pasha yêu cầu thì ông ấy và Timofeyev sẽ vẫn còn sống.”

“Tại sao? Có ai theo dõi anh à?” Arkady hỏi. “Để xem anh có cầu nguyện không?”

“Ai có thể theo dõi chứ?”

“Máy quay.”

Bobby chìa cổ ra như con bò chờ đợi con dao hơn là nhìn thẳng vào ti vi. Arkady tự hỏi liệu Chúa có theo kịp công nghệ và liệu có máy chiếu dưới Địa ngục nơi những linh hồn khốn khổ có thể xem đi xem lại sự phản bội đáng xấu hổ của mình hay không.

“Anh có cho là nó có thể tạo ra bất kỳ khác biệt nào không?” Bobby hỏi.

“Tôi không biết.”

Không chút thương xót, Arkady đổi băng và bước ra hành lang với Yakov.

“Thông minh,” Yakov nói. Cặp mắt nhăn nheo của ông ta sáng rực dưới ánh trắng.

“Không hẳn. Tôi nghĩ Bobby đã cố nói với chúng ta về chuyện này từ lúc anh ta tới. Có lẽ đó chính là lý do tại sao anh ta đến đây.”

“Cậu thực sự có cách đưa chúng tôi ra khỏi đây chứ?”

“Tôi nghĩ tới một người.”

“Tin cậy được không?”

Arkady đánh giá tính cách của Bela. “Tham lam. Ông có bao nhiêu tiền?”

“Bất cứ thứ gì anh ta muốn nếu chúng tôi tới được Kiev. Còn bây giờ,

khoảng hai trăm năm mươi đô.”

“Không nhiều.”

“Đó là tất cả tiền chúng tôi mang theo.”

Không đủ, Arkady nghĩ. “Vậy thì phải làm thôi. Trong trường hợp chúng ta không thể khởi hành trước khi Ozhogin đến và tôi không ở cùng ông, hãy giữ Bobby càng im lặng càng tốt và cởi giày anh ta ra. Điều quan trọng là đặt ông giáo sư người Anh này ngồi lên nhưng không quá cao, để ti vi chạy; chừng nào bà quản gia nghĩ ông ta ở đây thì bà ấy sẽ không vào đâu.”

“Cậu cũng dạy bà cậu cách mút trứng hả?”

“Xin lỗi.”

“Cậu biết Ozhogin không?”

“Một chút. Ông ta sẽ xem xét xe của ông và căn nhà trước. Rồi sẽ sục sạo khắp cánh đồng. Ông ta giống gián điệp hơn là cảnh sát, và thích hành động một mình. Có thể ông ta sẽ mang theo hai hoặc ba người. Điều ông ta muốn từ Marchenko là khóa các trạm kiểm soát lại. Tôi sẽ đi cùng các ông ra bên ngoài.”

“Không, tôi cũng hành động một mình.” Yakov tỏ ra hài lòng. “Ông không biết đại tá Ozhogin đâu.”

“Tôi biết cả trăm gã Ozhogin.”

Arkady trở về phòng, đóng gói đồ đạc, chỉ nhằm mục đích cho thấy anh đã tuân theo mệnh lệnh và rời khỏi phòng. Quyển sổ ghi chép các vụ án và quần áo vừa khít cặp tài liệu, còn túi đồ cá nhân vẫn thừa chỗ. Cả ngày đều có lịch bay tới Matxcova. Anh đã có lựa chọn. Nếu chạy đua anh có thể bắt kịp một chuyến và đến văn phòng công tố viên vào buổi trưa. Zurin sẽ phân công anh làm gì tiếp theo? Liệu có phải một vị trí cho điều tra viên cao cấp ở vùng băng vĩnh cửu không. Người Bắc Cực được cho là tràn đầy sinh lực và luôn sẵn sàng mỉm cười. Anh cũng vậy.

Anh nhận ra ở trên cùng tập tài liệu của anh là đơn xin vào làm cho NoviRus. Arkady kinh ngạc khi mình vẫn còn giữ nó. Anh xem lướt qua các cơ hội việc làm. Ngân hàng? Môi giới? An ninh hay Kỹ thuật chiến đấu? Nó cũng chẳng giúp gì được cho sự tự tin của anh để nhận ra mình không phải một tài năng được săn đón. Chắc chắn không phải là kỹ năng giao tiếp. Anh ước mình có thể bắt đầu lại đêm qua một lần nữa, đầu tiên là với cuộc gọi của Zurin, giải thích rõ với Eva anh sẽ làm gì. Không rời đi, chỉ giúp một tội phạm chạy trốn khỏi Khu vực cấm. Như thế có rõ ràng hơn không?

Arkady và Bela tản bộ trong bãi xe.

“Hai hành khách,” Arkady nói. “Ông đưa họ ra giống như những khách hàng bình thường.”

Bela che mắt như thể ánh bình minh sẽ gây đau mắt.

“Nhưng họ không phải khách hàng thường xuyên. Những điều bất thường khiến tôi lo lắng.”

“VẬY bán phụ tùng ô tô nhiễm phóng xạ thì có bất thường không?”

“Chỉ hơi nhiễm thôi. Tôi có đủ những lời sáo rỗng đó chất đầy mấy xe tải rồi.”

“Tôi chắc chắn thế.”

Mặt trời, trước tiên chiếu sáng những máy móc khổng lồ. Những chiếc máy nâng với kích thước như một con khủng long, máy ủi đất có bánh cao bằng cả một người, rồi đến xe cứu hỏa, xe tải và xe con, biến những mảng tối thành một hệ thống nghĩa địa rộng lớn. Ngoại trừ một điều, nghĩa địa này không chôn người và quá nguy hiểm để chạm vào bất cứ thứ gì.

Bela đã thức dậy và đang uống cà phê sáng trước màn hình kênh tin tức CNN lúc Arkady tới.

“Tôi luôn thích nghe dự báo thời tiết ở Thái Lan. Tôi tưởng tượng tiếng mưa rơi nhẹ nhàng trong lúc cô nàng người Thái giẫm lên lưng mình, dùng

ngón chân xoa bóp nó.”

“Không phải cô nàng người Nga đi giày cao gót à?”

“Một bức tranh khác hẳn. Không nhất thiết là một bức tranh tồi. Tôi không phán xét ai. Thực ra, tôi luôn thích bức tượng phụ nữ thời Xô Viết với bắp tay lực lưỡng và bộ ngực nhỏ xíu.”

“Bela, ông đã ở đây quá lâu rồi.”

“Tôi đang nghỉ ngơi. Tôi đã đi khám bác sĩ. Tôi ổn.” Quy mô của bãi xe được đánh giá tốt nhất bằng đôi chân. Những hàng phương tiện độc hại kéo dài vô tận gợi nhắc về hàng trăm hàng ngàn chiến sĩ, những người đã chất lên chúng những mảnh vỡ đầy phóng xạ. Xe thì ở đây? Còn họ thì ở đâu? Chẳng ai thêm quan tâm.

“Hãy rời đi lúc ông còn khỏe mạnh.”

“Tôi có thể. Tôi nên gạt hái thành quả lao động của mình, không phải sống trong nghĩa địa của một vùng đất chết. Tình hình với đại úy Marchenko đã trở nên quá sức chịu đựng, gã khốn ấy luôn cố làm cho tôi bị sa thải.”

“Đã bao giờ anh ta bắt xe tải của ông phải dừng chưa?”

“Anh ta không dám đâu. Tôi có nhiều bạn bè ở cấp cao hơn anh ta nhiều, bởi vì tôi rất hào phóng và rải tiền khắp nơi. Trong lúc anh cân nhắc, tôi còn có việc hay ho phải làm. Tôi là người duy nhất trong Khu vực cấm có thứ hay ho để làm. Tôi đang có vị trí khá ngon lành.”

“Ông đang ở giữa một bãi chứa phóng xạ.”

Bela nhún vai, “Đúng, và tại sao tôi phải mạo hiểm vì hai người xa lạ?”

“Vì năm trăm đô la mà ông không cần phải chia chác cho ai.”

“Năm trăm à? Nếu anh gọi một con taxi từ Kiev, anh sẽ bị tính phí cả hai chiều, hai người cùng hành lý. Một trăm đô la. Và anh ta sẽ không thể vượt qua các trạm kiểm soát.”

“Ông định vận chuyển gì hôm nay?”

“Một khối động cơ. Tôi có một con xe tải được trang bị đặc biệt với ghế phụ dành cho hành khách.”

“Vậy họ sẽ trở thành hai hành khách đi cùng, như thường lệ.”

“Nhưng tôi nghĩ thấy mùi tuyệt vọng. Tuyệt vọng nghĩa là nguy hiểm và nguy hiểm nghĩa là tiền. Chúng ta là bạn bè, nhưng làm ăn là làm ăn. Một ngàn mỗi người.”

“Năm trăm cho cả hai. Dù sao thì ông cũng đi. Câu hỏi thực sự là tại sao ông lại trở về?”

Bela dang rộng hai tay. Dây đeo cổ và huy chương kêu leng keng. “Nhìn đi. Tôi có hàng ngàn phụ tùng chưa được bán.”

“Bởi vì ông đang hói dần.”

“Không đúng.”

“Nhìn vào gương đi. Có thể nó bình thường và chẳng có gì đáng lo ngại.”

Bela chạm vào chân tóc và bật cười. “Thật hài hước. Anh đã bắt thóp tôi hai lần.”

Arkady nhún vai. “Và phần đàn ông vẫn bình thường?”

“Phải!”

“Năm trăm đô để chở cả hai đến Kiev, cho một chuyện ông vẫn thường làm mà không được đồng nào. Một nửa lúc lên xe và một nửa khi đến nơi, nhưng phải đi ngay.”

“Ngay lập tức à? Chúng tôi đang kéo động cơ, chưa xong. Với hai ngàn, chúng tôi có thể sẽ đẩy nhanh tiến độ.” Bela liếc nhìn gương chiếu hậu một chiếc xe lúc họ đi ngang qua.

“Khô miệng à?”

“Bụi, gió luôn thổi tung chúng lên.”

“À, ông biết rõ hơn tôi. Chỉ là mọi người thay phiên nhau làm ở đây ngoại trừ ông. Tôi không muốn thấy ông ôm một đồng tiền trong một tay, còn tay

kia là ống truyền đâu.”

“Đừng giảng bài cho tôi. Tôi sống ở đây rất nhiều năm trước khi anh xuất hiện, bạn của tôi.” Bela phúi bụi khỏi tay áo.

“Ý tôi chính xác là thế đấy.”

“Chuyển chủ đề đi!”

Họ rẽ vào góc đường nơi đỗ đầy xe tải hạng nặng. Trong hàng trăm cửa kính xe tải, một vầng mặt trời màu cam đang nhô dần lên, giống như giọt mưa đập vào và bắn tung theo chiều ngược lại. Cách nửa hàng xe, hàng loạt tia lửa đang bắn xung quanh người thợ hàn.

“Một ngàn rưỡi.” Bela lại vuốt tóc lần nữa.

“Tôi ghét mặc cả,” Arkady nói. “Sao chúng ta không làm thế này nhỉ? Rửa sạch cái lược của ông và chải tóc. Chúng ta sẽ bắt đầu từ năm ngàn. Không, từ mười ngàn và với mỗi sợi tóc dính trên lược, chúng ta sẽ trừ đi một ngàn.”

“Nếu thế, tôi chẳng còn xu nào.”

“Đấy là chúng ta chưa nói đến việc ông đang bán trái phép tài sản của nhà nước.”

“Chúng bị nhiễm phóng xạ.”

“Đó không phải là tình tiết giảm nhẹ.”

“Anh quan tâm làm gì? Chúng là của nhà nước Ukraine. Và anh là người Nga.”

“Tôi sẽ tố cáo ông.”

“Tôi đã tin tưởng anh.”

“Phụ thuộc vào ông.”

“Năm trăm.”

“Đồng ý.”

Để tránh cho động cơ nhiễm phóng xạ bị dịch chuyển, những chiếc xe tải Kamaz loại lớn đều được hàn kín mui. Thợ hàn của Bela, với mặt nạ và bộ

bảo hộ lao động liền quần, đang cắt mui của một chiếc xe bằng đèn xì acetylene. Một xe nâng móc và cần cầu đứng cạnh để nhấc động cơ V8 lớn ra ngoài, rồi anh ta sẽ hàn mui lại, khóa kín tội ác của mình. Anh ta có thể dùng xà phòng và vòi máy tẩy sạch bụi carbon nhưng làm sao rửa được phóng xạ chứ? Chính xác nó ở đâu? Một hạt bụi ẩn trong ống dẫn? Lén vào que thăm nhốt? Trượt vào một đường ống nào chẳng? Arkady kiểm tra máy đo, cao gấp hai lần bình thường. Nhưng, như thế nào mới là bình thường?

Dù không chớp mắt chút nào, nhưng Arkady vẫn rất phấn khích. Chiếc xe máy lao vun vút. Mọi thứ đều đã nằm trong tầm kiểm soát. Thay vì đi thẳng về khu tập thể, Arkady lại vòng về căn nhà nhỏ của Eva để giải thích với cô rằng sau khi báo cáo với Matxcova, anh sẽ trở lại trong vòng một hoặc hai ngày tới. Cho dù anh không được phép quay lại Khu vực cấm, họ vẫn có thể gặp nhau ở Kiev. Cô cố chấp. Anh cũng cố chấp. Cả hai người cùng cố chấp. Họ có thể cố gắng “giả vờ vẽ lên một tương lai tươi sáng,” như các biểu ngữ vẫn viết. Hoặc đấu tranh hoặc giải tán, như mọi người khác. Anh hình dung trước toàn bộ cuộc đối thoại.

Lúc Arkady rẽ vào căn nhà, anh thấy con xe tải Toyota của Alex trong gara và khi bước tới cánh cửa lưới, anh nghe thấy tiếng ầu ẩu bên trong. Âm thanh có vẻ khác lạ, ngăn cản anh lập tức phá cửa chạy vào. Không có người ở phòng ngoài, không ai chơi đàn piano hay sắp xếp giấy tờ trên bàn. Anh không nghe thấy tiếng nói chuyện, chỉ có tiếng rên rỉ và âm thanh như đồ nội thất bị kéo lê trên sàn.

Arkady bước tới cửa sổ phòng ngủ và trông thấy Alex cùng Eva qua khung cửa sổ. Họ đứng cạnh nhau. Áo choàng tắm của cô đã bị mở ra, anh ta ấn cô dựa vào bàn trang điểm. Cô như con búp bê mềm oặt bám lấy, vòng tay ôm chặt cổ anh ta trong lúc anh ta liên tục vào ra trong cô, một điệu nhảy kỳ lạ ở đúng nơi Arkady và Eva vừa nhảy điệu valse đêm qua. Lạ lùng ở chỗ là

mọi thứ vừa giống nhau mà lại khác nhau đến thế. Alex túm tóc kéo Eva lại gần để hôn cô, và khi đầu hướng về trước, cô đã nhìn thấy Arkady ngoài cửa sổ. Cô mím môi, bỏ tay ra để ra hiệu anh đi đi. Bàn trang điểm, tiếng xô đẩy, bút lông đỏ, khung ảnh, chai nước hoa. Alex nhìn thấy Arkady qua chiếc gương bàn trang điểm và càng thúc vào Eva mạnh mẽ hơn. Trong lúc cô bị rung lắc, Eva phờ phạc nhìn Arkady. Arkady chờ đợi vài tín hiệu từ cô, bất cứ lý do gì để anh có thể can thiệp, nhưng cô nhắm nghiền mắt, gục đầu lên vai Alex.

Arkady quay lại xe, cảm thấy ngu ngốc một cách nhục nhã. Một ngày là quá sớm để đối mặt với nó. Rõ ràng, Eva đã không hy vọng anh quay lại. Dù sao anh cũng cảm thấy có chút bất ngờ. Và dường như thốt ra lời từ biệt. Anh cảm nhận cơn giận dữ tràn ngập trong mình, dù anh không chắc mình tức giận với ai. Anh đã hiểu tại sao các cuộc tranh cãi trong gia đình lại kết thúc tồi tệ như thế.

Sao anh vẫn còn ở đây? Anh tới Khu vực cấm để điều tra cái chết của một doanh nhân người Nga, cứ cho là cuộc điều tra không mang lại kết quả, nhưng là trên mặt lý thuyết. Tồi tệ hơn là anh lại giúp đỡ Hoffman chạy trốn lần nữa. Nhưng chẳng có lý do gì thỏa đáng cho sự dính líu của anh với Eva. Hoặc sự mù quáng của anh.

Alex bước ra từ cửa lưới, đóng lại sơ vin và cài thắt lưng, tỏ ra mình là người đàn ông của ngôi nhà đang phải đối phó với vị khách không mời.

“Than ôi, Renko tội nghiệp, tôi hiểu rõ anh ta. Xin lỗi vì đã để anh thấy chúng tôi như vậy. Tôi biết nó rất đau đớn.”

“Tôi không biết anh sẽ ở đây.”

“Tôi nghĩ anh đã đi rồi. Với lại, sao không chứ? Cô ấy vẫn là vợ tôi.”

“Anh cưỡng hiếp cô ấy à?”

“Không.”

“Cô ấy có phản đối không?”

“Không. Anh tự hỏi đi.” Alex quay lại nhìn căn nhà. “Thật tuyệt. Giống như ở nhà vậy.”

Arkady tới cánh cửa. Lúc anh định bước vào, Eva liền chốt cửa và lùi vào giữa phòng khách nhỏ.

“Cô ấy sẽ vượt qua được thôi,” Alex nói. “Eva cứng cỏi hơn vẻ bề ngoài. Khi anh đi rồi, mọi chuyện sẽ trở lại bình thường.”

“Cái gì có thể trôi qua bình thường ở Khu vực cấm chứ?”

“Chính xác.”

Arkady đập cửa rầm rầm và gọi tên cô. Anh định phá cửa nhưng cô lắc đầu nói, “Không liên quan đến anh.”

“Anh đang làm phiền cô ấy đấy,” Alex nói.

“Em có bị thương không?” Arkady hỏi.

Eva đáp, “Không.”

“Anh cần nói chuyện với em.”

“Đi đi, xin anh đấy!” Eva đáp vọng ra.

“Anh cần...”

Đây chính xác là tình huống mà cảnh sát ghét nhất trên đời. Hai gã đàn ông bắt đầu vật lộn trên mặt đất, một chiếc xe máy đã khởi động và một phụ nữ thốn thức trong nhà. Khẩu súng trong tay Alex là bước leo thang tiếp theo. Anh ta giáng súng vào thái dương Arkady rồi nói, “Chúng ta đã hiểu nhau, anh và tôi. Anh đến đây vì một vụ điều tra. Tốt, cứ điều tra. Mọi câu hỏi anh muốn. Nhưng để Eva yên. Tôi sẽ chăm sóc Eva. Cô ấy cần người đáng tin cậy, người ở cạnh cô ấy ngày mai và những ngày tiếp theo. Giờ thì về Matxcova đi và không ai bị tổn hại cả.”

“Em thấy cô đơn,” Eva nói. Cô bước tới sau lớp cửa lưới mờ ảo. “Em gọi cho Alex và bảo anh ấy đến. Đó là ý của em.”

“Thế thôi à?”

Alex nói, “Cô ấy đã bằng lòng.”

“Em... nhượng bộ.” Khi nói những lời cuối, cô rút lui khỏi tầm nhìn.

“Thế đã đủ chưa?” Alex hỏi. “Vậy kết thúc ở đây nhỉ?”

Chúng ta vẫn có thể là bạn bè. Chúng ta sẽ gặp nhau trên đường phố Matxcova, nhớ tới buổi tiệc samogon say mềm và giả vờ chúc nhau khỏe mạnh. Được chứ?”

Alex đứng lên trước, nhét khẩu súng loại 9mm vào sau lưng. Arkady từ từ đứng lên theo.

“Một câu hỏi.”

“Điều tra viên đã trở lại, tuyệt vời.”

“Họ đã gọi điện cho ai?”

“Ai gọi cho ai?”

“Trong bữa tiệc samogon, anh đã dựng một vở hài kịch về các kỹ thuật viên trong phòng điều khiển, cách họ đã thổi tung lò phản ứng và phải báo cáo với Matxcova. Họ đã điện cho ai ở Matxcova?”

“Anh tò mò à? Có quan trọng gì?”

“Ai?”

“Nếu nó quan trọng thì đó là cả một dây chuyền. Bộ trưởng Bộ năng lượng, Giám đốc xây dựng nhà máy điện hạt nhân, Bộ trưởng Bộ y tế, Gorbachev*, Bộ chính trị.”

“Và họ đã gọi ai? Người được tôn trọng với kinh nghiệm trực tiếp về thảm họa hạt nhân. Tôi đoán là họ đã gọi cho Felix Gerasimov. Họ đã gọi cho bố anh.”

“Chỉ là suy đoán.”

“Có thể kiểm chứng nó.”

Alex có vẻ đang cân nhắc một loạt phản ứng. Với vẻ tự chủ, anh ta dựng

xe của Arkady lên, phủi bụi dính ở yên xe. “Chúc về nhà an toàn, Renko. Hãy cẩn thận.”

Một ý nghĩ chợt nảy ra trong đầu Arkady. “Anh nói anh hiểu rõ tôi. Anh có hiểu Eva không?”

Alex mỉm cười. “Tôi nói tôi sẽ không làm tổn thương anh.”



Bela đi xe tải đến vào buổi trưa. Phần thân kim loại được rửa sạch của động cơ Kamaz V-8 đặt trong thùng gỗ, dây đai buộc gần như đã chật kín khoang xe, nhưng Bela thu tiền trước rồi đẩy Bobby và Yakov vào góc ghế phụ, khuất khỏi tầm nhìn của người đi đường, ấn va li cùng máy tính xách tay của họ xuống phía dưới động cơ.

“Không ẩn nấp nhưng chẳng ai trông thấy,” Bela nói. “Rồi sẽ mát lạnh như kem. Bạn anh sẽ không toát mồ hôi đâu. Tôi đã làm thế này hàng trăm lần rồi. Ngay khi nổ máy, tôi sẽ bật điều hòa. Tôi có đĩa CD, có đài. Cam đoan sẽ là một chuyến đi vui vẻ.”

Yakov đặt tay lên khẩu súng trong áo vét và mỉm cười hiền hậu như một người ông. Bobby là người bị đổ mồ hôi. Vai anh ta sụp xuống như thể đang giải một phương trình khó nhằn.

Arkady liếc nhìn chồng đĩa của Bela. “Ông có đủ đĩa Tom Jones à?”

“Một chuyến đi dài, tới lui. Muốn đi chưa?”

Bobby đã đủ hồi phục để nói, “Renko, anh làm tôi nhớ đến con chó mình từng nuôi. Một mắt, ba chân, không tai. Tên Lucky. Chính là anh. Anh không bao giờ biết khi nào nên dừng lại.”

“Có lẽ là không.” Arkady không chắc đó là lời khen ngợi hay không.

“Đến lúc phải đi rồi,” Yakov thông báo.

“Ozhogin thực sự đang đến à?” Bobby hỏi.

“Tôi nghĩ thế.”

Yakov gật đầu. Tuyệt vời, người mắc bệnh hoang tưởng đã đồng ý, Arkady nghĩ.

Bobby nói, “Còn một điều nữa, Renko. Hãy nói với tôi, anh ở lại là vì anh biết kẻ nào đã giết Pasha. Hãy nói anh đang ở rất gần sự thật.”

Arkady để ngón tay mình nói dối. Anh giữ ngón cái và ngón trỏ cách nhau một centimet rồi đóng cửa xe lại.

“Cậu đang ở đâu?” Zurin gặng hỏi. “Tôi đã hy vọng gặp cậu ở văn phòng này từ một tiếng trước.”

“Tôi xin lỗi. Chuyến bay đấy bị đặt kín chỗ rồi,” Arkady đáp.

“Tới Matxcova hả?”

“Vâng.”

“Bây giờ, cậu đang ở đâu? Nghe như có tiếng trận bóng đá ấy.”

“Trên máy bay.” Arkady đang ở trong phòng tập thể của giáo sư Campbell. Vị giáo sư đang nằm cuộn tròn dưới chân vách tấm và cuộn băng ghi lại trận đấu giữa Liverpool cùng Arsenal đang chạy trên màn hình.

“Chuyến bay số bao nhiêu?” viên công tố hỏi. “Cậu hạ cánh xuống Matxcova lúc nào?”

“Liệu đại tá Ozhogin có thể gặp tôi không?”

“Không.”

“Làm sao ông biết? Ông đã hỏi ông ấy đâu?”

“Tôi chắc chắn ông ấy đang rất bận. Khi nào cậu hạ cánh?”

“Phi hành đoàn đang yêu cầu chúng tôi tắt điện thoại.”

“Làm sao cậu có thể...”

Arkady bấm nút tắt điện thoại. Đó chính là rủi ro của sợi xích dài, anh thầm nghĩ. Ông không thể biết con chó có còn ở đầu sợi xích kia hay không.

Anh hy vọng cuối cùng mình đã làm được một điều đúng đắn và đưa

Bobby cùng Yakov rời khỏi Chernobyl an toàn. Nó không giống như cứu đứa trẻ sơ sinh thoát khỏi ngọn lửa nhưng Arkady vẫn sẵn sàng để ăn mừng thành quả nho nhỏ đó. Biểu hiện của Yakov vào phút cuối như nụ cười thoáng qua. Ngoại trừ vài câu trao đổi lúc trước khi đi thì tâm trí Bobby như đang ở rất xa. Người nào không vậy chứ? Một phần cơ thể Arkady vẫn nằm dài trên mặt đất bên ngoài căn nhà của Eva.

Nhìn chung, anh có thể kết luận công việc của mình ở Khu vực cấm không hề thú vị. Anh đến để điều tra vụ giết Timofeyev, thuần túy và đơn giản, và cho phép bản thân dính vào mối quan hệ mang tính cá nhân với những người anh nên tránh xa hoặc xem xét họ dưới kính hiển vi. Nhưng anh lại chẳng thể rời đi.

Anh dọn bàn của Campbell để lấy chỗ viết một loạt những điều mình đã biết về Timofeyev: mối quan hệ mấu chốt với Pasha Ivanov, công việc hợp tác của họ, sức khỏe giảm sút và nhiễm độc giống nhau, lời xin lỗi mà Timofeyev đã nhắc đến tại bữa tiệc từ thiện của Pasha, người phát hiện ra xác của Timofeyev trong Khu vực cấm được sĩ quan quân tự vệ Karel Katanay báo cáo như ‘một người cư trú bất hợp pháp’. Mọi thứ đều song song với Ivanov, chỉ cái chết của họ là khác nhau. Chỉ một người duy nhất có các biểu hiện bệnh kỳ lạ giống họ là Katanay, chiếc chìa khóa và là một cái xác không hồn trong rừng. Hoặc ẩn náu trong Pripyat gần nhà hát, ít nhất là vào ban ngày khi anh em Woropay đang làm nhiệm vụ. Gã sẽ không mạo hiểm ra ngoài mà không có chúng và chúng thì chỉ có thể đến vào ban đêm.

Nhiệm vụ là phải nằm yên cho đến lúc đó; dù sao anh cũng phải tránh Ozhogin. Đại tá sẽ coi anh là đầu mối thông tin và Arkady nghi ngờ ông ta thích thu thập thông tin. Arkady đã đề phòng và giấu xe máy sau đồng cũi lớn ở khu tập thể. Ozhogin là kiểu người hành động. Arkady tưởng tượng cảnh ông ta mặc quân phục, mang theo khẩu súng bằng nhựa kỳ cục cùng con dao

to bản, nặng nề, một con dao sẵn lộn rùng chính hiệu. Tất nhiên, trừ khi chuyện Ozhogin đến đây chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng của Arkady, và tính cấp bách trong mệnh lệnh của Zurin chỉ là vì ông ta thấy thích thú khi có anh kề cận.

Trong lúc chờ đợi, Arkady chăm sóc ngài Campbell héo rũ với một cốc nước lọc và nước ấm để tắm; bất cứ vị khách đáng kính nào cũng có thể ghé qua.

Victor gọi điện.

“Anh đã đúng về đại lý du lịch. Hôm nay Anton và Galina đã đặt vé tới Morocco.”

“Đi lúc nào?” Arkady cảm thấy hối tiếc; anh đã quên mất Anton. Anh đi lại giữa đồng chai rỗng lăn lóc dưới sàn. Trận đấu giữa Liverpool và Arsenal vẫn chạy trên màn hình ti vi.

“Hai ngày nữa. Trong một giây, tôi đã muốn đi cùng Galina tới Morocco. Dù sao, trên đường đi xuống tôi cũng đã gặp được người của đại lý và mời cô ta đi uống cà phê.”

“Anh trò chuyện với người của đại lý à?” Chắc hẳn Victor trong bộ đồ mới mẻ bớt đáng sợ hơn Victor cũ.

“Tôi đã nói chuyện với người của đại lý. Anh có biết là thông thường đi du lịch hai người sẽ rẻ hơn một người không?”

“Anh đang ngày càng trở nên xảo biện đấy.”

“Nhưng còn hơn thế. Chúng tôi đang uống cà phê, cô đại lý và tôi, thì Anton cùng Galina rời khỏi tòa nhà. Thấy không, họ ra sau người đại lý. Tức là họ phải tới văn phòng của nha sĩ. Tôi cảm thấy kỳ lạ. Cô nha sĩ đi đâu?”

“Bác sĩ Levinson hả?” Không còn cảm hứng với Liverpool nữa. Arkady đổi sang trận đấu giữa Anh và Hà Lan. Từ những năm Chín mươi. Một trận kinh điển.

“Chính xác. Có một số điện thoại trên tấm bảng văn phòng của cô ta. Tôi đã gọi và giọng trả lời điện thoại bảo rằng cô ta đang chuẩn bị đi nghỉ một tháng, khởi hành vào ngày mai. Giọng nói rất ngọt ngào, nhưng không được đào tạo tốt và tôi cá đó là Galina đáng yêu của chúng ta. Tôi lo lắng cho nha sĩ.”

“Tại sao?”

“Anh biết Anton đi đâu sau khi rời khỏi văn phòng nha sĩ không? Ngân hàng. Tôi hỏi anh, từ khi nào thì Anton Obodovsky sử dụng ngân hàng hợp pháp? Gã rửa tiền hay chuyển tiền từ ngân hàng nước ngoài này sang ngân hàng khác. Gã không đứng xếp hàng như một người bình thường ở một ngân hàng bình thường. Chuyện gì đó sắp xảy ra.”

“Chuyện gì?”

“Tôi không biết. Cho dù là gì đi nữa, tôi có cảm giác là khi gã và Galina cất cánh tới Morocco, họ sẽ không bỏ lại sau lưng bất kỳ dấu vết nào đâu. Nếu thế thì tôi quá thất vọng về Galina.”

“Bây giờ Anton đang ở đâu?” Đã kết thúc trận đấu. Arkady có thể chắc chắn vì cổ động viên đội Anh đang bẻ gãy lan can khán đài và ném vào cảnh sát.

“Lần cuối tôi thấy thì gã ta và Galina đang cười trên con Porsches mới cứng chạy dọc bờ sông. Trông khá giống cặp chim câu.”

Trên màn hình, một chiếc xe buýt đang chạy vào sân và cảnh sát Hà Lan đội mũ bảo hiểm, mang lá chắn ủa ra khỏi xe.

Victor nói, “Nhân tiện, anh cũng đứng về Alex Gerasimov. Anh ta đã nhảy ra khỏi một tòa nhà bốn tầng một tuần sau khi bố anh ta tự thổi tung đầu mình. Nhưng người con đã sống. Anh ta hoặc điên rồ, hoặc mạnh mẽ.”

“Cả hai.”

“Bobby đâu?” Victor hỏi. “Điện thoại của anh ta bị tắt. Chuyện gì đang

diễn ra ở đây thế? Có phải tôi nghe thấy trận bóng đá không nhỉ?”

Chỉ Victor mới có thể lý giải đúng đắn cuộc náo loạn trong một trận đấu bóng, Arkady nhận xét.

“Có vẻ thế. Gọi tới số điện thoại nhà riêng của nha sĩ, chỉ cần nghe giọng cô ta thôi. Và nếu Zurin gọi...”

“Thì sao?”

“Anh chưa từng nói chuyện với tôi trong vài tuần qua.”

“Chắc chắn.”

Arkady tắt điện thoại, tua lại đĩa để xem xe buýt chở cảnh sát xuất hiện từ đâu. Điện thoại kêu. Trên màn hình hiện đầu số địa phương.

“Arkady?” Là Eva.

Đầu bên kia dừng lại trong lúc cổ động viên Anh đang ném đệm ghế, chai lọ, đồng xu và tràn xuống khu vực khán đài thấp hơn.

“Eva, anh nghĩ mình hiểu mối quan hệ của em và Alex.”

“Arkady...”

Đám cổ động viên quá khích, giật phăng quốc kỳ của Anh và gây náo loạn ở lối ra. Trên khán đài, chúng kéo áo cổ động viên đội nhà xuống, giẫm đạp lên họ.

Eva lên tiếng, “Alex bảo anh đã về Matxcova.”

“Rồi sao?” Mỗi khi bị ngã xuống, một nạn nhân đều sẽ bị dẫm đá vào vô số vị trí nguy hiểm trên người. Một vài kẻ du côn, người Anh hoặc người Nga, còn là bậc thầy về mũi giày bọc sắt. Trong lúc đó, cảnh sát đang vất vả né tránh cơn mưa đồ vật cứng.

“Em tưởng anh đã đi.”

“Em đã nhầm.” Bọn côn đồ tràn vào sân, vượt qua sự ngăn cản của cảnh sát và lắc mạnh xe buýt.

“Em nghe tiếng la hét. Anh đang ở đâu, Arkady?”

“Anh không thể cho em biết.”

“Anh không tin em?”

Anh để mặc câu hỏi lơ lửng. Tài xế đã khóa cửa xe thành ra anh ta lại mắc kẹt bên trong lúc cửa sổ xe bị phá vỡ.

Eva hỏi, “Em có thể làm gì?”

Đám đông kê vai vào hai thành xe, lắc chiếc xe từ bên này sang bên kia. Đèn xe bật sáng, tài xế chạy tới chạy lui, trông như con bướm bay quanh chiếc đèn đang đong đưa.

“Nếu em muốn giúp,” Arkady nói, “em có thể cho anh biết Alex làm gì ở Matxcova trong thời gian nghỉ. Em rất gần gũi anh ta.”

“Đó là chuyện anh muốn nói à?”

“Em có thể giúp hay không? Một nhà sinh thái học sẽ làm gì ở Matxcova để kiếm thêm thu nhập?”

Cảnh sát tạo thành một mũi nhọn trong nỗ lực giải cứu chiếc xe. Tuy nhiên, một bộ phận cổ động viên quá khích đã giật được mũ bảo hiểm, dúi cui và phản kháng dữ dội. Một cảnh sát bị bắt làm con tin, lăn lộn giữa những cú đánh một cách khô khan.

“Em giúp được hay không?” Arkady lặp lại.

Ôi trời! Chiếc xe bị lật nhào trong tiếng reo hò và đám người ào tới, đá vỡ kính chắn gió, lôi tài xế ra ngoài.

“Xin đừng,” cô nói. Giọng cô như bị bóp nghẹt.

“Em giúp được hay không?”

Quá trễ, một vòi rồng phun tới dọn sạch sân cỏ. Lúc vòi nước đẩy đám đông trở lại, sự hỗn loạn ở các cửa ra đã tới mức tuyệt vọng. Làn sóng người thứ hai ào qua chiếc máy quay và cuốn nó rơi xuống.

“Không à? Tệ quá.” Arkady cúp máy.

Những hình ảnh tiếp theo được quay lại sau đó, cảnh sát thu thập quần áo

trên sân và khán đài, chụp ảnh hiện trường, điều một cần cẩu có moóc kéo để dựng chiếc xe buýt bị lật ngửa lên. Một chiếc xe cứu thương đỗ ngay bên cạnh, đề phòng có người bị đè bên dưới. Một cuộc trò chuyện kỳ lạ, làm tổn thương lẫn nhau, anh tự nhủ. Đầu tiên, trả đũa cho chuyến trở lại của anh và xúc phạm cô, tất nhiên. Thứ hai, kết thúc cuộc gọi và chứng minh ai là người giữ được bình tĩnh, phủ nhận chính cơ hội được nghe cô nói. Bằng cách này, anh có thể thưởng thức sự hài lòng sâu sắc của hành động xoáy con dao vào hai người cùng lúc. Đó là loại đau đớn mà một người có thể nhắm nháp suốt đời. Chiếc xe tự lăn bánh. Không ai bên dưới. Hình ảnh cuối cùng là tỉ số: 0-0. Cứ như chẳng có chuyện gì xảy ra cả.

Những bộ óc lớn bị phân tán, Arkady cho cuộn băng của Vanko vào và bấm nút tua nhanh. Anh quyết định câu hỏi cuối cùng là tại sao giữa bao nhiêu tín đồ Do Thái, chiếc máy quay lại chỉ chăm chăm vào Bobby. Xem đi xem lại càng thấy rõ ràng hơn và không phải là sản phẩm chỉnh sửa. Nếu Vanko đã chỉnh sửa thì hẳn phải cắt cảnh anh ta vụng về chạy vào ngôi mộ. Chính cảnh quay sát Bobby rời đi bằng xe buýt đã lộ rõ mục đích. Chiếc xe. Arkady xem lại từng hình ảnh cho đến khi anh thấy cảnh Vanko đang chìa danh thiếp phản chiếu qua ô cửa kính xe, không cầm máy quay. Nếu Vanko không quay, thì là ai? Và họ chuyển máy cho nhau từ lúc nào? Trước khi đọc kinh Kaddish? Hay thậm chí còn sớm hơn, trước khi vào ngôi mộ?”

Arkady chợt nghe tiếng ô tô phanh gấp trong bãi đỗ xe của khu tập thể và tiếng chân vội vã đi vào sảnh. Một cuộc đối thoại cực nhanh bao gồm cả giọng nói hoang mang của quản gia. Vài phút sau, có tiếng bước chân nặng nề chạy lên cầu thang rồi dừng ở phòng bên cạnh, vốn là phòng của Arkady. Tiếng chìa khóa lách cách, họ bước vào phòng. Từ tiếng ồn ào có thể biết họ đã quăng tấm đệm, túm ngăn kéo và đưa ra hành lang. Từ động tác mạnh mẽ, dứt khoát, Arkady nghi ngờ đó là người của Ozhogin hơn là dân quân tự vệ.

Phải chăng là những người giỏi nhất của Novirus?

Arkady đẩy chiếc xích vào chốt cửa dưới bảng tên đúng một giây trước khi tiếng gõ cửa dồn dập vang lên ở cửa phòng Campbell.

“Renko? Renko, nếu cậu ở trong đó thì mở cửa ra mau.” Giọng Ozhogin khiến cánh cửa dường như trở nên thật mỏng manh. Arkady di chuyển càng yên lặng càng tốt. Anh nghe tiếng quản gia lạch bạch chạy lên hành lang và nhắc tới ‘người Anh’, có lẽ mô tả thêm cử chỉ đang uống rượu. Bà ta gõ nhẹ lên cửa, gọi tên Campbell. Ba lần. Một nắm đấm kém lịch sự hơn nện vào cửa.

“Renko,” Ozhogin gọi, “cậu nên điền vào mẫu đơn. Chúng tôi có thể tìm cho cậu vài công việc. Giờ đã có rồi.”

Người quản gia mở sai chìa, lăm bắm xin lỗi. Chìa khóa chỉ là thủ tục; Arkady biết giật cửa ra dễ dàng đến thế nào. Dù sao, bà ta cũng có chìa khóa, chỉ là vấn đề tìm kính đeo của bà ta mà thôi.

“Đây rồi,” tiếng quản gia vang lên.

Arkady chợt phát hiện có người sau lưng mình. Campbell ngơ ngẩn đi ra từ phòng tắm trong chiếc áo lót và quần đùi ướt nhẹp. Vị giáo sư lấy cuốn băng của Vanko ra khỏi máy, thay bằng một đĩa có tựa đề Liverpool-Chelsea và vặn to tiếng. Trên đường quay vào phòng tắm, ông ta cầm theo cái chai vẫn còn sót ít rượu. Lúc cánh cửa đẩy hết độ dài chốt xích, ông ta liền dừng lại, quát vang qua không gian căn phòng. “Nậm cái mồm hỗn kiếp của ăn lại!”

Arkady không biết Ozhogin giỏi tiếng Anh đến đâu, nhưng vị đại tá đã hiểu được thông điệp. Ông ta dừng lại hồi lâu để cân nhắc có nên phá cửa xông vào và xiết cổ gã người Anh say mèm hay không, rồi Arkady nghe thấy tiếng Ozhogin cùng người của ông ta rút ra hành lang, hội ý và đa số biểu quyết đi xuống sảnh, chạy ra xe. Cửa xe đóng sầm và họ lái xe đi.

Ngày trôi đi như bóng câu qua cửa. Anh gọi tới trại trẻ và hỏi thăm Zhenya. Vị giám đốc nhận cuộc gọi.

“Cuối cùng anh đã về Matxcova rồi hả?” Olga Andreevna hỏi.

“Không.”

“Không thể nào. Chà, ít nhất lần này, anh gọi cho thằng bé và đó là một sự tiến bộ. Lúc này, nhóm của nó đang học nhạc, mặc dù Zhenya không thực sự hát. Chờ chút.”

Arkady ngồi đợi mười phút.

Vị giám đốc quay lại nói, “Thằng bé đây.” Zhenya, như mọi khi, chẳng nói gì.

“Cháu có thích nhạc không?” Arkady hỏi. “Có nhóm nào đặc biệt không? Cháu vẫn đang chơi cờ chứ? Ăn uống tốt không?”

Arkady không biết anh trông đợi cái gì. Anh nhớ tới bộ phim về những người tiên phong thử nghiệm các chuyến bay, những người không thành công với đôi cánh nhân tạo, họ cứ chạy và đập, rồi lại chạy và đập mà không thể cất cánh được. Đó là trên Trái Đất. Zhenya có lực hấp dẫn ngang ngửa sao Mộc.

“Công việc của chú ở đây sẽ sớm kết thúc thôi. Chú sẽ quay lại đó, và nếu cháu thích, chúng ta có thể đi xem một trận đấu bóng. Hoặc tới công viên Gorky.” Nếu Arkady chưa từng gặp Zhenya, anh sẽ không thể tin thằng bé đang thực sự tồn tại. Nhằm thử thằng bé, anh nói, “Baba Yaga có một con sói.”

Có thể cảm nhận được tiếng thở gấp gấp hơn ở đầu dây bên kia.

“Con sói sống trong một khu rừng đỏ quạch cùng vợ nó, một phụ nữ luôn muốn chạy trốn. Nó không biết nên ăn thịt hay giữ cô ấy lại, nhưng nó chắc chắn sẽ ăn thịt bất kỳ ai muốn cứu cô ấy. Thực ra, khu rừng rải rác xương của những người thử cứu cô ấy và thất bại. Chú muốn một lời khuyên từ cháu,

chú có nên thử không? Cháu nghĩ thế nào? Đừng vội vã. Xem xét mọi khả năng, giống như một ván cờ. Khi nào biết, hãy gọi cho chú. Trong lúc đó, hãy ngoan ngoãn nhé.”

Anh cúp máy.

Liverpool trong đồng phục màu đỏ, Chelsea màu trắng. Zurin gọi nhưng anh không bắt máy. Thứ gì đó đang ở ngay trước mặt anh, lung lảng và tỏa sáng như bóng đèn vũ trường, nhưng mỗi khi anh tới gần thì nó lại biến mất. Hoặc lướt ra xa như con yêu tinh Phần Lan một chân mà anh chỉ có thể nhìn thấy nó qua khóe mắt.

Vanko từng kể Alex kiếm được rất nhiều tiền. Trong bụng một con thú, Alex đã nói thế.

Arkady mở tập hồ sơ ra. Nằm trên cùng là mẫu đơn tuyển dụng của NoviRus. Với thông tin về trang web, địa chỉ email, số điện thoại và số fax. Arkady gọi theo số điện thoại đó.

Một giọng phụ nữ ngân nga vang lên, “Chào mừng tới NoviRus. Tôi có thể chuyển cuộc gọi của ngài tới bộ phận nào?”

“Biên và phiên dịch.”

“Mảng pháp luật, quốc tế hay an ninh?”

“An ninh.” Anh chưa từng ngờ tới.

“Vui lòng giữ máy.”

Arkady chờ máy cho tới khi một giọng đàn ông cộc cằn vang lên, “Bộ phận An ninh đây.”

“Tôi muốn gặp Alex Gerasimov.”

Một khoảng ngừng để hình dung cái tên. “Anh muốn bộ phận Tai nạn à?”

“Đúng rồi.”

“Giữ máy.”

Liverpool ghi bàn từ cú tấn công chớp nhoáng, món quà của một đường

truyền xấu khiến thủ môn đội Chelsea trở trối. Arkady có cảm giác mình cũng đang trong một trận đấu bóng đá và giữ vị trí thủ môn. Cuộc sống của thủ môn luôn cân bằng giữa lo lắng và đau đớn. Nhưng đôi khi lại có những pha cứu bóng chẳng hề mong đợi hay xứng đáng.

“Bộ phận Tai nạn đây.” Giọng nam thứ hai vang lên, không giống giọng dân quân tự vệ.

“Alex Gerasimov?”

“Không. Anh ta sẽ không đến làm trong hai tuần tới.”

“Phiên dịch và biên dịch phải không?”

“Vâng.”

“Cho mảng Tai nạn à?”

“Vâng.”

“Anh ta đã định giải thích mọi thứ cho tôi.”

“Xin lỗi, Alex không ở đây. Tôi là Yegor.”

Tín hiệu tốt; một người tự xưng tên có nghĩa họ muốn tiếp tục trò chuyện.

“Tôi xin lỗi vì đã làm phiền anh, Yegor, nhưng Alex định sẽ giải thích cho tôi về công việc này.”

Arkady nghe tiếng sột soạt giống như một tờ báo bị đặt xuống.

“Anh muốn làm à?”

“Rất muốn.”

“Anh đã trao đổi với phòng Tuyển dụng chưa?”

“Rồi, nhưng anh biết họ thế nào rồi đấy, họ sẽ không bao giờ mô tả một cách trung thực cho anh. Alex thì có.”

“Tôi có thể nói cho anh.”

Yegor giải thích rằng NoviRus cung cấp dịch vụ bảo vệ cho người Nga và khách nước ngoài theo dạng vệ sĩ thông thường cùng xe hộ tống. Với khách nước ngoài, NoviRus còn chuẩn bị sẵn một phiên dịch, người này sẽ đi đến

hiện trường vụ tai nạn giao thông hoặc các sự cố liên quan đến cảnh sát hay bất kỳ trường hợp khẩn cấp nào mà sự hiện diện của họ giúp giảm bớt các hiểu lầm nguy hại và tổn kém, thường liên quan đến gái mại dâm, tiền thu được tùy vào từng trường hợp. Phiên dịch viên phải tốt nghiệp đại học, ăn mặc chỉnh tề, thông thạo hai ngoại ngữ. Họ sẽ làm việc mỗi ca hai mươi tư tiếng trong ba ngày và được trả công rất hậu hĩ, mười đô một giờ, quá tuyệt cho công việc bán thời gian. Điều mà bộ phận tuyển dụng không nói với ứng viên là trong hai mươi tư tiếng đó, hoặc là họ phải chạy xô quanh Matxcova từ cảnh hỗn loạn này sang hiện trường khác, hoặc chẳng đi đâu cả, tức là cả ngày lẫn đêm, họ phải ở trong một căn phòng dưới tầng hầm không lớn hơn cái tủ quần áo, cùng ba chiếc giường, một giá áo và quầy bar nhỏ. Phiên dịch viên được hứa hẹn có chỗ ăn ở, nhưng lại bị mắc kẹt giống như suy nghĩ phía sau Máy giám sát, bởi vì toàn bộ các màn hình theo dõi đã chiếm hết một phần tư sàn phòng.

“Alex nói nó không tệ như thế,” Arkady nói.

“À, Alex là người hiểu rõ chỗ này nhất. Anh ta ở đây một thời gian rồi. Alex biết tất cả mọi người và anh ta ra vào mọi chỗ.”

“Mười đô một giờ à?” Cao gấp năm lần lương của điều tra viên cao cấp. “Tức là nó bao gồm rất nhiều thứ xấu xa. Anh có làm vào ngày Pasha Ivanov chết không?”

“Không.”

“Nhưng Alex thì có, đúng không?”

“Phải. Anh nói mình là ai nhỉ?”

Arkady cúp máy. Trận đấu đang ngày càng trở nên thú vị. Chỉ còn một phút, Chelsea đã cùng đường nên dồn sức tấn công, nhận được hết quả phạt góc này đến quả phạt góc khác và cố gắng cho cú đánh đầu. Thủ môn kéo căng tay, đứng chắn chéo trước cầu môn. Campbell đã chạy ra khỏi phòng

tầm để theo dõi. Áo trắng và áo đỏ đứng vào vị trí lúc quả bóng bay ra từ góc sân và lượn vòng về phía cầu môn. Cầu thủ xô đẩy, cố dùng khuỷu tay huých để vươn về trước và bị kéo giật một cách đau đớn. Thủ môn phạm sai lầm, lao vào đám hỗn loạn, với cao tay để chặn bóng. Di chuyển nhanh chóng theo kiểu của người say, giáo sư chạy tới đầu đọc băng và ấn nút tắt.

“Tôi không thể xem pha đó. Tôi không thể xem nó một lần nữa. Đó là nỗi đau đớn, là sự tra tấn trên đầu ngón tay, một con bọ chết không thể tránh khỏi. Tôi muốn họ đóng băng vĩnh viễn thời điểm đó. Ai quan tâm chứ? Cậu biết chuyện gì xảy ra không? Cậu biết không?”

Các cầu thủ bóng đá bị treo lơ lửng trong không khí, nhưng những người chơi khác vẫn đang di chuyển. Bên ngoài trời đã tối đến nỗi Arkady có thể bắt đầu khuấy động. Lúc này, Bobby Hoffman hẳn đã hoàn hồn ở máy rút tiền và đi được nửa đường tới Cypress hoặc Malta. Anton hoặc đang bị đe dọa hoặc đang mua hành lý đôi cùng Galina. Điều quan trọng là Ozhogin đã bị chậm trễ. Điện thoại Arkady đổ chuông liên tục. Zurin gọi từ Matxcova, luôn vui vẻ không trả lời. Eva gọi. Arkady hình dung cô ghé sát miệng vào ống nói, nhưng ngón tay anh khựng lại khi nhớ tới hình ảnh nóng bỏng, ướt át của cô với Alex áp sát tử ngấn kéo. Tiếng tử cọ xát với sàn. Anh nhớ ánh mắt cô nhìn mình như ánh mắt của người bị chết đuối nhìn lên từ xoáy nước. Nhưng anh không thể buộc bản thân trả lời được.

Một cuộc gọi khác. Từ Bela. Arkady nghe máy bởi vì anh cần một tin tức tốt lành, song Bela lại nói, “Chúng tôi đang ở nhà máy điện, chỗ quan tài ấy. Chúng tôi đang hướng tới trạm kiểm soát thì gã béo thay đổi ý định.”

“Sao ông lại tới nhà máy điện? Sao ông lại đồng ý.” Giọng Bela nhỏ xiu, “Anh ta trả rất nhiều tiền.”

Arkady lấy xe máy, vài cây số đầu anh đi bằng con đường xuyên qua các làng cấm trước khi chạy vào quốc lộ và tăng tốc. Ozhogin có lẽ sẽ tập trung

vào tuyến đường phía nam chạy tới Kiev và sân bay mà không để ý đến trung tâm Khu vực cấm, nơi Bobby đã tới. Không né tránh trạm kiểm soát bên ngoài nhà máy của đội tự vệ, nhưng Arkady vẫn được cho qua. Anh đã trở nên quen thuộc với họ, một điều tra viên lập dị thường cưỡi xe máy trên những con phố hoang vắng của Pripyat. Lần này, lúc tới gần lối vào nhà máy, anh chợt tắt đèn pha, loạng choạng trên mặt đất dựa vào hình dáng lờ mờ của tháp truyền dẫn đường điện cao thế, đường ray xe lửa và khung cửa sổ con nằm ngay trên cửa chính. Văn phòng chính của nhà máy là một tòa nhà bằng kính lớn tới nỗi nhắc Arkady nhớ rằng đó chính là nơi đã thiết kế ra tổng số tám lò phản ứng lớn nhất trên thế giới. Anh không thấy ánh đèn trong đó, ngoại trừ ánh sáng phát ra từ đồng hồ kỹ thuật treo trên cửa. 20:48.

Xe máy dòng Uralmoto không hề êm nhẹ và Arkady nửa hy vọng nó sẽ thu hút ánh đèn pin hay sự chú ý của nhân viên bảo vệ. Anh thấy rất nhiều xe buýt đậu ở bãi đỗ, không có chiếc xe tải hay xe con nào. Anh lướt qua bãi xe, tới một dãy phòng thí nghiệm và nhìn thấy đầu tiên là tần suất xuất hiện ngày càng nhiều của những tờ áp phích về phóng xạ, rồi tới biển cảnh báo, đủ để khiến anh phải bật đèn pha lần nữa. Anh rẽ ngoặt lại ở ngõ cụt với những thùng rác chập chững loại túi đánh dấu ‘Chất thải độc hại’, phớt lờ tấm biển ghi ‘Chỉ dành cho người có thẩm quyền’, như thể người Nga có quyền đi khắp nơi, và chạy dọc theo một hàng rào dây thép với phần đỉnh là dây thép gai cuộn tròn. Thêm nhiều hàng rào như thế dẫn anh đi đúng hướng, tới một con dốc đặt biển cảnh báo “Cấm vào - Báo cho bảo vệ trước khi đi tiếp - Bạn đã mặc đồ bảo hộ chống phóng xạ chưa?.” Arkady tắt máy, lao xuống và tìm thấy lối đi nhỏ nơi xe tải của Bela đang đậu bên ngoài một cái cổng, không phải loại cổng dùng cực đối lập đơn giản, mà là cửa thép cán. Một biển cảnh báo bằng tiếng Anh ‘Dừng lại’. Bela ngồi trong xe. Bobby Hoffman cùng Yakov đang đứng giữa lối đi, đối mặt với bức tường bảo vệ được trang hoàng

bằng cuộn dây sáng bóng. Mỗi người đội một mũ chòm và quàng khăn có tua rua dùng trong dịp lễ của người Do Thái. Arkady không hiểu họ đang nắm bắt cái gì dù họ lắc lư tới lui theo nhịp điệu của nó.

Phía sau bức tường là một hàng rào cuốn thép gai nữa, xa hơn khoảng năm mươi mét là một chiếc quan tài, được quét sơn và đồ sộ như một thánh đường không cửa sổ hay một khối đá nguyên khối được tìm thấy trên sa mạc. Đây đó ánh đèn bảo vệ lơ mờ hiện ra. Một cần cầu khổng lồ cùng một ống khói vượt lên trên quan tài, nhưng so sánh về tầm vóc, thì chúng chẳng là gì. Nối liền với quan tài là lò phản ứng số Hai, nhưng không thể thấy nó từ góc nhìn này.

Bela thò cổ ra từ xe tải để bình luận, “Đây là điểm gần nhất chúng tôi có thể tới.”

Arkady không cần dùng tới máy đo; anh cảm thấy nổi gai ốc.

“Thế này là gần lắm rồi. Sao ông lại đến đây.”

“Gã béo cứ nài nỉ.”

“Người kia không cố ngăn cản anh ta ư?”

“Lão già đó còn có vẻ mong đợi nó. Họ đợi đến khi trời tối nên chuyển đi an toàn hơn. Anh không nói với tôi là họ đang chạy trốn.”

“Có vấn đề gì à?”

“Giá sẽ cao hơn.”

Arkady nhìn xung quanh. “Bảo vệ đâu?”

Bela chỉ vào đôi chân thò ra từ cái cổng tối om. “Chỉ có một người. Tôi cho ông ta ít vodka.”

“Ông luôn chuẩn bị chu đáo.”

“Đương nhiên.”

Tốt, giờ là ca trực đêm, Arkady ngẫm nghĩ. Sẽ không có nhân viên văn phòng hoặc công nhân xây dựng. Một binh đoàn xương khô vẫn có thể duy

trì ba lò phản ứng đã đóng cửa và không ai có thể bước vào được chiếc quan tài này. Trên mạng lưới điện, trạm Chernobyl chỉ là một điểm đen, một kho lưu trữ nhiên liệu đã qua sử dụng ở một đất nước bị phá sản. Có thể có bao nhiêu nhân viên bảo vệ chứ?

Tiếng đọc kinh không đủ lớn để có thể nghe rõ. Giọng Bobby như thì thầm còn giọng Yakov thì sâu và mệt mỏi, nhưng Arkady nhận ra đó là kinh Kaddish, cầu nguyện cho người chết. Tiếng họ chồng chéo, chia tách rồi lại hợp vào nhau.

“Họ làm thế lâu chưa?”

“Ít nhất là nửa tiếng.”

“Thời gian còn lại, ông đã làm gì?”

“Lái xe xuyên rừng. Tôi đưa họ tới một quả đồi bằng một cuộc điện thoại thú vị. Gã béo đã gọi và thu xếp mọi chuyện.”

“Chuyện gì?”

“Belarus chỉ cách đây vài kilomet về phía bắc. Bạn anh đã có visa và giờ họ đang có xe đợi sẵn. Họ đã chuẩn bị mọi đường đi nước bước.”

“Giống một ván cờ vua hả?”

“Chính xác, giống hết đánh cờ.”

Arkady không tức giận. Nếu Bobby và Yakov lợi dụng anh để chuyển đổi phương tiện và cho anh thông tin sai về nơi họ định đến thì đó là biện pháp phòng ngừa hợp lý trong trường hợp anh bị Ozhogin ép buộc. Họ là bậc thầy chạy trốn và có thể làm gì hơn được nữa? Ngoại trừ nếu họ cầu nguyện cho Pasha thì đã quá muộn. Pasha đã chết.

“Họ cho phép ông gọi tôi à?”

“Ông già đã gợi ý thế.”

Vậy là đáng lẽ họ đang trên đường chạy tới Minsk, cửa ngõ ra thế giới thì lại đứng bên ngoài một thảm họa hạt nhân, lắc lư lên xuống giống như máy

đếm nhịp và lặp đi lặp lại câu, ‘Ose sholom himromov hu yaase sholom’. Mỗi khi kết thúc, họ lại bắt đầu lại. Arkady tự nhủ anh nên biết điều này sẽ xảy ra. Liệu Bobby có làm đủ mọi cách để lặp lại sai lầm của mình không? Đây chẳng phải là kết quả hợp lý và không thể tránh khỏi, cho dù Bobby đã lập kế hoạch một cách có chủ ý hay sao? Hoặc là Yakov, giống như thiên thần đen, đã mạnh mẽ kéo Bobby ra khỏi địa ngục?

Arkady bước vào tầm nhìn của họ. Mỗi bước lại kéo chiếc quan tài đến gần hơn, như thể nó đang chờ đợi đến đúng thời điểm để nhảy vọt qua bức tường, trợn mắt đối mặt với những lời cầu nguyện. Yakov gật nhẹ tỏ ý nhận ra Arkady, ý nói không cần lo lắng, rằng ông ta và Bobby vẫn ổn. Bobby ướm dẫm mồ hôi, một tay nắm chặt danh sách những cái tên mà Arkady có thể nhìn thấy được nhờ ánh trăng tròn đầy tỏa xuống. Có lẽ Bobby và Yakov đã lên kế hoạch kỹ càng và có chút may mắn, nhưng mỗi giây phút ở lại nhà máy hạt nhân này sẽ khiến cơ hội rời xa thêm một chút, mà danh sách có vẻ còn rất dài. Arkady nhớ Eva đã từng bảo danh sách đầy đủ có thể dài tới tận mặt trăng. Ý nghĩ về hành động máu lạnh từ chối các cuộc gọi của cô làm anh co rúm người. Anh chợt nhận ra lúc cô cần anh nhất thì anh lại bỏ rơi cô, và anh đã gây ra một sai lầm không thể sửa chữa được.



Dưới ánh trăng, Pripyat trông giống hệt ngôi đền Taj Mahal. Những đại lộ mênh mông, hàng cây dẽ nghiêm trang. Một cách bố trí đầy tự tin về cây xanh, tháp văn phòng và khu dân cư. Cái cách quảng trường trung tâm ca tụng vòng hoa của chế độ Xô Viết đặt trên nóc Tòa thị chính. Chẳng bao giờ bận tâm về những hốc cửa sổ tối đen hay tiếng rít đỉnh tai của lũ dế ở khu đất hoang.

Arkady dựng xe ở quảng trường. Anh đi tới nhà hát nơi đã gặp Karel Katanay lúc trước, cảm nhận đường đi xuyên qua dãy phòng ngổn ngang ở sảnh, rọi đèn pin lên sân khấu, quanh chiếc piano, lướt lên dãy khán đài. Karel Katanay cùng chiếc đi văng đã biến mất, chỉ để lại vài giọt máu trên nền đất bụi bặm.

Arkady không đủ sức tìm kiếm gã khắp thành phố được xây dựng cho năm mươi ngàn người. Tuy nhiên, một người sắp chết cùng chiếc đi văng không thể đi xa được, cho dù anh em Woropay có khiêng Katanay trên một chiếc kiệu dành cho vua chúa. Mũi gã đã chảy máu thành dòng. Toàn bộ bên trong cơ thể gã đều đang chảy máu, từ phổi, ruột đến tiểu não. Gã là miếng bọt biển thấm máu. Đối mặt với viễn cảnh đó, Ivanov đã chọn cách nhanh chóng hơn là nhảy từ tầng mười xuống.

Trở lại quảng trường, Arkady tắt tiếng của máy đo. Bản đồ thành phố hiện đã in rõ trong đầu anh: những tòa nhà nhiễm phóng xạ, các tầng chung cư

nóng như bị đốt, những con hẻm có thể dùng để chạy trốn. Phần thú vị của một đêm trắng tròn là nó gần giống với việc khám phá một vùng đất có một nửa là do tưởng tượng.

Arkady gọi to, “Karel! Chúng ta cần nói chuyện. Tôi đã bắt đầu hiểu rõ rồi, nhưng chúng ta cần nói chuyện.” Trong khi còn có thể, Arkady âm thầm bổ sung thêm.

Thứ gì đó lướt qua bụi cỏ rồi mất hút giống như làn khói bốc lên trong ánh đèn pin của Arkady. Anh lia đèn khắp mặt trước của tòa văn phòng, nơi các tấm kính vẫn đứng sừng sững, phản chiếu ánh sáng. Anh lại lia đèn ngược lên, nhưng chợt nghĩ anh em Woropay sẽ không cố mang Katanay lên các tầng cao. Dù sao thì vì có gì Katanay lại muốn ở trong căn phòng tối tăm, rải rác những mảnh thạch cao và mùi nước tiểu của đám người cư trú trái phép khi mà không khí bên ngoài thì dịu mát và gã có thể nhìn ngắm ánh trăng chứ?

Arkady quay lại trung tâm quảng trường, đi tiếp cho đến khi anh nhìn thấy khu hội chợ. Hội chợ của ba điểm vui chơi: vòng quay Ferris, ô tô đụng và Crazy Chair. Trong khu Crazy Chair, bọn trẻ sẽ ngồi trong một bông hoa hình tròn, mỗi cánh hoa là một chiếc ghế và quay tròn cho đến khi chúng thấy chóng mặt hoặc buồn nôn. Một nửa số ô tô ở khu ô tô đụng bị lật nghiêng; số còn lại rải rác trong khu đụng. Vòng quay Ferris chứa tới bốn mươi ca bin. Mọi thứ đều được viền mép và độ sức với sự ăn mòn, vòng quay trông như thể nó đã quay tròn, dừng lại và rỉ sét tại chỗ.

Karel Katanay nằm trên đi văng ngay trước khu Crazy Chair. Arkady tắt đèn pin; anh không cần đến nó. Karel vẫn mặc chiếc áo phông khúc côn cầu và tựa lên gối, như lúc trước. Khuôn mặt gã nhợt nhạt hơn, còn đôi mắt thì đỏ hơn, nhưng mái tóc dường như được chải gọn và dính hạt cườm mới. Trên mặt đất, trước mặt đi văng là vài bông hoa nhựa, một chai nước Evian loại

một lít và một tách trà bằng sứ, không nghi ngờ là chôn chĩa từ một căn hộ nào đó. Ngoài ra còn một bình oxy, ống thở kèm một bộ dây đeo. Anh em Woropay đã tìm mọi cách giúp gã dễ chịu nhất có thể. Gã thực sự giống một vị hoàng tử của thế giới dưới lòng đất.

Tuy nhiên, Karel đã chết. Đôi mắt, đỏ như máu nhìn chăm chăm vào Arkady. Chiếc áo khúc côn cầu thùng thình, rộng gấp đôi thân hình Karel. Hai tay gã đặt ngửa trên chiếc gối satin màu trắng thêu dòng chữ *Je ne regret rien*. Một chân xỏ chiếc dép đi trong nhà của Trung Quốc, chân kia để trần. Chà, có những cái chết còn tồi tệ hơn chết một cách yên bình trong đêm hè ngoài trời.

Chiếc dép còn lại đâu? Arkady tìm thấy nó cách hai mét ở phía bên kia hàng rào ngăn khu vực Crazy Chair, tôn trọng nguyên tắc nghề nghiệp, anh để nó nguyên vị trí. Anh quay lại chỗ Katanay. Những vết bầm tím phù hợp với triệu chứng mô bị phân hủy và thiếu chất đông máu ở dưới da Karel. Máu tràn ra cằm, chảy xuống má gã. Gã ta chết khi nào nhỉ? Người vẫn còn ấm, nhưng anh nhớ nếu bị nhiễm trùng và lên cơn sốt thì thi thể có thể ấm trong một giờ hoặc hơn. Có lẽ gã chỉ sống nhờ nước uống đóng chai của Pháp và moóc-phin trong nhiều tuần qua. Thực tế, Arkady nghĩ vài phút trước gã vẫn sống.

Tại sao một người sắp chết một cách yên bình lại đá văng chiếc dép? Môi Karel hơi hé, lưỡi thè ra ngoài. Chiếc gối giữa hai tay gã không một chút vết. Arkady phá vỡ quy tắc của mình, lật mặt kia của gối lên. Vỏ gối thấm đẫm máu mới bắt đầu chuyển sang màu nâu. Dường như máu chảy ra từ hai chỗ, mũi và miệng bị chiếc gối đè ngạt, và hẳn đã có một vụ vật lộn ngăn ngừa.

Arkady chợt nhận ra Dymtrus Woropay đứng ở phía bên kia khu Crazy Chair. Woropay đang ôm một thùng carton có vẻ nặng nề với chai lọ, hoa và

kim tuyến dùng để trang trí vào dịp lễ. Arkady cũng nhìn thấy cảnh mà Dymtrus thấy: Anh đang đứng ngay trước Karel Katanay với cái gối đầm máu.

“Anh đang làm cái quái gì ở đây hả?”

“Tôi tìm thấy cậu ta như thế này.”

“Khốn kiếp, anh đã làm cái chết tiệt gì hả?”

Dymtrus thả cái hộp xuống, làm chai lọ vỡ loảng xoảng. Gã nhảy vọt qua hàng rào, chạy thẳng qua chỗ ghế ngồi của Crazy Chair và băng ngang. Arkady đặt lại chiếc gối giữa hai tay Katanay rồi chạy đi.

Dymtrus bẻ gãy cửa. Gã quỳ xuống cạnh đi vắng, chạm vào khuôn mặt của người chết và nhặt gối lên.

“Không! Không!” Gã đứng bật dậy, gầm lớn. “Taras!” Giọng gã vang tới tận quảng trường. “Taras!”

Arkady cầm đầu chạy.

Anh chạy về phía chiếc xe nhưng một bóng người đã tiến lại rất nhanh từ phía bên cạnh, dùng tay vạch cỏ, lướt từ khoảnh sân này sang khoảnh sân khác, Taras Woropay trên đôi giày trượt. Arkady nhảy lên xe và khởi động. Anh tự nhủ nếu đến được đường quốc lộ, anh sẽ an toàn. Anh chạy được khoảng mười mét thì Taras bắt kịp và đá vào xe anh. Chiếc xe lao thẳng xuống một bể nước cạn của đài phun nước ở quảng trường. Arkady vẫn ngồi trên xe và phóng lên các bậc thang của đài phun. Chạy theo phía sau, Dymtrus ném thứ gì đó lấp lánh. Giỏ mua hàng. Arkady tránh được và trở lại sân quảng trường, hướng tới con phố thì bánh sau rời ra, chiếc xe mất thăng bằng, hất anh ngã trên mặt đất. Anh lăn một vòng và nhìn lại. Taras đang quỳ trên một chân với khẩu súng trong tay. Cú bắn rất chuẩn.

Arkady đứng lên. Lúc anh còn nhỏ và được bố dẫn đi săn, vị tướng thường hét lên, “Thỏ, chạy đi!” bởi vì bắn một con thỏ đang đứng thì không vui chút

nào. “Xua tay,” ông bảo Arkady. “Khốn kiếp, xua tay đi.” Arkady xua tay, con thỏ chạy trốn và ông già sẽ bắn nó.

Taras đã thay giày trượt sang giày ống lúc Dymtrus đuổi theo Arkady, lúc này anh đang khập khiễng, đầu gối trĩu xước. Anh cố tìm lối thoát bằng cách lẩn vào bóng tối của ngôi trường, cạnh tấm bảng đen có ghi dòng chữ, “Tạm biệt!.” Một tấm nhựa được gắn chìa ra cửa để học sinh có thể tránh mưa. Nó ngăn ánh trăng lại và trong bóng tối, Arkady vấp phải mặt nạ khí la liệt trên nền sành. Chúng lọt khỏi thùng gỗ như lũ cá bằng cao su. Anh di chuyển dựa theo trí nhớ càng nhiều càng tốt, hướng tới nhà bếp ở mặt sau trường. Tường bếp ốp bằng gạch men trắng. Một bát bột nhào kích thước bằng cái xe cút kít dựng đứng. Cửa lò hoặc được mở ra hoặc bị vỡ. Tuy nhiên cửa sau đã bị khóa. Cuối tuần trước. Chúng ta nên tập dượt, tính khôi hài trong anh lên tiếng. Anh nhìn thấy mấy chiếc ghế đặt trên sàn cho nhân viên ngồi hút thuốc. Anh định đập vỡ cửa sổ bằng cánh cửa rời ra của bếp lò, cho đến khi nhìn thấy Dymtrus đứng chờ sau gốc cây bạch dương. Gã nên chọn một cái cây to hơn. Arkady quay lại sảnh và nhìn ra cửa trước. Taras đang đến gần.

Arkady chạy hai bậc một lên cầu thang, bất chấp gây tiếng động, đá chai lọ sang hai bên. Taras vào trong, đến đầu cầu thang. Arkady đẩy một giá sách hỏng xuống phía gã. Các cuốn tập viết bay phấp phới. Taras không cần phải hét lên báo cho anh trai mình rằng Arkady đang ở đây. Ai cũng có thể nghe thấy tiếng đổ vỡ.

Tầng hai. Phòng âm nhạc. Chiếc piano xiêu vẹo như người say rượu với bàn phím lung lay. Tiếng ầm ầm của cái trống vô tình bị đá vào. Tất cả phím của chiếc mộc cầm cũng vang lên lúc anh vấp phải. Ban nhạc chỉ có một người. Tiếng bước chân nặng nề nện trên cầu thang. Dymtrus. Căn phòng kế bên tràn ngập sách lẫn bàn ghế trẻ em. Cánh cửa sát đầu Arkady chọt vỡ ra trước khi anh nghe thấy tiếng súng nổ. Anh lao một cái ghế ra hành lang và

biết là trúng đích vì nghe thấy tiếng chửi thề. Căn phòng cuối cùng, phòng ngủ của những con búp bê đang nằm trên những chiếc giường màu trắng. Arkady quần đệm quanh người rồi nhảy xuyên qua lớp kính cửa sổ.

Lưng anh đập vào mấy chiếc cầu bập bênh, lăn tới gốc cây và bò vào một bụi gai, cảm nhận được một hoặc hai vết gai đâm. Anh cũng biết máu đang chảy xuống sau gáy, thấm vào quần phục nhưng không có thời gian để kiểm tra. Nhờ ánh trăng, anh thấy hai anh em chúng đang xem xét hàng cây từ ô cửa sổ bị vỡ kính. Anh nghĩ mình đã có thể rời đi. Anh đoán chúng sẽ mất thời gian để đi hết hành lang, xuống cầu thang và chạy ra cửa trước trong lúc anh chạy theo hướng đối diện. Nhưng chúng là các vận động viên. Dymtrus bước lên bậc cửa và nhảy xuống. Gã chạm đất cùng chiếc đệm rồi lăn tròn. Taras nhảy theo ngay sau đó, chúng ở gần đến nỗi Arkady nghe được cả tiếng thở. Đủ gần để ngửi thấy mùi vodka hòa lẫn mùi nước hoa.

Chúng ra hiệu và chia nhau ra. Arkady không nhìn thấy chúng đi đâu, tuy nhiên anh nghi ngờ chúng chỉ giả bộ đi một đoạn ngắn rồi quay ngược lại đúng chỗ anh đang ẩn nấp. Nếu tới được cánh rừng phía xa kia, anh có thể đi theo hướng tây tới dãy núi Carpathian hoang dã hoặc phía đông Matxcova. Bầu trời là giới hạn.

Rừng cây quá ồn ào. Tiếng rít đỉnh tai của lũ dế và ve sầu. Những xáo động vô hình của lũ chim đang săn lùng sâu bọ, giun và cuốn chiếu. Một người có thể bị chìm trong âm thanh đó. Giống như đã chết.

Một tấm ván, một cánh cửa chớp hoặc thứ gì đó lỏng ra đập vào bức tường của ngôi trường trong lúc cuộc truy đuổi đang diễn ra, bên trong hay bên ngoài, Arkady không biết. Ngay lập tức một trong hai anh em Woropay phản ứng. Taras, tay thông xuống, bị thương, chạy về phía trước, vòng quanh các cạnh của ngôi trường. Từng bước từng bước, Arkady chớp lấy cơ hội, bò ra và di chuyển theo hướng mà Taras đã bỏ đi. Vài cái gai móc vào anh; còn

hơn cả nguyệt trang.

Anh đã bị lừa. Dymtrus đang chờ anh, lần này là sau một gốc cây đủ lớn, nhưng Arkady bị vướng chân và viên đạn đáng lẽ trúng vai anh lại thành ra quá cao. Lúc Dymtrus tiến lên để xem xét thì Arkady đã đứng lên được, len lỏi giữa rừng cây và chạy xuống dốc.

Arkady không có bất kỳ kế hoạch nào. Anh không hướng tới bất kỳ con đường hay trạm kiểm soát cụ thể nào, chỉ đơn giản là cắm đầu chạy. Do Khu vực cấm, ngoài nhân viên ở Chernobyl và người già trong các ngôi làng cấm, vốn chẳng có người ở nên anh có rất nhiều chỗ để chạy. Anh nghe tiếng la hét của Taras đang đến gần. Hai anh em ở ngay phía sau anh, mỗi đứa kèm một bên. Vấn đề là ánh trăng thực sự không đủ sáng. Cành cây hiện ra, quất vào mặt anh. Rễ cây âm thầm mọc lan ra. Lá thông khô gãy vụn dưới chân.

Cả hai phía, anh đều thấy một trong hai anh em, tiến lại gần hơn mỗi lần anh dám liếc nhìn. Sao chúng có thể chạy nhanh thế nhỉ? Chúng như nhún lên thành nhiều người sau lưng anh, lại biết rõ khu rừng. Mặt đất dốc về phía trước và chúng đang lừa anh ngày càng sâu hơn vào bãi dương xỉ. Bước chân anh dần trở nên nặng nề, dính chặt bùn và anh thấy dấu vết mặt nước lấp lánh ở phía trước.

Đó là đầm lầy nhỏ bao bọc bởi các thân cây trơ trụi, mục nát. Lau sậy. Tiếng bầy ếch nhảy tồm xuống mặt nước. Ở giữa đầm nổi lên một gò đất, trên đỉnh cắm biển cảnh báo hình thoi.

Arkady di chuyển về lại phần mặt đất cứng rắn hơn. Không có hòn đá nào. Anh nhặt một cành cây lên, nó lập tức tan thành bụi trong tay anh. Không vũ khí, anh đương đầu với sự tấn công ồ ạt của Taras, quăng gã qua hông rồi quay sang đối mặt với Dymtrus. Dymtrus chiến đấu như một cầu thủ đang chơi khúc côn cầu trên băng: túm chặt bằng một tay và nện liên tục bằng tay kia. Arkady chộp lấy tay gã, vặn và khóa lại sau lưng Dymtrus, đẩy gã lao

vào một thân cây. Quay sang đá vào đầu Taras, rồi lên gối vào bụng dưới Dymtrus. Nhưng Dymtrus đã ôm chặt đầu gối lúc anh hạ chân xuống và Arkady không đủ sức giăng ra sau cú đánh vào đầu Taras.

Dymtrus nín chặt Arkady rồi đứng lên. Taras dùng báng súng quật lại. Dymtrus giữ hai tay anh, nên Taras có thể nhắm vào mục tiêu dễ dàng hơn. Giây phút ý thức được tiếp theo là Arkady đã bị lật ngửa trên mặt đất. Bắn anh thật quá dễ dàng; chúng có thể bắn anh ngay lúc mới bắt kịp.

Dymtrus nói, “Tao mang theo gối.”

Gã kéo chiếc gối từ trong áo quân phục ra, ngồi lên ngực Arkady trong khi Taras quỳ xuống giữ chặt tay anh. Dymtrus thở dốc qua lớp nước bọt đọng trên miệng gã. Máu trên vỏ gối vẫn còn ướt.

Ánh mắt Arkady tìm kiếm mặt trăng, ngọn cây, bất cứ thứ gì khác.

Dymtrus nói, “Mày sẽ chết như Karel. Rồi bọn tao sẽ tìm mày xuống nước và chẳng ai tìm thấy mày trong một ngàn năm chết tiệt nữa.”

“Năm mươi ngàn.” Giọng Alex Gerasimov vang ra từ rừng cây. “Phải năm mươi ngàn năm nữa.”

Trong tay Alex là một khẩu súng. Anh ta bắn vào lưng Dymtrus và gã đàn ông cao to gục xuống, chết như con bò đực non trong lò mổ, trong lúc Taras đang quỳ gối sững sờ. Taras vén tóc khỏi mắt, định vặn hỏi Alex thì cũng bị bắn. Một mũi xì gà nóng rực xuyên thẳng qua tim. Taras cúi xuống nhìn nó rồi từ từ ngã ra cho đến khi nằm xoài trên mặt đất.

Alex nhặt cái gối lên.

“Je ne regrette rien. Chính xác,” anh ta nói và quăng cái gối xuống nước, gần trúng tấm biển cảnh báo hình thoi.

Họ mang theo hai cái xác trở về.

Alex nói đầm lầy nhiễm phóng xạ quá nặng. Bên cạnh đó, Arkady chưa từng thấy quân tự vệ Chernobyl hành động sao? Loại điều tra viên như anh

mong muốn gì chứ? Thật may mắn, họ có hai nhân chứng.

“Chúng đã cố giết anh và tôi cứu sống anh. Chẳng phải là những gì đã xảy ra sao?”

Họ đưa anh em Woropay đi theo kiểu lính cứu hỏa. Alex dẫn đường cùng Dymtrus trong lúc Arkady với một bên mắt gần như không nhìn được cùng cảm giác choáng váng, lảo đảo dưới sức nặng của Taras. Đoạn đường ngược lên dốc hết sức vất vả, luôn bị trượt chân trên lớp lá thông với mỗi bước tiến lên.

Alex nói, “Anh may mắn vì tôi nghe thấy tiếng súng nổ. Tôi cho đó là một tay săn trộm ẩn náu giữa thành phố. Anh biết tôi ghét bọn săn trộm thế nào đấy.”

“Tôi biết.”

“Rồi tôi nghe phát súng nữa ở sau trường kèm theo tiếng la hét. Anh em Woropay luôn ồn ào.”

“Phải.”

“Anh có bị thương không?”

“Tôi ổn.”

Alex dừng lại nhìn phía sau. “Chúng ta sẽ mang chúng tới trường và tôi sẽ mang xe tải tới.”

“Tôi không biết.”

“Chúng ta có thể làm được.”

Arkady bị vấp vào rễ cây và khụy một chân xuống như người phục vụ phải mang cái khay có quá nhiều đồ ăn. Anh không thể đổi vai vì chỉ có thể nhìn được bằng một mắt. Anh cố đứng dậy và hỏi, “Anh có gặp Katanay không?”

“Có. Anh có biết cái gì khiến trăng tròn trở nên bất thường không? Anh phải nhìn giống như một con vật.” Bất chấp trọng lượng của Dymtrus cùng

một khẩu súng giắt phía trước và một khẩu sau thắt lưng, Alex chỉ giảm tốc độ để đi cùng Arkady. “Chúng ta không xứng đáng có vầng trăng tròn đầy. Chúng ta khiến mọi thứ trở nên nhỏ bé hơn. Cắt nhỏ những thứ to lớn. Cây nguyên sinh, những con mèo to lớn, cá trưởng thành, dòng sông hoang dã. Đó là điều thú vị về Khu vực cấm. Cho chúng tôi năm mươi ngàn năm và nơi này sẽ phát triển thành một vùng đất đáng giá.”

“Anh đã gặp Karel sao?” Arkady lặp lại. “Trông thằng bé không được khỏe lắm?”

Arkady bước lên một bước lúc Alex bắt đầu lái nhải hết như một người lớn phải đi bộ một chuyến dài lạnh cóng cùng cậu bé luôn than vãn và chậm chạp, đòi hỏi mình những câu chuyện và những điều mà cậu ta muốn nghe.

“Tôi biết Pasha Ivanov và Lev Timofeyev. Họ là những học trò yêu thích của cha tôi, thường xuyên ra vào nhà tôi. Là những nhà nghiên cứu và giáo viên giỏi nhất của ông, lúc ông uống quá say, họ là những người bảo vệ đáng tin cậy nhất. Luôn có sự thôi thúc đằng sau một thảm họa, anh đang tìm kiếm nó hả? Tôi thì lúc bắt đầu làm việc cho NoviRus hoàn toàn là để kiếm thêm tiền. Tôi không hề có kế hoạch vĩ đại nào dành cho sự trả thù.”

Trả thù? Có phải đó là từ Alex đã dùng không nhỉ? Đầu Arkady vẫn ong ong và anh phải tập trung hết sức mới có thể đi tiếp lúc Alex kéo một cành cây ra khỏi lối đi giúp anh.

“Yegor, bạn tôi đã gọi điện từ Matxcova. Và phải, tôi làm việc bán thời gian cho bộ phận An ninh của NoviRus với vai trò phiên dịch cho mảng tai nạn, nghĩa là phải trải qua hai mươi tư giờ đọc sách báo trong một căn phòng nhỏ, không cửa sổ. Có lẽ văn phòng của đại tá Ozhogin ở trên tầng mười lăm của tòa nhà, nhưng chúng tôi lại ở trong lòng nó. Nếu anh ở dưới lòng đất thì ngày cũng như đêm. Rất hiện đại với các bức tường được thay thế bằng kính màu. Tôi bắt đầu lang thang ra sảnh và nhận ra các kỹ thuật viên giám sát

màn hình an ninh còn buồn chán hơn mình. Chúng còn trẻ, chỉ có tôi là người duy nhất đã hơn ba mươi tuổi. Hãy tưởng tượng anh ngồi trong bóng tối, nhìn chăm chăm vào màn hình chờ cho đến hết ngày. Để làm gì? Tìm người sao Hỏa? Hay bọn Chechnya? Cướp ngân hàng với mặt nạ bịt kín đầu? Ở đó, chúng chơi điện tử, tán tỉnh bạn gái qua điện thoại, tới máy bán nước có ga hàng giờ vào một thời điểm nhất định. Một ngày, tôi ngồi vào cái ghế trống và trên màn hình là cổng một lâu đài đang mở ra cho hai chiếc Mercedes chạy vào. Hai chiếc xe hiện ra ở màn hình khác; đó là Pasha Ivanov, sau rất nhiều năm không gặp đã trở thành ông chủ của NoviRus, đang rời xe cùng một cô nàng xinh đẹp trong vòng tay. Đó là cung điện của ông ta. Tôi đã không gặp ông ta từ sau vụ Chernobyl. Trên một màn hình khác, tôi có thể theo dõi ông ta bước lên một bậc thềm rộng lớn và vào trong sảnh. Đây rồi, tôi tự nhủ, người đàn ông có mọi thứ.

“Tôi tự hỏi, cái gì đã biến ông ta thành người có tất cả? Chúng tôi đã cùng nghiên cứu về Xesi Clorua ở viện. Hãy nhớ xã hội Ivanov đang sống là thế nào? Vào Giáng sinh, ông ta mở một bữa tiệc với hàng ngàn người ngay trong lâu đài và thu thập quà tặng cho vài tổ chức từ thiện. Rất dân chủ; nhân viên, bạn bè, triệu phú, trẻ em, được phép vào mọi căn phòng vì Ivanov thích thể hiện, phong cách của người Nga mới. Tôi mang theo vài hạt Xesi Clorua cùng một máy đo phóng xạ bọc trong hộp chì như một món quà, gắng tay lót chì cùng kẹp giấy ở thắt lưng. Tôi tìm thấy phòng tắm của ông ta, để vào đó một hạt Xesi rồi bước ra, quan sát xung quanh và đặt món quà lên nắp bồn vệ sinh kèm một tấm thiệp mời ông ta tới Chernobyl chuộc tội. Tôi đã chờ đợi hàng tháng trời và Ivanov chỉ cử Hoffman, gã người Mỹ béo ục ịch tới, ẩn mình giữa đám Do Thái. Anh có thể tin được không? Ivanov giao phó một lời cầu nguyện cho người chết, nhưng Hoffman thậm chí còn không thêm thực hiện.”

Arkady cũng không tập trung được. Sức nặng thi thể của Taras tận dụng mọi cơ hội - càn cây quất vào, bước chân loạng choạng - để trượt khỏi vai anh. Mặc dù chỉ bập bôm nghe được chuyện Alex đang nói, nhưng anh vẫn đi theo giọng nói của anh ta. Cứ vài bước Alex lại dừng để đợi Arkady.

Alex tiếp tục câu chuyện của mình. Anh ta đặt nó trước mặt Arkady như đang rắc vụn bánh mì trên con đường rừng. “Ivanov chuyển tới một biệt thự có lính canh trong thành phố. Nhưng bất kỳ gã vệ sĩ nào cũng không thể ngăn cản nếu con chó của anh trở lại sau chuyến tản bộ trong công viên với một hoặc hai hạt Xesi trên lông và nó sẽ rải chúng khắp nhà. Tôi cũng bắt đầu một chiến dịch với Timofeyev, nhưng ông ta chỉ là nhân vật phụ. Ông ta không phải Pasha Ivanov. Tất nhiên, sau cái chết của Ivanov, Timofeyev đã sẵn sàng tới đây, nhưng trước đó, cả hai đều cư xử như chẳng có gì xảy ra, chẳng có gì để báo với cảnh sát hay thậm chí là bộ phận an ninh của NoviRus, nơi tôi là anh cả của tất cả đám kỹ thuật viên đó. Tôi giúp chúng lấy bằng kinh doanh qua các khóa học từ xa để chúng có thể tự mình trở thành một người Nga mới. Tôi tìm cho nhân viên mật mã một bác sĩ kín đáo để chữa trị các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục và giữ bí mật cho cậu ta. Kế hoạch đã tự hình thành. Nhìn kìa, trường học ngay trên đỉnh đồi rồi.”

Với Arkady, chuyến trở về trường học xa vời như mây trên bầu trời. Anh cũng kinh ngạc vì mình có thể đi xa đến thế. Taras, hoặc đã chết hoặc chưa, tìm đủ mọi cách tuột khỏi tay Arkady. Alex giúp anh đi qua một đồng gỗ mới đốn và Arkady tự hỏi liệu anh có thể tới đủ gần để giật lấy một trong hai khẩu súng giắt ở thắt lưng anh ta không, nhưng Alex đã quay lại với Dymtrus, pha trò, trêu chọc Arkady và giúp anh giải trí.

“Có muốn nghe về xe tải diệt côn trùng không? Rất vui đấy. Vào những sáng chủ nhật, kỹ thuật viên giám sát tòa nhà Ivanov thường rời vị trí. Tôi ngồi vào và nhìn thấy những hình ảnh giống nhau, lễ tân ở tiền sảnh của tòa

nhà, lập tức một chiếc xe tải chạy vào con hẻm dành cho các bên dịch vụ, tôi gọi cho lễ tân theo số của bộ phận an ninh và bảo anh ta tìm danh sách khách đến thăm trong tháng trước rồi đọc cho tôi. Cái này không được đưa vào máy tính. Lễ tân phải rời mắt khỏi đường phố, lấy sổ đăng ký trong tủ ngăn kéo dưới chân, giải mã chữ viết tay của ai đó, và không thể quan sát màn hình. Tôi biết tất cả vì tôi đã theo dõi anh ta qua màn hình giám sát ở sảnh trong nhiều tuần. Gã diệt côn trùng đã có mật mã cửa sau, thang máy dành cho dịch vụ và căn hộ của Ivanov, và tôi đã hứa anh ta sẽ có mười hai phút không bị chú ý. Giữa lúc đó, kỹ thuật viên quay lại thế chỗ tôi. Tôi lắc đầu. Cậu ta đứng đợi trong lúc tôi nói chuyện với nhân viên lễ tân, vì tôi phải đợi gã diệt côn trùng đi ra. Tôi có thể hiểu tại sao mọi người lại phạm tội, vì hàm lượng adrenaline tăng lên đáng kinh ngạc. Tôi cho kỹ thuật viên hai viên aspirin và giống như con chó của Pasha, cậu ta liền chạy đi lấy nước.

Đúng lúc đó, gã diệt côn trùng đi ra con hẻm cùng chiếc va li, nhanh hơn nhiều vì nó không còn chứa muối nữa, lên xe và đi mất. Tôi cảm ơn lễ tân, cúp máy và quan sát. Anh ta cất sổ, nhìn lên máy quay, kiểm tra màn hình, tua lại cuốn băng theo dõi đường phố và con hẻm. Chắc hẳn anh ta phát hiện ra gì đó nên đã gọi người gác cửa hiện đang mất hút vào trong cánh cửa Chỉ dành cho nhân viên. Tôi cảm giác như mình đang đứng ở đó. Chúng tôi chờ đợi, lễ tân và tôi. Người gác cửa quay lại, lắc đầu và nhảy vào thang máy. Trên màn hình, tôi có thể thấy ông ta đi từng tầng một, gõ cửa từng căn hộ, trong lúc nhân viên lễ tân giả vờ siêu bình tĩnh, luôn liếc về máy quay cho đến khi người gác cửa quay lại. Không vấn đề gì, chẳng có gì phải lo lắng, mọi thứ đều trong tầm kiểm soát. Gần đến nơi rồi, Renko.”

Arkady cắn nhả để tỏ ra mình vẫn đang lắng nghe. Mang theo một cái xác xuyên qua khu rừng rậm rạp cũng giống như đang lôi con khi đột qua rừng lước. Lúc Arkady vật lộn, anh chạm vào khẩu súng của Taras.

“Karel,” Arkady nói.

“Karel đóng giả làm người diệt côn trùng và nó đã làm rất tốt. Đáng tiếc, thằng bé lại quá tham vọng. Tôi đã nói với nó về mẹo dùng lọ muối rồi nó tự ý làm, cầu thả và chắc hẳn đã bị dính một hoặc hai hạt Xesi. Tôi đã cố gắng giải thích về phóng xạ cho Karel cùng anh em Woropay cả triệu lần, nhưng tôi nghĩ mình đã thất bại.”

“Chiếc xe tải?”

“Karel đã tự xoay xở.”

“Tại sao lại là cậu ta?”

“Tôi là bạn của thằng bé. Anh em Woropay cũng thế. Tôi lắng nghe chúng, về những tham vọng điên rồ của chúng. Chúng chỉ là những cậu bé của Khu vực cấm, sẽ không bao giờ trở thành người Nga mới được. Mỗi người chúng ta đều có cách riêng để đạt sự cân bằng.”

“Cho cái gì?”

“Mọi thứ.”

Arkady quá kiệt sức, không thể đứng thẳng được. Anh phải dựa vào một thân cây. “Không phải tất cả. Chỉ một thứ thôi.”

“Eva.”

“Chuyện gì với cô ấy?”

“Anh biết mà.” Alex vạch ngón tay ngang cổ, đúng vị trí vết sẹo của Eva.

Quá mệt mỏi để tiếp tục trò chuyện. Arkady thầm nghĩ, lần tới họ nên gặp nhau trên đất bằng và không phải vác theo hai cái xác. Đám bụi gai sau trường mọc um tùm, trở thành rào cản, cào rách da Arkady và cổ kéo Taras xuống.

“Đừng kéo!” Alex nói, vạch cành cây ra để Arkady có thể đi nốt vài bước cuối tới chỗ cầu bập bênh và ghế ngồi. Nửa bên mặt Arkady tê liệt và anh quay mặt đi lúc bắt gặp hình ảnh phản chiếu đầy ma quái của mình trong ô

cửa sổ trường, trước khi nó biến thành Yakov.

“Đừng thả xuống,” Alex nói.

“Sao lại không? Anh sẽ đánh xe tải lên đây.”

“Không. Chúng ta sẽ đưa bọn chúng tới chỗ Karel.”

“Chỗ Karel?” Tới đầu kia quảng trường?

“Thực ra điểm đến của chúng ta là ở đó.” Alex nói, “Hết đường dốc rồi. Từ đây sẽ dễ đi hơn.”

Ra là thế, Arkady thầm nghĩ. Lý do anh vẫn còn sống thay vì chết ở đầm lầy là vì như vậy, Alex sẽ chỉ phải vác theo một cái xác mà không phải là ba. Arkady đã làm việc với vai trò một trợ lý cần mẫn, giúp anh ta mang theo hai cái xác trở về, Taras và bản thân anh. Như thế sẽ không để lại vết bánh xe trên mặt đất hay máu trong xe tải. Một khẩu súng chột xuất hiện trong tay Alex. Bình thường, khoảng cách từ trường đến hội chợ là vài phút đi bộ. Cho dù với tốc độ vừa đi vừa lết thì liệu anh có thể kéo dài được bao lâu?

“Anh đi trước.” Alex giục già Arkady, buộc anh di chuyển tiếp, lần này là ở phía trước anh ta.

Trong lúc lao đảo bước đi, Arkady chợt nhớ tới câu nói của ai đó rằng trên đường đi tới giá treo cổ là lúc ta tập trung tâm trí nhất. Điều đó không đúng. Anh nghĩ tới loại nhạc yêu thích, nụ cười của Irina, mẹ anh nằm trên giường đọc lại tiểu thuyết Anna Karenina và hàng ngàn ký ức khác theo từng bước chân. Lúc nhớ tới anh đã nhẩn tâm từ chối các cuộc gọi của Eva, anh cảm thấy như bị thiêu đốt vì xấu hổ. Tất cả điều anh cần làm chỉ là nghe máy.

Alex nói, “Thật tình chưa bao giờ tôi hy vọng thoát được khỏi chuyện này. Nhưng giờ, tôi nghĩ mình có thể. Gọn gàng, sạch sẽ.”

Arkady chợt nghĩ liệu ở mắt cá chân Taras có gài dao không. Hay chỉ lực lượng tinh nhuệ mới có? Tuy nhiên, Taras không có. Chắc chắn Arkady cũng không. Liệu mẹ anh có mối tình say đắm nào ngoài cuộc hôn nhân của bà

như Anna Karenina không? Nếu có những điều anh không biết về mọi người, thì các câu hỏi đó sẽ theo anh xuống tận dưới mồ. Arkady nhớ đôi mắt sáng long lanh của Maria Panasenko ở nghĩa trang của ngôi làng và bà đã dọn dẹp mặt đất xung quanh lọ hoa bướm như thế nào.

“Một neutron sinh ra một nguyên tử uranium để phân chia, giải phóng nhiều neutron hơn sẽ gây ra phản ứng phân hạch, từ đó lại tạo ra thêm nhiều neutron nữa. Đó là phản ứng dây chuyền. Vào thời điểm Eva học nhảy múa ở Kiev, tôi đang là sinh viên ngành khoa học ở Matxcova, còn anh là thằng bé điều tra ở chỗ quái nào chỉ có Chúa mới biết, mỗi chúng ta đều là một nguyên tử riêng biệt. Rồi lò phản ứng số Bốn nổ tung, cuộc sống của tất cả cũng thay đổi.”

Trong lúc anh ta đang triết lý, Alex ấn khẩu súng vào Arkady. Arkady cảm giác họ đang đi rất nhanh, lướt qua chỗ chiếc xe đổ của anh. Chiếc đi vắng của Karel hiện ra trong tầm mắt. Làm thế nào để trì hoãn?

“Bố anh có để lại thư tuyệt mệnh không?”

“Một câu hỏi thú vị. Chỉ một lá thư gửi cho tôi. Kể lại cuộc gọi từ Ủy ban Trung ương Đảng vào cái đêm thảm họa xảy ra. Họ muốn ông tới Chernobyl để đánh giá tình hình. Lúc đó, ông đã uống say, như ông vẫn thường làm sau cái chết của mẹ tôi. Tôi đang ở xa, nhưng Ivanov và Lev Timofeyev đã chuyển đến căn hộ của chúng tôi để giúp ông đối phó.” Ký ức đã làm giảm tốc độ của Alex. “Ông đã từng là viện sĩ hàn lâm Gerasimov đáng tin cậy, người có nhiều kinh nghiệm trong các thảm họa hạt nhân hơn bất cứ ai trên thế giới. Chuyên gia hàng đầu. Ủy ban Trung ương muốn biết có bao nhiêu người có thể huy động được, và trên hết là phải sơ tán mọi người đi đâu và giải thích thế nào với họ. Cha tôi cầu xin một phút để tỉnh rượu và Pasha cùng Lev, những thần đồng của ông, đã trở thành người giải cứu.”

Arkady nhìn thấy Karel nằm trên đi vắng đặt ngay trước hàng ghế trong

khu Crazy Chair. Oksana đang gục xuống người già; cô ta vẫn mặc bộ đồ thể dục như lần trước và Arkady nhận ra cô ta nhờ ánh màu xanh của cái đầu trọc lốc. Cô giống như bóng ma Ireland hiện ra từ không trung. Bước ngay phía sau Arkady, Alex vẫn chưa phát hiện ra cô ta.

“Theo lá thư, Pasha đã hỏi liệu lò phản ứng có bị nguy hiểm không. Bố tôi nói không, bởi vì đó là điều phòng điều khiển đã báo cáo với Matxcova. Lev hỏi liệu lò phản ứng có bị đóng cửa. Có, là thông tin từ Chernobyl. Chà, họ nói, nó có vẻ không quá nguy hiểm, chỉ là khói thôi chứ chẳng phải lửa. Đừng ra bất kỳ cảnh báo nào, chỉ cấp viên iot cho lũ trẻ, lập bản đồ hướng gió và khuyên người dân nên ở trong nhà một ngày trong lúc ngọn lửa được dập tắt và điều tra nguyên nhân. Ngoài ra bảo mọi người không nên làm gì cả. Và đó là những chuyện đã xảy ra. Lệnh di tản khỏi Pripyat bị trì hoãn một ngày và cảnh báo cho Kiev bị trì hoãn sáu ngày, vì thế hàng triệu trẻ em, bao gồm cả Eva của chúng ta đều đã diễu hành trong ngày Quốc tế Lao động đầy phóng xạ, ăn kem nhiễm phóng xạ, chơi các trò chơi nhiễm phóng xạ. Anh có thể nói bố tôi đã làm việc dựa trên những thông tin bị sai lệch. Nhưng ông là Felix Gerasimov. Ông biết rõ hơn thế. Rồi ông ký lá thư, tự mình đưa nó tới bưu điện, trở về nhà với khẩu súng lục và PĂNG!”

Đầu Oksana xoay khắp các hướng. Arkady tự hỏi anh và Alex trông như thế nào lúc họ tiến lại gần dưới ánh trăng, có lẽ là một sinh vật kỳ lạ, xấu xí với hai đầu, một thân và cái đuôi. Arkady ra hiệu cho cô ta tránh xa.

“Ngạc nhiên không?” Alex hỏi.

“Không hẳn. Giống động cơ một vụ giết người, tiền bạc là trên hết. Nỗi hổ thẹn có sức mạnh lớn hơn nhiều.”

“Đó là phần hay nhất. Pasha và Timofeyev không thể đi bất cứ đâu để yêu cầu sự bảo vệ, bởi vì họ phải tiết lộ toàn bộ câu chuyện. Họ quá xấu hổ để bảo vệ mạng sống của chính mình, anh có thể tưởng tượng được không?”

“Nó luôn xảy ra mà.”

Oksana trườn quanh chiếc đi văng và bởi vì chỉ mình anh nhìn thấy cô nên anh cũng nghe thấy tiếng bước chân nhẹ nhàng của cô chạy đi. Có lẽ khoảng năm mươi bước. Karel chờ đợi trên đi văng, chiếc Crazy Chair hơi nghiêng ngả phía sau. Arkady cưỡng lại cảm dỗ thả Taras xuống và bỏ chạy bởi vì anh nghi ngờ trong hoàn cảnh hiện tại anh khó có thể thoát khỏi ngay cả một con côn trùng.

Alex nói, “Tôi viết thư cho họ. Tôi chỉ yêu cầu Ivanov và Timofeyev tới Khu vực cấm, tuyên bố trách nhiệm cá nhân của họ, mặt đối mặt.”

“Timofeyev đã đến. Hãy xem chuyện gì đã xảy ra với ông ta?”

“Tôi không nói sẽ không có hậu quả. Ăn miếng trả miếng.”

“Như anh vẫn thường nói với Karel.”

“Như tôi vẫn thường làm.”

Từng bước chân xiêu vẹo, họ tới khu hội chợ. Karel vẫn uể oải nằm dài từ đầu này sang đến đầu bên kia của chiếc đi văng. Hàng mi khép lại, cằm và má được lau sạch máu, mái tóc dính cườm của gã được chải gọn gàng và giờ mỗi chân đi một chiếc dép Trung Quốc. Hẳn người chị gái đã làm chuyện này. Arkady tự hỏi không biết Alex có nhận ra. Alex có vẻ cực kỳ hài lòng với chính mình. Và Arkady chợt nhận ra Alex rất tự phụ. Anh nhớ tới câu chuyện Con hải mã và bác thợ mộc, người đã đưa những con hầu mới sinh đi dạo rồi chén từng con một. Chuyển đi này cũng thế. Một ca bin kêu cọt kẹt ngay phía bên trên, ở vòng quay Ferris. Khổ nỗi là vòng quanh Ferris lại không hề chuyển động. Arkady chưa từng nhìn thấy mặt trăng to thế nào. Cái bóng của vòng quay đổ dài qua cả quảng trường.

Arkady đặt Taras xuống đất.

Alex chỉ đơn giản hất Dymtrus khỏi vai. Lúc gã dân quân tự vệ to con đập xuống đất, đầu gã kêu như một quả dưa.

Arkady hỏi, “Ai đã bắn Hulak?”

“Không biết, không quan tâm. Lão ta đã thỏa thuận với anh em Woropay rằng sẽ đi đâu và ăn trộm cái gì. Tôi đoán bọn chúng đã giết lão.” Alex lật Dymtrus, kẻ bị bắn vào lưng, nằm sấp xuống; đặt Taras, bị thương ở ngực, nằm ngửa lên; vung vẩy khẩu súng để chỉ cho Arkady chỗ phải đứng mãi đến khi tạo ra được hình dạng anh ta muốn: Một tam giác ba người chết - Karel, Dymtrus và Taras - với Arkady ở giữa. “Chà, tôi nghĩ nó sẽ là hình ảnh khá thuyết phục về sự nguy hiểm của việc say samogon, nhất là khi đang cầm súng. Đừng lo lắng; tôi sẽ cung cấp súng cùng samogon. Đây là loại điều tra mà Bộ sẽ chôn nhanh như chất thải độc hại. Còn nhanh hơn ấy chứ.”

“Vậy là anh không cứu tôi khỏi anh em Woropay.”

“Không, tôi e là không. Anh sẽ không thể tới được đây nhưng cũng đã hết sức nỗ lực, đáng khen ngợi nếu điều đó giúp anh cảm thấy dễ chịu hơn.”

“Chỉ còn thiếu chiếc gối mà anh đã đè ngạt Karel.”

“Je Ne Regrette Rien hả? Anh biết không, tôi chỉ vừa mới đặt lên mặt nó thôi. Thằng bé giãy giụa vài cái rồi chết. Tôi có thể nói, với tình trạng của Karel, việc làm của tôi lại là ân huệ đấy.”

Alex lùi lại hai bước từ chỗ Arkady, chìm vào bóng đổ dài của vòng quay và giơ súng lên. Không quá gần, cũng chẳng quá xa.

Đột nhiên, điện thoại của Arkady reo vang.

“Mặc nó kêu,” Alex nói. “Mỗi lúc chỉ làm một việc thôi.” Điện thoại cứ kêu hết lần này đến lần khác. Sau khi chuông ngừng kêu, người gọi lập tức bấm phím Gọi lại thêm lần nữa. Chỉ có thể là Zhenya. Không người bình thường nào lại có sự kiên trì điên rồ đến như thế. Chuông kêu đến tận khi Alex lôi nó ra khỏi túi Arkady và giẫm bẹp khiến nó im hẳn.

Giải quyết xong, mặt đất được dọn sạch, toàn bộ thành phố im lìm, mỗi cửa sổ lại là một con mắt mở to đầy lo lắng, Alex lùi lại, giơ súng lên.

Oksana rón rén lọt vào tầm mắt Arkady ở cuối khu Crazy Chair.

Arkady lên tiếng, “Anh bước ra chỗ sáng được không?”

“Anh muốn thấy tôi lúc tôi giết anh hả?” Alex hỏi.

“Đúng.”

Alex bước tới chỗ ánh sáng màu bạc.

Arkady chờ đợi, Alex thấy không có lý do gì phải quay về chỗ tối. Khuôn mặt Alex thoáng chút bối rối, dường như anh ta đang tự hỏi tại sao Arkady lại sẵn sàng làm nạn nhân đến thế.

“Anh thực sự không sợ hãi?”

“Không.”

Rồi đột nhiên Alex giật giật. Anh ta chết đứng, ngã xuống, nằm sõng soài trên mặt đất, phát súng của Oksana không lớn hơn tiếng răng rắc của cành cây con. Lúc bước ra từ sau Crazy Chair, cô ta cởi dây đeo dùng để cố định súng trường khỏi cánh tay, tương tự súng bắn từng viên một, khẩu súng trường dùng chốt trượt mà Arkady đã thấy tại căn hộ của Katanay ở Slavutych. Được đánh bóng loáng giống như cây vĩ cầm yêu thích.

“Rất xin lỗi. Tôi để súng ở chỗ xe máy. Tôi gần như không kịp trở lại.”

“Nhưng cô đã làm được.”

“Con quái vật này đã giết em tôi.” Cô ta đá vào người Alex.

“Anh ta chết rồi.” Arkady cố đẩy cô ra xa.

“Hắn là con quỷ.” Cô ta nhổ nước bọt vào mặt Alex trước khi anh kịp xoa dịu. Không có dấu hiệu sợ hãi trên gương mặt anh ta. Đôi mắt Alex trong trẻo, cái miệng như đang mỉm cười, tròn mắt và cơ mặt mới chỉ bắt đầu chùng xuống. Arkady phải ấn tay vào tai Alex mới tìm thấy lỗ đạn và một giọt máu ứa ra.

“Họ sẽ bắt tôi à?” Oksana hỏi.

“Có ai biết cô chính là người đi săn lấy da thú cho ông cô nhời hông

không?”

“Không, ông ấy cảm thấy xấu hổ. Anh biết à?”

“Ông cô luôn có da mới và tôi đã nghĩ là nhờ Karel, cho đến khi tôi thấy tình trạng của cậu ấy. Và tôi biết đó chính là cô.”

“Họ có thể tìm ra viên đạn không?”

“Không. Lúc đạn chì chạm vào xương, nó xẹp xuống như bã cao su. Kể cho tôi về Hulak đi.” Arkady chỉ đủ sức đứng lên, nhưng anh có cảm giác Oksana là loài bướm hiếm gặp, rằng hoặc anh hỏi cô ta ngay bây giờ hoặc không bao giờ.

“Ông ta nói với ông tôi là sẽ cho anh ném vị hồ làm mát.”

“Cô đợi trên thuyền à?”

“Thì thoảng, tôi thả câu ở đó.”

“Và bắn Hulak.”

“Ông ta mang theo một khẩu súng.”

“Cô đã bắn Hulak.”

“Ông ta lôi kéo ông tôi vào mọi chuyện.”

“Và cô đang bảo vệ gia đình mình?”

Oksana cau mày, cái đầu hói của cô ta phóng đại mọi biểu hiện. Không, cô ta không thích câu hỏi này. Cô ta xoay sở ngồi lên đi văng, đặt đầu Karel lên đùi mình.

Arkady hỏi, “Cô có biết tại sao em cô lại bị nhiễm độc không?”

“Lọ muối. Nó nói mình đã thêm Xesi vào một lọ muối và đánh rơi một hạt. Có lẽ là hai. Nó đã đi gắng tay và sẽ không có việc gì xảy ra, nhưng sau đó, nó ăn một cái sandwich và...” Mặt cô ta co rúm lại. “Anh không phiền nếu tôi ở lại một lát chứ?”

“Cứ tự nhiên.”

“Karel và tôi thường xuyên ngồi thế này.” Cô ta với tay qua vai em trai để

vuốt phẳng những nếp nhăn trên áo, đặt hai tay gã vào nhau, vén lại mái tóc cho gãi. Oskana dần trở nên chăm chú và Arkady hiểu anh sẽ không có thêm câu trả lời nào nữa.

“Tôi phải đi rồi,” Arkady lên tiếng.

“Tôi có thể ở lại không?”

“Nơi này là thành phố của cô.”

Arkady lái xe tải của Alex theo con đường chạy xuống sông được trang trí với mỏ neo, dây xích, chạy qua bến tàu cùng các con tàu bị đánh đắm, vượt qua cầu cùng tiếng rít của đập nước. Xe máy của anh trong thùng xe phía sau. Không còn con đường nào khác để đến được đúng lúc. Đúng lúc làm gì, anh không biết. Anh chỉ cảm nhận một sự cấp bách vô cùng. Qua các dãy nhà hầu như trống rỗng, luôn luôn hầu như trống rỗng, vết đường mòn của một chiếc xe chạy qua cánh đồng cây hương bồ và dương xỉ lắc lư trong gió, tới một gara khuất nửa trong rừng cây và một căn nhà gỗ nhỏ chìm trong bóng tối với cửa lưới và cửa sổ sơn xanh.

Anh tắt động cơ. Chiếc xe tải màu trắng lấp đầy khoảng sân, trong khi căn nhà vẫn im lìm, bao trùm nó là một bầu không khí đau buồn và tối tăm đến nỗi có thể nuốt chửng cả ánh nến. Gió nhẹ nhàng lướt qua ngọn cây, dòng sông khẽ khuấy động, nhưng ngôi nhà trống rỗng, hoàn toàn không còn dấu hiệu của sự sống cho đến khi tiếng cửa lưới bị đóng sầm lại.

Eva vẫn mặc áo choàng tắm, đôi mắt mở lớn, mờ lệ, nhưng cô vững vàng giơ khẩu súng trước mặt bằng cả hai tay. Cô loạng choạng trên mặt đất với đôi chân trần.

“Tôi đã bảo nếu anh quay lại, tôi sẽ bắn.”

“Là anh,” anh định mở cửa, ra khỏi xe.

“Đừng bước ra, Alex.” Cô tiếp tục đi thẳng về phía trước.

“Ồn rồi.” Anh bật mở cửa, bước ra để cô có thể nhìn rõ hơn. Anh đã kiệt

sức. Chỗ này là nơi xa nhất anh có thể đi được.

Cô bước lại gần hơn đến lúc tầm mắt không thể trượt trước khi cô nhìn rõ người đang đứng cạnh xe tải của Alex. Anh biết mình không nhìn rõ lắm. Cô run rẩy như người bị rơi xuống hố băng cho đến khi anh mang cô vào trong nhà.



Zurin hết sức cáu kỉnh vì Arkady không còn ngồi trong phòng đợi hạng VIP. Viên công tố đã thu xếp để được vào khu vực đó, nhưng Arkady lại từ chối phải ngồi hàng giờ chờ đợi chuyến bay về Matxcova mà chẳng có gì để giải trí, ngoài nhìn Zurin uống whiskey mạch nha nguyên chất. Zurin cho rằng đó là chút ưu ái ông ta có quyền được hưởng sau khi phải đi một quãng đường dài tới Kiev để lôi gã điều tra viên cứng đầu cứng cổ về. Tuy nhiên, Arkady đã ra ngoài và rẽ vào một quán rượu Ireland ở ngay nơi mọi người đang đổ vào sảnh chính.

Anh đã không nhìn thấy đứa trẻ nào trong suốt một tháng qua. Hiếm khi thấy bộ quần áo nào khác ngoài quân phục. Cũng chẳng đi nơi nào mà không có đám bù nhìn hình thoi ở Chernobyl. Ở đây, mọi người đều cắm cúi hướng về phía trước, mắt dán vào vải sơn lót trên sàn lúc họ kéo theo hành lý với sự cân xứng quái dị. Doanh nhân thì mệt mỏi và nhăn nhúm như bộ com lê của họ, gõ liên tục vào máy tính xách tay. Các cặp đôi đi về phía nam tới Cyprus hoặc Morocco mặc những bộ đồ với màu sắc khác thường, báo hiệu một kỳ nghỉ đã hình thành trong đầu. Đàn ông đứng sững trước bảng thông tin các chuyến bay và mặc dù mặt trời buổi sáng đã tỏa ánh nắng xuống qua mái sảnh bằng kính, thì từ cách họ đang nhìn chăm chú, Arkady vẫn có thể thấy rằng với họ giờ mới là nửa đêm. Thật thú vị.

Sau những căn hộ trống trải ở Pripyat, một gia đình có vẻ thật kỳ quặc.

Một đứa bé đang gào khóc và dẫm liên tục vào thanh chắn ở ghế đẩy. Một đứa khác vẫn đang mặc tã lót, và chập chững biết đi. Một cặp sinh đôi với cái đầu tròn cùng cặp mắt xanh rõ nét nắm tay nhau đi dạo. Một cậu bé Ấn Độ hoặc Pakistan được ấp trong cái chắn giống như một hoàng tử của người mẹ bé nhỏ của nó. Một rạp xiếc thực thụ.

“Vui vẻ chứ?” Zurin hỏi thăm. “Cậu lảng tránh cho đến khi tôi phải tự mình tới đây và lôi cậu về. Cậu hành động như thể đang trong kỳ nghỉ ấy.”

“Vậy ra đó là kỳ nghỉ à?”

“Không tác dụng đâu. Tôi đã yêu cầu cậu trở về từ bảy ngày trước.”

“Nhưng lúc đó, tôi đang phải nằm viện.” Anh chìa vết bầm tím ra để chứng minh.

Tuy nhiên, Zurin vẫn có căn cứ để can thiệp. Ông ta đã cử Arkady tới Khu vực cấm để điều tra vụ án mạng của Timofeyev. Thực tế, viên công tố đã lập mọi rào cản để ngăn vụ điều tra thành công, nhưng rõ ràng Arkady cũng không tìm ra được kẻ nào đã cắt cổ Timofeyev. “Cậu có thể về cùng đại tá Ozhogin.”

“Chúng tôi đã có cuộc trò chuyện ngắn ngủi. Tôi muốn biết nhiều hơn về an ninh ở Novirus nhưng ông ta lại chạy mất.”

“Ozhogin đã cho thấy ông ta là một điều đáng thất vọng. Tuy nhiên, không ai tệ hơn cậu. Đây, cái này được gửi đến văn phòng ngày hôm qua.” Zurin búng cái gì đó đập thẳng vào ngực Arkady và rơi vào lòng anh.

“Gì thế?”

“Một tấm bưu thiếp.”

Mặt trên là ảnh những người du mục trong áo choàng màu xanh cười lạc đà đi trên cát sa mạc. Mặt sau là tên, địa chỉ văn phòng của Arkady cùng lời nhắn, ‘Rẻ hơn cho hai người!’.

“Một tấm bưu thiếp từ Morocco,” Arkady thêm vào.

“Tôi thấy rồi. Nó có nghĩa là gì? Ai đã gửi nó?”

“Tôi không biết. Không có chữ ký.”

“Cậu không biết à? Một tin nhắn mã hóa từ Hoffman chẳng?”

Arkady sầm soi tấm bưu thiếp. “Nó được viết bằng tiếng Nga và bởi một bàn tay Nga.”

“Đừng bận tâm.” Zurin nghiêng người về trước. “Cậu không cảm thấy buồn bực vì vụ điều tra án mạng của Timofeyev không đi tới đâu à? Cậu được cử tới đây để xử lý vụ án và trở về mà không có tí ti kết quả nào. Lấy gì để khẳng định cậu là một điều tra viên cao cấp chứ?”

“Khối lượng.”

“Đồng ý. Tại sao cậu không thưởng thức thêm một chai bia Ireland nữa, trong lúc tôi ngó qua cửa hàng miễn thuế xem có thể đào bới được loại xì gà nào tử tế không? Nhưng cậu phải ngồi đây.”

Arkady gật đầu. Anh chuyển sự chú ý sang đoàn người đang nối gót nhau đi. Một cậu bé bước chậm chạp với máy chơi điện tử trong tay. Một phụ nữ xinh đẹp ngồi trên xe lăn, hoa hồng phủ đầy trong lòng. Một nhóm nữ sinh Nhật Bản xúm xít chụp ảnh quanh hai sĩ quan quân tự vệ cùng một con chó. Các cô gái bụm miệng cười khúc khích.

Vào đêm Arkady lái xe tải của Alex tới nhà Eva, họ đã cùng quay lại Pripyat với ô tô của Eva, để bỏ chiếc xe tải ở đó. Ngày hôm sau, bốn cái xác đã được tìm thấy và lực lượng nhỏ bé của đại úy Marchenko liền bị quá tải. Đồng thời, họ cũng bị tổn hại vì ba trong bốn thi thể là người của đại úy. Các thanh tra và đội pháp y được cử đến từ Kiev, nhưng họ tiến hành khám nghiệm rất qua loa vì vùng đất này bị nhiễm phóng xạ. Một trong số mấy cái xác còn nhiễm xạ rất nặng, và một cái xác khác là người Nga bị bắn chết bởi một phát vào đầu hết sức chuyên nghiệp. Tại sao lại trùng hợp đến thế, Kiev chất vấn, án mạng tình cờ xảy ra đúng vào đêm đại tá Ozhogin dẫn đầu một

nhóm người tấn công Khu vực cấm? Đó là một câu hỏi cần đến cả một cuộc đối thoại thẳng thắn mang tầm vóc quốc gia, mở cuộc điều tra không chỉ giới hạn trong nhóm tội phạm mà còn cả lực lượng dân quân tự vệ cùng cấp quản lý ở Khu vực cấm, tóm lại, cần một cái nhìn trung thực vào toàn bộ tình hình dơ dáy ở đây. Hay nhanh chóng dội sạch vấn đề xuống cống.

Arkady uống cốc bia thứ hai và mua một tờ báo để nghiên cứu. Anh đã sống ở một hành tinh khác suốt cả tháng vừa qua và sẽ là khôn ngoan nếu bắt kịp tình hình. Zurin có vẻ rất hài lòng với cửa hàng miễn thuế, chọn rượu cognac của Pháp, cà vạt lụa cùng khăn quàng có họa tiết hoa lá. Nhóm nữ sinh Nhật tụ lại với nhau và từ hướng khác, một cô bé khoảng tám tuổi, với đôi mắt to tròn cùng mái tóc đen thẳng cắt ngang vai, đi tới. Cô bé có cây đuă phép và dải lụa màu bị xoắn lại mỗi khi nó nhảy nhót. Anh đã từng thấy cô bé nhảy múa giống hệt như vậy tại Quảng trường Độc Lập ở Kiev. Con gái nha sĩ.

Arkady chớp lấy tờ báo rồi đi theo. Sảnh chờ là một bãi cắm trại gia đình, của việc ngủ nghỉ, nỗi lo không cạo râu, và một dãy cửa hàng lưu niệm, những cây ATM cùng quầy báo buồn tẻ nhưng san sát. Cô bé lao vào một cửa hàng bán đĩa nhạc đông đúc và anh theo dõi cô bé nhờ đầu đuă phép nhấp nhô mãi đến khi cô bé xuất hiện trở lại ở một góc với một phụ nữ trong bộ đồ du lịch kiểu Italy. Bác sĩ nha khoa Levinson. Victor đã lo lắng cho sự an toàn của vị nha sĩ, nhưng trông cô không thể hạnh phúc hơn, một phụ nữ hấp dẫn và hoàn toàn không che giấu vẻ sung sướng khi được đi du lịch. Cô bé nhận lấy một nụ hôn và lại biến mất khỏi tầm nhìn.

Chiếc đuă phép cùng dải lụa màu xuất hiện trở lại ở một quầy báo, nơi bán các loại tạp chí, nước hoa, sơn móng tay, bao cao su và aspirin. Kệ bày sơn môi được xếp cao ba tầng. Cô bé len lỏi qua đám đông, nắm tay một người đàn ông đang chọn kem đánh răng. Anh ta ăn mặc giống một golf thủ Mỹ với

áo gió và mũ lưỡi trai. Tóc anh ta màu nâu thay vì nhuộm trắng, một chiếc nhẫn cưới thay thế chiếc nhẫn kim cương hình móng ngựa, nhưng Arkady vẫn nhận ra bờ vai nghiêng cùng quai hàm thô của Anton Obodovsky. Tuýp kem đánh răng hứa hẹn sức mạnh trắng sáng và một tuýp khác viết nụ cười trắng bóng. Chọn cái nào đây? Anton trêu chọc gì đó, làm cô bé cười rạng rỡ. Nụ cười của gã tắt dần lúc nhìn thấy Arkady bước dọc theo kệ hàng. Anton híp mắt. Gã đẩy cô bé đi với nụ hôn tạm biệt, rồi đặt lại tuýp kem đánh răng lên kệ.

Arkady đi theo kệ hàng như đang xem xét đồ dùng hóa mỹ phẩm trong nhà. “Định đi đâu à?”

“Rất xa.” Anton giữ giọng thật nhỏ.

Arkady cũng nói rất nhỏ. Anh chơi đúng luật. “Cho tôi xem hộ chiếu và vé của anh.”

“Anh không có quyền làm thế ở đây.”

“Cho tôi xem.”

Anton lôi chúng ra từ túi áo gió. Gã nuốt khan và cố gắng giữ nụ cười trong suốt thời gian Arkady đọc chúng. “Điểm cuối, Vancouver, Canada. Vợ chồng ngài Levinson và con gái. Một hộ chiếu Ukraine cùng visa nhập cư vào Canada. Anh xoay xở có được nó bằng cách nào?”

“Nhập cư theo hình thức đầu tư. Anh phải chuyển tiền vào ngân hàng của họ.”

“Anh trả tiền để mua nó.”

“Hợp pháp mà.”

“Nếu quá khứ của anh sạch sẽ. Anh thay tên họ, màu tóc và tôi tin chắc là cả hồ sơ nữa. Còn gì nữa không?”

“Có một người tên là Levinson. Ông ta vứt bỏ họ của mình.”

“Và anh đã cứu giúp à?”

“Phải. Hai năm trước. Tôi là bệnh nhân của cô ấy. Nhưng Rebecca không muốn dính dáng gì tới mafia. Chúng tôi đã kết hôn và tôi chỉ có thể tới thăm cô ấy cùng con bé một lần mỗi tháng vì tôi chẳng thể để ai lần ra, nhất là đồng bọn cũ.”

“Còn cô nhân viên, Galina?”

“Cô ấy hả? Tôi cần một lý do để quay lại văn phòng đó. Dù sao, tôi chắc chắn cô ấy đang có kỳ nghỉ tốt đẹp ở Morocco. Một cô bé tốt bụng.”

“Victor cũng nói thế.”

“Tôi đã thấy Victor và kéo anh ta chạy quanh kiểu chính sách bảo hiểm khi có một thám tử theo đuôi.”

“Anh đã gọi cho Pasha Ivanov từ nhà tù Butyrka, đó là về chuyện gì?”

“Là một cảnh báo hoặc sẽ là cảnh báo nếu ông ta nghe cuộc gọi.”

“Cảnh báo Pasha về cái gì?”

“Mọi thứ.”

“Anh phải nói rõ hơn chứ.”

“Thôi nào.”

“Để tôi giúp anh nhé. Karel Katanay. Nhân tiện, cậu ta chết rồi.”

“Tôi đã xem tin tức.” Anton buông thông tay như thể gã quyết định chấp nhận sự trừng phạt. “Được rồi, tôi quen Karel ở Pripyat, từ khi cậu ta còn bé. Tôi biết cậu ta đã trải qua chuyện gì. Tôi nhớ cuộc di tản và cách mọi người đối xử với bất kỳ ai đến từ Pripyat như thể chúng tôi mang bệnh dịch hạch. Tôi may mắn vì là võ sĩ quyền anh nên mọi người không soi mói nhiều đến tôi. Chuyện đó rất khó khăn với Karel. Tôi nghe nhiều tin tức của cậu ta khi cậu ta còn nhỏ và sau đó im bặt cho đến vài năm trước, cậu ta đột nhiên gọi điện thông báo mình đang ở Matxcova và cần mượn một chiếc xe tải. Loại xe tải của hãng diệt côn trùng. Cậu ta chưa bao giờ nhờ vả.”

“Cậu ta có nói tại sao không?”

“Có, một diễn viên đóng thế. Trò đùa dành tặng một người bạn.”

“Và anh đã đưa xe cho cậu ta?”

“Cái gì, anh nghĩ tôi bị điên hả? Tôi sẽ mạo hiểm tương lai của bản thân và gia đình để ăn cắp một chiếc xe tải cho một người không gặp gỡ nhiều năm trời hả? Khi tôi từ chối thì cậu ta cho biết mình đến Matxcova để chăm sóc Pasha Ivanov. Cố gây ấn tượng với tôi, bảo là thậm chí còn có thể kiếm chác được gì đó. Tôi bảo cậu ta không thể kiếm chác gì ngay cả với Ivanov, không bao giờ. Cần làm gì thì tôi đã làm hết. Rồi tôi trốn vào Butyrka mãi đến khi mọi chuyện trôi qua. Tôi đã gọi cho Ivanov nhưng ông ta không bao giờ nghe máy. Tôi đã cố.”

“Và bây giờ, anh đang chạy trốn?”

“Tôi không chạy trốn. Sẽ đến lúc anh cảm thấy mình đã có đủ. Và chỉ muốn sống như những người bình thường, trong vòng pháp luật.”

“Với quá khứ tội lỗi, anh nghĩ mình có thể thoát được sao?”

“Giống thế này. Bước qua cửa. Lên máy bay. Bắt đầu lại.”

“Còn những cái đầu bị anh bẻ gãy và những người bị anh hủy hoại thì sao? Anh có nghĩ mình có thể bỏ lại họ phía sau không?”

Anton co tay thành nắm đấm. Giá bày son môi sát cạnh gã bắt đầu rung rinh. Arkady liếc ra sảnh chờ, thấy bác sĩ Levinson cùng con gái đang đứng cạnh nhau với va li hành lý, ánh mắt họ gắn vào tấm vé trên tay anh. Anh gần như có thể nhìn thấy sàn nhà mở ra dưới chân họ.

“Không,” Anton lên tiếng. “Rebecca nói tôi sẽ sống cùng họ. Những người bị tôi làm hại, họ sẽ luôn ám ảnh tôi. Tôi sẽ không bao giờ quên được.”

“Cô ấy sẽ chuộc tội cho anh?”

“Có lẽ thế.”

“Renko!” Zurin vẫy tay với vẻ hết sức bối rối từ bên kia sảnh. “Chết tiệt, Renko!”

Lần đầu tiên Arkady thấy đôi mắt Anton thực sự mở lớn như thể có một món đồ nội thất gã chưa bao giờ nhìn thấy vậy. Anton thả lỏng tay và để mặc chúng lơ lửng. Arkady cảm thấy cả sảnh như bất động.

“Renko, đứng yên đó!” Zurin ra lệnh.

“Cổng B10,” Arkady đọc cổng ra máy bay của Anton. Anh trả lại vé và giấy tờ. “Nếu là anh, tôi sẽ đi ngay lập tức.” Khi Anton định nói gì đó thì Arkady đẩy anh ta đi. “Đừng nhìn lại.”

Anton quay về chỗ hai mẹ con; ở cùng họ, trông gã có vẻ con người hơn. Arkady quan sát họ thu gom hành lý, hòa vào dòng người đổ ra các cửa lên máy bay. Anton đeo kính râm mặc dù bầu trời khá ảm đạm. Cô bé vẫy tay chào.

“Renko, cậu không thể ngồi yên một chỗ hả?” Zurin đi tới, giậm chân hỏi, “Ai đấy?”

“Một người tôi tưởng là người quen.”

“Có quen không?”

“Lúc nhìn mặt thì hóa ra chẳng quen biết tí nào.”

Họ cùng trở lại quán rượu. Zurin châm một điếu xì gà và đọc báo. Arkady cố gắng nhưng không thể ngồi yên, bởi vì ở đây có quá nhiều người, quá nhiều khả năng, quá nhiều cuộc sống hối hả ngược xuôi.



Chuyến viếng thăm của họ là vào tháng Mười hai. Eva đã quyết định rằng chỉ một ngày tiếp xúc là có thể chấp nhận được dù Zhenya đi cùng họ với tất cả hào hứng của một con tin. Ít nhất Arkady cũng ép được Zhenya mặc chiếc áo khoác mới, một thắng lợi đáng kể.

Tuyết rơi nhẹ, khoác lên ngôi làng một chiếc áo khô lạnh màu trắng. Bụi mâm xôi đã biến thành những bông hoa tuyết lớn. Từng căn nhà gỗ xiêu vẹo nổi trên nền tuyết trắng và mỗi chiếc ghế bị bỏ rơi như có thêm chiếc gối tựa bằng tuyết. Toàn bộ dân làng tập hợp lại: Klara có bím tóc Viking, Olga với cặp kính mờ hơi nước, Nina cùng chiếc nạng và tất nhiên, Roman và Maria, để phân phát bánh mì, muối cùng samogon. Vanko cũng từ Chernobyl tới. Ngay cả con bò cái trong chuồng cũng ngẩng đầu nhìn ra xem tiếng ồn ào đến từ đâu.

Maria nhồi nhét tất cả mọi người vào căn nhà nhỏ ăn xúp củ cải nóng và lấy thêm samogon. Đàn ông ăn đứng. Cửa sổ đọng hơi nước và má ai cũng đỏ rực. Zhenya sẫm soi bếp lò cùng bệ lò dùng làm chỗ ngủ, Arkady chợt nhận ra thằng bé chưa từng được trông thấy một căn nhà gỗ của nông dân nghèo, ngoại trừ qua những câu chuyện cổ tích. Thằng bé quay sang Arkady, mấp máy, ‘Baba Yaga’. Căn phòng vẫn chính xác như trong trí nhớ của Arkady: tấm thảm thêu cảnh rừng núi, các loại khăn thêu màu đỏ và trắng, bức tượng cao cao trong góc, các bức ảnh gia đình treo trên tường, những khoảnh khắc

cùng tồn tại của một Roman và Maria trẻ trung, của con gái cùng chồng con cô ta, của cô cháu gái ở bãi biển Cuba.

Eva trở thành tâm điểm sự chú ý vì Maria và bạn bè của bà muốn biết Matxcova như thế nào. Mặc dù cô xem nhẹ việc chuyển đến Maxcova ở, nhưng Arkady biết với Eva chuyện đó chẳng hề vui vẻ. Cô đã rời xa Khu vực cấm và tìm được việc ở một bệnh viện tư, tuy nhiên rất nhiều ngày cô cảm thấy như mình đang chiếm chỗ của Irina hoặc chỉ là cái vỏ của cô ấy. Nhưng những ngày khác thì lại rất tốt, thậm chí đôi lúc còn tuyệt vời.

Do tác dụng của samogon, Vanko thừa nhận rằng từ sau cái chết của Alex Gerasimov, quỹ tài trợ nghiên cứu sinh thái học từ Nga trở nên rất nhỏ giọt. Tuy nhiên, một nhóm nghiên cứu từ Texas mới chuyển đến và có thể họ sẽ cần vài người ở địa phương. Có lẽ những người bạn nghiên cứu sinh thái nước Anh sẽ muốn đóng góp. Anh ta hy vọng thế.

Maria cười vào tất cả mọi thứ Eva kể. Trong chiếc khăn sáng màu, Maria nhìn như món quà được bọc hai lần giấy và hàm răng bằng thép của bà lấp lánh. Niềm vui sướng gần như trẻ thơ lan sang tất cả dân làng, sự phấn khích lẫn át tính khách sáo của họ.

Roman bẽn lèn kéo Arkady sang một bên, “Chẳng ai trong gia đình tới thăm chúng tôi gần một năm nay. Ngay cả nghĩa trang họ cũng không thăm viếng, cậu có tưởng tượng được không?”

“Tôi rất tiếc.”

“Tôi hiểu. Họ là những người bận rộn và ở rất xa. Tôi mong cậu không phiền lòng nếu tôi lợi dụng chuyến thăm của cậu, nhưng tôi không biết bao giờ mới tập trung được ba người đàn ông một lần nữa. Chuyện này cần ít nhất ba người. Vì thế tôi đã mời Vanko. Đừng lo lắng, tôi có quần áo cũ cho mọi người thay rồi.”

“Với tôi thì không vấn đề gì.”

“Tốt!” Roman rút đầy cốc của họ.

Arkady hỏi lại. “Ba người để làm gì?”

Maria không thể che giấu lâu hơn. “Làm thịt con lợn!”

Tuyệt lại rơi thành những đụn mềm mại.

Roman ra khỏi chuồng gia súc trong đôi ủng và tạp dề cao su. Vanko đã trói một chân con lợn ngang qua ngực nó để vật nó ngã xuống, nhưng Sumo quá khỏe và nhanh nhẹn, trong khoảnh khắc nó hiểu ra các nhà hảo tâm suốt một năm qua của mình đang chuẩn bị làm thịt nó. Kéo theo Vanko ở phía sau, con lợn rống lên đầy oán hận và sợ hãi, nó lồng lên chạy hết hướng này đến hướng khác trong lúc Roman treo cái ròng rọc đôi và sợi dây qua cửa chuồng.

“Roman đã từng mổ lợn cho cả làng,” Maria nói. “Giờ là con lợn của chúng tôi, nhưng chúng tôi sẽ chia sẻ với bạn bè.”

Đó là một vấn đề đơn giản: Sumo chết để họ được sống. Tuy nhiên quang cảnh cũng khiến người ta có cảm giác như đang ở hội chợ quốc gia. Vanko bị kéo lê, làm bắn cả nền sân trắng toát, đám phụ nữ già cổ vũ anh ta như thể họ chẳng mong gì hơn một cảnh tượng hỗn loạn. Lúc con lợn phá gãy cổng, Nina, hai mắt sáng rực dùng nạng xua nó trở lại.

“Em xin lỗi,” Eva thì thầm. “Em không biết chuyện này sẽ xảy ra.”

“Bây giờ là tháng Mười hai, đã đến lúc lấp đầy tủ đựng thịt. Anh hiểu hoàn cảnh của Roman.”

“Anh sẽ giúp chứ?”

Arkady làm một cái thông lọng. “Anh sẽ để Vanko chịu đựng thêm chút nữa.”

Bỗng nhiên từ đâu, Zhenya đã cởi áo khoác và lao ra chặn con lợn. Cả hai lăn lộn trên mặt đất. Con lợn đấu tranh cho sự sống của nó, làn mi nhợt màu run rẩy, kêu thét mọi người giúp đỡ. Ngay cả khi nó hất Zhenya rơi xuống,

thằng bé vẫn nắm chặt sợi dây. Một đứa trẻ mà Arkady chưa từng thấy trước đây, sống động hơn quân cờ đang bị treo lơ lửng bằng một tay, còn tay kia đang vẫy.

“Arkady! Arkady!”

Arkady bổ nhào vào con lợn. Anh, Vanko và Zhenya bị kéo lê trên tuyết cho đến khi Arkady quàng được thòng lọng vào chân trước bên kia của nó. Sumo dùng mõm dúm một đường về trước, hai chân sau vùng vẫy dữ dội.

“Đếm đến ba nhé,” Arkady nói. “Một... hai...”

Cả buổi chiều được dành để xẻ thịt con lợn. Trước tiên là cái đầu vì phải luộc nó lâu nhất, rồi đến chân. Roman rạch một đường trên lưng làm lộ lớp mỡ sáng bóng, Maria cùng bạn bè của bà hồi hã mang xô nhựa ra, ước tính sẽ có đủ giảm bông, xúc xích cùng mỡ hun khói cho cả một năm.

Bóng tối màu xanh bao phủ khắp ngôi làng lúc công việc hoàn thành; Arkady cùng Zhenya cũng đã thay quần áo, rửa ráy để chuẩn bị trở lại sân bay. Vào lúc mọi người hôn tạm biệt nhau, buổi tối mùa đông đã ủa tới, tuyết bắt đầu rơi dày. Và khi vào trong xe, Arkady cùng Eva ngồi trước, Zhenya ở phía sau, họ vẫy tay chào mọi người trong ánh đèn pha. Quay đầu xe trước khi rẽ vào con đường mòn dẫn ra đường chính. Lờn đưa tiễn cuối cùng đồng thanh vang lên và rồi họ tự do.

Họ như đang bay bổng. Trong một đêm u ám ở Khu vực cấm, không trăng, không sao, không ánh đèn, cũng chẳng có chiếc xe nào khác, chỉ có ánh đèn pha của họ mò mẫm trong khoảng không. Anh nhìn Eva. Cô với sang nắm lấy tay anh và nói, “Cảm ơn anh.” Vì cái gì, anh hầu như không dám nói.

Anh liếc trộm nhìn vào gương chiếu hậu. Zhenya ngồi thẳng lưng như thể thằng bé đã có vai.

Những tinh thể sáng chói lao vào kính chắn gió. Hạt ánh sáng xoáy quanh chiếc xe, đập vào cửa kính. Tầm và đi đúng đường đã choán hết toàn bộ sự

tập trung của họ.

Không ai buồn ngủ và cũng chẳng ai nói lời nào.

HẾT.

Chú thích

Vành đai Garden còn được gọi là vành đai B, bao quanh trung tâm Matxcova, tượng trưng cho thành lũy từng bảo vệ thành phố trong thế kỷ XVII. Vành đai này bao gồm mười bảy đường phố được đặt tên và mười lăm khối nhà.

Cảm cúm mùa hè hay *summer cold* là bệnh có triệu chứng giống hệt như bị cảm lạnh nhưng nguyên nhân là do dị ứng hoặc thức ăn.

lực lượng dân quân tự vệ là tên gọi cũ của lực lượng cảnh sát dân sự được sử dụng ở một số nước cộng sản cũ như Liên Xô, Đông Âu.

Churchill (1874 - 1965) là Thủ tướng Anh trong thời Thế chiến II.

giấy gân bố là loại giấy cao cấp làm từ sợi lanh hoặc có gân giống sợi lanh.

sông Ural dài 2,428 kilomet, chảy qua miền nam nước Nga và tây bắc Kazakhstan.

chó Dachshund là một giống chó nhỏ ở Đức, mình dài, chân ngắn, lông màu nâu hoặc đen.

Đấng cứu thế hay còn gọi là Chúa Cứu thế, Chúa Jesus.

người Slav là một nhóm chủng tộc tại khu vực châu Âu với ngôn ngữ cùng thuộc nhóm ngôn ngữ gốc Slav. Đây là một nhánh của các dân tộc Ấn-Âu và sống chủ yếu tại khu vực châu Âu, chiếm khoảng một phần ba dân số khu

vực này, người Slav mang đặc điểm phổ biến mắt xanh, tóc vàng hoặc bạch kim và lông mày vàng.

Pushkin (1799 - 1837) là nhà thơ, nhà văn, nhà viết kịch nổi tiếng người Nga. Được tôn vinh là đại thi hào, mặt trời thi ca Nga, ông đã có những đóng góp to lớn trong việc phát triển ngôn ngữ văn học Nga hiện đại và là biểu tượng của dòng văn học lãng mạn Nga thế kỷ XIX.

Rilke có tên đầy đủ là *René Karl Wilhelm Johann Josef Maria Rilke* (1875 -1926), thường được biết đến với tên Rainer Maria Rilke, là nhà thơ, nhà tiểu thuyết con lai giữa người Bohem và Úc.

Chekhov tức *Anton Pavlovich Chekhov* (1860 - 1904) là một bác sĩ, nhà soạn kịch và nhà văn, được coi là tác giả vĩ đại nhất của dòng truyện ngắn lịch sử.

Prozac là một loại thuốc chống suy nhược.

Kashmere là loại len thượng hạng từ một loài dê ở Himalaya.

trụ chống phụ tức là một dạng cột phụ thường thấy trong kiến trúc Gothic.

cửa sổ Moorish là kiểu kiến trúc có trang trí đường cong của Tây Ban Nha từ thế kỷ VIII đến thế kỷ XVI.

Zhiguli là một hãng xe của Nga.

rúp: Đơn vị tiền tệ của Nga.

bungee: Trò chơi nhảy từ trên cao xuống, có buộc dây cao su an toàn.

Công viên Văn hóa và Vui chơi: Tên khác của công viên Gorky.

phần chữ in nhỏ, trong hợp đồng, thường được cho là có ý xấu vì người soạn cố tình ghi điều khoản bất lợi bằng chữ nhỏ, khiến người đọc ít khi chú ý.

Bolshevik là đảng viên Đảng cộng sản Liên Xô.

ống kính mắt cá là loại ống kính có cấu trúc thấu kính đặc biệt nhằm mang lại hiệu ứng hình ảnh lạ, tương tự như mắt cá nhìn trong môi trường nước.

Kawasaki : Một thương hiệu xe máy của Nhật.

Búp bê đặc trưng của Nga gồm nhiều búp bê rỗng ruột lồng vào nhau từ nhỏ đến lớn.

kích thích hưng phấn thần kinh (nguyên văn *mood elevator*) là một phương pháp sử dụng trong điều trị tâm lý nhằm kích thích thần kinh của người bệnh và giúp họ cảm thấy vấn đề của mình trở nên đơn giản hơn.

Hamlet: Vở bi - hài kịch của nhà văn, nhà soạn kịch vĩ đại người Anh William Shakespeare (1564 - 1616), có lẽ được sáng tác vào năm 1601.

Raskolnikov là nhân vật hư cấu trong tiểu thuyết *Tội ác và Trừng phạt* của Fyodor Dostoyevsky.

Leningrad là tên gọi của St. Petersburg thời kỳ 1924-1990.

* Nguyên văn “The king is dead, long live the king.”

món ravioli là đồ ăn truyền thống của Ý.

Georgia là một quốc gia ở Tây Á, ven biển Hắc Hải, giáp Nga, Thổ Nhĩ Kỳ, Armenia và Azerbaijan, từng thuộc Liên bang Xô Viết.

KGB là viết tắt của Ủy ban an ninh nhà nước Liên Xô, đã giải tán sau khi Liên Xô tan rã năm 1991.

Saint-Tropez là một xã nhỏ của Pháp thuộc vùng Provence-Alpes-Côte d'Azur, bên bờ Địa Trung Hải. Tuy chỉ là một đô thị nhỏ bé với hơn 5000 dân, nhưng nơi đây là một địa điểm du lịch nổi tiếng và thu hút nhiều ngôi sao tới sinh sống.

Steroid là các hợp chất chất béo hữu cơ hòa tan có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, có công thức từ mười bảy nguyên tử cacbon sắp xếp thành bốn vòng và bao gồm cả các sterol, axit mật, thượng thận lẫn kích thích tố giới tính.

Khói thuốc phụ là khói từ điều thuốc lá, ống điều hoặc xì gà đang cháy, và khói do người hút phả vào không khí. Nó rất độc hại và chứa hơn 4000 hóa chất, bao gồm cả 50 hóa chất có thể gây ung thư.

Cá piranha là cá nhỏ nước ngọt ở vùng nhiệt đới, chuyên tấn công và ăn thịt các động vật sống.

Cơ delta là cơ bả vai.

Maserati và Moskvich là các hãng xe hơi của Nga.

Vladivostok là thành phố cảng của Nga, nằm gần biên giới với Trung Quốc.

Miếng jack là miếng đồ chơi được làm bằng nhựa hoặc kim loại sáu cạnh có hình bông tuyết.

Johnny Walker là nhãn hiệu rượu whisky có xuất xứ từ Scotland.

Courvoiser là loại rượu cognac nổi tiếng của Pháp.

* Các miếng nhựa được dùng trong sông bạc thay thế tiền mặt, giá trị của chúng tùy thuộc vào màu sắc.

Jumpsuit là áo liền quần.

Bóng quần là một trò thể thao, dùng vợt và một quả bóng cao su mềm, rỗng ruột, đập vào tường.

Chữ thập ngược là biểu trưng của phát xít Đức.

Ninja là danh xưng để chỉ những cá nhân hay tổ chức đánh thuê chuyên về hoạt động bí mật từng tồn tại trong lịch sử Nhật Bản từ thời kỳ Kamakura đến thời kỳ Edo. Các chức năng của *ninja* bao gồm gián điệp, phá hoại, xâm nhập, ám sát, thậm chí có thể tham gia tập kích đối phương trong một vài trường hợp nhất định.

* Nguyên văn: “Good men were the salt of the earth. Smart men salted away money.”

Pripyat là thành phố thuộc phía bắc Ukraine, Kiev Oblast, gần biên giới với Belarus, được thành lập năm 1970 để cung cấp nơi ở cho công nhân nhà máy điện nguyên tử Chernobyl, và đã bị bỏ hoang năm 1986 sau thảm họa Chernobyl.

Bác Ilyich tức Vladimir Ilyich Lenin.

Crazy Chair là trò chơi trong đó ghế được xếp vòng quanh trên một mặt tròn hoặc làm thành hình bông hoa, ở giữa có trục quay. Người chơi ngồi lên đó,

trục sẽ quay tròn cho đến khi người chơi cảm thấy hoa mắt, chóng mặt.

Bức tượng *The Bronze Horseman* là tượng Peter Đại đế cưỡi ngựa bằng đồng nổi tiếng ở St. Petersburg.

Polka là điệu nhảy cặp phổ biến ở các nước thuộc trung tâm châu Âu, có nguồn gốc từ giữa thế kỷ XIX ở Bohemia.

* Âm chỉ những kẻ tham lam, trục lợi.

Albumin là một loại protein quan trọng trong cơ thể con người.

Cộng hòa Chechen là một nước thuộc liên bang Nga. Nằm trên vùng núi bắc Caucasus, Chechen giáp phía tây bắc với Stavropol Krai, phía đông bắc giáp Gruzia, phía tây giáp Ingushetiya và bắc Ossetia. Trong thời gian Liên Xô sụp đổ, chính phủ lâm thời của Chechnya đã tuyên bố độc lập, đặt tên nước là Cộng hòa Chechen. Nhưng hiện nay nền cộng hòa này vẫn chưa được quốc tế công nhận.

Moskvich là một nhãn hiệu xe hơi của Nga.

Cây lá móng được dùng để sản xuất thuốc nhuộm đỏ.

“**Samogon** là rượu nguyên chất tự nấu của người Nga.

Người Cozak, hay Kazak, Kozak: Cộng đồng truyền thống những người sống trên khu vực thảo nguyên phía nam của Đông Âu và phần châu Á của nước Nga, nổi tiếng vì sự độc lập và khả năng quân sự của họ.

* Nguyên văn: ‘Billions Served’ ám chỉ người thành lập McDonald’s.

* Nguyên văn: ‘Snickers for Energy’ là tên một loại kẹo thanh chocolate nổi tiếng của hãng Mars Incorporated.

[Hryvnia](#) là đồng tiền của Ukraine.

* Tiếng Do Thái là Lehi, nhóm chiến binh Do Thái được thành lập bởi Avraham Stern vào tháng 8/1940 với chủ trương sử dụng vũ trang nhằm đuổi đánh người Anh ra khỏi Palestine, thành lập một nhà nước Do Thái độc tài mới.

* Ý Hoffman muốn trêu đùa Vanko vì anh ta mang theo nhiều thứ.

* Hamburger của McDonald’s.

* Loại bánh nhỏ dùng cho tiệc nhẹ.

* Cuộc chiến Crime bắt đầu từ năm 1853 và chấm dứt năm 1856, giữa hai lực lượng quân sự châu Âu, phe đồng minh gồm Đế quốc Pháp, Đế quốc Anh, Đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ và Sardegna chống lại Đế quốc Nga. Cuộc chiến tranh này còn được người đương thời gọi là Chiến tranh nước Nga.

* Mũ chỏm của đàn ông Do Thái.

* Đơn vị đo chất lỏng, 1 gill = 118 ml ở Mỹ và 142 ml ở Anh.

* Là lớp cửa lưới bên trong cửa chính.

[Abraham](#) là Người được Chúa yêu cầu hiến tế con trai Isaac của ông và được thưởng vì sẵn sàng tuân theo ý Chúa, được người Do Thái tôn là tổ phụ.

[Moses](#), theo kinh Cựu Ước, là nhà tiên tri người Do Thái được Chúa trời giao

nhiệm vụ dẫn dắt người Do Thái rời bỏ Ai Cập tìm tới miền đất hứa.

* Tức nước bị nhiễm phóng xạ.

* Tiếng Pháp, có nghĩa là: Chẳng có gì hối tiếc.

* Trong vở nhạc kịch Peter and the Wolf: Nhân vật chó sói xuất hiện và hiện thân bằng ba chiếc kèn đồng Pháp.

[Siêu thị quân đội](#) chuyên phục vụ quân nhân và gia đình.

[Gorbachev](#) sinh ngày 2/3/1931, là lãnh đạo Liên bang Xô Viết từ năm 1985 tới 1991.